

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN	Trưởng ban
HÀ ĐĂNG	Phó Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 6

ĐÌNH LỤC (Chủ biên)
LÊ MINH ĐỘ
TRẦN THỊ TỐN
NGUYỄN THỊ NHÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG
TOÀN TẬP
TẬP 6
(1936 - 1939)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 6

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 6, tập hợp những văn kiện phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn 1936 - 1939.

Vào giữa những năm 30 của thế kỷ XX trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đại hội VII Quốc tế Cộng sản chủ trương tập hợp mọi lực lượng dân chủ, hoà bình chống chế độ phản động, chống chủ nghĩa phát xít. Nhiều nước trên thế giới đã hình thành một mặt trận dân chủ rộng rãi (Pháp, Tây Ban Nha,...). Ở Pháp, năm 1935 Mặt trận Bình dân Pháp được thành lập và giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử đã đứng ra thành lập chính phủ (5-1936). Thực hiện nghị quyết của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, lợi dụng việc Mặt trận Bình dân Pháp giành được thắng lợi ở Pháp, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương mở rộng Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương thành Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương) bao gồm các giai cấp, đảng phái, dân tộc, tổ chức chính trị xã hội và tôn giáo khác nhau. Lúc này ở nước ta có nhiều đảng phái, nhóm chính trị khác nhau hoạt động. Trong tất cả các đảng chính trị đó chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng mạnh nhất, có tổ chức và đường lối chủ trương rõ ràng, có cơ sở quần chúng sâu rộng nhất. Sự chuyển hướng lãnh đạo của Đảng mở đầu từ Hội nghị tháng 6-1936 và được bổ sung, phát triển trong các Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương năm 1937 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương năm 1938.

Tại các hội nghị nói trên, Đảng xác định mục tiêu của cách mạng dân chủ tư sản dân quyền vẫn là chống đế quốc, chống phong kiến nhưng trong tình hình lúc đó, mục tiêu trực tiếp trước mắt của

cách mạng là chống phát xít, chống chiến tranh, chống chế độ phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Về khẩu hiệu đấu tranh, tạm thời chưa nêu khẩu hiệu: "Đánh đổ đế quốc Pháp" và "Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày" mà nêu khẩu hiệu: "Tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình". Về phương pháp đấu tranh: phải kết hợp giữa hình thức công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp với phương pháp đấu tranh bí mật.

Với những chủ trương đúng đắn đó, Đảng ta đã đưa phong trào cách mạng nước ta phát triển một bước cả về bề rộng và bề sâu. Cơ sở đảng ở cả ba kỳ được củng cố, phát triển. Phong trào đấu tranh của quần chúng dưới nhiều hình thức liên tục nổ ra. Mặt trận Dân chủ thống nhất được mở rộng. Cuộc đấu tranh trên bình diện lý luận, tư tưởng chống xu hướng cải lương, tởrốtkit cũng được đẩy mạnh.

Tập 6 *Văn kiện Đảng Toàn tập* gồm 52 tài liệu phần văn kiện chính và 7 tài liệu phần phụ lục, phản ánh tương đối đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo của Đảng ta trong giai đoạn lịch sử trên.

So với lần xuất bản trước đây (năm 1977) của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, lần xuất bản này được bổ sung thêm 30 tài liệu ở phần văn kiện chính và 5 tài liệu ở phần phụ lục. Những tài liệu mới đưa vào chủ yếu là các tài liệu mới sưu tầm được trong những năm gần đây. Đối với những tài liệu dịch, chúng tôi đã so sánh, đối chiếu nhiều bản dịch khác nhau và chọn bản dịch thích hợp nhất để công bố.

Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc tập văn kiện này khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự góp ý phê bình của bạn đọc.

Tháng 2 năm 2000

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM 1936 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Hỡi công, nông, binh Đông Dương!

Hỡi quảng đại quần chúng lao khổ các dân tộc bị áp bức Đông Dương!

Hỡi anh chị em!

Ngày 1 tháng 5 là ngày tranh đấu cách mạng của giai cấp vô sản thế giới và của quần chúng lao khổ tất cả các nước. Đó là ngày kiểm điểm lực lượng chiến đấu của tất cả các giai cấp bị áp bức và bóc lột trên toàn thế giới đang đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Sau hết, đó là ngày đoàn kết hữu nghị và hành động cách mạng của tất cả anh chị em giai cấp chúng ta trên toàn thế giới.

Năm nay, ngày 1 tháng 5 đến vào lúc có nhiều biến động trên thế giới. Trong các nước tư bản, do kinh tế vẫn tiếp tục khủng hoảng, hàng triệu dân thất nghiệp phải lang thang và đói khổ, nhiều thợ bị bớt lương, tăng giờ làm, đông đảo nông dân bị phá sản, tiểu tư sản bị bần cùng hoá và dân thuộc địa bị đè nặng dưới tròng áp bức. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc ngày càng quyết liệt. Sau khi hội nghị hàng hải của chúng bị thất bại, chúng điên cuồng ký kết những hiệp ước quân sự và những liên minh chính trị nhằm mục đích chinh

phục những thị trường mới. Cuộc chiến tranh Ý - Êtiôpia đã kéo dài 5 tháng. Sau khi chiếm được Mãn Châu, Nhật Hà và các tỉnh miền Bắc Trung Quốc, bọn Nhật tiếp tục tiến về Phúc Kiến. Nguy cơ của cuộc can thiệp vũ trang chống Liên Xô ngày càng rõ rệt. Thật vậy, ở phương Tây, bọn phát xít Đức đứng lên chống nền chuyên chính vô sản, trong khi đó ở phương Đông bọn Nhật chiếm đóng Mãn Châu và các tỉnh miền Bắc Trung Quốc để tiến công Liên Xô. Mới một năm mà đã có hơn 100 vụ khiêu khích ở biên giới Liên Xô do quân đội Nhật - Mãn gây ra. Chủ nghĩa phát xít đang chuẩn bị cuộc chiến tranh mới, đang nhúng tay vào tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Hàng triệu thợ thuyền ở Pháp, Tây Ban Nha, Mỹ, v.v. đã đứng lên đánh bại sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít và chống lại việc chuẩn bị chiến tranh đế quốc. Xôviết Trung Hoa kháng chiến thắng lợi chống bọn cầm quyền Quốc dân Đảng. Ngọn cờ giải phóng dân tộc đang phất phới bay ở Xyri và Ai Cập.

Sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi, Liên Xô đã xây dựng một xã hội không giai cấp, trong đó chế độ người bóc lột người đã vĩnh viễn bị xoá bỏ. Điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hoá của vô sản ở đó đã tăng cao hơn trước gấp ba lần. Đi đôi với sự phát triển công nghiệp và tập thể hoá nông nghiệp, việc tăng cường quốc phòng và củng cố nền chuyên chính vô sản được thực hiện trong tình đoàn kết hữu nghị giữa các nước cộng hoà xôviết theo chính sách hoà bình và vận động cách mạng thế giới.

Ở Đông Dương, đế quốc Pháp tăng cường bóc lột quần chúng cần lao để cứu vãn nạn khủng hoảng kinh tế đang kéo dài của chúng. Điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của công, nông, binh mỗi ngày một khốn khổ thêm.

Đế quốc Pháp câu kết ngày càng chặt chẽ với phong kiến và tư sản phản động bản xứ. Nhóm Bùi Quang Chiêu¹⁾, Huỳnh Thúc Kháng²⁾ ...³⁾, Nguyễn Văn Vĩnh, v.v. và bọn quốc gia cải lương, không lùi bước trước một âm mưu nào để đánh lừa nhân dân bị áp bức nhằm làm cho họ bị lạc hướng trong công cuộc đấu tranh cách mạng. Nhưng bất chấp mọi cố gắng của chúng và mọi biện pháp đàn áp dã man, cao trào cách mạng vẫn kế tiếp dấy lên từ thành thị đến thôn quê, kéo theo tất cả các tầng lớp nhân dân cần lao bị áp bức. Chưa bao giờ Đảng Cộng sản Đông Dương và các nhóm cách mạng khác ngừng hoạt động ở khắp mọi nơi.

Hỡi các anh chị em! Anh chị em nên biết không có thần thánh nào có thể giải phóng cho chúng ta khỏi ách nô lệ! Chỉ có lực lượng đoàn kết của chúng ta và hành động cách mạng mới đánh đổ được nền chuyên chế và phong kiến. Vả lại, chúng ta không bị cô độc trên trường tranh đấu. Bên cạnh chúng ta có vô sản thế giới, bạn đồng minh lâu dài và trung thành của chúng ta, đang không ngừng ủng hộ chúng ta về vật chất và tinh thần. Thật vậy, họ hiểu đó là nhiệm vụ của họ, cũng như chúng ta coi việc bảo vệ và ủng hộ hành động cách mạng của họ chính là nhiệm vụ của mình.

Hỡi các anh chị em! Không thể để anh chị em cùng giai cấp của chúng ta trên thế giới coi chúng ta là chậm tiến. Ngày 1 tháng 5, chúng ta hãy đoàn kết đứng lên chống chế độ đế quốc và phong kiến và biểu thị một cách kiên quyết nhất nhiệt tình và lòng hăng hái cách mạng của chúng ta. Chúng ta hãy nỗ lực chiến đấu bằng mọi hình thức đấu tranh thông thường như hội họp, mít tinh, bãi công, biểu tình, thị uy.

1) Bùi Quang Chiêu: xem chỉ dẫn tên người vẫn C (B.T).

2) Huỳnh Thúc Kháng: xem chỉ dẫn tên người vẫn K (B.T).

3) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

Ngày 1 tháng 5 ở Đông Dương phải là ngày đoàn kết tất cả các phần tử chống đế quốc. *Đảng Cộng sản Đông Dương tiếp đón tất cả những ai rời địch với đế quốc và phong kiến, không phân biệt nòi giống và dân tộc.* Nhân dịp ngày 1 tháng 5, Đảng kêu gọi tất cả đấu tranh để thành lập một mặt trận thống nhất bao gồm không những quần chúng trực tiếp hay gián tiếp theo chủ nghĩa cộng sản, mà cả những phần tử trong hàng ngũ các đảng phái quốc gia cải lương và đối lập, hoặc cả những phần tử riêng lẻ. Đoàn kết lại, lực lượng quần chúng cần lao Đông Dương sẽ mạnh mẽ hơn. Mặt trận thống nhất phản đế là hình thức duy nhất đem lại nhiều kết quả tốt.

Hỡi các anh chị em! Đế quốc Pháp biết tăng cường và mở rộng mặt trận phản cách mạng của chúng bằng cách câu kết với bọn vua quan, cường hào, tư bản và tư sản bản xứ để có thể đàn áp hành động cách mạng của công nông binh chúng ta. Vậy chớ phân tán lực lượng của chúng ta và chúng ta không vì chính kiến khác nhau mà chia rẽ. Chúng ta phải nhằm vào kẻ thù chung của chúng ta là đế quốc Pháp. Mỗi phút do dự mà chúng ta để mất trước khi thực hiện mặt trận thống nhất phản đế đều giúp cho kẻ thù chúng ta củng cố địa vị của chúng và kéo dài đời nô lệ của chúng ta.

Hỡi anh chị em! Chiến thuật thống nhất các lực lượng cách mạng của vô sản và quần chúng cần lao Đông Dương là phương tiện cuối cùng và độc nhất để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp. Ngay khi có thời cơ thuận lợi, hãy thành lập tức khắc một mặt trận thống nhất đấu tranh cách mạng ở khắp nơi: trong nhà máy, trong làng, trong vùng, trong xã của các anh chị em. Đừng do dự nữa, anh chị em hãy tiến hành ngay chương trình hoạt động của mình. Đừng lần lữa chờ dịp khác, vì hành động chung của chúng ta... tạm thời hay lâu dài, toàn diện hay từng phần có thể thực hiện được chung

quanh một số vấn đề hay một chương trình hành động chung cho tất cả các đảng phái liên minh.

Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố ý muốn đón tiếp mọi đảng phái và phân tử riêng lẻ chống đế quốc để thảo luận với họ phương pháp tốt nhất cho việc thành lập mặt trận thống nhất cách mạng chống đế quốc Pháp.

Hỡi anh chị em! Đừng quên rằng Đảng Cộng sản Đông Dương bảo vệ tất cả yêu sách của anh chị em, những yêu sách tối thiểu cũng như những yêu sách quan trọng nhất. Đảng quyết định đòi giảm giờ làm việc của các bạn, lập bảo hiểm xã hội, có công việc cho mọi người thất nghiệp, bỏ thuế đất, xoá nợ và lễ vật cho công nhân nông nghiệp, cứu tế cho tiểu tư sản, giải phóng cho tất cả các dân tộc bị áp bức, và trả ngay tự do tức khắc và không điều kiện cho tất cả tù chính trị.

Hỡi anh chị em! Ngày 1 tháng 5, hãy đấu tranh đòi các yêu sách hàng ngày của anh chị em và thực hiện những khẩu hiệu sau đây:

Ngày 1 tháng 5, ngày quốc tế đấu tranh cách mạng muôn năm!

Đả đảo khủng bố trắng! Thả ngay tất cả tù chính trị!

Đả đảo đế quốc Pháp và phong kiến bản xứ!

Đả đảo bọn quốc gia cải lương, đây tớ trung thành của đế quốc Pháp!

Phản đối chiến tranh đế quốc!

Đả đảo bọn phát xít, kẻ gây ra chiến tranh đế quốc!

Ủng hộ Liên bang Xôviết!

Ủng hộ Xôviết Tàu và cách mạng Trung Quốc!

Ủng hộ chiến tranh cách mạng Abitxini¹⁾!

1) Abitxini: Êtiôpia ngày nay (B.T).

Cách mạng Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Tháng 4-1936

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng

Trung ương xuất bản, Hà Nội,

1977, t. II, tr. 50 - 55.

THƯ NGỎ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

*Gửi Việt Nam Quốc dân Đảng và gửi
tất cả các nhóm và các tổ chức cách mạng
quốc gia, các nhóm chống đế quốc, các tổ
chức cải lương và phản động và các phần
tử cách mạng biệt lập ở Đông Dương.*

Các chiến hữu!

Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương (phần bộ của Quốc tế thứ III¹⁾) gửi lời chào cách mạng nhiệt liệt tới các chiến hữu lãnh đạo của mọi đảng, mọi tổ chức, mọi nhóm và hội chống đế quốc ở Đông Dương, cùng tất cả các anh chị em bị áp bức hiện chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của các tổ chức này.

Đảng Cộng sản Đông Dương của chúng tôi mong:

1. Đoàn kết, tăng cường và củng cố tất cả mọi lực lượng chống đế quốc ở Đông Dương;
2. Nhìn thấy cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong nước ta đi tới thắng lợi cuối cùng.

Gửi tới các chiến hữu thư này, mong rằng các chiến hữu cho tiến hành thảo luận lá thư đó trong tất cả các tổ chức của các đảng, tại các cuộc họp quần chúng, nhằm định ra kế

* Theo số đăng ký của hồ sơ lưu trữ Quốc tế Cộng sản thời gian tài liệu đến ngày 6-6-1936 (B.T).

hoạch và các phương pháp tổ chức mặt trận đấu tranh cách mạng duy nhất chống đế quốc Pháp.

*
* * *

Tự bản thân các bạn cũng hiểu rằng, trong lúc này, tình hình quốc tế cực kỳ căng thẳng. Những mâu thuẫn giữa các đế quốc ngày càng trầm trọng, cuộc hội nghị hàng hải đã thất bại, chủ nghĩa phát xít hoành hành, các cường quốc tư bản sôi sục chuẩn bị chiến tranh, cuộc chiến tranh ở châu Mỹ còn chưa chấm dứt, cuộc chiến tranh kẻ cướp của phát xít Ý chống Abitxini đã kéo dài hơn 5 tháng. Đế quốc Nhật đã xâm chiếm Mãn Châu, Nhiệt Hà, nay đang thêm muốn Hà Bắc và Phúc Kiến; sự đe dọa can thiệp vũ trang chống Liên Xô ngày càng tới gần; sự can thiệp vũ trang của các đế quốc chống cách mạng Xôviết ở Trung Quốc thật điên cuồng; cuộc khủng bố chống lại phong trào cách mạng trên toàn thế giới đang tăng cường.

Ở Đông Dương, quần chúng cần lao phải chịu đựng một sự đàn áp và bóc lột nặng nề nhất. Đế quốc và phong kiến liên kết chặt chẽ với nhau để đàn áp quần chúng bị bóc lột. Những người quốc gia cải lương như Bùi Quang Chiêu, Phan Bội Châu¹⁾, Huỳnh Thúc Kháng và Nguyễn Văn Vĩnh dùng những lời lẽ nói về sự hợp tác Pháp - Nam, sự hợp tác các giai cấp để làm chệch hướng của quần chúng về cuộc đấu tranh cách mạng. Khủng bố trắng, một cuộc khủng bố dã man nhất, đang hoành hành, nhưng phong trào cách mạng không ngừng lớn mạnh.

1) Phan Bội Châu: xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

Trước tình hình ngoài nước và trong nước, Đông Dương trong thời kỳ này có những điều kiện khách quan rất thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cách mạng, nhưng nếu cuộc đấu tranh cách mạng ở Đông Dương hiện còn yếu và phân tán, đó là do thiếu những điều kiện chủ quan. Nguyên nhân chủ yếu của sự kém cỏi ấy là ở chỗ cho tới nay, các đảng và các tổ chức cách mạng ở Đông Dương không biết đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung, chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Từ ngày Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi ra đời tới nay, chúng tôi không bao giờ ngừng khuyến khích việc thành lập mặt trận duy nhất để đấu tranh chống đế quốc Pháp, đặc biệt là từ Đại hội lần thứ nhất tháng 3-1935.

Chúng tôi luôn biết rằng, mỗi đảng bảo vệ những quyền lợi của một giai cấp nhất định, vì thế mỗi đảng có một chương trình và một chính sách khác nhau. Mặc dầu có sự khác nhau về cương lĩnh, song tất cả các tổ chức đều có một mục đích chung: đánh đổ đế quốc Pháp, giành độc lập hoàn toàn cho Đông Dương. Vì lý do đó, chúng ta có thể đoàn kết với nhau để thành lập mặt trận duy nhất để đấu tranh cách mạng chống đế quốc Pháp.

Đảng Cộng sản Đông Dương đề nghị cùng tất cả các đảng quên đi những sự hiểu lầm trong quá khứ để tập trung mọi lực lượng đấu tranh của các đảng cho phong trào chống đế quốc. Đối với việc thành lập mặt trận duy nhất đấu tranh chống đế quốc, chúng tôi nêu lên những ý kiến sau:

1. Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương thoả thuận đi vào ngay các cuộc trao đổi với các cơ quan trung ương của các đảng và các nhóm chống đế quốc trong nước về vấn đề thống nhất hành động trong toàn Đông Dương. Ban Trung ương uỷ quyền cho các tổ chức cấp dưới của Đảng Cộng sản tiến hành các việc liên lạc và trao đổi trực tiếp với

các cơ quan tương đương của các tổ chức cách mạng khác, trong các vấn đề về thống nhất hành động có tính chất địa phương, các tổ chức cộng sản cấp dưới có quyền ra những quyết định. Ban Chỉ huy ở nước ngoài được giao nhiệm vụ liên hệ và tiến hành các cuộc trao đổi với các phân bộ các đảng cách mạng ở nước ngoài.

2. Theo sự mong muốn của các đảng, Đảng Cộng sản có thể thoả thuận với các đảng về một số vấn đề (tổ chức các cuộc biểu dương chung, các cuộc đình công, chiến dịch chống khủng bố trắng, đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, v.v.) hoặc xung quanh một cương lĩnh hành động tối thiểu chung với các đảng liên minh và do các đại biểu của các đảng này định trước, sự thống nhất hành động có thể thực hiện bằng những thoả thuận tạm thời (đôi lúc) hoặc lâu dài (tới thắng lợi của cuộc cách mạng chống đế quốc) hoặc tại chỗ (trong các doanh nghiệp, trong các ngành, trong các tỉnh, v.v.) hoặc trong phạm vi toàn quốc, cho toàn Đông Dương.

3. Về vấn đề tổ chức cơ quan lãnh đạo để bảo đảm cho sự thống nhất hành động, Đảng Cộng sản đề nghị:

a) Hoặc là nhập vào phân bộ Đông Dương của liên đoàn chống đế quốc và hoạt động nhân danh tổ chức này.

b) Hoặc là mỗi đảng, mỗi nhóm cử một số đại biểu và cùng hợp lại thành một uỷ ban phối hợp hành động chống đế quốc.

4. Các đảng liên minh với Đảng Cộng sản cần đình chỉ ngay các hoạt động của họ chống cộng sản, như tố giác những người cộng sản với bọn đế quốc và bọn phong kiến ám sát những người cộng sản. Đảng Cộng sản Đông Dương không bao giờ làm hại những người cách mạng chống đế quốc; trái lại, Đảng luôn luôn tìm mọi cách để ủng hộ họ, vì vậy thái độ của Đảng Cộng sản trước và sau sự liên minh vẫn là một.

5. Trong suốt thời gian mà các đảng liên minh với nhau một cách chân thành để nhằm thành lập mặt trận nhân dân duy nhất đấu tranh chống đế quốc, các đảng cần đình chỉ những sự công kích lẫn nhau, nhưng mỗi đảng cần có:

a) Một sự độc lập hoàn toàn về phương diện tổ chức, lý luận và hoạt động. Không đảng nào có thể nhúng vào công việc nội bộ của một đảng khác.

b) Mỗi đảng có quyền phê bình công khai những lý thuyết và thực tiễn do dự, tiền hậu bất nhất và trái với lợi ích của quần chúng cần lao, không ăn khớp với đường lối chống đế quốc của đảng và các nhóm liên minh.

6. Mỗi khi một đảng, hay một bộ phận của những người lãnh đạo trong các đảng, các tổ chức liên minh có ý đồ vi phạm hay xoá bỏ những điều kiện của những thoả thuận về thống nhất hành động chống đế quốc, thì Đảng Cộng sản kiên quyết đề nghị:

a) Đưa các vấn đề có thể tranh chấp ra thảo luận trước quần chúng; việc bác bỏ hay tiếp tục các thoả thuận về thống nhất hành động bao giờ cũng phải do quảng đại quần chúng ở cơ sở đồng tình hoặc quyết định.

b) Công khai lột trần trước quần chúng cần lao những lý luận và hoạt động phản bội của những người cầm đầu liên minh, đã trở thành những kẻ phạm tội, để cho quần chúng biết và để quần chúng không bị những kẻ kia lừa dối.

*

* *

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ vui lòng tiến hành những cuộc thương lượng với các đảng về các vấn đề của phong trào chống đế quốc. Cuộc tranh đấu sắp xảy ra là ngày 1-5. Đảng

Cộng sản đề nghị cùng tất cả các đảng, hôm ấy sẽ cùng Đảng Cộng sản phân phát truyền đơn, giương cờ đỏ, biểu tình trên toàn Đông Dương, tổ chức và cùng chúng tôi lãnh đạo quần chúng bị áp bức, tổ chức trong tất cả các thành phố và ở những nông thôn các cuộc hội họp, những cuộc đình công, những cuộc biểu tình chung chống đế quốc và bọn phong kiến, chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên Xô, cách mạng Trung Hoa, ủng hộ cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Abitxini.

*

* *

Cuộc đấu tranh của quần chúng bị áp bức ở Đông Dương càng mau chóng thống nhất lại, thì các lực lượng của họ càng phát triển nhanh chóng. Đảng Cộng sản Đông Dương hy vọng rằng tất cả các đảng ở Đông Dương, vì lợi ích của quần chúng cần lao, vì lợi ích của cách mạng Đông Dương, khẩn trương đáp lại lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương về vấn đề thành lập Mặt trận nhân dân phản đế.

Tất cả nghị lực của chúng ta hướng vào cuộc đấu tranh!

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THƠ CÔNG KHAI CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỎI CÁC ĐỒNG CHÍ TOÀN ĐẢNG

Các đồng chí!

Các bản nghị quyết của Đảng Đại hội đã phân tích rất rõ ràng tình hình trong xứ và tình hình thế giới, đồng thời đã đề xướng cho Đảng ta những nhiệm vụ rất quan trọng mà chúng ta hãy còn chưa thi hành được. Đối với các vấn đề quốc tế và chiến lược mặt trận dân chúng thống nhất phản đế quốc chiến tranh, phản chủ nghĩa phát xít, phản chế độ tư bản, thì những tài liệu của thế giới đại biểu Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã giải thích một cách rất là tường tận. Từ lúc Đảng Đại hội và Đại hội của Quốc tế Cộng sản bề mặt tới nay, ở trên trường thế giới và ở trong xứ ta đã xảy ra rất nhiều chuyện mới. Hoàn cảnh mới tất nhiên phải định nhiệm vụ mới. Tuy chúng ta phải định chiến lược mới, nghĩa là đường chính trị chung của Đảng Đại hội và của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản chẳng những vẫn còn mà cứ theo hoàn cảnh mới theo điều kiện hiện tại mà thi hành. Nhưng nhiệm vụ mà Đảng Đại hội và Đảng Đại hội của Quốc tế Cộng sản đã đề ra, trong bức thơ này Ban Trung ương không nói lặp lại những điều đã phân tích và những nhiệm vụ Đảng Đại hội đã nói đến. Trung ương chỉ nói qua một cách

vấn tất những điều đặc biệt mới trong tình hình thế giới, trong xứ, trong Đảng và bày tỏ cho các đồng chí một vài chiến lược mới thôi. Bởi vậy nên Trung ương dặn lại các đồng chí một lần nữa là trong công tác hàng ngày của các đảng bộ phải nhất luật lấy tài liệu của Đảng Đại hội và của Đại hội Quốc tế lần thứ VII mà làm kim chỉ nam.

I. TÌNH HÌNH QUỐC TẾ

1. Một điều đặc sắc trong việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa thắng lợi mới ở Xôviết Liên bang là phong trào Stakhanoviste (Xtakhonôvit) một hình thức xã hội đua tranh mới do sáng kiến và lòng nhiệt thành của quần chúng sinh ra khiến cho kế hoạch 5 năm thứ hai có thể tiến hành được trước thời gian đã định, kinh tế phát triển rất chóng và hết các phương diện (kỹ nghệ, nông nghiệp, công cộng hoá thành công) sinh hoạt vật chất và văn hoá của quần chúng tăng cao gấp ba lần năm 1932; các giai cấp đã thủ tiêu, nhà nước vô sản rất củng cố, chế độ dân chủ ở Xôviết hiện thời rộng rãi hơn các chính thể dân chủ tư bản thế giới, Hồng quân phát triển và củng cố, quốc phòng vững chắc, chính sách hoà bình luôn luôn triệt để thực hiện. Sứ mạng và chính sách hoà bình của Xôviết Liên bang làm cho bọn đế quốc thế giới phải kinh khiếp nhưng đối với vận động cách mạng thế giới rất có ảnh hưởng.

2. Trong thế giới tư bản thì ta thấy rằng:

a) Cuộc kinh tế khủng hoảng vẫn kế tiếp, nhưng không phải đâu đâu cũng như nhau, có xứ như Anh thì trình độ sinh hoạt đã vượt quá trình độ năm 1929, phần nhiều xứ còn ở vào trong giai đoạn cầm chừng đặc biệt, còn như ở Pháp, Bỉ, Tàu, v.v. thì khủng hoảng vẫn kế tiếp, tình cảnh sinh hoạt

chung của quần chúng lao động trong thời kỳ này thiệt cực kỳ khốn khổ vì bị đế quốc phong kiến đặc biệt bóp nặn để bù vào sự thua thiệt của chúng trong cuộc khủng hoảng.

b) Các mâu thuẫn trong phe đế quốc (Anh - Mỹ, Pháp - Đức, Nhật - Mỹ, Ý - Anh, v.v.) rất quyết liệt, phát xít chủ nghĩa hoạt động lạ thường, chính sách phát xít Đức, Nhật tiến công Nga Xôviết Liên bang rất rõ rệt và hung dữ nhưng chính sách Xôviết Liên bang về sự hoà bình được nhiều chính phủ tư bản ủng hộ (Pháp, Tây Ban Nha, các xứ tiểu hiệp ước, các nước nhỏ) và được quần chúng vô sản thế giới hoan nghênh làm cho bọn phát xít sợ không dám tiến công xứ xã hội chủ nghĩa. Chính sách hoà bình của Hội Quốc liên nhất là vấn đề ủng hộ Abitxini không được triệt để bị thất bại, các cuộc quốc tế hội nghị giảm binh bị, giảm tàu chiến đều không có hiệu quả, kết quả đầu đầu cũng thành dự bị võ trang. Nạn thế giới đế quốc chiến tranh không bao giờ nguy ngập như ngày nay.

c) Làn sóng phản phát xít và chống đế quốc chiến tranh lan rộng khắp thế giới, nhất là ở Âu - Mỹ. Một điều đặc sắc nhất là các tổ chức của vô sản giai cấp đã bắt đầu liên hiệp và thống nhất lại (như Tổng công hội ở Pháp) và vận động dân thắng lợi của mặt trận dân chúng chống đế quốc và phát xít (Tây Ban Nha, Pháp, Bỉ, Hy Lạp), ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, cao trào cách mạng rất lớn, mặt trận dân chúng phản đế bắt đầu thực hiện một cách triệt để (Tàu, Angiêri, Palextin).

II. TÌNH HÌNH TRONG XỨ

1. Cuộc khủng hoảng ở Đông Dương hiện thời còn ở trong thời kỳ cầm chừng đặc biệt. Nói chung thì trình độ

sinh sản trong xứ, số lượng và chất lượng cả hàng hoá xuất cảng và nhập cảng còn thua năm 1929, nhưng sinh hoạt vật chất và văn hoá của quần chúng công nông và các lớp lao động khác thì một ngày một khốn nạn thêm, thợ bị bớt lương thêm giờ, người thất nghiệp ngày càng nhiều. Nông dân bị phá sản thêm đông, trung và tiểu thương gia bán cùng hoá, học sinh tốt nghiệp tức là thất nghiệp, v.v..

2. Đối với chính sách của đế quốc thì thấy vẫn thi hành những mưu mô quỷ quyệt như Đảng Đại hội đã giải thích không cần nhắc lại. Nhưng thủ đoạn của đế quốc Pháp ngày nay hết sức quỷ quyệt và khôn khéo hơn trước làm cho quần chúng dễ bị lừa gạt bởi các đạo đức giả của chúng như chính sách di dân, ngoài miệng thì nói giúp nông dân cho có đất cày mà kỳ thật thì bắt nông dân đi khai khẩn đất cho đế quốc địa chủ mà không có tiền công, cổ động tôn giáo để làm u mê dân chúng, lập ít nhà từ thiện gọi là bảo vệ trẻ con, giúp chút ít thất nghiệp để loè loẹt lòng bác ái, kỳ thật chúng củng cố quan trường, toà án, cảnh sát, nhà tù, tăng gia cảnh sát mật thám để tăng cường bộ máy thống trị, chúng mộ thêm hàng ngàn lính mới để dự bị đế quốc chiến tranh, chúng thân mật đề huề với bọn phong kiến, với bọn tư bản phản động, thâu góp hết các tội đại trí thức để củng cố phe phản động của chúng, độc ác nhất là chúng gây ra các mối dân tộc ác cảm (như xúi dân Mọi ở Quảng Nam, Quảng Ngãi chống người An Nam) dựng làm yếu thế lực cách mạng vận động.

3. Không có khi nào mà bọn quốc gia cải lương hăng hái hoạt động bằng ngày nay, chúng hết sức tuyên truyền chủ nghĩa cải lương, cổ động và đề nghị cải cách này cải cách nọ, làm cho quần chúng lãng đường cách mạng tranh đấu. Nay

chúng thấy mặt trận dân chúng thống nhất ở Pháp thắng lợi, chúng lại xin quyền tự trị nghĩa là cho bọn phong kiến tư bản được quyền cai trị xứ Đông Dương dưới quyền cai trị của đế quốc Pháp, trái lại chúng hết sức phản đối Đảng ta đòi quyền độc lập xứ Đông Dương. Trong chương trình tối thiểu của chúng hội tuyến cử nghị viện ở Nam Kỳ không có một điều gì bênh vực quyền lợi cho quần chúng, mà nay chúng lại vuốt đuôi hô hào xin ân xá.

4. Cao trào cách mạng vẫn kế tiếp lên, những cuộc bãi công chính trị ở Vientiane, Boneng, Bontiou, các cuộc bãi công của thợ nhà máy in, máy gạo, làm đồ sứ, vườn nuôi, culi xe kéo, các cuộc bãi khoá của học sinh, bãi thực của các chính trị phạm, bãi thị của các tiểu thương gia, tiêu biểu rằng quần chúng lao khổ càng ngày càng cách mạng hoá, nhiều phần tử dân chúng hậu tiến đã bị lôi cuốn vào làn sóng cách mạng, đặc sắc nhất là những cuộc võ trang tranh đấu rất dũng cảm của dân Mọi ở Quảng Nam, Quảng Ngãi và Kon Tum chống đế quốc Pháp và tụi quan lại địa chủ phú hào An Nam. Nhưng xét ra thời vận động cách mạng ở xứ ta quá lẻ tẻ, rời rạc hoàn toàn tính chất địa phương. Địa vị chỉ đạo của ta trong cuộc vận động ấy không phải là nhỏ nhưng nói chung thì Đảng ta còn theo đuôi quần chúng nhiều, vì có nhiều cuộc tranh đấu mà Đảng ta không thể chỉ đạo được. Các đảng cách mạng quốc gia rất ít hoạt động. Ở Nam Kỳ một đôi chỗ thấy phái tởtkít mục đích cốt để chia rẽ vận động của vô sản giai cấp, ngăn ngừa chủ nghĩa cộng sản phát triển. Nhưng một tin đáng mừng là có một đôi chỗ Đảng ta đã bắt đầu thực hiện được mặt trận dân chúng phản đế với một số bộ phận lẻ tẻ trong các đảng phái quốc gia cách mạng.

III. TÌNH HÌNH ĐẢNG

Đảng Đại hội vừa khai xong thì bị đế quốc bắt mất hàng trăm chiến sĩ, mất một số đảng bộ quan trọng và một bộ phận giao thông; cuộc khủng bố ấy gây ra vô số là sự khó khăn cho Đảng ta, nhưng Ban Trung ương đã vững tâm thiết pháp¹⁾ đào tạo ra các cán bộ mới, gửi về các địa phương hoạt động để tổ chức lại các mối giao thông bị đứt, khôi phục lại các đảng bộ bị phá, các chiến sĩ hạ cấp đại khái có sáng kiến mà tự động phát triển công tác ứng phó với thời cục và dẫn đạo quần chúng ra tranh đấu. Nhờ cuộc tranh đấu của các đồng chí mà Đảng ta đã khôi phục được phần nhiều các đảng bộ và các cơ quan bị phá và lại lập thêm được phần nhiều các đảng bộ mới. Đây là một sự thắng lợi của Đảng ta trong điều kiện rất khó khăn.

2²⁾. Trong khoảng một năm các đồng chí phần nhiều là tập trung lực lượng vào vấn đề cải tạo nội bộ, khôi phục hệ thống, một phần nữa là giao thông quá tắc trở nên các tài liệu tuyên truyền ở thượng cấp khó truyền đạt xuống hạ cấp, đồng thời tài liệu của hạ cấp cũng khó đưa lên thượng cấp, do đó mà công tác tuyên truyền của Đảng ta trong năm vừa qua rất yếu. Các thượng cấp rất ít có thể sửa đổi lầm lỗi và khuyết điểm của hạ cấp trong công tác tuyên truyền; gặp hoàn cảnh mới; gặp lúc thời cuộc xoay hướng không ngờ, hạ cấp không kịp thì giờ hỏi chỉ thị của thượng cấp. Tuy vậy không phải là Đảng ta không có công tác tuyên truyền. Trái lại các đảng bộ hạ cấp cũng biết tự động và phát triển công

1) Thiết pháp: tìm cách (B.T).

2) Trong tài liệu không có mục 1 (B.T).

tác tuyên truyền như chỉ một Đảng bộ Ai Lao, mà chỉ đạo bảy tờ báo bí mật xuất bản khá thường. Có nhiều chỗ Đảng ta lại phái người vào cơ quan tuyên truyền của các đảng phái, Đảng công khai tuyên truyền chủ nghĩa xã hội ở đây, gặp các ngày cách mạng tranh đấu đâu đâu cũng có luận cương chính trị, truyền đơn, biểu ngữ phát khắp.

3. Những đồng chí hiểu lầm rằng công tác tổ chức đảng bộ là quan trọng, còn công tác quần chúng là phụ thuộc, nên họ hoàn toàn phân khai công tác đảng với công tác quần chúng. Vì lẽ đó mà cứ cậm cụi tổ chức đảng viên trong xóm, mà quên hẳn công tác vận động quần chúng, vì chính sách đóng cửa do đó mà Đảng ít phát triển, ít có liên lạc với quần chúng cũng do đó mà các đảng bộ ...¹⁾.

IV. CÔNG HỘI, NÔNG HỘI VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG KHÁC

Đảng Đại hội đề ra những nhiệm vụ về các thứ vận động này rất tường tận mà các đồng chí vẫn có người chưa hiểu, hoặc là miệt thị các cuộc vận động ấy. Ban Trung ương nhắc lại cho các đồng chí hay rằng, Đảng phải mật thiết liên lạc với quần chúng, phải có quần chúng ủng hộ mới có thể lực. Muốn kết nạp đảng viên mới không những chỉ chú ý đến những tư cách cá nhân lặt vặt, trái lại phải chú trọng đến trình độ giác ngộ giai cấp và sự hăng hái tranh đấu của họ. Muốn chọn những đảng viên như vậy thì phải chọn trong những phần tử rất hoạt động, rất hăng hái trong quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, nên công tác tổ chức và

1) Trong tài liệu mất một đoạn (B.T).

phát triển của Đảng không thể ly khai được công tác của quần chúng. Phải tổ chức quần chúng phấn nộ tranh đấu, đòi những quyền lợi hàng ngày của họ và bênh vực những khẩu hiệu chung của cuộc cách mạng. Đây là nhiệm vụ chung của toàn Đảng. Mỗi một chi bộ đảng phải tổ chức ra nhiều hội quần chúng chung quanh mình đảng làm dây chuyền liên lạc với quảng đại quần chúng. Ở xứ Đông Dương không có tự do lập hội nên tổ chức công hội, nông hội phải bí mật, và nếu đế quốc có bắt được đảng viên công hội, nông hội thì cũng trị tội như một người cộng sản. Vì lẽ đó mà những phần tử quần chúng dù giai cấp giác ngộ nghe đến tiếng công hội, nông hội thì sợ mà không dám vào, làm cho những người cộng sản khó tổ chức và các nông hội, công hội thì sợ mà vả lại làm các đoàn thể ấy mất tính chất quần chúng. Ban Trung ương thiết tưởng rằng: các đồng chí không nên quá câu nệ về mấy chữ công hội, nông hội, nên đề nghị cho các đồng chí rằng: từ nay về sau chỗ nào mà các công hội, nông hội khó tổ chức thì các đồng chí lấy những danh nghĩa như ái hữu hội, tương tế hội, hợp tác xã, hội học đêm mà tổ chức công nông cho dễ. Vô luận lấy tên là gì mà có các đồng chí trong các hội ấy có thể làm công tác công hội, nông hội là được. Bởi vậy các tên gọi chỉ là cái vỏ bề ngoài thật ít quan trọng, điều quan trọng là nội dung về công tác. Công hội và nông hội là hội quần chúng phổ thông, hễ ai chịu tranh đấu và bênh vực quyền lợi kinh tế của giai cấp mình thì có thể vào hàng ngũ rồi, chứ không nên quá nghiêm vì thủ tục và nhiều điều kiện khó khăn như vào Đảng.

Phải thiết pháp tổ chức cho nhiều hội: cứu tế đỏ, phản đế, học sinh, thể thao cốt để kéo quần chúng vào hàng ngũ tổ chức, mỗi người có thể vào được nhiều đoàn thể, nhưng

không bao giờ bắt buộc quần chúng vào hội mà cũng không bao giờ lấy hội viên đoàn thể này sang đoàn thể khác, các đồng chí thiết pháp làm cho mỗi đoàn thể phổ thông có tính chất quần chúng sinh hoạt độc lập phải thiết pháp huấn luyện cán bộ cho các quần chúng, v.v..

Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế

Ban Trung ương uỷ quyền cho các đảng bộ hạ cấp tự động hưởng ứng với các đảng bộ tương đương của các đảng phái đoàn thể tổ chức cách mạng khác nữa. Lập Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế. Về cách thức tổ chức Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế và các đồng chí hãy căn cứ vào Nghị quyết của đại biểu Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản. Căn cứ theo bức thư của Đảng và bức thư của Phản đế liên minh gửi cho các đảng phái (xem Tạp chí *Bônsovich*, số 13 và Báo *Thống nhất*, số 1) mà quyết định. Các đồng chí có thể lập Mặt trận thống nhất phản đế, hoặc vì một hay hai vấn đề hoặc vì hết thảy các vấn đề, hoặc tạm thời hoặc vĩnh viễn, hoặc trong một nhà máy, một ngành sinh sản, một địa phương cho tới toàn quốc. Các đồng chí cần cùng với các đại biểu các đoàn thể khác mà lập ra ban liên hiệp hành động và định ra chương trình hành động tối thiết chung.

Ban Trung ương nhắc cho các đồng chí biết rằng: nhiệm vụ chung của các đoàn thể vào Mặt trận dân chúng phản đế phải dùng đủ phương pháp mà đánh trúc ách thống trị của đế quốc Pháp, chống đế quốc chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít, bênh vực Xôviết Liên bang, cách mạng vận động Tàu và cách mạng vận động thế giới, luôn luôn nhớ rằng Đảng ta và các đảng phái tham gia Mặt trận dân chúng

thống nhất phản đế, mà không bênh vực quyền lợi thiết thực hàng ngày của quần chúng thời quyết không thể kéo họ ra tranh đấu để thực hiện những nhiệm vụ lớn lao ấy. Ban Trung ương cần nhắc lại cho các đồng chí nhớ rằng: trong khi lập Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế, Đảng ta phải giữ quyền độc lập về quyền tổ chức và chính trị, giữ quyền tự do công kích sự không triệt để của các đảng phái vào Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế.

Đối với Chính phủ Lêông Blum

Quần chúng ở Pháp cách mạng hoá rất mạnh, họ dùng lực lượng bình dân mà bắt buộc những người lãnh tụ của các Đảng Xã hội Dân chủ (như Blum¹⁾, Moutet (Mutê)), Đảng Cấp tiến (như Đaladiê²⁾, Treos, Delbos) phải cùng với Đảng Cộng sản mà lập dân chúng thống nhất để chống chiến tranh và chống phát xít. Nếu Chính phủ Lêông Blum mà kiên quyết chống phát xít, chống chiến tranh, chân thật thực hiện những điều mà họ đã hứa hẹn cho quần chúng trước lúc chưa lên cầm chính quyền thì lao động Đông Dương cũng có thể cùng với lao động Pháp mà ủng hộ Chính phủ Lêông Blum, trong phạm vi những vấn đề ấy thôi. Ủng hộ Chính phủ Lêông Blum cho là một sự tương đối và tạm thời thôi. Vì Chính phủ ấy không phải là chính phủ cách mạng. Hễ quần chúng ở Pháp và các thuộc địa không kế tục tranh đấu, không giám thị hành động chính phủ thì họ sẽ phản bội quyền lợi của quần chúng rất đê tiện như hồi 1914 - 1918. Vả lại các cải cách lớn như Chính phủ Lêông Blum mới thực hiện, như tăng tiền lương, bớt giờ làm cho công nhân, mỗi năm được

1) Blum (Léon Blum): xem chỉ dẫn tên người văn B (B.T).

2) Đaladiê (Daladier): xem chỉ dẫn tên người văn Đ (B.T).

nghỉ hai tuần được nhận trọn tiền lương cho công nhân ở Pháp, chúng ta không tranh đấu thì các cải cách ấy quyết không thi hành ở Đông Dương. Chính phủ Lêông Blum là do mặt trận dân chúng mà sinh ra, nhưng Chính phủ ấy vẫn ở trong phạm vi pháp luật của tư bản, vẫn kế tục thay mặt cho đế quốc Pháp mà quản lý quyền lợi cho chúng. Tuy chính phủ mới đối với các thuộc địa có một vài điều nhượng bộ, nhưng chế độ thống trị và bóc lột vẫn duy trì. Thượng thư thuộc địa Moutet mới tuyên bố rằng: Chính phủ sẽ dùng đủ các phương pháp để duy trì khai thác các thuộc địa, để trợ vốn cho các thuộc địa, câu nói ấy đủ chứng minh rằng Chính phủ Lêông Blum không muốn và cũng không có thể giải quyết độc lập cho xứ Đông Dương. Vì những lẽ đó nên Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố rằng dân chúng Đông Dương tuy cần ủng hộ chính sách hoà bình, chiến lược chống phát xít và chống chiến tranh của Chính phủ Lêông Blum, tuy rằng chúng ta tán thành những điều cải cách có ích cho dân chúng, nhưng thái độ ấy không thể làm cho ta quên nhiệm vụ duy nhất tranh đấu đòi quyền độc lập cho xứ Đông Dương.

Hiện thời quần chúng ở Pháp nhiệt liệt vận động ủng hộ dân tộc giải phóng của xứ ta nên chính trong lúc này chúng ta chẳng những không được quên nhiệm vụ tranh đấu đòi cho Đông Dương được quyền độc lập hoàn toàn, trái lại chúng ta phải cương quyết tranh đấu hơn trước. Vì lẽ đó mà chúng ta phải lập Mặt trận dân chúng thống nhất chống đế quốc Pháp ở Đông Dương. Đồng thời chúng ta phải đòi Chính phủ Mặt trận dân chúng thống nhất bên Pháp phải thực hiện lập tức những điều sau đây cho xứ Đông Dương:

1. Phải đem những sự cải cách ở Pháp sang thực hiện ở Đông Dương như tuần lễ 40 giờ, tăng tiền lương, mỗi năm

nghỉ hai tuần được lĩnh tiền công, xã hội bảo hiểm và trợ cấp cho thất nghiệp.

2. Tự do ngôn luận, kết xã, lập hội; đi lại trong và ngoài xứ hoàn toàn tự do.

3. Triệt chức những bọn quan lại Tây - Nam tàn sát những chiến sĩ cách mạng và quần chúng cách mạng như mấy tên Robin, Gcaffeuil, Louis Marty, Tholauce, Pagès, v.v. và những tội mật thám.

4. Phải thả ngay hết thả chính trị phạm và bỏ lệ quản thúc.

5. Đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt cho toàn thể dân chúng lao khổ, đòi bỏ thuế, bỏ nợ, bỏ địa tô, bỏ các giao kèo, đòi trợ cấp cho những người nông dân bị phá sản, đòi trợ cấp và công việc cho những người thất nghiệp, v. v..

Đối với Ban điều tra của các đảng phái Mặt trận dân chúng ở Pháp sang Đông Dương

Khi nào biết tin tức và thời gian đích xác của Ban điều tra ấy sang xứ ta thì các đảng bộ hạ cấp phải hành động như sau đây:

1. Chỗ nào Ban điều tra đi qua thì đảng bộ hạ cấp chỗ đó phải cùng với các đoàn thể và các đại biểu của dân chúng mà tổ chức ra những cuộc thị oai biểu tình của Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế Đông Dương để hoan nghênh Ban điều tra. Các đoàn thể cử ra một đại biểu đoàn để tiếp chuyện với Ban điều tra để:

a) Giải thích những cách áp bức, bóc lột của đế quốc Pháp và phong kiến.

b) Đòi Chính phủ Pháp thả hết thả chính trị phạm, tuyên bố cho các dân chúng được hưởng các quyền tự do chính trị (tự do hội hiệp, đi lại, ngôn luận, v.v.). Đòi hoàn

toàn cải thiện điều kiện sinh hoạt cho các lớp dân chúng lao khổ.

c) Đòi quyền hoàn toàn độc lập cho xứ Đông Dương.

2. Chỗ nào mà Ban điều tra không đi qua thì các đảng bộ có thể và nên tổ chức ra cuộc mít tinh, biểu tình ...¹⁾ hô những điều đòi hỏi của dân chúng để truyền đạt cho Chính phủ.

Các đồng chí! Bức thơ tuy dài mà không nói hết chuyện, mong các đồng chí đem cái thơ này ra nghiên cứu trong các chi bộ rõ ràng như trên kia đã nói. Bức thơ này là căn cứ vào Nghị quyết của Đảng Đại hội và của Đại hội của Quốc tế Cộng sản, mục đích là chỉ tỏ cho các đồng chí biết đường thực hành trong hoàn cảnh mới - nên các đồng chí phải đem các tài liệu ấy ra mà nghiên cứu để định thi hành những nhiệm vụ của Đảng và Quốc tế đã đề xướng ra.

Hãy nỗ lực tranh đấu!

Tháng 6 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA XỨ UỶ NAM KỲ NGÀY 30-6-1936

Tình hình quốc tế là nghiêm trọng. Cuộc cách mạng vô sản đạt tới giai đoạn đấu tranh của nó và làm cho sự khủng bố lan tràn. Các tổ chức công nhân và nông dân Đông Dương đã ra khỏi giấc ngủ hôn mê mà các tổ chức ấy đã bị chìm trong đó, để lao vào một công tác cổ động rất tích cực. Những đội tiên phong cách mạng đứng trên những vị trí vững chắc. Tinh thần đấu tranh của công nhân và nông dân Đông Dương là hăng hái hơn bao giờ hết. Chủ nghĩa đế quốc Pháp rất sợ chúng ta.

Điều đó chứng tỏ rằng sự cổ động cách mạng ở Đông Dương có thể làm cho sự khủng bố lan tràn. Tuy nhiên, chúng ta phải thừa nhận rằng Xứ uỷ Nam Kỳ không có đủ ảnh hưởng trong lúc này và rằng tổ chức của nó chưa được làm tốt, ảnh hưởng của nó không mở rộng ra được toàn Nam Kỳ. Mặt khác, đội tiên phong của giai cấp vô sản không nhiều lắm và thiếu tinh thần tranh đấu. Đó là những thiếu sót cần bổ cứu.

Để sửa chữa tình trạng đó, chúng ta đã tổ chức một Hội nghị đại biểu của Đảng để tổ chức lại Xứ uỷ Nam Kỳ, để mở rộng ảnh hưởng của nó đối với tất cả các xí nghiệp, tất cả các thành phố và tất cả các tỉnh còn nằm ngoài tác động của nó;

để tranh đấu chống chính sách cơ hội chủ nghĩa (dù nó đến từ phía hữu hay phía tả) cũng như chống những kẻ chủ trương phân lập, để tổ chức sự tuyên truyền cổ động của chúng ta dựa trên những kinh nghiệm đã qua và phát triển các tổ chức công nông cách mạng.

I- Quy chế nội bộ của Đảng

1. Tổ chức của Đảng ta phải có hệ thống - vì Đảng ta phải giữ bí mật tất cả các hoạt động của mình, chúng ta không thể chỉ định các thành viên của các cấp uỷ của chúng ta theo những nguyên tắc dân chủ hiện hành, nghĩa là bằng con đường bầu cử. Chúng ta có thể trực tiếp chỉ định các uỷ viên đó. Tuy nhiên, với điều kiện là các uỷ viên được trực tiếp chỉ định không vượt quá 1/3 các uỷ viên của cấp uỷ.

2. Không được đặt các đồng chí vào một quy chế quá nghiêm khắc:

a) Phải tán thành các quy chế và các điều lệ mà Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương đã quy định.

b) Phải đẩy mạnh việc tuyên truyền cổ động cho tổ chức cơ sở của Đảng.

c) Phải phục tùng các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương (những quy chế của Đảng Cộng sản Đông Dương).

3. Phải huấn luyện các đồng chí và dạy cho họ đấu tranh. Phải đào tạo các nhân viên chấp hành, phải khắc sâu vào các tổ chức công nhân và nông dân, cũng như vào các tổ chức có tính chất công khai, một chính sách "đường lối". Phải bổ sung thay thế các đồng chí đã mệt mỏi.

4. Đảng ta phải mở rộng ảnh hưởng của mình đến những lãnh địa; đó là những điểm yếu của chủ nghĩa đế quốc. Phải

xây dựng trong mỗi lãnh địa to nhưng một chi bộ cộng sản.

5. Hiện thời, trong một số thành, tỉnh hay huyện có nhiều tổ chức quần chúng rất quan trọng trong khi ở đó có rất ít các chiến sĩ cộng sản cấu thành đội tiên phong của giai cấp vô sản. Tình trạng thiếu phương tiện tuyên truyền và không có những người lãnh đạo là những nguy hiểm nghiêm trọng đối với Đảng, điều quan trọng là Đảng phải nghĩ đến vấn đề được đặt ra như vậy.

Dù quần chúng là đông đảo, thì họ chỉ có thể đấu tranh thắng lợi nếu họ có những người lãnh đạo. Thiếu người lãnh đạo họ chắc chắn thất bại.

II- Thanh niên cộng sản

1. Không tổ chức các "Thanh niên cộng sản" là phạm một sai lầm nghiêm trọng vì các Thanh niên cộng sản là một đội quân dự trữ của Đảng. Trong một thời hạn ngắn nhất phải tập hợp các thanh niên có các tư tưởng cộng sản để lập ra một tổ chức Thanh niên cộng sản.

Lưu ý: ở những nơi đã có một tổ chức Thanh niên cộng sản phải nhân các chi bộ của nó lên.

2. Mọi thanh niên cộng sản tuổi dưới 23 và do không có đủ các điều kiện cần thiết để vào Đảng, sẽ có thể được nhận như là đảng viên của Đảng nếu họ đã có những bằng chứng về hoạt động trong các cuộc đấu tranh.

3. Mọi đoàn viên của Thanh niên cộng sản tuổi từ 23 và không có đủ các điều kiện đòi hỏi cần thiết để vào Đảng thì có thể vẫn là đoàn viên Thanh niên cộng sản cho đến tuổi 26. Nếu đến tuổi 26 họ vẫn chưa có đủ những điều kiện đòi hỏi để gia nhập Đảng thì họ phải trở về các tổ chức công nhân và nông dân.

III- Các tổ chức công nhân

1. Hiện thời bọn tư bản đang bị thiệt hại nặng vì cuộc khủng hoảng; cuộc khủng hoảng này còn hoành hành, công nhân và những người phu bị ném một số lớn ra vỉa hè.

Trong số công nhân và nông dân, nhiều người còn chưa giác ngộ về các quyền của họ. Từ ngữ cách mạng làm cho họ sợ hãi. Họ không dám gia nhập các tổ chức của chúng ta. Do đó chúng ta gặp những khó khăn lớn trong công tác tuyên truyền của chúng ta ở các công xưởng. Chúng ta phải thay đổi phương pháp tuyên truyền của chúng ta trong lớp người đó. Ngoài các tổ chức công nhân ấy, Đảng ta phải tổ chức các hội có tính chất hợp pháp như là các hiệp hội tương trợ, các hội ái hữu, các hội đọc sách báo, các hội bóng đá... Ở những nơi mà các hội kể trên đã có, các đồng chí phải thâm nhập vào đó để công tác với các thành viên của các hội đó và dẫn dắt họ lên con đường đấu tranh.

2. Việc tuyên truyền của chúng ta phải đặng đến công nhân và nông dân, do đó ngoài các hội đã kể trên, Đảng ta phải tổ chức các uỷ ban công xưởng. Các uỷ ban đó không được chỉ gồm có các đảng viên của Đảng. Nó phải gồm có tất cả những người cảm tình của Đảng, - những người chấp nhận tham gia các cuộc đấu tranh và làm việc tuyên truyền cho Đảng và có một ảnh hưởng lớn đến quần chúng (ví dụ: nếu uỷ ban công xưởng bao gồm chín uỷ viên thì những người này phải được phân phối theo cách sau đây: một uỷ viên được chọn trong số các chiến sĩ, bốn uỷ viên được chọn trong các đảng viên của Đảng và bốn uỷ viên được chọn trong những người cảm tình của Đảng).

IV- Nông dân

Vì những hành vi man rợ của bọn đế quốc Pháp đối với

chúng ta và vì sự tuyên truyền không đầy đủ của chúng ta trong quần chúng nên nông dân còn do dự trong việc đi theo chúng ta. Do đó chúng ta phải lập ra, - ngoài những tổ chức nông dân chính cống, - những hội có tính chất hợp pháp như là các hội tương tế, các hội ái hữu, v.v. để làm cho họ chịu ảnh hưởng của Đảng ta. Ngoài ra chúng ta phải lập ra trong mỗi làng một uỷ ban nông dân nhằm dẫn dắt nông dân trên con đường đấu tranh.

V- Cứu tế đỏ

1. Để cho các cuộc đấu tranh do các tổ chức công nhân và nông dân tiến hành đi đến những kết quả tốt đẹp, chúng ta phải lập ra càng sớm càng tốt Hội Cứu tế đỏ. Cơ quan này sẽ mang lại cho chúng ta một sự giúp đỡ không chỉ về tài chính mà còn về tinh thần. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng là lập ra các Uỷ ban Cứu tế đỏ trong các thành phố và các tỉnh.

2. Mặt khác, chúng ta phải phát triển Hội Cứu tế đỏ; hiện thời chúng ta phải triệu tập đại biểu các Uỷ ban Cứu tế đỏ của các nơi khác nhau để lập ra Uỷ ban Cứu tế đỏ Nam Kỳ mà quyền hạn sẽ được quy định một cách rõ ràng. Các đại biểu của các uỷ ban đó sẽ phụ trách tổ chức Uỷ ban Cứu tế đỏ trong các tỉnh và các thành phố. Các đại biểu của các Uỷ ban Cứu tế đỏ trong các tỉnh và các làng đến lượt mình sẽ phụ trách tổ chức các Uỷ ban Cứu tế đỏ trong các khu và các huyện. Cũng như vậy về việc tổ chức các Uỷ ban Cứu tế đỏ trong các tổng, trong các doanh nghiệp nông nghiệp và trong các làng.

VI- Tổ chức phụ nữ

1. Phụ nữ là một lực lượng cách mạng có tầm quan trọng hàng đầu. Do vậy hơn lúc nào hết cần phải phát triển các tổ

chức phụ nữ để làm cho họ tham gia vào các cuộc đấu tranh. Thành công hay thất bại của các cuộc đấu tranh của chúng ta phụ thuộc vào tầm quan trọng lớn hay nhỏ của các tổ chức phụ nữ. Đảng phải tuyển chọn trong các cơ quan lãnh đạo (như các tổ chức công nhân và nông dân) những người phụ nữ tỏ ra trung thành với Đảng và hoạt động tích cực. Ngoài ra Đảng phải giáo dục cho phụ nữ tinh thần đấu tranh.

2. Ngoài việc tuyển chọn các phụ nữ trong các tổ chức công nhân và nông dân, Đảng phải tổ chức các "Hội giải phóng phụ nữ" trong các thành phố, tỉnh, tổng, các nhượng địa và các làng.

3. Điều quan trọng là phụ nữ phải được giải phóng sớm nhất. Đảng phải tập hợp các phần tử phụ nữ giác ngộ ở các thành phố và các tỉnh nhằm tổ chức một Đại hội đại biểu phụ nữ các tỉnh và các thành phố. Đảng phải lập ra ở mỗi thành phố hay mỗi tỉnh một Ủy ban giải phóng phụ nữ. Các chức năng của Ủy ban đó phải được ấn định một cách rõ ràng. Các đại biểu phụ nữ đó đến lượt mình sẽ tổ chức trong các huyện, khu, tổng, nhượng địa và các làng những Ủy ban giải phóng phụ nữ.

VII- Quân đội

1. Rất khó tiến hành việc tuyên truyền trong quân đội. Nếu việc tuyên truyền của chúng ta không làm khéo léo, chúng ta có nguy cơ phải chịu những sự trả đũa dã man của bọn đế quốc. Tùy theo chiến lược của Đảng ta, hiện thời chúng ta không được lập ra các hội binh lính trong quân đội đế quốc, chúng ta chỉ giới hạn ở việc tổ chức trong đó các chi bộ. Ví dụ, chúng ta phải tổ chức trong mỗi đại đội một hay hai chi bộ, tùy theo số lượng binh lính.

2. Các đồng chí phải tiến hành tích cực việc tuyên truyền

trong công nhân và nông dân bị đưa vào quân đội bằng con đường rút thăm. Các đồng chí phải tiếp xúc với những lính mới trong những ngày nghỉ khi họ về ở nhà. Phải chỉ ra cho các tân binh đó biết sự dã man của bọn đế quốc sử dụng họ làm bia đỡ đạn trong chiến tranh. Phải thức tỉnh lương tâm của các lính khổ đờ.

Lưu ý: Không cần nói rằng chúng ta phải hoạt động tuyên truyền tùy theo các hoàn cảnh. Chẳng hạn, chúng ta sẽ lập ra các hội đọc sách báo, các hội dạy lẫn nhau học, v.v..

3. Chúng ta không được tự giới hạn ở việc tuyên truyền trong lính khổ đờ mà còn phải tuyên truyền trong cha mẹ, vợ con họ. Chúng ta phải thúc đẩy những người này viết thư cho các lính khổ đờ có liên quan để trình bày với họ về nỗi khốn cùng của họ. Chúng ta phải làm sao để những người lính khổ đờ ấy căm ghét bọn đế quốc và coi chúng như những kẻ thù của họ.

VIII- Đội dân quân tự vệ

1. Lập các tổ chức công nhân và nông dân mà không lập ra các đội dân quân tự vệ để bảo vệ các cuộc đấu tranh do các cơ quan của Đảng tiến hành hằng ngày thì đó là phạm một sai lầm rất nguy hiểm đối với Đảng. Vì vậy, Đảng ta phải khẩn cấp nghĩ đến việc lập ra các đội dân quân tự vệ ở những vùng đã có các tổ quần chúng.

2. Phải tổ chức các đội dân quân tự vệ theo cách sau đây: mỗi đội dân quân sẽ lập thành một đại đội, ba đại đội thành một liên đội, ba liên đội thành một sư đoàn.

3. Đàn ông và đàn bà có thể tham gia như nhau vào các nhóm tự vệ. Có thể tham gia các nhóm đó tất cả các phần tử tỏ ra trung thành với Đảng và can đảm.

IX- Các đồng minh phản đế

1. Chúng ta đang sống một thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Công nhân và nông dân đang bị bóc lột nặng nề. Những người tư sản và tư bản cũng bị tổn hại nặng nề vì cuộc suy đồi kinh tế. Đảng ta phải cố gắng lôi kéo những người đó vào các đồng minh phản đế quốc nhằm đấu tranh chống chính sách man rợ của bọn đế quốc.

2. Chúng ta phải tổ chức những hội đồng minh phản đế. Chúng ta không được bỏ qua bất cứ lực lượng cách mạng nào. Nhưng trước hết chúng ta phải làm một cuộc điều tra tỉ mỉ để biết liệu những người muốn vào tổ chức đồng minh phản đế ...¹⁾ có thật sự thù địch với bọn đế quốc không. Chúng ta phải hành động hết sức thận trọng.

Lưu ý: Ngoài ra chúng ta phải lập các đồng minh chống chiến tranh đế quốc.

X- Hiệp hội sinh viên

Các sinh viên là một lực lượng không phải không đáng kể trong việc tuyên truyền cách mạng. Chúng ta phải tổ chức trong các thành phố cũng như trong nông thôn các hiệp hội sinh viên để chống lại chế độ dã man được áp dụng trong ngành giáo dục và để giúp sức cho các tổ chức cách mạng của công nhân và nông dân.

XI- Thái độ của Đảng đối với các tổ chức quần chúng

1. Đối với các tổ chức quốc gia cách mạng, thì đây là việc Đảng ta phải làm: một mặt, cùng với các lãnh tụ của các tổ chức quần chúng lập ra một mặt trận thống nhất bằng cách chúng ta thoả thuận với họ về các biểu hiện tượng trưng chống đế quốc, mặt khác lập nên với quần chúng một mặt

1) Trong tài liệu có một số chữ mờ (B.T).

trận khác, chuyển họ sang chủ nghĩa cộng sản và làm cho họ hiểu rằng các lãnh tụ của họ sẽ không làm cho họ thoát khỏi được ách mà họ gò lưng chịu đựng nhằm tách họ khỏi những lãnh tụ của họ.

2. Đối với các tổ chức quốc gia cải lương, điều quan trọng là Đảng ta phải làm cho quần chúng công nông biết rằng những lãnh tụ cải lương là những đày tớ trung thành của chủ nghĩa đế quốc Pháp và rằng họ chỉ tìm cách lừa dối quần chúng để ngăn cản họ đấu tranh. Họ chỉ tìm cách xin xỏ những ân huệ của chủ nghĩa đế quốc. Công nhân và nông dân tiếp tục bị bóc lột. Đảng ta phải lôi cuốn quần chúng đang bị ảnh hưởng của những người cải lương vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Chúng ta phải thúc đẩy họ đứng lên chống bọn lãnh tụ cải lương là bọn tay chân của bọn đế quốc Pháp.

3. Đây là điều Đảng ta phải làm đối với bọn theo Đệ tứ quốc tế (Tờrốttxky). Đảng chúng ta phải lột mặt nạ họ trước mắt tất cả mọi người và đặc biệt là trước công nhân và nông dân. Chúng ta phải thâm nhập quần chúng của bọn này để có thể vạch mặt chúng. Chúng ta phải lôi kéo quần chúng chịu ảnh hưởng của Đệ tứ quốc tế đi vào cuộc đấu tranh chống đế quốc, chúng ta phải áp dụng khẩu hiệu: "Cách mạng phản đế và điền địa" vì rằng các lãnh tụ của Đệ tứ quốc tế truyền bá sự sùng bái học thuyết cơ hội chủ nghĩa.

4. Thái độ của chúng ta đối với các đảng chính trị tôn giáo. Chúng ta không thể liên minh với các lãnh tụ của các đảng chính trị tôn giáo vì tôn giáo chỉ nhằm ru ngủ người ta và làm cho họ quên đi việc đấu tranh. Chúng ta chỉ phải liên minh với các quần chúng đang chịu ảnh hưởng của các đảng chính trị tôn giáo đó để hướng dẫn quần chúng ấy đi tới con đường đấu tranh để bảo vệ các lợi ích trước mắt của họ và để chuyển họ sang chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta phải làm sao

để thúc đẩy họ đứng lên chống các lãnh tụ của họ, những kẻ chỉ lo hút máu họ.

XII- Điều quan trọng là phải thắt chặt những mối liên hệ giữa các tỉnh phụ thuộc Xứ uỷ Nam Kỳ, lập ra các uỷ ban liên lạc giữa các tỉnh, làm dễ dàng việc chuyển các chỉ thị và phát triển các tổ chức trong những tỉnh mà ở đó các tổ chức này không có một tính chất hệ thống.

XIII- Đảng ta không được có tính chất địa phương. Chúng ta phải lập ra các tổ chức ở nơi mà các tổ chức đó còn thiếu, nghĩa là trong các xưởng thợ, nhà máy, nhượng địa, làng. Giữ tính chất địa phương là một sai lầm nghiêm trọng. Trong số 20 tỉnh của Nam Kỳ, chỉ một vài tỉnh có tỉnh uỷ.

XIV- Vì có sự dễ dàng về thông tin giữa Nam Kỳ và Cao Miên bằng đường bộ, nên cần thiết phải mở rộng ảnh hưởng của Đảng sang Cao Miên. Cũng vậy đối với miền Nam Trung Kỳ.

XV- Xứ uỷ Nam Kỳ phải chuẩn bị cho cuộc đấu tranh bằng cách thống nhất tất cả các lực lượng của xứ. Trước khi đấu tranh, phải tổ chức một uỷ ban tuyên truyền bên cạnh quần chúng và các cuộc mít tinh nhằm làm cho họ hiểu những lợi ích của cuộc đấu tranh mà họ được kêu gọi ủng hộ.

Ngày 30 tháng 6 năm 1936

XỨ UỶ NAM KỲ

P.T.C¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Ba chữ cái P.T.C này chúng tôi chưa rõ nghĩa (B.T).

MẶT TRẬN DÂN CHÚNG THỐNG NHẤT TRANH ĐẤU PHẢN ĐẾ (Front populaire de lutte anti-impérialiste)

I. VÌ SAO PHẢI LẬP MẶT TRẬN THỐNG NHẤT

Hiện thời khắp thế giới không có chỗ nào là không bàn đến "Vấn đề Mặt trận thống nhất tranh đấu". Thế giới tư bản chia ra hai phe: phe đi bóc lột và phe bị bóc lột. Hai phe này không thể đội trời chung, vì lẽ đó mà đế quốc hăng hái đồng minh với phong kiến, các bọn thượng tầng đi bóc lột trong giai cấp tiểu tư sản và các phần tử không có giai cấp giác ngộ trong dân chúng lao động, dựng lập Mặt trận thống nhất phản động chống Mặt trận cách mạng thống nhất của công nông, bản dân thành thị và các lớp bị áp bức khác.

Vô luận là bên phe đi bóc lột hay bên phe bị bóc lột, hễ mặt trận thống nhất mà được nhiều người tham gia thì năng lực tranh đấu sẽ tăng gia, sự thắng lợi sẽ dễ đạt tới.

Chúng ta sống vào trong thời kỳ mà giai cấp mâu thuẫn hết sức sâu sắc kịch liệt khắp hoàn cầu; bên phe bị bóc lột thì cách mạng tranh đấu lan rộng và tăng cao, quyết dùng bạo lực mà quét sạch ách đế quốc đặng thoát ly hết các mối bị áp bức cả về đường kinh tế vừa về mặt chính trị; bên phe

đi bóc lột thì tăng gia các hình thức bóc lột, tăng gia khủng bố trắng, phát triển chủ nghĩa phát xít, hoạt động dự bị đế quốc chiến tranh, và đương dùng đế quốc chiến tranh (Ý - Nhật) mà mưu ra khỏi kinh tế khủng hoảng. Các đế quốc hàng ngày giúp bọn quân phiệt Trung Quốc phá hoại vận động Xôviết và cách mạng Trung Quốc là đội tiên phong của cuộc vận động dân tộc giải phóng ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, chúng còn hết sức dự bị vũ trang can thiệp chống Xôviết Liên bang là thành lũy cách mạng thế giới.

Liên hệ giai cấp ở thế giới hiện thời là như thế, vô sản giai cấp và quần chúng lao động toàn thế giới mà không lo tự mình đoàn kết nhau lại mà tranh đấu chống tư bản bóc lột, chống phát xít, chống đế quốc chiến tranh thì quân thù giai cấp sẽ lợi dụng chỗ yếu ớt của chúng ta mà kế tiếp đè nén chúng ta, chôn chặt chúng ta trong vòng nô lệ, nên chiến lược Mặt trận thống nhất tranh đấu là chiến lược tối thích hợp, tối có hiệu quả nhất cho cuộc cách mạng tranh đấu.

II. KINH NGHIỆM MẶT TRẬN THỐNG NHẤT TRANH ĐẤU

Quần chúng lao động ở các xứ dưới quyền lãnh đạo của các Đảng Cộng sản, đã hiểu ý nghĩa mặt trận tranh đấu, nên về mặt vận động này rất phát triển, nhất là ở các nước Âu, Mỹ và ở Trung Quốc.

Ở Đức, vì bọn xã hội dân chủ phản bội, vì đại bộ phận quần chúng vô sản giai cấp chưa hiểu khẩu hiệu của Đảng Cộng sản về Mặt trận thống nhất tranh đấu chống phát xít, mà để cho bọn Hítler¹⁾ lên cầm chính quyền, thành chúng nó dùng đủ phương pháp mà áp bức dân chúng, mà thủ tiêu hết

1) Hítler: xem chỉ dẫn tên người vận H (B.T).

các quyền tự do. Ở Trung Quốc, vì mấy năm trước các đảng phái cách mạng rải rác không biết hợp tác với Đảng Cộng sản mà chống đế quốc Nhật, chống bọn Tưởng Giới Thạch¹⁾, nên Mãn Châu, Hoa Bắc đều vào tay quân phiệt Nhật. Kinh nghiệm Đức và Trung Quốc chỉ cho quần chúng thế giới hiểu rằng hễ kém tinh thần đoàn kết, kém hành động thống nhất tranh đấu, thì quân thù giai cấp đè đầu chúng ta ngay.

Hiện thời ở Pháp, ở Tây Ban Nha, Mỹ, Anh, v.v. các Đảng Cộng sản chủ trương vô sản giai cấp và toàn thể dân chúng bị áp bức thống nhất tranh đấu chống phát xít, chống đế quốc chiến tranh. Nhờ có mặt trận thống nhất ấy mà ở Pháp và ở Tây Ban Nha đã tránh được bọn phát xít lên cầm quyền. Muốn vận động cách mạng cho thống nhất thì dân chúng lao động trước hết phải tổ chức cho thống nhất, phải đoàn kết hàng ngũ mình đã. Ở Pháp, ở Ba Lan các công hội xu hướng khác nhau đã cải tổ thành một thứ công hội cách mạng thống nhất. Ở Tây Ban Nha, thanh niên cộng sản đoàn và thanh niên xã hội dân chủ hợp nhất lại thành thanh niên xã hội chủ nghĩa. Ở Mỹ các đảng phái cách mạng đồng minh lại thành một đảng công nông cách mạng. Ở Trung Quốc các đảng phái cách mạng thành lập nào là nhân dân cách mạng đồng minh, nào là kháng Nhật cách mạng liên minh, còn Hồng quân thì liên hiệp với nghĩa dũng quân, du kích đội, nhân dân cách mạng quân, v.v., mà lập kháng Nhật liên quân; Đảng Cộng sản Trung Quốc lại đề xướng ra khẩu hiệu lập toàn Trung Quốc quốc phòng chính phủ đặng hiệu triệu hết các đảng phái, đặng liên hợp tranh đấu. Nhờ những hình thức đoàn kết đó mà vận động cách mạng ở các xứ đó phát triển rất chóng. Hiện ở các xứ tư bản, các Đảng Cộng sản ra

1) Tưởng Giới Thạch: xem chỉ dẫn tên người vận T (B.T).

khẩu hiệu lập chính đảng thống nhất của vô sản giai cấp và công hội giai cấp thống nhất; tuy các đảng phái cách mạng chưa đạt tới thống nhất về đường tổ chức, nhưng đâu đâu cũng lập ra những ban uỷ viên hành động liên hợp (Comité de coordination d'action) đảng tổ chức và chỉ đạo vận động thống nhất tranh đấu.

Ở Đông Dương ta, Mặt trận thống nhất tranh đấu ra thế nào? Chúng ta thấy rằng Yên Bái bạo động chưa bùng ra đã chết vì Việt Nam Quốc dân Đảng² hành động cô độc, vận động Xôviết ở Trung Kỳ kéo dài hàng tháng là nhờ Đảng Cộng sản ta biết kéo dân chúng vào Mặt trận thống nhất phản đế, vì có nhiều quần chúng tham gia tranh đấu. Năm ngoái ở Nam Kỳ, bốn người đại biểu của lao động được cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn cũng là nhờ có Mặt trận thống nhất tranh đấu của hai, ba phái cách mạng khác nhau (ở dưới quyền lãnh đạo và ảnh hưởng của Đảng ta). Trong khoảng bảy năm tranh đấu, ở xứ ta đã bao phen lập Mặt trận thống nhất tranh đấu với các đảng phái cách mạng trong xứ, liên kết các lớp dân chúng lao động dưới một ngọn cờ chung: cờ phản đế.

III. NHỮNG XU HƯỚNG SAI LẦM TRONG HÀNG NGŨ ĐẢNG TA VỀ MẶT TRẬN PHẢN ĐẾ

Đảng ta phải công nhận rằng hiện thời Mặt trận thống nhất ở Đông Dương rất kém, dương trong thời kỳ phôi thai, vì:

a) Đảng ta hiện thời còn kém cõi về mọi phương diện, nhất là về đường giao thông trắc trở, Đảng ta có một ít chỗ hoặc tạm thời mất mối, hoặc tạm thời chưa được mật thiết liên lạc.

b) Các đảng phái quốc gia cách mạng khác quá lẻ tẻ,

phần nhiều không có cơ quan chỉ đạo thống nhất toàn quốc, và lại các đảng ấy cũng như Đảng Cộng sản ta đều ở trong hoàn cảnh hoàn toàn bí mật, nên liên lạc cùng nhau rất khó.

Tuy vậy, ở Nam Kỳ, ở Bắc Kỳ, ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản ta cũng đã tổ chức Mặt trận thống nhất tranh đấu với một ít bộ phận trong các đảng phái cách mạng khác.

Mới rồi Đảng ta và Phản đế liên minh lại gửi thư công khai cho các đảng phái cách mạng trong xứ và ngoài xứ về Mặt trận thống nhất phản đế. Một điều mà Đảng ta đáng mừng là những bộ phận của các đảng phái cách mạng khác mà Đảng ta đã liên lạc được (hoặc gián tiếp, hoặc trực tiếp) đã tán thành kế hoạch của Đảng ta đề nghị ra, đã công nhận bản chương trình tối thiểu của Đông Dương phản đế liên minh đề xướng ra. Đây là một kết quả tốt mà chúng ta cần duy trì, củng cố và phát triển khắp toàn quốc.

Trong cuộc vận động lập Mặt trận thống nhất phản đế có những xu hướng sai lầm như sau này mà chúng ta cần phải kịch liệt công kích:

a) Có một đôi đồng chí tưởng lầm rằng muốn lập Mặt trận thống nhất phản đế thì triệu tập đại biểu của các đảng phái rồi ký một tờ giao kèo liên hợp tranh đấu là đủ. Thậm chí có một số đồng chí đã bị đuổi ra Đảng, ở chỗ họ lại giả mạo là đại biểu đảng này, đảng kia (những đảng đã chết mấy năm nay rồi) mà mạo ra nào là đại biểu đại hội, để lập đồng minh cách mạng họ, liên hợp cách mạng kia cốt để lừa gạt quần chúng; những người ấy tưởng lầm rằng những người cách mạng chân chính là có thể lấy danh nghĩa giả mạo cách mạng mà lừa gạt quần chúng; Đảng ta cho rằng những người giả mạo đó làm mất ảnh hưởng Đảng, phá kỷ luật Đảng, chơi đùa với quần chúng nên đã đuổi họ ra khỏi Đảng, thật nghị quyết của Đảng rất đúng.

b) Trong hàng ngũ Đảng ta còn có di tích Thanh niên và Tân Việt quá nặng, hễ ai không phải là cộng sản thì chống họ hay giữ thái độ lãnh đạm đối với họ. Có nhiều đồng chí vì tư tưởng khóm tụi đó mà không biết mật thiết tổ chức liên hợp hành động với những bộ phận Quốc dân Đảng, Quốc gia cách mạng xã hội (Nam Kỳ) với những phân tử còn sót lại của Vũng hồng (Trung Kỳ). Ở chỗ nọ có một đồng chí cũ (nay đã bị khai trừ ra Đảng) thấy một người công nhân đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng (nay đã vào Đảng Cộng sản) thì chửi mắng người ta như thù địch, vì đảng viên của Quốc dân Đảng không phải là cộng sản. Thậm chí ba, bốn tháng về trước có hai đồng chí phụ trách của Đảng thấy Đảng ta tổ chức Mặt trận thống nhất phản đế với một bộ phận Quốc dân Đảng thì họ lấy làm ngạc nhiên.

c) Ở chỗ nọ có một chi bộ cộng sản lãnh đạo một tổ chức của một đảng quốc gia cách mạng thì cứ bó chặt mình trong chương trình eo hẹp của đảng ấy, thậm chí không dám nói đến cách mạng Trung Quốc, không dám nói đến Xôviết Liên bang, sợ đảng ấy công kích mình thì sẽ không cùng với họ mà làm việc được. Mục đích của Đảng ta làm khoách trương ảnh hưởng và sách lược của cộng sản chủ nghĩa trong quần chúng của các đảng phái cách mạng, cải lương và phản động khác, còn như chủ trương và hành động của chi bộ cộng sản ở chỗ X... là một chánh sách đầu hàng đảng quốc gia cách mạng, tự mình đi làm việc để phát triển ảnh hưởng cho một đảng quốc gia cách mạng.

d) Các đồng chí hạ cấp của Đảng ta, một phần vì trình độ lý thuyết kém, một phương diện vì khó ra mặt, nên có khi lập Mặt trận thống nhất tranh đấu rồi không biết chỉ đạo cho cương quyết đến cuối cùng, hoặc có khi biết đề xướng ra bản chương trình tối thiểu, những người phụ trách không thể

tự mình ra chỉ đạo được công tác thực tế của vận động Mặt trận thống nhất tranh đấu.

e) Nhiều đồng chí chưa hiểu lập Mặt trận thống nhất tranh đấu phản đế, cho nên có kẻ tưởng rằng đã thống nhất tranh đấu thì đều xem nhau như một đảng viên, đồng một đảng, chớ không biết phân biệt rõ ràng sách lược của Đảng Cộng sản với các đảng khác. Các đồng chí nên hiểu rằng các đảng phái cách mạng cùng nhau liên hợp tranh đấu không được kỳ thị nhau, trái lại phải giúp đỡ nhau, phải ủng hộ lẫn nhau, nhưng Đảng Cộng sản phải luôn luôn giữ quyền tự do về đường chỉ trích và chính trị riêng của mình, phải công kích những hành động và lý thuyết do dự của các bạn đồng minh đi nửa đường, phải phổ biến sách lược của Đảng ta trong quần chúng. Việc lập Mặt trận thống nhất tranh đấu là một việc tăng gia lực lượng tranh đấu phản đế, mà đồng thời cũng là để lan rộng ảnh hưởng của Đảng ta trong quảng đại quần chúng, vì chương trình và hành động của Đảng Cộng sản luôn luôn là cấp tiến và đúng đắn hơn là các đảng phái khác.

f) Lại có đồng chí tưởng lập Mặt trận thống nhất phản đế là lập một cách vĩnh viễn, chớ không hiểu rằng Đảng ta tùy điều kiện hiện thực, tùy trình độ cách mạng của các đảng phái khác và của các lớp quần chúng mà đề xướng ra những sự liên hợp hành động, hoặc từng địa phương hoặc toàn quốc, hoặc tạm thời hoặc vĩnh viễn, hoặc chỉ quan hệ về một vài vấn đề hoặc quan hệ về cả bản chương trình hành động chung.

g) Có một xu hướng rất nguy là các đồng chí ta quá chặt, hễ đồng minh với ai là muốn người ta theo một chương trình như mình; đó là chính sách "tả" phái, chính sách đóng cửa (sectariste) làm cho các đảng phái quốc gia cách mạng khó đi

theo mình được. Một nguy hại nữa là có đồng chí tưởng rằng đã có một bản chương trình hành động chung cho các đảng đồng minh hành động rồi thì chỉ nên đề xướng chương trình ấy thôi, đó là xu hướng hữu khuynh. Chúng ta cần ra một bản chương trình tối thiểu chung cho các đảng phái cách mạng, nhưng chúng ta cũng không bao giờ được quên hiệu triệu quần chúng ra tranh đấu thực hiện chương trình chung của Đảng.

IV. PHẢI LÀM GÌ?

Đảng ta không phải chỉ ra khẩu hiệu lập Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế, viết ít bức thơ đi thương lượng với các đảng phái, hay viết ít bài báo là làm đủ nhiệm vụ Đảng về vấn đề ấy! Không đâu! Đảng ta không phải là một đám quan liêu, một tốp cạo giấy đâu, Đảng ta phải là một kẻ chân chính lãnh đạo quần chúng lao động. Muốn thực hiện được Mặt trận thống nhất tranh đấu chống đế quốc chúng ta phải:

1. Củng cố, phát triển hàng ngũ của Đảng, nâng cao trình độ lý thuyết của toàn Đảng, biến mỗi đảng viên thành một người tổ chức và lãnh đạo có năng lực trong vận động quần chúng.

2. Khoách trương và củng cố các tổ chức quần chúng: công hội, nông hội, học sinh hội, phụ nữ hội, phản đế liên minh, v.v. biến đổi mỗi sản nghiệp thành một thành lũy của Đảng. Hễ chỗ nào có quần chúng bị áp bức là những người cộng sản phải vào đấy làm việc để thực hiện khẩu hiệu "thâu phục quảng đại quần chúng".

3. Phải giúp đỡ các đảng quốc gia cách mạng về đường lý thuyết và phải giúp đỡ lẫn nhau trong các cuộc tranh đấu, đặng đưa họ tới con đường chân chính phản đế.

4. Bênh vực quyền lợi hàng ngày của công nông binh và các lớp quần chúng bị áp bức, kéo thanh niên, phụ nữ lao động người các dân tộc thiểu số, người ngoại quốc vào vận động cách mạng, liên lạc các khẩu hiệu từng phần với những khẩu hiệu chung của cuộc cách mạng phản đế và điền địa ở Đông Dương.

5. Hiệu triệu quảng đại quần chúng lao động toàn xứ chống khủng bố trắng, chống phát xít, chống đế quốc chiến tranh. Phổ biến những cuộc thắng lợi của Xôviết Liên bang và của Xôviết Trung Quốc, ủng hộ Xôviết Liên bang và ủng hộ Xôviết Trung Quốc.

Những nhiệm vụ trên kia đều mật thiết liên lạc với vận động để khoách trương Mặt trận thống nhất phản đế. Hễ trong nhiệm vụ căn bản ấy mà một nhiệm vụ nào không làm thì vấn đề thống nhất phản đế ở Đông Dương sẽ yếu đuối, hoặc sẽ không thành công.

Tháng 6 năm 1936

Văn Kiến Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr. 70-79.

BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI GIỮA THÁNG 5-1935 VÀ THÁNG 6-1936*

Từ tháng 5-1935 tới nay, chúng tôi gửi các đồng chí mỗi tháng một hoặc hai lá thư, nhưng vì các thư đều phải mã hoá (số), nên đều phải viết rất ngắn, do đó chúng tôi đã không thể báo cáo với các đồng chí thật rõ ràng tình hình thực tế cả ở trong nước nói chung và trong Đảng nói riêng. Năm qua, chúng tôi đã gặp những khó khăn chưa hề có về mọi phương diện, song chúng tôi đã không thể kịp thời xin các đồng chí những chỉ thị và sự giúp đỡ.

Hôm nay, chúng tôi gửi tới các đồng chí báo cáo này với hy vọng là các đồng chí sẽ cho những nhận xét nghiêm khắc về những khuyết điểm và nhược điểm của chúng tôi, cho chúng tôi những chỉ thị kịp thời, giúp chúng tôi có hiệu quả và đối với những đề nghị chính trị và kinh tế của chúng tôi thì có sự giải quyết hết sức nhanh chóng và tích cực.

I. VẤN ĐỀ ĐẢNG

1. Quan hệ giữa Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài

Chúng tôi chỉ nhận được sự chỉ đạo của các đồng chí về

* Đây là báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cấu tạo và các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài một tháng sau khi bế mạc Đại hội lần thứ II¹⁾ của Đảng, vì thế vai trò mà Đại hội đã giao cho Ban Chỉ huy ở ngoài lại cao hơn vai trò của Ban Trung ương. Song sau khi nhận được thư của các đồng chí nói về Ban Chỉ huy ở ngoài, thì Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài đã trở thành hai tổ chức ngang quyền, mỗi cơ quan có địa bàn hoạt động riêng, một tổ chức ở trong nước, một tổ chức ở ngoài nước. Sau khi Đại hội Đảng bế mạc, Ban Chỉ huy ở ngoài đã giao cho Ban Trung ương mọi mối liên lạc ở trong nước. Ban Chỉ huy ở ngoài cũng đã gửi một thông cáo cho các tổ chức cơ sở nói rõ mọi việc lãnh đạo ở trong nước phải trở về Ban Trung ương. Song thực tế, trong suốt quá trình tồn tại, Ban Trung ương chỉ có thể lãnh đạo tại Bắc Trung Kỳ và cả phía Bắc, Lào thì vì không liên lạc được với Ban Trung ương nên đành đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong suốt quá trình tồn tại của Ban Trung ương, các tổ chức trung ương đã không liên lạc được với Nam Kỳ, Cao Miên và Nam Trung Kỳ. Những mối liên lạc giữa Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài đều rất chặt chẽ, Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài đều thống nhất với nhau về tất cả mọi vấn đề.

2. Tình hình Đảng từ sau Đại hội đến tháng 9

Công việc của Đại hội kết thúc ngày 31-3-1935. Cuộc Hội nghị lần thứ nhất của Ban Trung ương tiến hành tháng 4-1935. Ban Trung ương đã quyết định đưa Ban Thường vụ về Sài Gòn vào tháng 5-1935. Nhưng trước Đại hội thì Min²⁾ và Nguyễn Văn Trọng (tức Bình, tức Thun) đã báo cho cảnh sát

1) Theo chúng tôi là Đại hội lần thứ I (B.T).

2) Min: Nguyễn Vĩnh Xuyên, học Trường đại học Phương Đông từ năm 1930 (B.T).

những phương pháp tổ chức liên lạc giữa Sài Gòn và Hồng Công.

Xứ uỷ Cao Miên và Nam Trung Kỳ bị bắt... Các vị phản bội đã thú nhận tất cả với cảnh sát. Những liên lạc của chúng tôi với Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ cũng bị cắt đứt. Chúng tôi đã thử nối lại liên lạc với Sài Gòn mấy lần nhưng đều vô ích. Cảnh sát Pháp đã tăng gấp đôi số nhân viên ở Trung Quốc và gửi những nhân viên đặc biệt đến Ma Cao để săn tìm những nhân vật của Ban Chỉ huy ở ngoài.

Tháng 5-1935, những cuộc biểu tình chính trị kéo dài ba tuần lễ nổ ra ở Viêng Chăn, Bonang và Bontiou (Lào); 60 người bị bắt, cả Xứ uỷ ở Viêng Chăn, chúng tôi chỉ còn những liên lạc với một số tỉnh uỷ và một số chi bộ riêng lẻ ở Lào. Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương đã gửi một đại biểu tới Lào tháng 7-1935, nhưng đồng chí ấy bị bắt ở Xiêm tháng 8-1935. Sau Đại hội, hai đồng chí được phái về Bắc Trung Kỳ qua đường dây ở Xiêm nhưng các đồng chí này bị bắt sau hai tháng. Sau đó, tháng 7, một đồng chí trong Ban Trung ương được phái về Bắc Trung Kỳ, nhưng cũng bị bắt sau hai tháng (đồng chí này vừa được thả ra sau năm hoặc sáu tháng). Đồng chí thứ tư được phái về Bắc Trung Kỳ tháng 9-1935 (cũng qua Đảng Cộng sản Xiêm) và cũng bị bắt khi đồng chí tới Vinh.

Trong thời kỳ nói trên, Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ nhận được mỗi một lá thư báo cáo của Bắc Trung Kỳ, những thư chúng tôi gửi cho Bắc Trung Kỳ, cũng như thư của Bắc Trung Kỳ gửi lên cho Ban Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài đều bị cảnh sát chặn lấy, các chi bộ của Hà Nội liên lạc được với một số đồng chí bị bắt tháng 5-1935, Ban Trung ương cũng mất liên lạc với Hà Nội. Trên thực tế, Ban Trung ương chỉ có thể lãnh đạo Xứ uỷ Bắc Kỳ, các tổ chức ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Nam

Định, Hải Phòng và Hòn Gai. Ban Thường vụ tạm cư trú ở cách biên giới với Trung Quốc vài kilômét, tuy vậy các đồng chí thường xuyên về Bắc Kỳ. Trong thời kỳ này, Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương đều cực kỳ túng thiếu, chúng tôi thừa nhận là trong quá trình tồn tại, Ban Trung ương đã không thể làm được gì nhiều, ngay thời gian để phát hành tờ báo cũng không có. Về công tác tuyên truyền vận động, Ban Trung ương chỉ làm được mỗi việc là phát hành những tài liệu về Đại hội Đảng và một vài luận đề chính trị nhỏ và những tập do Ban Chỉ huy ở ngoài viết.

3. Sự kết thúc của Ban Trung ương được bầu theo điều lệ và Ban Thường vụ

Ban Trung ương gồm 13 người trong đó 1 người chưa được bầu. Lítvinốp¹⁾ và Lin²⁾ đều ở ngoài nước; Huế và Lào (ở Lào) đều bị bắt ngày 1-5-1935 (Svan³⁾, Cho bị bắt ngày 24-4, Sam (Trung Kỳ) bị bắt tháng 9-1935 ở Vinh) đã được tha năm 1936. Bích Zahn (Bắc Kỳ) bị kết án 5 năm tù; tháng 9, Ngo (tên cũ) của Bắc Trung Kỳ bị bắt ở Cao Bằng ngày 9-9-1935; Hoang bị bắt tháng 2-1936 (Ngo và Hoang đều bị kết án 5 năm tù); chỉ có Lang là luôn luôn được tự do (trong nước); Đinh Tân⁴⁾ đã tới Ma Cao ngày 25-9; chúng tôi đã nhận được của đồng chí này một bức thư xác định một chỗ hẹn gặp vào ngày 26 cùng tháng, song lá thư ấy sau năm hoặc sáu ngày mới nhận được; tìm đồng chí ấy suốt hai tuần lễ mà không gặp, không ai thấy dấu vết đồng chí cả. Phải chăng đồng chí đã chết đâu đấy? Hay đã bị bắt?

1) Lítvinốp: Lê Hồng Phong (B.T).

2) Lin: Nguyễn Ái Quốc (B.T).

3) Svan: Nguyễn Văn Dật (B.T).

4) Đinh Tân: Đinh Thanh, Trần Ngọc Diễm (B.T).

Ban Thường vụ gồm năm đồng chí: Lítvinốp, Đinh Tân, Hoang, Ngo và Tho; Lang đã thay thế Tho sau khi đồng chí này bị bắt, Lítvinốp luôn vắng mặt, sau khi Ngo bị bắt, Đinh Tân biến mất và Hoang về Bắc Kỳ và Lang về Nam Kỳ, Ban Thường vụ đã không còn... và Ban Trung ương cũng kết thúc. Hiện tại, trong số bốn đồng chí của Ban Trung ương đang được tự do, thì Lin và Lít đều luôn ở ngoài nước. Lang và Sam thì ở trong nước, nhưng hai người này không liên lạc được với nhau từ tháng 9-1935. Tới nay, Ban Chỉ huy ở ngoài cũng hoàn thành nhiệm vụ của Ban Trung ương.

4. Tình hình Đảng từ lúc Ban Chỉ huy ở ngoài nắm lại quyền lãnh đạo

a) Mặc dù Đảng hoàn toàn dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài nhưng các tài liệu tuyên truyền và các chỉ thị gửi về nước đều trình bày dưới danh nghĩa Ban Trung ương, để một mặt làm lạc hướng sự chú ý của chính quyền đế quốc về hoạt động của Ban Chỉ huy ở ngoài, mặt khác là không gây cảm tưởng xấu cho quần chúng và các đồng chí ở cơ sở khi không thấy còn có Ban Trung ương.

b) Từ tháng 9-1935, Xứ uỷ của Lào đã được tổ chức lại: hiện nay gồm các Tỉnh uỷ Viêng Chăn, Xavanakhet và các tổ chức địa phương ở Bonang, Bontiou, Tahkhet, Paskosp, Xiêng Khoảng.

c) Tại Bắc Trung Kỳ, có Xứ uỷ lâm thời bao gồm các tổ chức của Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá.

d) Tháng 4-1935, liên Xứ uỷ ở Sài Gòn bị bắt, nhưng các uỷ ban liên tỉnh và của các tỉnh không bị đụng chạm gì. Các uỷ ban ấy tiếp tục độc lập hoạt động theo sáng kiến của bản thân. Tháng 2-1936, chúng tôi đã phá một đồng chí của Ban

Trung ương về Sài Gòn; đồng chí này gửi cho chúng tôi nhiều thư, nhưng phần lớn thư đều bị cảnh sát chặn lấy; theo các thông tin (rất vắn tắt) nhận được từ Sài Gòn, hoạt động ở đây được xúc tiến tốt; mới đây, một cuộc họp của 25 người thuộc một tổ chức cấp tỉnh đã bị bắt tất cả.

e) Không có tin tức về Cao Miên (trước Đại hội Đảng, ở đây chỉ có một chi bộ).

f) Nam Trung Kỳ cũng không có tin tức gì.

g) Bắc Kỳ: vì Xứ uỷ cũ của Lào bị bắt, chúng tôi đã mất liên lạc với Hà Nội. Sau khi Đinh Tân biến mất, chúng tôi mất liên lạc với Nam Định (Pala¹) làm việc ở đây), Hà Giang, Bắc Giang; do Hoang bị bắt (Ban Thường vụ và uỷ viên Ban Chỉ huy ở ngoài), chúng tôi mất liên lạc với Hòn Gai (hoạt động đô thị). Hoạt động ở Cao Bằng và Lạng Sơn vẫn không thay đổi, đó là hai tỉnh người dân tộc thiểu số Thổ; Lib đã huấn luyện chính trị cho hơn 20 đồng chí. Đinh Tân đã huấn luyện cho hơn 20 đồng chí trong một tháng; sau khi kết thúc các lớp huấn luyện chính trị, các đồng chí trở về làng, về hầm mỏ để hoạt động, song hoạt động không tiến triển, vì các đồng chí không có trình độ chính trị cao, hơn nữa chúng tôi cũng không thể phái về một đồng chí thường trực có trình độ lãnh đạo hoạt động tại chỗ. Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương đã chọn nhiều đồng chí người Thổ để cử tới hoạt động tại các tỉnh khác, nhưng họ không đủ trình độ điều hành công việc, vì họ không nói được hoặc nói không thạo tiếng Kinh.

h) Văn Nam phủ - Từ trước tới nay, Văn Nam là trung tâm hoạt động của Quốc dân Đảng Việt Nam, nhưng hiện tại

1) Pala: Nguyễn Văn Phòng, Nguyễn Văn Minh (B.T).

chúng tôi đã có thể lập một tổ chức cộng sản, một tổ chức ái hữu, một tổ chức công đoàn, hai tờ báo cách mạng ở Vân Nam phủ. Ảnh hưởng của những kẻ dân tộc chủ nghĩa giảm sút hàng ngày, trong khi ảnh hưởng của cộng sản trong quần chúng tăng lên hàng ngày. Trong tỉnh Vân Nam có hàng nghìn người Việt Nam và hàng trăm thợ thuyền người Đông Dương. Chính từ Vân Nam mà tương lai chúng tôi có thể tuyển chọn cán bộ để tiến hành hoạt động trong các tỉnh khác ở miền Trung và ở đồng bằng Bắc Kỳ. Bởi vì chúng tôi không còn hy vọng tuyển chọn anh em Thổ ở Cao Bằng và Lạng Sơn để điều hành hoạt động trong người Kinh. Vậy là hoạt động ở trong nước rất yếu ở mọi cấp của Đảng.

5. Cần phải có một hội nghị của Đảng

Ban Chỉ huy ở ngoài ở rất xa đất nước và không thể lãnh đạo tốt hoạt động của các tổ chức cơ sở; hơn nữa, có những khó khăn về liên lạc và thiếu thốn tài chính; chúng tôi không thể gửi các huấn luyện viên về nước; do đó hoạt động lãnh đạo thường chỉ đơn giản là nhận các báo cáo mã hoá (ngắn) và cho các chỉ thị ngắn cũng bằng thư mã hoá. Cách hoạt động khó khăn như vậy không cho phép chúng tôi hiểu rõ tình hình các tổ chức cơ sở và có các chỉ thị kịp thời và chính xác. Vì thế, chúng tôi chuẩn bị nhất thiết (phải có) các điều kiện vật chất cần thiết để triệu tập một cuộc hội nghị toàn quốc của Đảng để cử ra một Ban Trung ương sẽ ở trong nước và tự đảm nhiệm việc lãnh đạo hoạt động trong nước. Bao giờ tổ chức cuộc hội nghị này? Chúng tôi chưa thể báo cáo thời gian cụ thể, vì không thể *mạo hiểm* triệu tập một hội nghị của Đảng, nếu không chắc sẽ có trong tay một khoản tiền 3.000 đôla để chi cho việc đi lại của các đại biểu và việc ăn ở của Ban Chỉ huy ở ngoài, ở trong nước tự chúng tôi không lo

liệu được khoản tiền này. Yêu cầu các đồng chí giúp cho việc này, vì nếu các đồng chí không giúp cho thì chúng tôi sẽ không thể triệu tập cuộc hội nghị này của Đảng và thành lập một Ban Trung ương mới.

Trong trường hợp ấy thì Ban Chỉ huy ở ngoài sẽ tiếp tục làm nhiệm vụ của Ban Trung ương; hoạt động ở trong nước không tiến triển tốt. Các xứ uỷ và tỉnh uỷ gửi cho chúng tôi nhiều thư rất thúc bách, yêu cầu chúng tôi triệu tập cuộc họp lần thứ hai của Ban Trung ương (không còn nữa) hoặc một cuộc hội nghị của Đảng, nhưng chúng tôi giải quyết sao được, nếu không có tiền? Hễ có tiền để chi cho các đại biểu đi họp, chúng tôi sẽ gửi lập tức giấy triệu tập hội nghị để sau hai hoặc ba tháng là sẽ họp được.

6. Thực trạng Ban Chỉ huy ở ngoài

Nguyên đảng viên cộng sản Min (tên khiêu khích) đã nói với cảnh sát và với các đồng chí rằng những anh em ở Ban Chỉ huy ở ngoài là những "đại diện của Quốc tế, mỗi năm nhận được 60.000 đôla Mỹ..." (tức gấp 30 lần số tiền thực tế các đồng chí cấp cho chúng tôi hàng năm). Thông tin sai ấy hiện lan tràn trong nước và ở nước ngoài; chúng tôi đã cải chính tin đồn ấy, nhưng người ta không tin chúng tôi, trái lại các đồng chí ở cơ sở nói rằng chúng tôi rất đông, rất giàu và rất mạnh. Vì thế, họ phàn nàn luôn là chúng tôi không cấp nhiều tiền cho họ, không tổ chức các lớp chính trị ở nước ngoài, v.v.. Thực tế, các đồng chí ấy không biết rằng bản thân chúng tôi sống rất khổ về vật chất. Các đồng chí biết rằng từ ngày 6-1-1930 (thành lập Đảng) đến tháng 10-1930, Đảng chỉ do một người lãnh đạo là Lin, vì không có Ban Trung ương. Đảng đã do Ban Trung ương lãnh đạo trong sáu tháng (11-1930 đến 4-1931); cho đến cuối năm 1933, Đảng

không có Ban Trung ương; từ đầu năm 1934 tới nay, Đảng luôn có một cơ quan (nguyên văn: bureau) lãnh đạo, gồm *trên thực tế* hai người, trước tháng mười, đó là Litvinốp và Lin từ tháng 10 đến nay vẫn chỉ là Sin và K. Bởi vì, chúng tôi là những "*chị quản gia*": vừa là chủ vừa là đầy tớ, người lãnh đạo chính trị, biên tập viên, thợ in, người phát hành tài liệu, người phiên dịch, nhân viên liên lạc, tự mã hoá và giải mã mọi thư từ (mỗi tháng từ 30 đến 60 thư), v.v.. Từ tháng 3-1936, tạm thời chúng tôi tuyển Rêmi vào Ban Chỉ huy ở ngoài để tránh sự bất đồng ý kiến giữa K. và Sin. Nhưng Rêmi chỉ tham dự vào những việc chính trị quan trọng. Chúng tôi hiểu rằng công việc của hai đồng chí ấy quá nặng nề và là trái với ý đồ chung. Vì quá nhiều việc, chúng tôi không thể làm chu đáo mọi thứ (do thiếu thời gian và phương pháp), điều rất bất lợi cho hoạt động chính trị. Nhưng cần ở vào vị trí chúng tôi để hiểu các khó khăn: a) Chúng tôi ở Trung Quốc, không có các quan hệ xã hội, nhất là xa quân chúng để được họ giúp đỡ; b) Chúng tôi không có đủ tiền để tổ chức các cơ quan khác, duy trì quan hệ với một số anh em để họ giúp cho về chính trị và chuyên môn. Các đồng chí biết rõ là các đồng chí chỉ cấp cho chúng tôi mỗi năm khoảng 2.000 đôla (ngân sách của tất cả Đảng Đông Dương ít hơn tiền lương hàng năm của một công chức Pháp); với số tiền nhỏ bé đó, phải chu cấp tiền đi lại cho nhiều đồng chí, trả tiền giao dịch, báo chí, kỹ thuật, giúp các tổ chức cơ sở, giúp các đồng chí bị trục xuất, lo lắng (rất ít) cho các đồng chí phụ trách. Trước mắt chúng tôi luôn luôn có ảo ảnh (sự lo lắng) về thiếu tiền, làm ảnh hưởng cả đến sức khoẻ và hoạt động của chúng tôi; c) Trong các cơ quan chúng tôi, có hai hoặc ba anh em có thể giúp chúng tôi chút ít về phương diện kỹ thuật nhưng hoàn toàn không phải về chính

trị. Hơn nữa, muốn giữ vai trò "ông chủ" hoặc "đầy tớ" trong nhà chúng tôi, thì rất cần biết tiếng Trung Quốc, điều rất khó khăn để tìm được những anh em có thể sống với chúng tôi. Hơn nữa, các anh em không muốn sống lâu dài với chúng tôi vì cuộc sống vật chất của chúng tôi rất tồi và không chắc chắn về ngày mai; đây là cuộc sống buồn của kẻ lưu đày tự nguyện, vì chúng tôi không có bè bạn, người thân, người quen để được giúp đỡ khi cần thiết và gặp khó khăn. Là những người lãnh đạo của Đảng, chúng tôi hiểu rõ những trách nhiệm nặng nề, vì vậy chúng tôi chấp nhận vui vẻ chịu đựng mọi sự hy sinh, song những anh em khác không muốn cùng chúng tôi sống cuộc sống quá khắc khổ (vì chúng tôi không thể cho họ ngay cả những khoản tiền nhỏ để hút thuốc và có những niềm vui nho nhỏ). Ban Chỉ huy ở ngoài hoạt động trong những điều kiện chính trị và kinh tế khó khăn nhất. Xa quê hương, thiếu cán bộ, thiếu tiền, luôn có những sự phản bội và những sự khiêu khích dồn dập trong 14 tháng vừa qua, đã không cho phép chúng tôi hoạt động tốt, ít nhất là hoạt động có hiệu quả.

7. Các sinh viên cũ nay ở đâu?

Đình Tân đã biến mất tháng 9-1935. Pala ở Nam Định, nhưng chúng tôi không biết địa chỉ. Mouni ở Hòn Gai, chúng tôi cũng không biết địa chỉ. Vergné bị 5 năm tù ở Havane. ...Jack ở Sài Gòn, bị săn tìm từ trước lúc về nước, khi về đã bị bắt chỉ một tháng. Không có tin về Stone. Nam về nước tháng 11-1934, nhưng đến tháng 4-1935, vẫn chưa hoạt động cho Đảng. Chúng tôi đã chỉ thị cho một anh em ở Ban Trung ương hiện ở Sài Gòn, để xem xét cuộc sống của Jack và tìm kiếm Nam và Stone. Prigorny bị bắt (một hoặc hai lần), hồi tháng 4-1935 trong một tháng, hiện hoạt động hợp

pháp ở Sài Gòn; Bourof¹⁾ nay là cố vấn thành phố ở Sài Gòn. Thạch và Ban thì ở đâu? Sao các đồng chí không cho chúng tôi biết tin tức về hai đồng chí ấy, hiện chúng tôi không thể liên lạc với các anh em trở về nước qua đường Pháp, vì thế chúng tôi không thể nhận được từ những anh em ấy món tiền mà các đồng chí đã thông báo. Ông Min (Philippe) đã thành lập ở Nam Kinh một tổ chức giả hiệu cách mạng với cái tên gọi là Liên minh phong trào cách mạng độc lập An Nam và đã tổ chức cả một đại hội giả. Chúng tôi đã khai trừ khỏi Đảng những đảng viên cộng sản đã cùng với Min lập cái Liên minh đã bị tan rã ấy (do chúng tôi vạch mặt). Hiện nay Min ở Thượng Hải, dạy khiêu vũ và tiếng Pháp cho tư nhân để kiếm sống. Năm ngoái, các đồng chí đã quyết định gửi Pala sang thay thế Kan²⁾, nhưng đồng chí này nói những khoá mật mã là mật, và công tác của đồng chí ấy rất quan trọng, mà Pala lại chưa phải đảng viên (nói thêm là tháng 5-1935, Sin đã không có bằng mật mã với các đồng chí). Vì thế, K. đã đề nghị gửi Pala về nước để thử thách qua hoạt động. Sau những cuộc thảo luận dài, chúng tôi quyết định giữ K. lại đây và cho Pala về nước. Năm ngoái, các đồng chí nói sẽ gửi K. đi một nơi khác, nhưng không nói rõ đó là nơi nào. Sau khi Litvinốp về, chúng tôi sẽ xuất bản (gửi đi?) nếu cần để giúp K. giữ Kan tại Ban Chỉ huy ở ngoài hoặc gửi về nước, về Xiêm. Một mặt, Đảng Cộng sản Xiêm đã được củng cố, mặt khác để tổ chức lại các Xứ uỷ Lào và Bắc Trung Kỳ.

8. Tình trạng tổ chức quần chúng thế nào?

Chúng tôi thừa nhận rằng chúng tôi các tổ chức quần

1) Bourof: Dương Bạch Mai (B.T).

2) Kan: Phùng Chí Kiên (B.T).

chúng trong nước, dù chúng tôi có những chỉ thị, nhưng các đồng chí trong nước, trong các báo cáo mật mã (thường bị chặn mất) không báo cáo cho chúng tôi đầy đủ vấn đề này. Chúng tôi biết ở Lào, số thanh niên cộng sản là nhiều hơn (hơn 30) số đảng viên (28); các tổ chức công đoàn trước đây ở Xiêm đều bị xáo động; nhưng hiện tại có những công đoàn mới của thuỷ thủ, thợ mỏ, thợ may và thợ bán thịt; tại Lào có các tổ chức phụ nữ, sinh viên, cứu tế đỏ và của Liên đoàn chống đế quốc.

Cũng đã bắt đầu tổ chức nhiều Hội Nông dân ở Lào. Phải nói rằng các đồng chí ở Lào hoạt động tốt. Các tổ chức quần chúng rất tích cực. Ở Nam Trung Kỳ có 500 hội viên các nông hội, ở Nam Kỳ có 3.000, nhưng hiện nay không rõ các hội ấy đã tăng hoặc giảm số hội viên ra sao; còn các Hội Nông dân ở Bắc Trung Kỳ cũng như các tổ chức quần chúng khác đã tăng lên bốn lần hoặc năm lần số hội viên từ sau Đại hội. Một công đoàn gồm 28 người (lấy tên là Hội tương tế) đã được thành lập ở Hòn Gai; còn các tổ chức quần chúng ở Cao Bằng và Lạng Sơn thì luôn luôn nằm im. Ở Vân Nam phủ, có một tổ chức ái hữu Việt Nam, một công đoàn thợ hoả xa và một chi hội của Liên đoàn chống đế quốc.

Nhìn chung, óc bè phái ngự trị khắp trong Đảng, trong Thanh niên Cộng sản và trong các tổ chức quần chúng khác. Hiện có một Xứ bộ thanh niên ở Lào, một Uỷ ban liên tỉnh ở Bắc Bắc Kỳ, trước đây cũng có một Xứ bộ Thanh niên Cộng sản ở Sài Gòn: năm ngoái nó không bị bắt, nhưng chúng tôi không biết rõ hoạt động của nó, còn Thanh niên Cộng sản ở Bắc Trung Kỳ thì không có tin tức. Trong cả nước, không có tổ chức công đoàn đến cấp xứ. Các tổ chức quần chúng phát triển quá chậm vì các đồng chí chúng tôi áp dụng các phương

pháp cũ để kết nạp đảng viên không căn cứ vào trình độ ý thức giai cấp và tinh thần chiến đấu của đối tượng, mà căn cứ vào những điều kiện theo kiểu cảm giác, không phải qua hoạt động quần chúng, mà tách xa hoạt động quần chúng.

9. Công tác tuyên truyền - cổ động

Chúng tôi biết là ở Lào, các đồng chí đã có thể cho ra mắt đều đặn bảy tờ báo bất hợp pháp, nhưng chúng tôi không bao giờ nhận được các tờ này. Tại Nam Kỳ, các cơ quan tổ chức cơ sở tiếp tục ra mắt. *Tạp chí Cộng sản* và tờ báo *Cờ vô sản* đều bị đình bản; tờ *Tranh đấu* có một tổng biên tập là cảm tình cộng sản, có ba cộng sản và hai tởrốtkit (Thâu và Thạch). Không có tin tức về Trung Kỳ. Ở Bắc Kỳ, tờ *Cờ đỏ* cũng bị đình bản, anh em vừa cho ra mắt tờ *Le Travail*¹⁾; ở Vân Nam phủ có hai tờ báo. Tại Ban Chỉ huy ở ngoài, vì liên lạc khó khăn, chúng tôi đã xuất bản tờ *Tạp chí Bôn-sơ-ích* và tờ báo *L'Unité*²⁾ một cách rất không thường kỳ. Trong nước, về mặt chính trị, nội dung các ấn phẩm bất hợp pháp rất yếu kém; số lượng phát hành hầu như vô nghĩa; năm 1934, chúng tôi in tờ *Bôn-sơ-ích* tại trụ sở rồi gửi sang Xiêm, tới Quảng Tây để cho nhân bản và gửi sang Lào, Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Nói nhân bản là quá lời, vì mỗi lần nhân bản tờ tạp chí đều phải chậm khoảng một hoặc hai tháng, số lượng thường không bao giờ quá 50 bản ở mỗi địa điểm và thường không phải là toàn tập! Liên lạc khó khăn đến mức Nam Kỳ không bao giờ có thể nhận được tài liệu của Ban Chỉ huy ở ngoài. Để trình bày một khó khăn khác, chúng tôi xin đưa một dẫn chứng mà ở các nước không có:

1) Le Travail: Lao động (B.T).

2) L'Unité: Thống nhất (B.T).

chúng tôi buộc phải chép tay những tập sách để tuyên truyền, các tạp chí và báo, bằng cách viết chữ cực nhỏ trên những tờ giấy cuộn thuốc lá rồi gửi đi dưới dạng gửi thư. Thường phải chép lại các tài liệu (sách, tạp chí) bằng mực hoá học để gửi cho các tổ chức cơ sở. Ban Chỉ huy ở ngoài làm việc trong những điều kiện như vậy, mà số cán bộ lại rất hạn chế. Với điều kiện ấy, chúng tôi không thể gửi sách cho cơ sở mà chỉ những tập nhỏ. Chúng tôi biết các đồng chí phê bình kịch liệt sự yếu kém chung của chúng tôi trong mọi mặt hoạt động. Nhưng xin đừng quên những điều kiện cực kỳ khó khăn của chúng tôi. Nhiều tháng nay, trụ sở đóng ở Quảng Đông và Quảng Tây. Khủng bố trắng và khiêu khích lan tràn ở Xiêm. Tạm thời, chúng tôi phải đình bản tờ *Bôn-sơ-ích* và tờ *L'Unité*. Tài liệu của Đại hội Đảng phân phối ở Xiêm, Lào, Trung Kỳ và Bắc Kỳ, Vân Nam; ở Nam Kỳ thì không gửi được gì hết; về tài liệu Đại hội VII, chúng tôi chỉ có thể dịch những quyết nghị, vì không có thì giờ dịch các tài liệu khác. Các đồng chí rất rõ là Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ gồm vài đồng chí lãnh đạo và chuyên môn, vì chỉ trong một năm, K. đã phải tiêu mất ba tháng (hai lần) với tư cách là nhân viên liên lạc ở Quảng Đông và Sin... năm tháng (bốn lần) ở Thượng Hải, Nam Kinh (cũng với tư cách là nhân viên liên lạc). Như các đồng chí rõ, chúng tôi buộc phải bắt tay vào mọi việc và kết quả không tốt lắm. Chúng tôi chỉ có thể phân công tốt nếu có ngân sách để lập những bộ phận riêng và duy trì trách nhiệm mỗi người chỉ một việc, vì nếu hiện nay K. và S. (hoặc một trong hai người) bị bắt, mọi việc sẽ hỏng hết. Vĩnh biệt các mối liên lạc. Thiếu người, thiếu tiền và nạn khủng bố là nguyên nhân sự yếu kém của công tác tuyên truyền cổ động của chúng tôi. Ở trong nước, anh em thường gửi thư cho chúng tôi biết rằng các đồng chí không có tiền (vài đôla) để

cho ra mắt một tờ báo hoặc tạp chí, mà bài vở đã sẵn sàng; đôi khi tài liệu in ra rồi, nhưng không có tiền để phát hành xuống các tỉnh hoặc cả trong huyện. Ban Chỉ huy ở ngoài cũng có hai "cơ sở in" bất hợp pháp tại biên giới Trung Quốc và Xiêm để in lại các tài liệu, nhưng không phải bao giờ chúng tôi cũng giữ được lời hứa trả đủ tiền cho những người phụ trách các nhà in ấy.

10. Đảng đứng đầu hay theo đuôi quần chúng?

Năm 1935-1936 là một năm (của nạn) phản bội và khiêu khích trong Đảng: sau Đại hội Đảng, *tất cả* các tổ chức các xứ đều bị diệt, Ban Trung ương trở thành không tồn tại vì các uỷ viên lần lượt bị bắt. Các Xứ uỷ Lào chẳng hạn đã bị bắt toàn bộ bốn lần trong một năm. Trước hoàn cảnh bị khủng bố, khiêu khích và phản bội, tất cả cố gắng của Đảng tập trung vào việc xây dựng lại đội ngũ. Nhờ hoạt động đầy dũng cảm và quên mình của các đồng chí ở trong nước mà chúng tôi đã có thể khôi phục từng phần các xứ bộ và tỉnh bộ bị nạn khủng bố và phản bội phá hoại. Vậy là Đảng đã dành phần lớn thời giờ để tiến hành việc tổ chức lại ở trong nước, cho nên phong trào quần chúng đã chịu ảnh hưởng lớn. Mặc dầu có nạn khủng bố, Đảng đã có thể tổ chức hai cuộc đình công chính trị ở Lào trong ba tuần lễ vào dịp 1-5-1935. 2.600 nhà bị lục soát từ ngày 24 đến ngày 25-4-1935. Trong dịp này, truyền đơn và tài liệu tuyên truyền được rải khắp nơi. Hơn 200 anh em bị bắt. Ngày 1-8-1935 có biểu tình ở Bắc Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Tháng 9-1935, biểu tình ở Viêng Chăn và Cao Bằng, Lạng Sơn. Tháng 1 và tháng 5-1936, lệnh giới nghiêm toàn Đông Dương; truyền đơn và biểu ngữ đổ khắp nơi. Phong trào cách mạng của quần chúng do Đảng tổ chức có tính chất thuần tuý địa phương và là một nhược điểm lớn. Nhưng từ lúc có Đại hội Đảng đến nay, phong trào tự phát

của quần chúng ngày càng lan rộng và hầu ở khắp nơi: đình công của thợ giềng, thợ in, phu xe kéo, thợ xay, thợ thuyền các xí nghiệp sứ, phu xe ba gác, công nhân đồn điền ở Nam Kỳ, thợ điện ở Cao Miên, thợ máy các mỏ ở Lào, các cuộc biểu tình của nông dân ở Thanh Hoá, đình công của thợ dệt, thợ máy ở Bắc Kỳ, bãi khoá của học sinh Gia Định, Sài Gòn, Viêng Chăn, Nam Định, bãi thị của tiểu thương trong hầu hết các tỉnh, nổi dậy của dân Mọi ở Quảng Ngãi, biểu tình của chính trị phạm trong nhiều nhà tù, như vậy là có nhiều phong trào ở trong nước.

Những phong trào ấy là tự phát hay do các cơ sở cộng sản tổ chức? Chúng tôi không nhận được một báo cáo nào về vấn đề này, nhưng hình như ở Nam Kỳ thì các phong trào đều do những người cộng sản tổ chức, như cuộc tổng đình công của 30 xí nghiệp sứ, hoặc cuộc đình công của 3.000 phu kéo xe ba gác ở Hóc Môn. Nhìn chung, vai trò lãnh đạo của Đảng trong các phong trào quần chúng là rất yếu; Đảng chúng tôi theo đuôi quần chúng.

11. Để có một mặt trận nhân dân chống đế quốc

Tại các cuộc tuyển cử thuộc địa, khối "đại diện thợ thuyền" không thể phái ứng cử viên vào mọi khu bầu cử. Đồng chí Bourof cựu sinh viên đại học và một bạn khác đã thu được mỗi người 500 phiếu. Trong các cuộc bầu cử của thành phố Sài Gòn, trong số tám ứng cử viên của đại biểu thợ thuyền, có bốn ứng cử viên cộng sản và bốn ứng cử viên tởrốtkit; trong số bốn người trúng cử của thợ thuyền tại Hội đồng thành phố, có hai cộng sản và hai tởrốtkit (Tạ Thu Thâu và Thạch). Tháng 8-1935, những người cộng sản ở Bắc Kỳ tổ chức mặt trận thống nhất với các tổ chức cấp tỉnh của Việt Nam Quốc dân Đảng. Ban Trung ương (hoặc cái gọi là Uỷ ban Trung ương Quốc dân Đảng) ở Vân Nam phủ đồng ý

tổ chức Mặt trận nhân dân chống đế quốc với chúng tôi, nhưng trong thực tế, cái Ủy ban ấy không có mối liên lạc nào với đất nước. Ở Đông Dương hầu như không thấy hoạt động nào xuất hiện của Quốc dân Đảng và của các đảng dân tộc cách mạng khác. Trái lại, bọn tởrốtkit lại rất hăng ở Nam Kỳ. Chúng tôi luôn cố động trong các ấn phẩm cho việc thành lập một Mặt trận nhân dân chống đế quốc, nhưng vẫn còn đang trong phạm vi lý thuyết...

Đây là óc bè phái, một thứ bè phái để ra trong những hoàn cảnh đặc biệt của sự khủng bố.

12. Đảng đối mặt với khủng bố và sự phản bội

Do hậu quả sự phản bội của các vị Min, Nguyễn Văn Trọng..., cảnh sát đã biết nhiều điều bí mật của ta. Trong tám tháng, mọi chuyến tàu thủy giữa Sài Gòn và Hồng Công đều bị phong toả. Mất xích với tàu ở Pháp bị mất. Tại Quảng Tây, Vi Nam Sơn bỏ Đảng, ăn cắp 180 đôla, lộ các bí mật của Đảng và tổ chức một nhóm ba người để chống lại Đảng. Hấn còn tung tin rằng Sinitchekine¹⁾ là một "mật thám", vì Min (Phi Vân) đã viết cho người này thư từ, Vi Nam Sơn đã không thể thu được lòng tin của Việt kiều ở Trung Quốc, hấn bị lộ mặt; bạn bè của hấn đã xa lánh hấn và đã vào trở lại Đảng; nay Vi Nam Sơn đã nhận rõ sai lầm và đã xin vào lại Đảng, nhưng chúng tôi không chấp nhận yêu cầu của hấn.

Kể từ Đại hội, khoảng 300 đồng chí đã bị bắt. Những cuộc bị bắt đều do sự phản bội của một vài người cộng sản và do sự bất cẩn của đồng chí ta. Như Xứ uỷ và một số đồng chí của Ban Trung ương hoạt động ở Bắc Kỳ bị bắt chỉ vì sơ suất. Một liên lạc viên của Xứ uỷ gặp một tên khiêu khích người Bắc Kỳ trong một khách sạn ở Hà Nội, tên kia tự xưng là đại

1) Sinitchekine: Hà Huy Tập (B.T).

diện cho Việt Nam Quốc dân Đảng. Đồng chí ta giới thiệu tên khiêu khích kia với Xứ uỷ, và Xứ uỷ cũng chẳng chịu xem xét lại cuộc đời của vị "quốc gia" kia. Xứ uỷ lại giới thiệu tên khiêu khích với Ban Trung ương và tiến hành tổ chức nó vào Mặt trận nhân dân chống đế quốc. Xứ uỷ và Ban Trung ương cung cấp các địa chỉ cho tên khiêu khích. Tên này tới cả nhà ở của Bí thư Xứ uỷ; sau 15 ngày, tên đại diện giả mạo của Quốc dân Đảng, cùng một đội cảnh sát đã bắt cả Xứ uỷ và nhiều anh em thuộc Ban Trung ương. Ban Chỉ huy ở ngoài cũng bị theo dõi.

13. Các cơ quan đặc biệt của chúng tôi

1. Radiô đối với chúng tôi rất quý; người ta có thể nghe được tiếng nói từ mọi miền trên thế giới, vậy tại sao chúng tôi lại không thể nhận được thông tin của các đồng chí?

Sẽ tiếp tục báo cáo.

2. *Nhà in*, chúng tôi có hai "nhà in" bất hợp pháp tại biên giới Trung Hoa và Xiêm, nhưng công việc không chạy tốt, do thiếu tiền.

3. Chúng tôi cũng có một cơ sở in thật sự bán hợp pháp ở Quảng Tây, chúng tôi đã in 10 hộ chiếu, chúng tôi cũng có thể làm các căn cước. Những căn cước này chưa làm được, vì thiếu tiền và mẫu; chúng tôi cũng có thể làm mọi loại giấy thông hành nếu có mẫu vì chúng tôi có nhiều chuyên viên rất khéo tay.

14. Các dây liên lạc của chúng tôi

Chúng tôi không có đủ tiền để duy trì một số cơ quan liên lạc ở riêng nhà với Ban Chỉ huy ở ngoài. Hiện nay, một vài đồng chí phụ trách liên lạc buộc ở chung nhà với chúng tôi, vì phải tiết kiệm nên không thể thuê nhà riêng cho họ; chúng tôi biết rõ rằng như thế là rất nguy hiểm, là hoàn toàn

trái với sự cảnh giác, nhưng chúng tôi không thể làm khác được. Khi thiếu tiền, người ta tự vi phạm những nguyên tắc đơn giản nhất của sự cảnh giác. Cho tới nay, mỗi năm các đồng chí chỉ cho Đảng Cộng sản Đông Dương 2.000 đôla, một khoản quá ít (tại Pháp, một người Đông Dương trong số 200, 300 người Đông Dương, mỗi năm cũng nhận được 3.000 đôla), gồm cả khoản trợ giúp cho tờ báo nhỏ. Nếu các đồng chí đồng ý cho Đảng chúng tôi năm hoặc sáu lần nhiều hơn khoản từ trước tới nay, hoạt động sẽ tiến triển tốt hơn. Rất tiếc là do thiếu tiền mà Ban Chỉ huy ở ngoài không thể cử các phái viên liên lạc về nước để trực tiếp tiếp xúc với các tổ chức cơ sở, học tập họ các phương pháp tổ chức các mối liên lạc, trực tiếp truyền đạt cho họ các chỉ thị của chúng tôi và nhận được báo cáo của họ. Mọi liên lạc của chúng tôi đều bằng thư mật mã viết bằng mực hoá học. Chúng tôi liên lạc trực tiếp được với Nam Kinh, Quảng Tây, Vân Nam phủ, Bắc Kỳ, Sài Gòn, Lào, Ban Trung ương và Xứ uỷ Bắc Xiêm. Chúng tôi có liên lạc gián tiếp với Bắc Trung Kỳ. Đôi khi, chúng tôi viết thư trực tiếp cho Đảng Pháp. Đảng Cộng sản của Islam có liên lạc trực tiếp với Đảng Cộng sản của Malaixia. Đảng này nhiều lần đề nghị chúng tôi, qua trung gian của Đảng Cộng sản Xiêm, giúp họ liên lạc với các đồng chí. Tháng 9-1935, Đảng Cộng sản Malaixia đã trực tiếp gửi đến chỗ chúng tôi một đại biểu, qua đường Thượng Hải. Người đó đã có thể tới Mátxcơva chưa? Chúng tôi có những mối liên lạc rất chặt với các liên đoàn cách mạng Trung Hoa ở Hồng Kông. Chúng tôi cũng có liên hệ với nhiều người cộng sản Trung Hoa công tác tại liên đoàn ấy. Có thể chúng tôi sẽ dễ dàng và sớm tìm ra Đảng Cộng sản Trung Quốc.

15. Các sinh viên trở về

Các đồng chí cấp quá ít tiền cho các sinh viên trở về

Đông Dương. Những đồng chí về theo đường Trung Quốc không biết nói tiếng Hoa thông dụng và tiếng Quảng Đông; họ biết rất ít và nói rất tồi tiếng Anh. Hơn nữa, anh em lại không hiểu cách sinh sống và cách thức đi lại ở Trung Quốc, nên tiêu quá nhiều khi ở khách sạn và đi lại, giống như kiểu người châu Âu. Tất nhiên là không đắt đỏ như ở châu Âu, nhưng là quá đắt đối với chúng tôi; từ Hồng Kông trở đi, anh em không thể đi một mình, phải có người kèm để hướng dẫn và cần phải chi việc đi lại (khứ hồi); đôi khi phải đợi ba hoặc bốn tháng để có thể vượt biên bất hợp pháp. Cũng phải trả tiền cho bọn cho đi lậu để vượt biên. Tới nay, khi sinh viên về tới nước, họ chỉ còn non 30 đồng bạc. Nếu gặp được Đảng, thì có thể xoay được thẻ căn cước và thẻ thuế; nhưng không phải bao giờ cũng dễ dàng tìm được Đảng, thế là phải lo tìm giấy tờ; song các đồng chí hiểu là giấy tờ đâu phải dễ tìm. Không giấy tờ, không thể ở khách sạn, không thể kiếm việc làm. Các đồng chí tốn nhiều tiền của và thời gian để huấn luyện các đồng chí ta tại Mátxcơva, nhưng họ lại rất nhanh chóng và rất dễ dàng bị bắt ở Đông Dương, vì họ không có tiền để lo liệu giấy tờ.

Đối với các đồng chí về Sài Gòn, qua đường Pháp, tình cảnh cũng tương tự. Không giấy tờ, không thể ở khách sạn, không tìm được việc; họ buộc phải về nhà mình, mà khi về với gia đình là họ lập tức bị lộ và việc bị bắt chỉ là vấn đề sớm hoặc muộn. Chúng tôi đề nghị các đồng chí, sau này cần cấp cho mỗi sinh viên trở về qua đường Trung Quốc 400 đôla Mỹ (250 để chi cho đi lại, quần áo, tiền đi lại cả khứ hồi của người dẫn đường, để trả cho bọn cho đi lậu, 150 đôla để xoay xở khi về trong nước).

Năm ngoái, các đồng chí cấp cho Dati 240 đôla, thật không đủ; đồng chí ấy phải dùng 30 đôla trong khoản các đồng chí cấp cho Đảng Xiêm; hơn nữa, Đảng Cộng sản Đông

Dương đã phải trả tiền đi lại khứ hồi Băng Cốc - Thượng Hải và ngược lại cho người hướng dẫn. Từ nay, nếu các đồng chí gửi sinh viên về qua Pháp, các đồng chí cần cấp cho họ các thẻ thuế và căn cước, trước khi cho họ xuống tàu. Chúng tôi hứa đảm nhận xoay xở tại đây để cung cấp giấy tờ cho những anh em về nước qua đường Trung Quốc.

Đối với các đồng chí về Xiêm cũng cần cho mỗi người 400 đến 500 đôla.

Những thẻ căn cước mà các đồng chí có ở OMC chỉ có thể sử dụng cho những anh em ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Các đồng chí không thể đưa những thẻ ấy cho các anh em ở Nam Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ (vì văn phong khác nhau). Anh em ở Bắc Kỳ phải dùng thẻ căn cước của Bắc Kỳ, anh em ở Nam Kỳ có thể dùng căn cước của Nam Kỳ. Hãy mượn một số căn cước của Nam Kỳ và của Bắc Kỳ tại Pháp để làm những thẻ giả. Chú ý: thẻ thuế quan trọng hơn và cần thiết hơn thẻ căn cước. Người Bắc Kỳ đi lại ở Bắc Kỳ không cần có căn cước, mà chỉ cần thẻ thuế. Các anh em Nam Kỳ chỉ cần thẻ thuế của Nam Kỳ. Thẻ thuế và căn cước đều phải do *Lin* hoàn chỉnh. Những thẻ cũ mà các đồng chí cấp cho sinh viên đều do một người ở châu Âu hoàn chỉnh và phạm quá nhiều lỗi khi viết tên người. Người ta không thể dùng những thẻ làm không tốt.

16. Việc gửi sinh viên

Hiện nay, chúng tôi có các giấy thông hành của Trung Quốc, nhưng anh em *chỉ có thể đóng vai người Trung Hoa ở Trung Quốc* nếu biết viết và nói tiếng Trung Quốc. Hơn nữa, anh em phải tự đi tới các lãnh sự quán và tại đó phải tự mình trình bày miệng và ký các tờ phiếu. Vậy là họ phải biết Anh ngữ. Trong những điều kiện đó, các đồng chí từ Đông Dương hay Xiêm tới không thể đi lại bằng giấy thông hành

Trung Quốc. Các đồng chí hãy tin chắc là việc đóng vai người Trung Hoa tại nước khác thì rất dễ, nhưng làm người Trung Hoa tại Trung Quốc lại khó. Vậy yêu cầu các đồng chí tổ chức một dịch vụ bất hợp pháp để phụ trách việc đi lại của những sinh viên từ Xiêm và Đông Dương tới. Rất dễ dàng lấy visa quá cảnh tại các lãnh sự quán nước ngoài, nhưng rất khó khăn và phiền toái khi lấy visa Xôviết để xuất cảnh. Năm ngoái, các đồng chí gửi cho chúng tôi ở Thượng Hải một bức điện cấm Sinitchekine tới lãnh sự quán; ông lãnh sự không hiểu rõ mục đích của bức điện, nên kể từ ngày đó, ông ta tưởng rằng Sinitchekine là một "tên khiêu khích". Vì vậy, năm nay, đồng chí của chúng tôi không có được visa Xôviết để quá cảnh, mặc dầu giấy thông hành của đồng chí ấy đã được lãnh sự quán Đức cho visa.

Đây là khoản tiền cần có để gửi sinh viên đi:

Để đưa các đồng chí tới được Hồng Công, cần phải chi:

- a) Từ Bắc Kỳ đi: 60 đôla Mỹ.
- b) Từ Bắc Trung Kỳ đi (qua Bắc Kỳ): 65 đôla Mỹ.
- c) Từ Sài Gòn đi: 50-60 đôla Mỹ.
- d) Từ Nam Trung Kỳ (qua Sài Gòn): 70 đôla Mỹ.

Đối với bốn nơi trên đây, chúng tôi đã tính cả tiền chi cho đi lại của người dẫn đường, trong những khoản đã nêu trên. Đây là tính ở mức tối thiểu, theo hối suất hiện tại.

Còn với những nơi *dưới đây*, chúng tôi còn chưa tính khoản tiền chi cho đi lại của những người dẫn đường:

- a) Từ Lào (qua Xiêm): 75 đôla Mỹ.
- b) Từ Bắc Trung Kỳ (qua Xiêm): 90 đôla Mỹ.
- c) Từ Bắc Xiêm: 70 đôla Mỹ.
- d) Từ Băng Cốc: 45 đôla Mỹ.

Cứ hai sinh viên thì cần một người dẫn đường. Chi phí cho đi lại của người dẫn đường rất đắt; ví như để chi cho việc

đi lại của một người dẫn đường từ Bắc Xiêm tới Hồng Công, phải có 215 đôla Mỹ, gồm: tiền đi 70 đôla Mỹ, tiền về 70 đôla Mỹ. Tiền vào cảng 75 đôla Mỹ.

Từ Hồng Công đi Vladivôxtốc, cần phải tiêu: Hồng Công - Thượng Hải: 70 đôla Mỹ.

Chờ đợi ở Thượng Hải: 20 đôla Mỹ.

Cước hành lý: 30 đôla Mỹ.

Thượng Hải - Vladivôxtốc: 20 đôla Mỹ.

Dự trữ: 10 đôla Mỹ.

Cộng các khoản: 90 đôla Mỹ¹⁾.

Cứ hai sinh viên phải có một người dẫn đường, cần chi tiền đi và về của mỗi người dẫn đường là 40 đôla Mỹ (Hồng Công - Thượng Hải) và còn vài tuần lễ họ nghỉ lại ở Thượng Hải. Những khoản trên đây đều tính mức tối thiểu. Chúng tôi luôn dự trữ mua vé hạng thấp nhất để đi tàu thủy hoặc xe lửa. Nếu các đồng chí đi vé hạng ba (không bao giờ chúng tôi nói hạng nhất và hạng nhì) theo kiểu các nhà tư sản (nhỏ) châu Âu, sẽ phải chi gấp ba hoặc gấp năm lần.

Về việc gửi sinh viên đi, nếu các đồng chí cho một ngàn đôla Mỹ, chúng tôi có thể gửi sang bốn người, từ Bắc Kỳ đi, hoặc ba người từ Xiêm đi. Trung bình, cứ mỗi sinh viên, cần phải chi 300 đôla Mỹ hoặc nhiều hơn 300 đôla Mỹ.

Nếu giá đôla Mỹ thay đổi, tất phải thay đổi số tiền trên đây.

17. Có nên tổ chức các lớp đào tạo chính trị ở Trung Quốc?

Các tổ chức Đảng ở trong nước thường phàn nàn việc

chúng tôi không tổ chức các lớp chính trị ở Trung Quốc. Các đồng chí ở trong nước phàn nàn như thế là hoàn toàn đúng vì anh em thiếu cán bộ; song Ban Chỉ huy ở ngoài không sai, nếu như đã không mở một trường ở Trung Quốc, vì chúng tôi không thể đưa bốn mở các lớp chính trị ở Trung Quốc với hai bàn tay trắng. Các tổ chức cơ sở không bao giờ đóng góp cho Ban Chỉ huy ở ngoài một xu nhỏ, trái lại, chúng tôi lại phải trợ cấp cho họ.

Để mở các lớp chính trị, phải có tiền chi cho việc đi, về và ăn ở của các đồng chí. Như đã báo cáo ở trên (điều 16), các khoản ấy khá lớn mà chúng tôi không thể tìm đâu ra. Hơn nữa, để mở các lớp, cần thuê những căn nhà tốt, rộng (ít nhất mỗi tháng phải trả 20 hoặc 30 đôla Mỹ); cũng cần có bàn ghế trang bị đất tiền; ngoài ra không có vợ thì sẽ không thể thuê nhà. Chúng tôi rất muốn mở những lớp chính trị ở Trung Quốc để đào tạo đảng viên. Các đồng chí có đồng ý cho chúng tôi mở những lớp từ hai đến ba tháng ở Trung Quốc không? Nếu có thể tổ chức các lớp ở trong nước thì rất ít tốn kém, song một mặt không có huấn luyện viên và phương tiện; mặt khác, không thể tập trung nhiều người trong một ngôi nhà, trong một tháng hoặc chỉ hai tuần lễ. Tại Trung Quốc, chúng tôi rất dễ tổ chức các lớp học, vì chúng tôi có huấn luyện viên, những người cùng dân tộc, có phương tiện, có thuận lợi để nhóm họp, song việc đi lại thì rất đắt.

Chúng tôi hiểu việc gửi sinh viên sang trường của các đồng chí là tốt, nhưng khó khăn và lâu dài biết bao! Vì vậy, theo chúng tôi, cách thích hợp hơn là phải tự đào tạo lấy cán bộ cơ sở, và chỉ gửi sang bên đó những anh em nào có thể làm nhiệm vụ lãnh đạo. Nếu mở các lớp chính trị ở đây, chúng tôi có thể mua ở Thượng Hải tất cả mọi phương tiện thông dụng tại Liên Xô.

1) Đúng ra là 150 đôla Mỹ (B.T).

II. ĐẢNG XIÊM¹⁾

III. ĐỀ NGHỊ

1. Cho chúng tôi biết các mối liên lạc với Pháp, Ban khu vực Thượng Hải và Ủy ban của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Quảng Đông.

2. Mỗi tháng, ít nhất gửi cho chúng tôi một lá thư theo đường hàng không (gửi bằng hai hoặc ba bản) tới những địa chỉ khác nhau. Các thư từ của các đồng chí đều nhận được chậm từ bốn đến năm tháng.

3. Cho phép chúng tôi mở các lớp chính trị tại Trung Quốc. Nếu đồng ý, cần cấp cho chúng tôi kinh phí (chỉ 2 hoặc 3.000 đôla Mỹ).

4. Phái sang cho chúng tôi một thanh tra chính trị, mỗi năm hai hoặc ba lần.

5. Cấp cho chúng tôi 2.000 đôla Mỹ để gửi sang cho các đồng chí theo cách hợp pháp và đi ngay (lập tức) sáu hoặc bảy sinh viên Đông Dương và Xiêm biết tiếng Anh và tiếng Trung Quốc.

Hộ chiếu Trung Quốc đã có sẵn (đều làm riêng).

6. Cấp cho Ban Chỉ huy ở ngoài 2.400 đôla Mỹ mỗi năm, để chỉ dành cho hoạt động ở nước ngoài; bảo đảm một trạm radiô, một cơ quan thư ký, các tổ chức liên lạc ở Hồng Công, ba cơ sở in bất hợp pháp ở biên giới; các nhân viên liên lạc ở Quảng Tây, Vân Nam và Xiêm, một nhà in bán hợp pháp để in giấy thông hành và giấy căn cước.

7. Cấp cho một quỹ đặc biệt dùng cho hoạt động trong nước, quỹ này phải giao cho Ban Trung ương và độc lập với

1) Mục này không liên quan đến văn kiện Đảng ta, chúng tôi không đưa vào Văn kiện Đảng Toàn tập (B.T).

quỹ của Ban Chỉ huy ở ngoài. Quỹ ấy, hình như Litvinốp đã yêu cầu các đồng chí cấp cho. Nếu Litvinốp chưa yêu cầu, mong các đồng chí tự xác định, song tối thiểu cần đủ số lượng.

8. Cấp cho 3.000 (đôla) để triệu tập một Hội nghị của Đảng.

9. Tổ chức một dịch vụ bất hợp pháp để gửi những sinh viên không biết nói tiếng Trung Quốc và tiếng Anh và không thể đi bằng hộ chiếu Trung Quốc.

10. Tạo mối liên lạc cho chúng tôi với OMC của Thượng Hải, để chúng tôi có thể thường xuyên nhận được các khoản tiền và gửi báo cáo nhanh chóng cho các đồng chí.

11. Mỗi năm, gửi cho chúng tôi hai hoặc ba lần một đồng chí chuyển thư.

12. Thiết lập một trung tâm liên lạc ở Phương Đông để liên hệ thuận tiện với Đảng chúng tôi, với Xiêm và Malaixia.

13. Mỗi tháng, gửi đều đặn cho chúng tôi một séc 300 đôla Mỹ (hoặc bằng thư có giá trị rõ), hoặc bằng séc để trong thư bảo đảm hay bằng máy bay.

Ngày 1 tháng 7 năm 1936

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

**THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI CỦA ĐẢNG
CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI ỦY BAN CỦA
LÀO, XIÊM**

Các đồng chí ở Lào, Xiêm (Đông Bắc),

Chúng tôi báo để các đồng chí biết là đã nhận được thư của các đồng chí đề ngày 15-6.

Chúng tôi đã báo cáo lên cấp trên tình hình ở Xiêm và những biến cố xảy ra trong xứ này.

Chúng tôi không biết cấp trên sau này sẽ có gửi các đại biểu sang để tổ chức lại Đảng Xiêm không. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục bằng mọi cách giúp đỡ cho các đồng chí trong mọi trường hợp. Chúng tôi còn chưa thể gửi đồng chí Quang về cho các đồng chí, muốn giữ đồng chí ấy lại cạnh chúng tôi cho đến khi đồng chí ấy hoàn thành việc học tập chính trị, để trở thành một người lãnh đạo có năng lực.

Chúng tôi đã viết thư cho..., đề nghị gửi về gấp cho Ban Trung ương hai sinh viên Xiêm.

Ngoài ra, chúng tôi đã chỉ định hai hoặc ba đồng chí đi tới tận nơi nhằm tạo được một sự thúc đẩy mới cho những hoạt động ở Lào thuộc Pháp và để đem lại sự giúp đỡ cho phân bộ của Lào, Xiêm (Đông Bắc). Việc xuất phát của những người này sẽ thực hiện khi hoàn cảnh cho phép.

Trong số chúng tôi không có đồng chí nào biết tiếng

Xiêm; vậy yêu cầu các đồng chí chỉ cho chúng tôi địa chỉ của các đồng chí bằng chữ Trung Quốc hoặc chữ Anh, vì sợ chúng tôi sẽ phạm sai lầm khi đề địa chỉ bằng tiếng Xiêm và thư của chúng tôi sẽ bị lạc.

Chào bônsovích

Ngày 7 tháng 7 năm 1936

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

GỬI CÁC TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG*

Từ sau Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản³, Ban Trung ương Đảng đã nghiên cứu kỹ các tài liệu mới của Quốc tế Cộng sản. Cũng trong thời gian đó, Đảng đã nghiên cứu tình hình và hoàn cảnh trong nước và kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản anh em. Chính vì vậy, đã nhiều lần Đảng thông báo cho các tổ chức Đảng rằng, việc thành lập Mặt trận dân tộc phản đế là nhiệm vụ trọng tâm hiện nay. Nhưng xét thấy Đảng ta còn non yếu và thiếu kinh nghiệm, cho nên những chỉ thị của Ban Trung ương có quan hệ đến sự thay đổi về đường lối chính trị và hình thức tổ chức thường không phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.

Cần phải nhìn nhận rằng hãy còn tồn tại những tàn dư nghiêm trọng của chủ nghĩa bè phái. Ban Trung ương cần phải xem xét lại những tài liệu Đảng đã công bố trước đây, ví dụ: Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Đoàn Thanh niên, của Công hội đỏ, v.v., điều lệ của các hội quần chúng. Không nghi ngờ gì, những tài liệu này là

* Đây là Chỉ thị của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, được thông qua trong Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài ngày 26-7-1936. (Thư "báo cáo của Hội nghị Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản", ngày 10-9-1937).

rất cần thiết trong thời kỳ trước đây, nhưng hiện nay trong tình hình mới có những tài liệu đó không còn hợp thời nữa. Được sự đồng ý của Quốc tế Cộng sản, Ban Trung ương quyết định không sử dụng những tài liệu không còn hợp thời ấy.

Một lần nữa chúng ta nhìn lại một số sai lầm của Đảng và chúng ta phải động viên tất cả các đồng chí đấu tranh để cải tiến công tác một cách hợp lý, nhằm thực hiện đúng đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản.

NHỮNG SAI LẦM

1. Trong những năm 1930 - 1931 phong trào cách mạng ở Đông Dương đã lên tới đỉnh cao và đã dẫn đến khởi nghĩa vũ trang ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Yên Bái. Vì thế cho nên một số đồng chí cho rằng phải tiếp tục cuộc đấu tranh để chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, hoặc họ cho rằng cần phải phát triển cuộc tranh đấu giai cấp, mà quên rằng thời kỳ giữa hai cuộc khởi nghĩa có thể ngắn hay dài phụ thuộc vào tình hình trong nước và tình hình quốc tế.

Hơn nữa, ở một xứ thuộc địa như Đông Dương, trong hoàn cảnh hiện tại, nếu chỉ quan tâm đến sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp có thể sẽ nảy sinh những khó khăn để mở rộng phong trào giải phóng dân tộc. Chính vì không hiểu được những đặc điểm này, các đồng chí đã không coi trọng cuộc tranh đấu hàng ngày của quần chúng và không biết sử dụng các phương pháp tranh đấu phù hợp với tình hình mới và điều kiện mới. Vì thế các khẩu hiệu của Đảng: lập chính quyền Xôviết và chia ruộng đất trong hoàn cảnh hiện tại không được quần chúng hiểu biết. Cũng trong lúc đó, các đồng chí khác lại nghĩ rằng, chỉ có những cuộc đình

công của thợ thuyền, tiểu thương gia, phong trào chống thuế cũng là các hình thức tranh đấu. Cũng trong thời gian đó phong trào đơn thư khiếu nại để đạt yêu cầu của quần chúng do các đảng khác đề xướng, làm cho quần chúng đi theo con đường cải lương, mặc dù những yêu cầu này rất được phổ biến trong quần chúng. Những đồng chí này quên rằng, trong hoàn cảnh khủng bố tàn bạo hiện nay, những yêu sách tối thiểu về nền tự do dân chủ - mặc dù không thoả mãn nguyện vọng của quần chúng, nhưng có thể tạo nên một số điều kiện dễ dàng cho sự hoạt động của quần chúng và của Đảng, từ đó dẫn đến tranh đấu cho những yêu cầu cao hơn.

2. Về các đảng cách mạng dân tộc - mặc dù các đồng chí đều công nhận rằng cần phải lập mặt trận thống nhất với họ, nhưng trên thực tế họ chỉ phê phán sự không nhất quán của những đảng này, họ quên rằng, trong giai đoạn cách mạng phản đế những đảng này là lực lượng cách mạng rất quan trọng. Cũng trong lúc đó, ở các nước thuộc địa như ở Đông Dương, tinh thần dân tộc được củng cố không chỉ ở sự giác ngộ của các tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, mà tinh thần dân tộc đó còn có ảnh hưởng to lớn đến các tầng lớp khác nhau của quần chúng lao khổ. Hiểu được tinh thần dân tộc, những người cách mạng và những người cộng sản phải biết sử dụng họ trong cuộc tranh đấu chống những kẻ đi áp bức dân tộc - tức là chống chủ nghĩa đế quốc Pháp. Đồng thời, để tạo nên mối quan hệ chặt chẽ với đa số nhân dân Pháp, những người cộng sản không được tuyên truyền chống toàn thể nhân dân Pháp, mà chỉ chống lại số ít những kẻ đi áp bức.

3. Chính vì các đồng chí không phân tích từng giai đoạn, từng hoàn cảnh cụ thể, cho nên họ đã tuyên bố rằng các đảng dân tộc cải lương và đặc biệt là phái tả của chủ nghĩa dân tộc cải lương là những phần tử tay sai trung thành của chủ

nghĩa đế quốc. Các đồng chí không biết sử dụng mâu thuẫn giữa tư sản dân tộc và chủ nghĩa đế quốc Pháp. Thực tế ở Đông Dương trong phong trào cách mạng những năm 1930 - 1931, một bộ phận những người theo chủ nghĩa dân tộc cải lương đã ủng hộ chính sách khủng bố của bọn đế quốc. Nhưng khi phong trào cách mạng tạm thời bị thoái trào và bị khủng hoảng thì sự tấn công điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc đối với quần chúng lao động Đông Dương càng tăng lên, một bộ phận giai cấp tư sản dân tộc tự nó bị tác động bởi cuộc khủng hoảng, cho nên mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản dân tộc với giai cấp tư sản chính quốc càng trầm trọng thêm.

Cuộc khủng hoảng chung của chế độ tư bản đã làm tiêu tan ảo tưởng của đa số các nhà dân tộc cải lương đối với nền công nghiệp hoá ở thuộc địa. Những thành tựu xây dựng xã hội chủ nghĩa và đặc biệt là việc giải quyết vấn đề dân tộc ở Liên Xô đã làm cho những người này thấy rằng giai cấp vô sản đã giải quyết triệt để vấn đề dân tộc thiểu số như thế nào. Quần chúng tiểu tư sản trước đây chịu ảnh hưởng của bọn dân tộc cải lương, đã nhanh chóng biến đổi từng ngày, chúng tỏ qua các cuộc bầu cử ở Sài Gòn. Chính vì vậy, một trong những phái của chủ nghĩa dân tộc cải lương đứng về phía đối lập với chủ nghĩa đế quốc. Phong trào chống sự ổn định đồng bạc năm 1934 đã chứng tỏ điều đó.

Mặt khác, sự biến đổi từng ngày của quần chúng buộc các nhà dân tộc cải lương phải đưa ra một vài yêu sách để mong giữ lại ảnh hưởng của họ với quần chúng. Mặc dù có thành thật hay không, nhưng nếu những yêu sách ấy có thể phần nào giảm bớt khó khăn của dân chúng, chúng ta cũng phải vận động dân chúng ủng hộ, nhằm buộc các nhà dân tộc cải lương thực hiện các yêu sách ấy.

Đảng Cộng sản là một đảng cách mạng triệt để. Nhưng xét đến tình hình hiện tại trong nước, tình hình quốc tế và đặc biệt là tình hình ở Pháp, Đảng cho rằng, trong thời gian hiện tại phải lợi dụng tất cả những mâu thuẫn trong phe đế quốc, giữa giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp tư sản chính quốc để tập hợp tất cả các lực lượng cách mạng và đối lập, để tiến hành cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc Pháp - kẻ thù của nhân dân Đông Dương. Chúng ta cần phải hiểu rằng các đảng dân tộc cải lương không thể tiến hành cuộc đấu tranh triệt để vì những yêu sách mà họ đã nêu ra và nếu họ đấu tranh riêng rẽ thì những yêu sách của họ sẽ không bao giờ được thực hiện. Nếu các đảng cách mạng, ví dụ Đảng Cộng sản hoặc các đảng cách mạng - dân tộc tranh đấu một cách riêng rẽ, họ sẽ rất khó đạt được mục đích của mình. Kinh nghiệm chỉ cho chúng ta rằng, chỉ có kẻ thù của chúng ta mới sử dụng hình thức tranh đấu riêng rẽ. Tóm lại, tranh đấu riêng rẽ chỉ làm cho Đảng xa rời quần chúng và không khi nào giành được thắng lợi trước kẻ thù được tổ chức tốt và có vũ khí tốt.

4. Chỉ trong lúc này Đảng mới sử dụng những hình thức tổ chức như đã áp dụng ở châu Âu và châu Mỹ, nơi đang tồn tại chế độ dân chủ tư sản. Ở một xứ thuộc địa như ở Đông Dương, nơi đang áp dụng chế độ khủng bố tàn bạo, thì các tổ chức quần chúng phải hoạt động bất hợp pháp. Đoàn Thanh niên, Công hội, Nông hội, Tổ chức quốc tế giúp đỡ các nhà cách mạng¹⁾, Hội phản đế, cùng với Đảng, đều bị đế quốc truy nã. Trong những điều kiện đó, như tình hình thực tế đã chứng minh, số lượng đảng viên nhiều hơn đáng kể so với số

1) Trong các tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng Pháp "Tổ chức quốc tế giúp đỡ các nhà cách mạng" được gọi là "Hội Cứu tế đỏ". Từ đây trở đi gọi là "Hội Cứu tế đỏ".

lượng hội viên các tổ chức quần chúng. Đó là nguyên nhân vì sao các tổ chức quần chúng chỉ tồn tại trên giấy và Đảng bị mất cơ sở quần chúng của mình. Nói tóm lại, những tổ chức quần chúng này chỉ là tổ chức hình thức, tách rời Đảng với đông đảo quần chúng. Cũng trong lúc đó ở Đông Dương tồn tại một số lượng lớn các tổ chức từ thiện, một bộ phận của tổ chức này được lập nên là theo sáng kiến của quần chúng, một bộ phận khác theo sáng kiến của bọn dân tộc cải lương. Một số đảng viên khẳng định rằng những tổ chức này mang tính chất cải lương thuần túy, họ phụ thuộc vào các luật lệ đế quốc, thủ tiêu tinh thần tranh đấu giai cấp, vì vậy những đồng chí này từ chối tổ chức các hội như vậy, kể cả vào công tác trong những hội ấy. Điều đó cho thấy rằng các đồng chí vận dụng một cách máy móc các hình thức tổ chức ở nước ta như ở các nước khác và không biết vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể trong nước, không biết thay đổi các hình thức tổ chức để tập hợp rộng rãi quần chúng trong cuộc tranh đấu một cách có tổ chức cho những yêu sách cụ thể và tối thiểu nhất.

II¹⁾. MẶT TRẬN DÂN TỘC PHẢN ĐẾ

Kinh nghiệm thời gian qua chỉ cho chúng ta rằng chủ nghĩa bè phái trong sách lược và tổ chức là trở ngại lớn cho sự phát triển của Đảng ta. Kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản như: Tây Ban Nha, Pháp, Hy Lạp chỉ ra rằng, Mặt trận dân tộc thống nhất có thể thống nhất tất cả các đảng chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc trong cuộc tranh đấu vì bánh mì, vì hoà bình và Mặt trận dân tộc trong

1) Trong tài liệu bằng tiếng Nga và tiếng Pháp (bản gốc) đều không có mục I (B.T).

các nước này có thể tập hợp những lực lượng quần chúng rộng lớn nhất, ngăn cản chủ nghĩa phát xít cướp chính quyền, bảo đảm cho nhân dân quyền tự do dân chủ, giành được thắng lợi tất yếu. Ở Trung Quốc, Mặt trận dân tộc phản đế đang được phát triển, ở đó các tầng lớp quần chúng khác nhau của nhân dân Trung Quốc đang liên kết lại trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc Nhật để bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận dân tộc phản đế đang phát triển rất nhanh ở tất cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Cuộc tranh đấu để thành lập Mặt trận dân tộc phản đế không phải như một số đồng chí nghĩ rằng đó là một thủ đoạn không có mục đích nghiêm túc. Thực tế chỉ cho chúng ta rằng, *sách lược mới của Quốc tế Cộng sản là đúng* và cuộc tranh đấu để thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế ở các nước tư bản và Mặt trận dân tộc các nước thuộc địa là nhiệm vụ cần thiết đầu tiên và đặc biệt cấp bách đối với đời sống chính trị quốc tế hiện nay.

Trong dư luận xã hội sự mong muốn thống nhất và thành lập một Mặt trận dân tộc phản đế thống nhất ở Đông Dương trong thực tế đã xuất hiện được hai năm. Ý tưởng thành lập một phái đối lập, trong đó tất cả các đảng cùng tham gia cũng đã xuất hiện. Sự mong muốn thống nhất ấy cũng đã xuất hiện trong cuộc tranh đấu hàng ngày của quần chúng. Sau khi cân nhắc tình hình ấy, một vài tổ chức đảng đã tuyên bố rằng cần phải thành lập phái đối lập để tranh đấu đòi những yêu sách cụ thể của quần chúng. Nhưng trước đó, chúng ta chưa có một Mặt trận dân tộc phản đế rộng lớn ở Đông Dương. Điều đó là do các tổ chức đảng không có sáng kiến triển khai công việc. Mặt khác, rất nhiều đồng chí trong chúng ta không biết tập hợp sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ này là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng. Họ chỉ nghĩ đến việc

củng cố các tổ chức của họ đặc biệt trong hoàn cảnh bí mật. Ban Trung ương phải công nhận rằng đây là sự yếu kém đáng kể trong công tác chính trị của Đảng.

Ban Trung ương, sau khi nghiên cứu những điều kiện chủ quan và khách quan ở Đông Dương, đã đi đến kết luận rằng việc thành lập Mặt trận dân tộc phản đế không thể trì hoãn thêm một phút. Các tổ chức đảng, mỗi một đồng chí phải hết sức chủ động thành lập Mặt trận dân tộc phản đế, nhằm tập hợp tất cả các đảng, tất cả các tầng lớp quần chúng để tranh đấu đòi những yêu sách tối thiểu sau đây:

1. Trao cho Đại Hội đồng kinh tế và tài chính Đông Dương tất cả các quyền của Nghị viện do người Pháp và người bản xứ bầu ra và Nghị viện này có quyền giải quyết tất cả các vấn đề chính trị và kinh tế có liên quan đến nước nhà.

2. Người Pháp và người bản xứ từ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và ứng cử, không phân biệt đẳng cấp.

3. Tự do báo chí, đặc biệt là dùng tiếng mẹ đẻ, tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do tổ chức, v.v..

4. Ban hành luật lao động (ngày làm tám giờ, bảo hiểm xã hội, v.v.).

5. Ân xá cho tất cả tù chính trị (bãi bỏ kiểm tra hành chính, cho phép những người lưu vong chính trị trở về nước).

6. Giảm thuế, miễn thuế cho những người nghèo.

7. Giúp đỡ những người thất nghiệp, tăng lương và giảm ngày lao động cho công nhân và công chức trong các công sở và trong các xí nghiệp tư nhân.

8. Bãi bỏ độc quyền muối, rượu, thuốc lá và nước mắm.

9. Sa thải những quan chức người Pháp và người bản xứ phạm tội và lộng quyền.

10. Được tự do học tập, sửa đổi quy chế học đường, bắt buộc học tập bằng tiếng mẹ đẻ.

11. Nam nữ bình đẳng về kinh tế và chính trị.

Đây là những yêu sách tối thiểu nhất, cụ thể nhất đối với toàn thể nhân dân Đông Dương. Đối với từng xứ ở Đông Dương có thể nêu ra những yêu sách riêng. Ví dụ: đối với Trung Kỳ, Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Ai Lao, Cao Miên có thể đòi xoá bỏ các luật lệ bản xứ và cải cách các cơ quan đại diện, các hội đồng hàng tỉnh và biến chúng thành những cơ quan thực sự đại diện cho nhân dân, có quyền giải quyết những vấn đề chính trị và kinh tế do các xứ ấy đòi hỏi.

Ban Trung ương nhắc nhở tất cả các tổ chức Đảng là việc thành lập Mặt trận dân tộc phản đế không thể máy móc áp dụng các biện pháp và các hình thức như ở các nước khác. Đồng thời không nên nghĩ rằng thành lập Mặt trận dân tộc phản đế là liên kết một cách bí mật với các đảng cách mạng dân tộc và kết thúc việc liên minh trên cơ sở đòi lật đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến bản xứ, thành lập chính phủ dân chủ và độc lập hoàn toàn cho Đông Dương, v.v.. Nhiều đồng chí không thống nhất với ý kiến này.

Mặt trận dân tộc phản đế phải trở thành tổ chức công khai nhất của đông đảo quần chúng. Mặt trận phải bao gồm tất cả các đảng phái (như đảng cách mạng dân tộc và các đảng khác). Các đảng cải lương dân tộc, ví dụ như Đảng Lập hiến và các nhóm khác, các tổ chức quần chúng, các hội thể thao, hợp tác, hội sinh viên, hội nhà báo, hội luật gia và hội các nhà văn, v.v.. Tóm lại, Mặt trận dân tộc phản đế bao gồm tất cả các đảng phái và tất cả các tầng lớp nhân dân, không phụ thuộc vào dân tộc nào - dù là người Pháp, người Việt, người Lào hay các dân tộc thiểu số khác, miễn là họ nhất trí tranh đấu để thực hiện những yêu sách đã nêu ra trên đây.

Mặt trận dân tộc phản đế có thể thay đổi nội dung phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của từng xứ. Mặt trận phải được

thực hiện trên cơ sở các khẩu hiệu kinh tế và chính trị chung, trong khi đó tên của mặt trận có thể thay đổi tùy thuộc vào những điều kiện và tình hình của từng xứ. Có thể gọi là Mặt trận nhân dân, Hội độc lập, Ủy ban thống nhất hành động, v.v.. Nếu ở xứ nào các tổ chức như thế đã được thành lập, có thể hợp nhất các tổ chức của xứ thành Mặt trận thống nhất và lúc đó đa số sẽ quyết định đặt tên cho tổ chức đó. Hiện nay, không nên để mất thời gian cho những cuộc tranh luận vô ích về tên gọi ấy. Vấn đề trước tiên là nhằm đạt được một vấn đề thực tế nào đó cho tất cả các xứ như Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đã đề ra. Mặt trận dân tộc phản đế có thể được thực hiện trong một số thời gian hoặc lâu dài, trên cơ sở một số vấn đề hoặc trên cơ sở chương trình hành động tối thiểu của từng nhà máy, từng ngành công nghiệp, từng địa phương, từng tỉnh, từng lĩnh vực cho tới phạm vi toàn dân.

Mặt trận dân tộc phản đế ở Đông Dương cần phải gắn bó chặt chẽ với Mặt trận bình dân Pháp, để phối hợp hoạt động với Mặt trận bình dân Pháp, vì những yêu sách có tính chất tiến bộ cho Đông Dương. Cùng với những thắng lợi mới của Mặt trận bình dân Pháp, những thắng lợi mới của Mặt trận dân tộc phản đế ở Pháp, Mặt trận dân tộc phản đế ở Đông Dương sẽ lớn mạnh và phát triển. Chúng ta sẽ đưa ra những yêu sách cao hơn.

Chính phủ Lêông Blum là chính phủ cánh tả, là thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp. Chính phủ này không như chính phủ do các nhà theo chủ nghĩa xã hội lập nên ở Anh, Bỉ, ở Đức, cũng như hiện nay ở Thụy Sĩ, Thụy Điển, v.v..

Chính phủ Lêông Blum là chính phủ đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, vì hoà bình chung, vì bảo vệ nền tự do dân chủ. Trong Chính phủ này có đại diện các đảng của Mặt

trận bình dân và Chính phủ này được *Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ*. Đảng ta cần phải tỏ ra mềm dẻo hơn, thông minh hơn và cần phải ủng hộ Chính phủ này, công khai tập hợp quần chúng tranh đấu đòi ân xá, đòi tự do dân chủ, đòi thực hiện luật lao động. Chúng ta không nên quên rằng, chúng ta sẽ không đạt được gì, nếu một mặt chúng ta đòi những yêu sách, mặt khác chúng ta tiếp tục những cuộc vận động chống lại họ. Cần phải làm thế nào để giành được quyền tự do dân chủ. Đồng thời, không nên có ảo tưởng rằng, Chính phủ Lêông Blum sẽ trao tặng chúng ta nền độc lập và tự do hào phóng nhất. Khi tranh đấu đòi những yêu sách này, chúng ta hoàn toàn không chỉ dừng lại ở con đường cải lương, bởi vì Đảng ta cũng như Đảng Cộng sản Pháp đều có mục đích cuối cùng của mình. Đảng ta là đảng tranh đấu thực sự để bảo vệ những quyền tối thiểu nhất của nhân dân và vì Đảng ta không phải chỉ chờ đợi việc thực hiện mục đích cuối cùng, mà không chú ý gì đến những yêu sách hàng ngày của quần chúng. Hiện nay, chúng ta hãy còn hoạt động trong tình trạng hoàn toàn bán công khai, nạn khủng bố trắng tàn khốc chống lại chúng ta, chúng ta cần sử dụng tất cả các phương tiện tranh đấu để đạt được những quyền tự do tối thiểu, để giúp chúng ta thoát ra khỏi tình trạng bất hợp pháp. Điều này sẽ bảo đảm nhiệm vụ của chúng ta là lãnh đạo quần chúng tranh đấu.

Đúng vậy, việc ủng hộ những hành động tiến bộ của Chính phủ Lêông Blum là nhiệm vụ cần phải thực hiện trong điều kiện hiện nay. Các đảng viên cần phải thường xuyên tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình trên đường phố và ở những cuộc mít tinh, biểu tình này cần hướng dẫn quần chúng giữ gìn trật tự, tránh hành động bạo lực, như đập phá những toà nhà công cộng, v.v., để không xảy ra đàn áp, tổ chức tiếp đón Uỷ ban Nghị viện ở thành thị và nông thôn.

Phải dựa vào các tổ chức quần chúng gửi những yêu sách cho Chính phủ Lêông Blum. Đồng thời cần phải thông báo về các yêu sách của chúng ta với Uỷ ban Mặt trận bình dân ở Pháp¹ và các lãnh tụ các đảng trong Mặt trận bình dân. Chúng ta cần giải thích cho quần chúng rằng, để những yêu sách được thực hiện, cần phải có áp lực của quần chúng. Nếu chúng ta không gửi các bản yêu sách ấy, hoặc chúng ta làm điều đó chỉ một lần, thì các đồng chí của chúng ta - những người cộng sản Pháp, sẽ rất khó bảo vệ có kết quả cho nhân dân Đông Dương.

Các đảng viên cần phải tập hợp quần chúng lao động ở các thành thị và nông thôn trong cuộc tiếp đón Uỷ ban Nghị viện sắp tới sẽ đến Đông Dương, để chỉ cho họ thấy nỗi thống khổ của nhân dân và trình bày với họ những yêu cầu tối thiểu. Ở những địa phương mà Uỷ ban không thể đến được, cần tổ chức các cuộc họp và gửi các bản kiến nghị tới Uỷ ban.

Chúng ta phải hành động công khai, bằng cách hợp pháp đòi những quyền tự do tối thiểu nhất cho nhân dân. Thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp sẽ bảo đảm được nhiệm vụ của chúng ta.

IV¹⁾. PHẢI THAY ĐỔI TRIỆT ĐỂ CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Các hình thức tổ chức quần chúng là nhiệm vụ rất quan trọng để thúc đẩy Mặt trận dân tộc phản đế.

Thiếu các tổ chức quần chúng rộng rãi, các Uỷ ban hành động của Mặt trận dân tộc sẽ mất nội dung thiết thực. Các tổ chức quần chúng đã tồn tại trước đây, trong thực tế không có

1) Trong tài liệu không có mục III (B.T).

chỗ dựa trong quần chúng. Vì thế cho nên đến nay phần lớn quần chúng ở Đông Dương vẫn không được tổ chức. Nếu quần chúng không được tổ chức thì thực sự họ đành bị bó tay bó chân cho bọn đế quốc và tư bản bóc lột. Chính vì thế nhiệm vụ cấp thiết nhất là phải từ bỏ những hình thức tổ chức thiếu cận, bè phái, phải sử dụng mọi khả năng công khai và bán công khai, để tổ chức quần chúng rộng rãi hơn, không phụ thuộc vào hình thức, không phụ thuộc vào tên gọi. Chỉ có cuộc tranh đấu có tổ chức mới đạt được kết quả và trong cuộc đấu tranh đó quần chúng sẽ hiểu sự cần thiết phải tăng cường tính tổ chức, để bảo đảm sự tồn tại của giai cấp, của nhân dân. Từ kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu trong những năm gần đây và từ tình hình trong nước, Đảng cần phải được tổ chức chặt chẽ, trước tiên là để dẫn dắt toàn thể quần chúng lao động thành lập Mặt trận dân tộc phản đế. Để thích hợp với các điều kiện tranh đấu giải phóng dân tộc, để đẩy mạnh sự ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong tất cả các xứ, trong các vùng dân tộc thiểu số, *nơi giai cấp vô sản hãy còn ít như ở Ai Lao, Cao Miên, v.v., Ban Trung ương cho rằng cần phải thành lập các đảng cách mạng dân tộc cho dân bản xứ.* Đến nay trong những xứ này vẫn chưa có các đảng chính trị. Vì thế cho nên, nếu tổ chức các đảng cách mạng dân tộc, có thể lôi cuốn phần lớn nhân dân hơn là tổ chức Đảng Cộng sản. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta phải thủ tiêu các tổ chức Đảng Cộng sản ở những xứ này. Để lãnh đạo tốt các đảng dân tộc chủ nghĩa ấy và phong trào giải phóng dân tộc ở những xứ này, chúng ta phải tổ chức và tăng cường các chi bộ cộng sản trong các xứ này, đặc biệt ở những thành thị, ở những trung tâm công nghiệp.

1. Phải thống nhất phong trào thanh niên

Đoàn Thanh niên Cộng sản được tổ chức theo các phương pháp cũ hầu như không khác gì với Đảng. Hơn nữa các điều kiện kết nạp lại rất chặt chẽ, cho nên Đoàn chỉ tổ chức được thiếu số những người trẻ tuổi, số đông thanh niên không được tổ chức, hoặc chịu ảnh hưởng của các đảng cải cách - dân tộc của bọn đế quốc hoặc phong kiến. Không được quên rằng Đoàn Thanh niên không phải là Đảng. Đây là tổ chức quần chúng, tham gia vào tổ chức này gồm tất cả các tầng lớp thanh niên trong nước, không nên phân biệt xu hướng chính trị và tín ngưỡng tôn giáo. Các tầng lớp này phải được tổ chức thành những hội thể thao, các lớp học buổi tối, các hội sinh viên, các hội văn hoá. Phải lãnh đạo những quần chúng thanh niên này tranh đấu vì những yêu sách chính trị, kinh tế và văn hoá, chống ách áp bức dân tộc và dần dần giáo dục cho họ chủ nghĩa Mác - Lênin.

Có thể chọn vào Đảng trong thanh niên lứa tuổi 17, 18 hoặc lớn hơn, có năng lực và giao cho họ làm công tác trong thanh niên. Chỉ trong điều kiện đó Đoàn Thanh niên trong xứ mới có thể thành lực lượng hậu bị của Đảng, chỉ có trong cuộc tranh đấu Đảng mới có thể tuyển chọn được đảng viên, chỉ trong trường hợp như vậy, phần lớn thanh niên sẽ không đứng về phía kẻ thù và sẽ không bị chúng lôi kéo vào con đường phản động.

2. Phải thống nhất phong trào thợ thuyền

Các Công hội đỏ là hình thức tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản. Để thống nhất phong trào thợ thuyền trong các xứ, nơi mà các Công hội đỏ và công đoàn cải lương có lực lượng gần như nhau, tất cả các công đoàn ấy phải được thống nhất lại thành một tổ chức công đoàn thống nhất (như ở

Pháp hoặc ở Tây Ban Nha). Ở trong các xứ, nơi các Công hội đỏ còn yếu kém, cần phải tham gia vào công tác trong những công đoàn cải lương (như ở Anh). Ở Đông Dương, kinh nghiệm chỉ cho chúng ta một cách chính xác rằng, ngay cả trong thời kỳ cao trào cách mạng những năm 1930-1931, số lượng đoàn viên của các Công hội đỏ không quá 5-6.000, những năm gần đây con số này đã giảm xuống đáng kể. Bởi vậy, các Công hội đỏ không phải là hình thức tổ chức được đông đảo quần chúng chấp nhận. Khẩu hiệu: "Công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản, mỗi xí nghiệp phải là thành trì của Đảng" - khẩu hiệu này cho đến nay hoàn toàn chỉ là lý thuyết và còn xa mới trở thành hiện thực.

Như vậy, để thực hiện đường lối của Đảng cần phải thống nhất phong trào thợ thuyền, đó là điều cơ bản. Phải biết áp dụng các khả năng công khai và bán công khai để tổ chức giai cấp thợ thuyền, phải sử dụng các hội ái hữu, các hội cứu tế và v.v.. Cần phải sử dụng tất cả các hình thức tổ chức thuộc về nghiệp đoàn và nghề thủ công để thống nhất phong trào thợ thuyền, để đòi cho được những quyền lợi hàng ngày của thợ thuyền. Chỉ có sự giúp đỡ từng bước của tổ chức này, khi giáo dục quần chúng mới có thể dẫn dắt đa số giai cấp thợ thuyền vào cuộc tranh đấu giai cấp, giác ngộ giai cấp và vào các tổ chức của giai cấp. Chỉ có như vậy ảnh hưởng và các hình thức tổ chức của Đảng mới có thể được lan rộng trong giai cấp thợ thuyền.

3. Phong trào nông dân

Với một xứ nông nghiệp như Đông Dương, vấn đề nông dân là vấn đề đặc biệt quan trọng trong công tác của Đảng. Trong thời gian gần đây, mặc dù Đảng đã có một số tiến bộ trong công tác nông dân, nhưng công tác này hãy còn yếu.

Nguyên nhân chính là do những thiếu sót về tổ chức - những điều kiện đặt ra quá khắt khe. Ví dụ: đòi hỏi các hội viên Hội Nông dân phải hiểu biết vấn đề cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa. Điều lệ của các Hội Nông dân cũng rất khắt khe như điều lệ của Đảng. Các Hội Nông dân với Đảng chỉ khác một điểm là các Hội này không được thống nhất trong phạm vi cả nước. Trong những điều kiện khủng bố ác liệt, các biện pháp tổ chức như vậy sẽ làm cho quần chúng nông dân dễ dàng xa lánh khỏi các Hội, kể cả các đảng viên của Đảng không dám vào công tác trong các Hội Nông dân. Vì vậy, công tác trong các Hội Nông dân cũng kém phát triển. Ban Trung ương quyết định, các Hội Nông dân phải được tổ chức dưới hình thức công khai và bán công khai, đồng thời phải sử dụng các hình thức đang tồn tại trong giai cấp nông dân. Ví dụ: tổ chức giúp đỡ lẫn nhau trong việc xây cất nhà cửa, trong việc mai táng bố mẹ qua đời, các hội giúp đỡ lẫn nhau, các hợp tác xã và v.v., để thu hút nhiều hơn nữa quần chúng vào tổ chức. Đây chính là vũ khí thiết thực cho cuộc tranh đấu chống đàn áp và bóc lột dã man, để bảo vệ những quyền lợi hàng ngày của họ. Phải biết lãnh đạo mềm dẻo và linh hoạt cuộc đấu tranh của đa số nông dân, phải biết sử dụng tất cả các hình thức phản đối, đơn kiện, v.v. để bảo vệ những quyền lợi cấp thiết, như vậy sẽ làm cho giai cấp nông dân hiểu sự cần thiết phải có tổ chức.

4. Hội Cứu tế đỏ

Đa số tù chính trị là các đồng chí của chúng ta. Nhiều người khẳng định rằng, tất cả những người bị kết án không thể làm việc cho Đảng được nữa. Những người khác thì nói rằng hy sinh bản thân mình là nghĩa vụ của các nhà cách mạng. Do bị khủng bố nên rất khó giúp đỡ các đồng chí trong

tù và cũng vì do những quan niệm như đã nói trên, nên Hội Cứu tế đỏ rất chậm trễ. Chúng ta cần phải biết rằng các nhà cách mạng thực sự cần phải tiếp tục tranh đấu ngay cả trong nhà tù. Những người này có công lớn trong phong trào giải phóng dân tộc, họ là đội ngũ tiên phong, là đội quân anh hùng dân tộc, những cán bộ trung thành nhất của Đảng và nhân dân trong sự nghiệp cách mạng và trong công cuộc xây dựng tương lai. Chúng ta phải tìm mọi biện pháp để giúp đỡ họ về vật chất và tinh thần, kể cả giúp đỡ cho gia đình họ.

Trong những điều kiện hiện nay, khi chủ nghĩa đế quốc đàn áp một cách tàn bạo bất kỳ ý định nào muốn liên hệ với các nhà cách mạng, cho nên Hội Cứu tế đỏ giúp đỡ được rất ít các chiến sĩ cách mạng. Cũng vì vậy công tác của Hội Cứu tế đỏ không thu được nhiều kết quả.

Việc giúp đỡ các nhà cách mạng là nhiệm vụ không nên xem thường và để công tác này thu được nhiều kết quả hơn, chúng ta phải sử dụng tất cả các hình thức, biết dùng mọi biện pháp. Ví dụ, chúng ta phải thành lập các tổ chức từ thiện để giúp đỡ tất cả những người bất hạnh và gia đình họ. Cũng cần sử dụng các tổ chức tôn giáo, ví dụ: thông qua các tổ chức ấy có thể đòi bỏ sự trừng phạt và tra tấn tập thể - điều đó đi ngược lại tinh thần của loài người, đòi cải thiện chế độ trong các nhà tù và trong lao động khổ sai. Như vậy, dù chỉ trong một mức độ nhất định, có thể giúp cho những tù chính trị. Cần phải lập các hội luật sư, hội các nhà văn Việt Nam và Pháp để bảo vệ các tù chính trị trước tòa án và trước dư luận xã hội và v.v..

Còn về Hội Phản đế, đến nay tồn tại chỉ theo tên. Số lượng hội viên của Hội rất ít. Đảng ta, các tổ chức quần chúng, cũng như các đảng khác đều đặt nhiệm vụ trọng tâm

là tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và vì thế không thành lập một tổ chức đặc biệt là Hội Phản đế.

V. MỘT VÀI LỜI KHUYÊN

Tóm lại, với quan điểm về tổ chức, các tổ chức quần chúng như: Đoàn Thanh niên, các Hội Nông dân, các Công hội đỏ, Hội Cứu tế đỏ, Hội Phản đế và v.v., cần phải giữ lại những tên cũ và phải tổ chức các hội công khai và bán công khai để Đảng có thể có cơ sở quần chúng rộng rãi, lôi cuốn tất cả các tầng lớp nhân dân thuộc tất cả các giai cấp xã hội có khuynh hướng khác nhau, có niềm tin khác nhau. Lẽ tất nhiên, lãnh đạo tất cả các tổ chức với nhiều thành phần này sẽ rất khó khăn, chúng ta cần phải thể hiện sự mềm dẻo nhất để lãnh đạo họ, để dẫn dắt họ trong công tác quần chúng, để đạt được mục đích của cuộc tranh đấu chống đế quốc trong giai đoạn lịch sử này. Nếu đạt được mục đích, chúng ta sẽ trở thành những nhà cách mạng Bônsovích thực sự.

Ban Trung ương nhắc lại các đồng chí rằng, các tên gọi, như Công hội đỏ, Hội Cứu tế đỏ, v.v. được giữ lại và trong mỗi một tổ chức Đảng phải thành lập các Ủy ban phong trào thợ thuyền, phong trào nông dân, v.v.. Ủy ban phong trào thợ thuyền phải lãnh đạo các tổ chức quần chúng có tính chất nghề nghiệp; Ủy ban phụ trách phong trào thanh niên phải chịu trách nhiệm tổ chức thanh niên, v.v.. Như vậy, nhìn bề ngoài không có Công hội, không có các Hội Nông dân, nhưng trong thực tế phong trào nằm dưới sự lãnh đạo thống nhất.

2¹⁾. Các tổ chức quần chúng công khai và bán công khai không nên có các điều lệ giống nhau trong tất cả các địa phương. Ở các tổ chức cơ sở, các đồng chí cần có sáng kiến soạn thảo các điều lệ của các tổ chức quần chúng. Trong Điều lệ của Đảng, trên cơ sở tình hình mới, nên vận dụng một số sửa đổi nào đó. Các đồng chí cần phải tùy theo điều kiện cụ thể mà triệu tập các cuộc hội họp, tham gia vào các cuộc bầu cử, v.v.. Không nên nói rộng thêm ra các bản điều lệ và triệu tập thường xuyên các cuộc hội họp, làm như vậy nhiều đồng chí có thể sẽ bị bắt. Cần chú ý là đội ngũ cán bộ được bổ sung thường xuyên là từ những đồng chí trung thành nhất ở các tổ chức cơ sở.

Đối với các đồng chí có trách nhiệm trong những cơ quan cấp cao không nên thay đổi thường xuyên, họ là những đồng chí có kinh nghiệm hơn, đáng tin cậy hơn và trung thành hơn. Sự thay đổi thường xuyên cán bộ này có thể dẫn đến hậu quả xấu cho công việc, nhất là việc giữ gìn bí mật. Các mục khác trong điều lệ, ví dụ, điều kiện kết nạp vào Đảng, kỷ luật, v.v. vẫn còn có thể sử dụng được. Các đồng chí tạm thời sử dụng điều lệ Đảng hiện có để kết nạp đảng viên mới. Ban Trung ương sẽ soạn thảo các điều mới và gửi cho các đồng chí.

3. Trong khi lãnh đạo quần chúng tham gia Mặt trận dân tộc phản đế, phải luôn luôn hợp tác chặt chẽ với các đảng khác, các đồng chí không bao giờ được quên rằng, phải giáo dục quần chúng tinh thần chủ nghĩa cộng sản. Mặt khác, các đồng chí phải giải thích cho quần chúng sự khác nhau giữa đường lối của Đảng ta và của các đảng khác, để tăng thêm

1) Trong tài liệu không có mục 1 (B.T).

ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng.

4. Khi chúng ta tổ chức Mặt trận dân tộc phản đế với các đảng khác, chúng ta cần hết sức mềm dẻo chỉ ra sự do dự của các đảng khác trong mặt trận nhân dân về việc thực hiện chương trình tối thiểu, làm cho họ phải tôn trọng kỷ luật và không làm tổn hại đến uy tín của họ để khỏi phải buộc họ rời bỏ hàng ngũ của Mặt trận thống nhất.

5. Ban Trung ương thông báo rằng Trung ương không bác bỏ hai bức thư viết trong tháng 3 và tháng 6, cũng như các tài liệu trước đó có liên quan đến vấn đề Mặt trận dân tộc phản đế.

Ban Trung ương đề nghị tất cả các đồng chí thảo luận thư này trong các tổ chức đảng và thực hành đường lối mới của Đảng. Đồng thời các đồng chí cần phải kiên quyết đấu tranh chống lại bất kỳ xu hướng tả khuynh nào trong thực tế cũng như trong lý luận.

Ngày 26 tháng 7 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

THƯ NGỎ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI TẤT CẢ CÁC ĐẢNG PHÁI VÀ CÁC DÂN TỘC Ở ĐÔNG DƯƠNG

Thưa các anh, các chị, thưa đồng bào!

Ách áp bức dân tộc mỗi ngày một nặng nề thêm, sự bất bình đẳng giữa các dân tộc ngày càng rõ nét. Vì lẽ đó mà trong tất cả các tầng lớp dân cư những tiếng kêu đau đớn và tức giận không ngừng vang lên, những cuộc xung đột đẫm máu diễn ra, những hình thức đấu tranh mỗi ngày mỗi tăng thêm để duy trì điều kiện sống của một dân tộc đã có một lịch sử hơn 4.000 năm. Nhưng, các cuộc đấu tranh đó cho đến nay còn lẻ loi, vì vậy những kết quả là không đáng kể và nhiều lần người ta đã thất bại. Dưới ánh sáng của kinh nghiệm lịch sử của các cuộc đấu tranh đã qua, Đảng Cộng sản Đông Dương trong một năm đã kêu gọi tất cả các đảng, tất cả các tầng lớp nhân dân nhằm thống nhất hành động chống áp bức và bất bình đẳng dân tộc, vì những quyền tự do dân chủ cho tất cả các dân tộc ở Đông Dương.

Tất cả các dân tộc trên thế giới, tất cả các nước trên hoàn cầu, dù đó là những nước đế quốc chủ nghĩa hay những nước bị áp bức, ở mọi nơi quần chúng đang hình thành mặt trận thống nhất nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống tất cả các hình thức phản động, vì bảo vệ hoà bình, vì cơm áo.

Mặt trận nhân dân ở Tây Ban Nha, ở Pháp, ở Hy Lạp, v.v. cũng như phong trào giải phóng dân tộc chống Nhật ở Trung Quốc, Mặt trận nhân dân chống đế quốc ở Xyri, ở Palestin và ở các thuộc địa khác đang phát triển, nhất là ở Pháp, - nơi mà thắng lợi của Mặt trận nhân dân đã có thể ngăn cản việc bọn phát xít nắm chính quyền đồng thời bảo vệ được nền dân chủ. Thắng lợi đó đã cung cấp cho nhân dân Đông Dương một tấm gương mà nhân dân Đông Dương sẽ noi theo và đồng thời tấm gương đó đem lại cho nhân dân Đông Dương những khả năng thành lập ngay ở Đông Dương Mặt trận nhân dân chống đế quốc. Một lần nữa Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi tất cả các đảng phái, tất cả các tổ chức quần chúng, tất cả các hội từ thiện, tất cả các liên đoàn các nhà văn, các nghệ sĩ, v.v. để thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất hành động nhằm đấu tranh chung vì những yêu sách sau đây:

1. Mở rộng các quyền hạn của Đại hội đồng về các lợi ích kinh tế của Đông Dương, biến nó thành một Nghị viện được những người bình dân Pháp và Đông Dương bầu ra và có quyền quyết định tất cả những vấn đề kinh tế và chính trị liên quan đến đất nước.

2. Mọi người Pháp hay mọi người bản xứ từ 18 tuổi có quyền ứng cử và bầu cử và được hưởng cùng những quyền như nhau.

3. Tự do ngôn luận, tự do báo chí nhất là đối với báo chí bằng tiếng bản xứ, tự do đi lại trong nước, tự do lập hội, tự do hội họp, tự do tổ chức, v.v..

4. Lập ra luật pháp công nhân (ngày làm tám giờ, bảo hiểm xã hội, v.v.).

5. Ân xá cho tất cả các tù chính trị (xoá bỏ việc giám sát

hành chính, cho phép tất cả những người di cư chính trị trở về nước).

6. Giảm các thứ thuế, miễn thuế cho những người nghèo.

7. Cứu trợ những người thất nghiệp, tăng tiền công và giảm giờ làm cho công nhân và viên chức các công sở và các xí nghiệp tư.

8. Xoá bỏ các độc quyền về rượu, muối, thuốc lá...

9. Chống việc chiếm đoạt ruộng đất và chống việc tịch thu tài sản của những người không có thể nộp thuế.

10. Cách chức các công chức làm trái chức vụ và độc tài (Pháp và bản xứ).

11. Tự do giáo dục, sửa đổi quy chế học đường, áp dụng giáo dục bắt buộc bằng tiếng mẹ đẻ.

12. Phụ nữ phải được hưởng cùng những quyền lợi kinh tế và chính trị như đàn ông.

Những người cộng sản Đông Dương là những người đấu tranh một cách nhất quán nhất cho tự do và bình đẳng cho tất cả các dân tộc ở Đông Dương. Họ thừa nhận rằng những yêu sách kể ra trên đây là tuyệt đối cần thiết cho nhân dân Đông Dương trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, những người cộng sản kêu gọi tất cả các đảng phái hãy từ bỏ những sự căi cộ cũ. Ai thành thật bảo vệ các lợi ích của dân tộc phải tích cực tham gia công tác để ủng hộ Mặt trận nhân dân ở Pháp và nhất là để có mối liên hệ chặt chẽ với Uỷ ban Mặt trận nhân dân của những người Pháp ở Đông Dương. Phải lập ra các Uỷ ban Mặt trận nhân dân trong tất cả các thành phố, trong tất cả các làng. Các Uỷ ban đó sẽ phải động viên nhân dân trong cả nước đi đón tiếp phái đoàn Quốc hội sẽ sang Đông Dương để trao cho phái đoàn những kiến nghị và để

tiếp tục cuộc đấu tranh trong hoàn cảnh hợp pháp và cuối cùng là để lựa chọn các đại biểu đi Pari để chuyển những yêu sách của chúng ta cho Chính phủ Pháp.

Tất cả nhân dân Đông Dương phải biết rằng tự do không bao giờ tự nó đến. Chỉ có hành động của quần chúng rộng rãi, của toàn dân tộc mới có thể làm cho chúng ta giành được nó, còn hoạt động của một vài nhân vật không có sự hậu thuẫn của đa số nhân dân thì sẽ trở nên bất lực.

Sự thống nhất hành động muôn năm!

Mặt trận nhân dân phản đế muôn năm!

Ngày 26 tháng 7 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI

Bức thư ngỏ thứ ba của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Việt Nam Quốc dân Đảng, các đảng cách mạng, Đảng Lập hiến, các nhóm cải lương dân chủ, các hội ái hữu, các tổ chức công nông binh, phụ nữ, sinh viên, người buôn bán, các báo chí, các tổ chức quần chúng và toàn thể nhân dân Đông Dương.

Anh chị em đồng bào!

Nạn khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn tồn tại và đã đưa nhân dân các nước vào một tình cảnh hết sức cơ cực, chủ nghĩa phát xít ngày càng nguy hiểm và chiến tranh đế quốc thế giới đã trở thành một mối đe dọa ngày càng cấp bách.

Ở Đông Dương, hai mươi triệu đồng bào chúng ta phải chịu cảnh sống nô lệ từ hơn 70 năm nay; họ phải sống cùng chết cực bởi vì tất cả các quyền hành về kinh tế và chính trị đều bị bọn thống trị độc tài chiếm đoạt hết cả.

Muốn bảo vệ hoà bình và tự do, muốn đòi cơm áo để sinh sống, nhân dân thế giới cần tổ chức Mặt trận bình dân khắp nơi chống bọn phát xít gây ra chiến tranh đế quốc, bóc lột và đàn áp quần chúng một cách tàn bạo.

Chúng ta hãy noi gương đoàn kết của nhân dân Pháp và Tây Ban Nha; nhờ tổ chức được cuộc chiến đấu chung mà các

chính đảng trong Mặt trận bình dân đã giành được quyền bính vào trong tay mình.

Ở Trung Quốc, nhờ thực hiện được thống nhất hành động giữa các đảng phái mà phong trào chống Nhật đã bành trướng; ở Xyri và Palestin, nhờ hành động chống đế quốc của Mặt trận bình dân mà các chính phủ đế quốc Pháp và Anh buộc phải thực hiện một số cải cách quan trọng cho hai xứ thuộc địa ấy.

Ở Đông Dương chúng ta, các chính đảng đối xử với nhau không bình đẳng, thiếu hẳn ý chí đoàn kết, ý chí thống nhất hành động, điều đó làm cho lực lượng nhân dân phân tán, suy yếu và vì vậy hoạt động không đạt kết quả rõ ràng.

Đó là sai lầm lớn nhất của chung chúng ta, một nguy cơ cho tiền đồ các dân tộc Đông Dương. Bởi vậy chúng ta phải cấp tốc bổ cứu sớm chừng nào hay chừng nấy.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải trừ diệt mọi xu hướng chia bè rẽ phái. Không nên vì chính kiến bất đồng mà quên mất quyền lợi chung của nhân dân Đông Dương. Chúng ta hãy bỏ qua tất cả mọi sự xung đột trước đây giữa chúng ta với nhau và cùng nhau đoàn kết lại dựng tập hợp tất cả các lực lượng của mọi chính đảng, đấu tranh vì hạnh phúc chung của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Hỡi anh chị em!

Đảng Cộng sản Đông Dương khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng và nhóm cách mạng và không cách mạng đoàn kết lại, thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương dựng bảo vệ hoà bình, đòi các quyền tự do dân chủ và cơm áo thiết thân cho đời sống.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhiều lần đề nghị với các đảng và nhóm triệu tập tại từng xứ, từng tỉnh, từng huyện các cuộc hội nghị đại biểu toàn Đông Dương để bầu ra các

"Ban Thường trực hành động chung của Mặt trận bình dân Đông Dương". Nhưng cho tới nay mới chỉ có một số người trong các nhóm quốc gia cách mạng tán thành và ủng hộ sáng kiến của chúng tôi, do đó chúng tôi tưởng có bốn phận phải nhắc lại thêm với hết thảy các đảng cách mạng hay không cách mạng khác nữa.

Hiện nay chúng tôi thấy rằng, theo sáng kiến của báo giới bản xứ ở Sài Gòn, đại biểu nhân dân các nơi đã thành lập các tiểu ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội để thảo ra một bản dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra mà Quốc hội Pháp sắp phái qua Đông Dương.

Thấy rằng Đông Dương Đại hội là bước đầu tiên để các đảng phái ở Đông Dương tiến tới có một hành động chung và là một hình thức đoàn kết hết thảy các dân tộc Đông Dương lại, nên Đảng Cộng sản Đông Dương nhiệt liệt chờ đón nó, tán thành và ủng hộ nó. Nhưng chúng tôi không thể không cương quyết tuyên bố rằng các đại biểu của Đông Dương Đại hội tuyệt đối phải do các đảng phái quần chúng của dân tộc Việt Nam, Cao Miên, Lào, Thổ, Chàm, Mường, Thượng, v.v. bầu ra, để các nguyện vọng gửi tới phái đoàn điều tra của Quốc hội Pháp có giá trị và thể hiện đúng đắn ý nguyện của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ đấu tranh đến cùng chống những hành động của các phần tử cơ hội, do dự, tìm cách ngăn cản việc bầu cử các đại biểu đại hội theo nguyên tắc dân chủ.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ tìm đủ mọi cách, trực tiếp hay gián tiếp, cùng với các đảng phái khác tuyên truyền và tổ chức các cuộc họp công cộng nhằm bầu cử các đại biểu đi dự Đông Dương đại hội và chuẩn bị tiếp đón phái đoàn

điều tra một cách long trọng, có đông đảo quần chúng tham gia.

Hỡi đồng bào!

Đảng chúng tôi sẽ tán thành và ủng hộ đến cùng mọi nguyện vọng do bất kỳ chính đảng hay nhóm phái nào đưa ra, miễn là nguyện vọng đó bao hàm được lợi ích chung của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Chúng tôi sẵn sàng liên hiệp để hành động chung với hết thảy mọi người lao động, tiểu tư sản, trí thức, tư sản thuộc bất kỳ nòi giống, tôn giáo, giai cấp nào tán thành nguyên tắc triệu tập Đông Dương Đại hội theo những nguyên tắc dân chủ, muốn bảo vệ hoà bình và đòi các quyền tự do dân chủ, cơm áo cho quần chúng nhân dân.

Chúng tôi nghĩ rằng tập dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra phải bao gồm những nguyện vọng chung cho toàn thể Đông Dương và những nguyện vọng riêng cho từng xứ, từng dân tộc.

Trong bức thư này chúng tôi đề nghị với các đảng một số nguyện vọng chung cho toàn Đông Dương, các anh chị em chúng ta có thể lấy đó làm cơ sở thảo luận. Chắc chắn rồi đây, trong các cuộc hội nghị bầu cử đại biểu Đông Dương Đại hội, chúng ta sẽ đề nghị nhiều nguyện vọng khác nữa chung hoặc riêng, nhưng giờ đây chúng tôi chỉ nêu mười hai nguyện vọng sau đây:

1. Đại xá cho tất cả tù chính trị, bỏ chế độ quản thúc và chế độ phát lưu. Các nhà cách mạng (bị kết án vắng mặt hay có mặt) đang lánh nạn ở trong nước hay ngoài nước được ra mặt hoặc trở về tự do.

Trả lại cho các nhà cách mạng và gia đình họ những tài

sản mà trước đây Chính phủ đã tịch thu của họ.

2. Tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại trong và ngoài nước, tự do tín ngưỡng, tự do khai hoá.

3. Bỏ chế độ phân biệt người bản xứ, bỏ các luật lệ đặc biệt tàn bạo.

4. Cải tổ Hội đồng kinh tế lý tài Đông Dương thành nghị hội kinh tế và chính trị. Mọi người dân tới tuổi 18, bất kỳ Pháp hay Việt, không phân biệt giàu hay nghèo, đều được quyền ứng cử và bầu cử như nhau. Cải tổ các viện dân biểu ở những xứ bảo hộ, cải tổ Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và các hội đồng thành phố thành những cơ quan thảo luận chính trị và kinh tế địa phương. Trong các hội nghị gồm cả người Pháp và người bản xứ, số lượng đại biểu của mỗi bên phải căn cứ theo dân số Pháp và bản xứ ở trong địa hạt mà quyết định.

5. Luật lao động: ngày làm tám giờ, tuần lễ làm 40 giờ, luật bảo hiểm xã hội, các ngày lễ được nghỉ và lĩnh trọn tiền lương. Mỗi năm được nghỉ hai tuần lễ được hưởng toàn lương. Ký giao kèo tập thể.

6. Định lương tối thiểu cho mỗi hạng lao động và cứu tế cho những người thất nghiệp.

7. Người Pháp cũng như người bản xứ có chức vụ ngang nhau và cùng làm một việc giống nhau thì được đãi ngộ như nhau.

Người bản xứ cũng được cử giữ những chức vụ cao nhất và quan trọng nhất trong các cơ quan chính phủ.

8. Bỏ thuế thân, giảm các thứ thuế khác. Xoá nợ cho những người còn thiếu thuế, thiếu tạp dịch và các thứ khác mấy năm trước đây. Bỏ chế độ làm công ích; cấm nạn cho vay cắt họng, cấm tịch ký tài sản vì mắc nợ hoặc vì không đóng thuế.

9. Bãi bỏ các thứ độc quyền rượu, muối, nước mắm, thuốc lá, cấm buôn bán thuốc phiện.

10. Trục hồi các công chức Pháp và bản xứ ăn hối lộ, bóc lột và đàn áp nhân dân một cách tàn tệ.

11. Truyền bá giáo dục, cưỡng bức học tiếng mẹ đẻ trong các lớp dự bị. Thâu nạp vào trường, chuyển lớp và thi cử phải được mọi sự dễ dàng.

12. Giải phóng phụ nữ. Phụ nữ phải được hưởng mọi quyền lợi chính trị và kinh tế ngang với đàn ông.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải thành lập ngay các uỷ ban hành động trong các xưởng máy, hầm mỏ, đồn điền, đoàn thể và khắp nơi từ thành thị đến thôn quê để tập hợp quần chúng, vận động họ bầu cử đại biểu đi dự Đông Dương Đại hội và khởi thảo bản dân nguyện.

Nhưng phải chặng sau lúc các cuộc họp của quần chúng kết thúc, sau lúc Đông Dương Đại hội bế mạc là chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ? Không phải thế, chúng ta sẽ phải có các cơ quan thường trực để:

a) Bảo vệ các quyền lợi hàng ngày của nhân dân một cách nhanh chóng và hiệu quả, thắt chặt mối liên hệ giữa quần chúng và các đoàn thể và làm cho sự cộng tác giữa các đảng được chặt chẽ và có hệ thống.

b) Thúc giục Chính phủ chính quốc mau chấp nhận các nguyện vọng của Đông Dương Đại hội. Giám sát hành động các công chức người Pháp và người bản xứ, buộc họ phải ứng dụng một chính sách tự do đúng với ý chí và đường lối của Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp.

Vì các lý do trên, Đảng Cộng sản Đông Dương đề nghị với các đảng khác phương pháp tổ chức như sau:

1. Chỗ nào mà quần chúng đã tập hợp lại để bầu cử các đại biểu tham dự Đông Dương Đại hội thì tự quần chúng phải hành động theo dưới đây:

a) Tuyên bố giải tán các uỷ ban hành động cũ (hay các uỷ ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội), những uỷ ban này không được quần chúng cử ra nên chỉ có tính chất tạm thời.

b) Bầu ra những uỷ ban thường trực làm nhiệm vụ thống nhất hành động cho tất cả các đảng và nhóm, thay vào các uỷ ban trên.

2. Chỗ nào khó khăn không hợp được quần chúng thì các đảng và đoàn thể sẽ có thể chỉ định năm hay bảy người trong số đồng chí của mình để thành lập những cơ quan thống nhất hành động lâm thời.

3. Đông Dương Đại hội sẽ cử ra một uỷ ban quản trị thường trực làm cơ quan lãnh đạo tối cao chịu trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo phong trào thống nhất hành động của tất cả các đảng và nhóm trong toàn Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ đề nghị với Đông Dương Đại hội cử ra một phái đoàn qua Pháp để:

a) Trao tập nguyện vọng của nhân dân Đông Dương cho Chính phủ chính quốc;

b) Tuyên truyền vận động nhân dân Pháp ủng hộ các nguyện vọng của nhân dân Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương nhiệt liệt chào đón và hết lòng ủng hộ Đông Dương Đại hội, nhưng chúng tôi thấy dứt khoát rằng các đảng và nhóm cách mạng cần tiến thêm một bước nữa: tổ chức Mặt trận bình dân Đông Dương thường trực. Đó là một nhu cầu cấp thiết đối với nhân dân Đông Dương. Chúng tôi thiết tưởng các đảng và nhóm ngay từ bây

giờ phải trao đổi cùng nhau để thành lập các uỷ ban thống nhất hành động thường trực của Mặt trận bình dân Đông Dương hoạt động trên cơ sở một chương trình hành động chung.

Hỡi anh chị em đồng bào!

Nhân dân Đông Dương chống lại chế độ bóc lột và áp bức của chủ nghĩa đế quốc Pháp nhưng không bao giờ chống lại nhân dân Pháp. Chúng ta phải luôn luôn thấy rằng nhân dân Pháp là một người bạn đồng minh chân thành của nhân dân Đông Dương. Chúng ta phải ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và Lêông Blum, vì đó là một chính phủ tiến bộ chống lại chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc, bảo vệ hoà bình, tự do, cơm áo cho nhân dân Pháp và các thuộc địa.

Chúng ta cần đoàn kết lại, chúng ta cần đoàn kết với những phần tử trong các đảng xã hội, xã hội cấp tiến và Hội dân quyền ở Đông Dương.

Chúng ta cũng cần kêu gọi các kiều dân Trung Hoa, Ấn Độ, các kiều dân da đen, v.v. để họ tham gia phong trào Đông Dương Đại hội và Mặt trận bình dân Đông Dương.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải chung sức chung lòng để đấu tranh đòi tự do và bát cơm hằng ngày. Mặt khác, chúng ta sẽ không được sống an ninh nếu không có hoà bình. Giờ đây chúng ta không thể ngồi yên để cho hàng triệu đồng bào chúng ta hy sinh tính mạng một cách vô ích như năm 1914-1918 nữa.

Chúng ta cần có hoà bình và muốn có hoà bình, tất cả chúng ta phải đoàn kết nhau lại để thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, đòi hoà bình, đòi tự do, đòi cơm áo.

Hỡi anh chị em đồng bào!

Chúng ta phải kịp thời đoàn kết nhau lại và hành động chung! Chúng ta hãy bảo vệ và tham gia Đông Dương Đại hội! Chúng ta hãy thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương để đòi hoà bình, tự do và cơm áo! Mặt trận bình dân Đông Dương và Mặt trận bình dân Pháp đoàn kết lại!

Tháng 8 năm 1936

BAN TRUNG ƯỚNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr. 80-89.

ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI

Đứng trước hoàn cảnh một dân tộc bị dày dọ như trâu ngựa, bị bóc lột hết các quyền làm người và các quyền dân chủ đơn sơ như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do đi lại, tự do hội hiệp, tổ chức, v.v., nhất là quần chúng lao động lại càng bị bóc lột, đàn áp một cách tàn nhẫn dã man hơn hết; không có luật bảo hộ lao động nào nên bọn tư bản đế quốc tha hồ bóc lột, không có một bộ pháp luật chung để bảo chúng nhân mệnh và tài sản cho nhân dân, bọn đế quốc lợi dụng pháp luật phong kiến theo lối trung cổ từng địa phương để tù tội, chém giết, tịch ký tài sản, cướp giật đất đai của nhân dân. Những điều đó, tất cả nhân dân toàn xứ từ già tới trẻ, đàn ông tới đàn bà đều đau đớn rên rỉ, không sao chịu nổi, đã nhiều phen tranh đấu kịch liệt. Cuộc tranh đấu hùng dũng của những kẻ bị áp bức ở Đông Dương đã làm cho bọn đế quốc đối với sự bóc lột và đàn áp phải bót tay. Tuy chưa được toàn thắng, nhưng tranh đấu không phải là không có kết quả. Điều đó hết cả quốc dân đều công nhận. Một điều thứ hai là ngọn lửa tranh đấu rực rỡ của nhân dân Đông Dương cháy sạch cái màn "văn minh khai hoá" của đế quốc và lòi cái mặt nạ chính sách thuộc địa tàn nhẫn dã man ra trước mặt nhân dân ở Pháp. Cái sự thực ấy đã do ngòi bút các nhà văn hào Pháp tả ra một cách xác đáng. Do sự kiên

quyết tranh đấu của nhân dân Đông Dương mà quảng đại quần chúng nhân dân Pháp ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp có nhiều phen hành động, có nhiều ban uỷ viên thường trực chống chính sách thuộc địa dã man, đòi ân xá chính trị phạm, đòi các quyền dân chủ, đòi quyền độc lập cho xứ Đông Dương, v.v.. Quảng đại nhân dân Pháp là những con cháu của cuộc đại Cách mạng ở Pháp, con cháu Công xã Pari, là những kẻ hâm mộ tự do, bình đẳng, là bạn tốt của nhân dân Đông Dương. Nếu quần chúng nhân dân ở Đông Dương có hăng hái hành động thì nhất định họ sẽ giúp đỡ một cách có hiệu quả mỹ mãn. Cuộc tranh đấu chính đáng của nhân dân Đông Dương ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã không cô độc, mà còn có quảng đại quần chúng ở hoàn cầu biểu đồng tình.

Nay nhân dịp cuộc tuyển cử thắng lợi của Mặt trận nhân dân bên Pháp, Chính phủ Blum xuất hiện, tuy rằng chính phủ ấy chưa phải là Chính phủ Mặt trận nhân dân (theo đúng như ý nghĩa giải thích trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản), nhưng vẫn là một chính phủ tả phái, do trong trường tranh đấu của nhân dân Pháp, chống phát xít phản động, bênh vực dân chủ tự do, chống chiến tranh đòi hoà bình, đòi bánh ăn mà nảy ra. Chính phủ này chưa từng thấy trong lịch sử chính thể Cộng hoà thứ ba của Pháp, Chính phủ này có các đảng phái tả tham gia và được Đảng Cộng sản thành tâm ủng hộ và quảng đại quần chúng tỏ lòng tin cậy, *để thực hành bản chương trình tối thiểu của Mặt trận nhân dân*. Từ lúc có Đảng Cộng sản Pháp tới nay, nay là lần đầu Đảng Cộng sản ra ủng hộ một chính phủ còn dựa trong vòng chế độ tư bản. Đây là một đặc sắc trong lúc *hiện tại, là thời kỳ tranh đấu chống phát xít phản động*.

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng bênh vực quyền lợi hàng ngày và vĩnh viễn cho nhân dân Đông Dương, trong thời kỳ hiện thời là tranh đấu chống đế quốc, đòi dân tộc giải phóng. Đảng không chống Chính phủ Lêông Blum như là lời vu bịa của báo *Tribune Indochinoise*¹⁾. Đảng ủng hộ Chính phủ ấy và *sẽ kế tiếp luôn luôn hiệu triệu quần chúng ra ủng hộ Chính phủ ấy để mưu thực hiện những điều yêu cầu dân chủ chính đáng của nhân dân Đông Dương*.

Đứng trước hoàn cảnh cần thiết lập một Mặt trận nhân dân phản đế, cần phải có quảng đại quần chúng công khai tổ chức, bao quát hết các đảng phái như Đảng Cộng sản đã hô hào và chủ trương bấy lâu nay. Việc chính phủ tả phái lên cầm chính quyền ở Pháp đưa tới cho ta một hoàn cảnh thuận tiện để thực hiện cái nhiệm vụ ấy.

Cái ý tưởng thành lập Mặt trận nhân dân phản đế đã thành thực trong óc các tầng lớp nhân dân, ai cũng công nhận là cần thiết và thích hợp với thời thế, tới nay mới có cái hình thức bắt đầu xuất hiện, tức là việc chuẩn bị triệu tập Đông Dương Đại hội. Chúng ta khen ngợi sự can đảm của những phần tử tả phái trong Đảng Lập hiến về việc hưởng ứng và triệu tập cuộc chuẩn bị Đại hội ấy. Một điều chúng ta đáng mừng là họ đã cả quyết tán thành cho đại biểu công nông toàn xứ tham gia, đó là dấu hiệu tấn bộ về việc hành động thống nhất của một dân tộc bị áp bức chống sự bất bình đẳng về các phương diện, hy vọng sau này các đảng phái bỏ những lối quyền lợi ích kỷ hẹp hòi, lấy *quyền lợi toàn một dân tộc làm đầu làm cốt*, để đoàn kết lực lượng toàn cả các dân tộc ở Đông Dương mưu sự giải phóng dân tộc.

1) Tribune Indochinoise: Diễn đàn Đông Dương (B.T).

Việc chuẩn bị Đông Dương Đại hội chỉ mới bắt đầu, hẳn rằng còn có nhiều sự trắc trở, khó khăn, nào là hoàn cảnh ở trong các xứ ở Đông Dương không giống nhau, nào thái độ của các phần tử hữu phái trong các đảng phái có chỗ khác nhau, nào là tội phản động chui vào quấy rối, v.v.. Nam Kỳ là nơi trung tâm phát triển cuộc vận động ấy, hiện nay đã bắt đầu có hàng trăm ban uỷ viên hành động ở các xưởng máy, các làng, v.v. đã có ban dự bị đại hội thành lập ngày 13 tháng 8, lúc khai hội lần đầu có hơn một ngàn quần chúng tham gia, nên trở thành một cuộc hội nghị quảng đại quần chúng, ban uỷ viên dự bị này sẽ thành một cơ quan lãnh đạo cuộc vận động này lan khắp toàn cả xứ Đông Dương và kế tiếp tổ chức ra các ban hành động ở các địa phương. Ở Nam Kỳ thường ngày có những cuộc mít tinh, buổi hội họp để cổ động và lan rộng việc dự bị đại hội. Sự hành động chính đáng hợp pháp ấy, Chính phủ Nam Kỳ đã không tiện đưa súng ống ra tàn sát sự hành động văn minh của quần chúng ở trước mặt Chính phủ Blum và Mặt trận nhân dân bên Pháp, nên bắt buộc dĩ phải để cho quần chúng được tự do hội họp từ 19 người trở xuống không phải xin phép và tự do phát truyền đơn. Nhưng còn mượn tiếng cấm truyền đơn cộng sản và cấm những cuộc hành động có tánh chất "rối loạn trật tự" để sẽ thực hành đàn áp và gây ra các vụ khiêu khích, nay nhân dân toàn xứ đã bắt đầu hưởng ứng nhân dân Nam Kỳ kéo ra hoạt động nhưng chưa được rộng rãi và còn nhiều khuyết điểm. Muốn cho cuộc vận động được lan rộng thành một cuộc hành động thống nhất toàn dân, trước hết phải hết sức chú ý đề phòng những vụ khiêu khích của quân thù. Hiện nay, Đảng ta cùng với các đảng phái, các người tiên tiến đương và sẽ tổ chức những cuộc hành động lớn lao để làm gương cho anh em toàn xứ và cho

họ biết rằng lời chỉ thị của Đảng là đúng, có thể thực hành được khắp toàn xứ.

Vậy muốn cho cuộc Đại hội sẽ thành cuộc Đại hội của nhân dân toàn xứ, đại biểu quyền lợi cho các hạng người trong dân cư và thành một cơ quan tranh đấu của Mặt trận nhân dân phản đế của các đảng phái chống chính sách thuộc địa dã man, đòi các quyền dân chủ tự do và đòi giải phóng cho xứ Đông Dương, thì nhiệm vụ của những người cộng sản cần phải:

1. Phải biết lợi dụng hoàn cảnh thuận tiện hiện thời và hoàn cảnh từng xứ, theo dưới những khẩu hiệu đồng tình với Mặt trận nhân dân ở Pháp và bên vực Chính phủ Blum để công khai mở các cuộc hội hiệp, các cuộc mít tinh để thảo luận, hoặc để diễn thuyết cổ động về việc cần phải tổ chức các ban hành động dự bị cuộc quốc dân Đại hội Đông Dương. Những ban hành động này phải lan rộng, ăn sâu khắp trong các dân tộc toàn xứ, từ trong các xưởng máy, các làng, các đồn điền, mỏ, các công sở, các trường học, trại lính, trong hết thảy các hội quần chúng (hội ái hữu, hội tương tế, hội thể thao, hội học sinh, hội tân văn ký xã, hội thầy kiện, hội từ thiện, hội tôn giáo, v.v.). Đảng trực tiếp hoặc liên hiệp từng địa phương cử đại biểu đi tham gia và gửi những điều yêu cầu và đề nghị tới Đại hội. Vì lẽ rằng, nếu cứ để im cho họ triệu tập những người bản xứ ở trong các cơ quan thuộc địa, ban kinh tế tài chính, thương mại, nông phố, viện dân biểu, các hội đồng thành phố, v.v. và một ít cá nhân, thì chưa phải là đại biểu của toàn dân, chỉ có đại biểu của các đoàn thể quần chúng ở các địa phương, ở các xí nghiệp cử ra liên hợp với các đại biểu nói trên mới là đúng đại biểu của toàn các lớp, các đảng phái trong các dân tộc ở Đông Dương.

2. Sau khi khai Đại hội xong, các ban hành động ấy phải duy trì, củng cố và mở rộng thành ra các cơ quan thường trực làm cơ sở của Đông Dương quốc dân Đại hội, để kế tiếp hiệu triệu quần chúng ra hoạt động để thực hiện những điều yêu cầu trong bản Chương trình của Đại hội. Chỉ có củng cố và phát triển các ban hành động của quần chúng và luôn luôn kế tiếp hoạt động của quảng đại quần chúng thì sự hy vọng thực hiện bản Chương trình của Đại hội mới có bảo chứng.

3. Cần phải chinh phục những lối hành động quan lại của các đảng phái tham gia Đại hội bằng cách giảng giải cho họ hiểu rằng, nếu chỉ chủ trương triệu tập các đại biểu bản xứ ở trong các cơ quan do chính phủ thuộc địa lập ra như ban thuộc địa, ban tài chính kinh tế, phòng thương mại kỹ nghệ, ban hội đồng thành phố, viện dân biểu, v.v. mà không có quảng đại quần chúng làm sức chủ động thì bản Chương trình ấy đã không đại biểu được ý chí của toàn dân, mà nó chỉ là một tập giấy xếp tủ tàng cổ của Bộ thuộc địa. Đồng thời chỉ cho họ biết rằng: những lối hô hào anh em đồng bào hãy tuyệt đối ngồi im chờ các ông đại biểu sẽ lo liệu cho và thái độ sai lầm cho rằng: sự triệu tập quần chúng ra công khai hành động để hưởng ứng Mặt trận nhân dân ở Pháp và thỉnh nguyện những quyền lợi chính đáng của họ, là sự hành động khiêu khích. Những cái quan niệm quan lại ấy chỉ là cách ru ngủ quần chúng, cho qua cơ hội thuận tiện mà thôi, để một số ít người nhân cơ hội đạt được một đôi điều nguyện vọng, chớ không phải thế là thái độ ôn hoà của quốc dân đối với chính phủ tả phái. Cần phải nhận rõ rằng những cuộc hành động của quảng đại quần chúng ở Pháp sau lúc chính phủ tả phái đã thành lập, đã giúp cho Chính phủ Blum thực hiện được nhiều vấn đề và củng cố sự tín nhiệm của chính phủ. Nói trái lại, Chính

phủ Blum không sợ sự hành động của quần chúng và còn nương dựa vào lực lượng hành động của quần chúng để thực hiện những nhiệm vụ của mình và trị bọn phản động, cũng như ban điều tra của nghị viện và ông thượng thư Bộ thuộc địa là M. Moutet còn cần phải dựa vào chỗ hành động và ý chí của quảng đại nhân dân Đông Dương để giải quyết các vấn đề ở Đông Dương một cách thiết thực và có hiệu quả. Sự thực đã cho ta biết rằng: nếu không có sự hành động của quần chúng làm hậu viện thì những điều yêu cầu chính đáng kia không thể thực hiện được, mà lại thường bị bọn thuộc địa phản động hăm dọa và che bịt, ngăn cản, vì rằng thực hiện điều yêu cầu dân chủ sơ sài kia sẽ giảm bớt quyền hoành hành độc đoán của chúng đã quen thói thi hành ở xứ ta.

4. Cần phải giảng giải cho quảng đại quần chúng hiểu rằng những điều yêu cầu của họ có thể thực hiện được là chỉ nhờ vào lực lượng cùng nhau kế tiếp, kiên quyết hành động của họ; sự tranh đấu không kiên quyết, không tiếp tục cũng chỉ là cái bằng chứng cho một ít nhà tham danh lợi dùng để kêu nài một ít quyền lợi riêng của bọn họ; còn sự hành động của một ít người không có quần chúng thì chỉ thường thường bị bọn cường quyền hăm dọa, mua chuộc, không có bổ ích gì cho quốc dân.

Chỉ có liên hợp lực lượng các dân tộc, các giai cấp trong toàn xứ mà tranh đấu mới có thể đòi quyền sinh tồn của một dân tộc và chỉ có giai cấp vô sản Pháp mới có thể hoàn toàn giải quyết vấn đề thuộc địa một cách triệt để, nhưng trong lúc hiện thời chúng ta đương tranh đấu chống chính sách thuộc địa đã man phản động, chúng ta không những cần phải hưởng ứng với Mặt trận nhân dân Pháp, mà cần phải liên lạc mật thiết với các phân bộ của Mặt trận nhân dân của người

Pháp ở Đông Dương để liên lạc cảm tình và tăng thêm lực lượng của nhân dân hai dân tộc chống phản động, bênh vực quyền dân chủ tự do, đặng bảo chứng cho sự dân chủ hoá (démocratisation) nên chính thể ở xứ Đông Dương, là bước đường cho quần chúng nhân dân Đông Dương tiến lên tranh đấu thắng lợi.

5. Các đảng phái vào Đông Dương Đại hội phải lấy quyền lợi thiết thực của các hạng nhân dân và lợi ích của cuộc dân tộc giải phóng làm mục đích. Căn cứ vào đó mà thảo luận các vấn đề và chỉ trích thái độ do dự của các đảng phái tham gia Đại hội. Đồng thời không nên thảo luận và chỉ trích lẫn nhau về những sự đã qua không quan hệ tới công việc hiện tại, chỉ có thể thì Đại hội mới thống nhất và vững chãi và sẽ làm được cái nhiệm vụ hiện thời một cách có hiệu quả.

Những người cộng sản nhắc lại rằng: dầu có một ít ông linh tụ của Đảng Lập hiến còn có thái độ hẹp hòi không đúng, cho rằng: nếu để cho đại biểu của công nông, hay là đại biểu của các đảng tả vào Đông Dương Đại hội thì sẽ làm cho Đại hội bị thất bại, tuy thế mặc lòng, Đảng Cộng sản Đông Dương đứng về phương diện quyền lợi của toàn dân, Đảng vẫn hết sức ủng hộ cuộc Đại hội và hiệu triệu quảng đại quần chúng ra hành động một cách êm hoà, rất trật tự để giúp cho Đại hội có kết quả mỹ mãn.

Nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương không những sáng kiến hô hào cuộc triệu tập quốc dân Đại hội, mà chính là phải hiệu triệu quần chúng tổ chức Đông Dương Đại hội.

6. Trong thời kỳ dự bị khai Đông Dương Đại hội cần phải đưa điều yêu cầu tối thiểu của Đảng đã đề ra trong bức thư

công khai gửi cho các đảng phái đăng lên các báo và đưa ra thảo luận ở giữa các buổi hội để cho quảng đại quần chúng nhân dân, các đảng phái và công luận trong xứ thảo luận, Đảng đề nghị thêm về những điều yêu cầu thiết thực của quần chúng thì những điều yêu cầu ấy mới thực là ý chí của toàn dân. Đảng Cộng sản hiểu rõ rằng quảng đại quần chúng còn muốn nhiều điều hơn nữa. Nếu quần chúng đưa bản chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra xét thì thấy rằng trong những điều yêu cầu hằng ngày cho các lớp quần chúng còn thiếu rất nhiều. Nhưng tuy theo hoàn cảnh hiện tại, Đảng cho rằng bước đầu hãy thực hiện mấy điều yêu cầu rất đơn sơ, rất cần kíp ấy, sau này tùy theo lực lượng hành động thống nhất của quần chúng, sự củng cố và thắng lợi của Mặt trận nhân dân ở Pháp và Đông Dương, chúng ta sẽ đề ra nhiều điều yêu cầu hoàn toàn hơn nữa.

Ngày 9-9-1936

*Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr. 90-99.*

THƯ NGỎ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI CHÍNH PHỦ MẶT TRẬN BÌNH DÂN PHÁP Ở PARI

Hỡi các bạn công dân!

Nhân danh nhân dân bị áp bức Đông Dương, chúng tôi gửi tới các bạn lời chào Mặt trận bình dân tốt đẹp nhất của chúng tôi và chúc các bạn thắng lợi tốt đẹp trong việc thực hiện cương lĩnh đấu tranh cho tự do, hoà bình và bánh mì, chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, *cương lĩnh mà chúng tôi có nhiệm vụ bức thiết phải ủng hộ bằng mọi cách, giống như Đảng anh em của chúng tôi ở Pháp đang thực hiện.*

Chế độ khủng bố.

Hỡi các bạn công dân! Nhân dân Pháp đã thực hiện ba cuộc cách mạng huy hoàng và nước của các bạn là một trong những quốc gia dân chủ nhất trên thế giới. Tuy nhiên, hơn 60 triệu dân nô lệ thuộc địa đang sống dưới lá cờ ba sắc của nền Đế tam cộng hoà vẫn chưa được hưởng một chút tự do dân chủ nào.

Hai trăm gia đình và bọng tay sai của chúng đã thiết lập ở các xứ thuộc địa một chế độ bóc lột, áp bức và khủng bố.

Cái gọi là nền văn minh mà hai trăm gia đình mang đến

cho các xứ lạc hậu đang rên xiết dưới ách đô hộ của chúng, chính là nạn mảĩ dâm, rượu và thuốc phiện, còn những nguyên tắc "dân chủ" thì lại được biểu thị bằng sự bảo vệ và tăng cường thế lực phong kiến phản động.

Ở Đông Dương, chúng tôi sống dưới một chế độ tàn bạo hơn cả nước Ý Mút-xô-li-ni và nước Đức Hít-le. Một số nhà chức trách, chủ xí nghiệp, nhà đoan, kiểm lâm, hiến binh... cai trị ở đây như những người chủ độc đoán; rất nhiều khi chỉ vì những có vụn vặt họ có thể bắt bớ, bỏ tù một cách tùy tiện và thậm chí giết cả những thường dân vô tội và họ làm như vậy mà không hề sợ luật pháp thuộc địa trừng trị, luật pháp này còn xa mới có thể công bằng được.

Hàng vạn công nhân và nông dân bị tù đầy chỉ vì họ đã đưa ra những yêu sách giản đơn nhằm hoặc yêu cầu tăng lương hoặc yêu cầu giảm thuế. Ở Vinh, chỉ trong vài phút, máy bay ném hàng trăm quả bom giết hơn 800 người lao động không vũ khí. Những đoàn lính lê dương đốt phá hơn 100 làng mạc cách mạng ở các tỉnh Yên Bái, Nghệ An và Hà Tĩnh bị chúng vu cáo là "nơi ẩn náu của kẻ cướp". Tài sản của những chiến sĩ phản đế và gia đình họ bị tịch thu. Một người dân ở Nghệ An chỉ vì rải truyền đơn mà bị đem chém đầu ngay tức khắc theo lệnh của tên đao phủ Tôn Thất Đản, thượng thư Nam triều được Chính phủ bảo hộ địa phương cử đi công cán ở miền Bắc Trung Kỳ. Mặc dầu những hành động đàn áp man rợ đó diễn ra trong những năm 1930-1931, nhưng cuộc khủng bố trắng vẫn cứ tiếp diễn theo kiểu như thế trong suốt cả 5 năm lại đây và ngay cả từ khi Chính phủ của các bạn lên cầm quyền nữa.

Tháng sáu vừa rồi, khoảng 20 chiến sĩ công nhân rải truyền đơn đòi thực hiện ở Đông Dương đạo luật lao động mới

mà Nghị viện Pháp đã thông qua, đã bị tra tấn hết sức dã man trong các phòng kín của sở mật thám. Và ngay cả khi chúng tôi đang viết cho các bạn những dòng này, hàng trăm người tổ chức Đông Dương Đại hội và các uỷ ban hành động như Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu đều bị bỏ tù; những chiến sĩ ấy chỉ phạm mỗi một tội là đã tin tưởng vào chính sách tự do của Chính phủ các bạn nên tổ chức ra, trong trật tự và hợp pháp, một phong trào hoàn toàn có tính chất thỉnh cầu nhằm mục đích chuẩn bị các bản dân nguyện để đề đạt cho Uỷ ban điều tra của nghị viện sắp tới.

Các nhà lao hãy còn chật ních tù chính trị; các cựu chính trị phạm được trả lại "tự do" và trở về với gia đình đều bị chính quyền quản thúc rất gắt gao và bị bọn hào lý đối xử rất tàn tệ. Những nhà chính trị lưu vong sang Trung Quốc, Xiêm, Nhật, v.v. chưa được phép quay trở về xứ sở mà không bị bắt bỏ tù.

Một số công chức cao cấp, tay sai của hai trăm gia đình, không muốn nhân dân bị áp bức ở Đông Dương được hưởng những cải cách bức thiết, vì vậy họ đã trình bày với các bạn những báo cáo giả mạo nói rằng Đảng Cộng sản chúng tôi đang chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và quần chúng của xứ này đánh đổ hào lý và chính quyền địa phương. Đó chỉ là những lời hoàn toàn vu khống bởi vì Đông Dương đang sống trong yên tĩnh và trật tự. Những...¹⁾ mà các tổ chức địa phương của Mặt trận bình dân gửi cho các bạn đã bác bỏ rõ ràng những luận điệu vu khống do bọn công chức phản động hoàn toàn bịa đặt ra ấy, những bọn tiếc rằng đã được giao phó sứ mạng

1) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

nặng nề là chính thức thay mặt cho các bạn ở Đông Dương và thực hành ở đây chính sách tự do của các bạn.

Vì vậy chúng tôi đề nghị các bạn thực hiện ngay những biện pháp để chấm dứt chế độ khủng bố này và ban bố lệnh ân xá toàn diện và không điều kiện cho tất cả tù nhân, kể cả tù nhân cũ và lưu vong chính trị.

Áp bức và bóc lột.

Từ khi các bạn lên nắm chính quyền, tình hình Đông Dương vẫn không thay đổi. Chính quyền thuộc địa không có tính chất Mặt trận bình dân, trái lại nó phá hoại một cách thâm độc và có hệ thống chính sách của các bạn. Lẽ ra phải thực hành chỉ thị của ngài công dân Moutet ở trong bức điện ngày 8-8-1936 mà nội dung là cho phép quần chúng nhân dân Đông Dương được tự do đề đạt nguyện vọng trong vòng trật tự và hợp pháp, thì các ông thống sứ Bắc Kỳ và khâm sứ Trung Kỳ lại gửi thông tri cho các nhà chức trách dưới quyền cấm quần chúng nói tới nguyện vọng và Uỷ ban điều tra.

Cũng như trước kia, quần chúng nhân dân nước chúng tôi vẫn tiếp tục bị áp bức và bóc lột một cách vô nhân đạo nhất. Chỉ trong hai tháng gần đây, vì bị giảm lương, hơn 30 cuộc bãi công của công nhân đã nổ ra ở Trung Kỳ và Nam Kỳ. Và hiện nay ở Kiến An (Bắc Kỳ), hơn 300 nông dân đã xung đột vũ trang với binh lính và sen đầm bởi vì các nhà chức trách Pháp ở trong tỉnh đã cướp ruộng đất của họ mà không bồi thường lại cho họ một cách thích đáng. Sưu thuế vừa tăng thêm ở Trung Kỳ.

Lấy cớ trừng phạt việc buôn lậu thuốc lào và rượu, bọn nhân viên nhà đoan tham những đã bắt từng cả làng phải nộp phạt nặng nề.

Trong khi nhân dân Đông Dương nóng lòng chờ đợi ban

hành quyền tự do báo chí thì ông Rơnê Rôbanh, kẻ ném bom làng Cổ Am, đã cấm các báo *Khoẻ*, *Hồn trẻ*, *Dân quyền*, *Ngọ báo*, *Phong hoá*, chỉ vì lý do đơn giản là các báo ấy gắn chính sách của Mặt trận bình dân Pháp với việc bảo vệ quần chúng nhân dân xứ này.

Mới đây, một loạt các trường bị đóng cửa trong khi đó thì hàng vạn trẻ em đến tuổi đi học không tìm được chỗ học. Bất con em chúng tôi học một nên học vấn hời hợt và nhỏ giọt, cũng chưa vừa ý, chính quyền thuộc địa còn cấm học sinh chúng tôi học những sự kiện chân thật của lịch sử dân tộc và tìm hiểu những nguyên nhân và kết quả thực sự của các cuộc cách mạng huy hoàng của nước Pháp.

Chính sách "chia để trị" vẫn là sách lược thịnh hành của bọn phản động nhằm mục đích phá hoại sự thống nhất ý chí giữa các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương. Những cuộc xung đột nổ ra trong những tháng gần đây giữa người Lào và người Việt, giữa người Thượng và người Việt là những chứng cứ rõ ràng nhất của chính sách chia rẽ dân tộc đó, do bọn tay sai của 200 gia đình gây ra.

Liên minh giữa nhân dân Pháp và Đông Dương.

Để khỏi làm mất thời giờ của các bạn, chúng tôi không muốn kéo dài bản thống kê các hành động bất công và những tội ác của bọn tay sai 200 gia đình. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ những việc kể trên cũng đủ làm cho các bạn thấy rõ và chứng minh được rằng xứ Đông Dương - mặc dù đặt dưới sự bảo hộ của một nước dân chủ như nước Pháp - vẫn hầu như không tiến bộ trong 70 năm qua. Nền kinh tế bị kiệt quệ. Quần chúng nhân dân ngày càng bị bần cùng. Thọ thuyên không có luật bảo hộ lao động. Nông dân bị thuế má nặng nề. Một chính sách ngu dân cực độ đìm nhân dân trong tình trạng

hầu như dốt nát. Công dân không có quyền tự do dân chủ. Đất nước không có hiến pháp. Đó là bản tổng kết bi thảm của chính sách phản động của bọn thực dân dúi cúi.

Một chính sách như vậy của một dùm kẻ cướp đế quốc, của bọn đại tư bản tài chính tham tàn hoàn toàn trái với ý chí dân chủ thực sự của nhân dân Pháp, là người đã phải đổ máu qua nhiều cuộc cách mạng huy hoàng mới giành được tự do.

Để tránh mọi sự hiểu lầm trong khi báo cho các bạn biết về những tội ác ở Đông Dương của bọn tôi tớ 200 gia đình, chúng tôi cần nói rõ để các bạn tin rằng Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi không chống tất cả mọi người Pháp, mà chỉ đấu tranh chống 200 gia đình và bọn tay sai phản động của chúng bởi vì *chúng tôi đã và sẽ mãi mãi là những người đồng minh tốt của nhân dân dân chủ Pháp, người đã nhiều lần ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở xứ chúng tôi.*

Chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc.

Đứng trước nạn khủng hoảng kinh tế kéo dài, đứng trước tình hình quảng đại quần chúng nhân dân đang cách mạng hoá, đứng trước nguy cơ xảy ra rõ rệt một cuộc chém giết nhau khác trên thế giới và mối đe dọa ngày càng lớn của chủ nghĩa phát xít, và nhất là sau cuộc đảo chính phát xít ngày 6 tháng 2 năm 1934 thất bại, các đảng phái tả và quần chúng dân chủ Pháp đã thấy sự cần thiết cấp bách phải tập hợp nhau lại trong một Mặt trận bình dân mà Đảng anh em Pháp của chúng tôi được vinh dự là người sáng lập và tổ chức chủ yếu. Tình đoàn kết cảm động này của nhân dân Pháp nhằm đấu tranh cho tự do, hoà bình và bánh mì đã đem lại trong tháng 5 mới rồi nhiều thắng lợi tuyển cử to lớn cho Mặt trận bình dân.

Những thắng lợi tuyến cử này và việc các bạn lên cầm quyền đã làm nảy nở nhiều mối hy vọng trong các dân tộc Đông Dương. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cách mạng của chúng tôi mà chúng tôi những người cộng sản Đông Dương, cũng như những người anh em chúng tôi ở Pháp, động viên quảng đại quần chúng nhân dân ở xứ này ủng hộ Chính phủ chính quốc thực hiện cương lĩnh chống phát xít và chống chiến tranh.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng muốn cho nhân dân bị áp bức ở Đông Dương được tự do và dễ dàng nắm tay tiến bước cùng Mặt trận bình dân Pháp nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống hành động phản động của 200 gia đình ở chính quốc cũng như ở thuộc địa, thì trước hết phải thực hiện sớm chừng nào hay chừng ấy cho người dân Đông Dương những cải cách khẩn thiết về kinh tế, chính trị và xã hội. Đó là một trong những điều kiện hàng đầu cần thiết để ngăn chặn bọn tay sai của 200 gia đình biến xứ chúng tôi thành một nước Maroc thuộc Tây Ban Nha thứ hai.

Ở bên kia dãy núi Pirênê, bọn phát xít đã gây ra một cuộc nội chiến. Và Đôriô và Đờ la Rôccơ đang điên cuồng chuẩn bị lật đổ Chính phủ Mặt trận bình dân do *đồng chí Lêông Blum của chúng ta cầm đầu.*

Nếu cuộc nội chiến đã có thể nổ ra dễ dàng ở Tây Ban Nha, phần lớn đó là lỗi của các chính phủ kế tiếp nhau của "Mặt trận bình dân" ở Madrít, bởi vì họ không kịp thời thi hành những biện pháp căn bản để giải tán các tổ chức phát xít, loại trừ những phần tử quân phiệt ở trong bộ máy nhà nước và ban bố cho nhân dân Maroc những cải cách cấp thiết. Hơn nữa, nếu quần chúng nhân dân Maroc được hưởng quyền tự do dân chủ và có một đảng chính trị có khả năng

dắt dẫn họ trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa phát xít và chống chính sách phản động, thì bọn Monlô và Frăngcô sẽ không bao giờ dám cả gan đem quân đội Maroc sang đàn áp những người lao động Tây Ban Nha. Bài học này đối với chúng ta rất là bổ ích: một chính sách thuộc địa phản động chỉ phục vụ cho chủ nghĩa phát xít bởi vì nó vừa trái với lợi ích của Chính phủ Mặt trận bình dân và nhân dân dân chủ ở chính quốc, lại vừa trái với lợi ích của nhân dân thuộc địa bị áp bức.

Để phòng ngừa chúng tôi đề nghị các bạn thi hành những biện pháp đàn áp cần thiết, không phải đối với nhân dân vô tội chúng tôi, mà đối với những hội phát xít và tổ chức tương tự do bọn tay sai của 200 gia đình tổ chức ra ở Đông Dương, nhằm ngăn chặn chúng dùng sinh lực và quân đội của xứ này chống nhân dân dân chủ Pháp và chống chính phủ Mặt trận bình dân.

Tiến tới những cải cách tức thiết.

Hỡi các bạn công dân! Chính vì lợi ích của hoà bình và nhằm mục đích thắt chặt tình đoàn kết giữa hai dân tộc có nguyện vọng kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc thế giới, mà chúng tôi đề nghị các bạn ban bố ngay cho dân chúng Đông Dương - không cần đợi đến lúc phái Uỷ ban điều tra của Nghị viện sang mới được - những quyền tự do dân chủ (báo chí, hội họp, lập hội, đi lại, tín ngưỡng), lệnh ân xá ngay lập tức, toàn diện và không điều kiện và các luật bảo hộ lao động. Những cải cách như vậy sẽ tạo ra những nhân tố mạnh mẽ có khả năng động viên quần chúng rộng rãi nhất của xứ chúng tôi bảo vệ Mặt trận bình dân Pháp nói chung và chính phủ của các bạn nói riêng.

Chúng tôi chờ đợi ở các bạn một hành động kịp thời, tích

cực về vấn đề này. Và việc đó có quan hệ đến danh dự của nhân dân chủ Pháp, đến sự bền vững của Chính phủ các bạn và lợi ích của lý tưởng hoà bình giữa các dân tộc.

Đông Dương Đại hội muôn năm!

Dưới ách áp bức của bọn tay sai 200 gia đình, các dân tộc Đông Dương rên xiết trong cảnh lầm than đói khổ, vì vậy họ sẽ có nhiều yêu sách trình bày với Ủy ban điều tra của Nghị viện sắp tới; đặc biệt họ sẽ đưa ra những nguyện vọng như: hiến pháp rộng rãi, phổ thông đầu phiếu, tự do dân chủ, giải phóng phụ nữ, bãi bỏ chế độ dân bản xứ, thực hiện một nền pháp lý tự do, dân chủ hoá các cơ quan chính quyền và quân đội, luật lao động, tăng lương, giảm giờ làm, bỏ lệ đi xâu, bỏ tất cả các thứ thuế và lập đánh thuế lũy tiến vào lợi tức, giảm địa tô, hạn chế cho vay nặng lãi, cứu tế thất nghiệp và người nghèo, phổ cập giáo dục, tăng thêm cơ quan bảo vệ sức khoẻ, v.v..

Các cơ quan được bầu ra ở Đông Dương đại diện chưa đến 7 phần nghìn dân chúng, vì vậy các nghị viên trong xứ không đủ tư cách phát biểu thay mặt nhân dân và gửi các tập dân nguyện hoặc cho Chính phủ, hoặc cho Ủy ban điều tra của Nghị viện sắp tới. Bởi vậy, chúng tôi đề nghị các bạn khẩn cấp chỉ thị cho chính quyền của xứ để cho dân chúng bản xứ được hoàn toàn tự do lập những uỷ ban hành động và họp Đông Dương Đại hội nhằm mục đích trình bày nguyện vọng của họ.

Chúng tôi bảo đảm với các bạn rằng phong trào Đại hội không có mục đích phá hoại và không hề nhằm lật đổ chính quyền trong xứ, và nếu có xảy ra cái gì mất trật tự và không hợp pháp thì đó không phải là tại quần chúng nhân dân mà chính là trách nhiệm của các nhà chức trách bảo thủ, bọn

thực dân dúi cui, muốn kìm hãm phong trào quần chúng.

Hợp pháp hoá các đảng cách mạng.

Để cho quần chúng nhân dân hiểu biết quyền hạn và nghĩa vụ của mình, muốn cho họ tự giác và kiên quyết tiến hành đấu tranh cho hoà bình, tự do và bánh mì, cần phải tổ chức họ lại và nhất là phải hướng dẫn họ về chính trị, vậy mà ở Đông Dương chỉ mỗi một mình Đảng Lập hiến là có quyền tồn tại hợp pháp. Còn các đảng cách mạng lãnh đạo đa số nhân dân trong xứ thì buộc phải hoạt động hết sức bí mật. Phải chăng đó là một hành động phản dân chủ, một trở ngại cho cuộc đấu tranh chống 200 gia đình và là một biểu hiện đánh giá thấp một lực lượng vĩ đại đang tìm mọi cách ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp.

Hỡi các bạn công dân! Các bạn vửa cho Đảng Cộng sản Tây Phi thuộc Pháp được hoạt động hợp pháp và ban hành quyền tự do công đoàn cho lao động Bắc Phi vậy mong các bạn hành động như vậy đối với nhân dân Đông Dương: chúng tôi đề nghị với các bạn cho Đảng Cộng sản Đông Dương (đảng mạnh nhất và quần chúng nhất ở trong xứ) cũng như các tổ chức cách mạng khác ở xứ này được hoạt động hợp pháp càng sớm càng tốt. Các dân tộc ở Đông Dương sẽ biết ơn về những hành động đầy tinh thần tự do đó và sẽ nhiệt tình ủng hộ các bạn.

Thải hồi công chức phản động.

Một chính sách tự do thực sự xứng đáng với Mặt trận bình dân phải được thực hành ở Đông Dương. Việc thực hiện một chính sách như thế cần một đội ngũ công chức có một tinh thần thật thà tiến bộ, dân chủ và tinh thần Mặt trận bình dân, vậy mà cầm đầu những cơ quan chính quyền của

xứ chúng tôi là bọn phản động, bọn tay sai của 200 gia đình, bọn kẻ thù công khai của dân chúng bản xứ, bọn phản bội giấu mặt của nhân dân Pháp. *Chúng tôi đề nghị các bạn thái hời ngay bọn thực dân cúi đầu và thay chúng bằng những nhân vật lựa chọn trong những chiến sĩ nổi tiếng của Mặt trận bình dân.*

Chúng tôi báo cho các bạn biết rằng chừng nào các bạn còn dùng những công chức phản động ấy trong các cơ quan chính quyền ở Đông Dương, thì bọn chúng càng phá hoại chính sách tự do của các bạn, càng làm mất uy tín của các bạn trong quần chúng nhân dân của xứ này và gây nên những cuộc xung đột đổ máu.

Chúng tôi không phải là những kẻ khủng bố.

Chúng tôi là những người cộng sản chân chính và chúng tôi không từ bỏ bất cứ một nguyên tắc mácxít - leninnít nào. Rõ ràng là không đúng nếu trình bày chúng tôi như những kẻ khủng bố và những phần tử gây rối loạn, trái lại chúng tôi là những người đấu tranh nồng nhiệt nhất cho tinh thần hoà hợp và bình đẳng giữa các dân tộc và cho hoà bình thế giới.

Đảng Cộng sản Pháp, một trong những tổ chức trung thành nhất với Mặt trận bình dân và là đảng thành thực ủng hộ Chính phủ của các bạn, có thể trả lời các bạn về chính sách Đảng Cộng sản của chúng tôi ở Đông Dương.

Tiến tới Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Bằng mọi cách, chúng tôi quyết bảo vệ những nguyện vọng của các dân tộc Đông Dương.

Chúng tôi đã quyết định tay nắm tay cùng tiến bước với Mặt trận bình dân ở Pháp để đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống chính sách phản

động của 200 gia đình ở chính quốc và bọn tay sai của chúng ở Đông Dương.

Chúng tôi muốn cộng tác chặt chẽ với các chi bộ địa phương của Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Hội nhân quyền và Mặt trận xã hội ở Đông Dương. Chúng tôi đặc biệt chào mừng tinh thần đúng đắn mà các tổ chức ấy đã biểu lộ trong việc bảo vệ Đông Dương Đại hội.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng phái chính trị, tất cả các tổ chức quần chúng và tất cả các tầng lớp nhân dân Đông Dương tham gia Mặt trận nhân dân Đông Dương trên cơ sở một chương trình hành động chung tối thiểu đấu tranh cho các quyền tự do dân chủ, cho ân xá, cho luật lao động, cho bát cơm, chống chính sách phản động của 200 gia đình và bọn tay sai của chúng, chống chiến tranh đế quốc.

Gửi các bạn lời chào cộng sản chân thành và Mặt trận bình dân anh em của chúng tôi.

Tháng 10 năm 1936

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.100-112.

THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ

Trong lá thư đầu đề "Về Đại hội Đông Dương" chúng tôi đã dự tính rằng "việc chuẩn bị Đại hội sẽ gặp nhiều cản trở" và về vấn đề thái độ của chính phủ - đã quy định quy chế về các cuộc họp công cộng để thảo luận vấn đề Đại hội và cấm những việc phân phát truyền đơn, - chúng tôi cũng đã đề cập vấn đề và đã chỉ ra những sự đề phòng cần có để chống những sự khiêu khích của các kẻ thù.

Các báo cáo và các nhật báo cho chúng ta biết rằng, những dự đoán của chúng ta lần lượt được thực hiện. Chúng ta hãy tin rằng, những khó khăn còn lớn hơn sẽ sớm xảy ra. Hoạt động của các tổ chức của Đảng ta và của các đồng chí ở Nam Kỳ phụ trách việc chuẩn bị Đại hội Đông Dương đã mở rộng ảnh hưởng của chúng ta trên toàn bộ đất nước. Đó là một kết quả rất tốt thu được nhờ sự kết hợp hoạt động công khai với hoạt động bí mật của Đảng ta, nhưng đó không phải là tất cả. Chúng ta phải nghiên cứu những kinh nghiệm quý báu đó để tiến lên thực hiện mặt trận thống nhất của quần chúng Đông Dương theo một phương pháp khéo léo hơn. Chính vì vậy mà chúng ta phải hướng sự chú ý vào những tình hình sau đây:

1. Bọn đế quốc đang hết sức tìm cách ngăn chặn, cản trở

phong trào hợp pháp của quần chúng Đông Dương; chúng tung tin rằng "những người cộng sản sẽ sử dụng bạo lực và rằng họ tìm cách lật đổ Chính phủ Pháp", làm rối trật tự và hoà bình, v.v.. Nhưng qua xem xét các văn kiện cộng sản, chẳng hạn như thông điệp của chúng ta với tất cả các đảng và lá thư của chúng ta gửi Chính phủ Blum - Moutet, gửi các lãnh tụ Mặt trận bình dân và gửi Ủy ban của Mặt trận đó, người ta sẽ thấy rõ ràng rằng chính sách hiện thời của Đảng chúng ta không nhằm lật đổ Chính phủ Pháp, mà chỉ yêu sách những quyền dân chủ sơ đẳng, trong khuôn khổ của Chính phủ Blum và phản kháng chống những phương sách của một thiểu số những người thực dân là những người đang chống lại những tư tưởng cộng hoà của nước Pháp. Chúng ta đã cân nhắc mỗi từ được sử dụng sao cho không làm kinh sợ Chính phủ Blum, cũng như những người Pháp cộng hoà (thật hay giả) ở Đông Dương. Thậm chí chúng ta đã cho phép họ hy vọng sử dụng chúng ta vì rằng với điều kiện đó, chúng ta cũng sẽ có thể có hy vọng sử dụng họ. Chẳng hạn, trong thời kỳ đầu của việc áp dụng chế độ kinh tế mới ở Liên Xô, các nhà tư bản Nga và ngoại quốc đã muốn sử dụng nó để đi đến mục đích của họ. Cũng vậy, trong khi thành lập Mặt trận nhân dân Pháp, Đảng Cộng sản, trong các khẩu hiệu của mình không nói đến lật đổ giai cấp hữu sản mà chỉ đối lập với "200 gia đình" để không làm khiếp sợ các nhà tư bản và để có thể lôi kéo những người cấp tiến - xã hội chủ nghĩa hướng theo Mặt trận bình dân. Ở Pháp - nước có nền công nghiệp phát triển, với giai cấp vô sản đông đảo, Đảng đã phải thực hiện những nhượng bộ, hướng chỉ là ở Đông Dương. Nếu chúng ta chỉ hoàn toàn đứng trên quan điểm giai cấp để kích động và phát triển cuộc đấu tranh thì chúng ta có nguy cơ

ngăn cản phong trào giải phóng dân tộc và gián tiếp ngăn cản phong trào giải phóng quần chúng.

2. Nhiều nhà tư bản và địa chủ đã tham gia tổ chức Đông Dương Đại hội hay đã tán thành Đại hội. Dù rằng năm trong số họ, Lê Quang Liêm và những phe cánh của ông ta đã đào ngũ sau đó, cũng không nên suy ra từ đó rằng "các nhà tư bản và địa chủ không muốn hợp tác với công nhân, nông dân và tiểu tư sản" và quá vội vàng tách khỏi họ. Chúng ta phải giữ những người cảm tình và những người còn chưa đào tẩu. Bằng những phương tiện nào để làm được điều đó? Hãy nắm các khẩu hiệu sau đây: trong lúc cần thống nhất hành động của tất cả các đảng thì *tất cả các phân tử của tất cả các giai cấp, phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên tất cả*; lợi ích này là lợi ích của tất cả các tầng lớp, tất cả các giai cấp xã hội và đặc biệt là của quần chúng nhân dân rộng rãi. Chính vì vậy mà trong số những yêu sách được Đảng ta đưa ra có một số yêu sách cũng quan hệ đến các nhà tư bản và địa chủ, như là những quyền tự do dân chủ, một chế độ bầu cử thật sự dân chủ cho toàn bộ đất nước, v.v..

Cũng vậy, năm qua, đứng trên quan điểm dân tộc, các thành viên hội đồng là công nhân đã đòi cho Bùi Quang Chiêu làm Chủ tịch Hội đồng thuộc địa và chính vì vậy mà họ đã có thể đặt những nhà tư sản về phía họ.

Chủ nghĩa cộng sản là đảng của những người vô sản, điều đó là hoàn toàn phù hợp với học thuyết của Các Mác¹⁾. Nhưng trong tình hình đặc thù ở nước ta và trong giai đoạn hiện thời của phong trào giải phóng quần chúng, chúng ta cũng không kém mácxít, lêninnít, xtalinnít hơn khi nói rằng chủ nghĩa cộng sản bảo vệ các lợi ích của toàn thể dân cư.

1) Các Mác: xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

Điều đó đem lại cho chúng ta nhiều ảnh hưởng hơn và nhiều người đi theo hơn...

Điều mà bọn đế quốc sợ nhất, đó là chúng ta tự đặt mình ở hàng đầu của phong trào giải phóng các chủng tộc.

Bọn tởtkít không bị bọn đế quốc sợ vì đã chủ trương cách mạng vô sản, chúng không bị bọn đế quốc theo dõi như những người cộng sản. Phương pháp của Đảng Cộng sản Pháp là Đảng đang áp dụng khẩu hiệu "Thống nhất dân tộc Pháp, chống 200 gia đình" - không nói đến thống nhất các giai cấp vô sản và hạ bộ các giai cấp hữu sản. Đảng vẫn là người chủ trương đấu tranh giai cấp nhưng không tự dối mình rằng việc lật đổ chủ nghĩa tư bản được quyết định bởi những tình thế. Do đó khẩu hiệu của Đảng đó không có nghĩa rằng Đảng Cộng sản sẽ trở thành quốc gia chủ nghĩa như những người tởtkít xuyên tạc. Đó chỉ là một thủ đoạn khôn khéo của Đảng trong thời kỳ tổ chức một Mặt trận nhân dân chống bọn phát xít. Những người mácxít Đông Dương phải phỏng theo những phương sách khéo léo đó để giữ sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc.

3. Chúng ta biết quá rõ rằng các nhà tư bản bản xứ sẽ không đi theo chúng ta đến cùng trong cuộc cách mạng này; họ yếu đuối, sợ sệt, không hề kiên quyết trong đấu tranh cho độc lập của giống nòi, nhưng trong lúc này, chúng ta nhận thấy rằng họ hoạt động với hy vọng chính phủ đế quốc nhượng bộ họ. Bằng chứng là những người quốc gia cải lương của ba xứ nước An Nam đã đáp ứng lời kêu gọi của Đại hội. Chắc chắn rằng hành vi của họ được quy định bởi một chủ nghĩa quan trường hẹp hòi, nhưng đó đã là một chỗ tựa mà chúng ta có thể tính đến để đòi hỏi cho quần chúng những

quyền sơ đẳng nào đó. Về chủ đề này, tờ *La Lutte*¹⁾ trước hết đã khéo léo khuyến khích và thúc đẩy những nhà tư sản đi theo quần chúng; nhưng về sau nó đã phạm những vụng về nghiêm trọng khi coi họ là những người phản động, khi đưa ra những khẩu hiệu đấu tranh chống những sáng kiến của họ, khi làm cho thảng một cách quá rõ ràng rằng họ là những người bị mắc lừa chúng ta và rằng chúng ta đã bằng sức mạnh kéo họ vào phong trào quần chúng. Tình trạng sục sôi của quần chúng và những đe dọa của bọn đế quốc cuối cùng đã làm rối loạn bước đi của các công tác của chúng ta. Những khẩu hiệu không hợp thời, nếu chúng ta biết thay đi một cách nhanh chóng, thì sẽ không trầm trọng. Chẳng hạn, năm 1934, khi bọn phát xít muốn chiếm đoạt chính quyền ở Pháp, vào dịp xảy ra sự việc Stavisky²⁾ và sự đàn áp chống phát xít tháng 2 cùng năm ấy, tờ *Nhân đạo* đã đưa ra khẩu hiệu lật đổ Chính phủ, nhưng nó biết sửa chữa kịp thời, bằng cách cải chính trong số tiếp theo của nó rằng bọn phát xít đang tính toán một cuộc đảo chính nhưng chưa lập được một chính phủ phản động cho nên khẩu hiệu đã nêu ra không thể thi hành. Cũng vậy, ở nước ta hiện thời, bọn đế quốc muốn lôi kéo những nhà tư sản và địa chủ chia rẽ mặt trận An Nam. Nếu chúng ta nêu khẩu hiệu chống họ, nếu chúng ta gọi họ là những tên phản quốc trong khi hàng ngũ họ đang hỗn loạn, thì đó là phục vụ cho công việc của kẻ thù chúng ta. Trái lại, chúng ta hãy giữ họ lại nhân danh lợi ích của toàn bộ dân cư, bằng cách chỉ ra cho họ cách ứng xử để làm những phần tử

1) *La Lutte*: Tranh đấu (B.T).

2) Sự việc Stavisky: vụ xung đột ở Bayon ngày 6 và 12-2-1934 (B.T).

xứng đáng của dân tộc. Không nên đưa ra ánh sáng những tư tưởng thâm kín của họ - những tư tưởng này không thể che được mắt chúng ta - làm như vậy là vạch mặt họ một cách gián tiếp. Vì làm như vậy là chúng ta đẩy họ tách xa phong trào. Một câu ngạn ngữ ở nước ta chẳng đã nói rằng "hổ thẹn quá hoá thành phần nộ" đó sao? Chúng ta hãy tự nhắc lại cho chúng ta rằng không thể đưa đi theo mình những người mà mình nhục mạ họ; để thành công phải biết thực hiện một cách khéo léo những nhượng bộ cần thiết.

Buổi đầu phong trào Đại hội, một bộ phận quần chúng tin tưởng một cách ngây thơ là có thể thực hiện tất cả các kỳ vọng của họ; thực tế đã dạy họ rằng trong mọi cuộc đấu tranh, dù những yêu sách là ít quan trọng thì không phải chỉ một lần mà người ta được thoả mãn. Và Đảng chúng ta, Đảng tự đặt mình là người tiên phong của cuộc đấu tranh cho những yêu sách sơ đẳng, Đảng không được sợ phát triển trong quần chúng những xu hướng cải lương. Chỉ cần những người cộng sản không thoả mãn với những thành công nhỏ bé đã thu được, họ không có những xu hướng đó.

Làm gì bây giờ? Buổi đầu phong trào, bọn thực dân Pháp đã dùng phương pháp khiêu khích để thử phá hoại hoạt động của chúng ta và gieo hỗn loạn trong những nhà tư bản bản xứ. Đúng là Chính phủ Blum chưa thực hiện cuộc cải cách căn bản nào, cũng không phải không đúng là Chính phủ đó sẽ không thể lặp lại sự đàn áp khủng bố năm 1930- 1931. Do đó, chúng ta phải hoạt động trong những giới hạn của sự hợp pháp và của những quyền tự do mà bức điện tín nội các đã dành cho để bảo vệ Chính phủ Blum và đấu tranh chống *chính sách thuộc địa* trái với những tư tưởng của nhân dân Pháp. Chúng ta phải giải thích sự cần thiết phải thống nhất

hành động của toàn thể nhân dân để tiếp tục làm cho những yêu sách hợp pháp của chúng ta có giá trị; chúng ta phải tranh thủ những nhà tư bản bản xứ tán thành phong trào đứng về phía sự nghiệp của chúng ta, hoan nghênh những người tham gia phong trào và những người tận tâm vì lợi ích chung, vạch mặt bọn phản bội đồng bào mình, nhằm vừa giảm hoạt động vừa giảm ảnh hưởng của các nhóm phản động. Hiển nhiên, chúng ta không khuyên nhân dân vâng lời và tôn trọng bọn địa chủ, nhưng phải biết vận dụng sự phê phán một cách khéo léo. Chúng ta sẽ không ngừng tổ chức trong quần chúng cuộc đấu tranh giai cấp.

Chúng ta hãy dùng những thủ đoạn hợp pháp, chúng ta hãy yêu cầu sự giúp đỡ của Mặt trận nhân dân Pháp và đòi Chính phủ Blum cho phép công khai hoạt động để thành lập Đại hội cũng như để duy trì các cơ quan thường trực. Nếu không có khả năng thành lập nhiều thêm các uỷ ban hành động thì chúng ta hãy cố gắng duy trì các uỷ ban hiện có, ngay cả nếu phải đem lại cho chúng một tính chất chính thức hay bán chính thức.

Do đó, chúng ta hãy ra sức duy trì Uỷ ban lâm thời và mối liên hệ của nó với các Uỷ ban của Trung Kỳ và Bắc Kỳ để có một bước đầu tổ chức.

Trên lĩnh vực thực tiễn của cuộc đấu tranh, chúng ta sẽ tập hợp dần dần các phân tử để lập mặt trận thống nhất và không phải là ngay một lúc mà chúng ta sẽ có thể lập một Mặt trận nhân dân thống nhất như chúng ta mong muốn. Ngay từ hôm nay, chúng ta hãy chuẩn bị một số cơ sở hành động. Tờ *La Lutte* phải tạo ra một luồng dư luận trong cả nước về sự cần thiết của một Mặt trận nhân dân thống nhất để bảo vệ các anh em đồng loại toàn Đông Dương. Nếu Chính

phủ cấm các cơ quan thường trực của các uỷ ban hành động, thì phải duy trì chúng một cách nửa công khai nghĩa là giữ tất cả các uỷ viên của các uỷ ban hành động mà không lập trụ sở của các uỷ ban đó ở những nơi nhất định.

Công tác quan trọng nhất trong phong trào hiện thời là tổ chức các hiệp hội hợp pháp hay bán hợp pháp để sử dụng chúng như là những cơ sở cho hoạt động của quần chúng nhằm theo đuổi những yêu sách đặc biệt và những yêu sách chung cho toàn thể dân cư, những yêu sách như đã trình bày trong tập thỉnh nguyện; đó là lợi dụng lòng hăng hái của những người lao động để phát triển cuộc đấu tranh của họ; đó là giải thích cho họ rằng đấu tranh là phương pháp duy nhất phải theo để giành được những cải cách cần thiết cho các giai cấp công nhân và rằng thảo ra một tập thỉnh nguyện là không đủ.

Ở Nam Kỳ, phong trào đấu tranh của công nhân và của quần chúng đã phát triển nhanh. Nhiệm vụ của người cộng sản là không đưa tất cả các lực lượng của mình vào việc tuyên truyền cho việc chuẩn bị Đại hội; điều đó dẫn đến nguy cơ làm yếu công tác tổ chức và đi đến lạc hậu so với những tiến bộ của cuộc đấu tranh của quần chúng.

Ngày 3 tháng 10 năm 1936

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CHUNG QUANH VẤN ĐỀ CHIẾN SÁCH MỚI

I

LỜI NÓI ĐẦU

Cách mệnh vận động là một cuộc chiến tranh về đường xã hội, cũng như một cuộc chiến tranh về đường quân sự vậy cần phải có chiến lược (stratégie) và chiến sách (tactique), không có chiến lược nhất định, không biết tình thế, lực lượng địch nhân và của mình định quyết định chiến sách khôn khéo, thì không bao giờ đánh được địch nhân.

Một người cộng sản là kẻ chiến sĩ rất dũng cảm, rất hy sinh, rất kiên quyết, không thoả hiệp, không long lay, không đầu hàng, không nản chí, trong chiến trường cách mạng lúc tiến công, lúc thoái thủ, lúc đổ máu, lúc êm hoà, lúc công khai, khi bí mật, người cộng sản dùng đủ thủ đoạn để đối phó với địch nhân và lãnh đạo quần chúng ra tranh đấu quyết đạt tới mục đích của cuộc cách mạng. Người cộng sản cũng như người quan binh cầm quân đi đánh vậy, phải hiểu rõ chiến sách và chiến lược của bộ tham mưu của thế giới cách mạng là Quốc tế Cộng sản và bộ tham mưu của cuộc cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Chiến lược của Quốc tế Cộng sản là đánh đổ chế độ tư bản, lập vô sản chuyên chính theo hình thức Xôviết, là thời

kỳ qua cầu để đi tới xã hội cộng sản. Đó là chiến lược không thay đổi, còn chiến sách thì tuỳ theo tình hình và lực lượng giai cấp thay đổi mà sửa đổi luôn. Ví dụ, thời kỳ vừa rồi chủ trương làm mặt trận thống nhất bên dưới, nay lại đổi lại làm mặt trận thống nhất cả dưới tới trên, vì rằng quần chúng theo xã hội dân chủ nay đã cách mạng hoá nhiều, họ muốn làm mặt trận thống nhất với thợ thuyền cách mạng, đều đó bắt buộc bọn lãnh tụ Đảng Xã hội dân chủ phải đi theo, nếu họ không đi theo thì sẽ mất hết quần chúng. Trước chủ trương Công hội độc lập với Công hội cải lương, vì không thể thì không kéo được quần chúng thợ thuyền ra khỏi chính sách hợp tác của Đảng Xã hội. Nay chủ trương công hội thống nhất, vì rằng thế lực của phái công hội cách mạng đã mạnh, ảnh hưởng đã lan rộng, quần chúng theo xã hội dân chủ đã bỏ chính sách giai cấp hợp tác mà thực hành giai cấp tranh đấu. Họ đã hiểu rằng vì chính sách giai cấp hợp tác của Đảng Xã hội mà làm cho họ đã nhiều lần bị thất bại, đã làm cho hàng ngũ của vô sản bị chia rẽ, lực lượng của vô sản giai cấp bị yếu đuối, không ngăn cản được phát xít lên cầm chính quyền.

Quốc tế Cộng sản bao giờ cũng lấy *sự thống nhất giai cấp thợ thuyền theo nền tảng giai cấp tranh đấu làm cần thiết*, và nhất là trong lúc hiện thời thống nhất giai cấp thợ thuyền chống phát xít lại càng cần thiết hơn nữa. Quần chúng thợ thuyền theo Đảng Xã hội cũng đã trông thấy sự cần thiết đó nên sự hợp nhất là cần thiết và có thể. Ở Pháp, ở Tây Ban Nha thống nhất công hội đã được những hiệu quả rất tốt, đã tranh đấu đòi cải thiện sinh hoạt được thắng lợi, đã có lực lượng mạnh mẽ chống bọn phát xít, đã ngăn ngừa được phát xít lên cướp chính quyền. Nhưng ở nhiều xứ bọn

lãnh tụ Công hội cải lương còn kế tiếp chính sách chia rẽ, từ chối việc hợp nhất. Ở xứ Anh lúc trước bọn lãnh tụ cải lương còn khai trừ những người theo Công hội đổ ra khỏi Công hội cải lương. Vậy cho nên lịch sử chia rẽ giai cấp thợ thuyền hoàn toàn do Đảng Xã hội chịu lỗi. Trước kia Quốc tế Cộng sản chủ trương Đảng Xã hội hợp nhất với Đảng Cộng sản phải có 21 điều kiện, mà nay chỉ buộc theo 5 điều kiện: "1) Phải độc lập hoàn toàn không nương dựa vào giai cấp tư bản và hoàn toàn phải đánh tan cuộc đồng minh của Đảng Xã hội với giai cấp tư sản; 2) Phải trước hết thực hiện sự hành động thống nhất; 3) Phải thừa nhận dùng thủ đoạn cách mạng, đánh đổ nền thống trị của tư bản, lập vô sản chuyên chính theo hình thức Xôviết; 4) Trong lúc đế quốc chiến tranh không được giúp đỡ tư bản bản xứ; 5) Phải lấy nền dân chủ tập trung làm cơ sở tổ chức ở trong đảng". Vì rằng lúc trước ảnh hưởng và tư tưởng cải lương còn mạnh trong hàng ngũ cộng sản, nay ảnh hưởng xã hội dân chủ đã triệt can trong hàng ngũ cộng sản, các chi bộ của Quốc tế Cộng sản phần nhiều đã Bônsovích hoá; nội bộ của Đảng Cộng sản thống nhất không bao giờ bằng, lực lượng mạnh mẽ thành một chính đảng mạnh nhất trong thế giới; sau nữa trong hàng ngũ của Đảng Xã hội ngày càng tả khuynh, tán thành dùng võ trang bạo động cướp chính quyền, tán thành cần phải có vô sản chuyên chính. Bởi vậy thống nhất đảng không phải theo nhiều điều kiện như trước.

Trước kia những người cộng sản hết sức công kích tư sản dân chủ là chuyên chính của tư bản, vì rằng muốn đưa quần chúng ra khỏi sự lừa gạt của tư bản, gạt cái màn tư bản chuyên chính ra trước mặt quần chúng, để đưa quần chúng lên con đường cách mạng, con đường chân chính dân chủ của quảng đại quần chúng. Nay lại chủ trương ủng hộ những

quyền dân chủ của tư bản, đó không phải là Quốc tế Cộng sản hâm mộ gì dân chủ của tư bản. Nhưng vì quyền lợi của vô sản trong lúc hiện thời bắt buộc rằng trước lúc chưa đánh đổ chế độ tư bản, cần phải giữ lấy quyền tự do dân chủ của tư bản không cho bọn phát xít xâm phạm tới. Những quyền ấy thợ thuyền và quần chúng đã nhiều phen đổ máu mới tranh được, tuy chưa phải là chân chính dân chủ của họ, nhưng cũng là khí cụ đơn sơ của họ để hoạt động và tổ chức tranh đấu.

Do những điều kiện trên chúng ta thấy rằng trong một thời kỳ nhất định chiến lược không thay đổi. Còn chiến sách thì tùy theo trình độ cuộc vận động mà thay đổi luôn.

Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ của Quốc tế Cộng sản, chiến lược cuối cùng của Đảng tức là chiến lược của Quốc tế Cộng sản. Nhưng theo đúng chiến lược từng bộ phận của Quốc tế Cộng sản đối với thế giới cách mạng chia ra làm bốn kiểu:

1. Cuộc cách mạng vô sản ở các xứ tư bản tiên tiến như (Anh, Đức, Pháp, Mỹ, v.v.).
2. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền chống chuyển biến sang cách mạng vô sản ở các xứ tự phát triển vừa vừa như (Tây Ban Nha, Pologne¹⁾, v.v.).
3. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền theo hình thức công nông chuyên chính ở các xứ bán thuộc địa và thuộc địa như (Tàu, Ấn Độ, Đông Dương, v.v.).
4. Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ở các xứ thuộc địa hậu tiến như (Tân Cương, Tây Tạng và các xứ ở Phi châu, v.v.).

1) Pologne: Ba Lan (B.T).

Chiến lược ấy là căn cứ theo trình độ kinh tế, chính trị và xã hội, từng hạng nước khác nhau mà định ra. Chớ không phải mục đích của Quốc tế Cộng sản là làm thế giới vô sản cách mạng thì ở nước nào cũng đồng thời phải làm cách mạng vô sản, lập vô sản chuyên chính như nhau. Không phải như Tờrốttxky thấy ở đâu có giai cấp thợ thuyền thì chủ trương làm vô sản ở đó, cái lý thuyết và thực hành của Tờrốttxky chỉ khiến cho giai cấp thợ thuyền thoát ly kẻ đồng minh của mình là nông dân và tiểu tư sản ở thành thị, thành cô độc mà phải thất bại. Nói tóm lại là làm hại cho giai cấp thợ thuyền.

Theo đúng chiến lược của Quốc tế Cộng sản thì chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải làm cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xôviết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích cuối cùng của cuộc cách mạng trong giai đoạn này, nhưng làm sao đi tới mục đích ấy là vấn đề chiến sách.

Nay tùy theo tình hình trong xứ và tình hình thế giới thay đổi, căn cứ theo chiến sách mới của Quốc tế Cộng sản là chiến sách mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền chống tư bản tiến công, chống phát xít và chiến tranh. Do chiến sách mặt trận nhân dân chống phát xít ở các xứ tư bản và mặt trận nhân dân phản đế ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, nên Đảng Cộng sản Đông Dương sửa đổi chiến sách của mình theo đúng điều kiện xứ Đông Dương như vấn đề lập mặt trận nhân dân phản đế, vấn đề đối với Chính phủ tả phái ở Pháp, vấn đề sửa đổi cách tổ chức quần chúng, v.v..

Chiến sách mới của Đảng không những được các đảng bộ, các đảng viên ủng hộ, tán thành và hết sức thực hiện, mà còn được các đảng phái, các lớp quảng đại quần chúng nhân dân tán thành và hưởng ứng. Về đường thực hành đã được

kết quả ít nhiều. Nhưng Đảng còn thấy rằng còn có ít nhiều đảng viên chưa hiểu chỗ khác nhau giữa chiến sách và chiến lược nên phát sinh nghi ngờ cho rằng chiến sách mới của đảng là cải lương.

Cần nhắc lại rằng chiến lược của Đảng không thay đổi, còn chiến sách là một thứ mưu kế để hoạt động cần phải sửa đổi luôn.

Một chính đảng không biết tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi chiến sách thì không bao giờ làm xong mục đích của cuộc cách mạng. Vậy cho nên thay đổi chiến sách không thể cho rằng thay đổi mục đích được.

Một người chiến sĩ cách mạng hiểu chiến lược mà không biết dùng chiến sách, thì chiến lược ấy không bao giờ thực hiện được. Trái lại, biết dùng chiến sách khôn khéo mà không có chiến lược (mục đích) thì cũng như người đi đánh giặc gặp đâu đánh đấy, không có chiến lược nhất định để tiến đánh địch nhân.

Người cộng sản mà mập mờ chiến sách với chiến lược thì lúc thực hành dễ sinh ra tả khuynh và hữu khuynh, do dự làm ngăn trở công việc. Bởi vậy sự hiểu rõ chiến lược và chiến sách là cần thiết cho mỗi người chiến sĩ cách mạng.

II

CHIẾN SÁCH LẬP MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ

Căn cứ trình độ và lực lượng giai cấp trong lúc nhất định hiện thời, Đảng phân tích rõ ràng rằng: ai là kẻ địch nhân chính, ai là kẻ địch nhân vừa, ai là kẻ cảm tình, ai là bạn đi đường với mình, ai là kẻ đồng minh, ai là kẻ mình nương dựa. Đảng không những không nhận lầm kẻ đi đường với

mình làm địch nhân chính, mà cũng không bao giờ nhận người địch nhân vừa làm người địch nhân rất nguy hiểm. Đồng thời Đảng cũng không tuyên chiến kịch liệt với các hạng địch nhân trong một lúc nhất định. *Chiến sách của Đảng là nhận rõ ai là kẻ địch nhân nguy hiểm nhất trong lúc hiện thời nhất định sẽ tập trung ngọn lửa vào đó mà đánh.*

Ai cũng biết rằng ở các xứ tư bản tiền tiến chủ nghĩa phát xít là nguy hiểm nhất: "chủ nghĩa phát xít tức là sự tấn công rất tàn nhẫn của giai cấp tư bản chống quần chúng lao động! Phát xít chủ nghĩa là phản động điên cuồng và phản cách mạng; phát xít chủ nghĩa là thù sống chết của giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động" (Đimitoróp¹). Bởi vậy căn cứ theo trên nền tảng mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền lập mặt trận nhân dân chống phát xít rộng rãi, để hiệu triệu quảng đại quần chúng lao động tham gia vào mặt trận tranh đấu chống phát xít chủ nghĩa, đó là một nhiệm vụ đặc biệt rất quan trọng. Nhiệm vụ mặt trận nhân dân chống phát xít chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp đánh đổ chế độ tư bản, lập vô sản chuyên chính, mà *chỉ là vũ khí sắc bén của giai cấp thợ thuyền và quần chúng lao động để để dàn phòng ngự, để dự bị lực lượng chống phát xít chủ nghĩa, chống giai cấp địch nhân, chống chiến tranh.*

Hiện thời ở Đông Dương đế quốc Pháp là kẻ áp bức dân tộc, bóc lột quần chúng lao động, là kẻ địch nhân chung của nhân dân Đông Dương. Vì cuộc kinh tế khủng hoảng nên đế quốc Pháp lại tăng thêm bóc lột nhân dân Đông Dương để bù vào sự thua thiệt cho đại tư bản Pháp, khiến cho lòng tức giận của quần chúng ngày càng sôi nổi, và mối mâu thuẫn

1) Đimitoróp: xem chỉ dẫn tên người vẫn Đ (B.T).

trong tư bản bản xứ với tư bản chính quốc ngày càng biểu lộ ra sâu sắc.

Đồng thời bọn đế quốc phản động ở Đông Dương là bọn tay chân của phát xít, chúng ủng hộ và bồi dưỡng lực lượng phát xít để củng cố địa vị thống trị của chúng và làm chỗ hậu thuẫn cho phát xít ở Pháp, nên chúng kế tục và tăng gia đàn áp nhân dân Đông Dương.

Chính sách thuộc địa là dùng đủ thủ đoạn bắn giết, tù tội, dùng quân sự đàn áp để duy trì nền thống trị của đế quốc Pháp. Nhưng thế cũng chưa đủ, chúng còn dùng thủ đoạn chia rẽ dân tộc, dùng dân tộc này chọi dân tộc kia, cùng trong một dân tộc trong mỗi giai cấp, chúng cũng tìm cách chia phái địa phương này phái địa phương kia, phái gọi là "tân học" phái "già". Nói tóm lại là nào khiêu khích, nào mua chuộc, làm thế nào chia rẽ được càng nhiều bè phái, phân biệt "nhân vật" Nam với Bắc thì càng dễ cai trị bấy nhiêu. Đó là một thủ đoạn trong những thủ đoạn cai trị thuộc địa. Nhưng các thủ đoạn ấy, vì sự bóc lột quần chúng ngày càng tăng thêm, sự áp bức về đường dân tộc ngày càng nặng nề, khiến cho các đảng phái, các giai cấp, các tổp riêng rẽ càng trông thấy sự cần phải liên hợp lại để bảo thủ quyền lợi riêng của các giai cấp trong nhân dân bị áp bức.

Đứng về phương diện dân tộc bị áp bức, phương diện giai cấp bị bóc lột, ai cũng công nhận đế quốc Pháp là kẻ thù địch chính của nhân dân Đông Dương. Trái lại với chủ trương của phái Tờrốttxky tuyên bố ở báo *Militant*¹ số 2 rằng: "Tư bản bản xứ là địch nhân dữ nhất của nhân dân; cuộc tranh đấu của vô sản trước hết phải là tranh đấu chống tư bản bản xứ (địch nhân chính là ở trong xứ ta)". Nếu xứ ta là xứ độc lập,

1) Militant: Chiến sĩ (B.T).

tư bản phát triển như Anh, Pháp thì câu nói tư bản bản xứ là địch nhân dữ nhất của nhân dân có phần đúng. Song xứ Pháp với xứ Đông Dương hoàn toàn khác nhau, sao lại nhỏ râu người nọ cắn cầm người kia được, dẫn chứng như thế chính là cách phản chủ nghĩa Mác.

Tranh đấu chống đế quốc là nhiệm vụ chung của nhân dân Đông Dương. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản nói: "Trong các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, nhiệm vụ rất quan trọng của những người cộng sản là cần lập ra mặt trận nhân dân chống đế quốc. Muốn đạt tới mục đích ấy cần phải kéo quảng đại quần chúng vào cuộc vận động giải phóng, chống sự bóc lột của đế quốc ngày càng tăng thêm, chống việc đàn áp dã man, đòi đuổi đế quốc ra khỏi xứ, đòi quyền độc lập cho xứ, phải hăng hái tham gia những cuộc vận động phản đế của quần chúng do bọn quốc gia cải lương lãnh đạo, phải căn cứ theo một cái chương trình phản đế rộng rãi, rõ rệt mà thiết pháp thống nhất hành động với các đoàn thể quốc gia cách mạng và quốc gia cải lương". Đimitơrốp nói: "Ở trong lúc mà các xứ thuộc địa và bán thuộc địa vì hoàn cảnh thế giới và tình hình thay đổi trong xứ nên vấn đề mặt trận thống nhất phản đế có một ý nghĩa rất quan trọng, lúc lập mặt trận thống nhất phản đế rộng rãi ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa cần phải trước hết chú ý điều kiện đặc biệt của quần chúng tranh đấu chống đế quốc ở xứ ấy. Trình độ cuộc dân tộc giải phóng vận động phát triển, địa vị của vô sản trong cuộc vận động ấy và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong đám quảng đại quần chúng". Xét rõ trình độ tranh đấu của quần chúng ở Đông Dương trong khoảng năm 1930-1931, cuộc tranh đấu phản đế ở Đông Dương đã tới một trình độ cao, có chỗ dùng võ trang khởi nghĩa, như võ trang khởi nghĩa ở Yên Bái và lập chính quyền Xôviết trong một vài vùng ở miền Bắc xứ Trung Kỳ.

Nhưng xét tình hình quần chúng vận động hiện thời cả về chính trị và về tổ chức chưa tới trình độ trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp, lập chính quyền công nông, giải quyết vấn đề điền địa. Vậy nhiệm vụ lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi chính để bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu để đòi những điều dân chủ đơn sơ. Tự do hội hiệp, tổ chức, tự do ngôn luận, xuất bản; tự do đi lại, xuất dương, ân xá hết chính trị phạm, ngày làm việc 8 giờ; các luật lao động cho thợ thuyền; mở rộng các cơ quan kinh tế, tài chính, hội đồng quản hạt, các viện dân biểu, v.v. thành cơ quan tuyển cử theo lối dân chủ, thành chế độ dân chủ hội nghị, người Pháp và người Nam có quyền kinh tế và chính trị như nhau, v.v.. Đảng cho rằng theo trình độ tranh đấu đặc biệt của quần chúng trong lúc hiện thời, theo chung quanh những điều yêu cầu ấy có thể hiệu triệu được toàn dân không kỳ giai cấp nào, đảng phái nào ra cùng nhau tranh đấu chống chế độ thuộc địa phản động.

Sự thực đã chứng minh rằng: nhất định sẽ thực hiện được mặt trận nhân dân là cái khí cụ của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương chống sự tiến công của đế quốc.

III

CHÍNH SÁCH MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI CHỦ NGHĨA GIAI CẤP HỢP TÁC

Chính sách Mặt trận nhân dân phản đế là tùy theo chiến sách của Quốc tế Cộng sản và tình hình hiện thực ở xứ ta thay đổi mà định ra, có người thấy rằng chiến sách trước của Đảng là chủ trương gỡ mặt nạ bọn quốc gia cải lương cho là tay chân của đế quốc, nay chiến sách lập Mặt trận nhân dân

phản đế lại chủ trương liên hợp với phái quốc gia cải lương thì cho là giai cấp hợp tác. Nhưng họ có hiểu tình hình năm 1930-1931 với tình hình bây giờ khác nhau đâu? Thiệt vậy, bọn quốc gia cải lương là thay mặt cho tư sản bản xứ. Giai cấp tư bản ở Đông Dương sinh sau đẻ muộn, rất yếu đuối, non nớt, từ hồi cao trào cách mạng năm 1930-1931, họ thường núp dưới bóng của đế quốc. Đồng thời, thấy cuộc công nông tranh đấu sôi nổi ở trong xứ và ở thế giới, nhất là cuộc vũ trang khởi nghĩa ở Yên Bái và ở phía bắc xứ Trung Kỳ, khiến cho *một bộ phận* bọn quốc gia cải lương sợ hãi mà tán thành chính sách khủng bố thẳng tay của đế quốc đối với đồng bào để tỏ mặt trung thành với đế quốc, dặng xin nài một ít quyền lợi. Chúng ta có thể nói rằng những thủ đoạn đê hèn ấy của chúng nó là thất sách, nếu chúng biết nhân dịp đó mà ra mặt hoạt động, ủng hộ sự hành động của nhân dân thì còn đòi được nhiều quyền lợi hơn những điều mà đế quốc đã nhường cho. Vì vậy nhóm quốc gia cải lương ở Nam Kỳ sinh ra tả phái, như những vụ chống chính sách nhà băng Đông Dương năm 1934 và đã có khi dám tuyên bố lên ở báo rằng Robin là tên giết người ném bom ở Cổ Am, v.v.. Đối với những sự hành động ấy chúng ta không thể cho rằng mưu mô, mà nói cho đúng thì có cái xu hướng phản kháng trong đám tư sản bản xứ.

Đứng trong hoàn cảnh đế quốc cứ tăng thêm áp bức và bóc lột quần chúng không có một chút quyền tự do dân chủ nhỏ mọn nào để làm khí cụ tranh đấu. Trong khi mà trình độ tranh đấu của quần chúng chưa tới trình độ cao, những điều yêu cầu của quần chúng có nhiều điều giống với điều yêu cầu của tư sản bản xứ, thì tại sao chúng ta không lấy những điều đó làm điều kiện để hiệu triệu tất cả các giai cấp, các đảng phái trong một dân tộc bị áp bức ra tranh đấu để thực hiện

những điều yêu cầu rất thấp ấy? Sợ họ là giai cấp tư bản mà không dám tiếp cận hay sao? Tưởng thế thì trẻ con quá! Trái lại, tư sản bản xứ hay quốc gia cải lương hễ có một vài vấn đề có thể đi cùng nhau chúng ta cũng có thể lập chương trình ký khế ước để cùng họ đi tranh đấu. Chúng ta đã xét kỹ càng vấn đề gì là có ích cho dân chúng, cho toàn dân tộc thì chúng ta thành tâm tranh đấu cho thực hiện. Chúng ta không sợ phải cùng đi với kẻ đồng minh của mình đến lúc thực hiện hoàn toàn vấn đề đó, mà chúng ta chỉ sợ kẻ đồng minh chưa đi tới mục đích đã hứa hẹn cùng nhau mà đã bỏ chạy. Bởi vậy, cho nên chúng ta chủ trương lúc đồng minh với tư sản bản xứ hành động đòi mấy vấn đề gì phải có ký khế ước, hai bên phải giữ kỷ luật. Sự ký giấy khế ước ấy không phải là giai cấp hợp tác. Chỉ có Tờrốtcky không trông thấy lực lượng chống phát xít, mà cũng không muốn hiểu sự cần trị địch nhân trọng yếu, nên mới bịa đặt rằng: "Mặt trận nhân dân ở Pháp là dây hãm cuộc vận động của quần chúng, mục đích của Mặt trận nhân dân là giai cấp hợp tác". Y hết sức công kích việc làm Mặt trận nhân dân thống nhất với Đảng Cấp tiến chống phát xít. Bọn tờrốtkit ở Đông Dương cứ theo lý thuyết của Tờrốtcky nên chủ trương rằng, có thể đồng ý với các nhóm tư sản hành động, nhưng không có chương trình khế ước. Chủ trương ấy chỉ giúp cho kẻ đồng minh phá Mặt trận nhân dân một cách thuận tiện. Tự nhiên rằng có ký giấy họ cũng có thể phá cuộc hành động thống nhất được, nhưng đã ký giấy lại phá thì chúng tự gỡ mặt nạ trước mặt quần chúng một cách rõ rệt có chứng cứ hơn nữa.

Đứng về mặt phản đế, Đảng hết sức liên lạc các lực lượng phản đế. Từ xưa tới nay Đảng vẫn chủ trương làm Mặt trận thống nhất phản đế với các đảng quốc gia cách mạng tuy rằng trước kia Đảng hết sức công kích sự không triệt để của các đảng

quốc gia cách mạng, và những lý thuyết có tính chất quốc gia trong hàng ngũ của Đảng, vì rằng trong thời kỳ Đảng mới thành lập di tích quốc gia còn mạnh trong hàng ngũ Đảng. Nay hàng ngũ của Đảng đã bồi dưỡng có tinh thần quốc tế, Đảng không sợ Đảng chúng ta sẽ biến thành đảng quốc gia.

Đảng nhắc lại cho các đảng viên biết rằng một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản. Vậy Đảng phải mật thiết với các đảng quốc gia hơn nữa.

Đảng có thể bồi dưỡng một tinh thần dân tộc giải phóng mạnh mẽ trong đám dân chúng bị áp bức không trái với nguyên tắc dân tộc tự quyết của Quốc tế Cộng sản, không trái với quyền lợi của vô sản giai cấp, nghĩa là cuộc dân tộc giải phóng theo nguyên tắc dân tộc bình đẳng, theo tinh thần quốc tế liên ái với các dân tộc bị áp bức, với vô sản thế giới và với nhân dân những xứ cách mạng đã thành công, và nhân dân những xứ đối đãi nhau bình đẳng, nhất là với vô sản cùng nhân dân Pháp, chống sự ghen ghét về nòi giống, cừ thù về chủng tộc hẹp hòi.

Chiến sách Mặt trận nhân dân của Đảng không phải lộn xộn như "sắt lẫn chì", mà cũng không phải là giai cấp hợp tác, lại càng không phải là chủ nghĩa quốc gia vị chủng. Tuy Đảng bảo rằng: nên chú ý phát triển về đường dân tộc giải phóng mà không nên chỉ chú trọng phát triển giai cấp tranh đấu, nó có thể hãm cuộc tranh đấu lại, nhưng Đảng không bao giờ bỏ chính sách giai cấp tranh đấu, và trong lúc làm mặt trận thống nhất với tư bản bản xứ, Đảng không bảo thợ thuyền đừng tranh đấu chống tư bản bản xứ, Đảng không bao giờ bảo nông dân đừng tranh đấu chống địa tô cao và nợ cao lãi, Đảng không khuyến khích chống nhân dân cách

mạng ở Pháp. Trái lại, Đảng hết sức tổ chức quần chúng tranh đấu đòi những quyền lợi hàng ngày liên kết với những quyền lợi dân chủ đơn sơ của toàn dân tộc để làm khí cụ cho dân tộc Đông Dương cùng với nhân dân Pháp, chống nạn phát xít, chống chính sách thuộc địa phản động. Chỉ có bọn phá phách, bọn tởrottkit thì mới có thể nghĩ cho chiến sách mặt trận nhân dân phản đế là giai cấp hợp tác.

IV

CHÍNH SÁCH MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI PHÁP - VIỆT ĐỀ HUỀ

Theo hoàn cảnh hiện thời thì nhiệm vụ của Mặt trận dân nhân phản đế ở Đông Dương chưa phải là đánh đổ nền thống trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương, mà chỉ là tranh đấu chống chế độ thuộc địa dã man, đòi những quyền dân chủ tự do, v.v.. Chúng ta ai cũng thừa hiểu rằng, vô sản và nhân dân ở Pháp bao nhiêu phen tranh đấu đổ máu mới tranh được quyền tự do dân chủ, tuy chưa phải là chân chính của quảng đại quần chúng lao động, nhưng cũng là quyền dân chủ đơn sơ để cho họ có thể công khai tổ chức và đoàn kết lực lượng để phát triển cuộc tranh đấu chống sự áp bức và bóc lột của đế quốc để bênh vực quyền lợi hàng ngày của nhân dân, do những cuộc tranh đấu ấy để dự bị cuộc thắng lợi cuối cùng của họ. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản chỉ trích rằng: "... Không hiểu sự cần thiết tranh đấu ủng hộ những di tích cuối cùng của tư sản dân chủ". Vậy cuộc tranh đấu đòi quyền dân chủ đơn sơ là một cuộc tranh đấu có giá trị, có ý nghĩa lịch sử chứ không phải là một sự hành động

theo lối cải lương. Ủ! Chúng ta đã công nhận là một cuộc tranh đấu chính đáng, nhân dân Đông Dương cho là điều yêu cầu cần thiết, cần phải thực hiện mà hết thảy nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp, các nhà văn hào, các nhà chính trị hâm mộ dân chủ cũng cho là điều cần phải thực hiện ở Đông Dương, cho tới những người theo Tôrôttxky cũng phải thừa nhận điều yêu cầu ấy là cần thiết. Mặt trận nhân dân bên Pháp là kẻ ủng hộ những điều yêu cầu chính đáng ấy của nhân dân Đông Dương, mà ngay Blum và Moutet lúc chưa lên cầm chính quyền cũng hết sức tán thành và ủng hộ điều đó.

Chính sách của Đảng Cộng sản Đông Dương không phải là chống người Pháp, mà *chỉ chống đế quốc Pháp*. Vậy cho nên lúc tranh đấu đòi những điều yêu cầu ấy, không những chúng ta chủ trương mật thiết với vô sản Pháp và đội tiên phong của họ và của quần chúng lao động ở Pháp là kẻ đồng minh trung thực, vĩnh viễn, mà chúng ta còn cả quyết liên lạc với các phái khác, các cá nhân và chi bộ của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông Dương, để thực hiện những điều yêu cầu của nhân dân Đông Dương, để chống lại với bọn tây thuộc địa phản động, bọn chân tay phát xít ở Đông Dương.

Một vài người thấy rằng ta ra khẩu hiệu ủng hộ Chính phủ Blum thì ngạc nhiên mà cho rằng chính sách "Pháp - Việt đề huề". Phải biết rằng Đảng Cộng sản Đông Dương không bao giờ hô hào nhân dân ra ủng hộ Chính phủ Laval và Doumergue. Chỉ có bọn Lê Quang Liêm thì mới hô hào "đồng bào" ra ủng hộ hết các chính phủ, vô luận là ai tổ chức mà họ còn ủng hộ hết các tên toàn quyền khâm sứ ném bom, tàn sát đồng bào An Nam. Làm bạn với hổ với beo, kêu gào với bọn ăn thịt người không thấy tanh thấy mặn! Đấy mới gọi là Pháp - Việt đề huề.

Đảng ta nhiều lần giải thích cho quần chúng hiểu rằng: Chính phủ Blum chưa phải là Chính phủ mặt trận nhân dân theo đúng như ý nghĩa trong nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Chính phủ Blum tuy còn tổ chức theo trong chế độ tư bản nhưng cũng không phải như Chính phủ Laval hay Doumergue, v.v.. Chính phủ Blum là Chính phủ Đảng Xã hội, nhưng cũng không phải như Chính phủ xã hội hội trước ở Đức, ở Anh và hiện thời ở Thụy Điển, ở Bỉ, v.v.. Chính phủ Blum là chính phủ nảy ra sau cuộc tuyển cử thắng lợi của Mặt trận nhân dân phản phát xít ở Pháp, là một *chính phủ tả phái* có các đảng trong Mặt trận nhân dân tham gia và được Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ để thực hiện bản chương trình của Mặt trận nhân dân.

Đảng Cộng sản Pháp không yêu cầu Blum thi hành những điều gì cao hơn nữa và chính phủ ấy cũng chưa có thể thực hiện được những vấn đề cấp tiến hơn.

Đảng Cộng sản Đông Dương không phải cứ một mực nhắm mắt lại ủng hộ. Đảng đã biết tính chất của Chính phủ Blum là chính phủ tả phái, nên Đảng ủng hộ để mong thực hiện mấy điều yêu cầu dân chủ cho xứ Đông Dương. Còn vấn đề độc lập hay tự trị, Đảng Cộng sản Đông Dương không hy vọng tới Chính phủ Blum, mà trông vào sự hành động thống nhất của nhân dân Đông Dương. Đồng thời Đảng lại giảng giải cho quần chúng biết rằng cần phải lập Mặt trận nhân dân cùng nhau hành động để giúp cho chính phủ thực hiện những điều yêu cầu chính đáng của mình. Không có tổ chức vững bền, không có hành động thống nhất, thì không thể đòi được những điều mà chính phủ tả phái có thể thi hành được. Chỉ có toàn nhân dân Đông Dương đề huề với quảng đại nhân dân ở Pháp, thì mới có thể bắt buộc chính phủ thi hành những điều yêu cầu cho nhân dân Đông Dương. Còn sự đề huề của một vài tên tư

bản bản xứ với một nắm quan liêu phản động Pháp ở thuộc địa, thì chỉ là trò hề trên tay địch nhân của hai dân tộc Pháp - Việt.

Sự thực đã chứng minh rằng chính sách Pháp - Việt đề huê của bọn Lê Quang Liêm đã chia rẽ mặt trận dân tộc, nên đã gây ra việc đàn áp cuộc hành động chính đáng có trật tự của nhân dân Đông Dương. Đó cũng tỏ cho ta biết rằng lực lượng phản động bao vây còn mạnh, thế lực của chính phủ tả phái có dưới quyền chỉ đạo của Đảng Xã hội, hoạt động có phạm vi, chỗ không phải như nhiều người đã mộng tưởng.

Nói tóm lại, Đảng tán thành đề huê với vô sản và quần chúng lao động ở Pháp, ủng hộ chính phủ tả phái để đòi những yêu cầu chính đáng cho toàn dân Đông Dương, phản đối sự đề huê với bọn đại tư bản Pháp, với bọn phản động tay chân Hítler, chúng làm phẫn cả nhân dân Pháp. Ai chống chủ trương của Đảng tức là những kẻ chống một cách như máy, không có ý nghĩa, tán nhảm.

V

MẶT TRẬN NHÂN DÂN VỚI CUỘC DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

Mặt trận nhân dân phản đế là cuộc liên hợp hết các giai cấp trong toàn dân tộc bị áp bức đặng tranh đấu đòi những điều quyền lợi hàng ngày cho toàn dân, chống chế độ thuộc địa vô nhân đạo, để dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển. Đó là theo trình độ tranh đấu của quần chúng Đông Dương trong lúc hiện thời. Đồng thời Mặt trận nhân dân có thể là cuộc vũ trang tranh đấu dân tộc giải phóng, như cuộc kháng Nhật cứu quốc ở Tàu. Vì rằng đế quốc Nhật dùng quân đội xâm lấn xứ Tàu, quăng đại quần chúng nhân dân Tàu tức giận sôi nổi, thấy nạn mất nước đã

tới trước mắt không dùng vũ trang kháng cự lại thì không sao tránh khỏi thân nô lệ. Chỉ có bọn Tưởng Giới Thạch là bọn gian xảo, bọn chia rẽ Mặt trận dân tộc, cứ một mực gây nội chiến, một mặt hàng Nhật, làm ngăn trở Mặt trận thống nhất của dân tộc Tàu. Đó chính là chính sách Trung - Nhật đề huê của bọn bán nước bán dân tộc vậy.

Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng. Vì rằng tuy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc nếu việc tranh đấu chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, còn vấn đề giải quyết điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước đánh đổ đế quốc rồi sau giải quyết vấn đề điền địa, nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết vấn đề này giúp cho vấn đề kia làm xong mục đích của cuộc vận động, nghĩa là cuộc phản đế phát triển tới trình độ vũ trang tranh đấu kịch liệt, đồng thời vì muốn tăng thêm lực lượng tranh đấu chống đế quốc cần phải phát triển cuộc cách mạng điền địa.

Nói tóm lại, nếu phát triển cuộc tranh đấu chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất, để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng.

Nhiệm vụ cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là đuổi đế quốc Pháp ra khỏi xứ, tẩy sạch tàn tích phong kiến, Đông Dương hoàn toàn độc lập! Chủ trương ấy không bao giờ di dịch, nhưng chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp lập tức của Mặt trận nhân dân phản đế trong lúc hiện tại ở Đông Dương, mà nó là mục đích cuối cùng của Mặt trận nhân dân phản đế.

VI

MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐẾ VỚI VẤN ĐỀ TRANH ĐẤU
CHO CÁC TỔ CHỨC CÔNG KHAI TỒN TẠI

Kinh nghiệm tranh đấu cho ta biết rằng: tổ chức bí mật thì ảnh hưởng chính trị khó lan rộng, lực lượng tranh đấu không được mạnh, bởi vậy công tác rất khó khăn phát triển trong điều kiện khủng bố, Đảng đã tổ chức bí mật, mà các hội quần chúng cũng bí mật như Đảng vậy rất ít người vào, một là quần chúng không dám vào vì sợ bị đòi hỏi là có chân trong "hội kín" cách mạng; hai là hội cũng không dám mở cửa rộng rãi lấy người vào cho đông, vì sợ người ta không đủ trình độ giác ngộ, can đảm, bí mật, kiên quyết. Thành thế khiến cho các hội quần chúng là dây chuyền của Đảng với quần chúng, mà trái lại các hội ấy lại thành ra xa cách quần chúng. Đấy gọi là lối cô độc chặt hẹp (Sectarisme), nó sinh ra ở chỗ xu hướng muốn cho các tổ chức quần chúng đều có tánh chất giai cấp và cách mạng rõ rệt, và do lý thuyết cho rằng hoàn cảnh khủng bố không tổ chức bí mật thì không thể sống nổi được, và cho tổ chức theo lối phổ thông, hoặc lối dân dân nó đã không phải là đoàn thể cách mạng thì sẽ thành đoàn thể cải lương, đoàn thể cách mạng đã không thể chỉ huy nổi, lại còn bị địch nhân lợi dụng để chống lại với đoàn thể cách mạng.

Vì những lối chủ trương đóng cửa, và cách tổ chức hẹp hòi, nên công tác rất khó phát triển, quảng đại quần chúng không có tổ chức gì, để quốc địa chủ, quan lại, tư bản tha hồ bóc lột và áp bức.

Chủ trương mới của Đảng là hoạt động và tổ chức theo lối công khai và bán công khai, điều đó không phải là không

làm được, mà chỉ vì mình không biết sửa đổi hình thức tổ chức mà thôi.

Vì muốn cho quần chúng có tổ chức vô luận theo hình thức gì, lối gì, theo sản nghiệp hay nghề nghiệp, tên gọi là gì, các hội ái hữu, hội tương tế, hội đồng hương, hội đồng minh, hội hợp tác xã, hội học sinh, hội phụ nữ, hội thể thao, ban học tối, hội hát kịch, hội đưa ma, hội lợn nhà, v.v. để họ đoàn kết lại tranh đấu chống áp bức bóc lột, đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày của họ. Vì muốn cho Mặt trận nhân dân phản đế có một cơ sở quần chúng rộng rãi, nên phải sửa đổi hình thức tổ chức quần chúng theo lối công khai và bán công khai.

Nói tóm lại, cách tổ chức mới là làm cho quần chúng có tổ chức sơ sài, dầu các xu hướng, các tín ngưỡng, tư tưởng khác nhau mặc lòng người cộng sản ở trong ấy học tập chỉ huy luyện tập tranh đấu, có chỉ huy được các hội quần chúng rộng rãi và phức tạp như thế thì mới phải là người lãnh đạo quần chúng và có luyện tập trong trường tranh đấu thì mới biết sự nhu cầu thiết thực của quần chúng, và quần chúng mới tự hiểu rằng cần phải củng cố hàng ngũ, mở rộng tổ chức của mình là cái khí cụ tranh đấu có hiệu quả, và hội ấy sẽ thành các đoàn thể tranh đấu cách mạng.

Đảng không những tranh đấu để công khai và bán công khai tổ chức các hội quần chúng và hoạt động theo cách liên lạc bí mật với công khai. Do không phải là đảng bỏ cách bí mật mà theo chủ nghĩa công khai (légalisme). Đảng vẫn củng cố tổ chức và công tác bí mật của Đảng hơn xưa trong các tổ chức quần chúng phát triển và phong trào vận động lan rộng, Đảng lại hết sức thu nạp đảng viên và củng cố hàng ngũ của mình.

Tranh đấu cho Đảng được công khai là việc cần thiết. Đảng được công khai, thì ảnh hưởng của Đảng dễ được lan

rộng trong các lớp quần chúng nhân dân, Đảng dễ lãnh đạo và tổ chức quần chúng tranh đấu để bênh vực quyền lợi cho giai cấp thợ thuyền, cho quần chúng lao động, cho các hạng nhân dân trong dân tộc, đòi quyền tự do cho dân tộc, chống cách bóc lột quần chúng, chống khủng bố, chống áp bức về dân tộc.

VII

MẶT TRẬN NHÂN DÂN PHẢN ĐỐI VỚI PHƯƠNG PHÁP
TUYÊN TRUYỀN

Nhờ Đảng có chiến lược đúng, và chiến sách hợp thời, nhờ những tay chiến sĩ hiểu rõ con đường chính trị của Đảng, họ hăng hái hy sinh, dũng cảm, trung thành với chủ nghĩa mà tranh đấu kịch liệt đã chiếm vai lãnh đạo trong cao trào cách mạng năm 1930-1931, nên ảnh hưởng chính trị và khẩu hiệu của Đảng lan rộng trong đám quảng đại quần chúng và dân tộc bị áp bức nên họ đều công nhận rằng Đảng Cộng sản là đảng của họ, lời gọi ấy thật xứng đáng với công đức của Đảng Cộng sản Đông Dương trong các cuộc tranh đấu đã qua.

Đảng Cộng sản là đảng của vô sản giai cấp, câu ấy rất đúng với chủ nghĩa Mác về quan điểm thế giới cách mạng. Xứ Đông Dương là xứ thuộc địa, công nghệ kém cỏi, thợ thuyền ít; nông dân và tiểu tư sản chiếm phần đông. Nhiệm vụ của Đảng Cộng sản ở đó không những phải thu phục đa số thợ thuyền, mà còn *cần phải thu phục quảng đại quần chúng nông dân và tiểu tư sản ở thành thị*. Đồng thời trong lúc lập mặt trận rộng rãi chúng ta lại phải thu phục hết các lớp trong nhân dân. Đúng trong điều kiện đó, chúng ta không

nên chỉ giải thích cho quần chúng hiểu rằng Đảng là Đảng của vô sản, và chỉ bênh vực quyền lợi cho vô sản và những người lao động mà thôi. Sự tuyên truyền cổ động phải mật thiết liên lạc với quyền lợi hàng ngày của quảng đại quần chúng, của toàn dân tộc mới thích hợp.

Chúng ta là người cộng sản ở Đông Dương, chính là con cháu của dân tộc ở Đông Dương, chúng ta thành tâm bênh vực anh em đồng bào bị áp bức, ủng hộ Tổ quốc vì đế quốc tàn. Chúng ta không sợ toàn nhân dân Đông Dương vì yêu mến Đảng Cộng sản mà nhận Đảng là đảng có một không hai của họ để lãnh đạo họ tranh đấu chống đế quốc, chúng ta phải tuyên rộng câu ấy và Đảng ta cần phải là đảng của dân chúng bị áp bức, đội tiên phong cho cuộc dân tộc giải phóng, chỉ sợ rằng quảng đại quần chúng nhân dân không nhận hiểu chỗ đó, để bọn địch nhân lợi dụng khẩu hiệu tuyên truyền chật hẹp của Đảng mà lừa gạt nông dân, tiểu tư sản thành thị và các lớp khác trong dân tộc rằng: "Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp thợ thuyền, chỉ bênh vực quyền lợi cho số ít thợ thuyền", để khiến cho quảng đại quần chúng xa lìa Đảng Cộng sản. Về sự thực bọn Lê Quang Liêm đã mượn tiếng rằng: Đảng Cộng sản chỉ biết quyền lợi lao động thôi, không biết quyền lợi của "dân tộc" để chúng thực hành chia rẽ mặt trận dân tộc. Câu đó đúng với lời tuyên bố của bọn Tờrốttxky ở Đông Dương trong báo *Militant* số một rằng: Trước nhất chúng "là chiến sĩ của giai cấp thợ thuyền, quyền lợi của chúng ta không có gì khác là quyền lợi của giai cấp thợ thuyền". Mục đích "của chúng ta không có gì khác là mục đích của thợ thuyền". Nguyện vọng của chúng ta "không có gì khác với nguyện vọng của thợ thuyền". Công cuộc của giai cấp thợ thuyền "tức là công cuộc của chúng ta". Chúng ta "chỉ biết cuộc vận động của thợ thuyền" chúng ta làm cho

cuộc vận động ấy được "thắng lợi". Đây chỉ là giọng nói phỉnh để lừa gạt giai cấp thợ thuyền ra tranh đấu cô độc, để quốc rất hoan nghinh chủ trương ấy.

Những người cộng sản Đông Dương là tay hiệu chủ nghĩa Mác - Lênin, và thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin theo điều kiện hiện thực ở Đông Dương, họ không để cho tư tưởng ấy của Tờrốttxky lọt vào trong hàng ngũ thợ thuyền được.

Nghị quyết của Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản bảo rằng: Phải đổi hẳn những phương pháp tuyên truyền cổ động có tính chất cô độc và ít thích hợp cho quần chúng; sự tuyên truyền cổ động phải hiện thực liên lạc với những điều nhu yếu trực tiếp và "quyền lợi hàng ngày của quần chúng".

Chúng ta theo chủ nghĩa quốc tế, không phải theo chủ nghĩa quốc gia, nhưng đứng trong hoàn cảnh một dân tộc bị hai tầng bóc lột, chúng ta phải nâng cao tinh thần tranh đấu dân tộc giải phóng mật thiết liên kết với quyền lợi của quần chúng lao động, nghĩa là hình thức dân tộc mà nội dung quốc tế.

KẾT LUẬN

Lênin¹⁾ nói: Chủ nghĩa Mác không phải là một bộ kinh thánh mà là kim chỉ nam cho "cách mệnh hành động". Chiến sách mới của Đảng căn cứ theo học thuyết Mác - Lênin, Ăngghen²⁾, Xtalin³⁾ mà thảo ra để làm kim chỉ nam cho cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương, để chiến thắng những khuyết điểm, những di tích hẹp hòi. Đảng đưa cuộc vận động

1) Lênin: xem chỉ dẫn tên người vẫn L (B.T).

2) Ăngghen: xem chỉ dẫn tên người vẫn A (B.T).

3) Xtalin: xem chỉ dẫn tên người vẫn X (B.T).

ấy thành cuộc vận động dân tộc giải phóng lớn lao, mạnh mẽ, rộng rãi. Chiến sách mới của Đảng là chiến sách theo điều kiện hiện thực ở xứ Đông Dương, theo kinh nghiệm tranh đấu của Đảng, học kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản và kinh nghiệm của cuộc vận động cộng sản thế giới, không phải đem kinh nghiệm xứ này sang xứ khác một cách như máy. Tuy vậy, chiến sách mới còn là cái đại cương cho phương hướng hành động và phát triển công tác của Đảng trong việc lập Mặt trận nhân dân phản đế ở Đông Dương. Trong lúc thi hành chúng ta còn nghiên cứu học tập kinh nghiệm riêng từng địa phương, đặng giúp cho công tác của Đảng được mỹ mãn phát triển.

Trong công tác hàng ngày để ý tranh đấu chống những xu hướng tả khuynh và hữu khuynh, chống sự tàn tích chặt hẹp, đặng khiến cho hàng ngũ của Đảng được kiện toàn, được thống nhất.

Đứng đầu cuộc tranh đấu dân tộc giải phóng có hàng triệu dân chúng tổ chức hăng hái tham gia. Đó là điều kiện bảo chứng cho cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương được thắng lợi. Xtalin nói: "Sự thắng lợi của cuộc cách mạng không bao giờ nó tự tới. Sự thắng lợi ấy cần phải có dự bị và tranh lấy, chỉ có Đảng vô sản cách mạng mới có thể dự bị và tranh lấy được".

HẾT

Ngày 30 tháng 10 năm 1936
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN NAM KỲ*

Các đồng chí!

Từ sau bế mạc Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, Ban Trung ương Đảng ta đã không ngừng nghiên cứu các Nghị quyết của Đại hội này để áp dụng ở Đông Dương những sách lược đã được khuyến nghị.

Nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta lúc này là lập một Mặt trận bình dân chống đế quốc.

Đã nhiều lần, Ban Trung ương chúng ta đã ra những chỉ thị cần thiết về chủ đề này cho các tổ chức ở tất cả các cấp của Đảng. Ban Trung ương được biết rằng công tác không may đã không được thực hiện trong những điều kiện mong muốn.

Ban Trung ương, trên cơ sở tham khảo những lời khuyên của các đồng chí thuộc các đảng khác, - quyết định thay đổi chính sách và phương pháp tổ chức nhằm thích ứng với đường lối chính trị của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Thưa các đồng chí,

Chương trình hành động của Đảng, của Thanh niên Cộng sản, của các Công hội đỏ cũng như các văn kiện khác

* Đây là tài liệu do tình báo Pháp thu được đăng trong Bản tin tình báo hàng tháng của Pháp, số 28 ngày 16-11-1936 (B.T).

nhau xuất phát từ cuộc Đại hội lần thứ nhất của Đảng ta bao gồm một số điểm nào đó không còn đáp ứng được đòi hỏi của tình hình hiện nay. Đồng ý với Quốc tế Cộng sản, Ban Trung ương chúng ta quyết định hoãn lại việc áp dụng các chương trình và các văn kiện kể trên. Trung ương cũng tuyên bố rằng lá thư ngỏ gửi tháng 7 trước cho các tổ chức khác nhau của Đảng là không còn giá trị và không được kể đến nữa.

Những thiếu sót chung

Ban Trung ương chúng tôi thấy cần nêu lên những khuyết điểm chung sau đây:

Chúng ta đã không biết gắn cuộc đấu tranh với các phong trào yêu sách.

Thật thế một số đồng chí nào đó có xu hướng tập trung mọi nỗ lực vào việc khởi nghĩa. Họ lầm tưởng rằng hành động cách mạng chỉ nhằm vào việc biểu tình, vào việc dùng đến những hành vi bạo lực, và rằng mọi hoạt động yêu sách đều là chủ nghĩa cải lương và do đó, trái với nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Không chối cãi được rằng một cuộc cách mạng chính trị không hoàn thành nếu không có một cuộc khởi nghĩa vũ trang, nhưng cũng rất đúng rằng một cuộc khởi nghĩa chỉ có thể được phát động khi các điều kiện chủ quan và khách quan đã được thực hiện, khi các tình hình trong nước và thế giới thích hợp, cuối cùng khi có một sự tham gia rộng rãi của quần chúng. Các phong trào Yên Bái, Nghệ An, Hà Tĩnh, không chối cãi, là những trang vinh quang nhất của lịch sử dân tộc chúng ta, nhưng cả phong trào này lẫn phong trào kia đã chìm đắm trong những thất bại đau đớn nhất, vì rằng đã được phát động một cách vội vàng trước khi có những điều kiện cần thiết. Ngoài ra, chúng ta không thể đẩy nhanh quá trình chuẩn bị một phong trào nào đó, quá trình này

được quyết định bởi những hoàn cảnh độc lập với bản thân chúng ta và chúng ta phải thích ứng với những hoàn cảnh đó để công tác một cách có ích.

Do đó, các đồng chí ấy đã lầm khi chỉ quan tâm đến những vấn đề chưa tỏ ra là hợp thời và bỏ qua điều cần thực hành khẩn cấp.

Mặt khác, có những đồng chí không ngừng thuyết giáo về việc bảo vệ lợi ích của quần chúng nhưng nỗ lực để thực hiện chúng thì vẫn là vô hiệu. Những kết quả tiêu cực như vậy sẽ không thể có nếu họ biết kết hợp công tác hợp pháp với công tác bí mật, biết lấy các phong trào đấu tranh, v.v. làm chỗ dựa cho các phong trào yêu sách.

Các chiến hữu, các đồng chí hãy nhớ lại rằng tất cả các phương pháp đối với chúng ta đều tốt, quý hồ những phương pháp đó cho phép bảo vệ được một cách hiệu nghiệm các lợi ích của quần chúng. Chúng ta phải làm cho quần chúng hiểu mục đích cuối cùng của chúng ta và để giành được lòng tin của họ không có gì hơn là việc bảo vệ các lợi ích trực tiếp của họ. Chính trong cuộc đấu tranh cho những cái lợi nhỏ nhỏ đó mà Đảng ta sẽ giáo dục, tổ chức được quần chúng và lãnh đạo họ tiến dần từng bước nhỏ đến một cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Đối với các đảng quốc gia cách mạng

Nhiệm vụ chính của cuộc cách mạng Đông Dương là bảo đảm việc giải phóng các chủng tộc. Do đó mà tất cả các đảng quốc gia phải được coi như các đồng minh của chúng ta. Mặc dù Đảng ta đã có quan điểm đối với các đảng này, những xu hướng sai lầm vẫn thấy có trong số các đảng viên chúng ta.

1. Thật vậy, một số đồng chí nào đó tỏ ra thù nghịch với Việt Nam Quốc dân Đảng hay tìm cách ngăn trở sự phát triển của Đảng đó.

2. Những đồng chí khác, dù thừa nhận rằng đảng quốc gia là một đồng minh của Đảng Cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhưng tìm cách làm mất uy tín của nó bằng cách coi nó như một đồng minh ít chắc chắn.

Không chối cãi được rằng mục tiêu duy nhất của cách mạng dân tộc là lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp. Tuy nhiên, vì chúng ta đang ở một giai đoạn mà việc giải phóng các dân tộc là một tất yếu cách mạng thì chúng ta không được coi khinh các đảng quốc gia. Ngược lại phải đối xử tử tế với họ, khuyến khích họ đấu tranh sát cánh chúng ta bằng cách làm cho họ thấy, khi có dịp, các sai lầm của họ hay các khuyết điểm của họ một cách lịch thiệp và tế nhị. Chúng ta đừng sợ sự cạnh tranh tạm thời của một sự phát triển mạnh thêm của lý tưởng quốc gia. Sợ hãi như vậy sẽ là hèn nhát, là chặn đứng phong trào chống phát xít. Về phần mình, Đảng chúng ta coi sự phát triển của các lực lượng quốc gia như một dấu hiệu của sự mở rộng phong trào giải phóng các dân tộc.

Đối với các đảng quốc gia cải lương

Đối với các đảng này, chúng ta cũng không có một thái độ thích hợp. Đáng lẽ khai thác những xu hướng đối lập đang tồn tại trong lòng các nhóm đó, thì chúng ta đã tìm cách tách họ xa chúng ta bằng cách coi một cách không phân biệt các đảng viên của họ là phản cách mạng, là chó săn của chủ nghĩa đế quốc. Những đánh giá sai lầm đó là do:

1. Từ chỗ đã phân tích sai quá trình của những thay đổi nảy sinh trong tình hình của những người cải lương từ khi khủng hoảng kinh tế.

2. Từ chỗ chúng ta đã gán cho cuộc đấu tranh giai cấp một tầm quan trọng đến mức nó làm chúng ta quên đi vị trí

ưu tiên của việc giải phóng các chủng tộc trong giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng.

Trong thời kỳ phồn vinh kinh tế, trong thời kỳ ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản, các địa chủ và tư bản bản xứ - trước sự yếu kém của quần chúng và bị cuốn hút bởi những cái lợi đáng giá của một sự hợp tác với chủ nghĩa đế quốc, - tất nhiên họ đã đứng về phía chủ nghĩa đế quốc chống lại quần chúng. Nhưng những sự kiện 1930-1931 đã chứng tỏ với họ rằng quần chúng đã lại trở nên giác ngộ và không thể không tính đến những yêu sách của họ. Mặt khác, từ khi cuộc khủng hoảng hoành hành ở đây, những sự việ trợ mà chủ nghĩa đế quốc phân phối một cách bất bình đẳng cho họ, sự bất lực của nó trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng cũng như những yêu sách khác vẫn không có kết quả như là sự tự trị quan thuế của Đông Dương, sự bất ổn định của đồng bạc Đông Dương, tất cả điều đó rút cục đã làm nảy sinh những xu hướng đối lập trong lòng các đảng quốc gia cải lương (cuộc mít tinh chống ngân hàng Đông Dương tháng 4-1934 là một chứng minh).

Chắc chắn rằng chúng ta không thể dựa vào toàn bộ giai cấp tư sản bản xứ để phát động cuộc cách mạng chống đế quốc, vì cuộc đấu tranh giai cấp và sự lo sợ bị lật đổ làm họ sợ hãi. Tuy nhiên nếu trong lúc này chúng ta muốn đặt lên hàng đầu việc giải phóng các dân tộc và đặt xuống hàng thứ hai cuộc đấu tranh giai cấp thì chúng ta chắc chắn có thể tranh thủ một số phần tử tư sản có xu hướng quốc gia đứng về phía sự nghiệp của chúng ta. Điều đó càng chắc chắn hơn khi việc công nghiệp hoá các thuộc địa đã làm thất vọng hoàn toàn giai cấp tư sản và khi trong giai cấp đó, những cảm tình đối với Xôviết Liên bang đã biểu lộ một cách tự phát, trước

thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và trước thiện chí của Chính phủ Xôviết trong việc giải quyết một cách dứt khoát vấn đề giải phóng các dân tộc ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ápganixtan, Trung Hoa, Abitxini, v.v..

Nay vấn đề là cần biết chinh phục các phần tử tư sản bất bình, chống đế quốc đó và các quần chúng của họ.

Chúng ta hãy phản đối một cách kiên quyết chống lại tất cả những yêu sách tư sản chống công nhân. Cũng với sự kiên quyết như vậy, chúng ta hãy ủng hộ những yêu sách có lợi riêng cho những người hữu sản; phải chứng minh rằng, đối với một dân tộc bị áp bức thì sự liên minh là cần thiết trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Cũng sự ủng hộ như vậy phải được dành cho tất cả các yêu sách do giai cấp tư sản nêu ra nhưng cũng có lợi cho tất cả các giai cấp (tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội). Chúng ta sẽ tự mâu thuẫn ngay với chúng ta nếu chúng ta bác bỏ những yêu sách đó. Nếu giai cấp tư sản cần đến chúng ta, cần đến lực lượng của quần chúng để đạt được các yêu sách, thì ngược lại, chúng ta cũng cần đến sự hợp tác của họ để bảo đảm sự thành công của các yêu sách của chúng ta. Thật vậy, chúng ta không có những phương tiện hành động mà họ có. Công tác bí mật của chúng ta hạn chế sự tuyên truyền của chúng ta, và chúng ta không có khả năng để đặt chúng ta vào quan hệ với các nhà chức trách.

Chúng ta tiếp tục khẳng định rằng chủ nghĩa quốc gia cải lương là một cản trở đối với sự phát triển của phong trào cách mạng. Nhưng chúng ta không tin là chúng ta sai lầm khi chủ trương rằng việc tuyên truyền trong quần chúng tư sản là một sự cần thiết vì việc đó có khả năng làm cho chúng ta tranh thủ được những lực lượng mới. Tuy nhiên vấn

đề không được giải quyết dễ dàng như người ta tưởng.

Theo ý kiến chúng tôi, phương tiện tốt nhất để lôi cuốn các đảng và các nhóm dân tộc hay cải lương, là lập ra một mặt trận thống nhất chống đế quốc; mặt trận này sẽ tập hợp tất cả các quần chúng và các lãnh tụ của họ cho cuộc đấu tranh vì hoà bình, tự do và cơm gạo.

Ban Trung ương nhắc lại với tất cả các đồng chí rằng lúc này chưa phải là một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Chúng ta đang ở giai đoạn của một cuộc đấu tranh yêu sách - trên bình diện chính trị, kinh tế và xã hội - vì các yêu sách mà chúng ta ủng hộ có lợi cho tất cả các giai cấp và không hề làm hại chút nào đến các lợi ích của những người quốc gia và những người cải lương nên có thể cho phép hy vọng rằng chúng ta có thể liên hợp họ với chúng ta xung quanh một chương trình tối thiểu. Và khi sự liên minh đó được thực hiện thì không có gì dễ hơn là đóng dấu vào cái điều ước liên kết các quần chúng cách mạng và các quần chúng do những đảng quốc gia hay cải lương lãnh đạo.

Một số đồng chí nào đó ở Nam Kỳ, vừa mới được phóng thích đã phê bình gay gắt chính sách mới của Đảng ta đối với những người quốc gia và những người cải lương. Những sai lầm trong việc đánh giá của họ là do chỗ:

1. Họ còn giữ kỷ niệm về các phong trào và các cuộc biểu tình trong những năm 1930-1931.

2. Họ không biết nghiên cứu hay chưa có dịp nghiên cứu những thay đổi diễn ra trong năm hay sáu năm vừa qua trong tình hình của Đảng ta và của Đông Dương.

3. Họ đã không đọc những tài liệu cộng sản mới đây về hoạt động của các mặt trận nhân dân trên thế giới, nhất là ở Pháp, ở Tây Ban Nha, ở Trung Quốc, ở Xyri, ở Palestin, v.v..

4. Họ đã không có hạnh phúc được đọc hay khi đã được đọc những tài liệu đó họ không hiểu được các Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (tháng 7-1935), liên quan đến việc thành lập các mặt trận nhân dân chống đế quốc. Nếu các đồng chí đó cố giữ chủ nghĩa biệt phái của mình, thì sợ rằng các đồng chí đó sẽ chuyển sang chủ nghĩa cải lương. Các đồng chí đó sẽ cản trở sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương, bằng cách mạo hiểm, họ sẽ lôi cuốn quần chúng vào những cuộc khởi nghĩa không được chuẩn bị tốt, cô lập, không quan trọng và như vậy sẽ hy sinh mạng sống con người mà không có chút ích lợi gì.

Ban Trung ương chúng tôi tuyên bố một cách mạnh bạo rằng khi chủ trương sự hợp tác giữa các đảng, nó không có ý định chuyển sang chủ nghĩa cải lương. Sự thành lập một mặt trận thống nhất chống đế quốc là một sách lược cách mạng khôn khéo nhất, mềm dẻo nhất, hiệu nghiệm nhất, để bảo đảm sự thống nhất hành động trong việc lôi cuốn tất cả các quần chúng Đông Dương vào cuộc đấu tranh rộng lớn vì hoà bình, tự do và cơm gạo.

Các đồng chí phải thông hiểu được chân lý là sự hợp tác tạm thời của những người cải lương với những người cộng sản và những người quốc gia cách mạng về bản chất sẽ là để làm cho các quần chúng của tất cả các đảng hiểu được sự cần thiết của một hành động thống nhất, sẽ làm cho họ hiểu hơn những lợi ích chung và những lợi ích của mỗi giai cấp. Do đó mà giác ngộ chính trị của họ sẽ phát triển, do đó mà các tổ chức của họ sẽ được củng cố. Lúc này, các quần chúng hẳn sẽ tự mình có trách nhiệm gạt bỏ những lãnh tụ cải lương tức là những lãnh tụ đã không ủng hộ một cách thành thực các yêu sách của họ hay sẽ tự bộc lộ ra là không có khả năng dẫn dắt

họ. Do đó, sự hợp tác của các đảng - mà chúng ta chủ trương (chứ không phải là sự thống nhất các đảng, chúng ta phải hiểu rõ điều đó) - xung quanh một chương trình tối thiểu, chỉ có lợi cho hoạt động cách mạng và cho việc đưa quần chúng vào các hàng ngũ chống phát xít. Sự hợp tác này - chúng tôi nói rõ - chỉ có thể diễn ra trên bình diện thực tế chứ không phải trên bình diện lý thuyết. Ngoài ra, Đảng ta chỉ sẽ hợp tác với các đảng hay nhóm mà đằng sau họ có lực lượng quần chúng chứ không hợp tác với những cái gọi là những "nhân vật" không được ai ủng hộ và không hợp tác với những người - hơn nữa - từ chối làm việc cho lợi ích của quần chúng.

Chúng ta hãy kể ra một ví dụ cụ thể để làm tiêu tan những nghi ngại cuối cùng. Các chiến hữu, các đồng chí đều biết rằng Đảng Xã hội ở Pháp là một đảng cải lương đã phản bội các lợi ích của công nhân và đã hăng hái phục vụ chủ nghĩa đế quốc. Đảng Cấp tiến xã hội về thực chất là tiểu tư sản. Những vụ đàn áp mà nó đã ra lệnh ở Pháp cũng như ở các thuộc địa là quá rõ không cần nhắc lại. Trước biết bao những chứng cứ về sự thù nghịch, sự hợp tác của hai nhóm đó với Đảng Cộng sản trong khuôn khổ một mặt trận nhân dân có thể tỏ ra cho các đồng chí là đáng ngạc nhiên. Chắc chắn sự hợp tác ấy đã là như vậy:

1. Nếu Đảng Cộng sản không có sự đề phòng khi đề nghị những yêu sách sơ đẳng nhất (không vì thế mà không có những ích lợi thực tiễn đối với quần chúng), quá ư sơ đẳng đến mức mà chúng không thể bị những người xã hội và những người cấp tiến từ chối.

2. Nếu những người đó không sợ bị quần chúng tẩy chay mà cảm tình của quần chúng đối với những người cộng sản thì ngày càng tăng lên.

3. Cuối cùng, nếu nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và của chiến tranh đế quốc đã không đe dọa số phận của những người xã hội và những người cấp tiến.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến Đông Dương. Không ai không biết đến thái độ thù nghịch của tờ *Diễn đàn Đông Dương*, của Việt Nam và của *Đuốc nhà Nam* (những cơ quan của những người cải lương và của những người lập hiến, nghĩa là của những địa chủ và tư bản bản xứ) đối với tờ *Tranh đấu*, cơ quan của những người lao động. Tuy nhiên, tất cả các tờ thù nghịch đó vừa chấp nhận hợp tác với tờ *Tranh đấu* để triệu tập một Đại hội Đông Dương, Đại hội này sẽ phải cho ra đời Mặt trận nhân dân Đông Dương. Vì sao? Vì rằng mọi sự chối từ của phía nhóm "Nguyễn Phan Long" sẽ dẫn đến sự thất thế của Đảng Lập hiến⁵. Quần chúng Đông Dương chịu ảnh hưởng quá nhiều của phong trào cách mạng và của Mặt trận nhân dân Pháp, họ hy vọng quá nhiều vào Ủy ban điều tra và quá tin vào ý đồ cải cách của Chính phủ Blum để tha thứ mọi chứng cứ về tính hèn nhát hay phản bội.

Hai ví dụ cụ thể đó là đủ, chúng tôi hy vọng như vậy để làm cho các đồng chí hiểu ý nghĩa và sự cần thiết của sự hợp tác giữa các đảng mà chúng tôi chủ trương.

Công tác tự động

Đa số các đồng chí chúng ta có thói quen làm việc như máy. Họ tiếp thu một cách nô lệ các phương pháp tổ chức hay các khẩu hiệu của các đồng chí các nước khác mà không thấy rằng mỗi nước có những đặc thù riêng của nó. Một phương pháp tổ chức nào đó được sử dụng thành công ở một nước nhất định lại có thể chỉ có hại ở một nước khác.

Người ta đã trách Ban Trung ương đã không đưa ra

những khẩu hiệu cho mỗi vùng. Những lời trách móc đó chúng tỏ một sự thiếu sáng kiến, sự thiếu khả năng đề ra tùy theo hoàn cảnh và đặc trưng của mỗi vùng, những khẩu hiệu đáp ứng những lợi ích và tâm lý của các quần chúng có liên quan. Ban Trung ương chúng tôi có nghĩa vụ phải quan tâm đến lợi ích của toàn Đông Dương và giải quyết công việc của toàn Đảng, không thể, dù là có thiện ý, làm tất cả cho các tổ chức địa phương. Hơn nữa, mỗi địa phương có những yêu sách riêng cho nên không thể áp đặt cho cả nước những khẩu hiệu như nhau.

Về vấn đề thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương, Ban Trung ương chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi thiện chí của các đảng và các nhóm khác vì một hành động thống nhất. Tuy nhiên Ban Trung ương đã phạm sai lầm khi đưa ra những khẩu hiệu rất khó chấp nhận đối với các nhóm cách mạng hay cải lương khác. May thay, Ban Trung ương chúng tôi đã thấy được điều đó và đã tức khắc có những thay đổi cần thiết.

Mặt trận nhân dân chống đế quốc

1. Ý nghĩa và sách lược của Mặt trận nhân dân chống đế quốc

Mục đích của Mặt trận nhân dân chống đế quốc là tập hợp tất cả các quần chúng của đất nước chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát xít, chiến tranh đế quốc vì hoà bình, tự do và cơm gạo; nói cách khác, là thống nhất hành động của tất cả các nhóm hay các đảng, cách mạng hay cải lương nhằm lợi ích chung của các dân tộc Đông Dương.

Mặt trận nhân dân chống đế quốc có thể là tạm thời hay thường xuyên. Sự hợp tác có thể được thiết lập giữa các đảng và các nhóm xét trong toàn bộ hay chỉ giữa một vài bộ

phận của chúng xung quanh một chương trình hành động tối thiểu liên quan đến tất cả các vấn đề hay đến những vấn đề quan trọng nhất trong số các vấn đề ấy và trong khuôn khổ của toàn bộ Đông Dương hay trong khuôn khổ hẹp hơn nhiều của một xứ, một tỉnh, một làng, một xí nghiệp nhất định.

Mọi phạm vi là dành cho các đồng chí lựa chọn để xử lý sự hợp tác đó của Đảng chúng ta với các nhóm khác tùy theo những vấn đề và những tình huống (tổ chức những cuộc biểu tình hay bãi công không phân biệt lý do, các cuộc bầu cử, phong trào yêu sách, phong trào vì sự tổng ân xá hay như ngày nay, là việc chuẩn bị đón tiếp Ủy ban điều tra). Các thành viên của các uỷ ban hành động thống nhất sẽ do quần chúng chỉ định, bằng con đường bỏ phiếu, công khai phát biểu. Trong trường hợp xung đột, xuất phát từ chỗ một trong các đảng hữu quan biểu thị muốn rút sự hợp tác của mình hay giải tán uỷ ban hành động thống nhất mà Đảng đó đã tham gia, thì vấn đề sẽ phải được tranh luận công khai trước quần chúng. Dù kết cục là thế nào, thì Đảng chúng ta cũng sẽ luôn luôn hoạt động để theo đuổi hành động đã được bắt đầu tiến hành.

Việc chúng ta tham gia vào Mặt trận nhân dân hay việc chúng ta chấp nhận hợp tác với các đảng khác sẽ phải có giá trị đối với chúng ta là một nghĩa vụ phải tận tâm bảo vệ các yêu sách cũng như các phương pháp đấu tranh mà chúng ta đã tán thành. Tuy nhiên, Đảng chúng ta vẫn giữ sự độc lập của mình về phương diện tổ chức và vẫn trung thành với mục đích của mình và với cương lĩnh chính trị của mình. Đảng chúng ta sẽ phê phán một cách công khai mọi sự do dự và mọi ý đồ lùi bước hay phá hoại hành động thống nhất.

Ban Trung ương của chúng ta thấy cần phải nhắc các đồng chí rằng sẽ là vô chính trị nếu tấn công các đảng khác, nếu coi họ như là những người nửa cách mạng hay chống cách mạng, khi họ đã tỏ ra thành thật trong việc thi hành chương trình tối thiểu, khi họ sẽ không tìm cách cản trở hành động của chúng ta. Trong trường hợp trái lại, thì bao giờ cũng sẽ là tốt nếu chúng ta nêu với họ những lời phê bình với thái độ tôn trọng đối với một người đồng minh. Bạo lực chỉ có thể gây ra thù hận, đồng thời thúc đẩy người ta giữ mãi sai lầm và rút lui sự hợp tác của mình. Miễn rằng lời phê bình là có căn cứ đúng đắn thì sự phê bình nhẹ nhàng, theo ý kiến chúng tôi, là đủ để chỉ cho quần chúng thấy thái độ của những người phạm lỗi và làm nổi bật tinh thần kiên quyết của chúng ta.

Dù rằng chúng ta cần đoàn kết với những người quốc gia cách mạng, những người cải lương đấu tranh cho sự thắng lợi của những yêu sách sơ đẳng về kinh tế, chính trị và xã hội cũng không được xem sự tất yếu đó như một sự từ bỏ học thuyết của chúng ta. Các tổ chức của tất cả các cấp do đó phải tiếp tục, với mọi sự quan tâm thích đáng, công việc giáo dục cho các đảng viên của chúng ta nhằm làm cho họ nắm được mục tiêu cuối cùng của Đảng ta và tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực trong quần chúng để đánh tan mọi sự nghi ngờ về quan niệm tuyệt đối cách mạng của chúng ta.

Một số đồng chí nói: "Đảng chúng ta là một đảng bí mật. Nếu những người quốc gia cách mạng không cảm thấy có khó khăn nào để hợp tác với chúng ta, thì đối với những người cải lương là những người không biết chúng ta ở đâu tình hình sẽ không như vậy. Ngoài ra thật là không thuận tiện nếu chúng ta báo cho họ biết chúng ta ở đâu, vì họ có thể tố giác chúng

ta với cảnh sát". Các đồng chí đó có lý - và chính là vì chúng ta muốn chuyển từ hoạt động bí mật sang hoạt động hợp pháp mà chúng ta đòi hỏi những tự do hội họp, lập hội, tư tưởng, v.v.. Chúng ta cũng thừa nhận rằng sự hợp tác với những người quốc gia cách mạng thì dễ dàng vì họ tôn trọng bí mật của các hành vi của chúng ta và rằng với những người cải lương thì có nhiều mạo hiểm. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng những kết quả sẽ là như nhau nếu chúng ta thực hành sự hợp tác gián tiếp. Như vậy, đáng lẽ phải các đại biểu chính thức của Đảng ta vào các Ủy ban hành động hay vào các Hội đồng dân cử, điều đó là không thể được thì chúng ta sẽ bí mật chỉ định vào đó hoặc các đồng chí chúng ta hoặc những người cảm tình của chúng ta. Mặt khác, chúng ta sẽ có thể núp đằng sau những nhóm hợp pháp hay bán hợp pháp để công tác. Cái chủ yếu không phải là làm cho người ta biết rằng Ủy ban hành động nào đó hay Hội đồng dân cử nào đó có bao nhiêu người cộng sản hay người cảm tình cộng sản. Cái chủ yếu là làm sao cho trong bất cứ Ủy ban hay Hội đồng nào, cũng phải có ở đó những người để đề nghị và bảo vệ những yêu sách cũng như những sách lược đáp ứng nguyên tắc của Mặt trận nhân dân và chính sách của Đảng ta. Chúng ta phải làm việc một cách tích cực để thực hiện một Mặt trận nhân dân nhằm làm nổi bật ý đồ của chúng ta đoàn kết tất cả các lực lượng đấu tranh cho hoà bình, tự do và cơm gạo. Chắc chắn rằng một Mặt trận nhân dân bí mật sẽ chỉ tập hợp một số nhỏ quần chúng và ngược lại tổ chức hoàn toàn công khai có nguy cơ làm cho chúng ta thất bại. Cho nên sử dụng kết hợp các phương pháp công tác hợp pháp, nửa hợp pháp và bí mật là cách làm đáng khuyến khích để thực hiện Mặt trận mà ta chủ trương.

2. Đối với Đông Dương Đại hội

Ban Trung ương của chúng ta coi Ủy ban triệu tập Đông Dương Đại hội như là bước đi đầu tiên dẫn đến sự hợp tác của các đảng và các nhóm, như là hình thức mới nảy sinh và tạm thời của Mặt trận nhân dân chống đế quốc. Do đó nó có nhiệm vụ duy trì Ủy ban đó và phấn đấu cho một sự tham gia rộng rãi của quần chúng.

Về phần chúng ta, ngay từ bây giờ phải nghĩ đến việc lập ra những Ủy ban thường trực hành động thống nhất (được quần chúng bầu ra bằng phổ thông đầu phiếu) để chuẩn bị biến Đông Dương Đại hội thành một hình thức bền vững của Mặt trận nhân dân chống đế quốc.

Do vậy, Ban Trung ương chúng tôi yêu cầu các đồng chí hãy dựa vào lá thư ngỏ tháng 8 của chúng tôi gửi tất cả các đảng và các nhóm để đẩy nhanh việc chỉ định các đại biểu Đông Dương Đại hội và để tiến hành những sự chuẩn bị cần thiết nhằm tiếp đón Ủy ban điều tra. Trong lá thư đó Ủy ban chúng tôi đã nêu ra những yêu sách chung cho toàn Đông Dương. Tùy theo những đặc điểm của Nam Kỳ và của mỗi tỉnh, những yêu sách khác có thể được thêm vào các yêu sách trên. Tất cả sẽ chuyển đến Đông Dương Đại hội hoặc qua trung gian các đại biểu hoặc thông qua cơ quan của các Ủy ban thường trực hành động thống nhất.

3. Đối với Mặt trận nhân dân Pháp

Chúng ta phải ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp vì rằng các đảng cấu thành Mặt trận đó tất cả đều chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, vì hoà bình, tự do và bánh mì. Chính phủ Blum sinh ra từ ý chí của Mặt trận

nhân dân, do đó chúng ta cũng phải ủng hộ nó.

Không chối cãi được rằng sớm hay muộn những cải cách sẽ được tiến hành ở đây. Tuy nhiên để tránh những thất vọng đau đớn, không được đặt quá nhiều hy vọng vào chính phủ mới, nhất là đừng hy vọng chính phủ đó sẽ trả lại độc lập cho Đông Dương. Vì sao? Vì rằng chính phủ đó về thực chất không phải là xã hội chủ nghĩa và rằng chính phủ đó cũng không phải là một chính phủ phát sinh từ nền chuyên chính vô sản. Nó cai trị một quốc gia tư bản chủ nghĩa trong khuôn khổ của sự hợp pháp tư bản chủ nghĩa. Để cho những yêu sách kinh tế, chính trị và xã hội của chúng ta có thể được nó chấp nhận thì các yêu sách đó phải là những yêu sách sơ đẳng.

Chúng ta hãy đoàn kết với Mặt trận nhân dân Pháp để làm áp lực với Chính phủ Lêông Blum đòi nó thực hiện những lời hứa mà nó đã nêu ra với quần chúng Pháp và với quần chúng các thuộc địa trước khi nó lên nắm chính quyền.

Chúng ta hãy phê phán, - khi cần, - mọi hành động của Đảng Xã hội và Đảng Cấp tiến xã hội mà chúng ta cho là trái với chương trình của Mặt trận nhân dân, nhưng đừng có quyết liệt hay thô bạo.

Sự đổi mới hoàn toàn các phương pháp tổ chức

Đông Dương là một thuộc địa, ở đây khủng bố trắng hoành hành với tất cả sự dã man của nó. Chúng ta đã phạm sai lầm trầm trọng nhất vì cho đến nay đã áp dụng những phương pháp tổ chức hợp pháp được thực hiện ở các nước khác; điều đó hoàn toàn không đáp ứng tình hình Đông Dương và cản trở rất nhiều việc mở rộng ảnh hưởng của chúng ta. Từ nay, cần phải tổ chức lại Đảng và các tổ chức quần chúng.

1. Đảng

Một mặt sự đàn áp có tính chất khủng bố đang được tiếp tục, mặt khác sự mở rộng và tính phức tạp không ngừng tăng lên của công tác quần chúng, buộc Đảng ta phải giáo dục các uỷ ban chấp hành trên những cơ sở khác, nhằm làm cho các uỷ ban đó đủ sức áp dụng những phương pháp chính trị mới.

Các đảng viên từ nay trở đi phải được tuyển chọn trong số những phần tử hăng hái và tuyệt đối chắc chắn. Mọi sự thiếu thận trọng phạm phải về mặt đó sẽ có thể dẫn đến sự phá hoại tổ chức của chúng ta và làm chậm phong trào cách mạng.

Ở Nam Kỳ, các tổ chức của chúng ta đã không chú ý đầy đủ đến việc kết nạp công nhân vào Đảng và vào các hiệp hội công nhân. Tổ chức thành phần xã hội đó và bổ nhiệm những người xứng đáng vào các cơ quan lãnh đạo từ nay trở đi phải là đối tượng quan tâm lớn nhất của các đồng chí chúng ta.

Số lượng cho các kỳ họp được ấn định cho các hội nghị; đại biểu, cũng như số đại biểu do điều lệ hiện hành của chúng ta quy định, thường làm khó khăn cho việc triệu tập các hội nghị đó vào những ngày bắt buộc và không đáp ứng được hoạt động bí mật. Cho nên, Ban Trung ương chúng tôi quyết định giảm số lượng các thành viên của tất cả các hội nghị đó, dù các hội nghị đó thuộc cấp nào. Tất nhiên rằng những người xứng đáng, chắc chắn và tận tâm của các tổ chức cấp dưới phải được bổ nhiệm vào các tổ chức cấp trên. Tuy nhiên sẽ là làm rối loạn công tác nếu cứ thường xuyên chuyển chỗ những người mà trên cương vị của mình đã có những kinh nghiệm cần thiết để cung cấp một hiệu quả tốt. Ban Trung ương chúng tôi đã có niềm tin sâu sắc rằng người Lào, người Miên, người Thổ, người Mường, v.v. do trình độ

phát triển kinh tế và tri thức của họ còn quá thấp, nên họ hiểu chủ nghĩa cộng sản một cách khó khăn và do đó, không tiếp thu nó một cách dễ dàng như chúng ta. Vì tinh thần yêu Tổ quốc của họ còn mạnh mẽ, Ban Trung ương đánh giá rằng sẽ có lợi nếu lập ra ở các trung tâm quan trọng của Lào, của Miên, v.v. những đảng dân tộc cách mạng nhằm để tổ chức các dân tộc thiểu số đó. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng việc lập các đảng đó ắt sẽ dẫn đến việc giải tán các chi bộ của chúng ta.

Trái lại, các chi bộ này phải được tăng cường và nhân lên nhiều thêm vì rằng chúng là những vườn ươm đào tạo các chiến sĩ về sau sẽ được phái đi tổ chức các đảng quốc gia cần thành lập.

2. Về cơ quan cổ động trong những người trẻ tuổi

Ban Trung ương đã có dịp nhận xét rằng thanh niên cộng sản bao gồm một số thành viên luôn luôn thấp hơn số đảng viên. Kết quả đáng thất vọng đó là do ở chỗ đa số các đồng chí chúng ta đã đánh giá thấp công tác trong quần chúng thanh niên và tầm quan trọng của các tổ chức đó.

Ở Trung Quốc, để làm dễ dàng cho việc tổ chức những người trẻ tuổi, Đảng Cộng sản đã bỏ tên gọi "Thanh niên cộng sản" và thay nó bằng "Thanh niên yêu nước chống Nhật". Ở Tây Ban Nha, các thanh niên cộng sản và các thanh niên xã hội chủ nghĩa đã thống nhất lại và đã lập ra một tổ chức duy nhất lấy tên "Thanh niên xã hội chủ nghĩa". Sự thống nhất như vậy cũng được thực hiện trong nhiều nước khác.

Để thích hợp với phong trào đó, Ban Trung ương có ý định xoá bỏ các tổ chức thanh niên cộng sản và thừa nhận là đảng viên của Đảng ta tất cả các thanh niên tuổi tròn 16 và

đã hoàn thành giác ngộ (như những người Bônsovích đã làm ở Nga trước cách mạng 1917). Tuy nhiên họ sẽ chỉ được giao làm nhiệm vụ phụ trách những phần tử thuộc lứa tuổi của họ. Để tránh cho những người trẻ tuổi khỏi chịu ảnh hưởng của các lực lượng phản động và của các đảng cải lương, phương pháp tốt nhất là tập hợp họ vào các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp như là các hội tương trợ, thể thao, đọc sách, v.v.. Tên gọi của các hội đó ít quan trọng. Cái chủ yếu là tranh thủ họ ủng hộ sự nghiệp của chúng ta, là giáo dục họ tinh thần cách mạng theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Chúng ta hãy tin chắc rằng các tổ chức như vậy sẽ cung cấp cho chúng ta một phạm vi hoạt động rộng rãi để giác ngộ những phần tử còn ít niềm tin. Cần phải hết sức thận trọng để tránh sự thâm nhập của bọn mật thám và các phần tử phản động.

3. Về công tác cổ động trong công nhân

Từ nay phải xoá bỏ các hiệp hội công nhân. Quần chúng công nhân sẽ được tổ chức dưới dạng các hội ái hữu, các hội tương trợ, các hợp tác xã, các hội đọc sách báo, các lớp học ban đêm, v.v.. Nếu trong một xí nghiệp nào đó (hầm mỏ, đồn điền, v.v.) một tổ chức duy nhất của các hội nói trên là đủ để thu nạp tất cả các công nhân làm việc ở đó, thì sẽ không cần tổ chức ra các hội khác. Trong trường hợp trái lại, phải nhân các hội đó lên dựa trên các nhu cầu của công nhân nhằm lôi cuốn vào phong trào của chúng ta toàn bộ nhân viên. Chắc chắn các đồng chí chúng ta sẽ thấy rằng phải có nhiều sự tế nhị và thông minh để có thể thu được kết quả đó. Cho nên chúng tôi dành cho họ mọi phạm vi rộng rãi để lựa chọn những phương pháp mà họ thấy là tốt và sử dụng chúng một cách đúng đắn. Với tư cách chỉ dẫn, chúng tôi nói rằng sự kết

hợp các phương pháp tổ chức khác nhau đang còn hiệu lực có thể được áp dụng một cách có lợi. Cuối cùng chúng tôi lưu ý các đồng chí trên điểm cơ bản ấy rằng tuy tên gọi có thay đổi nhưng công tác trong các hội khác nhau sẽ được lập ra ấy vẫn phải giống như công tác của các hiệp hội công nhân trước kia.

4. Về cổ động trong nông dân

Các hiệp hội nông dân cũng sẽ được xoá bỏ và thay bằng những tổ chức hợp pháp đã bàn đến ở trên. Các nông dân giàu có thể được gia nhập các tổ chức đó nhưng quyền lãnh đạo vẫn sẽ phải nằm trong tay các nông dân nghèo. Việc cổ động cách mạng sẽ được tiến hành trong quần chúng nông dân qua trung gian của các hội đó.

5. Cứu tế đói

Một số đồng chí nói: "Khi người ta là cách mạng, người ta phải biết hy sinh. Vì nhà tù là một "sự hy sinh", nên chúng ta không thấy sự cần thiết cứu tế những người ngã xuống dưới miếng đòn của luật pháp".

Chúng tôi không phản bác lý lẽ đúng đắn của lập luận đó về tinh thần hy sinh. Chúng tôi chỉ lưu ý tất cả các đồng chí về điểm quan trọng này là các đồng chí bị bắt và bị tù đầy thường đa số là các chiến hữu hăng hái nhất, tận tụy nhất của phong trào giải phóng các dân tộc Đông Dương. Do đó, chúng ta không được coi họ như những người "bỏ đi" vì rằng lúc họ ra tù, họ có thể cấu thành cái khung vững chắc của Đảng ta. Và chẳng những người lãnh đạo Đảng Bônsovích Nga há chẳng phải là những người đã bị tù đầy sao?

Do đó, chúng ta cần thiết phải liên hệ chặt chẽ với các đồng chí bị tù để cho họ cập nhật được tình hình chung của

đất nước, của Đảng ta và của toàn thế giới; chúng ta cần thiết phải quan tâm đến sức khoẻ của họ và đến vụ xử án họ bằng cách trả tiền thuê, bằng cách kiếm một thầy thuốc hay một luật sư giúp đỡ họ. Nói tóm lại, chúng ta phải làm mọi khả năng có thể để giải thoát họ được khỏi nơi tù ngục. Chúng ta hãy giúp đỡ họ, gia đình họ, ủng hộ họ về tinh thần và vật chất, để tránh cho họ thất vọng, sa sút về tinh thần cũng như thể chất.

Vì tên gọi "Cứu tế đỏ" gọi ra sự sợ hãi của nhiều người, chúng tôi có ý lập ra dưới hình thức các tổ chức hợp pháp hay nửa hợp pháp, các hội thầy thuốc, luật sư, hội tương trợ của những người tù chính trị cũ, những uỷ ban đòi ân xá, v.v.. Các tổ chức đó dù được lập ra dưới những tên gọi khác nhau nhưng đều theo đuổi cùng mục đích: mục đích của "Cứu tế đỏ".

Cần quan tâm đến trách nhiệm chăm sóc những tù chính trị, đến cha mẹ họ, vợ con họ và những người tù thường phạm cũ dù đã được trả tự do.

Mặt khác, không có gì đối lập với việc lập ra các hội từ thiện hay sử dụng các nhóm hiện có để giúp đỡ các tù chính trị và tù thường phạm bằng tiền bạc của những người giàu. Chúng ta cũng có thể khai thác mục đích nhân đạo của các hội tôn giáo bằng cách thúc đẩy họ đòi hỏi xoá bỏ những sự tra tấn tàn bạo.

6. Liên minh chống đế quốc

Liên minh chống đế quốc và các tổ chức khác nhau của nó không còn lý do tồn tại, vì với chính sách mới của chúng ta, tất cả các đảng và các nhóm cách mạng đều sẽ trở thành chống đế quốc.

7. Về các nhóm khác

Phải tổ chức thanh niên đang học và thành phần phụ nữ trong tất cả các tầng lớp xã hội. Tuỳ theo các đặc thù của mỗi vùng, các hội văn hoá, thể thao, tương trợ, học tiếng Anh, tiếng Tàu, quốc tế ngữ, v.v. có thể được lập ra với mục đích công tác quần chúng.

8. Sự thống nhất của lãnh đạo

Không kể Điều lệ của Đảng ta, điều lệ của các tổ chức quần chúng khác phải càng ngắn gọn càng tốt và phải khác nhau để tránh tính chất giống nhau mà kẻ thù có thể lấy đó làm cái cớ để đàn áp tràn lan ra. Chỉ duy nhất có hoạt động của Đảng ta là tiếp tục được giữ bí mật. Các tổ chức quần chúng khác phải có một sự tồn tại hợp pháp hay bán hợp pháp, đó là điều kiện cần thiết để làm cho quần chúng gia nhập và để làm dễ dàng nhiệm vụ của các chiến hữu của chúng ta. Dĩ nhiên là các đồng chí này phải hết sức thận trọng để không bị phát hiện.

Không một ai là không tự hỏi làm thế nào để thực hiện sự thống nhất hành động khi các nhóm được lập ra quá nhiều và khi mục đích của các nhóm hình như quá đa dạng.

Theo chúng tôi, vấn đề hoàn toàn có thể làm được:

a) Các nhóm hay các hội theo đuổi cùng mục đích sẽ tập hợp dưới một ban lãnh đạo duy nhất. Do đó, một ban lãnh đạo duy nhất sẽ được lập ra cho mỗi hội của các hội sau đây: hội thanh niên học sinh, hội phụ nữ, hội văn hoá, thể thao, v.v..

Trong các nhà máy, chẳng hạn, nơi các hội ái hữu là những cơ quan bình dân nhất đối với việc tổ chức quần chúng, chúng ta cũng có thể tập hợp chúng dưới một sự lãnh đạo duy nhất (theo ngành công nghiệp hay theo vùng).

b) Nếu trong một nhà máy hay một làng có nhiều hội được lập ra dưới những tên gọi khác nhau nhưng công tác biểu hiện cùng tính chất hiệp hội công nhân hay nông dân thì có thể triệu tập một hội đồng các đại biểu nhằm lập ra một uỷ ban hành động thống nhất cho toàn bộ nhà máy hay cho cả làng có liên quan. Các đại biểu của các uỷ ban được lập ra một uỷ ban tương tự cho tất cả một vùng hay thành phố nhất định. Cũng sẽ tiến hành như vậy cho đến khi người ta đi đến tập hợp được tất cả các tổ chức cùng tính chất dưới một ban lãnh đạo duy nhất và chung cho toàn bộ đất nước.

c) Nơi nào mà sự thống nhất lãnh đạo không thể được thiết lập, thì các hội hữu quan sẽ được đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của các đảng đoàn cộng sản.

Tóm lại, nếu các tổ chức công nhân và nông dân và các đoàn thanh niên cộng sản phải bị giải thể và thay bằng các tổ chức khác, thì điều đó sẽ không hề làm hại đến sự thống nhất hành động của chúng ta. Phương pháp mới có cái lợi đáng kể ấy là làm dễ dàng sự hình thành, hoạt động và sự phát triển của các hội đã được đề ra trên đây.

Các đảng đoàn cộng sản của các hiệp hội đó sẽ thuộc quyền chỉ đạo của các tổ chức tương ứng của Đảng. Các tiểu ban sẽ có thể được thành lập trong lòng mỗi cấp uỷ của Đảng để chuyên nắm quyền lãnh đạo công tác của các hiệp hội nói trên.

Các đồng chí,

Ban Trung ương chúng tôi nhắc lại với các đồng chí rằng, từ nay trở đi không sử dụng các văn kiện cũ. Chúng sẽ được thay thế - trong giai đoạn hoạt động cách mạng của chúng ta - bằng lá thư này, bằng lá thư ngỏ gửi hồi tháng 8-1936 cho tất cả các đảng và các nhóm cách mạng hay không cách

mạng, liên quan đến việc lập một Mặt trận nhân dân chống đế quốc, và cuối cùng, bằng những Nghị quyết mà Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã thông qua.

Yêu cầu các tổ chức thuộc tất cả các cấp của Đảng nghiên cứu cẩn thận thư này và nỗ lực gấp đôi trong đấu tranh.

Ngày 16 tháng 11 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Thông cáo bí mật cho cấp đảng bộ

Các đồng chí!

Nhân dịp cuộc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Ban uỷ viên Trung ương có xuất bản một bản luận cương chánh trị và một tờ truyền đơn, các hạ cấp đảng bộ và trước hết là các tỉnh uỷ phải lo liệu tái bản ngay mà phân phát cho quần chúng cho nhiều.

Về việc dự bị kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Ban Trung ương đề nghị cho các đồng chí những kế hoạch sau này:

1. Mỗi hạ cấp đảng bộ phải khai hội nghị mà thảo luận tình hình ở Xôviết Liên bang và định kế hoạch tổ chức cuộc kỷ niệm.

2. Mỗi chi bộ đảng phải phái đồng chí chỉ đạo các hội quần chúng khai hội nghị bí mật mà nghiên cứu tình hình Xôviết Liên bang và nhiệm vụ của dân chúng thế giới đối với vô sản chuyên chính.

3. Mỗi sản nghiệp, mỗi sở công, sở tư, mỗi làng phải khai mít tinh quần chúng mà diễn thuyết, cần kéo những phần tử không có tổ chức tham gia. Muốn tránh khỏi sự khủng bố cần dùng những phương pháp sau này:

a) Địa điểm và thì giờ mít tinh chỉ có một số đồng chí

chắc chắn biết trước thôi. Khi chiêu tập mít tinh phải định địa điểm tạm thời để hội hiệp quần chúng cho đủ, rồi người đại biểu trong nhóm ấy mới dắt lại địa điểm nhất định.

b) Nếu khai mít tinh ban đêm thì các đồng chí nên cần giải thích cho quần chúng không nên hút thuốc, nói chuyện; nói chuyện, hút thuốc là đưa tin cho địch nhận biết rằng chúng ta sẽ hội họp nơi ấy.

c) Khi mít tinh rồi giải tán phải có trật tự để đề phòng bọn địch nhân tóm cổ, cũng không nên giỡn đùa láo.

d) Mỗi một đồng chí hay một người cảm tình phụ trách dẫn một số quần chúng tới chỗ mít tinh, lúc đi người đại biểu phải quan sát không để cho một ai trốn tránh trở lại mà đi mách với cảnh sát hay làng.

e) Tổ chức trước những đội tự vệ phòng lúc có ai bị lính bắt mà cướp lại, mà nhất là để giữ gìn mít tinh để đối phó cùng địch nhân khi bị phá hoại cuộc hội hiệp của quần chúng, làm cho quần chúng vững tinh thần tham gia mít tinh.

f) Trước lúc dự bị cuộc mít tinh phải dự bị người diễn thuyết, đừng để đến đó sẽ chỉ định, làm như thế đã không nói chuyện chu đáo mà còn nạnh nhau sinh chuyện cãi cọ.

g) Dặn trước các người phụ trách đi diễn thuyết cho kỹ, nếu bị bắt, bị đánh thì cũng không nên khai. Cần đề phòng trước, nếu có ai bị bắt mà có khai cũng không ảnh hưởng đến công tác nội bộ.

h) Mít tinh tốt nhất là khai ban ngày, xa nhà việc cảnh sát, xa đường bộ. Tốt nhất là khai mít tinh ở ngày 6 và 7 tháng 11, nhưng nếu hoàn cảnh khó khăn thì có thể khai trước hay khai sau trong mấy ngày là được; ở nhà máy, sở công, sở tư, v.v. có thể khai mít tinh trước giờ làm việc hay

sau khi hết giờ làm. Nếu không thể tụ hội được toàn thể công nhân thì cứ tùy tiện chia ra nhiều tốp mà diễn thuyết.

5.¹⁾ Lúc làm mít tinh phải giữ trật tự, không nên phá chùa, phá đền, phá các nhà làng, đốt nhà của tụi phú hào còn lại không nên làm hư hại của ai một món chi cả.

6. Truyền đơn cần phát tay và rải, tốt hơn phải cho người đi dò trước và sau thấy không có ai mới phát.

7. Vì luận cương chính trị và truyền đơn chỉ nói hoặc chung cho toàn Đông Dương nên lúc diễn thuyết cần đề ra những khẩu hiệu thiết thực của quần chúng.

8. Đế quốc dự bị giới nghiêm chí ít là một tuần trước ngày kỷ niệm và mấy ngày sau kỷ niệm, trong thời gian ấy phải hết sức đề phòng để các cơ quan khỏi phải bị phá.

Năm 1936

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Trong tài liệu không có mục 4 (B.T).

VẤN ĐỀ CHÍNH PHỦ MẶT TRẬN NHÂN DÂN

I. LỜI NÓI ĐẦU BÀI

Theo tình hình hiện thời, chủ nghĩa phát xít là một thứ chủ nghĩa rất đế quốc, rất vị chủng, rất vị quốc (chauvinisme), rất phản động, rất hiếu chiến. Nó rất nguy hiểm cho giai cấp vô sản, cho những quyền lợi mà họ đã đòi được, cho hết thảy những người lao động và những quyền lợi đơn sơ của họ và rất nguy hiểm cho cuộc hoà bình và quyền sinh tồn của các dân tộc, phát xít là địch nhân chung của nhân loại. Bởi vậy Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản quyết định rằng: "Sự thực hiện Mặt trận thống nhất tranh đấu của thợ thuyền chống phát xít trong thời kỳ lịch sử hiện tại là nhiệm vụ trực tiếp chính của cuộc vận động thợ thuyền thế giới".

Đồng thời chính sách thuộc địa là một đặc điểm trong những đặc điểm của đế quốc chủ nghĩa, là một thứ chính sách bóc lột rất tàn nhẫn, đàn áp rất dã man và ngày càng tăng thêm, đã làm cho nhân dân thuộc địa ngày càng bần cùng hoá và tội mọi, gây mòn, sự thực là một thứ chính sách tàn nhẫn không kém sự tàn nhẫn của phát xít, nay những phần tử đế quốc rất phản động ở nhiều xứ thuộc địa lại bồi dưỡng thêm các tổ chức phát xít, dự bị biến xứ thuộc địa

thành nơi căn cứ hậu bị của bọn đế quốc phát xít chống giai cấp thợ thuyền cách mạng ở chính quốc. Chính sách thuộc địa là nạn trực tiếp cho dân thuộc địa và nguy hiểm cho giai cấp thợ thuyền ở chính quốc. Các đế quốc chia sẻ thuộc địa lại gây thêm cuộc chiến tranh và ăn hiếp các dân tộc hèn yếu.

Bởi vậy: "Nhiệm vụ rất quan trọng của những người cộng sản ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa là lập Mặt trận nhân dân chống đế quốc".

Vấn đề lập Mặt trận nhân dân chống phát xít ở các xứ tư bản và Mặt trận nhân dân chống đế quốc ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa, về lý luận và thực hành đã thành một vấn đề trung tâm cho cuộc cách mạng vận động khắp thế giới trong thời kỳ hiện tại. Quần chúng lao động, các lớp dân cư và các dân tộc bị áp bức đều nhận thấy rằng Mặt trận thống nhất và Mặt trận nhân dân là khí cụ sắc bén của họ tranh đấu chống phát xít, chống phản động, chống sự tiến công của tư bản, chống kẻ xâm lược. Dầu giai cấp dịch nhân và bọn phản động hết sức công kích chính sách Mặt trận thống nhất, bọn đế quốc tư sản thì hô hào rằng: "Mặt trận nhân dân là "mưu mô" của Đảng Cộng sản"; bọn phản cách mạng thì kêu gào rằng: "Mặt trận nhân dân là dây hãm cuộc vận động quần chúng".

Song sự thực ở Tây Ban Nha, ở Pháp và trong nhiều xứ khác chỉ cho quần chúng hiểu đâu là con đường cứu vớt của họ, nếu họ hết sức tranh đấu để thực hiện.

Bởi vậy cho nên vấn đề lập chính phủ Mặt trận nhân dân đã tùy theo cuộc vận động chống phát xít, chống đế quốc càng phát triển mà trở thành công việc hàng ngày và cần thiết.

Đồng chí Dimitorốp nói: "Nếu có người hỏi rằng: những người cộng sản chúng ta có phải là chỉ vì cuộc tranh đấu đòi những điều yêu cầu từng phần cho giai cấp vô sản nên mới chủ trương lập Mặt trận thống nhất, hay là đến lúc cần phải lập chính phủ Mặt trận thống nhất những người cộng sản cũng bằng lòng gánh một phần trách nhiệm? Thì chúng ta hoàn toàn phụ trách nói rằng: ừ, chúng tôi cho rằng tình hình ấy có thể phát sinh, lúc bấy giờ việc lập chính phủ Mặt trận thống nhất của vô sản hay là của Mặt trận chống phát xít, không những là có thể mà đúng về lợi ích của giai cấp vô sản lại cho là việc cần thiết, lúc bấy giờ chúng ta không nghi ngờ gì mà chủ trương lập chính phủ ấy".

Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và sự phán đoán của người Tổng thư ký của Quốc tế Cộng sản về vấn đề lập chính phủ Mặt trận thống nhất là căn cứ theo sự phân tích tình hình quốc tế và tiền đề phát triển của tình hình chính trị quốc tế. Bởi vậy tinh thần Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về vấn đề chính phủ Mặt trận nhân dân đã thực hiện ở Tây Ban Nha một cách rất có hiệu quả. Sự thực chứng minh rằng con đường chính trị của Quốc tế Cộng sản là hoàn toàn đúng.

II. NHỮNG TIỀN ĐỀ LẬP CHÍNH PHỦ MẶT TRẬN NHÂN DÂN

Vấn đề lập chính phủ Mặt trận nhân dân là một vấn đề có mật thiết liên kết với tình hình chính trị khủng hoảng và sự phát triển phong trào vận động Mặt trận thống nhất hoặc Mặt trận nhân dân và tùy theo hoàn cảnh lúc hiện tại và tình hình thiết thực của mỗi một xứ. Bởi vậy, theo lời dạy bảo của Lênin thì "tìm kiếm hình thức qua cầu hoặc tiếp gần cuộc cách mạng vô sản" là việc cần phải hết sức chú ý. Nhưng

không phải rằng hoàn cảnh nào, xứ nào cũng phải trải qua hình thức ấy. Nếu tình thế và điều kiện bắt buộc phải trải qua một hình thức qua cầu mới có lợi cho công cuộc cách mạng thì chúng ta sẽ tìm hình thức qua cầu, nếu tình thế là trực tiếp cách mạng thì chúng ta sẽ không dùng hình thức qua cầu. Những người cộng sản tham gia hay không tham gia vào chính phủ Mặt trận thống nhất hoặc Mặt trận nhân dân, điều đó cũng tùy theo điều kiện mà quyết định, nếu điều kiện bắt buộc những người cộng sản phải tham gia thì chính phủ ấy mới có tín nhiệm, có thể lực chống phát xít, chống phản động thì sẽ tham gia. Trái lại, nếu có những người cộng sản tham gia thì bọn địch nhân lợi dụng để lừa gạt các lớp tiểu tư sản và nông dân, khiến cho họ long lay hoặc bỏ chính phủ Mặt trận nhân dân trong lúc mà hoàn cảnh chưa thuận tiện cho cuộc vận động cách mạng thì người cộng sản không tham gia. Điều đó không phải hoàn toàn vì nguyên tắc rằng những người cộng sản không tham gia vào chính phủ chưa hoàn toàn thì hành chương trình của Đảng. Nhưng người cộng sản tham gia hay không đều căn cứ theo sự có lợi cho công cuộc cách mạng hay không mà quyết định. Nói tóm lại chủ nghĩa Mác-Lênin không phải là như lời trong kinh thánh, mà chính là nguyên tắc cách mạng, phương hướng cách mạng hoạt động.

Chỉ có bọn hữu phái đầu cơ muốn sửa lại chủ nghĩa Mác-Lênin thì mới cho rằng lúc nào cũng phải trải qua thời kỳ qua cầu và chỉ có bọn cải lương muốn lừa gạt quần chúng xa con đường tranh đấu cách mạng thì mới chủ trương không dùng thủ đoạn cách mạng, như lý thuyết của các Đảng Xã hội - Dân chủ cho rằng: "dùng chính sách giai cấp hợp tác, dùng cách tranh đấu trong quốc hội để hoà bình đi tới xã hội chủ nghĩa" và lý thuyết của bọn quốc gia cải lương ở các xứ

thuộc địa cho rằng "dùng cách đề huề với đế quốc để đi tới dân tộc tự do và bình đẳng". Trái lại bọn tả phái chủ trương rằng không bao giờ hợp tác với Đảng Xã hội - Dân chủ, với đảng quốc gia cải lương, với đảng tiểu tư sản, họ cho rằng hết thấy các đảng ấy đều phản động hết, xu hướng tả khuynh tự mình rơi vào cái hố tội tởm kịch liệt chống Mặt trận nhân dân, chống chính phủ của Mặt trận nhân dân, vô luận lúc nào, xứ nào cũng chủ trương "trực tiếp lập chính quyền Xôviết".

Tóm lại, tả khuynh hay hữu khuynh đều đưa quần chúng vào con đường thất bại và giúp cho địch nhân thắng lợi. Kết luận về vấn đề ấy theo lối mácxít và lêninnít chỉ rõ cho chúng ta trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản giải thích như sau:

"Trong điều kiện chính trị khủng hoảng, lúc mà giai cấp thống trị không thể đối phó nổi một phong trào quần chúng rộng rãi và mạnh, những người cộng sản cần phải đề ra những khẩu hiệu cách mạng căn bản (như kiểm tra sản xuất, kiểm tra ngân hàng, giải tán cảnh sát và lập nên công nhân tự vệ để thế cho cảnh sát) để làm cho quyền chính trị và kinh tế của giai cấp tư sản thêm rung động và để làm cho sức của giai cấp vô sản được thêm mạnh, để cô đọng những đảng thoả hiệp và để kéo quần chúng công nhân lên đường dùng phương pháp cách mạng cướp chính quyền. Nếu gặp một cao trào quần chúng vận động như thế và vì có lợi cho giai cấp vô sản thì có thể và cần phải *lập một chính phủ Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản, hoặc một chính phủ của Mặt trận nhân dân chúng chống phát xít*, một chính phủ như thế chưa phải là chính phủ của vô sản chuyên chính nhưng nó phụ trách thi hành những phương pháp cương quyết chống phát xít, chống thế lực phản động. Đảng Cộng sản phải gắng sức lập

cho được một chính phủ như thế, tiền đề, điều kiện căn bản để lập một chính phủ Mặt trận thống nhất theo những điều kiện sau:

a) Lúc mà bộ máy nhà nước tư bản đã hết sức bị tan vỡ đến nỗi mà giai cấp tư sản không có thể ngăn trở được sự thành lập một chính phủ như thế.

b) Lúc mà quần đại quần chúng nhiệt liệt tranh đấu chống phát xít và chống sức phản động, nhưng còn chưa quyết tâm tranh đấu đặng lập chính quyền Xôviết.

c) Lúc mà một bộ phận lớn trong các tổ chức của Đảng Xã hội - Dân chủ và các đảng khác tham gia trong Mặt trận hợp nhất để cần phải thực hiện những phương pháp chống phát xít và tụi phản động khác và để quyết ý chen vai thích cánh với những người cộng sản mà thi hành những phương pháp ấy".

"Trong khi mà chính phủ Mặt trận thống nhất có thể chân thật thi hành những phương pháp kiên quyết ấy, đặng chống bọn đại tư bản tài chính phản cách mạng và chống những tụi tô tử của chúng là tụi phát xít; đồng thời không ngăn ngừa mảy may vào sự hành động của Đảng Cộng sản trong cuộc tranh đấu của giai cấp thợ thuyền, thì Đảng Cộng sản sẽ hết sức ủng hộ chính phủ ấy. Còn vấn đề Đảng Cộng sản tham gia trong chính phủ Mặt trận thống nhất thì hoàn toàn phải chiếu theo tình trạng hiện thực trong từng hoàn cảnh mà quyết định".

Nghiên cứu Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản thì chúng ta thấy rõ hoàn cảnh nào, điều kiện nào thì lập chính phủ Mặt trận thống nhất hoặc chính phủ Mặt trận nhân dân, và nội dung chính phủ ra thế nào thì gọi là chính phủ Mặt trận nhân dân. Không nhất định rằng có cuộc vận động Mặt trận nhân dân thì nhất định phải có chính phủ Mặt trận nhân

dân thành lập, việc cần thiết lập chính phủ ấy phải theo điều kiện, và cũng không nên thấy sau một bước đầu thắng lợi của Mặt trận nhân dân kể đó có một chính phủ tả phái nảy ra, thì cho rằng đó là chính phủ Mặt trận nhân dân: như sau vụ *tuyển cử thắng lợi* ở Pháp, Mặt trận nhân dân chiếm thắng lợi, Blum ra tổ chức chính phủ thì người ta gọi là "chính phủ Mặt trận nhân dân", đó là theo những người không có học thức về chính trị thì cũng là lẽ thường. Nhưng những người cộng sản đứng về phương diện phân tích chính trị theo tinh thần Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản thì chúng ta chỉ gọi Chính phủ Blum là chính phủ tả phái chớ không thể gọi bằng chính phủ Mặt trận nhân dân (điều đó trong các văn kiện của Đảng đã nói nhiều) vì rằng chính phủ này nảy ra sau vụ tuyển cử thắng lợi, chớ không phải nảy ra trong hoàn cảnh mà tình hình chính trị và kinh tế của giai cấp thống trị rung động, không thể đối phó nổi phong trào rộng rãi của quần chúng chống phát xít và đồng thời quần chúng cũng chưa dự bị đủ điều kiện dùng phương pháp cách mạng cướp chính quyền. Tình hình ở Pháp lúc bấy giờ điều kiện lập chính phủ Mặt trận nhân dân cũng chưa có đủ, huống gì nói tới tình hình cách mạng. Chỉ có Tôrốttxky thì mới nói càn rằng "tình hình quần chúng bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản và phong trào quần chúng bại cũng là hoàn cảnh cách mạng cần phải tranh đấu lập chính quyền Xôviết".

Hai là, Chính phủ Blum chưa phải là một chính phủ kiên quyết chống phát xít và chống phản động, thi hành hết chương trình của Mặt trận nhân dân, vì vậy cho nên đồng chí Thorez¹⁾ (Tổng thư ký Đảng Cộng sản Pháp) nói: "mệnh vận

1) Thorez (Tô-rê): xem chỉ dẫn tên người vận T (B.T).

của Mặt trận nhân dân không có thể và cũng không nên liên kết với mệnh vận của chính phủ".

Ở Tây Ban Nha, sau cuộc tuyển cử thắng lợi cũng nảy ra chính phủ tả phái, chính phủ ấy còn cấp tiến hơn Chính phủ Blum vì các đảng tả ở Tây Ban Nha đã trải nhiều phen kịch liệt tranh đấu, bị nhiều lần thất bại và kinh nghiệm, nhưng chính phủ ấy cũng vì chưa triệt để trừ diệt bọn phát xít, trừ diệt lực lượng phản động ở trong các cơ quan chính phủ và nhất là trong quân đội, nên mới có cuộc biến loạn của Franco và Moula, sau cuộc tiến đánh của bọn quân phản do Đức, Ý giúp đỡ, thành Madrid bị vây, chính phủ tả phái long lay, quần chúng nhân dân càng kịch liệt kiên quyết dùng vũ trang chống phát xít, bắt buộc chính phủ phải cải tổ do đồng chí Tolalera ra tổ chức chính phủ, có các đảng phái và Đảng Cộng sản tham gia, đảng viên cộng sản là đồng chí Miaca ra đảm nhiệm chức quốc phòng tư lệnh. Chính phủ này càng hết sức vũ trang cho dân chúng, kiên quyết trừ diệt phát xít, ấy mới là chính phủ Mặt trận bình dân, nhưng chưa phải công nông chuyên chính mà chỉ là bước đường chuyển biến để đi tới cuộc toàn thắng của nhân dân dân chủ Tây Ban Nha chống phát xít. Chỉ có Tờóttxky không hiểu chỗ đó thì mới đêm ngày kêu gào rằng: "Tây Ban Nha phải lập ngay chính phủ Xôviết".

Chúng ta là người theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta hiểu tinh thần Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản nên đối với tình hình quốc tế chúng ta không lộn xộn, không đoán bậy, nói càn, mà đối với tình hình trong xứ chúng ta đối phó đúng và đối phó với lúc tình hình biến đổi một cách sẵn sàng, điều đó bắt buộc chúng ta còn phải nghiên cứu con đường chính trị của Quốc tế Cộng sản hơn nữa.

III. Ở ĐÔNG DƯƠNG CÓ THỂ CÓ MỘT CHÍNH PHỦ NHƯ THẾ KHÔNG ?

Những điều kiện lập chính phủ nhân dân, Mặt trận nhân dân, sự quan trọng của chính phủ ấy và thái độ của Đảng đối với chính phủ ấy, đó là những điều chính trị thường thức của những người chiến sĩ cộng sản đứng trước hoàn cảnh thế giới và trong xứ trong lúc hiện thời cần phải hiểu thêm.

Tuy rằng vấn đề ấy đối với xứ ta còn là vấn đề lý luận, chưa phải vấn đề trực tiếp cần kíp, nhưng hoàn cảnh trong xứ và tình hình thế giới này mỗi ngày thay đổi một cách mau chóng nhất là tình hình thay đổi ở xứ Pháp, nên những người chiến sĩ cộng sản cũng nên hiểu rõ vấn đề ấy để gặp lúc tình hình chuyển biến bất thường mình có thể đối phó một cách mau lẹ, đúng với điều kiện khách quan và chủ quan của xứ Đông Dương, không sai con đường chính sách của Quốc tế Cộng sản.

Muốn bày tỏ ý kiến về vấn đề ấy, trước hết phải xét qua mấy hoàn cảnh sau:

a) Nạn đế quốc chiến tranh hăm dọa trước mắt, ngày nào cũng có thể nổ bùng ra ở vùng Âu Tây và vùng Viễn Đông.

Cuộc Đồng minh của Đức - Ý - Nhật chống chủ nghĩa cộng sản cho ta thấy cuộc chiến tranh phản cách mạng của các xứ phát xít đã thành việc bí mật và công khai. Cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha đã thành cuộc chiến tranh của các nước phát xít chống chính thể dân chủ của nhân dân Tây Ban Nha mà gián tiếp là cuộc tranh đấu của phát xít chống chế độ dân chủ, nó đã thành ngòi lửa cho cuộc chiến tranh của các đế

quốc nổ ra ở Âu châu, Anh - Pháp còn kế tiếp giữ chính sách "không can thiệp nội chiến ở Tây Ban Nha" tức là chính sách không giúp cho Chính phủ Cộng hoà Tây Ban Nha, chính sách ấy là trò chơi trên tay bọn phát xít. Vì rằng Đức - Ý không tham dự điều ước, lợi dụng sự trung lập của đế quốc Anh - Pháp mà hăng hái giúp súng ống, thuốc đạn, tàu bay, xe tăng, quân đội cho bọn phát xít Franco. Chỉ có Chính phủ Xôviết Liên bang sớm thấy sự nguy hiểm cho cuộc thế giới chiến tranh nên đề nghị rằng không can thiệp thì phải cấm hẳn các nước không được gửi quân đội, súng ống cho Tây Ban Nha. Nếu không nghiêm cấm được, nhiều nước không chịu thi hành luật cấm thì phải giúp cho chính phủ hợp pháp ở Tây Ban Nha để trừ diệt phát xít, duy trì hoà bình ở Âu châu. Về nội bộ của đế quốc Anh - Pháp cứ giữ ở điểm chính thể dân chủ với phát xít nên Đức - Ý cứ tung hoành. Thế lực Ý lan rộng ở miền Địa Trung Hải. Thế lực Đức ăn sâu vào Maroc. Đức kéo quân tới đóng ở Maroc. Ý chiếm lĩnh mấy hòn đảo ở Địa Trung Hải, chúng trực tiếp tăng binh tới Tây Ban Nha, phái hải quân, làm nhiều loạn thương thuyền và sự thương mại của các đế quốc, gây thế lực phát xít ở Tây Ban Nha, ở Bồ Đào Nha, cho tới sự Đức kế tiếp phá các hoà ước, v.v.. Tất cả những hành động của Đức - Ý ngày càng trực tiếp xâm phạm tới quyền lợi Anh - Pháp và nguy hiểm tới sự an toàn và tính mệnh của đế quốc Anh - Pháp, dầu rằng một bộ phận trong đế quốc Anh - Pháp đương tìm phương nhượng bộ: như kinh tế hợp tác, thương lượng về vấn đề thực hiện phân phối nguyên liệu, v.v. điều đó không những không làm dịu được lòng tham lam, chí chiến tranh của Đức - Ý, trái lại càng làm cho chúng vững vàng thêm, chiến tranh càng chóng bùng lên. Vô luận thế nào đế quốc

Pháp cũng sẽ quán vào cuộc đế quốc chiến tranh. Do sự trực tiếp tham gia chiến tranh làm cho địa vị đế quốc Pháp ở Đông Dương phải yếu đuối. Đó là một điều kiện giúp cho cuộc tranh đấu dân tộc giải phóng ở Đông Dương dễ thắng lợi.

b) Tình hình nội bộ của đế quốc Pháp, tuy rằng sau vụ tuyển cử, Mặt trận nhân dân thắng lợi, chính phủ tả phái ra đời, sự thắng lợi ấy giúp cho Mặt trận thống nhất của vô sản càng tăng mạnh và củng cố thêm, lực lượng chống phát xít được lan rộng và mạnh thêm, sức tiến công của giai cấp thợ thuyền chống tư bản ngày càng kịch liệt và thắng lợi. Nhưng một mặt nữa, vì thái độ không kiên quyết của Chính phủ Blum chống phát xít nên thế lực ngầm của phái phát xít phản động ở trong xứ và ở ngoài xứ, cả ở các thuộc địa cũng tăng mạnh. Cuộc xung đột ở giữa phái phản động với phái dân chủ sớm muộn sẽ không thể tránh khỏi trong những điều kiện chính trị khủng hoảng, gây nên cuộc cách mạng khủng hoảng (Crise révolutionnaire) ở Pháp sẽ thành thực, cuộc cách mạng ở Pháp sẽ nổi lên, hay là một chính phủ của Mặt trận nhân dân sẽ xuất hiện, điều đó tùy theo lực lượng chỉ huy và tổ chức của Đảng Cộng sản Pháp mà quyết định và tùy theo lực lượng thống nhất tranh đấu của giai cấp vô sản, chí kiên quyết cách mạng tranh đấu của họ, ảnh hưởng của họ trong Mặt trận nhân dân và lực lượng của Mặt trận nhân dân mà quyết định.

Xét qua tình hình hiện tại và xu thế tương lai ở Pháp, chúng ta không nên quá mừng mà khinh thường sự có thể nảy ra nạn phát xít ở Pháp. Nếu sự hành động phản cách mạng của phát xít và thế lực phản động sẽ tạm thời thắng lợi thì không những hại cho vô sản và nhân dân Pháp mà sự bóc lột và đàn áp thuộc địa hẳn rằng còn ghê gớm nữa, đã man

hơn nữa! Và sự chống lại cuộc đàn áp dã man ấy lại càng khó khăn, nhưng không phải nhân thế mà nhân dân Đông Dương chịu chết! Vẫn có phương pháp tức là việc thực hiện Mặt trận thống nhất dân tộc chống địch nhân chung. Điều đó ta hãy tạm thời không nói dài. Bây giờ chỉ nói về sự thắng lợi của vô sản và Mặt trận nhân dân chống phát xít ở Pháp. Sự thắng ấy sẽ có ảnh hưởng lớn và trực tiếp cho cuộc vận động giải phóng ở xứ Đông Dương.

c) Gặp những hoàn cảnh ấy, nếu ở xứ Đông Dương không có lực lượng cách mạng tranh đấu rộng rãi và kịch liệt của các giai cấp, các lớp quần chúng và sự hành động thống nhất của toàn dân tộc thì dầu xứ Đông Dương ở gần cạnh xứ Pháp cũng không thể ngồi yên mà mong người ta đến giải phóng cho mình. Huống gì xứ Đông Dương lại xa cách xứ Pháp hàng ngàn cây số thì vấn đề mong vô sản Pháp trực tiếp kéo binh lính tới giải phóng cho lại càng không có hy vọng. Vì rằng hiện nay ở Đông Dương thế lực của bọn phản động, bọn phát xít rất mạnh. Các quyền chính trị, kinh tế đều ở trong tay chúng. Một mặt chúng đương bồi dưỡng và tổ chức các đoàn thể phát xít (như hội giữ trật tự, hội bắn bia, hội hoả thập tự, v.v.); đồng thời câu kết với những phần tử phản động bản xứ, mua chuộc bọn ấy sang phe chúng, một mặt nữa liên kết với các đế quốc ngoài, nhường cho đế quốc Nhật được quyền mua các đồn điền cao su, mở các cơ quan gọi là "thương mại" ở tỉnh thành lớn, thân thiện với đế quốc Nhật, mong nó giúp đỡ trong lúc có cuộc cách mạng nổi lên ở Đông Dương, cách mạng nổi lên ở Pháp.

Đối với những kế hoạch đó, năm 1933 bọn Tây thuộc địa ở Đông Dương đã tuyên bố ở báo rằng: "Đảng Xã hội và Đảng Cấp tiến đều hành động không ra gì, thế lực của Đảng Cộng sản Pháp ngày càng tăng mạnh, ở Pháp sẽ không tránh khỏi

cuộc cách mạng vô sản, vậy những người Pháp ở Đông Dương phải dự bị đủ lực lượng tự trị, phòng khi có cuộc cách mạng ở Pháp thì liên lạc với tư bản, địa chủ và vua quan bản xứ, tuyên bố Đông Dương độc lập để giữ quyền lợi của họ..."

Xét tình hình hiện thời ở Pháp, ở Đông Dương và kinh nghiệm Marốc và Tây Ban Nha, vấn đề biến xứ Đông Dương thành chỗ căn cứ của bọn phát xít để kế tiếp đàn áp, bóc lột nhân dân Đông Dương và làm chỗ dự bị để chống lại với nhân dân cách mạng ở Pháp là vấn đề có thể nảy ra chỗ không phải là câu nói suông. Những người cộng sản ở Đông Dương không những tổ chức Mặt trận nhân dân bao gồm các đảng phái, các giai cấp, các lớp trong nhân dân, các đoàn thể quần chúng, các dân tộc và các phần tử, các đoàn thể tả phái của người Pháp ở Đông Dương (như hội nhân quyền, chi hội của Đảng Xã hội, v.v.), đặng tranh đấu chống chính sách thuộc địa dã man, chống bọn phản động và đòi những quyền tự do dân chủ đơn sơ cho xứ Đông Dương. Và chính vì thực hiện những điều quyền lợi ấy, những người cộng sản Đông Dương có thể ủng hộ một chính phủ liên hợp của những phần tử tả phái người Pháp với giai cấp tư bản bản xứ đặng chống với cuộc đồng minh của bọn Pháp phản động liên hợp với bọn phản động bản xứ. Chính phủ liên hợp như thế có thể nảy ra trong những điều kiện như sau: 1) Trong lúc mà ở Pháp có cuộc cách mạng, hoặc cuộc chính biến, hoặc cuộc chiến tranh mà đế quốc Pháp không thể quản lý tới xứ Đông Dương và không ngăn cấm được tư sản bản xứ với những phần tử tả phái người Pháp hăng hái hoạt động lập một chính phủ như thế. 2) Phong trào quần chúng sôi nổi đòi tự do dân chủ nhưng họ chưa kiên quyết và chưa đủ điều kiện dùng thủ đoạn cách mạng đòi độc lập và giải phóng.

Những người cộng sản tham gia hay không do hoàn cảnh

hiện thực mà quyết định. Song những người cộng sản ủng hộ phải có những điều kiện sau: 1) Chính phủ liên hợp ấy chân thật thi hành các quyền tự do dân chủ, lập chính thể dân chủ. 2) Không hạn chế sự tự do hoạt động và tổ chức của các đảng phái nhất là Đảng Cộng sản Đông Dương và sự tự do tổ chức và hành động của quần chúng.

Chính phủ liên hợp ấy chưa phải ở trong cuộc cách mạng dân tộc giải phóng mà nảy ra, cho nên chính phủ ấy chưa phải là chính phủ dân tộc độc lập. Chính phủ ấy thực hành chính thể dân chủ so lại tiến bộ hơn chính phủ thuộc địa, hơn chính phủ liên hợp của phản động Tây - Nam. Theo đúng trong điều kiện lịch sử, hễ chính phủ liên hợp ấy thành lập có lợi cho cuộc vận động dân tộc giải phóng, cho quảng đại quần chúng và ngăn cản con đường thoả hiệp của bọn phản động thì những người cộng sản có thể ủng hộ và cần phải ủng hộ. Một điều mà chúng ta nên nhớ là những người cộng sản không phải ủng hộ một cách vô điều kiện, không phải hoàn cảnh nào, thời kỳ nào cũng ủng hộ.

Những người cộng sản ở Đông Dương không bao giờ ngồi tán tụng những chủ nghĩa cao xa mà bỏ quên quyền lợi thiết thực hàng ngày của quảng đại quần chúng, không bao giờ theo chủ trương tả khuynh chật hẹp mà hy sinh quyền lợi của một dân tộc bị áp bức.

Chủ trương của những người cộng sản Đông Dương ủng hộ một chính phủ liên hợp ấy là vì những điều quyền lợi có mật thiết với tính mạng của dân tộc, vì quyền lợi của quần chúng lao động, vì tiên đề của cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Chủ trương ấy khác hẳn với chủ trương của bọn hoạt đầu, bọn tả phái và bọn quốc gia cải lương.

Bọn hoạt đầu (Opportunistes) muốn giải nghĩa quanh co

rằng cuộc cách mạng vận động ở xứ Đông Dương bao giờ cũng phải trải qua một chính phủ liên hợp như thế hoặc nhất định phải trải qua một thời kỳ phát triển tư bản. Bọn tả phái, bọn tởrốtkit chỉ chủ trương tranh đấu giai cấp, họ cho rằng "giai cấp tư sản bản xứ hoàn toàn phản cách mạng, không thể liên hợp hoặc ủng hộ một vấn đề nào", hợp với lý tưởng của một vài tên tư sản phản động cho rằng "nếu đòi được các quyền tự do dân chủ thì tư sản bản xứ cũng có lợi, nhưng quần chúng lao động lại lợi dụng những quyền lợi ấy mà "ăn hiếp" giai cấp tư sản". Bởi vậy cho nên bọn tư sản phản động không tán thành chính thể dân chủ và bọn tả phái cũng vì mấy điều ấy nên không ủng hộ chính phủ liên hợp. Bọn quốc gia cải lương cho rằng cuộc phồn thịnh của dân tộc, sự độc lập của dân tộc ở Đông Dương bao giờ cũng phải hợp tác với đại tư bản Pháp, phải mời đế quốc Pháp làm thầy, do cuộc thầy tớ hợp tác mà hoà bình đi tới tự do bình đẳng của dân tộc. Sự hợp tác ấy chỉ là để giữ lại chế độ thuộc địa tàn nhẫn mà thôi.

Chính phủ liên hợp mà những người cộng sản Đông Dương ủng hộ là chính phủ chống với chính sách thuộc địa, có lợi cho nhân dân Đông Dương trên bước đường tranh đấu đòi hoàn toàn độc lập và giải phóng, đòi thực hiện một nền chân chính dân chủ dự bị cuộc cách mạng thắng lợi.

Xtalin nói: "Không có cuộc cách mạng thắng lợi thì không thể giải phóng các xứ thuộc địa và các xứ phụ thuộc ra khỏi đế quốc chủ nghĩa...".

Sau này thêm một đoạn trong bài báo cáo của đồng chí Dimitorốp ở Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản về mục "Chính phủ mặt trận thống nhất" cho các đồng chí tham khảo:

"Các đồng chí! Chúng tôi dự định phương châm kiên

quyết và dũng cảm cần lập Mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền và dự bị đưa điều ấy ra thực hành đến cùng.

Nếu có người hỏi những người cộng sản chúng ta có phải rằng chỉ vì cuộc tranh đấu đòi những điều yêu cầu từng phần cho giai cấp thợ thuyền mà chủ trương lập Mặt trận thống nhất hay là đến lúc cần phải lập chính phủ Mặt trận thống nhất cũng bằng lòng gánh một phần trách nhiệm? Vậy thì chúng ta cả quyết nói một cách có phụ trách rằng: ừ, chúng tôi cho rằng có thể nảy ra tình hình như thế, *lúc bấy giờ không những có thể lập chính phủ của Mặt trận thống nhất giai cấp thợ thuyền hoặc của Mặt trận thống nhất nhân dân chống phát xít*, mà về đường lợi ích cho giai cấp vô sản cũng cần (vỗ tay), lúc bấy giờ chúng ta sẽ không nghi ngờ chậm trễ mà chủ trương lập chính phủ như thế.

Tôi nói đó không phải là chính phủ lập ra sau cuộc cách mạng vô sản thắng lợi, hẳn rằng ở trong một số xứ sau lúc mới dùng phương pháp cách mạng đánh đổ giai cấp tư sản, cũng có thể do Đảng Cộng sản với một chính đảng nào (hoặc tả phái trong chính đảng ấy) tham gia cuộc cách mạng mà lập ra chính phủ liên minh rồi tổ chức Chính phủ Xôviết. Điều đó không phải là không có thể. Ai cũng biết rằng sau cuộc Cách mạng Tháng Mười Đảng Bôn-sơ-vích Nga đã được thắng lợi còn kéo đại biểu tả phái của Đảng Xã hội cách mạng vào Chính phủ Xôviết. Ấy là một cái đặc điểm của Chính phủ Xôviết sau cuộc thắng lợi Cách mạng Tháng Mười.

Tôi nói đây không phải là tình hình như thế, mà là trước lúc thắng lợi của cuộc cách mạng Xôviết có thể tổ chức chính phủ của Mặt trận thống nhất.

Ấy là chính phủ gì? Trong tình hình nào thì có thể tổ chức chính phủ như thế? Chính phủ ấy trước hết là *chính*

phủ tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít và chống thế lực phản động. Ấy là chính phủ do trong kết quả cuộc vận động Mặt trận thống nhất mà sinh ra và không hạn chế tí nào về sự hoạt động của Đảng Cộng sản và các đoàn thể quần chúng của giai cấp thợ thuyền. Trái lại chính phủ ấy phải dùng hết phương pháp kiên quyết để chống bọn đại tài chính tư bản phản cách mạng và chống bọn chó săn phát xít.

Trong lúc có thời cơ thích hợp, Đảng Cộng sản ở xứ ấy sẽ dựa theo cuộc vận động của Mặt trận thống nhất phát triển mà chủ trương căn cứ theo chương trình chống phát xít nhất định để lập một chính phủ như thế. Lại cần có đủ những điều kiện khách quan thế nào mới thành lập chính phủ như thế? Nếu trả lời vấn đề ấy một cách rất rộng rãi thì tức là: *lúc chính trị khủng hoảng*. Lúc bấy giờ giai cấp thống trị đã không có lực lượng đối phó với cao trào cách mạng của quần chúng chống phát xít. Nhưng đó chỉ là tiền đề chung. Nếu không có tiền đề ấy thì về đường thực tế chưa chắc đã lập được chính phủ của Mặt trận thống nhất. Chỉ có những tiền đề đặc biệt nhất định rồi mới có thể đề ra vấn đề lập chính phủ như thế làm nhiệm vụ chính trị cần phải và cần kíp. Trong đó tôi thấy có mấy điều tiền đề đáng chú ý như dưới này:

1. Bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản đã hết sức tan nát và lồi thoi, khiến cho giai cấp tư sản không thể ngăn cản việc lập chính phủ tranh đấu chống thế lực phản động, chống chủ nghĩa phát xít.

2. Quảng đại quần chúng lao động, nhất là các công hội quần chúng *sôi nổi chống chủ nghĩa phát xít, chống thế lực phản động, nhưng chưa quyết tâm làm võ trang khởi nghĩa do Đảng Cộng sản chỉ huy để tranh đấu lập chính quyền Xôviết.*

3. Ở trong hàng ngũ của Đảng Xã hội - Dân chủ và các

chính đảng khác đã sinh ra phân hoá như: hữu khuynh và tả khuynh, khiến cho một bộ phận lớn đảng viên trong các đảng ấy bắt buộc phải dùng phương pháp *thẳng tay chống phát xít và những phần tử phản động khác* và cùng với những người cộng sản để tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít, công khai phản đối một bộ phận phản động trong đảng của họ tức là phần tử ghen ghét chủ nghĩa cộng sản.

Tương lai lúc nào và ở xứ nào, chân chính có đủ những tiền đề ấy, điều đó cố nhiên không đoán trước được. Nhưng chúng ta có thể đoán định rằng *vô luận ở trong xứ tư bản nào* đều có thể phát sinh ra tình hình ấy. Bởi vậy chúng ta nên chú ý tới sự có thể ấy, không những tự mình chú ý và dự bị đối phó sự có thể ấy, mà phải hết sức làm cho giai cấp thợ thuyền cũng chú ý tới sự có thể ấy.

Hôm nay chúng ta đại khái đưa vấn đề ấy ra thảo luận, ấy chính vì chúng ta trù tính tới tình hình khách quan và tiền đề phát triển gần đây; đồng thời lại vì gần đây ở trong nhiều nước vận động thống nhất thiết đã có tăng thêm. Mà trong mười mấy năm đã qua, tình thế ở trong các xứ tư bản là như thế, khiến cho Quốc tế Cộng sản không cần thảo luận tới vấn đề giống như thế.

Các đồng chí! Các anh còn nhớ: năm 1922 ở trong lần thế giới đại biểu Đại hội lần thứ tư của chúng ta và năm 1924 trong lần thế giới đại biểu Đại hội lần thứ năm đã thảo luận qua vấn đề *chính phủ công nhân hoặc khẩu hiệu chính phủ công nông*, và lại, lúc đầu thảo luận: về đường thực chất cũng như là vấn đề mà hôm nay chúng ta đề ra, lúc ấy ở chung quanh vấn đề ấy ở trong Quốc tế Cộng sản có phát ra cãi cọ, nhất là về vấn đề ấy có phạm điều sai lầm chính trị mà bây giờ rất đáng chú ý để nâng cao tính biết lo của chúng ta, để

đối phó với sự *nguy hiểm tả khuynh và hữu khuynh đi sai con đường bônsovich về phương diện vấn đề ấy*. Bởi vậy tôi chỉ ra mấy điều sai lầm trong những điều sai lầm ấy, để do trong mấy điều sai lầm đó lấy được bài học cần thiết cho chính sách hiện thời của Đảng ta.

Điều sai lầm thứ nhất phát sinh ra là vì lúc bấy giờ không rõ rệt và thiết thực đưa vấn đề chính phủ công nhân với chính trị khủng hoảng hiện có liên kết lại. Vì đó mà bọn đầu cơ hữu khuynh mới có thể giải sai vấn đề như thế này: cho rằng vô luận theo tình hình gọi bằng "tâm thương" nào đều phải tìm cách tổ chức chính phủ công nhân mà Đảng Cộng sản ủng hộ. Bọn *quá tả* lại trái lại, chỉ thừa nhận chính phủ công nhân ấy, chỉ có dùng phương pháp vũ trang khởi nghĩa đánh đổ giai cấp tư bản rồi mới có thể lập được. Hai thứ quan điểm ấy đều không đúng. Bởi vậy, muốn tránh khỏi sự lặp lại điều sai lầm ấy, chúng ta hiện thời phải *cẩn thận để tưởng tế, tính tới* hết thảy điều kiện đặc biệt của cuộc chánh trị khủng hoảng và cao trào quần chúng vận động, ở dưới những điều kiện ấy có thể, mà về đường chính trị cũng cần phải lập chính phủ Mặt trận thống nhất. Điều sai lầm thứ hai phát sinh ra bởi vì không đem vấn đề chính phủ công nhân với sự phát triển cuộc quần chúng tranh đấu của *Mặt trận thống nhất của vô sản giai cấp* liên kết lại. Bởi vậy bọn hoạt đầu, hữu khuynh mới giải nghĩa sai vấn đề ấy thế này: cho rằng việc lập chính phủ công nhân là một chiến sách không có nguyên tắc, cho rằng đó là việc hoàn toàn câu kết về đường Quốc hội với Đảng Xã hội - Dân chủ vậy. Bọn quá tả, trái lại bèn hô hào to lên rằng "không thể liên minh gì với Đảng Xã hội - Dân chủ phản cách mạng...", thật ra họ cho hết thảy những người theo Đảng Xã hội - Dân chủ đều là

phần tử phản cách mạng cả. Hai thứ quan điểm ấy đều không đúng, một mặt hiện thời trình trọng chỉ ra rằng chúng ta hy vọng không phải là do chính phủ của Đảng Xã hội - Dân chủ mở rộng thành chính phủ gọi là "chính phủ công nhân". Chúng ta thậm chí không muốn dùng tên gọi "chính phủ công nhân" ấy, hiện thời chúng ta nói đây là chính phủ Mặt trận thống nhất. Theo tính chất chính trị của chính phủ ấy mà nói thì hoàn toàn không giống về cội rễ, không giống với hết thảy chính phủ của Đảng Xã hội - Dân chủ tự xưng là "chính phủ công nhân". Chính phủ của Đảng xã hội - Dân chủ là công cụ của giai cấp tư sản dùng để làm giai cấp hợp tác, để dựng lại chế độ của tư bản. Còn Chính phủ Mặt trận thống nhất là cơ quan hợp tác của đội tiền phong của giai cấp vô sản với các đảng khác chống phát xít, để ủng hộ lợi ích toàn cả nhân dân lao động, là chính phủ tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít và chống thế lực phản động. Rất rõ ràng hai cái *căn bản* không giống nhau. Còn một mặt nữa chúng ta trình trọng chỉ ra rằng cần phải xem rõ sự khác nhau của hai trận lữ không giống nhau trong Đảng Xã hội - Dân chủ. Ở trên kia tôi đã chỉ ra rằng có trận lữ phản động của Đảng Xã hội - Dân chủ, nhưng lại có trận lữ tả phái của Đảng Xã hội - Dân chủ đương phát triển, tức là trận lữ của giai cấp thợ thuyền cách mạng hoá. Ở trong bọn họ thiết có ý nghĩa khác hẳn nhau tức là đối với Mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền họ đều giữ thái độ khác nhau. Những người Xã hội - Dân chủ phản động thì phản đối Mặt trận thống nhất, chúng nó nói xấu cuộc vận động Mặt trận thống nhất, phản đối và phá hoại Mặt trận thống nhất vì rằng Mặt trận thống nhất phá hoại chính sách giai cấp hợp tác của chúng với giai cấp tư sản.

Còn những người Xã hội - Dân chủ tả phái lại chủ trương Mặt trận thống nhất, họ ủng hộ, phát triển và củng cố cuộc vận động Mặt trận thống nhất, vì rằng cuộc vận động Mặt trận thống nhất là chống chủ nghĩa phát xít và chống thế lực phản động. Cho nên nó thành một thứ sức phát động kinh thường, luôn luôn thúc động chính phủ Mặt trận thống nhất tranh đấu chống giai cấp tư bản phản động. Cuộc vận động ấy của quần chúng càng phát triển thì chính phủ Mặt trận thống nhất lại càng có thể tranh đấu chống những phần tử phản động. Cuộc quần chúng vận động ấy càng tổ chức ở bên dưới được tốt, ở trong các xí nghiệp, trong thợ thất nghiệp, trong những xóm thợ thuyền, trong bình dân thành thị và thôn quê, các cơ quan không phải đảng của Mặt trận thống nhất, càng tổ chức được nhiều càng khiến cho chính sách của chính phủ Mặt trận thống nhất càng không đến nỗi nửa đường biến đổi.

Trong lúc cãi cọ lại lôi ra cái quan điểm sai lầm thứ ba. Chính là đối với chính sách thực hành của "chính phủ công nhân". Bọn hoạt đầu, hữu khuynh cho rằng "chính phủ công nhân" phải giữ "trong phạm vi dân chủ tư sản", bởi vậy không nên dùng những phương pháp quá phạm vi ấy. Những phần tử quá tả trái lại, về đường thực hành họ hoàn toàn không chịu mưu lập chính phủ Mặt trận thống nhất.

Năm 1923 ở Saxe và ở Thuring có thể thấy sự thực hành hữu khuynh hoạt đầu rõ rệt về "chính phủ công nhân". Những người cộng sản với tả phái Xã hội - Dân chủ (phái Détne) đều kéo nhau vào chính phủ Saxe. Sự tham gia đó nguyên không phải sai; trái lại, tình hình cách mạng ở Đức lúc bấy giờ chứng minh điều đó là đúng. Song le, những người cộng sản đã tham gia chính phủ ấy thì phải lợi dụng

địa vị của mình để trước hết *vũ trang cho giai cấp vô sản*. Tuy vậy mặc lòng, nhưng họ lại không làm như thế. Thậm chí họ không tịch ký một gian phòng nào của nhà giàu mà lúc bấy giờ quần chúng thợ thuyền rất thiếu thốn phòng ở, nhiều người thợ phải dất con cái ra lơ lửng giữa trời; họ cũng không tìm một mảy may phương pháp nào để tổ chức cuộc vận động cách mạng quần chúng của giai cấp thợ thuyền. Sự hành động của họ từ đầu chí cuối giống như theo lẽ thường của các ông tổng trưởng trong Quốc hội trong phạm vi dân chủ tư sản vậy. Ai cũng hiểu rằng đó là cái kết quả xấu của chính sách đầu cơ của Brandler và đồ đệ hần ta. Kết quả thành ra sự tan vỡ như vậy, khiến cho chúng ta bây giờ phải dẫn chứng Chính phủ Saxe để làm điều khuyên, răn bảo những người cách mạng không nên hành động trong chính phủ một cách như thế.

Các đồng chí! Chúng ta yêu cầu mỗi một chính phủ Mặt trận thống nhất dùng một thứ chính sách khác hẳn. Chúng ta yêu cầu chính phủ ấy tán thành *những điều yêu cầu căn bản cách mạng* nhất định thích hợp với tình thế như: giám đốc sản xuất, giám đốc ngân hàng, giải tán lính cảnh sát, dùng đội tự vệ có vũ trang của công nhân để thế cho lính cảnh sát, v.v..

Lênin 15 năm về trước đã kêu gọi chúng ta phải tập trung hết thảy sức chú ý để "tìm kiếm hình thức qua cầu hoặc tiếp gần cuộc cách mạng vô sản". Ở trong nhiều nước, chính phủ Mặt trận thống nhất cũng có thể chính là một hình thức qua cầu trọng yếu vậy. Những kẻ theo xu hướng tả từ đầu chí cuối đều làm lơ chỉ thị ấy của Lênin, họ giống như là kẻ tuyên truyền cận thị vậy. Chỉ "mục đích", vô luận lúc nào đều không quan tâm tới "hình thức qua cầu". Bọn hữu

phái, đầu cơ từng mong nghĩ ra một "giai đoạn đặc biệt dân chủ ở giữa" trong khoảng chuyên chính tư bản và chuyên chính vô sản, muốn cho thợ thuyền sinh ra một thứ mộng tưởng rằng có thể kinh qua con đường hoà bình êm ái ở Quốc hội để cho cuộc chuyên chính này bước sang cuộc chuyên chính khác, họ đưa "giai đoạn ở giữa" mộng tưởng kia, thậm chí dẫn chứng câu của Lênin mà gọi giai đoạn ấy là "hình thức qua cầu". Song đó chỉ là thủ đoạn dối trá rất dễ bị lộ mặt, vì rằng Lênin nói là hình thức qua cầu và tiếp gần "cách mạng vô sản" nghĩa là nói qua cầu và tiếp gần tới hình thức đánh đổ nền chuyên chính của tư bản, chớ không phải nói hình thức qua cầu gì ở giữa chuyên chính tư bản với chuyên chính vô sản. Tại sao Lênin cho hình thức qua cầu tới cách mạng vô sản có ý nghĩa quan trọng lớn như thế? Vì rằng Lênin xem xét "nguyên tắc căn bản của hết thảy cuộc đại cách mạng", nguyên tắc ấy cho chúng ta biết rằng nếu không kéo được quảng đại quần chúng lao động sang đội cách mạng tiên phong thì sẽ không có cuộc tranh đấu thắng lợi cướp được chính quyền. Song muốn kéo những quần chúng ấy, nếu chỉ tuyên truyền cổ động cũng chưa đủ, tuyên truyền cổ động quyết không thể thay cho *sự kinh nghiệm chính trị của tự thân quần chúng*. Những sự thường sai lầm của bọn "tả phái" là họ cho rằng chỉ có chính trị (hoặc cách mạng) khủng hoảng xảy ra, vai lãnh đạo của Đảng Cộng sản chỉ phải đề ra khẩu hiệu khởi nghĩa bằng cách mạng vũ trang thì quần chúng sẽ theo mình lại. Không phải thế, vả chăng nếu có khủng hoảng chính trị, quần chúng cũng không nhất định sẽ quyết theo mình lại. Xem gương Tây Ban Nha đủ rõ. Chính vì giúp cho hàng ngàn, vạn quần chúng căn cứ theo kinh nghiệm tự thân mình lâu mau sẽ hiểu rằng họ phải làm thế nào, do ở đâu để

tìm con đường ra có ý nghĩa quyết định, đảng nào họ đáng tin cậy. Bởi vậy phải có khẩu hiệu giao thời và hình thức đặc biệt, "hình thức qua cầu hoặc tiếp gần cách mạng vô sản". Không thể thì quảng đại quần chúng vì mắc phải cái độc dân chủ mộng tưởng lưu truyền của giai cấp tiểu tư sản, làm cho đến nỗi trong lúc tình thế cách mạng đã đủ mà họ cũng long lay, ngập ngừng không quyết và đi lầm đường, tìm không ra con đường đi tới cách mạng, rút cục lại bị tay bọn phát xít giết người đánh.

Bởi vậy chúng ta chỉ ra rằng trong lúc nảy ra khủng hoảng chính trị, có thể lập chính phủ của Mặt trận thống nhất chống phát xít, chỉ cần chính phủ ấy chân thật tranh đấu chống thù địch chung của nhân dân và cho giai cấp thợ thuyền và Đảng Cộng sản được tự do hành động, như thế thì những người cộng sản chúng ta sẽ hết sức ủng hộ chính phủ ấy. Chúng ta là kẻ chiến sĩ đi trước của cuộc cách mạng sẽ *đứng vào mặt trận thứ nhất mà làm việc*. Nhưng chúng ta công khai nói với quần chúng rằng chính phủ ấy quyết không thể triệt để cứu vớt được quần chúng, nó không thể đánh đổ giai cấp thống trị đi bóc lột, bởi vậy cũng không thể làm một lần mà tiêu diệt được nạn phản cách mạng của phát xít. Cho nên phải dự bị *làm cách mạng xã hội chủ nghĩa*, chỉ có chính quyền Xôviết mới triệt để cứu vớt được dân chúng.

Trong lúc chúng ta trù tính tình hình thế giới và tình hình phát triển, chúng ta trông thấy khủng hoảng chính trị chính đương thành thực trong ít nước. Bởi vậy đại biểu Đại hội của chúng ta đối với việc quả quyết quyết định vấn đề chính phủ Mặt trận thống nhất sẽ có ý nghĩa rất quan trọng cần kíp.

Nếu những người cộng sản chúng ta khai chiến theo tinh

thần bônsovích để lợi dụng sự có thể thành lập chính phủ Mặt trận thống nhất, lợi dụng việc lập chính phủ ấy mà tranh đấu và lợi dụng việc cầm quyền của chính phủ ấy để dùng tinh thần cách mạng mà dự bị quần chúng, thế thì điều đó mới là *chỗ tốt hơn hết về chính trị* để chứng minh rằng đối với vấn đề lập chính phủ Mặt trận nhân dân chúng ta dùng phương châm đúng.

Ngày 15 tháng 1 năm 1937

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.142-168.

THÔNG CÁO NGÀY 20-3-1937

Các đồng chí! Đã tám tháng nay Đảng ta thi hành một đường chính trị mới để cho thích hợp với sách lược lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế ở xứ Đông Dương. Đường chính trị ấy được các đảng bộ hạ cấp và các lớp quần chúng tán thành. Trong mấy tháng vừa qua phong trào dân chúng sôi nổi, công tác của Đảng phát triển, ảnh hưởng của Đảng lan rộng, địa vị của Đảng thêm cao, mấy điều ấy chứng minh rằng đường chính trị của Đảng là đúng.

Đường chính trị ấy đã giải rõ ràng trong các bức thư cho các đảng bộ, các tờ thông cáo, trong báo chương và nhất là trong quyển sách *Chung quanh sách lược mới của Đảng*. Đường chính trị ấy không có thay đổi, nên lần này không cần nói lại nữa. Trong bức thư này Ban Trung ương chỉ thông tri cho các cấp đảng bộ hay một vài kế hoạch mới cần phải thi hành trong lúc hiện tại; phần nhiều kế hoạch ấy là do cuộc khoá đại hội nghị ngày 13, 14 tháng 3 năm 1937¹⁾ của Ủy ban Trung ương quyết định.

1. Về các vấn đề tổ chức chung. Về các vấn đề tổ chức, sẽ có một quyển sách riêng để giải thích các nguyên nhân và phương pháp sửa đổi về các vấn đề tổ chức. Ban Trung ương

1) Chúng tôi chưa sưu tầm được nghị quyết này (B.T).

chỉ cho các đồng chí hay rằng: 1) Điều lệ hiện tại của Đảng vẫn là bản điều lệ do Đảng Đại hội chuẩn y năm 1935 (tháng 3), nhưng bớt đi mấy đoạn về việc hạn chế tuổi vào Đảng và về sự liên hệ của Đảng Cộng sản với Thanh niên Cộng sản đoàn để cho thích hợp với sự thi hành con đường chính trị mới với các kế hoạch cải tổ mới; 2) Các hội quần chúng cần chỉnh đốn và cải tổ lại cho thích hợp hoàn cảnh mới, nên các bản điều lệ cũng sẽ phải thay đổi lại; 3) Thanh niên Cộng sản đoàn không có thể đã thủ tiêu hẳn mà không có một tổ chức tương đương thế vào, nên Đảng quyết định lập ra "Đông Dương Thanh niên phản đế đoàn" mà thế cho Thanh niên Cộng sản đoàn; 4) Lập ra hội "Cứu tế bình dân" thế cho tên Cứu tế đỏ; 5) Phải lợi dụng hết các hoàn cảnh mà tổ chức hết thảy các hội quần chúng theo công khai và bán công khai, chỉ có chỗ nào không lợi dụng được hai phương pháp tổ chức ấy thì mới dùng đến phương pháp tổ chức bí mật. Một điều cần chú ý là các hội quần chúng phải có hệ thống tổ chức độc lập và tập trung, Đảng chỉ làm kẻ chỉ đạo về đường chính trị cho các hội quần chúng, chớ không có thể và không nên bao biện công việc tổ chức và giao thông của họ. Ban Trung ương tuyên bố thủ tiêu các kế hoạch tổ chức trong bức thư ngày 26-7-1936 cho các đảng bộ và ngày 13-8-1936 cho Đảng bộ Nam Kỳ.

2. Vấn đề thanh đảng. Các đảng bộ phải cẩn thận và cương quyết điều tra lý lịch và sự hoạt động của mỗi đảng viên trong cấp bộ của mình cho rất kỹ càng, nếu có những phần tử phản động khiêu khích mà lọt vào Đảng thì phải bí mật khai trừ ngay. Những chính trị phạm lúc mới bị bắt mà có khai các điều bí mật của Đảng, làm cho các đồng chí khác bị bắt, các cơ quan bị phá, v.v. cũng không được cho ở trong

các cấp đảng bộ; nếu hiện thời họ nhiệt thành làm việc cách mạng thì chỉ có thể cho họ phụ trách công tác công khai mà thôi. Những đảng viên lười biếng, không chịu nghiên cứu đường chính trị của Đảng, không chịu đi hoạt động thì cần khuyến khích họ một cách rất thân ái và huấn luyện cho họ về đường chính trị để giúp cho họ sửa đổi những lầm lỗi của họ; nếu họ là trung thành với cách mạng, nhưng sau nhiều lần khuyên giải vẫn không chịu bỏ sự lười biếng, không sửa đổi những lầm lỗi của mình, thì sẽ cho họ ra Đảng và tổ chức họ vào hội quần chúng. Đối với những phần tử khả nghi nhưng chưa tìm ra được bằng cứ thì phải khôn khéo bắt họ lập tức đình chỉ công tác ngay, chờ một thời gian như thật là trung thành thì sẽ thu nạp lại, hoặc là phái đi làm việc một chỗ nào chưa có đảng viên và quần chúng cảm tình. Mỗi một đảng viên phải là một người chỉ đạo, một người chịu sứ mạng đi phổ biến tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Vì lẽ đó mà các đồng chí ta phải lựa chọn các đảng viên cho khôn khéo, cho cẩn thận đừng để những phần tử phức tạp vào Đảng. Muốn cho Đảng thống nhất về các phương diện lý tưởng và thực hành, được gồm những chiến sĩ hăng hái và trung thành thì chúng ta không nên gặp ai là đem vào Đảng, chẳng thà có đảng viên ít mà tốt hơn là có đảng viên nhiều mà bị động và phức tạp.

3. *Tham gia các cuộc tuyển cử.* Vô luận là cuộc tuyển cử gì, Đảng ta có thể tham gia được, là nên tham gia. Chúng ta cần lợi dụng các thời kỳ tranh cử mà tuyên truyền khẩu hiệu của ta, phải lợi dụng vào các cơ quan gọi là lập hiến mà bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động và các lớp dân chúng bị áp bức. Các cấp đảng bộ tương đương phải dự bị những người ra ứng cử trong các viện dân biểu, các hội đồng thành

phố, v.v. thảo ra những chương trình hành động tối thiểu có thể thích hợp chung cho các lớp dân chúng để cho dễ kéo họ đi theo mình. Đối với vấn đề chọn người ra tranh cử, chúng ta không nên chỉ chọn rành là đồng chí mà còn cần đem những người cảm tình ra ứng cử. Chỗ nào mà Đảng ta vì hoàn cảnh khó khăn trở ngại không thể đem những candidats¹⁾ (cãngđiđã) riêng của Đảng, thì chúng ta phải hết sức ủng hộ những cãngđiđã có tánh chất cấp tiến, hay là chúng ta cùng với các đảng phái cấp tiến mà liên hiệp hành động, để đưa ra một số cãngđiđã chung.

Đảng ta nên thương lượng với các đảng cấp tiến rằng: lúc bỏ thăm lần thứ nhất thì mỗi đảng đều đem cãngđiđã riêng của mình ra tranh cử, còn đến lúc bỏ phiếu lần thứ hai thì các phái đồng minh phải cùng nhau hiệp sức lại mà ủng hộ cãngđiđã nào (trong các phái đồng minh) lần đầu được nhiều số hơn hết thì mới chiến thắng được cãngđiđã phản động. Lúc đưa người ra ứng cử thì lấy danh nghĩa là đại biểu của công nông và các giai cấp của tiểu tư sản, là thay mặt cho dân chúng lao động, cho một tờ báo hay một đoàn thể công khai nào, v.v. (tùy theo hoàn cảnh và địa phương mà quyết định).

4. *Đối với phong trào thỉnh nguyện.* Bọn quan lại tối phản động ở Đông Dương không muốn cho dân chúng xú ta được hưởng điều cải cách nên dùng nhiều thủ đoạn hèn mạt giải tán hết những phong trào "thỉnh nguyện" của các lớp dân chúng Đông Dương như: cấm Đông Dương đại Hội nghị, giải tán các uỷ ban sưu tập dân nguyện, bắt bớ giam cầm những chiến sĩ Đông Dương Đại hội, hăm dọa và đòi hỏi hà

1) Candidats: ứng cử viên (B.T).

khắc những người tham gia uỷ ban "sưu tập dân nguyện", thân giấy phép những tờ báo ủng hộ và hô hào Đông Dương Đại hội, v.v.. Cho nên các cấp đảng bộ tùy theo trường hợp mà lợi dụng hoàn cảnh mà gây dựng, thực hiện và khoách trương phong trào thỉnh nguyện của các lớp nhân dân cho khắp cõi Đông Dương như: hoặc chánh phủ cho phép lập các uỷ ban sưu tập dân nguyện, hoặc nghe tin phái bộ điều tra hay tổng trưởng thuộc địa đáp tàu sang Đông Dương, v.v. dự bị thảo ra những bản "dân nguyện" để làm tài liệu tuyên truyền trong quảng đại quần chúng, huy động họ đòi những điều cải cách khẩn cấp.

5. *Lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.*
Theo tình hình hiện tại ở Đông Dương thì cần thiết phải lập ra Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương mới chống nổi chính sách thuộc địa dã man. Những lũ quan lại phản động ngăn cấm phong trào Đông Dương Đại hội là một hình thức phân chia lập Mặt trận thống nhất nhân dân ở Đông Dương. Và lại xứ Đông Dương hiện giờ chưa có quyền tự do tổ chức, đó là một điều rất khó khăn cho cuộc tiến hành của Đảng ta vậy. Song dầu khó khăn cách nào cũng phải nỗ lực tìm hết cách để đạt cho được đến mục đích. Nếu chưa có thể lấy tên là Mặt trận bình dân, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế, v.v. thì chúng ta có thể tùy theo hoàn cảnh địa phương mà đề nghị cho các đảng phái lập ra nào là Mặt trận dân chủ, nào là Uỷ ban liên hiệp hành động, nào là các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp, v.v.. Có nhiều đồng chí chủ trương lập một cơ quan trung ương lâm thời cho toàn quốc rồi lại lập ra các cơ quan ở địa phương; có một số đồng chí khác lại chủ trương rằng cần lập ra các cơ quan hạ cấp trước, rồi sau lại thống nhất sau; trong hoàn cảnh hiện thời,

nếu một mực theo cho đúng hai cái chủ trương ấy thì khó lòng mà làm việc. Đảng chủ trương rằng tùy theo điều kiện từng nơi mà hoạt động, có thể lập ra trên xuống dưới, hay từ dưới rồi sau sẽ thống nhất đến trên, chỗ nào làm được thế nào thì làm. Hiện tại ở Hà Nội thì hai tờ báo *Le Travail* và *Rassemblement*¹⁾ đã liên hiệp hành động với các chi nhánh của các đảng tả phái người Pháp rồi; ở Sài Gòn, báo *La Lutte* với chi nhánh của Đảng Xã hội cũng đã lập ra một ban liên hiệp hành động. Những uỷ ban như thế là những hình thức phân chia về việc lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương. Chủ trương của Đảng ta là lập mặt trận rất rộng rãi, bao hàm được đại đa số nhân dân (cả người bản xứ và người Pháp) chung quanh một bản chương trình hành động tối thiểu, chớ không phải chỉ cùng với vài tốp, nhóm người liên hiệp hành động mà gọi là đủ. Các đảng phái cách mạng là những đoàn thể hăng hái nhất về việc lập Mặt trận thống nhất nhân dân mà lại không được hoạt động công khai, thiệt là một điều trở ngại rất lớn. Vì lẽ đó mà hiện thời Đảng ta chủ trương rằng: cần cổ động các đảng phái công khai (như Đảng Lập hiến, Đảng Dân chủ) các đoàn thể công khai (hương hữu, ái hữu, liên đoàn giới) của dân chúng bắt đầu lập ra các cơ quan lấy những tên là uỷ ban liên hiệp hành động, ban hợp tác, ban thông tin, v.v. để đoàn kết những lực lượng dân chủ lại. Đồng thời các đảng bộ ta phải hết sức lợi dụng các hoàn cảnh mà lập ra các hội quần chúng có tính chất công khai và bán công khai để lấy danh nghĩa các đoàn thể ấy mà cử đại biểu tham gia các cơ quan liên hiệp hành

1) *Rassemblement!*: Tập hợp! (B.T).

động, v.v.. Hiện thời Đảng chủ trương lập ra các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp để liên kết các lớp nhân dân Đông Dương. Các đảng bộ phải bắt đầu hoạt động và khuyến khích nhân dân lập ra những uỷ ban ấy. Mục đích của uỷ ban ấy là: a) Liên hiệp các lớp dân chúng người bản xứ và người Pháp tả phái. b) Tố giác những hành động dã man của tụi phản động và phát xít ở Đông Dương phá hoại các chánh sách khoan hồng của Mặt trận bình dân. c) Bày tỏ nguyện vọng của các lớp dân chúng xứ ta cho Mặt trận bình dân hay. d) Giải thích và ủng hộ chánh sách của Mặt trận bình dân trong các lớp nhân dân. Trong điều kiện xứ Đông Dương, những uỷ ban như thế là những hình thức cơ quan Mặt trận thống nhất nhân dân đó.

Vấn đề lập Mặt trận thống nhất nhân dân là cần thiết. Đảng ta luôn luôn chủ trương rằng cuộc vận động ấy phải có cơ sở vững vàng, phải có cơ quan chỉ đạo thống nhất toàn quốc; tuy nhiên, đối với các phương pháp hiện thực và cái danh từ nhất định để thống nhất cuộc vận động ấy thì chưa có thể nhất định trước được; vì các điều ấy phải do các đảng phái và đoàn thể có chân trong mặt trận cùng nhau quyết định. Vì lẽ đó mà trong thời gian này các đảng bộ tạm thời nên lo lập ra cơ sở để thiết lập mặt trận ấy. Còn vấn đề thống nhất thì để chờ Ban Trung ương thương lượng với các đảng phái cho rõ ràng rồi sẽ thông tri sau.

6. *Vấn đề tuyên truyền và cổ động.* 1) Các cấp đảng bộ phải khuyến khích những người cảm tình, đứng tên ra xin chính phủ cho phép xuất bản những tờ báo công khai. 2) Mỗi một chi bộ phải lập một chỗ "bình dân thư xã" hay có một cơ quan tương đương để mua những sách báo công khai về làm tài liệu nghiên cứu (hiện thời trong sổ sách công khai có

nhiều quyển có tánh chất phổ thông và có giá trị). Các cấp đảng bộ, các đồng chí ta nên cổ động quần chúng mua cho nhiều; Đảng sẽ giới thiệu những sách nên mua và sẽ phê bình các quyển sách ấy. 3) Các đảng bộ nên lấy một số đồng chí có thể viết được văn trôi chảy (chữ bốn xứ và chữ Pháp) để: a) Viết ra những quyển sách công khai làm tài liệu tuyên truyền; b) Chia nhau viết bài đăng trong các báo công khai để gây ra dư luận. 4) Các cấp đảng bộ phải thiết pháp tái bản những tài liệu tuyên truyền của Trung ương. 5) Các cấp đảng bộ và nhất là từ tỉnh trở lên phải lập ra các ban huấn luyện cho các đảng viên và cho quần chúng để đào tạo cán bộ. *Chú ý:* chương trình và tài liệu huấn luyện quyết định riêng.

7. *Đối với Chánh phủ Blum.* Đồ đệ Tờrốttxky hết sức công kích Chánh phủ Blum - Moutet vì họ cho là một chánh phủ phản động, họ còn công kích Mặt trận bình dân bên Pháp nữa. Còn các đảng viên chi bộ Đảng Xã hội Pháp ở Trung, Nam Kỳ thì lại khuyên ta đừng công kích Chánh phủ Blum một tí chút nào, chi bộ Đảng Cấp tiến ở Sài Gòn lại khuyên ta hoàn toàn phục tùng Chánh phủ Đông Dương, vì Chánh phủ này là thay mặt cho chánh phủ tả phái bên chánh quốc. Ban Trung ương cần nhắc lại rằng: Đảng ta hoàn toàn ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp. Còn đối với Chánh phủ Blum thì chúng ta chẳng những không ra khẩu hiệu đánh đổ, mà còn ra khẩu hiệu ủng hộ nữa. Việc chúng ta ủng hộ Chánh phủ Blum không phải là một điều tuyệt đối, mà chỉ là một điều tương đối mà thôi; chúng ta bênh vực chánh phủ nếu họ bị tụi phát xít tấn công, chúng ta giúp chánh phủ là khi nào họ thi hành những điều cải cách có đúng với chương trình hành động của Mặt trận bình dân, còn những cử chỉ

khác của chánh phủ mà có tánh chất đi trái với quyền lợi của các lớp dân chúng ở chánh quốc và ở thuộc địa thì chúng ta phải kịch liệt phản đối, phải lấy lực lượng dân chúng mà thúc giục chánh phủ phải sửa đổi những điều sai lầm ấy. Trong điều kiện hiện thời ở Pháp chưa có thể lập được một chánh phủ cách mạng hay là một chánh phủ chân thật có tánh chất Mặt trận bình dân (gồm hết các đảng trong Mặt trận tham gia, các đảng phái trong Mặt trận được hoàn toàn tự do hoạt động), Chánh phủ Blum vẫn nằm trong phạm vi hiến pháp tư bản, nhưng nó có tánh chất tiến bộ, có thể cho dân chúng được một vài điều cải cách tiến bộ, có thể ngăn ngừa hay hạn chế sự hoạt động của tội phát xít về một vài phương diện. Nếu hiện thời mà chúng ta không ủng hộ Chánh phủ Blum mà để cho họ bị đổ, (nếu ở Pháp chưa có thể lập một chánh phủ cấp tiến hơn) thì sẽ bị phát xít lên cầm quyền ngay. Chánh phủ Blum - Moutet có tánh chất cấp tiến hơn chánh phủ của tội phản động, nên chúng ta phải ủng hộ, sự ủng hộ ấy không làm cho ta quên nhiệm vụ kéo quần chúng ra tranh đấu đòi bênh vực quyền lợi hàng ngày của họ, không làm cho ta bỏ cái trách nhiệm huấn luyện dân chúng theo con đường cách mạng. Bảo rằng ủng hộ Chánh phủ Blum và ủng hộ Mặt trận bình dân rồi thì không được công kích chánh phủ bên Pháp, không được chống chánh sách thuộc địa dã man của bọn quan lại phản động ở thuộc địa, là một điều mà Đảng ta không bao giờ có thể tán thành được.

*

* *

Mấy điều này đều có tánh chất nội bộ, bí mật nên Ban

Trung ương phải viết ra thông cáo đặc biệt mà gửi cho các đồng chí; còn đối với các vấn đề chánh trị và tổ chức khác, có thể phát biểu một cách công khai được, thì Đảng sẽ viết ra trong báo chương và các tài liệu tuyên truyền khác của Đảng.

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.169-178.

CHỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MỚI CỦA ĐẢNG

TỰA

Đảng ta đổi sách lược (tactique) mà không thay đổi chiến lược (stratégie), vì đổi sách lược nên phải đổi đường tổ chức lại cho thích hợp với đường chính trị mới. Trong mấy tháng vừa qua, phong trào dân chúng sôi nổi, quần chúng vận động rất mạnh, nhờ công tác thực tế trong các cuộc vận động mà các cấp bộ và các hội quần chúng tự hiểu rằng đường chính trị mới và đường tổ chức mới của Đảng có những chỗ nào là đúng, những chỗ nào là chưa thích hợp. Toàn thể đảng viên và quảng đại quần chúng đều thừa nhận rằng đường chính trị của Đảng là đúng, nhưng đối với các vấn đề tổ chức thì yêu cầu sửa đổi lại một đôi chỗ.

Ban Trung ương phải xét lại đến tình hình trong quân thù, hoàn cảnh của Đảng và của các hội quần chúng, phải hết sức để ý đến những điều đề nghị của các đồng chí hạ cấp và các hội viên quần chúng và tự nghiên cứu những lầm lỗi và khuyết điểm trong công tác tổ chức của Đảng nên kể từ tháng giêng 1937 đến nay Đảng đã bắt đầu sửa đổi đường tổ chức lại rồi. Vì lẽ đó mà Ban Trung ương tuyên bố thủ tiêu hết những chủ trương cũ về vấn đề tổ chức.

Những điều sửa đổi ấy rất quan trọng và đều giải thích rất rõ ràng trong quyển sách nhỏ này, bởi vậy các đồng chí phải hết sức nghiên cứu cho kỹ càng.

Ban Trung ương xét rằng: quyển sách *Chiến sách mới với vấn đề tổ chức của Đảng* do toà soạn Tạp chí *Bolchevick* xuất bản ngày 10-3-1937 có nhiều chỗ sai và hoàn toàn không thích hợp với hoàn cảnh hiện thời, với sự kinh nghiệm tổ chức của Đảng, vì vậy mà Ban Trung ương nghị quyết rằng các đảng bộ không thể dùng được quyển sách ấy.

Ngày 26-3-1937

Ban Trung ương Đảng Cộng sản

I. TẠI SAO PHẢI ĐỔI KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới bắt buộc Đảng ta phải có con đường chánh trị mới, con đường chánh trị mới lại bắt buộc phải có một đường tổ chức mới. Đường chánh trị mới của Đảng là thế nào? Là liên hiệp hành động với các đảng phái, các đoàn thể, các lớp dân chúng để lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, chống chánh sách thuộc địa dã man của tụi đế quốc, đòi những quyền tự do dân chủ đơn sơ (tự do ngôn luận, hội họp, lập hội, tín ngưỡng, đi lại trong xứ, xuất dương, tự do lập nghiệp đoàn), đòi luật lao động, đòi ân xá, bỏ các độc quyền, bỏ thuế thân, bớt các thứ thuế khác, đòi cải thiện sinh hoạt cho các lớp nhân dân (công, nông, binh, tiểu thương gia, các lớp tiểu tư sản, các lớp bị áp bức trong các giai cấp khác, v.v.). Đồng thời Đảng ta còn chủ trương liên hiệp hành động với các đoàn thể tả phái của người Pháp ở Đông Dương, phải hưởng ứng và ủng hộ Mặt trận bình dân

bên Pháp, chống đế quốc chiến tranh và chống phát xít, đòi tự do, hoà bình, đòi quyền sống được no đủ. Đảng cần nhắc lại một cách rất tóm tắt rằng: chúng ta không bỏ chương trình và mục đích của mình, không bỏ nguyên tắc giai cấp tranh đấu, không thủ tiêu cách mạng phản đế và thổ địa, không lãng bỏ nhiệm vụ thực hiện cuộc vận động dân tộc giải phóng; nhưng hiện thời Đảng ta và quần chúng chưa có những điều kiện khách quan và chủ quan đầy đủ mà thực hành ngay tức khắc, trực tiếp những nhiệm vụ vĩ đại quan trọng đó; trong giai đoạn này của cuộc vận động dân tộc giải phóng, ta phải huấn luyện quần chúng cho có chánh trị giác ngộ, cho hiểu sự cần thiết tranh đấu; chính do sự tổ chức quần chúng tranh đấu đòi những quyền lợi thiết thực nhỏ nhặt về mặt về kinh tế, chánh trị và xã hội mà Đảng ta có thể kéo họ lên đến được một trình độ giác ngộ và phấn đấu cao thêm. Nói cho rõ ra, trong giai đoạn này, không phải là lúc Đảng đưa những khẩu hiệu cao xa như đòi quyền độc lập, như lập xôviết, như chia đất cho dân cày, v.v.. Trái lại chúng ta hiện thời đương đứng trong giai đoạn đòi những điều yêu cầu rất thấp mà thôi, để hiệu triệu các lớp nhân dân tham gia vào tổ chức của Mặt trận thống nhất nhân dân. Muốn kéo quảng đại quần chúng vào một cuộc vận động như thế thì phải có kế hoạch tổ chức, phải làm thế nào cho quần chúng có thể dễ dàng tham gia, mà các bộ phận cấp tiến trong các giai cấp hữu sản khỏi phải áy náy lo sợ và có thể làm đồng minh với ta. Vì lẽ đó mà Đảng ta chủ trương phải lợi dụng hết các hoàn cảnh thuận tiện mà tổ chức ra các đoàn thể công khai và bán công khai để cho quần chúng dễ tham gia, để cho họ có thể gia nhập được Mặt trận thống nhất nhân dân, vì mặt trận này là tổ chức theo lối công khai, chứ không nên tổ chức theo lối bí mật. Nếu chúng ta chỉ tổ chức một mình vô sản

giai cấp thì công nhân sẽ bị cô độc, mà đã cô độc thì tranh đấu ít có hiệu quả; trái lại nếu chúng ta tổ chức được quảng đại quần chúng thì sẽ gây ra được một phong trào rất mạnh như ở Pháp, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Đảng ta muốn cho quảng đại nhân dân từ thành thị cho tới thôn quê, từ các dân tộc tiên tiến cho tới các bộ lạc hậu tiến, từ các phần tử có giác ngộ cho tới những lớp dân chúng mấy lâu nay còn yên tĩnh rụt rè, nay trở ra tham gia Mặt trận thống nhất, v.v..

Vì mục đích ấy, vì ý nghĩa ấy mà chúng ta phải sửa đổi lại các kế hoạch tổ chức. Nếu chúng ta không khôn khéo kéo hết các lớp nhân dân có tánh chất dân chủ, có ý chí đòi những điều cải cách có tánh chất tiến bộ, thì chúng ta chỉ làm lợi cho đế quốc mà thôi. Chúng ta nên nhớ rằng bọn phát xít là tụi phản động nhất, khủng bố nhất, đế quốc nhất trong giai cấp tư sản tài chánh, thế mà chúng còn biết lợi dụng những trình độ kém thấp, những tư tưởng lạc hậu của các lớp tiểu tư sản, các lớp nông dân, các bộ phận cấp tiến trong phái hữu sản; nếu vô sản ngồi một mình mà không có giai cấp vây cánh, không có đồng minh, không có thế lực thì sẽ bị bọn phản động đè đầu một cách tàn nhẫn.

II. NHỮNG BÀI HỌC HAY VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRONG PHONG TRÀO DÂN CHÚNG

Năm 1930-1931, lúc Đảng mới thành lập thì chỉ có vài trăm đảng viên và hơn một ngàn quần chúng, do Đảng khôn khéo tổ chức các lớp dân chúng và dẫn đạo họ tranh đấu mà sau thời gian hơn một năm số đảng viên tăng lên đến gần ba ngàn người, số hội viên Công hội tăng lên đến sáu ngàn người, số hội viên Nông hội tăng đến 64 ngàn người. Còn

trong khoảng bảy tháng vừa qua, phong trào dân chúng sôi nổi khắp Đông Dương, cuộc vận động lập Đông Dương Đại hội được dân chúng khắp thành thị và thôn quê hưởng ứng, thì ở Nam Kỳ mình có đến 600 uỷ ban hành động. Nói về công nhân vận động thì có đến 350 cuộc tranh đấu, có hơn 100.000 người tham gia. Ngoài các cuộc bãi công ấy còn có 70 cuộc tranh đấu của nông dân, 36 cuộc bãi thị của các tiểu thương gia và còn nhiều cuộc vận động khác của học sinh, chánh trị phạm, binh lính, cảnh sát, các chức viên khác, v.v. cho đến bọn hào mục một đôi nơi ở Nam Kỳ cũng phản đối chánh sách đàn áp của thượng quan.

Trong khi ông Godart (Gôđã) đi kinh lý khắp xứ Đông Dương và khi toàn quyền Brévié (Brêviê) đến Sài Gòn, Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, v.v. dân chúng mỗi lần kéo nhau hàng ngàn, hàng vạn đi biểu tình đòi ân xá, tự do dân chủ, tự do lập nghiệp đoàn, đòi luật lao động, đòi bỏ sưu, bỏ thuế thân và các thứ thuế khác, yêu cầu cải thiện sinh hoạt cho dân chúng, v.v.. Ngoài các cuộc vận động công khai ấy lại còn có hàng trăm cuộc mít tinh bí mật trong các ngày kỷ niệm cách mạng. Chúng ta xét lại quá trình phong trào dân chúng vừa qua thì thấy nhiều kinh nghiệm rất hay.

1. Ở Nam Kỳ, gần hết các cuộc vận động công khai và bí mật là do Đảng ta trực tiếp tổ chức và chỉ đạo; ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ và ở các nơi khác, các đảng bộ ta vì vừa mới khôi phục được hệ thống và đương còn yếu sức nên chỉ tổ chức và lãnh đạo được một bộ phận nhỏ trong các cuộc vận động, còn bộ phận lớn là do những nhóm cộng sản tự động tổ chức và lãnh đạo (chú ý: những nhóm ấy gần hết là những đảng viên cũ tạm thời mất mối liên lạc với Đảng, nhưng hiện thời phần nhiều đã gia nhập vào hàng ngũ của Đảng rồi). Nói chung ra thì phong trào vận động tự phát chỉ chiếm thiểu số trong

tổng số của các cuộc tranh đấu thôi.

2. Phong trào hiện thời mà mạnh là do có sự mật thiết liên hệ giữa công tác công khai với công tác bí mật; liên hệ giữa các cuộc tranh đấu với những cuộc vận động "thỉnh nguyện". Các đồng chí ta biết dùng rất nhiều hình thức tổ chức mới, chỗ này thì dùng hình thức tổ chức vĩnh viễn để duy trì hàng ngũ đoàn kết của dân chúng, chỗ khác thì dùng hình thức tổ chức lâm thời để gây ra phong trào. Chúng ta biết lợi dụng rất nhiều cơ hội để phổ biến các khẩu hiệu thích hợp với quyền lợi của các lớp dân chúng mà kéo họ đi đòi những điều yêu cầu mà chúng ta đã phổ biến.

Nhờ những chủ trương tổ chức khôn khéo ấy mà chúng ta đã biến đổi những cuộc tiếp rước, những cuộc tuyển cử thành những cuộc vận động quảng đại dân chúng chung quanh những khẩu hiệu của Đảng.

3. Không có khi nào mà phong trào mạnh và rộng như mấy tháng vừa qua. Từ các lớp lao động cho tới các bộ phận cấp tiến trong các giai cấp hữu sản; từ cộng sản cho tới tả phái Đảng Lập hiến; từ những kẻ tự do tín ngưỡng cho tới các người theo Cao đài, Thiên chúa, Phật giáo; từ người bản xứ cho tới người ngoại quốc (Trung Quốc, Pháp); từ dân tộc Việt Nam cho tới bộ lạc hậu tiến; từ phụ nữ, thiếu niên cho tới người già đều bị lôi cuốn vào phong trào, đều nô nức và nhiệt liệt cùng nhau chen vai thích cánh tham gia cuộc vận động đòi những điều yêu cầu thiết thực. Sự hăng hái của các lớp dân chúng cho ta hay rằng: trong thời gian này chỉ có và phải có những khẩu hiệu thường thức mới tổ chức được quảng đại quần chúng, chỉ có những hình thức tổ chức công khai và bán công khai mới kéo được đông quần chúng (nhất là những bộ phận rụt rè ít có giác ngộ). Phong trào chúng minh rất rõ rệt rằng trong óc quần chúng có xu hướng muốn liên

hiệp hành động, muốn lập Mặt trận thống nhất, rằng dân chúng có một lực lượng tổ chức và phấn đấu rất mạnh. Nhưng nếu Đảng chưa dùng được toàn thể lực lượng ấy là vì năng lực tổ chức của Đảng ta còn kém.

4. Lênin nói rằng về mặt tổ chức cũng như về mặt tranh đấu, phải làm cho quần chúng tự có kinh nghiệm, tự thấy sự cần thiết tổ chức và tranh đấu thì họ mới hăng hái củng cố hàng ngũ tổ chức, mới cương quyết tranh đấu. Chúng ta thấy rằng trong mấy tháng vừa qua, các lớp dân chúng tự học được rất nhiều kinh nghiệm. Do các sự thất bại và thắng lợi mà quần chúng tự thấy rõ sự cần thiết thống nhất vận động cả về mặt tổ chức và tranh đấu, nhiều nơi quần chúng tự động tổ chức và thống nhất các cuộc tranh đấu và vận động. Điều đó là một chứng cứ đánh tan cái lý thuyết của những phần tử thủ tiêu chủ nghĩa chủ trương rằng trong giai đoạn này chúng ta chưa nên và chưa cần thống nhất phong trào các giới quần chúng.

5. Nhờ các đồng chí ta khôn khéo phát minh ra nhiều hình thức tổ chức, mà kéo được dân chúng tham gia các cuộc vận động rộng rãi và nhờ đó mà hàng ngũ tổ chức của Đảng và của các hội quần chúng phát triển và củng cố rất chóng. Tuy nhiên, chúng ta phải thừa nhận rằng các đảng bộ hạ cấp làm việc chưa được lanh lẹ, có nhiều nơi còn chưa hiểu nhiệm vụ tổ chức hiện thời, vì lẽ đó mà số người vào hàng ngũ tổ chức so với số người tham gia phong trào còn quá eo hẹp, thấp kém.

III. GIẢI THÍCH ÍT ĐIỀU SAI LẦM

Trên kia đã nói những bài học hay về đường tổ chức bây giờ giải thích ít điều sai lầm.

1. *Các hội quần chúng có nên tổ chức bí mật không?*

Chúng ta phải lợi dụng hết các hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng; chúng ta không quá câu nệ về cái tên gọi, dầu là tổ chức công hội, nông hội hay là ái hữu, tương tế hội, đưa ma, lớp học đêm, hội thể thao, v.v. mà nội dung là để bênh vực quyền lợi cho các lớp dân chúng thì chúng ta phải dùng những cách tổ chức đơn sơ như vậy mà kéo nhiều lớp dân chúng, hơn là tổ chức những hội lấy tên là cách mệnh mà không có quần chúng. Tổ chức công khai và bán công khai là thế nào? Tổ chức công khai thì phải xin phép của chính phủ. Còn tổ chức bán công khai thì có ba cách: a) Khi xin phép chính phủ lập các hội thì định một tôn chỉ, mà đến lúc hoạt động thì theo một tôn chỉ khác. b) Hội lập không xin phép mà chính phủ không can thiệp. c) Hội có xin phép, chính phủ không ký giấy cho phép nhưng cũng không ra lệnh cấm. Chúng ta phải rất khôn khéo sửa đổi các hình thức tổ chức lanh lẹ, lợi dụng các hoàn cảnh công khai và bán công khai, nhưng để quốc không phải là đại gì, chúng nó cũng biết đề phòng chúng ta lợi dụng các hoàn cảnh ấy, nên ở rất nhiều địa phương, chúng cấm tuyệt hết các hình thức tổ chức công khai và bán công khai. Ai ai cũng nhớ rằng ở tỉnh... có mấy người lập ra hội âm nhạc bán công khai mà bị ở tù mỗi người một năm; ở tỉnh... có một nhóm 15 người lập ra hội đọc sách báo công khai mà kẻ ở tù ba năm, người thì ở tù sáu tháng, v.v.. Đứng trong những hoàn cảnh đặc biệt chưa có thể tổ chức được theo lối công khai và bán công khai mà Đảng cứ ra mạng lệnh phải tổ chức như thế thì chẳng khác gì Đảng tự đưa quần chúng vào đường khủng bố; còn nếu công khai và bán công khai không được mà Đảng cấm tổ chức bí mật thì cũng như bảo quần chúng bó tay lại đừng hoạt động. Nói tóm lại, Đảng không cấm tổ chức bí mật, nhưng hình thức tổ chức này là đặc biệt, nghĩa là chỉ dùng

trong hoàn cảnh nào mà không có thể hay chưa có thể tổ chức được theo lối công khai và bán công khai. Chúng ta chẳng những chỉ muốn cho các hội quần chúng công khai và bán công khai mà thôi, mà còn tranh đấu đòi cho Đảng và các hội quần chúng được hoạt động theo lối công khai.

2. *Có nên tập trung thống nhất các hội quần chúng không?* Một nhóm đồng chí hữu khuynh chỉ chủ trương tổ chức ra những hội công khai và bán công khai lẻ tẻ, mà không bàn đến vấn đề thống nhất các giới vận động, chủ trương rằng các công việc tổ chức của các hội quần chúng là hoàn toàn do Đảng phụ trách. Nếu Đảng bao biện hết các việc thì các hội quần chúng mất tánh chất độc lập về đường tổ chức, những cách như thế là ngăn cản sáng kiến của quần chúng, là trở ngại phong trào dân chúng thống nhất, là bớt lực lượng tranh đấu và đoàn kết, là để cho đế quốc phá phong trào quần chúng (vì nếu Đảng bị phá thì các dây liên lạc giữa các hội quần chúng sẽ bị đứt mất). Nhóm đồng chí hữu khuynh luôn luôn nói đến vấn đề lập Mặt trận thống nhất nhân dân, mà họ quên nói đến vấn đề thống nhất vô sản giai cấp là vấn đề chính cốt. Quốc tế Cộng sản không bao giờ chủ trương thủ tiêu các nguyên tắc thống nhất các lớp dân chúng, trái lại những người cộng sản phải dùng hết các hình thức khôn khéo mà thống nhất cho được và sớm chừng nào hay chừng ấy, Đồng chí Dimitorốp, Tổng thư ký của Quốc tế Cộng sản viết rằng: "Chúng ta nên tìm cách để lập Mặt trận thống nhất của nhân dân rất rộng rãi, bao gồm các phái, tổ chức của thợ thuyền để thực hành sự hành động thống nhất, để bênh vực quyền lợi cần thiết của quần chúng lao động". Đồng chí Dimitorốp chỉ rõ cho ta hay rằng: vấn đề thống nhất các lớp dân chúng về mặt tổ chức và hoạt động là cần thiết. Còn nhóm đồng chí hữu khuynh trong Đảng ta chủ trương lấy

khẩu hiệu mà thống nhất các giới vận động. Không có thống nhất về đường tổ chức thì sao lại có thể lấy khẩu hiệu mà thống nhất được các cuộc vận động, điều đó là hoàn toàn sai. Các đồng chí còn tự mâu thuẫn với mình rất nhiều. Ngày 10-3-1937 các đồng chí ấy viết rằng: "Các tổ chức quần chúng phức tạp như thế chớ không phải giản đơn như ta tưởng, nó phức tạp nhưng nó sẽ thống nhất, thống nhất và giác ngộ phải trải qua một thời gian dài hay ngắn, điều đó tùy theo trình độ tranh đấu và địa vị của người cộng sản ở trong ấy mà quyết định". Trong thời gian này phong trào sôi nổi, quần chúng hăng hái hoạt động, quần chúng muốn thống nhất, cần thống nhất và đã bắt đầu thống nhất rồi, mà nếu các đồng chí hữu khuynh còn do dự, còn chưa có ý kiến và kế hoạch nhất định xác đáng về vấn đề thống nhất các hội dân chúng thì thật là đi trái hẳn với xu hướng, nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đảng ta xét rằng trong giai đoạn phong trào dân chúng này, đã có điều kiện bắt đầu thực hiện vấn đề thống nhất các giới vận động rồi, mà các đồng chí hữu khuynh bảo phải trải qua thời gian ngắn hay dài phải tùy theo trình độ tranh đấu thì không hiểu còn phải chờ tới lúc nào mới đến trình độ, mới trải qua cái thời gian mà các đồng chí hữu khuynh muốn định.

3. *Có nên kéo đa số dân chúng vào hàng ngũ tổ chức không?* Có một số đồng chí tả khuynh và một số quần chúng cảm tình nói: "Dầu là lập công hội, nông hội, hay dầu lập ái hữu tương tế đi nữa thì cũng do Đảng Cộng sản chủ trương để làm cách mạng, mà đã làm cách mạng thì cần tổ chức bí mật". Còn có kẻ lại nói: "Quần chúng cách mạng phải tổ chức riêng, quần chúng không cách mạng thì tổ chức riêng". Có người còn nói: "Không có tổ chức ra hội cách mạng thì không thể bàn được vấn đề cách mạng". Các đồng chí ấy không nên

lộn Đảng với các hội quần chúng, không nên tổ chức các hội quần chúng như Đảng, vì Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, là bộ tham mưu của cuộc cách mạng thì phải chọn những người tinh anh, tối giác ngộ, tối trung thành với cách mạng nên phải tổ chức nghiêm khắc, còn các hội quần chúng là phức tạp, gồm nhiều xu hướng chính trị, nhiều tôn giáo bao hàm những phần tử tiên tiến và lạc hậu, mục đích tổ chức các hội quần chúng là cốt để bao hàm đa số quần chúng đảng làm dây chuyền cho Đảng vào quần chúng, thì làm sao mà tổ chức một cách nghiêm khắc được? Không phải nói rằng có mục đích cách mạng cao xa là kéo được đa số quần chúng, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại mà trình độ chính trị và văn hoá của quần chúng còn thấp kém; trái lại, muốn kéo quần chúng vào hàng ngũ cho đông thì chỉ có chủ trương tranh đấu đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày và dễ hiểu mới làm cho họ theo mình thôi, mà vì quyền lợi của các lớp dân chúng khác nhau, vì trình độ giác ngộ của họ bất đồng, nên chúng ta tùy theo hoàn cảnh mà dùng các hình thức tổ chức rất dễ hiểu, rất đơn sơ để kéo họ về hàng ngũ tổ chức. Đảng ta luôn luôn phản đối cách tổ chức theo lối hẹp hòi cô độc và cũng vì lẽ đó mà Đảng ta chủ trương phải lợi dụng hết các hoàn cảnh mà tổ chức dân chúng theo lối công khai và bán công khai. Chúng ta muốn có những hội tương tế đông người vào và có năng lực bênh vực quyền lợi cho quần chúng một cách thiết thực hơn là những công hội đờ theo mục đích cách mạng rất đúng nhưng ít quần chúng tham gia, ít năng lực hoạt động. Quần chúng mà cách mạng hoá là do quá trình tranh đấu. Lúc kết nạp quần chúng, chúng ta không nên bắt buộc họ phải thừa nhận mục đích hay tôn chỉ của cuộc cách mạng làm gì, làm cho đa số quần chúng sợ hãi, xa lánh chúng ta. Khi chúng ta đi kết nạp hội viên mới, chúng ta nên chú ý đến

hai điểm: họ không phải là phản động hay khiêu khích, là họ muốn bênh vực quyền lợi hàng ngày của họ, không phân biệt các quyền lợi ấy cao hay thấp. Về nguyên tắc tổ chức Đảng, chúng ta chú trọng về chất lượng hơn là số lượng, còn về tổ chức quần chúng thì chúng ta lại hết sức chú trọng về số lượng. Cũng vì lẽ đó mà trong quyển sách *Bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản*, Lenin hết sức công kích những người cộng sản tả khuynh ở Đức, vì mấy đồng chí này chủ trương một cách rất cao rằng: các công nhân vào công hội thì phải thừa nhận sự cần thiết lập vô sản chuyên chính và chính quyền xôviết. Hiện thời ở các xứ Âu - Mỹ người ta chỉ lấy vấn đề giai cấp đấu tranh mà làm nguyên tắc hợp nhất các xu hướng tổ chức công hội. Chúng ta nên biết rằng, không phải chỉ tranh đấu đánh đổ chủ nghĩa tư bản mới gọi là giai cấp tranh đấu đấu. Đó chỉ là một hình thức cao trong việc tranh đấu mà thôi, chống việc chủ bớt lương, đòi chủ bớt giờ, đòi địa chủ bớt địa tô, v.v., đó cũng là chuyện thường thức giai cấp tranh đấu. Chúng ta không thể ngồi đâu cũng có thể nói đến hai tiếng cách mạng được, không phải đối với ai cũng có thể nói cách mạng được cả; bởi vậy những chỗ mà quần chúng còn sợ tiếng cách mạng thì chúng ta phải dùng những lời lẽ khác mà giải thích các sự bóc lột và áp chế, khi nào quần chúng hiểu những điều ấy rồi thì nói cách mạng ra, họ đã không sợ nữa mà họ còn hoan nghênh. Nói chung là phải bỏ các xu hướng đầu cơ, di tích tả khuynh hẹp hòi, phải dùng hết các hình thức mà kéo đại đa số dân chúng vào hàng ngũ tổ chức.

4. Có nên vào đoàn thể cải lương và phản động không?

Vô luận là hội quần chúng nào, do đảng phái nào tổ chức ra, chúng ta phải vào đó mà làm việc để kéo quần chúng theo ảnh hưởng của chúng ta. Các hội quần chúng của tụi cải

lương, phản động, phần nhiều là được tổ chức công khai, chúng ta phải khôn khéo lợi dụng các tổ chức mà làm công tác công khai, chúng ta phải tìm cách cướp quyền lãnh đạo trong các hội ấy. Lúc trước ở Nga, Đảng Bôn-sơ-vích cho người vào trong các công hội phản động mà làm việc; lúc trước, các Đảng Cộng sản lập ra phái công hội cách mạng phản đối ở trong các công hội cải lương, bây giờ chủ trương thống nhất các xu hướng công hội lại chung quanh một bản chương trình hành động, lấy vấn đề giai cấp tranh đấu làm nguyên tắc căn bản. Ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, đại đa số công hội cải lương và phản động là công khai, các đảng của anh em chúng ta ở hai xứ ấy cũng chủ trương vào các công hội công khai đó mà làm việc. Ở Đông Dương, có biết bao nhiêu là hội ái hữu cải lương tương tế, hội văn hoá, thể dục công khai, các hội ấy bao hàm rất nhiều quần chúng, mà chúng ta rất ít biết vào đó mà làm việc, thiệt là một điều khuyết điểm rất lớn.

5. *Tổ chức trước tranh đấu hay sau tranh đấu?*

Tổ chức để tranh đấu, nhưng chính trong sự tranh đấu mà phát triển tổ chức, các đồng chí hạ cấp chỉ lo cổ động và tổ chức quần chúng tranh đấu mà ít lo đến vấn đề duy trì, củng cố và phát triển hàng ngũ tổ chức. Ở Nam Kỳ có rất nhiều cuộc bãi công thắng lợi; đáng lẽ thắng lợi thì ảnh hưởng của Đảng phải phát triển; thế mà có một đôi chỗ ảnh hưởng của Đảng sụt, là vì trong khi tranh đấu, các đồng chí ta không đem quần chúng vào hàng ngũ tổ chức, không để dành một số cán bộ chỉ đạo dự bị; đến khi chủ nhượng bộ cho các điều yêu cầu rồi, công nhân trở vào làm việc, bọn chủ thấy quần chúng không đủ sức mà kế tiếp làm nổi cuộc bãi công khác nữa, lần lượt mượn cố này cố kia mà đuổi những phần tử hăng hái trong lúc tranh đấu, có nhiều chỗ các đồng

chí hiệu triệu quần chúng ra tranh đấu đòi cho mấy người bị đuổi được trở lại làm việc, nhưng hết thấy những cuộc tranh đấu ấy phần nhiều là ít kết quả.

IV. VÀI VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều lệ của Đảng rất rõ ràng, hệ thống của Đảng là thống nhất, các đồng chí phải nghiên cứu điều lệ (và nhất là những điều kiện vào Đảng) mà kết nạp đảng viên mới. Chúng ta hiện thời không hạn chế tuổi tác vào Đảng là cốt để cho những phần tử ít tuổi, nhưng đủ điều kiện làm đảng viên, thì có thể đem vào Đảng. Chúng ta cần nhớ rằng Đảng phải đem những phần tử cách mạng chân thật, nhiệt thành trong nông dân, tiểu tư sản và các lớp dân chúng khác vào Đảng. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ được quên rằng Đảng Cộng sản là đảng của vô sản nên chúng ta phải hết sức đem những công nhân vào hàng ngũ của Đảng cho đông và trước nhất là ở trong các cơ quan chỉ đạo. Nên đem các phần tử hăng hái trong phụ nữ lao động, người ngoại quốc và người các dân tộc thiểu số vào hàng ngũ của Đảng. Chúng ta phải đề phòng những tội khiêu khích, tội phản động lợi dụng cơ hội vào hàng ngũ của Đảng. Mỗi một đảng viên là một người lãnh đạo quần chúng, vì lẽ đó mà những phần tử rụt rè, lười biếng, do dự, hoạt đầu không thể dung thứ được trong Đảng. Đối với các hội quần chúng, Đảng là một người chỉ đạo về đường chánh trị. Đảng ta không có quyền và không nên đem mạng lệnh cho họ, Đảng ta gián tiếp chỉ đạo họ bằng đảng đoàn, các đồng chí đảng đoàn đem những khẩu hiệu của ta vào các hội quần chúng mà giải thích và khuyến khích cho họ theo chủ trương của Đảng. Nói một cách khác là hội

quần chúng phải được độc lập về mặt tổ chức, họ phải có thể thống và tập trung và có mối giao thông riêng của họ. Đảng không nên và không có đủ năng lực mà bao biện hết các công tác nội bộ của họ. Đảng phải nâng cao sáng kiến của quần chúng về đường tổ chức.

V. TỔ CHỨC THANH NIÊN

Thanh niên Cộng sản đoàn là đội tiên phong của các lớp thanh niên bị áp bức, là đội quân hậu bị của Đảng, nhưng đồng thời Thanh niên Cộng sản đoàn là một đoàn thể quần chúng. Cuộc đại biểu hội nghị tháng 9-1936 của Quốc tế Thanh niên không chủ trương thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn (T.N.C.S.Đ) mà hiện tại khắp thế giới không có nước nào thủ tiêu hệ thống tổ chức của Thanh niên đoàn cả. Ở Đông Dương hồi tháng 7-1936, do sáng kiến và đề nghị của Ban Ngoại quốc mà Ban Trung ương Đảng quyết định thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn mà không lập ra một đoàn thể thanh niên cách mạng thế vào, thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn rồi cho những phần tử Thanh niên Cộng sản vào Đảng thế là đảng và đoàn nhập lại làm một, đó là một điều sai lầm; vì lẽ đó mà hiện thời Ban Trung ương đã quyết định lập ra "Đông Dương Thanh niên phản đế đoàn" thế cho Thanh niên Cộng sản đoàn. Tại sao lại đặt cái tên như thế? Vì Thanh niên đoàn là một đoàn thể cách mạng, nhưng thế chưa phải rằng cứ mời vào Thanh niên đoàn đều là đã phải theo chủ trương cộng sản hết đâu. Cuộc thế giới đại hội tháng 9-1935 của Thanh niên Quốc tế Cộng sản chủ trương rằng hễ người thanh niên nào chịu tranh đấu chống chế độ tư bản, chống đế quốc chiến tranh, chống phát xít thì có thể đem vào

đoàn rồi. Do trong công tác tranh đấu, chúng ta sẽ huấn luyện các đoàn viên theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa.

Ở Đông Dương, những phần tử thanh niên cách mạng, không phân biệt là theo chủ nghĩa quốc gia cách mạng hay là quốc tế cách mạng, thuộc về chủng tộc nào, mà có tánh chất phản đế thì chúng ta có thể đem vào đoàn, một tổ chức thanh niên cách mạng như thế là rộng hơn Thanh niên Cộng sản đoàn và đã kéo được rất nhiều phần tử thanh niên cách mạng. Chúng ta cần nhắc lại rằng Thanh niên đoàn phải có tánh chất độc lập về đường tổ chức của họ, Đảng chỉ làm người chính trị chỉ đạo mà thôi.

Việc đổi Đông Dương Thanh niên Cộng sản đoàn ra Thanh niên phản đế đoàn không có gì làm lạ: ở Trung Quốc, Thanh niên Cộng sản đoàn đã đổi ra là Thanh niên kháng Nhật cứu quốc đoàn; ở Bỉ và ở Tây Ban Nha (hai xứ công khai), Thanh niên Cộng sản đoàn và Thanh niên Xã hội - Dân chủ đã hợp nhất làm một; ở Đức, Ba Lan, Ý là ba xứ mà tình hình khủng bố lại có phần dữ dội hơn ở Đông Dương nữa, các Đảng ở đấy cũng không chủ trương thủ tiêu hẳn Thanh niên Cộng sản đoàn mà chỉ hợp nhất Thanh niên Cộng sản đoàn với Thanh niên Xã hội - Dân chủ. Thanh niên phản đế là một đoàn thể cách mạng, tuy nhiên phải có tánh chất quần chúng, phải bao gồm nhiều hội viên mới được. Thanh niên đoàn không nên bắt chước hết các cách tổ chức và chỉ đạo của Đảng. Thanh niên đoàn chẳng những phải lo các vấn đề chánh trị mà thôi, mà còn phải làm thế nào mà lãnh đạo các lớp thanh niên tranh đấu đòi các quyền lợi kinh tế, văn hoá, xã hội, thể dục, v.v., cho các lớp thanh niên.

Chúng ta phải giúp Thanh niên phản đế đoàn tổ chức ra những đoàn thể phổ thông như: thanh niên khai trí, thanh

niên tiên tiến, thanh niên dân chủ, thanh niên văn hoá, các hội mỹ thuật, hội thể dục, hội học sinh, v.v.. Các hội như thế nên tổ chức theo lối công khai và bán công khai cho được đông người vào. Các hội ấy là do Thanh niên phản đế đoàn trực tiếp tổ chức và chỉ đạo. Nếu Thanh niên phản đế mà không kéo được quảng đại quần chúng thanh niên theo mình thì sẽ cô độc, sẽ không có lực lượng tranh đấu. Thanh niên phản đế phải giúp các hội thanh niên phổ thông thống nhất các tổ chức của họ lại. Muốn cho các đoàn viên thanh niên phản đế hiểu nhiệm vụ của mình, chúng ta nên dẫn ra sau này hai câu nói rất quý báu của đồng chí Dimitơrốp: "Ở trong nhiều xứ tư bản, Thanh niên Cộng sản đoàn của chúng ta phần nhiều là một thứ tổ chức theo chủ nghĩa chật hẹp, xa lìa quần chúng. Nhược điểm chính của họ là vì họ theo lối cũ, cứ mong bắt chước Đảng Cộng sản, cứ chép lại hình thức và phương pháp làm việc của Đảng mà không hiểu rằng, Cộng sản Thanh niên đoàn không phải là Đảng Cộng sản. Họ không hoàn toàn để ý đến Thanh niên đoàn là một thứ tổ chức có nhiệm vụ đặc biệt. Hình thức và phương pháp công tác, giáo dục và tranh đấu của họ phải thích hợp hẳn với trình độ và yêu cầu của thanh niên"; "... hình thức để thống nhất Mặt trận thanh niên không nên ngàn kiểu như một, không nên bắt chước hình thức mà các Đảng Cộng sản ở các nước dùng".

VI. TỔ CHỨC CÔNG NHÂN

Nhiệm vụ chúng ta là phải tổ chức công nhân và lập mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản. Cần tổ chức thế nào? Chúng ta vẫn biết công hội là hình thức tổ chức chính của

thợ thuyền mà ở Đông Dương thì chưa có quyền tổ chức công hội công khai, mà chỉ đôi khi (chớ không phải luôn luôn) tổ chức được các hội tương tế, ái hữu, v.v., công khai và bán công khai. Bởi vậy chúng ta phải tìm hoàn cảnh mà tổ chức công nhân. Chúng ta phải dùng hết các hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức ra các hội ái hữu, tương tế để đoàn kết công nhân và bênh vực quyền lợi cho họ. Tuy tên là ái hữu, tương tế, v.v., mà nội dung là công tác công hội là được. Còn chớ mà không có thể hay chưa có thể tổ chức được theo hai hình thức ấy thì chúng ta tổ chức bí mật. Chúng ta rất tán thành lập công hội, không lấy tên là Công hội đỏ, mà lấy tên là Công hội thống nhất. Đảng không bắt buộc các đảng viên nhất luật ở xí nghiệp nào cũng phải tổ chức công hội cả, trái lại chỉ có chớ nào tổ chức được thì cứ tổ chức, mà đã tổ chức thì không được hẹp hòi, mà phải bao hàm quảng đại quần chúng thợ thuyền, gồm hết các xu hướng chánh trị, thuộc về các tôn giáo, các dân tộc. Tuy rằng lấy tên Công hội thống nhất, tuy đã có Điều lệ Công hội thống nhất cho các xí nghiệp mà bấy lâu nay Đảng ta vẫn đề nghị cho các đảng viên ở mỗi xí nghiệp rằng có thể tùy theo sáng kiến của quần chúng và điều kiện hiện thực trong đó mà thảo ra điều lệ khác nhau; vì rằng Đảng không thể làm việc như máy mà phải theo tình hình khách quan và chủ quan mỗi chớ mà định, trong giai đoạn hiện thời, chúng ta không nên vì một điều lệ mà ngăn cản sự tổ chức công nhân vào công hội hay vào ái hữu, tương tế, các bản Điều lệ Công hội thống nhất cho các xí nghiệp mà Đảng ta đã thảo ra chỉ là một cái kiểu mẫu để giúp cho các đồng chí hạ cấp, cho các lớp quần chúng ít sáng kiến theo đó châm chước mà thôi. Các phần tử tả khuynh thấy Đảng ta chủ trương tổ chức công nhân theo

nhiều hình thức khác nhau như thế thì cho Đảng làm việc lộn xộn, không minh bạch, vì họ muốn tổ chức ra toàn là những công hội theo một kiểu cho dễ sự kết nạp hội viên và dễ việc chỉ huy. Cái xu hướng ấy rất nguy hiểm, vì nó ngăn trở công tác tổ chức quần chúng phát triển. Còn nhóm hữu khuynh thấy Đảng ta liên lạc cách tổ chức công khai với bí mật thì hô hào như máy rằng Đảng ta là "thoả hiệp", là "cô độc", là "biệt phái", vì họ chỉ có cái ảo tưởng rằng đâu đâu cũng có thể lợi dụng các hoàn cảnh công khai và bán công khai một cách rất dễ dàng. Chúng ta cần nhắc cho hết các chiến sĩ công nhân vận động rằng: hễ ai chịu binh vực quyền lợi hàng ngày của mình, chịu chống những sự đàn áp và bóc lột của chủ thì đã có thể và nên đem họ vào công hội rồi, chớ không nên bắt buộc họ phải có tư cách cách mạng rõ rệt. Ở các xí nghiệp (entreprise), các hình thức tổ chức rất phức tạp, chỗ công khai, nơi thì bí mật, lúc lấy tên công hội, khi thì dùng tên ái hữu, tương tế, v.v., vả lại các điều lệ lại không giống nhau, thật là phức tạp, thật là khó chỉ đạo; nhưng Đảng ta phải làm thế nào mà thống nhất lại những hội phức tạp ấy cho được dễ thống nhất vận động công nhân để thực hiện cho được sự chỉ đạo. Cách tổ chức họ là phức tạp, thì cách thống nhất cũng phải theo nhiều cách phức tạp, phải dùng nhiều hình thức khác nhau. Trong xí nghiệp có nhiều xu hướng công hội hay nhiều hội ái hữu, tương tế (do nhiều đảng phái tổ chức ra) thì chúng ta nên lấy một bản chương trình hành động tối thiểu (hay những khẩu hiệu chung, căn cứ theo sự binh vực quyền lợi quần chúng làm nguyên tắc) mà hợp nhất lại; nếu không thể hay chưa thể hợp nhất lại thì chúng ta nên chủ trương lập ra uỷ ban liên hiệp hành động, chúng ta lại thấy rằng trong một xí nghiệp mà có khi có rất

nhiều thứ hội (công hội, ái hữu, tương tế, hợp tác xã, văn hoá, âm nhạc, thể thao, góp họ, v.v.), do nhiều đảng phái hay do quần chúng tự động lập ra; đối với những hội phức tạp và tôn chỉ khác nhau như thế, chúng ta cũng phải thiết lập ra các uỷ ban liên hiệp hành động, những uỷ ban liên hiệp hành động như vậy là hình thức cơ sở lập mặt trận thống nhất của giai cấp thợ thuyền trong xí nghiệp. Trong thời gian vận động lập Đông Dương Đại hội chúng ta thấy rằng ở Nam Kỳ quần chúng công nhân không phân biệt đảng phái đã thống nhất các uỷ ban hành động của công nhân theo từng khu, theo toàn địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn (theo bề ngang), theo từng ngành sinh sản (theo bề dọc); ở các tỉnh cũng đã thống nhất như thế. Đông Dương Đại hội bị cấm, các uỷ ban ấy bị giải tán. Đảng ta tuyên bố rằng sự lập mặt trận thống nhất thợ thuyền là một sự rất cần kíp. Đảng ta đương thương lượng với các đảng phái lấy nguyên tắc giai cấp tranh đấu làm căn bản để hợp nhất lại các đoàn thể công nhân, chí thiếu là để lập ra các cấp uỷ ban liên hiệp hành động. Các cấp đảng bộ phải giúp các đoàn thể công nhân đạt tới mục đích lập mặt trận thống nhất giai cấp thợ thuyền. Hễ địa phương nào, hay nghề nghiệp nào, hay ngành sinh sản nào đã có điều kiện thống nhất được thì nên thống nhất ngay. Đảng ta phải lo thống nhất những đoàn thể công nhân do Đảng ta trực tiếp hoặc gián tiếp lãnh đạo. Đảng ta thương lượng (và đã bắt đầu làm rồi) thống nhất các công hội, hay là những tương tế, ái hữu, v.v., có tánh chất công hội cả theo bề ngang (bao hàm hết các ngành sinh sản từng cấp địa hạt) và theo bề dọc (bao hàm từng ngành sinh sản). Các hội ái hữu, tương tế (mà nội dung là công hội) công khai thì thống nhất một cách công khai. Các công hội và các hội ái hữu, tương tế,

v.v., có tánh chất công hội mà tổ chức theo lối bán công khai và bí mật, thì phải thống nhất theo lối bí mật, lấy danh nghĩa của các cấp "công hội thống nhất Đông Dương" mà thống nhất. Các hội ái hữu, tương tế, công hội bí mật trong một khu cử đại biểu ra lập uỷ ban tổng công hội khu và lần lượt như thế mà thống nhất đến toàn Đông Dương. Đảng nhắc lại rằng chúng ta không nên câu nệ về cái tên gọi. Nếu ở địa phương nào gặp điều kiện trở ngại không thể lấy danh nghĩa tổng công hội mà thống nhất các đoàn thể công nhân (có tánh chất công hội) được thì có thể lấy danh nghĩa là uỷ ban liên hiệp công nhân vận động, uỷ ban liên hiệp hành động, v.v., mà thống nhất các hội lại. Tuy nhiên, những uỷ ban như thế cần mật thiết liên lạc với tổng công hội thì công tác và kế hoạch công nhân vận động sẽ được thống nhất.

Nói tóm lại, ở hạ tầng thì hình thức tổ chức phức tạp, mà ở các cấp chỉ đạo thì lấy danh nghĩa thống nhất là tổng công hội hay là uỷ ban liên hiệp vận động công nhân. Các nhóm tán thành tổng công hội thống nhất trong các hội ái hữu, tương tế, v.v., công khai (có tánh chất công hội) cũng cử đại biểu tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp công tác của các cấp tổng công hội hay các cấp uỷ ban liên hiệp công nhân vận động. Hễ chỗ nào lợi dụng được hoàn cảnh tổ chức công khai và bán công khai mà tổ chức công nhân thì chúng ta sẽ thủ tiêu hệ thống tổ chức bí mật ở đấy. Chúng ta nên chú ý rằng: trong các uỷ ban của các hội quần chúng, trong các cấp uỷ tổng công hội, v.v., không nên lấy rành là đảng viên mà phải đem đa số phần tử quần chúng hăng hái tham gia.

Nói tóm lại, công nhân vận động phải có hệ thống thống nhất. Đảng chỉ làm người chỉ đạo về đường lối chính trị, còn công tác tổ chức nội bộ của các hội quần chúng thì phải để cho họ độc lập.

VII. TỔ CHỨC NÔNG DÂN

Hình thức tổ chức chính của nông dân là nông hội. Đảng không chủ trương tổ chức Nông hội đỏ. Nông hội chưa cần đem vấn đề cách mạng vào Điều lệ. Bản Điều lệ mà Đảng thảo ra không phải bắt buộc chỗ nào cũng theo, mà chỉ làm một cái kiểu cho quần chúng nông dân theo đó mà châm chước để thảo ra những bản Điều lệ khác cho thích hợp với quyền lợi riêng và điều kiện riêng từng làng. Chúng ta cũng không một mực nói rằng làng nào cũng tổ chức nông hội cả, trái lại các đồng chí hạ cấp có thể tùy sáng kiến của họ và của quần chúng mà lập ra những hội khác, lấy tên là ái hữu, tương tế, hợp tác xã, v.v. (nhưng nội dung là nông hội) và bao hàm nông dân lao động (trung nông, bản nông và cố nông, tức là công nhân nông nghiệp như cấy tó, culi, người làm mướn). Không phải một mình Đảng ta là có sáng kiến tổ chức quần chúng mà thôi, mà còn các đảng phái khác, có những lớp quần chúng tự động nữa; vả lại quyền lợi, xu hướng, ý chí của tầng lớp quần chúng rất khác nhau nên không thể ngồi trong buồng kín mà tưởng tượng một cách quan liêu rằng trong mỗi làng chỉ lập một thứ hội mà có thể kéo được quảng đại quần chúng nông dân, có kẻ thích vào hội lợp nhà, có người muốn vào hội hợp tác và có nhóm lại thích lập hội văn hoá, thể thao, v.v.. Bởi vậy, ngoài nông hội hay những hội đồng một nội dung như thế, chúng ta phải lập ra rất nhiều thứ hội khác (đưa đám ma, góp họ, lợp nhà, học đêm, v.v.), bao hàm cả những nông dân lao động mà cả phú nông nữa. Chúng ta cũng cần đem phú nông vào hàng ngũ tổ chức, đem họ vào những uỷ ban hành động, uỷ ban sưu tập dân nguyện, hội cứu tế bình dân, hội nông gia, v.v.. Chúng ta

phải kéo phú nông đi cùng các lớp dân chúng mà đòi những quyền lợi tự do dân chủ, đòi bỏ sưu, bớt thuế, bỏ những sự nhiễu nhiễu hoành hành của đế quốc, quan làng, v.v.. Nếu không được họ đi theo mình trong giai đoạn hiện tại này thì chí ít chúng ta cũng phải làm cho họ đứng địa vị trung lập. Công nhân có thể cùng với tư bản mà vào các uỷ ban hành động, các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân, v.v., nhưng công nhân phải có tổ chức riêng của họ là công hội (hay đoàn thể tương đương) thì nông dân lao động đều có thể đi chung với phú nông về những cuộc vận động có tánh chất chung cho các lớp nông dân, chung cho các lớp nhân dân. Tuy nhiên nông dân lao động phải tranh đấu hàng ngày đòi phú nông cho thêm tiền công, bớt giờ làm, bớt địa tô, bớt tiền lời vay nợ, v.v., nên nông dân lao động phải tổ chức riêng (có nông hội riêng). Chúng ta cũng nên bắt đầu tổ chức cố nông vào các công hội nông nghiệp. Chúng ta không thể vì vấn đề lập Mặt trận thống nhất nhân dân mà quên vấn đề bình vực quyền lợi cho các lớp nông dân lao động.

Muốn thống nhất nông dân vận động trong làng thì Đảng chủ trương lập ra các uỷ ban liên hiệp hành động trong làng gồm đại biểu của các thứ đoàn thể. Tạm thời Đảng chỉ chủ trương thống nhất hệ thống tổ chức nông hội tới tỉnh thôi. Cũng như về mặt công nhân vận động, Đảng chủ trương rằng: các nông hội làng (hay hội tương đương) cử đại biểu lên mà lập ra các uỷ ban liên hiệp nông hội làng, tổng, quận, phủ, huyện, châu, tỉnh.

VIII. TỔ CHỨC PHỤ NỮ

Phải đem phụ nữ vào Đảng, Thanh niên đoàn, công hội,

nông hội, hội cứu tế bình dân, v.v., như thế thì mỗi giới vận động quần chúng phải kéo cả đàn ông và đàn bà tham gia. Tuy nhiên phụ nữ ở xứ ta là thua kém đàn ông về hết các phương diện, nhất là về mặt chính trị và xã hội thì họ lại không có một chút quyền nhỏ nhất; vì lẽ đó mà cần lập ra các hội phụ nữ công khai và bán công khai. Chúng ta cần nhận định rằng: lập ra các hội phụ nữ không phải cốt để cổ động chống đàn ông như một số phụ nữ giải phóng năm 1930-1931, mà là để bình vực quyền lợi chung cho các lớp dân chúng và riêng cho phụ nữ.

Chúng ta cần lập ra những hội phụ nữ giải phóng, phụ nữ dân chủ, phụ nữ tân tiến, phụ nữ hỗ trợ, v.v.. Nếu địa phương nào chỉ tổ chức có một thứ phụ nữ giải phóng thì phải lấy danh nghĩa hội ấy mà lập ra các uỷ ban chỉ đạo thượng cấp để thống nhất phụ nữ vận động ở đấy. Nếu ở các địa hạt hạ tầng tổ chức ra nhiều hội tên khác nhau thì chúng ta lấy danh nghĩa là "phụ nữ liên hiệp hội" mà thống nhất lại. Chúng ta chủ trương thống nhất phụ nữ vận động chẳng những chỉ trong từng địa phương, mà cả trong phạm vi toàn Đông Dương nữa.

IX. TỔ CHỨC BINH LÍNH

Từ Trung ương cho tới các tỉnh uỷ và ở các cấp bộ ở những địa phương có lính đóng, cần lập ra các uỷ ban đặc biệt vận động binh lính. Đảng không chủ trương tổ chức chi bộ Thanh niên đoàn trong quân đội, Đảng chủ trương tổ chức những chi bộ đảng trong quân đội. Đồng thời phải lợi dụng lập ra những hội thể thao, văn hoá, cứu tế, bình dân, ái

hữu, v.v.. Chúng ta cần tổ chức ra những hội ái hữu của những binh lính hậu bị.

X. HỘI CỨU TẾ BÌNH DÂN

Đảng ta chủ trương thủ tiêu tên hội Cứu tế đỏ. Một cái tên như thế thì không thể hiệu triệu được các lớp nhân dân, và lại chúng ta chẳng những chỉ cần giúp đỡ những chiến sĩ cách mạng và gia quyến của họ mà thôi mà còn cần giúp đỡ, binh vực cho hết thảy những người vì binh vực quyền lợi cho nhân dân (vô luận là bằng hình thức nào) mà bị tù đày, chém giết, bị bắt, bị mất chức nghiệp, bị đế quốc, quan làng và những giai cấp thống trị hoành hành và hà hiếp. Ở các xứ khác (hoặc ở dưới chế độ dân chủ tư bản, hoặc ở dưới chế độ khủng bố), các hội cứu tế đỏ đổi tên ra hội cứu tế bình dân. Ở Đông Dương, Đảng ta cũng chủ trương lập ra hội "Đông Dương cứu tế bình dân". Ngoài hội này (hay các tổ chức tương đương), Đảng ta phải tổ chức ra các hội, đoàn thể thầy kiện, thầy thuốc, phải lợi dụng các hội cứu tế, từ thiện, v.v., mà cứu giúp cho những người bị chế độ đế quốc và phong kiến đàn áp.

KẾT LUẬN

Nói chung thì về đường tổ chức, Đảng ta phải dùng nhiều hình thức mà đoàn kết dân chúng, nhưng Đảng phải lợi dụng đủ phương pháp mà giúp các hội quần chúng thống nhất tập trung lại. Đảng ta chẳng những chủ trương thống

nhất công nhân, nông dân, phụ nữ, binh lính vận động mà thôi, mà còn phải liên hiệp các hội học sinh, hội thể dục, các hợp tác xã, v.v.. Đảng có đường chính trị, có đường tổ chức mới cũng chưa đủ, đó chỉ là một bước đầu mà thôi, chúng ta phải hoạt động để phổ biến và thực hiện đường chính trị, chúng ta phải tổ chức và thâm phục đại đa số dân chúng theo ảnh hưởng của chúng ta.

Chúng ta nên lấy câu sau này của đồng chí Staline làm nguyên tắc hoạt động và để kết luận quyển sách nhỏ này: "Có người cho rằng chỉ cần định ra con đường chính sách của Đảng, tuyên bố lên trước quần chúng một cách theo lối đề cương và nghị quyết mà phát biểu ra và nhất là thừa nhận, cũng đủ khiến cho sự thắng lợi đi tới, điều đó thiệt là không đúng, đó là sai to. Chỉ có bọn theo chủ nghĩa quan liêu và bọn theo hình thức làm phòng giấy không có thuốc chữa thì mới tưởng tượng như thế...".

"... Những nghị quyết của Đảng và tuyên ngôn tốt để ủng hộ con đường chung của Đảng, đó chỉ là câu chuyện mới khởi thôi, vì rằng nghị quyết và tuyên ngôn chỉ có thể biểu thị sự hy vọng và ý muốn giành được thắng lợi, mà không biểu lộ cái bản thân sự thắng lợi. Sau lúc con đường chính xác đã đề ra, sau lúc nghị quyết chính xác đã công nhận, muốn lấy được thành công về thực tế, cần phải tăng thêm công việc tổ chức, cần phải tổ chức cuộc tranh đấu để thực hành con đường ấy, phải kén chọn nhân tài chính xác, phải xem xét kỹ càng trình độ chấp hành nghị quyết của cơ quan chỉ huy. Nếu không như thế thì con đường chính xác và nghị quyết chính xác của Đảng sẽ bị nguy hiểm và thiệt hại nghiêm trọng. Và lại, sau lúc con đường chính xác đã định ra thì công việc tổ chức có thể quyết định hết thảy đến

cả mạng vận riêng của con đường chánh trị nghĩa là nói con đường chính trị đã được đưa ra thực hành hay là thất bại cũng là xem công tác tổ chức ra sao mà quyết định".

Ngày 26-3-1937

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐÔNG DƯƠNG XUẤT BẢN

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.179-207.

THÔNG CÁO CỦA XỨ ỦY NAM KỲ*

Từ mấy tháng nay phong trào đấu tranh của quần chúng có công nhân, nông dân và tiểu tư sản tham gia đang lan ra từ Bắc đến Nam Đông Dương. Như vậy là công tác tổ chức của Đảng ta đã trở nên bốn hay năm lần mãnh liệt hơn...

Điều này đủ để chỉ ra rằng Đảng ta đã có nhiều tầm quan trọng, nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận rằng tổ chức của chúng ta chưa hoàn hảo.

Nhưng ảnh hưởng của Đảng ta chưa toả ra ở một số nơi. Ở những nơi khác, dưới sự thúc đẩy của các sự kiện, quần chúng đã chuyển sang hành động mà Đảng ta đã không thể can thiệp để lãnh đạo. Đó là do sự bất đồng tương đối của các cán bộ của chúng ta, những người đã không hiểu mấy về tầm quan trọng của chiến lược mới của Đảng và của nhiệm vụ của họ để chấp hành các quyết định của Đảng một cách chính xác và nhanh chóng cần thiết.

Thời gian gần đây, phong trào quần chúng đã mạnh lên ở một số nơi nhưng tổ chức quần chúng ở đó chưa được phát triển theo tỷ lệ tương ứng. Tệ hơn là tổ chức quần chúng

* Đây là tài liệu do tình báo Pháp thu được đăng trong Thông báo định kỳ của Pháp số 54 (1-7 – 15-8-1937). Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chấp hành như biểu thị một sự ngừng trệ nào đó, như trường hợp xảy ra nhân dịp tổ chức các uỷ ban thu thập dân nguyện. Thiếu tính tích cực, không tuân thủ các hình thức tổ chức hợp pháp hay bán hợp pháp mà chiến lược mới của Đảng đã dặn phải theo, đó là những kết quả đã nhận thấy được của thời kỳ đang xem xét.

Đó là thiếu sót lớn nhất trong công tác tổ chức của chúng ta.

Chúng ta càng phải gánh chịu thiếu sót này khi mà hiện nay tất cả bọn quan chức ở nước ta đều là những tên phản động mà đối với chúng thì tất cả mọi thủ đoạn đều tốt để trấn áp phong trào quần chúng. Người ta đã đe dọa và thải hồi các công nhân bãi công; người ta đã bắt và bỏ tù những chiến sĩ cách mạng và những người tán thành Đông Dương Đại hội; người ta đã giải thể các "uỷ ban thu thập dân nguyện"; người ta đã rút lui việc cho phép xuất bản các báo ủng hộ Mặt trận nhân dân, người ta đã bắt và bỏ tù những người đọc sách có xu hướng tiến bộ.

Lợi dụng việc đồng phơrăng mất giá bọn đầu cơ phản động tăng giá hàng quá đáng. Trong lúc đó, giới chủ từ chối không áp dụng luật công nhân đã quá hạn hẹp, các nhà tù Buôn Ma Thuột, Sơn La, Côn Đảo và nhà tù trung tâm Sài Gòn tiếp tục nhốt đầy các chiến sĩ cách mạng, mặc dù luật ân xá đã được ban bố; đội quân thất nghiệp ngày càng tăng và các địa chủ ngày càng bóc lột các tá điền của họ (họ đòi các thứ tiền ký quỹ, các quà biếu bằng hiện vật, các thứ cống nạp, v.v.).

1. Đào tạo cán bộ có nghĩa là giáo dục các đồng chí, đặc biệt là các đồng chí có chân trong các cơ quan lãnh đạo cấp dưới để làm cho họ hiểu được chiến lược mới, Điều lệ của Đảng và của các hội quần chúng.

2. Họp các bí thư và các thành viên các tiểu ban tuyên truyền của các thành uỷ, tỉnh uỷ, quận uỷ, huyện uỷ, tổng uỷ, xã uỷ, của các uỷ ban nhà máy, xí nghiệp, đường phố để huấn luyện họ và giải thích cho họ hiểu chiến lược mới của Đảng. Các đồng chí đó sẽ có nghĩa vụ truyền đạt cho các đảng viên trong tổ chức của họ những điều họ đã học được. Những cuộc đi kiểm tra sẽ có thể được các cơ quan cấp trên tổ chức để kiểm tra công tác giáo dục đảng viên của các cơ quan cấp dưới.

3. Bắt buộc mỗi đảng viên phải hiểu nhiệm vụ của mình và phải thi hành các nghị quyết của Đảng trong thời hạn đã định, chẳng hạn như về mặt kết nạp các đồng chí mới, thúc đẩy các cuộc đấu tranh, tổ chức các hội ái hữu, các hội tương trợ, v.v..

4. Giáo dục các đồng chí đang tập sự bằng cách dạy cho họ chiến lược mới và Điều lệ của Đảng, để cho họ cũng như các hội viên quần chúng và những người cảm tình tham dự các cuộc họp không có tính chất bí mật.

5. Vận dụng vào thực tiễn trong một thời hạn ngắn nhất những hình thức tổ chức mới của Đảng tùy theo hoàn cảnh, tâm lý và trình độ tiến bộ của mỗi loại quần chúng công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên và các giai cấp khác trong xã hội, để tổ chức những hội tương trợ, những hội ái hữu, những hội phụ nữ, những hội học tập, v.v. để tranh thủ quảng đại quần chúng.

6. Tiếp tục kết nạp đảng viên và đưa phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo.

7. Tổ chức các Liên hiệp công hội tỉnh nhằm để thành lập, Tổng Công hội Nam Kỳ. Công việc này phải được hoàn tất trong thời hạn một tháng.

8. Tổ chức hội giải phóng phụ nữ ở Nam Kỳ và "Thanh niên phản đế" Nam Kỳ.

9. Tập trung các lực lượng ở Sài Gòn - Chợ Lớn, lập ra một chi bộ trong mỗi xí nghiệp và biến các xí nghiệp thành pháo đài của Đảng.

10. Kêu gọi những người lao động đòi tăng tiền công, giảm giờ làm, áp dụng luật công nhân, thúc đẩy nông dân đòi xoá bỏ thuế thuốc lá, thuế thân, thuế ruộng đất, nạn cho vay nặng lãi; cổ vũ quần chúng đòi ân xá tù chính trị, đòi các quyền tự do dân chủ, đấu phiếu phổ thông, v.v..

11. "Tổ chức sinh ra đấu tranh và ngược lại", đó là khẩu hiệu chính của chúng ta. Các cuộc biểu tình ở Mỹ Tho, Gia Định, v.v. đã làm cho dư luận rất ủng hộ Đảng ta. Chúng ta phải lợi dụng điều này để kết nạp đảng viên càng nhiều càng hay.

Đảng ta phải đặc biệt hoạt động công khai bằng cách lập ra chẳng hạn những uỷ ban thu thập dân nguyện, những uỷ ban ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, v.v.. Ở những nơi quần chúng chưa được tổ chức. Nhưng trong lúc này, không nên để lộ sự tồn tại của những uỷ ban này bằng cách treo các biểu ngữ. Thời gian này đang là thời gian hoạt động bí mật hay nửa hợp pháp. Khi những điều kiện cần thiết đã có, chúng ta sẽ chuyển sang hành động công khai bằng cách trưng khẩu hiệu biểu ngữ ra trong cùng một ngày ở khắp cả Nam Kỳ.

12. Các tổ chức miền và các liên tỉnh uỷ không nên dừng lại trong khuôn khổ chật hẹp của mình. Trái lại họ phải cử các đảng viên của họ đi mở rộng ảnh hưởng của Đảng và tổ chức quần chúng ở những tỉnh thuộc thẩm quyền họ mà họ chưa tác động đến được hay ở những tỉnh lân cận.

13. Các tỉnh miền Đông như Biên Hoà, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, v.v. có nhiều người lao động, nhất là những phu đồn điền cao su, Đảng ta phải cử các đồng chí đến những vùng ấy

để tìm cách mở rộng ảnh hưởng của Đảng ở đấy và để phát động ở đấy một phong trào công nhân.

Các tổ chức miền có nghĩa vụ tố giác những vụ khiêu khích, những vụ phá hoại và những hoạt động "tả khuynh" của bọn tởrốtkit hoặc là trong các cuộc họp quần chúng, hoặc là trên báo của mình, để làm cho đảng viên các cấp tổ chức bên dưới và cho quần chúng biết mối nguy hiểm tởrốtkit. Họ đặc biệt phải ngăn không cho ảnh hưởng tởrốtkit thâm nhập vào phạm vi của họ.

14. Chúng ta phải biết phê bình công tác của chính mình. Từ hôm nay, mỗi đảng viên, nhất là những đồng chí tham gia các cơ quan lãnh đạo, phải có đủ sức mạnh tinh thần để phê bình công tác của chính mình nghĩa là thừa nhận sai lầm của mình và tìm cách tốt nhất để đạt được mục đích chính trị thực sự của Đảng.

15. Nhiệm vụ quan trọng nhất của mỗi đảng viên, nhất là những đồng chí tham gia các cơ quan lãnh đạo là phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt kỷ luật sắt của Đảng, thấu triệt những nghĩa vụ của mình và thi hành các quyết định của Đảng trong những thời hạn đã định.

Ngày 15 tháng 8 năm 1937

BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG BỘ NAM KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BỨC THƯ CÔNG KHAI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

**Gửi cho Mặt trận bình dân Pháp, cho Chính phủ
Chautemps - Blum, cho ông Moutet - Thượng thư
thuộc địa và cho ông Brévié - Toàn quyền Đông
Dương**

Từ lúc Mặt trận nhân dân ở Pháp được thắng lợi, chính phủ Lêông Blum xuất hiện, Đảng chúng tôi đã gửi thư cho Mặt trận bình dân và chính phủ chính quốc phát biểu thái độ của chúng tôi ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ủng hộ những sự cải cách tấn bộ của chính phủ và xin thực hành các quyền tự do dân chủ cho toàn xứ Đông Dương, xin cho Đảng Cộng sản và các đảng khác được công khai rồi, đại để chúng tôi được quyền công khai tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân ra ủng hộ Mặt trận bình dân và giúp đỡ chính phủ thi hành các điều cải cách tấn bộ cho xứ Đông Dương và tranh đấu một cách có trật tự, có lực lượng để chống thế lực phản động thuộc địa. Nay Chính phủ của ông Chautemps kế tiếp cũng là một đảng thắng lợi trong Mặt trận bình dân lên cầm quyền. Vậy chúng tôi lại tuyên bố một lần nữa về thái độ thành thực của Đảng chúng tôi rằng: chúng tôi kiên quyết

ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, kiên quyết tranh đấu chống phát xít, chống thế lực phản động ở thuộc địa, đòi cải thiện sinh hoạt cho quần chúng, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ đơn sơ cho nhân dân Đông Dương. Thái độ kiên quyết ấy hơn một năm nay vẫn không thay đổi.

Ai cũng biết rằng xứ Pháp là xứ dân chủ, đa số nhân dân ham chuộng tự do. Tuy vậy mặc lòng, xứ Đông Dương hơn nửa thế kỷ ở dưới bóng cờ dân chủ của xứ Pháp mà vẫn chưa được hưởng một tí tự do dân chủ nào, cái sứ mệnh "văn minh khai hoá" chỉ là cái chiêu bài của bọn cướp bóc thị trường, bóc lột nhân công mà thôi. Đó thật là một việc đau đớn cho nhân dân Đông Dương rên rỉ hàng nửa thế kỷ, mà cũng là một vết xấu cho nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp, mà vết xấu ấy là do bọn đại tư bản ở Pháp làm ra, hoàn toàn trái hẳn với ý chí của đa số nhân dân Pháp. Thật vậy, bọn đại tư bản thuộc địa không bao giờ muốn cho nhân dân thuộc địa được hưởng các quyền tự do dân chủ, mà họ lại muốn hòa với bọn đại tư bản phản động ở chính quốc để cướp hết các quyền tự do dân chủ mà đa số nhân dân Pháp đã nhiều phen đổ máu mới tranh được.

Ở xứ Pháp, nhờ sự đề ý (vigilance) của giai cấp thợ thuyền, của đa số nhân dân Pháp và các đảng tả của họ mà bọn phát xít tay chân Hitle, Mussolini¹⁾, tay chân của bọn đại tư bản phải co vòi thụt móng. Hơn năm nay, nhân dân Pháp đã gìn giữ được chính thể cộng hoà dân chủ, đã đánh cho thế lực phát xít phải thoái bộ, đã đòi được những điều cải cách. Những điều thắng lợi đó, chúng tôi hết sức tán thành và ủng hộ.

1) Mussolini (Mút-xô-lini): xem chỉ dẫn tên người văn M (B.T).

Song ở Đông Dương, thế lực bọn phản động vẫn mạnh,

những phần tử phản động vẫn đầy ngập trong bộ máy cai trị, nên chúng nó một mặt hết sức phá phách kế hoạch cải cách của chính phủ chính quốc, sửa đổi những mệnh lệnh đã ban ra; chúng công khai phản đối Mặt trận bình dân; một mặt nữa chúng hết sức vu lên rằng: " Đảng Cộng sản Đông Dương luôn luôn hiệu triệu quần chúng ra bạo động", làm cho Bộ Thuộc địa bị đánh lừa, thành thế cuộc chiêu tập Đông Dương Đại hội đương phẩn khởi, lòng hợp tác với nhân dân ham chuộng tự do ở Pháp và lòng nhiệt thành ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, nhân dân Đông Dương bị một quả đấm không đáng có, tức là bức điện cấm nhân dân Đông Dương chiêu tập Đông Dương Đại hội và cấm các cuộc quần chúng vận động. Kế hoạch khiêu khích của bọn phản động được thành công, những nguyện vọng của dân lương thiện bị xếp lại; từ đó chính sách khủng bố càng ngày càng diễn ra, nào bắt bố giam cầm hàng trăm người lương thiện nhiệt thành đi đón rước ông Godart và Brévié, nào bỏ tù những kẻ bệnh vực lao động (Tạo, Ninh, Thâu, Phú, Tiến, v.v.), nào cấm và thu giấy phép những tờ báo chân thành ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp và hô hào việc lập Mặt trận dân chúng ở Đông Dương; như báo *L'Avant garde*¹⁾, báo *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Tiếng vang làng báo*, *Phong hoá*, *Kinh tế tân văn*, *Dân quê*, *Nhành lúa*, *Tương lai*, *Le Travail*, cho tới những tờ báo có

1) *L'Avant garde* (Tiền phong): cơ quan ngôn luận công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tuần báo *Le Peuple* (Dân chúng) xuất bản số 1 ngày 20-11-1937. Giám đốc chính trị là Dương Bạch Mai, quản lý là Nguyễn Văn Kinh. Theo tài liệu của Pháp thì hai tờ báo này là cơ quan ngôn luận của thợ thuyền và nhân dân Đông Dương (B.T).

cảm tình với Mặt trận bình dân như *Dân quyền*, *Việt Nam*, *Đuốc nhà Nam* và vài tờ báo nữa công kích Mặt trận bình dân như *La Lutte*, *Militant* cơ quan của phái *Troskiste* kịch liệt chống Mặt trận bình dân. Hết thấy các báo quán ấy bị phong toả, các người tham gia toà soạn bị bắt, vô luận tán thành, ủng hộ hay kịch liệt phản đối Mặt trận bình dân đều bị nắm chặt trong bàn tay sắt của bọn thuộc địa phản động.

Hàng trăm cựu chính trị phạm được tha rồi lại bắt giam, hàng ngàn người được tha mà không được bước chân ra khỏi làng để kiếm kế sinh nhai. Hàng trăm người thợ vì bãi công mà bị bắt giam, bị đuổi. Hàng trăm người thợ thuyền vì tham gia bản sáng kiến lập nghiệp đoàn mà bị tù tội. Hàng trăm kẻ nông dân vì xin giảm sưu thuế mà bị giam, bị đánh. Hàng chục kẻ thương gia vì xin giảm thuế chợ mà bị đánh, bị giam; hàng trăm học sinh vì đón tiếp ông Godart và Brévié mà bị đuổi! Bọn phản động ở thuộc địa kế tục đàn áp và làm rối rít như thế mong cho nhân dân xứ này phản đối. Mặt trận nhân dân bên Pháp, mong làm cho họ không phân biệt Chính phủ Blum - Chautemps với chính phủ Doumergue, Laval, cố ý gây lòng ác cảm của nhân dân xứ này với Mặt trận nhân dân bên Pháp đang dự bị làm cuộc chính biến phát xít tương lai ở Đông Dương như Franco ở Maroc của Tây Ban Nha, để kéo nhân dân xứ này sang đánh xứ Pháp của Mặt trận nhân dân. Tuy vậy Đảng chúng tôi cùng các đảng phái khác vẫn chịu khó, vẫn kiên quyết tiếp hiệu triệu nhân dân ra ủng hộ Mặt trận bình dân ở Pháp, chống phản động, đòi các quyền tự do dân chủ cho xứ Đông Dương để thực hiện chủ trương mà chúng tôi đã tuyên bố. Về sự thực, những cuộc tranh đấu liên tiếp bấy lâu nay của các lớp nhân dân rất có tổ chức, rất có trật tự, khẩu hiệu chính của họ là ủng hộ Mặt trận bình

dân bên Pháp, đòi cải thiện sinh hoạt, đòi các quyền tự do dân chủ đơn sơ. Nên, dầu bọn thuộc địa bịa đặt, khiêu khích thế nào cũng không tìm thấy có một mảy may nào là chúng tôi đưa nhân dân ra bạo động.

Ở dưới quyền thống trị của xứ Pháp đương càng ngày càng dân chủ hoá, có liên lạc với nhân dân, có lẽ nào để cho chính sách thuộc địa dã man kế tiếp thống trị ở xứ Đông Dương? Trong bức thư trước chúng tôi đã tuyên bố rằng: "Không tẩy những phần tử phản động ra khỏi bộ máy cai trị thì không thể thi hành những cải cách chính đáng của chính phủ và ý chí của Mặt trận bình dân đối với xứ Đông Dương". Chúng tôi công nhận rằng từ lúc Mặt trận bình dân ở Pháp thắng lợi, Chính phủ Blum và Chautemps lên cầm quyền tới nay, chính sách khủng bố so với mấy năm về trước thì có bớt, nhưng trong hoàn cảnh mà Mặt trận bình dân đương thắng lợi ở Pháp thì sự đàn áp ấy so lại đã không bớt mà còn có phần tăng thêm. Chúng tôi công nhận rằng chính phủ chính quốc và thượng thư Moutet có thi hành một ít cải cách như cho người bản xứ được làm chủ tịch trong các hội đồng, bỏ thi tú tài bản xứ, sửa một ít thể lệ cho những người bản xứ có văn bằng, có địa vị sang trọng được vào làng tây, rút bớt 200 lính lê dương về Pháp, ban bố các luật lao động và luật lập nghiệp đoàn, v.v., chúng tôi hoan nghênh hết thảy những điều cải cách có tiến bộ, dầu nó nhỏ mọn đến chừng nào mặc lòng, chúng tôi phải nói thiệt rằng những điều cải cách đã làm ấy còn xa cách những nguyện vọng của nhân dân Đông Dương như trời với vực. Nhân dân Đông Dương không có ao ước cao xa. Nhân dân Đông Dương muốn cho hai dân tộc được hưởng quyền bình đẳng về các phương diện để cùng nhau đòi các quyền dân chủ, chống thế lực phản động; họ muốn sống dưới chế độ dân chủ, mong dễ trở về các phương

diện, mong cải thiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của họ; thợ thuyền muốn có luật lao động và luật lập nghiệp đoàn rộng rãi hơn và có đại biểu của họ tham gia để sửa đổi những luật ấy cho thích hợp trình độ và điều kiện lao động ở xứ này, để họ có thể sống. Nhân dân Đông Dương muốn đưa hết lính Pháp, lính lê dương và lính Đông Dương đều về xứ sở của họ, để họ được gần gũi gia đình và trực tiếp bảo hộ quê cha đất tổ của họ, để ủng hộ hoà bình, chống chiến tranh. Nhân dân Đông Dương muốn mở rộng nền giáo dục từ tiểu học cho tới đại học, chớ không phải sửa đổi lối thi cử và đổi các vấn đề khác chỉ cải cách đôi tí mặt ngoài.

Đứng về phương diện Mặt trận bình dân, chúng tôi cho rằng luật lao động, luật nghiệp đoàn rất eo hẹp, không hợp với trình độ tổ chức tranh đấu và giác ngộ giai cấp của lao động ở Đông Dương.

Đã thế mà bọn chủ không chịu thi hành, chính phủ cũng không can thiệp. Những điều mà chúng tôi cho rằng không xảy ra ở dưới Chính phủ Blum- Chautemps- Moutet là việc cấm nhân dân Đông Dương chiêu tập Đông Dương Đại hội và cấm các cuộc hội họp khác của quần chúng, việc giao cho bọn đại biểu tư bản và quan lại tự do sửa đổi các luật lao động, luật lập nghiệp đoàn mà trái lại không cho đại biểu thợ thuyền dự vào; vẫn cứ để cho bọn phản động đàn áp nhân dân tranh đấu có trật tự đòi cải thiện sinh hoạt của họ, khủng bố những kẻ ủng hộ Mặt trận bình dân, v.v.. Đáng lẽ chính phủ tìm hết điều kiện có thể mà cho nhân dân thuộc địa được hưởng một đôi tí quyền lợi dân chủ đơn sơ mới phải. Chính phủ dựa vào thế lực Mặt trận bình dân, dựa vào lực lượng quảng đại quần chúng. Vậy những bạn đồng minh rất chắc chắn, rất trung thành của chính phủ ở các thuộc địa tức là quảng đại quần chúng bị áp bức, bị bóc lột, vậy chính sách

tìm bạn đồng minh hẳn rằng trái hẳn với chính phủ của Laval và Doumergue là tìm bạn đồng minh ở bọn tư bản phản động và bọn phong kiến bản xứ.

Một lần đầu ở Đông Dương quảng đại quần chúng nhân dân nhiệt liệt và thành thực ủng hộ chính phủ ở chính quốc và được các đảng phái tán thành, chính phủ nên lợi dụng lực lượng lớn lao ấy để tăng thêm lực lượng mặt trận chống phát xít, chống thế lực phản động, chống chiến tranh, giữ hoà bình cho thế giới và củng cố nền hoà bình ở giữa hai dân tộc.

Chúng tôi thành thực tuyên bố rằng chỉ có Mặt trận bình dân ở Pháp kiên quyết tiến lên ủng hộ các cuộc tranh đấu của nhân dân Đông Dương, ủng hộ cho họ được tự do lập Mặt trận dân chủ ở Đông Dương bao gồm hết cả các đảng phái cả của người Pháp và người bản xứ để cùng nhau tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ cho tới thực hiện một nền chính thể dân chủ ở Đông Dương hợp với nguyện vọng của dân bản xứ và ý chí của đa số nhân dân Pháp, mới có thể đạt tới sự chân thành hợp tác của hai dân tộc, chống phát xít, chống phản động thuộc địa, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình và cùng nhau hưởng thịnh vượng.

Chỉ có Mặt trận bình dân thúc giục chính phủ và những người thông minh cầm quyền dùng hết sự có thể để giúp cho nhân dân thuộc địa được hưởng các điều quyền lợi dân chủ đơn sơ mà chính phủ có thể cho, đừng khiến cho chỗ nương dựa của chính phủ bên vực chế độ dân chủ được mạnh thêm và thế lực của phản động ở chính quốc và thuộc địa phải thất bại, mặt trận dân chủ mạnh thì thế lực phản động phải lui.

Đảng của chúng tôi là một chi bộ của Quốc tế Cộng sản, mục đích cuối cùng của Đảng chúng tôi cũng như mục đích

các đảng anh em chúng tôi toàn thế giới là *xã hội chủ nghĩa*. Mục đích ấy, chúng tôi không giấu giếm, song theo hoàn cảnh lịch sử hiện thời thì nhiệm vụ các Đảng Cộng sản là lập mặt trận nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh, bên vực hoà bình, không cho bọn phát xít động tới quyền tự do dân chủ, cũng như Đảng Cộng sản Pháp đương củng cố Mặt trận bình dân và cùng với các đảng tả chống thế lực phản động, chống bọn phát xít De la Rocque - Doriot và bọn tay chân của Hítler và Mussolini.

Đảng chúng tôi thành thực tuyên bố rằng trong giai đoạn lịch sử hiện thời ở Đông Dương, chúng tôi lấy việc lập Mặt trận dân chủ chống thế lực thuộc địa phản động, đòi các quyền tự do dân chủ đơn sơ cho toàn xứ Đông Dương là nhiệm vụ cao hơn hết. Cuộc tranh đấu hiện thời của chúng tôi chưa có thể vượt qua phạm vi ấy. Nhiệm vụ của Mặt trận dân chủ đối với xứ Đông Dương cũng như Mặt trận bình dân đối với xứ Pháp vậy. Mặt trận bình dân ở Đông Dương càng mạnh thì thế lực của Mặt trận bình dân bên Pháp càng thêm mạnh. Vì lẽ đó, chúng tôi thay mặt cho hết thảy nhân dân Đông Dương yêu mến tự do, bình đẳng, ham chuộng hoà bình, bác ái, thỉnh cầu hội đồng Mặt trận bình dân Pháp và Chính phủ Chautemps - Blum - Moutet, cùng người thay mặt cho chính phủ là ông Brévié, lập tức cho nhân dân chúng tôi được hưởng các quyền tự do dân chủ đơn sơ như sau:

1. Tự do ngôn luận, xuất bản, tư tưởng.
2. Tự do tổ chức, hội họp, bãi công, thị uy, biểu tình.
3. Tự do đi lại trong xứ và ngoài xứ.
4. Tổng ân xá chính trị phạm từ trước tới nay.
5. Xin thả những phần tử quan liêu phản động Tây-Nam ra khỏi bộ máy cai trị.

6. Xin cho phép lập Mặt trận dân chủ ở Đông Dương.

Một điều kiện cần thiết để giúp cho sự thi hành các quyền tự do dân chủ đơn sơ một cách có bao dung là xin cho Đảng Cộng sản Đông Dương và các chính đảng khác có *xu hướng dân chủ* được công khai tôn tại để họ thay mặt quyền lợi cho các lớp nhân dân toàn xứ ra công khai tranh đấu ủng hộ Mặt trận nhân dân bên Pháp, bên vực chế độ dân chủ, giúp chính phủ thực hiện những điều cải cách chính đáng, cần thiết cho các lớp nhân dân, như các luật lao động, luật xã hội bảo hiểm, luật lập nghiệp đoàn, cải thiện trình độ sinh hoạt cho các lớp nhân dân, mở rộng nền giáo dục cho toàn xứ, v.v.. Cùng với Mặt trận nhân dân và chính phủ, chống thế lực phản động, bình vực hoà bình, chống chiến tranh.

Cùng với các đảng phái người Pháp như chi nhánh Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Hội nhân quyền, Đảng mặt trận (frontiste) để tranh đấu chống thuộc địa phản động, đòi thực hiện dân chủ hoá xứ Đông Dương.

Đó là những sự hành động giúp cho thế lực của mặt trận chống phát xít, chống chiến tranh được tăng mạnh và lan rộng, có ích cho hai dân tộc Pháp - Việt.

Mặt trận dân chủ ở Đông Dương được thực hiện và ngày càng củng cố thì những chính sách không công bình, không đạo đức ở thuộc địa càng tuyệt tích.

Sự tự do, bác ái, bình đẳng thực hiện giữa hai dân tộc thì những lòng oán hận đã qua của nhân dân Đông Dương đối với người Pháp đều tiêu tan và cái hố sâu giữa hai dân tộc ngày càng lấp cạn, san bằng.

Các dân tộc ở Đông Dương ăn ở một cách có tự do, có nhân đạo thì lòng nhân ái hợp tác càng khăng khít, tự nhiên sẽ không có dân tộc chia rẽ mà chỉ còn một mục đích là cùng

nhau chống thế lực phản động của đại tư bản tài chính ở trong và chống kẻ xâm lược ở ngoài lấn vào. Đó là nhiệm vụ chung của hai dân tộc lớn và nhiều dân tộc nhỏ ở Đông Dương chân thành hợp tác tới cùng.

Đảng Cộng sản Đông Dương là người trung thành với khoa học chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi không những muốn liên hiệp với nhân dân tiên tiến ở Pháp mà còn muốn liên hiệp với hết thảy các dân tộc trên thế giới chân thật lấy bình đẳng đối đãi với nhân dân Đông Dương.

Mặt trận bình dân ở Pháp muôn năm!

Mặt trận dân chủ ở Đông Dương muôn năm!

Ngày... tháng 8 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.208-218.

**NGHỊ QUYẾT CỦA KHOÁNG ĐẠI HỘI NGHỊ
CỦA TOÀN THỂ BAN TRUNG ƯƠNG CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG***

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Thế giới hiện thời đã chia ra hai hệ thống chống chọi nhau: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trên một phần sáu quả địa cầu, hơn 170 triệu người đang hăng hái kiến thiết một xã hội không có giai cấp, không có người bóc lột người, nền quốc dân kinh tế càng ngày càng phát triển. Kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn 99 phần trăm trong nền kinh tế toàn quốc. Kế hoạch 5 năm thứ hai đã hoàn thành và bắt đầu thi hành kế hoạch 10 năm. Với những cơ sở kỹ nghệ phát triển và phong trào Xtakhanôvít (*stakhanoviste*), kinh tế Xôviết phát triển một cách phi thường và như lời đồng chí Xtalin đã nói:

"Đã có những nguyên tố để gây dựng chủ nghĩa cộng sản". Sinh hoạt của quần chúng được cải thiện rất nhiều về các phương diện, nền dân chủ Xôviết là hình thức dân chủ

* Hội nghị họp từ ngày 25-8 đến ngày 4-9-1937 (B.T).

rất rộng rãi và triệt để nhất ở thế giới, đương củng cố và mở rộng. Khoa học, văn học và nghệ thuật nhất nhất đều phát triển, chánh sách hoà bình của Xôviết có ảnh hưởng khắp cả thế giới, Tổ quốc Xôviết quyết không đi chiếm đất đai của một nước nào, nhưng cũng quyết không để cho một bọn đế quốc nào tới chia xẻ một tấc đất của mình. Năng lực quốc phòng của Xôviết Liên bang đã củng cố làm cho xứ xã hội chủ nghĩa có đủ sức mà đánh lui các sự tấn công của tụi đế quốc.

Trong thế giới tư bản, trong nhiều nước thấy trình độ sinh sản đã vượt qua trình độ sinh sản năm 1929 (Anh, Mỹ, Nhật, Đức), có nước đương bắt đầu phục hưng (Pháp, Bỉ), còn có nước thì cuộc khủng hoảng còn kế tiếp (Trung Quốc), nhưng trong những nước đã hay đương có kinh tế phục hưng, đã thấy lộ ra những triệu chứng của một cuộc tổng khủng hoảng kinh tế (*crise économique générale*) lâu dài và sâu sắc hơn trước nữa.

Những mâu thuẫn giữa các cường quốc đế quốc ngày càng gay go, chỉ còn một đường giải quyết là đế quốc chiến tranh đặng chia xẻ lại thị trường thế giới: phát xít Ý chiếm Abyssinie; Hítler, Mussolini, kéo quân đội, máy bay can thiệp vào nội chiến Tây Ban Nha; quân phiệt Nhật cướp Hoa Bắc, đánh Thượng Hải và dọc bờ bể Trung Quốc. Ngòi lửa đế quốc chiến tranh đã cháy bùng, đương hăm dọa xô cả toàn thể nhân loại vào cuộc tàn sát gớm ghê. Điều đặc sắc nữa là bọn phát xít, kẻ thù số một của dân chúng, của chủ nghĩa cộng sản, đang âm mưu sửa soạn tấn công Liên bang Xôviết, nhưng Liên bang, nhờ sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa toàn thắng, nhờ có một đạo Hồng quân vô địch, nhờ thi hành chính sách hoà bình công nông, đã trở nên không những một động lực quan trọng mà là trung tâm điểm của cuộc hoà bình

thế giới. Đối với cuộc đế quốc chiến tranh sắp tới, ta thấy một bên là những nước phát xít gây chiến, một bên là những nước muốn duy trì hoà bình, có Liên Xô làm trung tâm với các xứ thuộc địa, bán thuộc địa, các nước độc lập nhỏ yếu và những cường quốc hoặc vì lẽ này, hoặc vì lẽ nọ chưa muốn chiến tranh.

Những thủ đoạn tàn bạo đã man gây ra bởi những bọn phát xít cầm quyền ở Đức, Ý, Ba Lan, Nam Tư Lạp Phu¹⁾, Rumani, bọn Franco ở Tây Ban Nha, bọn quân phiệt ở Nhật làm cho dân chúng khắp các xứ tư bản và thuộc địa giác ngộ rằng chủ nghĩa phát xít, trái với những lời hứa lừa gạt của nó, là một hình thức chuyên chế nhất, khủng bố nhất, ghê tởm nhất, thối tha nhất của tư bản tài chính; kinh nghiệm thất bại đau đớn của bình dân Đức, Hy Lạp, v.v., gương đấu tranh của Mặt trận bình dân Pháp, Tây Ban Nha, của Mặt trận nhân dân kháng Nhật ở Trung Quốc đã thức tỉnh, khuyến khích, thúc đẩy các xứ, từ những nước tư bản tiên tiến đến các xứ thuộc địa lạc hậu, đoàn kết lại thành mặt trận bình dân chống phát xít, chống chiến tranh, đòi hoà bình, tự do và cải thiện sinh hoạt. Thế giới đã chia ra làm hai phe rõ rệt: một bên bọn phát xít và bọn tay sai của nó là bọn tởtkít khiêu khích phá hoại mặt trận bình dân và âm mưu chống Liên Xô để cho tư bản tài chính giầy đạp bóc lột quần chúng và xô đẩy nhân loại vào cuộc chiến tranh ghê gớm, một bên là dân chúng các xứ tư bản và các dân tộc thuộc địa với trụ cột là Liên Xô. Hai mặt trận chống nhau kịch liệt và đó là cái mâu thuẫn cốt chánh trên thế giới ngày nay.

1) Nam Tư Lạp Phu: Nam Tư (B.T).

II. TÌNH HÌNH TRONG XỨ

Tình hình chung ấy của thế giới và tình hình đặc biệt ngày nay của nước Pháp bình dân đã làm lay chuyển dân tộc ta một cách sâu sắc. Nhân dân xứ này đã thấy sau khi đắc thắng trong kỳ tranh cử tháng 5-1936, Mặt trận bình dân đã đem cho dân chúng chính quốc và thuộc địa những điều cải cách mà xưa nay chưa có chánh phủ tư bản nào làm nổi. Những luật tuần lễ 40 giờ, giao kèo chung, ngày nghỉ có lương, một năm 15 ngày nghỉ mà thợ thuyền Pháp được hưởng đã làm cho mọi người hớn hở. Những việc nói quyền dân chủ cho Tây Phi châu, Bắc Phi châu, tha một số đông tù chính trị Đông Dương, sửa chế độ lao động Đông Dương, đặt phái bộ điều tra thuộc địa, tuy những sự cải cách ấy còn xa với nguyện vọng của dân chúng thuộc địa, nhất là của nhân dân xứ này, nhưng cũng làm cho mọi người nhận rõ sự khoan hồng của Mặt trận bình dân Pháp và thấy rằng dù sao chính phủ Mặt trận bình dân cũng vẫn hơn các chính phủ tư bản phản động trước nhiều. Tất cả những điều ấy làm cho các lớp nhân dân xứ này nhận rằng sự bóc lột đè nén mà họ chịu xưa nay không phải là do dân chúng Pháp, trái lại dân chúng anh hùng ấy lại là bạn của ta, họ vẫn tranh đấu chống những sự áp bức ta. Quần chúng công nông Đông Dương càng thấy sự liên lạc đệ huynh giữa hai xứ, vì sự tranh đấu chống kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa mà thêm gắn chặt, làm cho tinh thần tranh đấu của họ tăng gia. Các lớp trung gian trước kia thường nghi ngờ lực lượng tranh đấu và thường cho rằng dân chúng Đông Dương bị cô độc trong bước đường tranh đấu thì nay càng tin vào lực lượng ấy và tin rằng cuộc tranh đấu của dân chúng Đông Dương luôn luôn được bình dân Pháp là

những người cùng bị áp bức ở chính quốc ủng hộ nên các tầng lớp ấy tham gia vào hàng ngũ tranh đấu rất đông.

Bọn tư bản bản xứ cũng bị đế quốc chủ nghĩa Pháp áp bức, không cho tự do phát triển, song yếu đuối và rời rạc nên từ trước đến nay chỉ dựa vào đế quốc xin xỏ điều này điều nọ; những điều mong mỏi thường không được mãn nguyện, nhất là trong lúc kinh tế khủng hoảng bị thiệt hại phá sản tịch thu rất nhiều, nên nay thấy chính sách khoan hồng của chính phủ Mặt trận bình dân, một bộ phận đã bắt đầu xiêu về phe bình dân, muốn cùng được với các giai cấp khác để đòi lợi quyền của họ.

Trong phong trào Đông Dương Đại hội và phong trào đòi tự do ngôn luận ta đã thấy rõ cái xoay hướng lớn ấy trong các giai cấp xã hội. Sự liên hiệp giữa Nguyễn Phan Long¹⁾, Trịnh Đình Thảo, Võ Đình Thụy, Vũ Văn An, đại biểu cho tư bản, Diệp Văn Kỳ, Nguyễn Quý Hương đại biểu cho các giai cấp trung gian với các đại biểu lao động trong nhóm *La Lutte, Le Travail, Hồn Trẻ, Hành Lúa* là một sự liên hiệp hành động quý hoá của giai cấp vô sản với giai cấp tư bản và giai cấp trung gian, sự liên hiệp rộng rãi có tính chất toàn nhân dân để đòi quyền lợi cho cả dân tộc.

Sự thành lập chính phủ bình dân lại còn kích động đến cả tinh thần tự do nhân đạo của một số người Pháp ở thuộc địa nữa. Các đoàn thể như Hội nhân quyền, Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến và mặt trận xã hội ở đây cũng đã tỏ ý và bắt đầu liên lạc lại để chống những sự phản động ở thuộc địa vậy.

Bọn bóc lột thuộc địa không thể ngờ những phong trào dân chúng ấy bằng một con mắt cảm tình. Hết thấy các lực

1) Nguyễn Phan Long: xem chỉ dẫn tên người văn L (B.T).

lượng phản động, bọn tài chủ và một bộ phận bọn quan lại thủ cựu đã hợp sức lại để hòa nhau tiêu diệt phong trào dân chúng và phá hoại ảnh hưởng Mặt trận bình dân. Một mặt chúng nó lợi dụng sự phá giá đồng bạc, tăng giá sinh hoạt gấp bội và bày chuyện khiêu khích để đàn áp những phong trào thỉnh nguyện hết sức trật tự và yên tĩnh (bắt bớ, tù đày thợ thuyền bãi công, nông dân biểu tình, cấm các báo chí ủng hộ Mặt trận bình dân, khủng bố những nhà văn, nhà báo tự do độc lập và bắt bớ những người ủng hộ Mặt trận bình dân). Một mặt chúng nó bày chuyện vu khống, ngăn cản, phá hoại những chính sách cải cách của chính phủ bình dân và chia rẽ sự liên hiệp khăng khít của bình dân Pháp và dân chúng Đông Dương. Bọn tởnrotkít với những câu "cách mệnh cực tả" đã giúp sức cho bọn phản động tìm đủ cách chống Mặt trận bình dân Pháp, vu khống cho Đảng Cộng sản Pháp và phá hoại sự thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương.

Thấy những sự cải cách hết sức ít ỏi, những sự lừng chừng nhu nhược của chính phủ bình dân, thấy bọn phản động thuộc địa hống hách đàn áp dân chúng, dân chúng Đông Dương tỏ dấu lo ngại đến quyền lợi của mình và tiền đồ của dân tộc. Nhưng họ vẫn tín nhiệm Mặt trận bình dân và chính phủ của nó (những cuộc bãi công thợ thuyền và biểu tình nông dân thấy vang lừng khẩu hiệu "Mặt trận bình dân muôn năm"), song sự tín nhiệm bây giờ là giác ngộ, suy xét và hoạt động. Họ hiểu rằng cần ủng hộ Mặt trận bình dân bằng đoàn kết tranh đấu của mình, (chúng có là những cuộc bãi công oanh liệt của hàng vạn thợ mỏ Hòn Gai, Tĩnh Túc, công nhân xe lửa Trường Thi, miền Nam Đông Dương, những cuộc biểu tình của hàng vạn nông dân xin bỏ và giảm thuế

khắp Trung, Nam, Bắc), dân chúng lại càng giác ngộ cần thiết tổ chức " Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương" là cái bảo chứng cho sự thực hiện các điều yêu cầu cải cách.

III. NHỮNG CÔNG TÁC CÓ THÀNH TÍCH CỦA ĐẢNG

Khoáng đại Hội nghị công nhận rằng trong khoảng thời gian một năm vừa qua Đảng ta đã làm được những công tác có thành tích rất tốt. Những kết quả ấy chứng minh rằng các đảng bộ giàu hy sinh phấn đấu, óc sáng kiến, hoạt động và được quảng đại quần chúng ủng hộ.

1. Thành tích của Đảng là đã khôi phục lại được hệ thống bị đế quốc phá rối từ năm 1935 ở Trung, Nam, Bắc. Đảng đã trở nên một đoàn thể thống nhất về đường tổ chức và về phương diện chính trị. Dù rằng ở một vài nơi, cơ sở của Đảng chưa khôi phục xong, nhưng nói chung thì thế lực và ảnh hưởng hiện thời của Đảng rộng rãi hơn hồi Đảng Đại hội lần thứ nhất đến mấy lần. Ở nhiều tỉnh, Đảng đã lập được nhiều đảng bộ mới. Đảng ta lại đã có cơ sở trong đám dân chúng người Thổ và Hoa kiều. Chỉ ở trong Nam Kỳ, số đảng viên trong khoảng một năm tăng gia lên hơn 5 lần.

2. Con đường chính trị của Đảng nói chung là đúng chính sách lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp và trên trường quốc tế đã lan tràn trong dân chúng. Đường chính trị của Đảng mà phổ biến là nhờ có sự khôn khéo liên lạc các hình thức công khai và bán công khai về mặt tuyên truyền và cổ động. Trong khoảng hơn một năm, các đảng bộ đã xuất bản và lãnh đạo hoặc trực tiếp và gián tiếp được hơn mười tờ báo và hàng chục cuốn sách công khai. Hơn nữa, trong các cuộc dân chúng vận động,

các đảng bộ biết phổ biến các khẩu hiệu của Đảng. Về mặt tuyên truyền và cổ động bí mật, sách báo của Đảng vì gặp nhiều nỗi khó khăn mà ra không thường và không đủ phân phối, nhưng đại khái đã giải thích được đường chính trị hiện thời và những nhiệm vụ cần thiết của Đảng và của cuộc vận động dân tộc giải phóng trong giai đoạn này cho các đảng viên và quần chúng noi theo mà hoạt động.

3. Ảnh hưởng của Đảng ta phát triển rất nhanh chóng là nhờ chính sách của Đảng thích hợp với các điều nhu yếu của các lớp nhân dân, nhờ các đảng bộ đã hăng hái tham gia và chỉ đạo phong trào dân chúng. Khoáng đại hội nghị thừa nhận rằng, vì Ban Trung ương mới chính thức liên lạc với các đảng bộ Trung, Bắc Kỳ chưa được bao lâu, nên có nhiều cuộc vận động quần chúng ít mật thiết liên lạc với nhau. Tuy nhiên, nói chung thì những người cộng sản công khai và bí mật đã chỉ đạo được đại đa số các cuộc bãi công của công nhân và hầu hết các cuộc vận động của nông dân. Trong gần 400 cuộc bãi công bao hàm hơn 120 ngàn công nhân và hơn 150 cuộc đấu tranh của hơn 30 ngàn nông dân, các điều thắng lợi từng phần nhiều hơn các điều thất bại. Đối với phong trào Đông Dương Đại hội, Đảng có một chương trình rõ rệt. Ở Nam Kỳ, đại đa số trong 600 uỷ ban hành động là do các người cộng sản tổ chức và lãnh đạo, các cuộc vận động lập các uỷ ban sưu tập dân nguyện, lập các uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân, chiêu tập các cuộc hội nghị báo giới, tiếp rước Brévié và Godart cũng đều do sáng kiến của Đảng ta. Những cuộc vận động ấy là các hình thức sơ khai liên hiệp hành động giữa các lớp dân chúng, những cuộc dự bị đi tới sự thực hiện Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, phong trào vận động nghiệp

đoàn. Tổ chức các uỷ ban sáng xuất¹⁾ các hoạt động công khai để đòi thực hiện tự do nghiệp đoàn ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ là do Đảng ta lãnh đạo. Công tác có thành tích rõ rệt, có ảnh hưởng lớn lao hơn hết là sự tham gia các cuộc tuyển cử ở Sài Gòn, Hà Nội và Trung Kỳ. Trong các cuộc tuyển cử ấy, các đồng chí ta đã đề xướng ra những bản chương trình hành động rất rõ rệt. Việc các candidats của ta ở Hà Nội, Sài Gòn và 18 candidats ở Trung Kỳ xu hướng về Mặt trận bình dân được đặc cử là những sự thắng lợi rất vẻ vang của Đảng ta.

4. Đối với vấn đề tổ chức quần chúng, Đảng có cái sai lầm rất lớn là thoả hiệp nhượng bộ cho chủ nghĩa biệt phái; thừa nhận về nguyên tắc tổ chức quần chúng có thể dùng lối bí mật trong những hoàn cảnh đặc biệt. Vì cái xu hướng biệt phái cô độc ấy nên các tổ chức quần chúng đáng lẽ có thể phát triển được nhiều lắm, mà trái lại ở nhiều nơi không phát triển được. Tuy nhiên khoáng đại Hội nghị nhận rằng lối tổ chức quần chúng theo các hình thức công khai và bán công khai đã lần lần ăn sâu lan rộng trong quảng đại quần chúng, các uỷ ban sáng xuất nghiệp đoàn, các hội ái hữu tương tế, đám ma, các uỷ ban ủng hộ báo chí công khai chứng minh rằng về nhiều phương diện thực tế Đảng ta và các hội quần chúng đã bắt đầu sinh hoạt một cách công khai và bán công khai.

IV. NHỮNG ĐIỀU SAI LẦM VÀ KHUYẾT ĐIỂM

Khoáng đại Hội nghị công nhận những điều thắng lợi

¹⁾ Theo chúng tôi, uỷ ban sáng xuất là uỷ ban vận động thành lập nghiệp đoàn. Cũng có chỗ tài liệu Đảng gọi là uỷ ban sáng kiến (B.T).

của Đảng rất nhiều, tuy nhiên Đảng ta không vì những điều thắng lợi mà quên các điều sai lầm. Hiện thời bệnh biệt phái là nạn nguy hiểm nhất trong hàng ngũ của Đảng và của quần chúng, nên hội nghị đặc biệt giải thích các điều khuyết điểm quan trọng của Đảng về hết các phương diện để các đảng bộ thấy rõ mà tranh đấu nhanh chóng trừ bỏ bệnh biệt phái ấy đi. Sự công khai tự chỉ trích các nhược điểm ấy là một chứng cứ rõ ràng tiêu biểu rằng Đảng ta cương quyết cứng cỏi và tăng gia hàng ngũ của Đảng, mở rộng các tổ chức của Đảng và phong trào dân chúng.

1. Về mặt tổ chức nội bộ của Đảng, nói chung thì các cơ sở của các đảng bộ ở các thành thị còn kém hơn ở các thôn quê; có nhiều tỉnh có đảng bộ mà ở châu thành lại không có cơ sở, làm cho sự chỉ đạo các cuộc vận động trong các địa hạt thành khó khăn, chậm trễ và mất bớt sự quan trọng; ở các đồn điền và nhiều nơi vô sản tập trung, vẫn chưa có cơ sở. Chưa có liên lạc với các mỏ, ở các thành thị thì phần nhiều chỉ có cơ sở trong các nhà máy và các thợ thủ công mà rất ít có chi bộ trong các đám tiểu tư sản. Tuy nhiên, Đảng ta không phải cứ bo bo trong phạm vi chật hẹp công nông mà phải vận động đoàn thể nhân dân theo ảnh hưởng của mình, nên khoáng đại Hội nghị cho rằng việc các đảng bộ ít chú ý lấy những phân tử cách mệnh hăng hái và chân thành trong đám tiểu tư sản và trong các lớp dân chúng khác vào hàng ngũ của mình là lầm lỗi, biệt phái rất nguy hiểm, làm cho thiếu cán bộ đi hoạt động trong những hạng nhân dân không phải lao động, các đảng viên phần nhiều là kém về đường chính trị, ít hiểu tường tận chính sách Đảng, nên công tác của Đảng tuy phát triển nhưng Đảng vẫn chưa lợi dụng được hết các hoàn cảnh thuận tiện để có thể làm việc được. Các

mối liên lạc giữa các đảng bộ ít mật thiết nên cơ quan thượng cấp ít hiểu rõ tình hình ở trong các địa phương, còn các đảng bộ hạ cấp thì cũng vì đó mà thi hành các chỉ thị không được mau chóng và xác thực; cũng vì sự liên lạc không được mật thiết và sự củ soát không được mau lẹ, đầy đủ mà thượng cấp thường căn cứ vào những báo cáo nhiều khi định kế hoạch không được thiết thực sát với hoàn cảnh. Các đảng bộ ở Lào vẫn còn chưa khôi phục đảng bộ, ở Cao Miên vẫn chưa chỉnh đốn xong. Các đảng bộ người Trung Quốc tuy có liên lạc với các cơ quan chỉ đạo của Đảng nhưng sự chỉ đạo các tổ chức chưa mật thiết.

Có nhiều nhóm đồng chí công khai quá phức tạp và không mật thiết liên lạc với các cơ quan phụ trách tương đương của Đảng, có nhiều khi hành động bên công khai và bên bí mật không trừ định trước nên công tác ít có kết quả. Ở Hà Nội và ở Sài Gòn có một ít đồng chí công khai muốn độc lập, muốn duy trì cái thái độ cô độc của họ, ít ra công nghiên cứu các phương pháp thi hành các nghị quyết của Đảng nên những hành động biệt phái của họ đã có ảnh hưởng không tốt cho nhiều cuộc dân chúng vận động (Hội nghị báo chí Bắc Kỳ, Đông Dương Đại hội, v.v.). Lại có một đôi chỗ các đồng chí công khai muốn hoạt động mà các đảng bộ địa phương hoặc không có sáng kiến, hoặc không đủ năng lực mà chỉ đạo cho họ (miền Bắc Trung Kỳ).

2. Tuyên truyền và cổ động:

a) Cổ động cá nhân: một số đồng chí gặp một người quần chúng thì thường lấy những chủ trương tương lai của chủ nghĩa cộng sản, lấy những phương pháp cướp chính quyền mà cổ động, làm cho những kẻ chưa có giai cấp giác ngộ phải sợ và xa lánh mình; đó là một cách làm việc biệt phái không biết chú ý đến tâm lý quần chúng, không biết lấy những vấn

đề thường thức mà giải thích cho quần chúng, để lần lượt làm cho họ nhận định sự cần thiết giai cấp tranh đấu, thậm chí có một bộ phận đồng chí hễ mở miệng thì cổ động người ta bãi công, biểu tình, chứ ít chú ý đến hoàn cảnh trong xí nghiệp, không chú trọng gây cơ sở để dẫn đạo quần chúng tranh đấu và tổ chức họ. Một điều sai lầm nữa: hễ gặp một người còn óc mê tín thì liền thẳng tay công kích tôn giáo, chớ không biết tuyên truyền cho người ta nhận rằng tất cả dân chúng bị áp bức không phân biệt tôn giáo, phải cùng nhau liên hiệp hành động đòi quyền lợi chung.

Sách báo công khai là những lợi khí tuyên truyền rất mạnh và rất dễ phổ cập mà các đồng chí thường khi không biết dùng để giải thích và giác ngộ, để huấn luyện cho quần chúng.

b) Tài liệu bí mật của Đảng ra không đúng kỳ, các bài vở thường nói hơi cao xa, thiên về lý thuyết hơn là về thực tế, những điều nhu yếu của quần đại quần chúng thường ít đem ra giải thích trên mặt báo, có nhiều khi thời cuộc rất quan trọng xảy ra mà nhiều đảng bộ chỉ biết dùng phương pháp đối phó bằng miệng, ít ra tài liệu bí mật đặc biệt để phổ biến kế hoạch của Đảng, vì lẽ đó mà các khẩu hiệu tuyên truyền của các đảng bộ hạ cấp nhiều khi mâu thuẫn với nhau, không thích hợp với những điều kiện hiện thực ở địa phương. Các tờ báo cách mạng của Đảng không phân biệt là ở cấp bộ nào đều có ít tánh chất quần chúng, chưa hoàn toàn làm được kẻ chỉ đạo và tổ chức chung cho toàn thể dân chúng. Tài liệu vì đó không có mỹ thuật và lại phân phối tới hạ cấp quá chậm trễ, đó là một điều khuyết điểm rất lớn, trở ngại cho sự phát triển của toàn Đảng.

c) Báo chí công khai của Đảng, nhất là bằng quốc ngữ, đều có tánh chất quần chúng, nhưng phần nhiều là nói lý

luận quá cao và viết dài, báo chí nói đến quyền lợi lao động mà không biết ủng hộ hay đề xướng ra những điều yêu cầu có tính chất cấp tiến cho các lớp tiểu tư sản và các giai cấp hữu sản, cho toàn thể dân tộc. Phần nhiều bài vở chỉ nói về các vấn đề chánh trị mà không bao giờ bàn đến văn học, mỹ thuật, thể thao, v.v., nên nhiều bạn đọc xem tờ báo không thích ý. Những điều khuyết điểm đó làm cho các báo chương công khai chưa thành cơ quan ngôn luận chung cho toàn thể nhân dân, chưa được toàn thể nhân dân ủng hộ, điều cô độc ấy làm ngăn trở sự phát triển ảnh hưởng của Đảng và làm cho Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương khó thực hiện được. Lời lẽ quá kịch liệt làm cho những lớp dân chúng không phải lao động ít thích và khiến cho chính phủ phải bắt đình bản dễ dàng. Các báo đều tuyên bố ủng hộ Mặt trận bình dân và chính phủ bình dân, nhưng lại không chịu khó giải thích các công tác tích cực của Mặt trận bình dân đã làm và những nỗi khó khăn của Mặt trận bình dân mà trái lại chỉ một mặt công kích những điều khuyết điểm của Mặt trận bình dân, như thế là giúp thêm tài liệu phản tuyên truyền cho tụi phát xít và cho tụi tởtkít phản cách mạng. Thế không phải là bao dung phê bình các điều khuyết điểm của chính phủ và của Mặt trận bình dân, trái lại đó là một nhiệm vụ cần thiết. Các báo ra kế hoạch rất nhiều mà không định kế hoạch thực hiện các khẩu hiệu ấy, đề xướng lập Mặt trận nhân dân ở Đông Dương mà không đề nghị ra một bản yêu cầu làm dự án thảo luận cho các báo tư bản và các đảng phái khác. Cổ động nói muốn gia nhập chi nhánh của Mặt trận bình dân Pháp ở Đông Dương mà đến khi chi nhánh ấy mời gia nhập thời lại tỏ ra thái độ do dự; thậm chí đến lúc báo *Agir* hiệu triệu các đảng phái người bản xứ phải liên hiệp hành động với các chính đảng người Pháp thời không có lúc nào hưởng ứng cả.

3. Về những tổ chức quần chúng:

a) Trung ương khoáng đại Hội nghị căn cứ theo những bản Nghị quyết của Quốc tế Đại hội lần thứ VII và nghiên cứu lại con đường chính trị của Đảng cùng những kinh nghiệm tổ chức của quần chúng, nhận thấy rằng về vấn đề tổ chức quần chúng, Đảng ta còn mắc phải nhiều cái bệnh biệt phái, hẹp hòi. Đảng cần phải tẩy rửa cho sạch cái bệnh biệt phái ấy thời các tổ chức quần chúng mới hết sức phát triển được và Đảng mới thu phục được các lớp quảng đại nhân dân theo ảnh hưởng mình.

Trung ương khoáng đại Hội nghị nhận rằng nguyên tắc tổ chức quần chúng công khai, bán công khai và bất đắc dĩ thì bí mật là một di tích biệt phái cô độc.

b) Cũng vì sự sai lầm về nguyên tắc ấy nên các đảng bộ hạ cấp không chịu hết sức để ý lợi dụng và sáng kiến ra những hình thức công khai và bán công khai, mà hễ gặp một vài sự khó khăn là quay về lối tổ chức bí mật, ta phải đập cho tiêu cái xu hướng dễ làm khó bỏ ấy đi. Hình thức này không được, ta xoay hình thức khác, tổ chức ái hữu, tương tế không được, ta xoay ra các hội chơi họ; chơi họ không được, xoay qua đám ma; đám ma không được, xoay hội lợp nhà, hàng phe, hàng giáp, v.v.. Nói tóm lại, chính sách và chủ trương của ta không phải như cái máy, cứ theo khuôn khổ nhất định. Trái lại phải tùy hoàn cảnh từng xứ, từng địa phương, tùy trình độ quần chúng, tùy chính sách chính trị mỗi nơi mà thay đổi thiên hình vạn trạng. Điều chính là làm sao tổ chức được quảng đại quần chúng và làm lan tràn ảnh hưởng Đảng là được.

c) Bệnh biệt phái cô độc về vấn đề tổ chức quần chúng của các đồng chí ta còn biểu lộ trong công tác hằng ngày: tỷ

như lựa những phần tử hăng hái, giác ngộ cách mạng rõ rệt mới cho vào hàng ngũ tổ chức thì trách sao những hội quần chúng không biến thành những hội quần chúng rất eo hẹp, phụ thuộc với đảng được. Lối làm việc của các đảng viên trong các hội quần chúng cũng tỏ ra tả khuynh, cũng vẫn theo những lối hoạt động bí mật trong những năm 1930-1931. Tổ chức công khai hoặc bán công khai mà chỉ lựa những phần tử có xu hướng về mình mà đặt ra những điều lệ, nội quy quá cao, quá câu nệ về hình thức mà dùng những lời lẽ kịch liệt, thì một là không thu phục được đại đa số quần chúng, hai là có cơ cho quân thù giải tán và khủng bố các tổ chức của mình. Các đồng chí ta cũng không biết rằng có nhiều khi chúng ta phải che đậy giấu giếm, không thể nói hết sự thực được, nên những hội tổ chức công khai và bán công khai và ở đâu và ở lúc nào cũng khoe khoang là mình lợi dụng những hình thức ấy để tuyên truyền cách mệnh thì làm gì chính phủ nó không giải tán và đàn áp. Những nguyên nhân sai lầm ấy là vì các đồng chí không biết đứng trong vòng hợp pháp hoạt động cho khôn khéo để lãnh đạo và tổ chức quần chúng.

d) Cũng vì óc cô độc nên các đồng chí ta không chịu chui vào các tổ chức cải lương, phản động có quần chúng như các hội ái hữu, tương tế, không biết rằng những tổ chức ấy trong lúc này là một sự tiến bộ nên ủng hộ và phải biết lợi dụng để lần lần huấn luyện quần chúng giác ngộ quyền lợi của họ, không hiểu rằng người cộng sản không sợ mình ô uế, phải lăn lộn trong những tổ chức cải lương, phản động, phải hoạt động khôn khéo trong đó để dần dần giác ngộ quần chúng làm cho họ xa lìa tụi lãnh tụ phản động và để sửa đổi những điều lệ tổ chức, làm cho các hội ấy có tính chất cấp tiến hơn lên. Tóm

lại, phải biến những cơ sở quần chúng theo ảnh hưởng tụi phản động thành những cơ sở theo ảnh hưởng Đảng. Tỷ như công nhân Ba Sơn có một ái hữu, điều lệ rất chặt hẹp, các đồng chí ở đó không biết lợi dụng hoàn cảnh bãi công, hoặc những sự thắng lợi mà vận động sửa đổi để cho quần chúng tham gia được đông. Không biết vận động thanh niên hoặc phái người vào các hội boy-scout¹⁾.

e) Đến như ở Bắc Kỳ, sau những cuộc vận động nghiệp đoàn thấy quảng đại quần chúng không đủ sức đi tới nữa mà chính phủ đã nhượng bộ cho tổ chức các hội ái hữu công khai thì có nhiều đồng chí lại phản đối tổ chức ái hữu. Các đồng chí cho rằng làm như thế là làm ngăn cản phong trào nghiệp đoàn, là dắt quần chúng vào con đường cải lương, là hữu khuynh. Họ không biết rằng các người cộng sản phải lợi dụng các điều cải lương không phải như những mục đích cuối cùng mà như những thủ đoạn để khuếch trương việc tuyên truyền vận động, khuếch trương cuộc giai cấp tranh đấu để đi tới những mục đích cách mạng. Trung ương khoáng đại Hội nghị kịch liệt tranh đấu chống chủ trương cô độc thủ tiêu ấy, vì chẳng những nó làm cho Đảng cơ ro không thấu phục được quảng đại quần chúng mà còn làm quần chúng chịu trôi tay rời rạc trước mặt bọn tư bản có tổ chức kiên cố. Lúc chưa được tổ chức nghiệp đoàn công khai, ta phải lợi dụng các cơ hội công khai và bán công khai để tổ chức các hội ái hữu, tương tế và hợp tác xã, v.v., tên gì cũng được, chỉ cốt nội dung để thấu phục và giác ngộ quần chúng tranh đấu đòi thực hiện tự do nghiệp đoàn và cải thiện sinh hoạt. Ngoài những lầm lỗi biệt phái kể trên, còn những khuyết điểm sau:

1) Boy-scout: hướng đạo sinh (B.T).

1. Những nơi có phong trào quần chúng, quần chúng giác ngộ mà không chú ý đề xướng ra hình thức gì để tổ chức họ, đoàn kết họ thì thật là một sự sai lầm hữu khuynh, trở ngại sự đoàn kết của giai cấp và làm cho lực lượng họ bị tan nát yếu ớt trước quân thù.

2. Đặc biệt về tổ chức công nhân có cái khuyết điểm nữa là chưa có cơ sở quần chúng trong các xí nghiệp, kỹ nghệ, là nơi vô sản tập trung.

3. Ít chú ý đến việc vận động binh lính, nên tới nay vẫn chưa có một chút cơ sở của Đảng trong quân đội hay tổ chức một binh lính sơ sài nào, đó là một khuyết điểm không thể bỏ qua được, nhất là trong lúc này nạn đế quốc chiến tranh nơm nớp sắp xảy ra.

4. *Các khẩu hiệu trong các cuộc tranh đấu:* Có nhiều đồng chí và đảng bộ không hiểu sự quan trọng của các khẩu hiệu trong một cuộc tranh đấu đối với quần chúng, cứ tưởng rằng một khẩu hiệu mà các phần tử tiên tiến hiểu được thì quần chúng cũng hiểu được; lại có cái óc thi hành một cách máy móc chỉ thị của Đảng, như phổ biến các khẩu hiệu chính của Đảng, liên lạc các khẩu hiệu kinh tế với các khẩu hiệu chính trị, rồi gặp hoàn cảnh nào, không kỳ trình độ quần chúng thế nào cũng cố nài ép cho quần chúng phải đem khẩu hiệu đó vào cuộc tranh đấu của họ cho được. Trong cuộc tranh đấu của bạn hàng chợ Đồng Xuân đòi giảm tiền chõ, có đồng chí hỏi sao không đem khẩu hiệu thả Phú, Tiến¹⁾, hay trong cuộc hội nghị báo giới Trung Kỳ cứ cố nài ép các báo phải đòi đại xá.

1) Phú, Tiến: Trịnh Văn Phú là quản lý, Nguyễn Văn Tiến là giám đốc chính trị báo *Lao động* dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ từ tháng 11-1936 (B.T).

Không được những khẩu hiệu cao ấy thì các đồng chí đã vội cho rằng những cuộc tranh đấu kia không còn có ý nghĩa gì nữa. Những lối ra khẩu hiệu cao, mà muốn hoá ngay các cuộc tranh đấu đòi những khẩu hiệu kinh tế, chức nghiệp của quần chúng ra những cuộc tranh đấu chính trị, như vậy chúng tỏ rằng các đồng chí ấy không hiểu hay không muốn hiểu trình độ quần chúng, đề ra khẩu hiệu cho thích hợp mà dìm dất họ ngay một tầng gia lực lượng, tinh thần để đi đến các khẩu hiệu và hình thức tranh đấu cao hơn.

Chúng ta phải nhận rằng với những bạn hàng chợ Đồng Xuân, những nhà viết báo vừa mới bước vào trường tranh đấu chưa tin hẳn vào sự công hiệu của sức tranh đấu, nay thấy những khẩu hiệu cao thì run sợ mà không cương quyết tranh đấu. Đế quốc có thể lợi dụng chỗ vụng về của ta mà phá tan cuộc tranh đấu hay không giải quyết, thì ta mất ảnh hưởng ngay và phong trào không thể nào liên tiếp và lan rộng ra được.

Muốn thâm phục mau rộng rãi và chiến thắng quân thù không phải bằng cách đem những khẩu hiệu tả *mà nhất* quần chúng, mà dọa bọn thống trị, mà chính phải biết xu hướng, nguyện vọng và trình độ của quần chúng để ra khẩu hiệu vừa phải, làm cho những cuộc tranh đấu thường có kết quả tốt, ít bị khủng bố, làm cho quần chúng thấy rằng do sự lãnh đạo của ta khôn khéo mà được nhiều cái lợi cần thiết, là cho họ có tinh thần và tín nhiệm vào phương pháp tranh đấu đặng tiến lên đòi những quyền lợi khác cao hơn. Vì cái óc biệt phái, tả khuynh mà các đồng chí chúng ta chỉ nâng niu các khẩu hiệu thật cao, chớ có cơ hội, một lần gây nên một phong trào nghe cho rầm rộ, nên chẳng những không muốn gây điều kiện lãnh đạo quần chúng tranh đấu đòi quyền lợi lật vật mà có lúc cơ hội thật tốt cũng bỏ qua.

Vấn biết sự bỏ giấy thuế thân, tự do nghiệp đoàn, thi hành luật lao động trong hoàn cảnh ngày nay không phải là tuyệt nhiên không nói được, nhưng chúng ta phải tuyên truyền cho thật rộng rãi trong quần chúng để đòi.

Ngày nay, nhờ có chính phủ bình dân mà Pagès phải ra nghị định cho dân vô sản đóng thuế thân là 4đ50 và phủ toàn quyền đã phải lập một chế độ lao động tuy không triệt để song cũng đỡ khổ hơn trước. Chính phủ đã đem cho dân chúng những điều cải cách, nhưng vẫn bị tội quan lại phản động và các chủ không chịu thi hành những quyền lợi cần kíp ấy của quần chúng. Tại sao ta không hết sức kéo họ đòi hỏi những quyền lợi ấy? Nếu mà được thì có làm cho quần chúng quên luật tuần lễ 40 giờ, luật lao động, luật nghiệp đoàn, bỏ thuế thân chẳng? Đòi những quyền lợi là đi thụt lùi chẳng? Đi thụt lùi và phá hoại phong trào là khi nào các khẩu hiệu trên đã hiệu triệu được quảng đại quần chúng, trong nhân dân họ quyết đòi mà mình chỉ lờ đi, chỉ muốn đòi một khẩu hiệu thấp hơn quyền lợi quần chúng. Mình cứ tập trung toàn lực quần chúng bắt thi hành thu thuế 4đ50 cho vô sản, thi hành ngày chín giờ, thực hiện chế độ lao động theo phủ toàn quyền đã định, đồng thời mình cũng chỉ cho quần chúng biết rằng đó mới là bước đầu, được cái ấy rồi chúng ta phải đòi nữa, cho đến khi thủ tiêu thuế thân và thi hành chế độ lao động như ở Pháp, thì chẳng những quần chúng không quên quyền lợi lớn của họ mà trái lại nhờ sự tranh đấu khôn khéo được thắng lợi, ít bị khủng bố, làm cho họ càng hăng hái thêm, càng tín nhiệm thêm vào phương pháp tranh đấu, có tranh đấu mới bắt bọn chủ thi hành các điều cải cách của chính phủ bình dân. Vì không nhận rõ chỗ ấy nên nhiều nơi các đảng bộ hạ cấp đã có sáng kiến kéo quần chúng đòi thi

hành các điều cải cách, nhưng các chỗ khác không chịu hưởng ứng theo, làm cho phong trào cô độc mà đến nay chưa một điều cải cách nào thi hành hay thi hành trọn. Đó là chưa kể trong các cuộc tranh đấu có nhiều khẩu hiệu quá và khẩu hiệu kỳ khôi (bỏ khám bệnh những người cầm đầu máy xe lửa), định khẩu hiệu theo lối mặc cả (đòi tăng lương 50% để chủ cho 20% thì vừa). Những lối như vậy đã làm cho người ta tranh đấu không cương quyết, mà người ngoài cuộc tranh đấu cũng mất cảm tình cho là làm lỗ mà không ủng hộ. Chủ trương lập Mặt trận nhân dân mà không mấy khi nghĩ đến quyền lợi của các lớp ngoài công nông, quyền lợi của các giai cấp khác nhau, quyền lợi của toàn thể nhân dân.

Về sự lãnh đạo quần chúng tranh đấu, chúng ta còn nhiều khuyết điểm, đây chỉ nêu lên những cái chính:

- Óc biệt phái trong sự lãnh đạo quần chúng tranh đấu chẳng những đã làm cho thế lực và ảnh hưởng Đảng khó phát triển, mà lại lảm lức làm cho kém đi nữa.

- Óc biệt phái ấy làm cho ta không biết hướng mà xoay mỗi khi cuộc tranh đấu của quần chúng gặp sự khó khăn. Cứ định ninh rằng mỗi lúc quần chúng đã kéo ra tranh đấu rồi, cứ khăng khăng đi tới cùng, chớ không biết tùy tình thế, tùy tinh thần của quần chúng, của phe nghịch mà thay đổi khẩu hiệu, hình thức, hoặc giải tán cuộc tranh đấu với một sự thất bại nhỏ để tránh một sự thất bại lớn. Trong cuộc tranh đấu của thợ xe lửa Trường Thi vừa rồi, ta thấy điều ấy rất rõ. Bãi công hơn nửa tháng, chính phủ tỏ thái độ rất gắng, hàng ngũ thợ đã thấy núng (ngày 22 tháng 7 thợ Trường Thi cho thợ Sài Gòn hay là có thể đi vài ba ngày nữa thôi), nhưng không chịu nhân lúc chính phủ hứa sẽ xét yêu sách và rải truyền đơn kêu thợ vào, mà giải tán ngay

cuộc tranh đấu, cứ kéo dài cho nên thất bại lớn. Một chứng cứ khác nữa là cuộc biểu tình đòi thả Phú, Tiến và giải quyết việc chợ Đồng Xuân Hà Nội, biểu tình hô khẩu hiệu xong, các nhà chức trách khuyên giải tán, hàng ngũ đã bối rối mà các đồng chí ta cứ kéo đi tuần hành mãi để bị đàn áp. Như vậy chúng tỏ rằng đã biết gây cuộc tranh đấu mà không biết tiến thoái hợp thời cho ít hao tổn, ít mất cơ sở. Trong các cuộc tranh đấu, ngoài ban chỉ huy chính thức ra, ít chú ý tổ chức một ban dự bị, vì đó mà trong cuộc đón tiếp Brévié, Đảng kéo quần chúng ra, giao cho các đồng chí công khai chỉ huy, đến phút chót các đồng chí từ chối, làm cho quần chúng không có người chỉ huy, bị đế quốc giải tán một cách không có trật tự và mất tinh thần.

- Tranh đấu là cơ hội thuận tiện nhất cho sự gây cơ sở và phát triển về mặt tổ chức của Đảng và của quần chúng. Vậy mà trong các cuộc bãi công ở Tân Mai xe điện, không chú ý tổ chức người mới, nên bãi công xong cán bộ cũ bị đuổi không có cán bộ mới thay vào mà mất cơ sở. Cái bệnh đem nhau làm những cuộc đình công biểu tình trong những hoàn cảnh hoàn toàn chưa đủ điều kiện khách quan và chủ quan, hiện thời trong hàng ngũ Đảng vẫn đầy rẫy. Thấy một chỗ nào có tranh đấu được thì đã vội xoay sở sao cho ở địa phương mình một cuộc tranh đấu như người ta. Muốn cho được việc, có khi lại bịa đặt những tin không thật để kích thích quần chúng, không cho quần chúng rõ cái thực lực của họ (Trường Thi vừa rồi gạt quần chúng: cứ việc tranh đấu rồi có toàn quyền thanh tra đến giải quyết), không kể đến lực lượng mà cứ cốt cho có hình thức, có tính chất chính trị rầm rộ mà không có kết quả gì và dễ bị đàn áp, nên kết cục làm cho quần chúng mất tinh thần và giảm mất một phần lớn tín nhiệm.

- Có nhiều cuộc tranh đấu cử số đại biểu ra giao thiệp với địch nhân rất ít, thành thử các đại biểu ấy dễ bị bắt hay nhiều khi bị mua chuộc, cho nên trong mỗi cuộc tranh đấu phải cử nhiều đại biểu và đại biểu phải luôn luôn gần quần chúng để quần chúng dễ ủng hộ. Sau hết, một điều sai lầm rất lớn trong việc lãnh đạo ở thôn quê Nam Kỳ là không biết làm cho công nhân nông nghiệp liên hiệp với trung bản nông, thành một mặt trận thống nhất để chống với kẻ thù chung là địa chủ, mà trái lại nhiều khi chỉ cứ tăng gia sự tranh đấu của công nhân nông nghiệp chống trung bản nông. Thật là một điều sai lầm rất lớn, trái hẳn với chiến lược của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện tại. Chiến lược ấy chủ trương trong thời kỳ tư sản dân quyền cách mạng, vô sản giai cấp phải liên minh với trung bản nông, trung lập phú nông để đánh đổ địa chủ làm cách mạng điền địa. Sự liên minh ấy là cần thiết cho cả hai bên, đối với công nhân nông nghiệp phải nói rõ cho họ cần hợp sức với trung bản nông để tranh đấu đòi giảm địa tô. Địa tô có giảm thì trung bản nông mới có thể tăng tiền công cho mình được. Đối với trung, bản nông phải nói rõ cho họ thấy rằng muốn đòi địa chủ giảm tô phải có sức ủng hộ của công nhân nông nghiệp, vì muốn được sức ủng hộ ấy phải tăng công cấy, công gặt cho họ. Các đảng bộ ở thôn quê, đặc biệt ở Nam Kỳ, phải hết sức giải thích cho quần chúng dân cày hiểu điều đó để khỏi xảy ra những cuộc xung đột đáng tiếc giữa công nhân nông nghiệp với trung, bản nông và để cho vô sản khỏi mất người bạn đồng minh rất quý hoá, rất trung thành, hướng hồ trong lúc này chưa phải là lúc trực tiếp làm cách mạng phản đế và điền địa mà là lúc thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất để đòi các điều cải cách cần kíp chung cho dân chúng, thì ta chẳng những không

thể nào đặt công nhân nông nghiệp tranh đấu chống trung, bản nông và còn phải nhân nhượng với bọn phú nông, vì có khi vì lợi ích của phong trào dân chúng, vì muốn cho Mặt trận nhân dân khỏi bị tan rã, ta còn nhân nhượng đôi chút ngay cả với bọn địa chủ nữa.

5. *Những điều khuyết điểm và sai lầm trong phong trào thống nhất hành động và trong việc hô hào thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương:* Chiến sách căn bản của Đảng lúc này là liên hiệp tất cả các giai cấp, các tầng lớp dân chúng không phân biệt đảng phái, tôn giáo, nòi giống trong một mặt trận thống nhất, Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách khác, song trong công tác hằng ngày, để thực hiện Mặt trận dân chủ rộng rãi ấy, Đảng và nhất là các đồng chí hoạt động công khai có rất nhiều xu hướng biệt phái (ví như trong Đông Dương Đại hội mình cố giành nhiều chân trong ban chỉ đạo, không biết khôn khéo nhượng bộ giữ thể diện cho bọn tư bản, trong Hội nghị báo giới Bắc Kỳ chủ Nguyễn Văn Luận là tranh đấu gà má lợn, chủ các báo giới còn đương tham gia hay hy vọng kéo lại là phản động, tẩy chay các báo hàng ngày). Phân tích kinh nghiệm hơn một năm nay, thấy những điều sai lầm sau:

1) Các đồng chí mắc phải cái bệnh thiên về thợ thuyền lao động quá, có khi chỉ biết có đám người ấy thôi mà quên hết cả quyền lợi của các tầng lớp, các giai cấp khác, quyền lợi chung của dân tộc cần phải bênh vực. Các đồng chí trong Đảng phải hiểu rằng Đảng ta chẳng những là kẻ bênh vực và lãnh đạo cho giai cấp vô sản mà thôi mà cũng là kẻ bênh vực và lãnh đạo cho cả toàn thể dân chúng nữa. Đảng phải làm tròn vai trò ấy.

2) Không hiểu rõ thái độ Đảng ta đối với giai cấp tư bản bản xứ và các đảng phái của nó. Trong việc thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương, Đảng ta không những cần liên hiệp hành động với các đảng phái quốc gia cải lương, các giai cấp trung sản mà có thể và cần kéo các giai cấp hữu sản nữa (trừ những bọn thủ cựu và phản động). Về vấn đề này, ta nên chỉ rõ ra hai xu hướng sai lầm, một điều là cho rằng toàn thể giai cấp hữu sản là phản động, còn một điều nữa là nói rằng toàn thể giai cấp hữu sản là có thể kéo vào Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Cần giải thích cho rõ: đối với Đảng Lập hiến, chúng ta thường chỉ biết công kích bọn lãnh tụ phản động của nó, tuyên bố không chịu đi với quân chúng của họ nhưng chúng ta chưa biết khôn khéo lợi dụng những khuynh hướng có tính chất cấp tiến của bọn họ để xướng ra để gây những phong trào hưởng ứng đòi những điều yêu cầu (nói rộng quyền hạn cho các ban hội đồng dân cử); đối với Đảng Dân chủ là một đảng có tính chất cải cách, khoáng đại Hội nghị chống cái quan điểm của một số đồng chí công khai cho rằng Đảng Dân chủ là phản động, là cản trở cuộc vận động dân chủ trong giai đoạn hiện tại. Những sự cải cách chẳng những không cản trở mà có lợi cho bước tiến bộ của dân tộc. Đảng ta cần liên lạc, đề nghị liên hiệp hành động với họ.

3) Không hiểu rõ thế nào là lãnh đạo về chính trị, cho nên trong các cuộc liên hiệp hành động, các đồng chí ta có cái sai lầm là muốn cướp lấy tất cả các điều đề nghị và sáng kiến, cố giành cho được đa số trong ban chỉ huy. Bọn tư bản tuy đi với ta song vẫn giữ lập trường và thể diện của họ. Ta phải khôn khéo với họ, đẩy cho họ cấp tiến thêm lên, nhượng bộ cho họ những chuyện lật vạt, ta phải bắt lấy những điều

cải cách do miệng họ nói ra, hết sức ủng hộ cả những điều yêu cầu chỉ có lợi riêng cho phái hữu sản, song không có hại cho dân chúng. Đảng lãnh đạo các cuộc vận động dân chúng là lãnh đạo về chính trị, làm cho người ta tiếp nhận những khuynh hướng và chính sách của mình, chớ không phải choán chỗ cho đồng trong các cơ quan chỉ đạo, rồi ra mệnh lệnh cho người ta theo.

4) Điều sai lầm thứ tư làm cho các cuộc liên hiệp hành động thất bại là các đồng chí thường dùng những lời cay chua để chỉ trích và vạch mặt nạ những bạn đồng minh với mình và cho như thể là bônsovích, có khi lại chỉ trích một cách vô lý những điều cải cách cấp tiến của người ta nữa, như *Thời báo* nói kiêu ngạo đối với hội "ánh sáng", không biết dùng những lời lẽ tao nhã mà chỉ trích một cách thân mật những chỗ nhu nhược và sai lầm của họ để giữ lấy họ, không đẩy họ sang phe nghịch và để nâng đỡ họ lên. Trong khi chỉ trích cũng như những lúc chủ trương xung đột lặt vặt, ta phải hết sức khôn khéo, mềm mỏng chớ để cho có cơ gì làm chia rẽ mặt trận và luôn luôn tỏ ra cho toàn thể dân chúng biết rằng ta sẵn lòng và vui lòng nhượng bộ, hy sinh những ý kiến lặt vặt và biết đặt những quyền lợi chung của dân tộc lên trên hết.

5) Điều sai lầm thứ năm là chỉ hô hào suông, đề xướng ra mấy khuynh hướng liên hiệp hành động rồi bỏ dở, chớ ít chịu khó, chịu phiền bất tay làm một cách thực tế, ra sức đi liên lạc với các đảng phái và các đoàn thể của quần chúng, cái lối làm việc đánh trống bỏ dùi ấy phải đập cho tiêu, từ trung ương cho tới các đảng bộ phải nỗ lực đi liên lạc với các đoàn thể, với các tổ chức khác đặng thảo luận ra một lập trường tối thiểu và sáng kiến những hình thức liên hiệp hành động.

6) Điều sai lầm sau hết nhưng không kém quan trọng là thái độ thoả hiệp với bọn tởrốtkit, liên hiệp với bọn tởrốtkit thành một cục như trong báo *La Lutte*, trong khi bọn tởrốtkit kịch liệt chống Liên bang Xôviết, chống Đảng Cộng sản Pháp, chống Mặt trận bình dân, là một điều lầm lỗi rất lớn. Chính thái độ thoả hiệp sai lầm của ta với bọn tởrốtkit trực tiếp trở ngại một phần lớn trong sự thực hiện Mặt trận nhân dân (cũng như làm mất cảm tình của các chi bộ Xã hội, nhân quyền) làm giảm sức ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp, của dân chúng Pháp đối với Đảng ta, nên trong việc tranh đấu để thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương ta không thể không thẳng tay vạch mặt nạ tụi tởrốtkit là bọn khiêu khích, phá hoại Mặt trận bình dân, trực tiếp giúp cho phát xít bằng những chứng cứ thực tế.

V. NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG

1. Về nội bộ, mở rộng và củng cố các đảng bộ đã có, kế tiếp khôi phục cơ sở cũ của Đảng ở Ai Lao, Cao Miên, thống nhất các đảng bộ ở Trung Kỳ, cần mật thiết chỉ đạo các đặc biệt bộ của người Trung Quốc, tập trung lực lượng của Đảng ở thành thị, các chỗ kỹ nghệ lớn và các vùng kinh tế và chính trị quan trọng. Ở các tỉnh đảng bộ chưa có cơ sở ở thành thị, phải tìm cách gây ra cơ sở ở tỉnh lỵ thì mới dễ mở rộng, thống nhất và chỉ đạo các cơ sở hạ tầng, các đoàn thể quần chúng và các cuộc vận động trong phạm vi địa phương của mình. Tổ chức các mối liên lạc giữa các cấp đảng bộ cho mật thiết, Đảng phải dùng cách chỉ đạo các hội quần chúng về mặt chính trị một cách xác đáng và lanh lẹ, tuy nhiên

phải tránh sự bao biện, tránh sự làm mất tư cách độc lập của các đoàn thể quần chúng về mặt tổ chức; các đảng đoàn hoặc công khai, hoặc bí mật không được thủ tiêu, nhưng phải đổi lối làm việc một cách khôn khéo, mềm mỏng, mục đích cốt đem quan niệm của mình mà giải thích cho dân chúng và thuyết phục họ theo mình chứ không phải lấy lối mệnh lệnh mà chỉ đạo các đoàn thể quần chúng; các cấp đảng bộ phải chú ý lấy những phần tử công nhân, nông dân, phụ nữ, người dân tộc thiểu số và người lao động ngoại quốc vào cơ quan chỉ đạo của Đảng; các đảng bộ phải đem những phần tử chân thành, triệt để xuất thân ở các giai cấp trung gian và các lớp dân chúng khác vào Đảng; ở các thành thị và trước nhất là ở Sài Gòn, Hà Nội, Huế, Ban Trung ương và các xứ uỷ phải lập ra những uỷ ban hay chi bộ công khai hoặc bán công khai của Đảng. Các cơ quan chỉ đạo thượng cấp tương đương phải mật thiết liên lạc các chi bộ công khai hay bán công khai một cách thiết thực. Đối với các chi bộ ấy, Đảng phải cho chỉ thị rõ rệt để giao cho họ trách nhiệm chỉ đạo công tác công khai và liên lạc với các đảng phái khác.

Đào tạo cán bộ. Xét về vấn đề cán bộ có một sự quan trọng quyết định trong việc thi hành các chính sách mới của Đảng, khoáng đại Hội nghị quyết định rằng Ban Trung ương và các xứ phải đặc biệt mở các lớp huấn luyện đồng chí, đào tạo các cán bộ am hiểu con đường chính trị và những chiến sách tổ chức mới, biết đối phó với các biến cố xảy ra bởi những thời cục thay đổi ở trong xứ và ở trên trường quốc tế và đủ năng lực lãnh đạo dân chúng trong cuộc tranh đấu đòi tự do hoà bình và cơm áo.

2. *Nhiệm vụ về tổ chức quần chúng*, khoáng đại Hội nghị

quyết thủ tiêu lối tổ chức quần chúng bí mật, nó làm cho Đảng không thu phục và lãnh đạo được quảng đại quần chúng nhân dân. Hội nghị nhận rằng nguyên tắc tổ chức quần chúng phải hoàn toàn công khai và bán công khai, phải tuỳ hoàn cảnh, tuỳ trình độ của quần chúng mà tổ chức các hội ái hữu, tương tế, hợp tác xã, dân chủ, văn hoá, thể thao, âm nhạc, công khai và bán công khai.

Đối với các hội bí mật hiện có, các đảng viên phải hết sức giải thích cho quần chúng hiểu để biến những hội ấy thành những hội công khai hoặc bán công khai, tên gì cũng được. Không cần một bản điều lệ thống nhất cũng như không cần thống nhất về tên hội, chỉ cốt công tác nội dung làm sao cho quần chúng dần dần giác ngộ quyền lợi, giác ngộ giai cấp.

Về vận động công nhân, phải dùng những hình thức như uỷ ban sáng xuất nghiệp đoàn, ái hữu, tương tế, uỷ ban công xưởng cùng các hội thể thao, đọc sách báo, hợp tác xã mà tổ chức cho được quảng đại quần chúng công nhân, phải đặc biệt chú ý gây cơ sở tổ chức trong các xí nghiệp kỹ nghệ, các mỏ, các đồn điền.

Về nông dân vận động, phải hết sức tổ chức các hội tương tế, ái hữu, đám ma, đám cưới, các hợp tác xã tiêu thụ, các hội lợp nhà, hàng phe, hàng xóm. Trong những tổ chức ấy, không những phải giác ngộ nông dân về quyền lợi trực tiếp hàng ngày mà phải chú ý huấn luyện họ về phương diện văn học nữa. Hội nghị nhận rằng vì sự tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh, Đảng cần đặc biệt chú ý việc vận động quân lính, các đồng chí ta nên dùng những hình thức ái hữu, lớp học đêm, hội thể thao, v.v., mà kéo các lớp binh lính người Pháp lẫn người bản xứ vào hàng ngũ tổ

chức, Đảng nên tổ chức những hội hương hữu, tương tế của những người lính mãn hạn hay lưu hậu để liên lạc với lính tại ngũ. Hội nghị nhắc lại rằng từ trung ương cho tới các tỉnh uỷ, các đảng bộ ở các nơi có lính đóng phải lập ra các uỷ ban đặc biệt lo vận động binh lính và không dính líu đến các thứ công tác của Đảng, nhất là các thứ công tác công khai. Chú ý xét về lính đóng ở các miền thượng du Bắc Kỳ cũng như phu tuần, nên hội nghị quyết định tổ chức vào chi bộ cùng các hội quần chúng trong làng.

Về thanh niên vận động, khoáng đại Hội nghị thừa nhận phải hết sức tổ chức các hội quần chúng phổ thông cho thanh niên (như thanh niên dân chủ, tân tiến, thể thao, khuyến học, v.v.), phải lợi dụng đủ các hình thức công khai và bán công khai để thu phục quảng đại quần chúng thanh niên, đoàn kết họ lại thành một mặt trận thống nhất thanh niên. Muốn làm trọn được nhiệm vụ tổ chức thanh niên, Đảng phải đặc biệt phải một số am hiểu tình hình, xu hướng, nguyện vọng của thanh niên phụ trách về công tác ấy.

Về phụ nữ vận động, phải tùy theo hoàn cảnh mà tổ chức ra các hội phụ nữ: phụ nữ tân tiến, phụ nữ thể thao, hội những người mẹ chống chiến tranh, các lớp dạy học chữ và vệ sinh con nít, các trường nữ công, các hội tương tế, ca hát, để huấn luyện cho thoát khỏi những hủ tục phong kiến, về nam nữ bình quyền, giác ngộ chống phát xít, chống chiến tranh.

Về vấn đề cứu tế bình dân, có thể tổ chức một phân bộ Pháp gồm cả người Pháp, người bản xứ, tổ chức ra các hội tế bản, hội từ thiện, hội giúp đỡ các chính trị phạm để giúp đỡ các tầng lớp dân chúng bị tai nạn cùng các chiến sĩ trong phong trào dân chúng bị bọn phát xít phản động đàn áp.

Khoáng đại Hội nghị coi là một nhiệm vụ cần kíp phải thống nhất các tổ chức quần chúng trong mỗi giới vận động lại, cả về bề ngang lẫn bề dọc, phải kiểm những hình thức liên hiệp hành động để thống nhất các hội quần chúng hết sức phức tạp, hết sức khác nhau ấy lại, làm cho các tổ chức quần chúng ấy có một sự độc lập, tự trị về tổ chức, Đảng chỉ lãnh đạo họ về chính trị. Ví như về công nông vận động có thể thống nhất bằng những cách tổ chức ra các uỷ ban công nông vận động toàn thành, toàn xứ, toàn quốc; uỷ ban liên hiệp hành động của công nhân làm việc bán công khai như Liên đoàn lao động Hà Nội; hoặc như thống nhất các hội thanh niên thể dục lại, lấy tên là thanh niên thể dục toàn xứ, toàn quốc, sinh hoạt công khai.

3. *Về mặt tuyên truyền cổ động*, công tác tuyên truyền cũng phải công khai hoá, hội nghị quyết định thủ tiêu các tờ báo bí mật của các hội quần chúng. Từ rày về sau, các vấn đề bàn đến sinh hoạt và các cuộc vận động quần chúng phải dùng sách báo công khai mà giải thích. Các báo bí mật của đảng bộ kế tiếp ra, tuy nhiên chỉ bàn những vấn đề không thể in công khai mà thôi; các sách lý thuyết, các luận cương chính trị, các truyền đơn của Đảng phải dùng lời lẽ khôn khéo để cho có thể in công khai. Ban Trung ương với các xứ uỷ phải kiểm soát đường chính trị của các báo công khai; đối với vấn đề xuất bản sách công khai, Ban Trung ương phải định kế hoạch xuất bản những thứ sách cần kíp và chia cho các xứ uỷ phụ trách từng việc, một phương diện là để khỏi trùng điệp nhau, còn một phương diện nữa là để cho thích hợp với các sự nhu cầu của các đảng bộ và quần chúng. Từ Trung ương cho tới các tỉnh uỷ, mỗi cấp bộ phải đặt ra một nhóm đồng chí chuyên môn viết bài gửi cho các báo, để bày tỏ

tình hình của quần chúng ở đây, tình hình quốc tế và nhất là để phổ biến quan điểm Mặt trận bình dân. Các báo sách của Đảng phải sửa đổi những điều sai lầm mà hội nghị đã phê bình mà biến thành những tài liệu cổ động và tuyên truyền chẳng những cho quần chúng lao động mà cả đến cho toàn thể nhân dân nữa.

Tranh đấu chống các xu hướng sai lầm. Hội nghị nhắc lại cho các đảng bộ hay rằng Đảng ta phải luôn luôn đi cho đúng chủ nghĩa mácxít - leninnít, đúng nguyên tắc của Đệ tam quốc tế, phải bônsovích hoá, nên cần chống hết cả các xu hướng sai lầm cả ở trong và ở ngoài hàng ngũ Đảng. Khoáng đại Hội nghị nhắc cho các đồng chí cần tập trung lực lượng chống chủ trương biệt phái cô độc, tả khuynh, là cái nạn nguy hiểm nhất trong giai đoạn này. Thế không phải là ta có thể lãng bỏ sự tranh đấu chống các xu hướng hữu khuynh và thoả hiệp. Trong cuộc vận động dân chúng, chủ nghĩa Tờrốttxky là nguy hiểm nhất, không triệt để chống chủ nghĩa Tờrốttxky thì khó thi hành được chiến thuật lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương và ủng hộ mặt trận bình dân thế giới chống phát xít và đế quốc chiến tranh. Cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa Tờrốttxky phải thi hành theo những phương pháp sau:

a) Phải đưa những chứng cứ xác thực về những cuộc âm mưu phá hoại Liên Xô của Tờrốttxky và những hành động phản cách mạng chia rẽ Mặt trận bình dân ở các nước, đặc biệt chú ý bọn tờrốtkit ở Đông Dương.

b) Phải giác ngộ quần chúng về quyền lợi trực tiếp hàng ngày và lãnh đạo họ tranh đấu đòi cải cách sinh hoạt, đó là một cách rất tốt để làm tiêu ảnh hưởng nói dóc cách mạng của bọn tờrốtkit.

c) Đối với bọn lãnh tụ phải hết sức vạch mặt nạ, còn đối

với quần chúng bên dưới thì kéo họ vào một mặt trận liên hiệp hành động, lấy quyền lợi chung của giai cấp và sự ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, sự thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương làm căn bản. Tóm lại phải làm cho bọn tờrốtkit lòi mặt nạ, làm cho quần chúng tờrốtkit rời bỏ bọn lãnh tụ. Điều chú ý là muốn chống tờrốtkit cho có hiệu quả các đồng chí ta phải có một cơ sở lý luận vững vàng và phải nghiên cứu kỹ càng đảng hiểu rõ chánh sách tổ chức mới của Đảng.

Thâu phục quảng đại quần chúng và lãnh đạo tranh đấu. Khoáng đại Hội nghị cho rằng Đảng ta mà không chú ý tận tâm bên vực quyền lợi của Đảng, của quảng đại quần chúng thì không thể thâu phục được họ theo ảnh hưởng mình và không thể thực hiện được Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Đảng chủ trương rằng các đồng chí ta nên nghiên cứu các điều nhu yếu chẳng những chỉ riêng của các giai cấp lao động mà thôi mà của cả các tầng lớp nhân dân khác nữa. Đảng ta phải hiểu rõ tình hình của dân chúng, của quân nghịch thì mới đề ra những khẩu hiệu tranh đấu xác thực được! Đảng ta là đảng cách mạng triệt để thì lẽ tất nhiên là ta muốn cho dân chúng được cải thiện sinh hoạt về hết các phương diện, tuy nhiên chúng ta nên tùy thời, tùy hoàn cảnh mà ra những khẩu hiệu thiết thực hợp với quyền lợi cần kíp và có thể thực hiện được, đòi những điều yêu cầu thấp ấy rồi ta đưa quần chúng đòi những điều yêu cầu cao hơn, như thế thì sẽ được ảnh hưởng trong các lớp dân chúng và tránh được các sự thất bại to tát. Đảng ta phải biết liên lạc các khẩu hiệu kinh tế lật vật với các khẩu hiệu chung, thế không phải là không có hay chưa có điều kiện chuyển biến các cuộc vận động kinh tế thành những cuộc vận động chính

trị mà cứ miễn cưỡng làm. Phải dùng đủ phương pháp mà liên lạc các cuộc vận động lẻ tẻ thành những cuộc tranh đấu chung cho toàn địa phương tới toàn Đông Dương.

Đối với những khẩu hiệu về quyền lợi trực tiếp lật vật thì các đảng bộ địa phương phải nghiên cứu kỹ càng hoàn cảnh làm việc, trình độ và nguyện vọng của quần chúng mà đề xướng ra. Còn đối với các khẩu hiệu chung thì trung ương và các xứ uỷ phải đề xướng ra để cho các điều yêu cầu khỏi bị mâu thuẫn. Khoáng đại Hội nghị xét rằng phái bộ điều tra sắp sang Đông Dương, ta phải lập tức thảo ra một bản chương trình hành động tối thiểu để cùng các đảng phái mà lập ra những uỷ ban sưu tập dân nguyện, dự bị tài liệu cho uỷ ban điều tra.

Khoáng đại Hội nghị nhắc lại cho các đồng chí biết rằng trong giai đoạn hiện tại, ta chưa ở vào tình thế trực tiếp cách mạng mà ở vào thời kỳ tranh đấu đòi các điều cải cách và đòi những điều tự do dân chủ cho toàn nhân dân, nên Đảng lãnh đạo quần chúng tranh đấu phải tránh những hành động kịch liệt, bạo động, có thể khiêu khích cho quân thù khủng bố vô ích. Các đồng chí phải đặc biệt chú ý đề phòng những mưu mô khiêu khích của bọn tởtkít đề xướng những khẩu hiệu thật cao, những hình thức kịch liệt để chia rẽ lực lượng và làm cố cho quân thù phá hàng ngũ tranh đấu và tổ chức quần chúng. Trong các cuộc tranh đấu, phải tuỳ theo tinh thần và lực lượng quần chúng, dò xét thái độ của địch nhân và liệu cơ tiến thoái. Phải biết dưỡng sức cho quần chúng và nhiều khi phải biết lợi dụng các điều thắng lợi từng phần mà kết liễu cuộc tranh đấu để giữ lấy ảnh hưởng. Khoáng đại Hội nghị nhận rằng trong lúc này, nhiệm vụ căn bản của Đảng là tổ chức Mặt trận nhân dân thống nhất Đông

Dương, nên các đảng bộ lãnh đạo quần chúng tranh đấu phải khôn khéo tránh những phong trào cô độc, biệt phái, có thể trở ngại cho sự thành lập mặt trận ấy, phải làm sao cho những phong trào của thợ thuyền và dân cày đi khít với nhau và thâm nhập vào phong trào dân chúng thống nhất Đông Dương.

Thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương.

Đảng ta chủ trương một phương diện ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp, một phương diện nữa là thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương. Các báo chí công khai phải luôn luôn gây ra một phong trào dư luận để cổ động cho chính sách ấy. Các đảng bộ phải bắt đầu thực hiện các hình thức liên hiệp hành động vào từng ngành sinh sản, từng địa phương cho đến toàn Đông Dương, chung quanh một vài vấn đề hay một bản chương trình hành động tối thiểu chung, trong một cuộc hành động nhất định hay một giai đoạn nào đó. Đảng ta cần cổ động triệu tập các cuộc hội nghị báo giới, văn sĩ, các cuộc đại biểu hội nghị của các hương hữu, v.v., dẫu rằng ta có thể hay không có thể chỉ đạo những cuộc hội nghị như thế, ta cũng nên nhiệt liệt cổ động cho nó để phổ biến cái quan điểm liên hành động trong dân chúng và để khuyến khích các hội quần chúng, đề ra những điều yêu cầu có tính chất cấp tiến, dù có những cuộc hội nghị không do ta chỉ đạo, song những khẩu hiệu đó của họ là lợi ích cho quần chúng, tức là một sự thắng lợi cho cái quan điểm thống nhất nhân dân của ta. Đảng bắt buộc các đồng chí công khai phải mật thiết liên lạc với các đoàn thể tả phái của người Pháp và các chính đảng của người bản xứ. Trong khi Mặt trận thống nhất Đông Dương chưa thực hiện xong, thì ta cần phải thương lượng với các đảng phái khác mà công khai hoạt động

chống khủng bố trắng, đòi các quyền tự do dân chủ và nghiệp đoàn, tố cáo những kẻ khác phá hoại chính sách cải cách của Mặt trận bình dân Pháp.

Khoáng đại Hội nghị xét rằng trong hoàn cảnh này xứ Đông Dương chưa có quyền tự do dân chủ, các đảng phái bí mật và các lớp dân chúng không có chân trong các đoàn thể công khai thì không thể xin vào hàng ngũ Mặt trận bình dân được, nên quyết định lập ra những uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân ở khắp thành thị và thôn quê bao hàm những người Pháp và người bản xứ để thành lập một hình thức liên hiệp hành động của nhân dân Đông Dương. Còn như đối với những hội quần chúng công khai hiện có như các hội ái hữu, tương tế của thợ thuyền, chức viên nhỏ, thầy giáo, v.v., Đảng phải hết sức vận động cho họ tham gia vào Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh. Trung ương khoáng đại Hội nghị nhận rằng cuộc vận động đòi quyền lợi thường thức của dân chúng Đông Dương phải mật thiết liên lạc với phong trào chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh. Hội nghị nhắc cho các đồng chí phải phổ biến các điều thắng lợi về sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và chính sách hoà bình của xứ Xôviết, hiệu triệu quần chúng chống các sự võ trang can thiệp của bọn đế quốc chống Liên Xô, ủng hộ Liên Xô. Phải đem những thủ đoạn dã man, tàn bạo của bọn phát xít Hitle, Mussolini, Franco, những cuộc tàn sát ở Trung Quốc gây ra bởi bọn quân phiệt Nhật Bản, đem những điều cải cách và thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp, ở Tây Ban Nha, sự chống chọi anh hùng của Mặt trận nhân dân kháng Nhật ở Trung Quốc tuyên truyền trên mặt báo chương và phổ cập trong quảng đại quần chúng

nhân dân để cổ động chống phát xít và chống đế quốc chiến tranh, để cổ động, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ở Tây Ban Nha, ở Trung Quốc. Phải cả người Pháp lẫn người bản xứ tổ chức ra những uỷ ban ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, ủng hộ nhân dân Trung Quốc và Tây Ban Nha, tổ chức những cuộc mít tinh hoặc công khai, hoặc bí mật gồm toàn đại biểu của quần chúng để tỏ cảm tình và đoàn kết của dân chúng Đông Dương đối với dân chúng Trung Quốc cả về mặt tinh thần lẫn mặt vật chất.

Phải cùng những người Pháp cấp tiến tổ chức ra những hội chống phát xít, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình. Khoáng đại Hội nghị uỷ quyền cho Ban Trung ương thường vụ của Đảng xuất bản một quyển sách để giải thích cho dân chúng và cho binh lính hiểu nạn phát xít và chiến tranh và bày tỏ cái thái độ của Đảng đối với các thứ chiến tranh và nhất là đối với một cuộc chiến tranh của một nước đế quốc nào khác đến tấn công xứ Đông Dương.

Văn kiện Đảng 1930-1945,

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr. 219-257.

**BÁO CÁO CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI
BAN TRUNG ƯƠNG QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

Thưa các đồng chí,

Ngày 2 và ngày 3-9-1937, chúng tôi đã họp hội nghị toàn thể. Kèm theo đây là các nghị quyết. Chúng tôi mong rằng, sau khi xem xét các nghị quyết ấy, các đồng chí sẽ cho chúng tôi các chỉ thị và những nhận xét.

I. TÌNH HÌNH ĐẢNG

Tháng 7-1936, Ban Chỉ huy ở ngoài đã gửi tới các đồng chí một bản báo cáo dài nói về tình hình của Đảng từ tháng 3-1935 (Đại hội lần đầu của Đảng) đến tháng 7-1936.

Xin nhắc lại là tháng 7-1936, Ban Chỉ huy ở ngoài đã có những liên lạc với Nam Kỳ và tỉnh Cao Bằng (Bắc Kỳ), nhưng trong thực tế, nó đã không lãnh đạo các tổ chức của các địa phương ấy.

Ngày 26-7-1936, ba đồng chí của Ban Chỉ huy ở ngoài đã họp và đã thảo các chỉ thị gửi các tổ chức của Đảng; sau

* Đây là báo cáo của Ban Trung ương gửi Quốc tế Cộng sản (B.T).

đó, các đồng chí ấy đã cử đồng chí Sinitchekine - thư ký của Ban - về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng.

Ngày 12-10-1936, Ban Trung ương đã được tổ chức tại Nam Kỳ. Hôm sau, Ban Trung ương cử các đồng chí đi Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Cao Miên để tìm cách khôi phục các mối liên lạc.

Tháng 10-1936, Ban Trung ương đã tìm được cách liên lạc với Cao Miên, nhưng lại mất liên lạc một lần nữa vào đầu năm 1937.

Các liên lạc với Bắc Kỳ đã được lập lại tháng 3-1937 và các liên lạc với Trung Kỳ lập lại hồi tháng 2.

Việc thống nhất các tổ chức của Đảng (ở Bắc Kỳ, ở Trung Kỳ và ở Nam Kỳ) được chính thức thực hiện tại Hội nghị cán bộ họp ngày 13 và 14 tháng 3-1937.

Vào lúc tổ chức Ban Trung ương (12-10-1936), Nam Kỳ có 120 đảng viên. Có những tổ chức của Đảng ở tỉnh Nghệ An (Trung Kỳ), nhưng các tổ chức ấy không có liên lạc với Ban Trung ương. Ở các tỉnh khác, các tổ chức của Đảng còn chưa thể tổ chức lại. Việc tổ chức lại các tổ chức của Đảng có thể tiến hành khá nhanh, đó là nhờ hoạt động của các cựu tù chính trị được ân xá sau thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp.

Hiện tại, số lượng các đảng viên như sau:

Nam Kỳ: 590

Trung Kỳ: 218

Bắc Kỳ: 117.

Tổng cộng = 925 đảng viên.

Đấy đều là những đảng viên bất hợp pháp. Có hàng trăm đảng viên hợp pháp không tính trong số này.

Nam Kỳ có 20 tỉnh, chúng tôi có các tổ chức trong 15 tỉnh. Lúc viết báo cáo này, chúng tôi được biết các tổ chức của Đảng vừa mới được thành lập ở ba tỉnh khác nữa.

Trong 590 đảng viên ở Nam Kỳ, có 85 đồng chí người Trung Quốc. Những tổ chức mạnh hơn cả là các tổ chức của Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và Mỹ Tho.

Trung Kỳ có 15 tỉnh, các tổ chức của Đảng có ở tám tỉnh (Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Phú Yên).

Ở Nghệ An, chúng tôi có 167 đảng viên, Phú Yên có 20, Quảng Trị 10. Các tỉnh khác chỉ có một hoặc hai chi bộ mà thôi.

Tổ chức của Đảng ở Nghệ An có những liên lạc với các tỉnh ở bên cạnh (Hà Tĩnh và Thanh Hoá). Song vì thiếu tiền nên họ không thể đi tìm. Vừa rồi, Ban Trung ương đã cấp cho họ khoản tiền cần thiết.

Bắc Kỳ có 24 tỉnh, song chúng tôi chỉ có các tổ chức của Đảng tại bảy tỉnh (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Phủ Lý, Hà Đông và Cao Bằng). Chúng tôi vừa có các mối liên lạc với năm tỉnh khác (Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên và Lạng Sơn).

Tại Vân Nam (Trung Quốc), chúng tôi có ba chi bộ và 15 đảng viên. Họ có liên lạc với các tổ chức ở Bắc Kỳ.

Ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ, chúng tôi đã có các xứ uỷ.

Ở Trung Kỳ, còn chưa có điều kiện để tổ chức một xứ uỷ. Vì vậy, Ban Trung ương đã quyết định đặt các tổ chức của Thanh, Nghệ, Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ; và thành lập một Uỷ ban liên tỉnh để lãnh đạo hoạt động của các tỉnh khác. Uỷ ban này đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Trung ương.

Chúng tôi đang tìm cách để cử các đồng chí sang *Cao Miên*.

Trước đây, Ban Chỉ huy ở ngoài có những liên lạc với các tổ chức của *Lào* qua trung gian của Đảng Cộng sản Xiêm. Từ lúc Đảng này bị cuộc đại khủng bố trắng đánh phá, các tổ chức của Lào cũng chịu cực về các vấn đề liên lạc của họ.

Các đồng chí của Ban Chỉ huy ở ngoài (Lítvinốp và Kan) cũng tham gia vào hoạt động của Ban Trung ương. Hiện tại, Ban Trung ương gồm 11 thành viên, trong đó có chín đồng chí trong nước và hai ở nước ngoài (Lítvinốp ở Trung Quốc và Lin ở Quốc tế Cộng sản).

Các đồng chí hãy nhớ lại rằng năm 1935, đồng chí Lítvinốp đã được bầu là Tổng thư ký của Đảng; nhưng từ lúc bầu cử tới nay, đồng chí ấy còn chưa hoàn thành chức vụ này. Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương đã nhiều lần yêu cầu đồng chí ấy về nước, nhưng đồng chí ấy yêu cầu ở lại nước ngoài, nói rằng có nhiều điều bất lợi cho đồng chí ấy nếu về nước trong lúc này. Vì vậy, Ban Trung ương đã chỉ định đồng chí Lítvinốp làm cán bộ dự trữ ở lại nước ngoài, để sau này trở về nước tổ chức lại các tổ chức của Đảng trong trường hợp các đồng chí có trách nhiệm ở trong nước bị bắt; đồng thời để giữ liên lạc với Quốc tế Cộng sản.

Ban Thường vụ gồm có năm uỷ viên, trong đó Tổng thư ký của Đảng là Sinitchekine (đồng chí này làm chức vụ này từ hơn một năm nay).

Về công tác tuyên truyền, có 16 tờ báo bất hợp pháp (hai tờ ở Bắc Kỳ, một ở Trung Kỳ, 13 ở Nam Kỳ) của Đảng và của các tổ chức quần chúng.

Những tờ báo này không ra đều. Ví như tờ *Sự thật*, cơ quan của Ban Trung ương chỉ ra được sáu số trong cả năm. Trong năm, Ban Trung ương đã xuất bản 26 tập sách nhỏ từ 20 đến 50 trang (bất hợp pháp).

Về tuyên truyền hợp pháp, Đảng có ba tờ báo hàng tuần bằng tiếng quốc ngữ và hai tờ ra hàng ngày bằng tiếng Pháp (tất cả đều còn xuất bản, cho đến lúc này). Chúng tôi đã xuất bản 10 tờ hàng tuần bằng quốc ngữ trong năm nay, nhưng chúng đã lần lượt bị cấm. Các đồng chí ở các xứ đã xuất bản hơn 20 quyển sách nhỏ hợp pháp.

Vài năm trước, chỉ nghe nói từ chủ nghĩa cộng sản là đã có thể bị bắt. Nhưng hiện nay, các tờ báo hợp pháp - bằng tiếng Pháp cũng như bằng quốc ngữ - nói chủ nghĩa cộng sản công khai. Có nhiều uỷ ban bảo vệ ủng hộ các báo hợp pháp làm công tác tuyên truyền công khai về chủ nghĩa cộng sản (đặc biệt ở Nam Kỳ).

Ngày nay, có thể xuất bản mọi cuốn sách về chủ nghĩa Mác, với điều kiện: 1 - Có tiền. 2- Những quyển sách ấy không hô hào lật đổ Chính phủ Đông Dương.

Nếu có tiền, chúng tôi sẽ có thể xuất bản những quyển sách của Mác, Ăngghen, Lênin và Xtalin. Vì các nhà in thường nhận được những lời đe dọa của chính phủ, hoặc chính họ sợ in các vấn đề cộng sản - báo *Le Rassemblement!* bị đóng cửa từ bốn tháng nay và tờ *L'Avant garde* bị đóng cửa từ một tháng nay, nên Đảng cần có nhà in riêng của mình. Các luận cương về ngày 1-5 và ngày 1-8 có thể xuất bản hợp pháp.

Mặc dầu những tập sách xuất bản hợp pháp sau ít lâu đã bị cấm, nhưng lúc lệnh cấm tới thì nhiều quyển đã được phân phát xong.

II. CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG

Ảnh hưởng của Đảng rất lớn, nhưng số người gia nhập

các tổ chức của Đảng lại rất ít. Có những nơi chúng tôi chỉ có một hoặc hai đồng chí, nhưng các đồng chí ấy có thể dẫn dắt hàng ngàn chiến sĩ vào cuộc đấu tranh.

Công đoàn: Trong cả nước, có 5.070 công nhân là đoàn viên các công đoàn hoặc các hội tương trợ. Số công nhân đó chia ra như sau:

Nam Kỳ...	3.200
Bắc Kỳ...	1.070
Trung Kỳ...	800

Có 9.000 *nông dân* được tổ chức, trong đó :

Nam Kỳ...	4.300
Bắc Kỳ...	3.100
Trung Kỳ...	1.600

Phụ nữ được tổ chức có :

Nam Kỳ...	945
-----------	-----

Nghệ An (Trung Kỳ) 75. Chưa thể tổ chức được phụ nữ của các miền khác.

Thanh niên được tổ chức:

Nam Kỳ	250
Nghệ An	25. Các nơi khác đều chưa biết.

1. *Về vấn đề tổ chức quần chúng*, đã nổ ra một cuộc đấu tranh rất quyết liệt giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương. Theo Ban Chỉ huy ở ngoài, chỉ cần tổ chức quần chúng trong các tổ chức hợp pháp và bán hợp pháp. Ban Trung ương công nhận cách đó là đúng, nhưng không kiên quyết thực hiện. Khi gặp khó khăn, Ban Trung ương đã dung hoà với cách làm biệt phái và nói rằng ở đâu mà thiếu các điều kiện hợp pháp và bán hợp pháp, thì tạm thời có thể tiếp tục dùng các phương pháp bất hợp pháp, song đó chỉ là một sự cần thiết không thể tránh được.

Ban Trung ương từng tuyên bố rằng trong những điều

kiện đặc biệt, các tổ chức của Đảng có thể tổ chức theo các phương pháp bất hợp pháp, vì vậy các đồng chí - nhất là các đồng chí ở Nam Kỳ - tiếp tục tổ chức quần chúng theo các phương pháp hoàn toàn không hợp pháp.

Hội nghị toàn thể (tháng 9) đã quyết định rằng từ nay trở đi phải tổ chức chỉ theo phương pháp hợp pháp và bán hợp pháp.

2. Về vấn đề thống nhất các phong trào quần chúng, cũng đã có tranh chấp dữ dội giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương. Nhưng sau khi xem xét, thì nhận thấy đó chỉ là một sự hiểu lầm. Và nay mọi người đồng ý là cần phải thống nhất các phong trào ấy lại.

3. Ban Chỉ huy ở ngoài quyết định giải thể *Thanh niên Cộng sản đoàn* (bất hợp pháp) và thành lập những tổ chức thanh niên thật mạnh, như các tổ chức quần chúng khác. Ban cho rằng phải đưa vào Đảng những thanh niên cách mạng và tận tụy và giao cho họ công việc tổ chức quần chúng trong các thanh niên.

Ban Trung ương đã và đang kịch liệt phản đối việc giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không có một tổ chức bất hợp pháp khác tương tự của thanh niên như là đội tiên phong lãnh đạo của thanh niên.

Hội nghị của Ban Trung ương (3-1937) đã quyết định tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để thay thế Thanh niên Cộng sản đoàn.

Tại Hội nghị toàn thể (7-1937) trong số tám uỷ viên của Ban Trung ương dự hội nghị thì sáu là những người đồng ý tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên (bất hợp pháp) thay cho Thanh niên Cộng sản đoàn. Đa số trong Hội nghị toàn thể cũng có ý kiến như vậy. Nhưng một đồng chí nữ

sinh viên ở Mátxcơva và đồng chí Kan (Ban Chỉ huy ở ngoài) nói rằng Quốc tế Cộng sản đã chuẩn y bức thư ngày 26-7-1936, tức là việc giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn và việc thành lập các tổ chức bình dân cho thanh niên; nếu bây giờ tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên (bất hợp pháp), như vậy có nghĩa là không tuân theo những quyết định của Quốc tế Cộng sản!?

Ban Trung ương nghĩ rằng Quốc tế Cộng sản khi chuẩn y bức thư tháng 7 là chuẩn y nguyên tắc của nó (tổ chức Mặt trận bình dân, thay đổi các hình thức bất hợp pháp của các tổ chức quần chúng bằng những hình thức hợp pháp và bán hợp pháp); hơn nữa, theo các quyết nghị của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, các đảng có thể thay đổi các phương pháp tổ chức tùy theo những điều kiện cụ thể. Vì thế, tháng 7-1936, Đảng đã quyết định giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn; nhưng hiện nay Đảng nhận thấy nếu không có một Liên đoàn chống đế quốc để thay thế Thanh niên Cộng sản đoàn, thì sẽ có nhiều thiệt hại cho phong trào thanh niên.

Thanh niên Cộng sản đoàn là một đội dự bị cho Đảng. Đại hội VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã quyết định đổi những tổ chức Thanh niên Cộng sản đoàn thành những tổ chức quần chúng lớn, song vẫn giữ lại tính chất chính trị và vai trò tiên phong của chúng đối với thanh niên và đội dự bị của Đảng. Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã quyết định từ nay sẽ kết nạp vào Thanh niên Cộng sản đoàn những ai đồng ý: 1- Tiến công chống lại tư bản. 2- Chống chủ nghĩa phát xít. 3- Chống chiến tranh đế quốc. Thế có nghĩa là, với những điều kiện kết nạp như vậy, Thanh niên Cộng sản đoàn vẫn là một tổ chức chính trị, trong khi vẫn đảm nhiệm những vấn

đề khác (kinh tế, văn hoá, v.v.). Tại Bỉ và Tây Ban Nha, sự thống nhất giữa những Thanh niên Cộng sản đoàn và Đoàn Thanh niên xã hội chủ nghĩa được thực hiện với một chương trình chính trị rõ ràng. Không ở nước nào lại giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn (hợp pháp hoặc bất hợp pháp) mà không tổ chức một tổ chức tương ứng để thay thế nó. Vậy tại sao ở Đông Dương lại phải làm khác?

Chúng tôi nghĩ rằng giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không tổ chức một Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để thay thế, là một sự nguy hiểm lớn đối với phong trào thanh niên. Nếu Đảng cử những đảng viên trẻ ra tổ chức quần chúng thanh niên, Đảng sẽ không thể hoàn thành những nhiệm vụ này, vì những điều kiện kết nạp vào Đảng đều khó hơn những điều kiện kết nạp vào Thanh niên Cộng sản đoàn, bởi vì không có nhiều người trẻ trong Đảng. Vì vậy, Đảng thiếu những cán bộ trẻ để hoạt động trong thanh niên.

Ban Trung ương đã quyết định tổ chức những tổ chức quần chúng của thanh niên, ví như: thanh niên dân chủ, thanh niên tiến bộ, thanh niên thể thao, hội sinh viên, v.v. để thu nạp được tất cả các hạng thanh niên. Đồng thời, Ban Trung ương muốn tổ chức Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên để xây dựng một đội dự bị cho Đảng và những cán bộ lãnh đạo cho hoạt động quần chúng trong thanh niên.

Ban Trung ương coi Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên chỉ là một trường học giáo dục cộng sản, sẽ được kết nạp vào đây tất cả những thanh niên tán thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc. Nhưng trước khi thực hiện, Ban Trung ương chờ quyết định của các đồng chí.

Có nên giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn mà không

thành lập Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên không? Hoặc có nên tổ chức một tổ chức khác của thanh niên, với một tính chất chính trị và với một tên khác, để thay cho Thanh niên Cộng sản đoàn không? Hoặc có nên, ngoài Liên đoàn chống đế quốc của thanh niên, tổ chức nhiều tổ chức hợp pháp khác của thanh niên không? Hoặc là các đồng chí cho phép Đảng chúng tôi thay đổi các hình thức tổ chức ở trong nội bộ Đảng cũng như trong hoạt động quần chúng, tùy theo những điều kiện cụ thể của đất nước?

III. PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG

Thái độ của Đảng trong phong trào quần chúng là rất rõ ràng. Ban Trung ương được tổ chức một ngày trước khi bắt đầu phong trào vận động cho Đông Dương Đại hội. Ngay khi Ủy ban lâm thời của Đại hội này được thành lập, Đảng đã đề ra một chương trình hành động tối thiểu và công bố một tuyên ngôn kêu gọi các nhóm và các đảng khác tham gia phong trào. Tháng 8, tháng 9-1936, mặc dầu Ban Trung ương chưa có liên lạc với Trung Kỳ và Bắc Kỳ (vì sự bất hợp pháp), nó đã viết nhiều thư gửi các đồng chí hợp pháp ở Bắc Kỳ, qua trung gian của các đồng chí hợp pháp ở Nam Kỳ. Và qua báo chí, các đồng chí ở các nơi khác đã theo gương của các đồng chí ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Vì vậy, có thể nói rằng, nếu như phong trào Đại hội không phải hoàn toàn do Đảng tổ chức và lãnh đạo, thì nó vẫn chịu ảnh hưởng rất lớn của Đảng.

Phần lớn trong 600 uỷ ban hành động ở Nam Kỳ đều do Đảng tổ chức và lãnh đạo.

Các uỷ ban này đã phân phát hơn ba triệu truyền đơn hợp pháp.

Phong trào Đại hội đã thất bại, vì:

a) Bọn đế quốc gây những cản trở và tha hoá một bộ phận giai cấp tư sản bản xứ.

b) Chủ nghĩa "tả khuynh" của các đồng chí hợp pháp, hoặc họ nêu lên những khẩu hiệu quá cao, hoặc họ chiếm hết tất cả mọi vị trí quan trọng trong các uỷ ban hành động. Do đó, các phần tử tư sản cảm thấy bị ép và không muốn hợp tác với quần chúng cần lao.

c) Đảng Cộng sản Pháp và các đảng khác của Mặt trận bình dân ở Pháp đã không cổ vũ và giúp đỡ phong trào Đại hội.

Khi đồng chí Mai từ Pháp về, Đảng đã tổ chức hơn 100 *uỷ ban tập hợp các nguyện vọng dân chúng*. Nhưng đã không nhận được sự ủng hộ của báo chí tư sản và cuối cùng chúng đều bị đế quốc giải tán.

Hồi tháng 4, Đảng đã chuẩn bị việc tổ chức hơn 100 uỷ ban để ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp. Cũng lại gặp sự tẩy chay (im lặng) của báo chí tư sản; các nhà in không dám in các truyền đơn của chúng tôi, những người tư sản không muốn tham gia vào. Những trở ngại ấy tới nay đang ngăn cản việc tổ chức các uỷ ban để ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp.

Trong dịp Gôđa và toàn quyền Bréviê sang, các đồng chí ta đã tổ chức các cuộc biểu dương lực lượng. Ở Sài Gòn và ở Hà Nội, hơn 20.000 người đã tham gia các cuộc biểu dương lực lượng ấy. Hơn 150.000 người đã tham gia các cuộc biểu tình để đòi dân chủ và những cải cách cần thiết.

Từ lúc Mặt trận bình dân ở Pháp thắng lợi, ở Đông Dương đã có hơn 400 cuộc đình công với 120.000 người tham

gia và có 150 cuộc biểu tình gồm hơn 30.000 nông dân và gần 50 cuộc bãi thị của những người buôn bán nhỏ.

Đảng đã lãnh đạo tất cả các cuộc biểu tình của nông dân, song chỉ có 50% các cuộc đình công. Phần lớn các cuộc đấu tranh này đều đạt kết quả. Thường thì những người lao động chỉ đòi hỏi những sự cải thiện các điều kiện sống hàng ngày. Từ năm 1937, thêm vào các yêu sách về kinh tế, là những yêu cầu về tự do công đoàn, các quyền dân chủ và chống khủng bố trắng.

d) Các đồng chí ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ đã có sáng kiến tổ chức các cuộc họp báo chí. Đây là một hình thức rất tốt để kêu gọi báo chí thuộc mọi khuynh hướng chính trị hành động. Song ở đây cũng vậy, chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa "tả khuynh" rút cục đã làm thất bại mọi cuộc họp.

Tháng giêng 1937, đồng chí Trịnh Văn Phú đã được bầu là dân biểu Bắc Kỳ (đồng chí là biên tập viên báo *Lao động*). Tháng 4, các đồng chí Tạo và Mai được bầu làm cố vấn đô thị của Sài Gòn. Tháng 8, trong các cuộc bầu cử các dân biểu ở Trung Kỳ, các ứng cử viên của những người cộng sản (được biết như vậy) đều bị chính phủ từ chối. Sau đó, các tổ chức của Đảng ở Trung Kỳ ủng hộ 30 ứng cử viên theo khuynh hướng của Mặt trận bình dân. Trong số 51 nhiệm chức, mà 15 người là đúng chức vị (vậy là còn lại 36), thì các ứng cử viên được chúng tôi ủng hộ đã được 18, trong này có bốn là người cảm tình cộng sản.

IV. NHỮNG ĐỀ NGHỊ VÀ YÊU CẦU CỦA CHÚNG TÔI

1. Chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản lãnh đạo Đảng chúng tôi chặt chẽ và trực tiếp hơn. Chúng tôi tiếc rằng từ

hai năm nay Quốc tế Cộng sản đã không cho chúng tôi một chỉ thị chính thức nào để chúng tôi có thể cho các đồng chí của chúng tôi nghiên cứu và thảo luận. Chúng tôi cũng rất hiếm nhận được thư của Quốc tế Cộng sản.

Nếu sự tiếp xúc giữa Quốc tế Cộng sản và Đảng chúng tôi tiếp tục bị buông lỏng như vậy, thì đó sẽ là một thiệt thòi lớn cho Đảng chúng tôi và cho phong trào của nhân dân Đông Dương, vì chúng tôi có thể phạm phải những sai lầm lớn mà không biết cách sửa chữa như thế nào.

Chúng tôi mong rằng, nhận được thư này và những Nghị quyết của Hội nghị toàn thể của chúng tôi, các đồng chí sẽ gửi cho chúng tôi một bức thư chỉ đạo *chính thức*, để chúng tôi có thể đưa thảo luận trong các tổ chức của Đảng cũng như trong những tổ chức quần chúng.

Chúng tôi cũng yêu cầu các đồng chí gửi cho chúng tôi mỗi tháng ít nhất một bức thư chỉ đạo nhỏ.

2. Chúng tôi yêu cầu các đồng chí cấp cho Ban Trung ương chúng tôi mỗi tháng 500 đôla Mỹ (không kể những chi phí để gửi sinh viên đi).

3. Chúng tôi yêu cầu các đồng chí cho chúng tôi những mối liên lạc với Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

4. Chúng tôi yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp gửi sang Đông Dương vài đồng chí để:

a) Tổ chức ở đây một phân bộ của Đảng Cộng sản Pháp hoặc một ban thông tin cho Đảng Cộng sản Pháp;

b) Một luật sư cộng sản;

c) Huấn luyện một vài đồng chí bản xứ khá thông minh và gửi họ về cho chúng tôi (đặc biệt là những đồng chí người Nam Kỳ giỏi tiếng Pháp) để làm việc ở đây.

5. Nhận thấy có thể xuất bản ở đây tất cả những sách lý luận, chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản gửi cho chúng tôi 5.000 đôla dùng để xuất bản báo chí và sách hợp pháp.

Chúng tôi nghĩ rằng từ nay chỉ những tài liệu nội bộ mới in bằng phương pháp bí mật, còn tất cả các sách lý luận đều in hợp pháp. Vì vậy chúng tôi yêu cầu các đồng chí gửi cho chúng tôi những quyển sách mà chúng tôi cần phải in và số tiền cần dùng để in lại những sách ấy.

Quốc tế Cộng sản đã tiêu những khoản tiền lớn để in hơn 60 quyển sách bằng tiếng An Nam, ở Đức và ở Pháp, song Đảng chúng tôi không nhận được một quyển nào cả? Thật đáng tiếc!

6. Chúng tôi chưa thể gửi sang tiểu sử các sinh viên, vì chúng tôi cần tìm những đồng chí có thể đáp ứng những điều yêu cầu. Hơn nữa, vì không có sẵn tiền để chi cho những chuyến đi cần thiết, nên chúng tôi khó sưu tầm được tiểu sử các sinh viên định cử đi trong khoảng vài tuần lễ. Chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản tin tưởng vào Ban Trung ương chúng tôi và cho phép Ban Trung ương tự lựa chọn lấy những sinh viên đúng theo các điều kiện mà Quốc tế Cộng sản đòi hỏi.

Nếu đòi hỏi phải có ngay các tên, tuổi, địa chỉ, v.v. của các sinh viên để làm các hộ chiếu, điều đó không thể thực hiện.

Chúng tôi thấy có thể gửi 10 người đi sang một cách hợp pháp (với hộ chiếu của Chính phủ Đông Dương) như những sinh viên hoặc người du lịch. Để có hộ chiếu, cần phải:

a) Báo với Chính phủ những chi phí đi đường.

b) Có người bảo đảm cho các khoản chi trong thời gian sống ở nước ngoài và trở về nước.

Vì các điều kiện khó khăn như vậy, nên chỉ có 10 người có thể đi hợp pháp, còn số còn lại (20) phải đi bất hợp pháp. Vì lý do ấy mà chúng tôi yêu cầu Quốc tế Cộng sản cho phép chúng tôi bắt liên lạc với các chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp trên các tàu thủy của Pháp, để các chi bộ ấy có thể giúp đỡ chúng tôi trong vấn đề gửi sang các sinh viên bất hợp pháp.

Nếu chúng tôi bí mật gửi các sinh viên ấy sang Trung Quốc, rồi từ đó anh em đi hợp pháp sang Pháp, thì như thế cũng rất khó khăn, vì các đồng chí chúng tôi chẳng biết cả tiếng Anh lẫn tiếng Trung Quốc và vì thế họ không thể đi qua như những công dân Trung Quốc.

Hiện nay, chúng tôi đã chuẩn bị 60 hộ chiếu Trung Quốc, mang thị thực của Lãnh sự Pháp và các dấu của Chính phủ Trung Quốc. Các hộ chiếu ấy có thể sử dụng nếu hành trình đi qua Vladivôxtốc, mà không qua Pháp. Trong trường hợp sau, cần có những thị thực chính thức của Lãnh sự Pháp là những thị thực mà chúng tôi không thể có được. Song vì chiến tranh, hành trình đi qua Vladivôxtốc hiện không thể thực hiện.

Theo tính toán của chúng tôi, hành trình từ Sài Gòn sang Pháp tốn 300 đôla Mỹ cho mỗi người (vé tàu, quần áo, tiền dự bị, v.v.), từ Trung Quốc đi Pháp tốn từ 350 đến 400 đôla một người.

Ngay khi nhận được các ngân khoản, chúng tôi sẽ lập tức gửi 10 sinh viên đi hợp pháp sang Pháp. Chúng tôi chỉ chờ có các ngân khoản và chỉ thị của các đồng chí (cần được chuyển cho chúng tôi một cách bí mật ở Sài Gòn cho một người nào đó), để gửi các sinh viên đi. Trước khi nhận được ngân khoản, chúng tôi không dám xin các hộ chiếu. Và nếu

có ngân khoản cho 30 sinh viên, chúng tôi sẽ cố gắng gửi sang cả 30 người.

Ngày 10 tháng 9 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SƯU TẬP DÂN NGUYỆN

Các đồng chí!

Qua con đường báo chí, Chính phủ Nam Kỳ đã yêu cầu dân chúng gửi những nguyện vọng và yêu cầu của mình đến chính phủ trước ngày 15-11-1937 để chuyển cho Ban điều tra. Ban Trung ương chúng tôi quyết định rằng các cấp tổ chức của Đảng Cộng sản từ nay bắt đầu đưa ra thi hành chương trình sau đây:

1. Các uỷ ban sưu tập dân nguyện hiện đã có hoặc là ở trong các doanh nghiệp công hay tư, hoặc là trong các làng hay tất cả những nơi khác đều phải tiếp tục hoạt động trở lại. Ở những nơi khác, các uỷ ban này phải được hình thành và gồm có những đại biểu của mọi đảng phái, mọi giai cấp. Nhiệm vụ của chúng là sưu tập nguyện vọng của tất cả các tầng lớp dân chúng.

2. Một số thành viên phải được chỉ định để tổ chức những cuộc họp công khai hay bán công khai dưới 19 người để thảo luận các nguyện vọng, lựa chọn và thảo ra những nguyện vọng ấy.

3. Điều quan trọng là sắp xếp nguyện vọng theo chỗ chúng được toàn thể dân chúng, một giai cấp, một tầng lớp, một vùng hay một cá nhân nêu ra.

4. Mỗi nguyện vọng phải có kèm theo một danh sách chữ ký có địa chỉ của người ký (nhà máy đối với công nhân, làng đối với nông dân), rồi sao ra thành nhiều bản để gửi đến:

a) Chính phủ để chuyển cho Ban điều tra.

b) Các báo chí để công bố.

Chú thích: trong các cuộc đi sưu tập nguyện vọng, cần làm cho quần chúng hiểu rằng việc thực hiện những nguyện vọng này phụ thuộc vào sự kiên trì của họ trong việc giữ vững cuộc đấu tranh.

Ở nơi nào địa chủ và phú nông chịu một số thiệt thòi nào đó thì sách lược phải áp dụng sẽ là khéo léo lôi kéo họ đi theo nông dân để đòi giảm thuế chẳng hạn. Có thể có một số nhượng bộ sao cho tranh thủ được họ hoàn toàn và lôi kéo họ để mở rộng hàng ngũ của một mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi.

Các cấp đảng bộ phải căn cứ vào thông báo này, một thông báo có thể được xem như một chương trình hành động vắn tắt và mỗi cấp phải nghiên cứu tình hình thuộc phạm vi mình để đề ra những khẩu hiệu thích hợp và chuẩn bị quần chúng đi vào cuộc đấu tranh.

Một báo cáo chi tiết về kết quả đạt được và những kinh nghiệm thu được sẽ được gửi lên Ban Trung ương vào cuối "những cuộc đấu tranh mùa vụ", nghĩa là sau vụ gặt.

P.T.C

Ngày 15 tháng 10 năm 1937

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Các đồng chí,

Chúng tôi thường gửi các đồng chí những báo cáo và tài liệu để thông tin cho các đồng chí biết về công tác của chúng tôi. Nhưng chúng tôi không biết liệu các đồng chí có nhận được đủ không.

Cho nên chúng tôi gửi các đồng chí bản báo cáo này để các đồng chí hiểu biết vắn tắt tình hình phong trào Mặt trận nhân dân phản đế và thái độ của Đảng chúng tôi đối với phong trào đó.

Từ một năm nay, Đảng chúng tôi chưa làm được gì nhiều trên lĩnh vực này, nhưng chúng tôi chắc là có không ít sai lầm và nhược điểm, nhất là về mặt tổ chức quần chúng. Mặc dù Đảng theo một đường lối đúng, nhưng công tác tổ chức của nó không được mềm dẻo và thích hợp lắm với những điều kiện cụ thể và cản trở việc thực hiện đường lối đúng.

Cho nên chúng tôi hy vọng rằng khi các đồng chí đã đọc bản báo cáo này, các đồng chí sẽ vui lòng dấy ngọn lửa nhiệt tình phê bình bônsovích để phê bình ngay lập tức những sai lầm và nhược điểm của chúng tôi, gửi những ý kiến phê bình ấy cho Ban Trung ương của chúng tôi ở trong nước và cho

chúng tôi¹⁾, công bố những ý kiến phê bình ấy trên Inprecor²⁾ để tất cả các đồng chí chúng ta có thể thấy rõ những sai lầm trái với đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Để chỉ ra cho các đồng chí thấy rõ những sai lầm của chúng tôi, chúng tôi chỉ nêu ra ở đây một số vấn đề quan trọng, cụ thể là cuộc vận động để tổ chức Mặt trận nhân dân phản đế, tình hình nội bộ Đảng và một số thành tựu.

1. Cuộc vận động để tổ chức Mặt trận nhân dân phản đế

Từ khi có thành công lớn của Mặt trận bình dân ở Pháp và Chính phủ Blum được tổ chức, thì ở Đông Dương phong trào Đông Dương Đại hội đã ra đời để nêu lên một chương trình yêu sách cho tự do và giải phóng đất nước.

Phong trào này rất phù hợp với tình hình ở Pháp và ở Đông Dương, cho nên nó được tất cả các đảng phái, tổ chức và đông đảo quần chúng nhân dân: công nhân, nông dân, tư bản, địa chủ, tiểu tư sản, trí thức ủng hộ. Mặc dù vậy, Đại hội đã không thành công, đã bị chia rẽ. Nguyên nhân là vì:

a) Chậm trễ trong việc đấu tranh chống bọn tởrốtkit và chưa kịp thời đuổi chúng ra khỏi Đại hội. Do dự, biệt phái và thoả hiệp với bọn tởrốtkit trong tờ *La Lutte*. Cho nên khi Ninh và Tạo bị bắt thì bọn tởrốtkit chiếm lấy tờ báo này để đả kích Mặt trận bình dân và Chính phủ Blum, do đó cung cấp lý do cho bọn phản động đàn áp phong trào Mặt trận nhân dân, Chính phủ Blum cũng đã "nhâm lẫn", đã gửi những bức điện tín sang ra lệnh cấm Đại hội.

Mặt khác, bọn tởrốtkit chửi bới những người tư sản bản

1) Chúng tôi ở đây chỉ Ban Chỉ huy ở ngoài (B.T).

2) Inprecor: thông tin báo chí quốc tế (B.T).

xứ, làm mọi việc để đuổi những phần tử tư sản ra ngoài Đại hội. Đồng thời những kẻ biệt phái không những không biết thúc đẩy những phần tử tư sản tích cực tham gia phong trào, giữ họ đứng sau quần chúng, mà còn không biết tiến hành những nhượng bộ để lập ra một cánh tả trong giai cấp tư sản bản xứ.

b) Bọn tởrốtkit và bọn biệt phái chỉ lợi dụng đa số trong Ủy ban lâm thời của Đại hội để buộc những phần tử tư sản phải theo đường lối của tờ *La Lutte*, chỉ quan tâm đến lợi ích của quần chúng cần lao mà không mảy may chú ý đến những yêu sách của giai cấp tư sản. Thành thử những phần tử tư sản nghĩ rằng tham gia Đại hội thì họ sẽ trở thành công cụ của tờ *La Lutte*.

Cho nên một bộ phận những phần tử này do dự và không tích cực tham gia Đại hội, mà một bộ phận hoàn toàn quay lưng lại với Đại hội.

Đó là một bài học nhận được từ thái độ do dự đối với bọn tởrốtkit.

Khi chúng tôi đã thấy mục đích phá hoại tổ chức của bọn tởrốtkit, thì chúng tôi công bố những quyển sách và bài báo chống bọn tởrốtkit và chủ nghĩa biệt phái.

c) Những uỷ ban hành động được tổ chức ra rất nhiều, nhưng không cho Ban Trung ương lâm thời biết. Các uỷ ban đó làm việc một cách hợp pháp, còn chúng tôi và các đảng phái và tổ chức khác thì lại hoạt động nửa hợp pháp. Điều đó làm cho các đại biểu của tư sản và địa chủ như Lê Quang Liêm và Trần Văn Khá (cố vấn thuộc địa) vì thấy rằng Ban Trung ương lâm thời không thể lãnh đạo phong trào quần chúng, nên đã rời bỏ uỷ ban.

Mặc dù họ là thuộc thiểu số (5/19), sự ra đi của họ đã cung cấp lý do cho bọn phản động thuộc địa lừa bịp Mutê

(Moutet) và thực hành trấn áp.

Các sự kiện chứng tỏ rằng sự cần thiết phải lôi kéo giai cấp tư sản vào trong phong trào là một vấn đề thực tiễn chứ không phải là một vấn đề lý luận.

d) Một bộ phận của giai cấp tư sản khi thấy phong trào sôi nổi của quần chúng thì sợ quần chúng sẽ vượt quá giới hạn đã định. Mục đích của những người tư sản ấy là tập hợp một số địa chủ và một số tư sản lại để thảo ra một yêu sách, mà chỉ thế thôi. Cho nên, họ chống lại phong trào quần chúng của Đại hội.

e) Phong trào Đại hội bị chia rẽ, bị suy yếu. Đồng thời, chính phủ cánh tả ở Pháp không dám hành động tích cực chống lại những lực lượng phản động thuộc địa, những lực lượng này vẫn còn mạnh như trước.

f) Các tổ chức quần chúng còn quá yếu, để đấu tranh chống lại bọn phản động thuộc địa.

g) Đảng thì nhỏ và ít có kinh nghiệm. Hơn nữa, nó ở vào thế bất hợp pháp hoàn toàn. Cho nên nó khó mà hành động chống lại bọn phản động thuộc địa.

Do đó mà Đại hội thất bại. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng tổ chức Mặt trận nhân dân phải trải qua nhiều trở ngại trước khi chúng minh được cho các giai cấp khác thấy sự cần thiết của một Mặt trận nhân dân để đấu tranh chống bọn phản động.

Sau thất bại của Đại hội, giai cấp công nhân Đông Dương đấu tranh quyết liệt, đòi hỏi cải thiện điều kiện sinh hoạt, các quyền tự do cho người lao động. Họ đấu tranh một cách rất có kỷ luật, họ không lùi bước. Họ không sợ khủng bố. Cuộc đấu tranh đã phát triển từng ngày. Thí dụ:

Tháng 9-1936, 17 cuộc bãi công, 6.950 người tham gia.

Tháng 10-1936, 29 cuộc bãi công, trong đó 12 cuộc có 2.102 người tham gia.

Tháng 11-1936, 69 cuộc bãi công, 56 cuộc có 23.130 người tham gia.

Tháng 12-1936, 86 cuộc bãi công, 64 cuộc có 14.634 người tham gia.

Tháng 2-1937, 95 cuộc bãi công, 62 cuộc có 25.750 người tham gia.

Cuộc bãi công lớn nhất là cuộc bãi công ở Bắc Kỳ với 18.000 người tham gia vào tháng 11-1936. Cuộc bãi công ở Xưởng đóng tàu Sài Gòn kéo dài gần một tháng với 8.000 người bãi công. Cuộc bãi công của thợ đường sắt Sài Gòn - Nha Trang trong tháng 9 và 10-1936 cũng là một cuộc bãi công quan trọng.

Phong trào đấu tranh này có một ảnh hưởng lớn trong dân chúng, nhất là trong giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn. Kỷ luật cách mạng của cuộc đấu tranh đã đánh tan lời đồn đại do bọn phản động thuộc địa loan truyền rằng: "Đảng Cộng sản sẽ đưa quân chúng đi tới khởi nghĩa". Phong trào cũng đã cho giai cấp tư sản bản xứ thấy rằng sự chia rẽ của nó và sự lo sợ của nó là không đúng, rằng sự cư xử ấy không những chia rẽ Mặt trận dân tộc mà còn chia rẽ giai cấp tư sản và làm hại đến những yêu cầu cải cách cho cả nước.

Hàng trăm nghìn người đã tham gia những cuộc đón tiếp ông Gôđa và Chính phủ Bréviê ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Đâu đâu trong cả nước cũng loan truyền những khẩu hiệu: "Ủng hộ Mặt trận nhân dân ở Pháp, đòi quyền tự do tổ chức, v.v. và ân xá tù chính trị".

Từ tháng 2 đến nay, cuộc đấu tranh của công nhân tiếp

tục phát triển. Cuộc biểu dương của hơn 1.000 công nhân nông nghiệp ở đồn điền Dầu Tiếng, cuộc bãi công thứ hai của Xưởng đóng tàu Sài Gòn kéo dài hơn một tháng và thu được một thành công bộ phận (tháng 5). Cuộc bãi công thứ hai của hơn 1.300 công nhân Trường Thi (Vinh), cuộc bãi công thứ hai của công nhân đường sắt Sài Gòn (tháng 7). Các cuộc bãi công của thợ tàu thủy và thợ các nhà máy xay, v.v..

Hàng trăm cuộc bãi công trong cả nước đòi tự do công hội, áp dụng luật xã hội, tăng tiền lương và giảm giờ làm, v.v.. Cuộc đấu tranh này đã gây nên phong trào nông dân trong cả nước đòi giảm thuế. Cuộc biểu dương của nông dân Gia Định, Nam Kỳ (10-5-1937) với 2.000 người tham gia đòi xoá bỏ thuế thân và thuế thuốc lá và đòi giải quyết cho cuộc bãi công của Xưởng đóng tàu Sài Gòn.

Cuộc biểu dương của một số làng ở Hà Đông (Bắc Kỳ) đòi giảm thuế, quyền nộp thuế qua nhiều đợt, phân chia cho dân chúng số tiền bán đất công điền, thay đổi hương ước, v.v. (14-6-1937). Cuộc biểu tình của nông dân Quảng Trị (Trung Kỳ) đòi giảm và hoãn thuế (6-1937).

Các cuộc bãi thị chống thuế quá nặng cũng liên tục nổ ra. Cuộc bãi thị của các nhà buôn Đồng Xuân (Hà Nội) đã được tổ chức tốt, có kỹ thuật và quyết tâm. Cuộc bãi thị này đã thu được thắng lợi.

Cuộc bãi công của công nhân Trường Thi, Vinh (3-7-1937) đòi tăng tiền lương thêm 30%, mỗi tháng làm 25 ngày, xoá bỏ việc phân chia công nhân thành công nhân di động và công nhân thường trực, tiền công gấp đôi cho những giờ làm thêm, áp dụng luật xã hội, tự do nghiệp đoàn.

Sau khi được biết hai trong số đại biểu của họ bị bắt,

công nhân đã lập tức họp lại và cùng nhau đến nhà công sứ (quan cai trị Pháp) để đòi trả lại các đồng chí bị bắt cho họ. Ít lâu sau những người này đã được trả lại tự do.

Cũng có những cuộc bãi công chính trị. Đó là cuộc bãi công của dân chúng vùng phụ cận Sài Gòn và Chợ Lớn chống việc bắt Thầu, Tạo và Ninh. Những cuộc bãi công đoàn kết giữa công nhân và các vùng khác nhau.

Nói tóm lại, các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và tiểu tư sản không có tính chất thuần túy kinh tế. Chúng cũng gắn tổ chức chính trị vào đấu tranh kinh tế. Có một số trường hợp đấu tranh thuần túy chính trị. Đồng thời công nhân các vùng khác nhau giúp đỡ lẫn nhau.

Những nhà tư sản bản xứ cũng tổ chức ra các đảng chính trị. Như Đảng Dân chủ do My và Thao tổ chức ở Nam Kỳ. Đảng này bảo vệ trật tự tư sản, tự giới hạn trong khuôn khổ tư vấn chính trị của chính phủ để phê phán những hành vi độc đoán. Nó có tham vọng bao gồm tất cả các khuynh hướng chính trị và tôn giáo.

Nhóm Bùi Quang Chiêu tổ chức Câu lạc bộ Đông Dương.

Người Pháp ở Đông Dương chia thành hai khuynh hướng. Khuynh hướng thứ nhất ủng hộ dân chủ ở Đông Dương. Nó tập hợp Liên đoàn nhân quyền và các chi nhánh xã hội và phái cấp tiến.

Khuynh hướng thứ hai là khuynh hướng phản động, ủng hộ chính sách thuộc địa. Khuynh hướng này gồm các tay chân của chủ nghĩa phát xít và là lực lượng chiếm ưu thế ở thuộc địa.

Tuy nhiên, sự phân hoá của người Pháp ở Đông Dương là một đặc trưng mới chưa từng thấy trước đây. Mặc dù khuynh hướng mới (dân chủ) không mạnh lắm, nó vẫn rất có lợi cho phong trào dân chủ giải phóng đối với dân chúng bản xứ.

Các đồng chí chúng tôi công tác hợp pháp trong tờ *La Lutte* đã liên lạc với nhóm này và họ cũng tổ chức với nhau một phòng thông tin.

Cuộc mít tinh với hơn 3.000 người tham gia để thảo luận về vấn đề tổ chức Công hội ở Sài Gòn (tháng 4-1937) và một cuộc mít tinh khác cũng với số người như vậy tham gia để kỷ niệm ngày 1-5 đã có những phần tử tiến bộ Pháp tham dự. Những người Pháp cánh tả đã liên hệ với nhóm chúng tôi ở tờ báo *Rassemblement*.

Tuy nhiên, việc thực hiện một mặt trận duy nhất còn xa mới được như mong muốn.

Sau khi phong trào Đại hội thất bại, các đồng chí hoạt động hợp pháp và các cựu tù nhân chính trị Trung Kỳ đã tổ chức một cuộc họp các nhà báo ở Huế, kinh đô của nước An Nam. Các đại biểu công nhân, nông dân, học sinh đã tham gia cuộc họp báo. Cuộc họp này chuẩn bị một Đại hội báo chí toàn Đông Dương.

Theo cùng một kiểu mẫu như vậy, các nhà báo Bắc Kỳ cũng triệu tập hai cuộc họp, để thảo luận về vấn đề tự do báo chí và tự do tổ chức nghề nghiệp. Đồng thời, họ mời Trung Kỳ và Nam Kỳ cử đại biểu cho một cuộc hội nghị báo chí toàn quốc.

Các đại biểu của báo *Trung Bắc tân văn*, *Đông Pháp thời báo*, *La Patrie Annamite*¹⁾, v.v. bị Chính phủ thuộc địa và triều đình An Nam mua chuộc đã rời bỏ cuộc hội nghị, viện cớ rằng hội nghị đã không bầu tổng biên tập cũ của tờ *Trung Bắc tân văn* làm chủ tịch.

Đó là một vấn đề nhỏ dễ dàng thoả hiệp. Nhưng phái trẻ

1) *La Patrie Annamite*: Tổ quốc An Nam (B.T).

đã không biết vận dụng - chẳng hạn bằng cách thay sự chủ tọa của một người bằng một đoàn chủ tịch để giao cho tổng biên tập cũ nói trên một vị trí - để ngăn không cho họ phá.

Tuy nhiên, thái độ của những người trẻ ở Bắc Kỳ hoàn toàn giống thái độ của nhóm *La Lutte* ở Nam Kỳ trong phong trào Đông Dương Đại hội. Họ dựa vào đa số và từ chối việc xem xét những đề nghị của phe thuộc tổng biên tập cũ.

Một lần nữa, điều đó chứng tỏ chủ nghĩa biệt phái không hiểu tình hình mới và phương pháp công tác mới và do đó cản trở công tác hợp pháp.

Mặc dù vậy, cuộc họp báo ở Bắc Kỳ đã có tiến bộ, thu hút dư luận công chúng của đất nước đối với những yêu sách về tự do dân chủ.

Việc đồng chí Ônen (Honel) đến Đông Dương đã có một ảnh hưởng tốt đối với phong trào tổ chức Mặt trận nhân dân.

Hiện nay, ở Đông Dương có những điều kiện thuận lợi cho tổ chức Mặt trận nhân dân đòi những quyền tự do dân chủ sơ đẳng. Việc thực hiện một Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi nằm trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái, trong vấn đề tổ chức quần chúng và trong thái độ đối với giai cấp tư sản dân tộc.

Chủ nghĩa bè phái đã làm chậm việc thực hiện Mặt trận nhân dân, đã làm thất bại Đông Dương Đại hội, nó đang và sẽ ngăn cản mọi tiến bộ; và kết quả là nó giúp cho bọn tởtkít phá hoại Mặt trận nhân dân.

Hiện nay, chủ nghĩa bè phái tả khuynh là nguy cơ lớn nhất đối với phong trào quần chúng.

2. Tình hình của Đảng

Đường lối chính trị mới của Đảng dựa trên quyết định của Quốc tế Cộng sản (nó đã được trình bày trong thư của chúng tôi ngày 26-7-1936). Đó là tập hợp tất cả các nhóm và đảng phái và tất cả các giai cấp vào trong Mặt trận nhân dân, đấu tranh cho các quyền tự do dân chủ, chống bọn phản động thuộc địa, ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, ủng hộ những cải cách tiến bộ của Chính phủ Blum.

Đồng thời vẫn giữ sự độc lập về tổ chức của Đảng và quyền tự do phê bình đối với các bạn đồng minh của mình và đối với chính phủ của phái tả Pháp. Thay đổi phương pháp tổ chức quần chúng sang cách hợp pháp và bán hợp pháp. Chính sách này đã được các tổ chức của Đảng ủng hộ và áp dụng một cách đầy nhiệt tình.

Còn tổ chức theo phương pháp mới thì có thể nói là phương hướng mới không được áp dụng một cách đúng đắn theo ý nghĩa là "tổ chức quần chúng một cách hợp pháp và bán hợp pháp, dưới bất cứ tên gọi nào, không dùng những điều lệ giống nhau đối với tất cả, miễn là nội dung thì giống nhau".

Hơn nữa, một bộ phận đồng chí lãnh đạo cho rằng phương pháp tổ chức mới là "thủ tiêu chủ nghĩa", là "hữu", "mensovích". Ngay cả đồng chí Sinitchekine, Tổng thư ký lâm thời cũng có ý kiến như vậy và cho rằng "kẻ nào nói ở Đông Dương có khả năng tổ chức quần chúng một cách hợp pháp thì kẻ đó là một người không tưởng, một người đứng ngoài thực tế".

Họ nói rằng phương pháp tổ chức này với những tên gọi khác nhau và không có điều lệ duy nhất là một phương pháp vô chính phủ, một "món hổ lớn". Họ nói rằng nếu Đảng biết

lợi dụng các tổ chức hợp pháp, thì đế quốc cũng biết lợi dụng chúng.

Cho nên, họ là những người chủ trương đặt cho các tổ chức quần chúng những điều lệ và những tên gọi giống nhau đối với tất cả, thay Công hội đỏ bằng Công hội duy nhất, Nông hội đỏ bằng Nông hội duy nhất, Thanh niên Cộng sản đoàn bằng Thanh niên phản đế, Cứu tế đỏ thành Cứu tế nhân dân. Họ cũng giữ tính chất bí mật trong các tổ chức quần chúng.

Thật thế, mặc dù đường lối chính trị là đúng, nhưng nếu phương pháp tổ chức không đúng, thì công tác của Đảng sẽ không tiến lên được và đường lối chính trị cũng bị tổn hại. Nhưng những người biệt phái không hiểu điều đó. Họ chỉ thấy sự thống nhất công hội là cần thiết, nhưng không hiểu rằng sự thống nhất sẽ không phải trên giấy và thông qua việc tổ chức một vài nhóm nhỏ.

Theo ý kiến chúng tôi, sự thống nhất của công hội phải dựa trên tổ chức quần chúng đông đảo dưới bất cứ cái tên nào; đó là sự thống nhất các lực lượng để bảo vệ lợi ích của quần chúng, chứ không phải thống nhất một số công hội bất hợp pháp chỉ có tên chứ không có quần chúng, không có lực lượng.

Chúng tôi đã nhiều lần viết cho Ban Trung ương kiến nghị về sự cần thiết tuyệt đối phải giải thích cho quần chúng hiểu lợi ích của phương pháp tổ chức mới. Nhưng đáng lẽ kiên quyết đấu tranh cho phương pháp tổ chức mới mà Đảng đã vạch ra thì Sinitchekine nói: "... không được tả khuynh và đấu tranh chống lại việc tổ chức các hội tương tế; nhưng cũng không được theo quan điểm thủ tiêu; Đảng phải dùng tất cả ba hình thức". Điều đó có nghĩa là những hình thức hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp như trước. Trên thực tế

là tiếp tục chủ nghĩa biệt phái, là phát triển chủ nghĩa biệt phái.

Đồng chí Sinitchekine bị những người biệt phái bao vây, do dự giữa chủ nghĩa biệt phái và phương pháp mới, không kiên quyết đấu tranh cho đường lối của Đảng. Cho nên, chúng tôi đã viết một cuốn sách nhỏ *Sách lược mới và tổ chức quần chúng* và chúng tôi đã gửi Nam Kỳ và Bắc Kỳ để phê phán chủ nghĩa biệt phái trên vấn đề tổ chức quần chúng. Hãy đọc cuốn sách đó và các đồng chí sẽ thấy chủ nghĩa biệt phái ở nước chúng tôi thể hiện ra như thế nào.

Sau khi đã đọc cuốn sách đó, đồng chí Sinitchekine không những không cho in lại và phổ biến mà còn ra lệnh cho các tổ chức cơ sở thủ tiêu cuốn sách đó, lấy cớ rằng chúng tôi chỉ là một cơ quan liên lạc không có quyền nào can thiệp vào công tác tổ chức ở trong nước. Hơn nữa, đồng chí ấy tuyên bố rằng "nếu họ làm thì họ có khá đủ dũng cảm để đòi hỏi trách nhiệm".

Để trả lời lại, chúng tôi nói rằng dựa trên công tác của toàn Đảng và phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, chúng tôi phải phê bình những khuynh hướng trái với những nghị quyết ấy là những nghị quyết đòi hỏi tổ chức quần chúng hợp pháp và bán hợp pháp, chứ không phải tiếp tục phương pháp bất hợp pháp, chặt hẹp làm hại cho công tác quần chúng của Đảng; rằng nếu ở trong nước có phạm sai lầm, thì tất cả hai cơ quan đều phải chịu trách nhiệm một cách tập thể và chúng tôi không thể, lấy lý do rằng Ban Trung ương trong nước chịu mọi trách nhiệm, để cho những sai lầm của Đảng cứ tiếp tục.

Từ đó nảy sinh sự hiểu lầm giữa cơ quan lãnh đạo trong nước và cơ quan ở bên ngoài. Các đồng chí ấy không lấy lợi

ích của Đảng làm cơ sở và không hiểu tinh thần các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và chỉ nói đến nguyên tắc một cách máy móc. Và sự hiểu lầm này cản trở thống nhất hành động của Đảng cho phù hợp với tinh thần Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản.

Bất chấp những người biệt phái, ở Nam Kỳ có một nhóm khởi xướng chủ trương tổ chức các công hội hợp pháp và các cuộc bãi công hợp pháp (không xin phép). Nhóm này đã gửi những thông cáo cho công nhân cả nước yêu cầu họ ủng hộ để tổ chức các công hội ấy. Nhóm này đã bị bắt, nhưng được thả ngay sau đó.

Cho nên nó có thể tiếp tục đấu tranh cho việc tổ chức các công hội hợp pháp và sẽ có hàng nghìn công nhân tham gia phong trào tổ chức này. Ngày 9-7-1937 công nhân một chục nhà máy đã tổ chức các cuộc họp và quyết định thành lập những nhóm khởi xướng để tổ chức các công hội hợp pháp và để đòi tự do lập công hội.

Hiện nay, luật pháp cho phép tổ chức công hội. Mặc dù luật pháp nghiêm khắc và chặt hẹp và bọn phản động luôn tìm cách phá hoại luật và để bắt bớ những công nhân hoạt động tích cực, chúng ta quyết tâm lợi dụng luật này để tổ chức quần chúng và để làm sao cho mỗi nhà máy có một công hội hợp pháp có tính quần chúng.

Đồng thời tiếp tục đấu tranh cho việc áp dụng luật năm 1881 về các công hội đã được thực hành ở Pháp, nghĩa là chúng ta không bằng lòng với đạo luật hiện nay ở Đông Dương, nhưng cũng không tẩy chay nó. Phải lợi dụng luật này để tổ chức quần chúng. Ngày nay, đã có một số tổ chức quần chúng hợp pháp, như hợp tác xã thợ may ở Hà Nội, hội tương tế những người đầu bếp, v.v..

Những sự kiện đó chứng tỏ rằng có thể tổ chức các công

hội hợp pháp và những tổ chức quần chúng hợp pháp khác dưới những hình thức khác nhau và những tên gọi khác nhau, hợp pháp và nửa hợp pháp; rằng đó là thực tế và thực tiễn chứ không chỉ là lý luận hay ở ngoài thực tế như những người biệt phái chế giễu phương pháp tổ chức mới và bênh vực phương pháp biệt phái. Chắc còn nhiều khó khăn và nhiều vụ bắt bớ, nhất là ở Trung Kỳ.

Ngoài ra, về những tài liệu do các đồng chí trong nước viết, họ đã không gửi cho chúng tôi cái gì cả, không gửi những quyết nghị của các ban bí thư kỳ cũng như những cuốn sách mà bản thân họ đã viết để công kích chúng tôi. Chỉ gần đây thôi họ mới gửi một số cuốn xuất bản một cách hợp pháp.

Họ nói không có thì giờ để sao lại chúng bằng mực trắng để gửi cho chúng tôi. Điều này có phần là sự thật. Tài liệu chúng tôi gửi về trong nước phải được tổ chức rất cẩn thận và đôi khi có nhiều khó khăn, nhưng không phải hoàn toàn không có khả năng gửi. Đó là vì để che giấu chủ nghĩa biệt phái của họ nên họ không gửi cho chúng tôi mà thôi.

Mấy ngày sau khi đồng chí S trở về nước, đã có quyết định triệu tập một hội nghị của Đảng, rồi triệu tập Đại hội để bầu ra Ban Trung ương mới. Nhưng chúng tôi đã phản đối việc triệu tập này. Và tháng 2-1937, chúng tôi được thông báo cuối tháng 3 sẽ có một cuộc hội nghị mở rộng với sự tham gia của các đại biểu Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Nhưng trước khi đại biểu của chúng tôi có thì giờ đến thì chúng tôi được thông báo là hội nghị đã họp xong nhưng với chỉ những đại biểu của Trung Kỳ và Nam Kỳ mà thôi và Đại hội sẽ được triệu tập vào tháng 7.

Chúng tôi không phản đối quyết định này, nhưng để

ngộ họp Đại hội muộn hơn một ít thì tiện hơn, bởi vì tháng 7 là thời kỳ cảnh sát đòi hỏi gặt gao thuế thân, điều này làm cho việc đi lại của đồng chí khó khăn hơn.

Chúng tôi nghĩ rằng triệu tập Đại hội là cần thiết, nhưng phải: 1) Đã trải qua một thời gian đấu tranh và kinh nghiệm thành công và thất bại trong việc thực hành đường lối mới của Đảng; 2) Đã kiểm nghiệm đúng đắn tình hình các tổ chức kỳ của Đảng, vì từ hơn sáu tháng nay, liên lạc với các tổ chức Đảng ở Trung Kỳ... (đã bị gián đoạn?) và chỉ từ bảy tháng nay liên lạc với các tổ chức Đảng ở Bắc Kỳ mới được chính thức khôi phục.

Họp hội nghị mà không có tin tức chính xác, thì có nguy cơ để bọn khiêu khích lọt vào Ban Trung ương, do đó tất cả công tác của Đảng sẽ gặp nguy hiểm.

Hơn nữa, nếu không biết chính xác tình hình các tổ chức kỳ thì làm sao có thể lựa chọn được những đồng chí được quần chúng của Đảng tín nhiệm và có năng lực hoàn thành chức trách cán bộ của Ban Trung ương.

Kinh nghiệm Đại hội I chứng tỏ rằng những uỷ viên được bầu vào Ban Trung ương vì không có đủ năng lực để lãnh đạo nên đã không thể tranh thủ được sự tín nhiệm của quần chúng. Và những người đắc cử khác vẫn không được mọi người biết đến; ngay sau Đại hội, đế quốc tuyên bố quân luật suốt cả một nửa năm. Những người đắc cử nào đã có thể bí mật trở về nước thì hầu hết đều bị bắt. Kết quả là Đại hội kết thúc, tiêu chuẩn hết và các đồng chí tản mát, và Ban Trung ương không thể làm tròn nhiệm vụ của mình.

Nhưng tình hình trong thời gian Đại hội I và tình hình ngày nay hoàn toàn khác nhau. Đại hội I họp sau những thất

bại của năm 1931 và thời kỳ ấy không còn lại một uỷ viên Trung ương nào. Ngày nay, có những uỷ viên Trung ương ở trong nước và ở nước ngoài và người ta có thể bổ sung số uỷ viên Trung ương. Đồng thời, cơ quan lãnh đạo trong nước và cơ quan ở nước ngoài có thể đoàn kết và gắn bó chặt chẽ với nhau để làm việc.

Tại Hội nghị ngày 26-7-1936, đường lối chính trị mới đã được nhất trí chấp nhận và tất cả các tổ chức của Đảng nhiệt tình ủng hộ nó. Chỉ có trên vấn đề tổ chức theo phương pháp mới trong bước ngoặt mới thì những người đã quen với những hình thức bí mật và nhỏ hẹp mới chống lại hình thức mới. Người ta không thể thắng chủ nghĩa biệt phái này ngày một ngày hai, muốn làm được điều đó phải đấu tranh lâu dài.

Nguyên tắc của chúng tôi không sai lầm. Nhưng trong thực tiễn, đồng chí S không coi trọng ý kiến của chúng tôi, không quyết tâm đấu tranh cho đường lối mới, dao động giữa đường lối này và phương pháp biệt phái. Rút cục, đồng chí S bị chủ nghĩa biệt phái chi phối và thoả hiệp với nó, đi chệch đường lối của Đảng và Quốc tế Cộng sản.

3. Đã nhiều lần Đảng bị tổn thất vì các vụ bắt bớ do họp các cuộc hội nghị. Người ta biểu quyết các nghị quyết nhưng không thể đưa chúng vào thực tiễn.

Cuộc Hội nghị mở rộng ngày 2 và 3-9-1937 nói chung đã thừa nhận sự đúng đắn của đường lối vạch ra trong bức thư ngày 26-7-1936 và đã nghiêm khắc phê bình chủ nghĩa biệt phái. Nhưng chủ nghĩa biệt phái vẫn còn.

Trong vấn đề tổ chức thanh niên chẳng hạn. Mặc dù nghị quyết về tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp đã được chấp nhận, trong số 13 thành viên có tám người chủ trương

tổ chức bí mật và đề nghị xin quyết định của Quốc tế Cộng sản trên vấn đề này. Đồng chí Sinitchekine cầm đầu nhóm tám người này.

Đồng chí S không chỉ giấu tài liệu mà chúng tôi gửi về nước liên quan đến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa biệt phái, mà còn không in lại cho các đồng chí đọc bài của Thông tin báo chí quốc tế là bài nói rằng bức thư ngày 26-7-1936 là đúng đắn và chúng tôi phải theo ý kiến cá nhân chứ không phải Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí coi cơ quan của Quốc tế Cộng sản như một tạp chí tư sản trong đó mọi người có thể trình bày ý kiến cá nhân của mình. Đó là một sai lầm lớn về nguyên tắc.

4. Trong khi phong trào quần chúng ủng hộ đường lối chính trị mới của Đảng phát triển, thì tiếp tục thực hành và phát triển đường lối này - nếu có sai lầm và nhược điểm... (?) - tốt hơn là không vội vàng họp Đại hội, vì Đại hội này sẽ không đem lại kết quả gì.

5. Lúc này, trong Ban Trung ương có đầy chủ nghĩa biệt phái; dù cho có họp được Đại hội thì người ta cũng sẽ cản trở lại với chủ nghĩa biệt phái ấy. Chúng tôi không muốn họp Đại hội trước khi chủ nghĩa biệt phái bị đánh bại trong chính ngay Ban Trung ương. Và chúng tôi quyết tâm đấu tranh chống chủ nghĩa biệt phái trong hàng ngũ các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Chúng tôi đã phái CAL và F.D về Nam Kỳ và TRANG về Bắc Kỳ để chuẩn bị cuộc đấu tranh này. Trước Hội nghị mở rộng, các đồng chí này đã nói chuyện với các đại biểu (3-9-1937). Các đại biểu này đã thừa nhận rằng phương pháp tổ chức hợp pháp và bán hợp pháp là đúng.

Chuyến đi thăm Đông Dương của Đồng chí Ônen đã có một ảnh hưởng tốt đối với tổ chức Mặt trận nhân dân ở đây

và đồng chí ấy đã giúp Đảng chúng tôi trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa biệt phái.

Một vấn đề quan trọng khác, đó là tìm kiếm những người có tiếng tăm và được kính trọng đối với quần chúng để giúp công tác hợp pháp của Đảng. Trong cuộc đấu tranh cho phong trào Mặt trận nhân dân và để giành được tính hợp pháp của Đảng, vấn đề này có một tầm quan trọng rất lớn.

Nguyễn An Ninh có nhiều cảm tình với Đảng, nhưng ông ta không muốn vào Đảng. Năm 1935, ông ta nói với các đồng chí chúng tôi ông ta không muốn vào Đảng. Ông ta không thể chịu được tù đầy. Ông ta chỉ có thể làm công tác hợp pháp.

Khi ông ta tìm được những phần tử tốt, ông ta sẽ báo cho các đồng chí chúng tôi để tổ chức họ. Vậy Ninh là người tốt cho công tác hợp pháp; và mới gần đây ông ta rất tích cực viết bài trên tờ *La Lutte* để ủng hộ phong trào Mặt trận nhân dân và ủng hộ Đảng chúng tôi; ông ta cũng giúp chúng tôi trong nhiều việc. Chúng tôi nghĩ khó mà tìm ra những người thuộc loại này cho công tác hợp pháp.

Thế nhưng, khi Ninh bị theo dõi vì những bài viết trên tờ *La Lutte* thì đồng chí S và những đồng chí khác quyết định cử ông ta đi Mátxcova. Điều đó đã diễn ra như sau:

Khi Thâu và Tạo bị theo dõi rồi bị bắt, đưa ra toà, rồi được tạm tha và cuối cùng bị kết án hai năm tù, thì Ninh đã bỏ trốn, đã bị kết án vắng mặt 5 năm tù và 10 năm biệt xứ.

Biết được tin về việc Ninh bỏ trốn, chúng tôi đã viết cho các đồng chí chúng tôi rằng Ninh không phạm tội gì nặng và không phải trốn. Rằng ông ta phải để cho bắt và chúng tôi sẽ vận động để ông được tha. Dù ông ta có bị giam, thì cũng sẽ không lâu. Sau khi ra tù, ông sẽ có thể trở lại hoạt động hợp pháp. Chúng tôi nói thêm rằng sẽ là một sai lầm nếu đặt ông

ta vào những điều kiện bất hợp pháp trong khi ông ta còn hợp pháp; và cử ông ta đi Mátxcôva sẽ là một sai lầm còn lớn hơn.

Nhưng các đồng chí ở trong nước không biết những luận cứ của chúng tôi và gần đây chúng tôi đã nhận được một bức thư của đồng chí S nói rằng trong hai hay ba tuần, họ sẽ cử Ninh đi Trung Quốc để sau đó đi Mátxcôva.

Chúng tôi trả lời rằng một nhà chính trị phi đảng trốn tránh khi được tin bị truy nã và sau đó các anh lại quyết định cử ông ta xuất ngoại có phải đó là sai lầm không? Nhân danh Đảng giới thiệu một người lưu vong chính trị và cử người đó đi Mátxcôva, điều đó chúng tôi không dám làm. Nếu muốn cử ông ta đi thì trước hết phải xin quyết định của Quốc tế Cộng sản. Không có quyết định của Quốc tế Cộng sản, người ta không có quyền làm gì người ta muốn.

III¹⁾ - Một vài kết quả công tác của Đảng từ một năm nay

Trong báo cáo của Ban Trung ương và trong nghị quyết của hội nghị đã có nói đến những kết quả này. Chúng tôi chỉ nêu ra ở đây một số kết quả thôi.

Sau Đại hội VII, Quốc tế Cộng sản đã bắt đầu thay đổi đường lối sách lược của mình. Nhưng những văn bản nói về sự thay đổi này vẫn còn đầy chủ nghĩa biệt phái và người ta chưa thực hành sự thay đổi này trong công tác quần chúng, điều đó là do những liên lạc với các tổ chức Đảng đã bị gián đoạn. Chỉ sau hội nghị 27-7-1936²⁾, sự chuyển hướng mới bắt đầu và phát triển trong quần chúng.

Trước hết, Đảng bắt đầu tích cực thực hành chính sách

1) Trong tài liệu không có mục I và II (B.T).

2) Đúng ra là ngày 26-7-1936 (B.T).

mới ở Nam Kỳ. Đảng liên hệ chặt chẽ với các đồng chí hợp pháp và tờ báo hợp pháp ở Nam Kỳ để đẩy mạnh phong trào Đông Dương Đại hội và các phong trào hợp pháp khác.

Mặc dù tờ *La Lutte* và các nhà hoạt động có số người này là đảng viên, số người kia là tởrốtkit, nhưng sau phong trào hợp pháp này Đảng đã thu được một số kết quả: lấy Nam Kỳ làm gương để phát triển phong trào hợp pháp trong các miền khác của đất nước.

Ngày nay, tháng 7-1937, Đảng đã thống nhất tất cả các tổ chức của mình ở trong nước. Công tác bất hợp pháp ở các vùng gắn bó với công tác hợp pháp.

Nói chung, đường lối mới của Đảng đã được áp dụng. Những cuộc đón tiếp ông Gôđa và toàn quyền Brêviê, những việc chuẩn bị để tiếp ban điều tra, những cuộc mít tinh để thảo luận luật công nhân, cuộc biểu tình ngày 1-5 ở Sài Gòn đều được tiến hành dưới những khẩu hiệu: ủng hộ Mặt trận nhân dân ở Pháp; ủng hộ việc tổ chức Mặt trận nhân dân ở Đông Dương; ủng hộ yêu sách tự do dân chủ sơ đẳng, phản đối bọn phản động thuộc địa; ủng hộ việc ân xá các tù chính trị, v.v..

Những phong trào hợp pháp này đã được Đảng tổ chức và lãnh đạo. Việc tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn là một thành công (ba công nhân trúng dù rằng đã bị Thống sứ tuyên bố không công nhận, nhưng đến cuộc bầu cử mới họ lại được tái cử). Một ứng cử viên công nhân đã được bầu vào Hội đồng thành phố ở Bắc Kỳ (đây là lần đầu tiên bộ phận công nhân Bắc Kỳ giới thiệu người ứng cử của riêng mình).

Hiện nay, Đảng đang chuẩn bị tham gia các cuộc bầu cử ở Trung Kỳ (kết quả là trong 51 người trúng cử có 18 người của Mặt trận nhân dân). Đảng đưa ra khẩu hiệu ủng hộ

những nhà tư sản tiến bộ chống lại những nhà tư sản phản động (như trong các cuộc bầu cử đại biểu và Hội đồng thuộc địa ở Pari), mặc dù trong các cuộc bầu cử này chúng tôi không giành được thắng lợi, nhưng đồng minh của chúng tôi đã thu được một số phiếu khá cao.

Hiện nay, Đảng có một số báo hợp pháp: *L'Avant garde*, *Le Peuple* bằng tiếng Pháp ở Sài Gòn (bị Chính phủ đóng cửa ngày 14-7-1937). Các tổ chức đảng ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã có thể xuất bản những tờ báo hợp pháp bằng tiếng Pháp hay bằng chữ quốc ngữ.

Khi những tờ này bị chính phủ cấm thì người ta cho ra những tờ khác. Người ta đã xuất bản hàng chục cuốn sách hợp pháp để phổ biến học thuyết cộng sản, bảo vệ chính sách của Đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh đế quốc, chủ nghĩa tởrốtkit, v.v.. Mặc dù có ít báo bất hợp pháp, một chục cuốn sách nhỏ đã được in ra để giáo dục đảng viên. Đảng đã lãnh đạo những cuộc tranh đấu lớn của công nhân để đòi tăng tiền công, giảm giờ làm, đòi áp dụng luật công nhân...Đảng đã lãnh đạo những cuộc biểu tình của nông dân để đòi giảm thuế; những cuộc bãi thị của tiểu thương, bãi khoá của học sinh và những cuộc biểu dương khác của quần chúng để đòi hỏi cải thiện điều kiện sinh hoạt, đòi tự do dân chủ sơ đẳng, chống chủ nghĩa tởrốtkit và lột mặt nạ bọn tởrốtkit ở Đông Dương.

Đảng đã củng cố và phát triển các tổ chức của mình và lập lại các mối liên lạc trước đây bị gián đoạn.

Ảnh hưởng của Đảng ngày càng phát triển trong quần chúng. Nói tóm lại, nhờ tinh thần tận tụy của các đảng viên trong công tác tổ chức, tuyên truyền, cổ động hợp pháp, Đảng đã thu được những kết quả chưa từng có ở Đông Dương.

Nhưng về mặt công tác tổ chức, chủ nghĩa biệt phái vẫn còn khá mạnh, cản trở không ít công tác của Đảng. Phải thú nhận rằng tổ chức hợp pháp của quần chúng cũng như tổ chức bất hợp pháp của Đảng không đi kịp phong trào quần chúng.

Nhiệm vụ cấp bách của Đảng là đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa biệt phái tả khuynh, lãnh đạo đảng viên áp dụng đường lối mới của Đảng về phương diện sách lược cũng như về phương diện hình thức tổ chức để thực hiện Mặt trận nhân dân chống bọn phản động thuộc địa, để đòi tự do dân chủ; sử dụng những hình thức hợp pháp và gắn các hình thức hợp pháp với các hình thức bất hợp pháp để tổ chức quần chúng, sử dụng lực lượng quần chúng để đấu tranh cho sự hợp pháp của Đảng.

Củng cố và thống nhất các cơ quan lãnh đạo của Đảng theo đường lối bônsovích của Quốc tế Cộng sản, đào tạo cán bộ mới để thực thi những nhiệm vụ mới trong những điều kiện mới, làm hết khả năng để phát triển hoạt động hợp pháp và để phát triển phong trào hợp pháp, củng cố tổ chức bất hợp pháp của Đảng là cần thiết hơn bao giờ hết.

Tháng 10 năm 1937

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG BÁO VỀ VẤN ĐỀ BẦU CỬ VÀ THUẾ

Các đồng chí!

Đối với vấn đề mở rộng chế độ bầu cử, Đảng chúng ta chủ trương đòi thực hiện phổ thông đầu phiếu và đòi có một chế độ mở rộng đối với các cơ quan được bầu ra cho toàn Đông Dương. Nhưng trước lúc thực hiện được chế độ đã nói, chúng ta có bốn phận đòi mở rộng các quy chế bầu cử và những quyền lực của các cơ quan được bầu ra như: Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, các viện dân biểu, các hội đồng tư vấn cùng các hội đồng khác. Đó là một công việc cần thiết để đấu tranh trong giai đoạn này.

Đứng trước hai cuộc bầu cử thành viên của Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và của Viện dân biểu Bắc Kỳ sẽ tiến hành vào cuối năm nay, chẳng những chúng ta phải dùng con đường tuyên truyền trên báo chương để cổ động quần chúng đòi được đi bầu, sử dụng những quyền rất hạn chế ấy để lựa chọn những đại biểu có khả năng và xứng đáng được quần chúng tín nhiệm, mà ngay từ bây giờ phải tập hợp tất cả các tầng lớp quần chúng để khởi thảo một cách có hệ thống các nguyện vọng đòi cải cách chế độ bầu cử và đòi mở rộng các quyền lực cho hai cơ quan được bầu ra này. Những nguyện vọng ấy sẽ gửi tới các cơ quan có thẩm quyền ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ và tới toàn quyền Brévié (Brévié).

Muốn tuyên truyền có hiệu lực để cổ vũ quần chúng ra

tranh đấu, cần đập tan quan điểm cho rằng: "vấn đề đòi cải cách chế độ bầu cử cho hai cuộc bầu cử sắp tới là quá chậm, do đó phải chờ các cuộc bầu cử khoa sau, nghĩa là chờ đến bốn năm nữa". Chúng ta cần giải thích để quần chúng thấy rõ quan điểm ấy là hữu khuyh, do bọn phản bội đề xướng lên để ru ngủ quần chúng, bỏ lỡ mất các cơ hội tốt.

Trái lại, đã tới lúc phải tuyên truyền đòi mở rộng chế độ bầu cử và các quyền lực của các cơ quan được bầu trong các cuộc bầu cử sắp tới để cho nhân dân có đại biểu của mình cùng chính phủ nghiên cứu những cải cách dân chủ. Lúc này chính là lúc có nhiều thuận lợi để tiến hành cuộc đấu tranh này, vì tình hình ở Pháp có lợi cho ta và trình độ của nhân dân ta đã tiến triển.

Vụ thuế năm nay đã tới, hết thảy các cấp bộ Đảng đều có nhiệm vụ lãnh đạo quần chúng đòi miễn thuế thân cho dân nghèo, đòi giảm thuế cho các tầng lớp tiểu tư sản, đòi thi hành chế độ thuế dân chủ, đánh thuế lũy tiến đối với lợi tức nhằm bắt người giàu phải chịu thuế đúng mức. Ở những vùng bị lụt hay bị hạn hán, phải đòi miễn thuế thân ngoại lệ cho tất cả dân cày, đòi xóa nợ và bỏ hẳn thuế điền thổ cho trung và bản nông.

Các đồng chí sẽ phải cảnh giác hơn, khôn khéo hơn trong quá trình công tác của mình để kết hợp được chặt chẽ cả hai phong trào đòi giảm thuế và đòi mở rộng chế độ bầu cử, đòi các quyền tự do dân chủ cho toàn thể nhân dân.

Ban Trung ương Đảng nhắc các đồng chí luôn luôn nhớ rằng trong phong trào tuyên truyền đấu tranh hợp pháp và hoà bình này, cần chú ý để phòng mọi âm mưu khiêu khích của bọn phản động, và tránh gây xung đột với chính quyền xã thôn cũng như quân lính. Nếu các cơ quan có thẩm quyền

điều quân lính tới để giải tán chúng ta thì chúng ta phải tự ra lệnh giải tán và sẽ cử đoàn đại biểu đưa nguyện vọng lên chính quyền địa phương để họ nhận trách nhiệm chuyển lên cấp trên, hay tự chúng ta gửi tập nguyện vọng của quần chúng nhân dân tới chính quyền cấp trên. Đồng thời phải gửi tới các báo chí công khai những bài viết trình bày rõ ràng phương pháp tổ chức tập hợp các nguyện vọng của quần chúng nhân dân, phương pháp tổ chức các cuộc biểu tình, cũng như trình bày tất cả những yêu cầu tha thiết của nhân dân để chính phủ thấy được lòng nhiệt thành hăng hái của nhân dân, và cũng cần phải động viên các địa phương khác hưởng ứng lời kêu gọi của chúng ta.

Phong trào phải đạt cả bề rộng và bề sâu ở thành thị cũng như nông thôn để tăng thêm sức mạnh và thu được nhiều ảnh hưởng tốt về chính trị.

Ngày 25 tháng 2 năm 1938
BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr. 259-261.

**NGHỊ QUYẾT CỦA TOÀN THỂ
HỘI NGHỊ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
20, 30 tháng 3 năm 1938**

PHẦN THỨ NHẤT

I. CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA CHÍNH PHỦ ĐÔNG DƯƠNG

1. Toàn thể hội nghị của Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương xét rằng từ lúc Mặt trận bình dân thắng lợi, Chính phủ Blum - Chautemps lên cầm quyền ở Pháp, thì ở Đông Dương, một phương diện do sức tranh đấu của quần chúng, một phương diện nhờ lực lượng ủng hộ của bình dân Pháp, đã thấy ban hành ít điều luật cải cách như: ân xá một số đông chính trị phạm, thi hành ít điều luật lao động, bỏ sắc lệnh Laval giảm tiền lương viên chức và đồng thời tăng lương cho viên chức, sửa đổi một ít chế độ thuế má, cải cách một ít điều lệ tuyển cử, định phương pháp ngăn ngừa nạn cho vay cắt họng, v.v..

2. Tuy nhiên, luật lao động ban hành còn hết sức hẹp hòi, tiền lương tối thiểu quá thấp, tiền lương viên chức phần nhiều chỉ tăng trong những ngạch cao đẳng và trung đẳng,

còn gạch hạ đẳng và công nhật thì luật không tăng hay tăng rất ít. Việc cải cách thuế thân ở Bắc Kỳ tuy có đạt hạng 0đ50, hạng 1đ00; song số người được hưởng rất ít, trái lại làm cho các lớp trung sản phải gánh quá nặng. Ở Nam Kỳ, tuy có chia ra hạng thuế thân, song người dân quê nghèo có dăm ba sào đất hoặc miếng vườn đủ làm nhà ở cũng đóng thuế hữu sản. Còn thuế ba tăng lại không đánh vào hạng nhà băng, các công ty tư bản lớn, các đồn điền, mà các nhà tiểu công, tiểu thương, tiểu chủ lại bị tăng thuế ba tăng. Việc thêm một số ít cử tri ban thượng hội đồng thuộc địa và nói rộng điều kiện vô xã Tây, chỉ là đặc quyền của một tối thiểu số bọn tư bản và thượng lưu trí thức, việc buộc người ra ứng cử dân biểu Bắc Kỳ phải biết đọc và biết viết tiếng Pháp làm cho một số rất đông trong những người sốt sáng bênh vực quyền lợi cho dân chúng sẽ bị gạt ra ngoài nghị trường.

3. Những điều cải cách rộng rãi đúng theo tinh thần dân chủ của Mặt trận bình dân Pháp mà dân chúng Đông Dương mong tưởng bấy lâu nay chưa thấy thi hành. Về quyền tự do dân chủ thì chưa có phổ thông đầu phiếu; những tự do nghiệp đoàn chưa ban hành, chế độ thuế má chưa sửa đổi đúng theo lối dân chủ luy tiến; chưa thi hành những phương pháp có hiệu quả để cứu giúp nông dân giảm địa tô, bớt thuế, đặt ngân hàng bình dân cho hết thảy dân quê vay nhẹ lãi, cứu tế tai nạn nông nghiệp, chưa tăng lương cho thợ thuyền và viên chức đúng theo giá sinh hoạt, khẩu hiệu toàn xá chính trị phạm chưa thi hành đúng và triệt để.

4. Cũng vì sự nhu nhược của Chính phủ Blum và cái khuynh hướng muốn thiên về hữu của nội các Chautemps, nên sức phản động ở thuộc địa vẫn còn mạnh. Bọn đại tư bản không chịu thi hành luật lao động, tuy hứa cho lập các hội ái

hữu nhưng vẫn kéo dài chưa cho giấy phép. Bọn tích trữ tăng giá hàng hoá quá cao làm cho sinh hoạt quần chúng thêm khổ cực. Sau mấy năm khủng bố năm 1930-1931 thì không khí ở thuộc địa đã có dễ thở hơn nhiều, song hiện giờ thợ thuyền bãi công thì vẫn bị đui, bị bắt, nông dân tranh đấu thì bị tù. Trong bộ máy cai trị tuy thỉnh thoảng có một vài người chịu can thiệp một vài điều cho dân, song hầu hết còn là thủ cựu, quen dùng những chính sách thuộc địa khủng bố. Các báo sách cấp tiến phần nhiều bị tịch thu, bị cấm, các nhà viết báo và chiến sĩ bình dân như Ninh, Tạo, Nguyễn, Giáp vẫn bị kết án. Còn báo chí phát xít hàng ngày chửi rửa Mặt trận bình dân thì không bị trừng phạt, các đoàn thể phát xít không bị giải tán, mà bọn lãnh tụ của chúng càng được trọng đãi.

5. Tóm lại chính phủ bình dân có ban hành cho Đông Dương vài điều cải cách nhưng còn hẹp hòi. Sức phản động ở thuộc địa còn mạnh, vì rằng các Chính phủ Blum, Chautemps không cương quyết và không dựa vào sức ủng hộ của quần chúng, vì ở Đông Dương chưa có một Mặt trận dân chủ thống nhất nên cải cách chưa đúng với tinh thần dân chủ rộng rãi của Mặt trận bình dân.

II. THÁI ĐỘ CÁC ĐẢNG PHÁI

Sau cuộc Đông Dương Đại hội thất bại, vì thế lực phản động thuộc địa hăm dọa và thủ đoạn khiêu khích của bọn tởrốtkit phá rối, các đảng phái tư bản bản xứ tỏ ra thái độ bị động bi quan. Đảng Đông Dương Dân chủ tuy có chương trình cải cách có tính chất cấp tiến nhưng không hoạt động trong quần chúng, không dám liên lạc với nhóm Le Peuple và Đảng Xã hội. Phái Nguyễn Phan Long có hô hào mà chưa

chịu hoạt động, Đảng Lập hiến chỉ còn cái tên mà mấy người lãnh tụ Lê Quang Liêm, Bùi Quang Chiêu thì bảo quần chúng ngồi yên để họ kêu nài ở Bộ thuộc địa; Việt Nam Quốc dân Đảng chưa có hoạt động gì trong quần chúng, chỉ thấy mấy đảng viên cũ ra tờ báo công khai; Đảng Phục Việt theo ảnh hưởng Cường Để, tay chân của Nhật, đương vận động ráo riết và có ít nhiều ảnh hưởng trong đám dân theo đạo Cao Đài; chi nhánh Đảng Xã hội ngoài Bắc có liên lạc với quần chúng ít nhiều, còn chi nhánh Xã hội ở Nam Kỳ, tuy có liên lạc với nhóm Le Peuple, song có một bộ phận cảm tình với bọn tởrốtkit và họ còn nhiều cái cô độc không dám hoạt động trong quần chúng Việt Nam. Đảng Cấp tiến phản đối việc nhóm Le Peuple yêu cầu gia nhập chi nhánh Mặt trận bình dân Nam Kỳ. Bọn tởrốtkit lộ rõ mặt là tay chân của phát xít, chúng là kẻ thù của dân chúng vì đã phá cuộc bãi công, mét tinh, đốt nhà (tại rạp hát Thành Xương), làm lính kín, ly gián các lực lượng dân chúng, công kích Mặt trận bình dân, ra sách phát không để chửi cộng sản. Đồng minh của chúng có bọn bảo hoàng (phái Cường Để) Bảo Đại, v.v., để ủng hộ Nhật. Bọn tởrốtkit đồng minh với Đảng Trật tự xã hội Đông Dương đã cùng nhau kêu đồ đảng phá cuộc mét tinh bình dân do nghị viên cộng sản Ônen trừ tính tổ chức ra. Vì bọn phát xít và bọn tởrốtkit phá phách, chia rẽ các cuộc vận động dân chúng, nên sự đoàn kết tất cả đảng phái các lực lượng cải cách tiến bộ vào trong một Mặt trận thống nhất dân chủ ở Đông Dương chưa thực hiện được. Tuy vậy mặc dầu, Đảng Cộng sản và báo chí *Le Peuple*, *En Avant*¹⁾, *Thời báo*, các phần tử tận tâm với quyền lợi dân chúng không ngớt

1) En Avant: Tiến lên (B.T).

sự kêu gọi liên hiệp hành động. Sự kêu gọi ấy đã có ít nhiều kết quả, ở Trung Kỳ các lực lượng dân chủ đã đắc thắng trong kỳ tranh cử dân biểu, chiếm đa số trong dân viện. Ở Bắc Kỳ, Đảng Xã hội đương mời các nhóm cộng sản công khai, các báo *En Avant*, *Thời thế*, *Thời báo*, *Tin tức* cùng các nhóm, các báo khác tán thành cải cách, cũng bằng lòng tổ chức Mặt trận thống nhất hành động trong kỳ tuyển cử. Công việc tất nhiên còn phải làm nhiều, song tất cả những điều đó là cái mầm đi tới sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương để cùng với Mặt trận bình dân bên Pháp làm bảo đảm chắc chắn cho sự thi hành các điều cải cách dân chủ xứ này.

III. PHONG TRÀO DÂN CHÚNG

1. Đứng dưới hoàn cảnh khổ sở, sinh hoạt đắt đỏ, vì đồng bạc sứt giá, các thứ hàng hoá lên giá quá cao, một phương diện nữa, nhờ ảnh hưởng Mặt trận bình dân kích thích nên quần chúng thợ thuyền, nông dân và tiểu tư sản thành thị nổi lên tranh đấu. Trong khoảng sáu tháng nay những cuộc tranh đấu liên tiếp của thợ thuyền đòi thi hành luật lao động, đòi tăng lương, nhất là ở Nam Kỳ phong trào xin lập ái hữu, những cuộc nông dân biểu tình đòi giảm lúa ruộng, thêm công gặt, đòi bớt thuế (phần nhiều ở Nam Kỳ). Các cuộc biểu tình, mét tinh đưa nguyện vọng dân chúng chống thuế thân (ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ). Các cuộc biểu tình, mét tinh đưa nguyện vọng dân chúng ở các tỉnh Trung Kỳ ủng hộ cho viện dân biểu, các cuộc mét tinh chống đế quốc chiến tranh ủng hộ hoà bình của nhân dân Bắc Kỳ. Cuộc bãi công của binh lính Long Xuyên, Mỹ Tho, các cuộc phản kháng của dân Thượng Trung Kỳ, v.v..

2. Những cuộc tranh đấu phần nhiều có tính chất tổ chức, có khẩu hiệu rõ rệt, ngoài những khẩu hiệu thi hành luật lao động, tăng tiền lương, giảm địa tô, bớt thuế, dân chúng còn đề ra các khẩu hiệu chính trị chung như đòi ân xá chính trị phạm, đòi các điều tự do dân chủ, đòi tự do nghiệp đoàn, v.v.. Xét về số lượng, tuy phong trào dân chúng sáu tháng vừa qua không được bằng thời kỳ 1936-1937 song nó có giác ngộ quyền lợi rõ ràng sâu sắc hơn, và ủng hộ Mặt trận bình dân bằng cách hoạt động, chiến đấu cương quyết hơn những phong trào sôi nổi năm 1936 và đầu năm 1937. Một cực điểm trong phong trào dân chúng vừa qua là Đảng Cộng sản đại khái đã chiếm được địa vị ưu thắng và cũng nhờ vậy mà các khẩu hiệu cũng phần nhiều được giải quyết một cách mỹ mãn. Đáng chú ý là các cuộc tranh đấu của nông dân phần nhiều là Đảng ta trực tiếp lãnh đạo, còn phong trào công nhân, nhất là ở Sài Gòn - Chợ Lớn, có đôi cuộc tranh đấu không những Đảng không trực tiếp chỉ huy mà sau khi tranh đấu đảng bộ cũng không chú ý tìm mối liên lạc với họ, để cho bọn tởtkít xen vào gây ảnh hưởng trong đó. Các cuộc tranh đấu của binh lính, của dân Thượng, Đảng chưa chỉ đạo được. Cuộc vận động của phụ nữ chậm phát triển, trừ cuộc biểu tình của học sinh ở Hà Nội còn thì Đảng chưa gây được phong trào thanh niên.

3. Tuy nhiên, phong trào quần chúng sáu tháng vừa qua cũng có nhiều khuyết điểm quan trọng:

a) Có một số đồng chí ta có xu hướng chính trị hoá các cuộc tranh đấu; các việc tụ họp thường thức như đi đám ma, đám cưới mà cũng nắm tay chào Mặt trận bình dân, đọc diễn văn rỗng cách mạng, làm cho những đám quần chúng bình thường sợ phải bỏ ra và các phần tử khiêu khích mượn

có mà tố cáo với các nhà chức trách khủng bố.

b) Phong trào tranh đấu phát triển không đều, các cuộc bãi công đòi thi hành luật lao động và biểu tình của nông dân đòi bớt thuế, giảm địa tô, phần nhiều ở Nam Kỳ.

c) Sau cùng, ở những nơi trung tâm kỹ nghệ, thợ thuyền tập trung (mở ở Bắc Kỳ, đồn điền ở Nam Kỳ) thì phong trào tranh đấu rất yếu vì thế lực Đảng ta ở đó còn yếu hoặc chưa thể gây dựng được.

IV. CÔNG TÁC NỘI BỘ

1. Hội nghị xét rằng nói chung toàn quốc thì đảng viên tăng gia 60%, còn nói riêng từng xứ thì Bắc Kỳ phát triển không đều, Nam Kỳ bình thường, chỉ có Trung Kỳ là các đảng bộ lan rộng lan chóng hơn hết, các cuộc liên lạc giữa các cấp bộ, đảng bộ có hệ thống, song nhiều chỗ chưa được giao tiếp kinh thường¹⁾. Điều khuyết điểm lớn là Đảng chưa có cơ sở ở Lào, ở Cao Miên thì rất yếu và thế lực ở tỉnh thành và tỉnh lỵ yếu hơn ở thôn quê.

2. Các đảng viên tổ chức phức tạp (nhất là ở Nam Kỳ) nên ở một đôi chỗ (như Chợ Lớn) những phần tử giả dối cách mạng chui lồn vào được hàng ngũ ta.

3. Các đảng bộ tổ chức được hàng chục ban huấn luyện chính trị để nâng cao trình độ lý thuyết đảng viên, nhưng còn thiếu, nên ở nhiều tỉnh Nam Kỳ có một số đảng viên không rõ chiến lược, chiến thuật của Đảng, ở Trung Kỳ (Nghệ An, Quảng Ngãi) nhiều đồng chí còn tiêm nhiễm óc cô độc hồi 1930-1931.

1) Kinh thường: bình thường (B.T).

4. Kinh thường Đảng có báo công khai bằng Pháp văn và quốc văn làm tài liệu tuyên truyền, có xuất bản được 15 quyển sách công khai, ảnh hưởng của Đảng lan rộng trong quần chúng, hội nghị cho rằng con đường chính trị của các báo chí còn cô độc nên chưa kéo được những lớp rộng trí thức, tiểu tư sản, tư sản cấp tiến sang phe bình dân. Đảng thường có gửi thông cáo bí mật cho các đảng bộ, các vấn đề quan trọng nội bộ mà các báo chí công khai không thể nói được, sách vở bí mật mấy tháng nay không có nên có nhiều điều quan trọng mà không thể giải thích cho đảng viên hay.

5. Nói chung thì Đảng ta đại khái chỉ đạo được công tác công khai toàn quốc, Ban trung ương và các Xứ uỷ đã mật thiết liên lạc và chỉ thị được các đồng chí công khai tương đương, nhưng riêng ở Bắc Kỳ thì Xứ uỷ đã không chỉ thị được một cách mau cho các đồng chí công khai về chính trị thực hành hàng ngày và ở một ít tỉnh Nam Kỳ cán bộ chỉ đạo của đảng bộ bí mật thua kém các đồng chí công khai về trình độ chính trị và kinh nghiệm tranh đấu nên không trực tiếp lãnh đạo được công tác công khai, điều khuyết điểm đó, về một vài phương diện, có thể làm chậm trễ công tác quần chúng vận động trong địa phương ấy.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ: Căn cứ theo những ưu và khuyết điểm nói trên kia, hội nghị định những nhiệm vụ như sau:

I. THỰC HIỆN MẶT TRẬN DÂN CHỦ THỐNG NHẤT

1. Hội nghị xét rằng vấn đề lập Mặt trận dân chủ thống

nhất là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại, tranh đấu gần hai năm nay tuy chưa thực hiện được hẳn hoi nhưng trong các lớp dân chúng, các đảng phái, đã có ít nhiều xu hướng liên hiệp hành động và những mầm mống để thực hiện Mặt trận thống nhất. Vậy cần đưa hết toàn lực của Đảng dùng hết phương pháp để lan rộng các xu hướng, phát triển các mầm mống ấy thành một lực lượng hành động mạnh mẽ.

2. Các đồng chí ở Trung Kỳ nên đề nghị cho phái dân chủ ở trong Viện tăng gia sự hoạt động, kéo những phần tử trung lập về phe mình, đứng ra liên lạc với các nhóm, các đảng phái Tây, Nam tán thành cải cách ở Bắc, Nam, gây cơ sở để đi tới sự liên hiệp hành động thống nhất toàn Đông Dương. Ở Bắc Kỳ, phải đề nghị cho Đảng Xã hội mở rộng phạm vi và tiếp tục mở rộng hoặc củng cố Mặt trận bình dân. Sau vụ tuyển cử ở Nam Kỳ, nhóm Le Peuple xin vào chi nhánh Mặt trận bình dân Pháp ở Nam Kỳ, vào uỷ ban hành động trí thức chống phát xít, phải đẩy Đảng Xã hội dân chủ ở đấy đề ra xu hướng những việc cải cách tiến bộ, ta cứ hưởng ứng và ủng hộ để gây cảm tình và lần lần bước tới sự hành động thống nhất, ta phải kéo hết các phái cải lương theo Mặt trận thống nhất, đòi các quyền tự do dân chủ.

3. Kinh nghiệm chia rẽ Đông Dương Đại hội và cuộc hội họp của uỷ ban hành động trí thức chống phát xít (Sài Gòn), v.v., cho ta các kinh nghiệm rằng những lời lẽ rỗng cọng sản, những giọng hùng hồn trong lúc giao thiệp với các đảng phái cải lương, trong các cuộc hội họp có họ tham gia, v.v., chỉ làm cho họ sợ và xa Đảng ta.

4. Vì các đảng cải cách quá hèn yếu, sợ sự hăm dọa của chính phủ thuộc địa và sự cấp tiến hoá của quần chúng, hội

ngợi nhận rằng cần phải bỏ hết những khẩu hiệu quá tả, làm cho giai cấp tư bản bản xứ và các đảng phái khác sợ không dám đi với mình, song cho cái chủ trương chỉ đi giao thiệp trên chóp bu, bỏ hẳn sức ủng hộ của quần chúng là hữu khuynh là vì không tin vào lực lượng quần chúng, phải biết bọn tư bản và đảng phái của nó sợ mang tiếng theo đuôi cộng sản và sợ quần chúng tranh đấu thiệt hại trực tiếp đến quyền lợi của họ, chớ không phải sợ vô luận phong trào quần chúng nào. Ta cần phải một mặt nhân nhượng với các đảng phái ấy, một mặt tăng bốc họ lên, nên hội nghị quyết định lấy sức ủng hộ của quần chúng, dùng hình thức các đại biểu đoàn quần chúng đến hoan nghênh tỏ ý tín nhiệm chương trình cải cách của các đảng ấy và phát biểu cái ý muốn thiết tha của dân chúng, mong cho các đảng ấy bắt tay hành động để mưu cầu quyền lợi chung cho cả quốc dân đồng bào. Đồng thời ta nên dùng những người cảm tình với chính sách Mặt trận dân chủ thương lượng với các nhân vật trong các lớp nhân dân, các lãnh tụ, các đảng phái để thúc giục họ ra hành động. Tóm lại, dùng hết phương pháp làm thế nào cho thực hiện được Mặt trận dân chủ, ấy là công cuộc của Đảng ta trong lúc này.

5. Giải thích bằng những chứng cứ đích thực cho quần chúng và các đảng phái hiểu rõ nội dung phản động của chủ trương của bọn tởtkít muốn phá hoại sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất, làm cho các đảng phải nhận rõ chúng là tụi chuyên môn chia rẽ, như thế là làm cho chúng bị cô lập trên trường chính trị. Đảng lại nhất thiết rằng ta không thể ủng hộ được các cãngđida tởtkít trong bất cứ vụ tuyển cử nào, vì chúng là tay sai của tụi phát xít, bọn phá hoại.

II. CÔNG TÁC TRONG QUẦN CHÚNG

Hội nghị xét rằng từ lúc khoách đại hội nghị tháng 9 năm 1937 tới nay, các đảng bộ hăng hái chấp hành phương pháp tổ chức quần chúng của Đảng theo lối công khai, kiên quyết chống di tích cô độc và những xu hướng thoả hiệp với nó, nên trong khoảng sáu tháng số quần chúng tổ chức đã tăng lên gấp đôi. Sự phát triển mau chóng ấy làm cho Đảng có cơ sở quần chúng rộng rãi. Cái thành tích tốt đẹp ấy chứng minh rằng các đảng bộ hăng hái hoạt động và tiêu biểu rõ rệt rằng phương pháp tổ chức quần chúng của Đảng là hoàn toàn đúng; các đảng bộ cần phải kế tiếp theo chính sách ấy mà làm. Tuy nhiên, trong việc vận động và tổ chức quần chúng vẫn còn nhiều khuyết điểm chung như đã kể trên. Dưới đây sẽ nghiên cứu những khuyết điểm riêng về từng giới vận động và định ra nhiệm vụ chính cho mỗi giới.

a) Về công nhân vận động: Hội nghị xét rằng ở Nam Kỳ tuy Xứ uỷ đã đặt ra một đặc uỷ ban phụ trách công tác đồn điền, đã bắt đầu vào làm trong các đồn điền gây nên ít nhiều cơ sở. Đó là một thành tích mà xưa nay chưa làm được, song đồng thời ở Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi công nhân tập trung, công tác tổ chức quần chúng công nhân lại rất kém, chỉ mới làm được ở các xí nghiệp nhỏ, các chỗ tiểu thủ công, còn ở các xí nghiệp lớn quan trọng thì lại rất kém. Đó là một hiện tượng rất nguy hiểm trong cuộc công khai vận động. Ở Bắc Kỳ, Đảng chưa vào được các sở vận tải và các xí nghiệp lớn mà nhất là vùng mỏ lớn như Hòn Gai. Ở Trung Kỳ, công nhân tổ chức chưa được bao nhiêu, sau cuộc đình công mà thợ Trường Thi bị thất bại đau đớn, do bệnh tả khuynh, do sự không hiểu chính sách bãi công làm mất cơ sở tổ chức, tới nay vẫn chưa khôi phục được. Bởi những nhược điểm đó nên

phong trào tranh đấu đòi thi hành luật lao động ở Nam Kỳ tuy phát triển khắp nơi, nhưng ở Sài Gòn, Chợ Lớn có nhiều cuộc bãi công lại hết sức thấp kém, một số đồng chí loanh quanh trong vấn đề ái hữu mà quên những quyền lợi trực tiếp hàng ngày của công nhân. Các báo chí công khai cũng có phần không hết sức chú ý kêu gọi quần chúng đòi thi hành luật lao động và tăng lương. Các ban phụ trách công vận lại nhiều khi không đưa bàn đến chế độ lao động đã ban bố để tìm những điều có ích cho quần chúng mà tranh đấu đòi thực hiện. Trong cuộc vận động xin lập ái hữu lại muốn chính trị hoá hội ái hữu và bỏ hẳn khẩu hiệu tự do nghiệp đoàn, nên chính phủ không những không ban bố luật nghiệp đoàn mà lại viện cớ không cho phép chính thức lập ái hữu. Căn cứ vào những khuyết điểm ấy, hội nghị quyết định:

1. Xứ uỷ Nam Kỳ cần phải chỉnh đốn lại và củng cố cơ quan Thành uỷ Sài Gòn, Chợ Lớn, điều động cán bộ phụ trách công nhân vận động. Chú ý đào tạo ra cán bộ mới đồng thời phải kế tiếp thâm nhập và phát triển công tác ở đồn điền.

2. Xứ uỷ Trung Kỳ cần phải chọn một số đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm về công nhân vận động, tìm phương pháp cho họ vào các nhà máy Trường Thi, Bến Thủy và các nơi công nhân đông đúc trên con đường xe lửa để phụ trách công vận.

3. Một lần nữa hội nghị nhắc lại cho xứ uỷ Bắc Kỳ cần phải phái người tìm mối liên lạc lập tức vào Hòn Gai và các công xưởng lớn trên đường xe lửa.

4. Hết thảy các xứ uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ phải lập những ban chuyên môn về công vận, cần mở ban huấn luyện đặc biệt về phương pháp tuyên truyền, tổ chức công nhân vào các đoàn thể và lãnh đạo các cuộc bãi công, tranh đấu để phát

triển công việc trong các nơi có công nhân quần chúng.

5. Cần phải kế tiếp tổ chức ái hữu, nên một mặt xin phép, một mặt cứ thành lập và ngay từ bây giờ trên báo chương, trong mọi cuộc tranh đấu của thợ thuyền, các phong trào thỉnh nguyện cần phải đem khẩu hiệu tự do nghiệp đoàn làm khẩu hiệu tranh đấu thực hiện.

6. Luật lao động nhiều nơi chưa thi hành, luật thi hành chưa đúng, đồng thời bọn chủ tìm cách đổi làm tháng ra làm ngày hoặc làm khoán, để cho sự thi hành luật lao động không được ích lợi gì cho quần chúng. Vậy các đảng bộ phải kế tiếp lãnh đạo các đảng phái đòi thi hành luật lao động, chống mưu mô phá hoại của bọn chủ.

7. Trong cuộc xung đột của thợ thuyền đối với chủ nhỏ, công nhân nên liên hiệp họ để chống lại bọn đại tư bản, cần hưởng ứng những cuộc chống thuế của họ, cần phải yêu cầu họ thi hành luật lao động, nhưng không nên đề ra khẩu hiệu quá cao khiến cho họ không thể giải quyết được, rốt cuộc phải chịu đóng cửa mà phá sản; điều nhường nhịn chính đáng ấy tuyệt nhiên không có gì kêu là giai cấp thoả hiệp mà trái lại là cần thiết để thành lập và củng cố khối đồng minh của thợ thuyền và tiểu chủ với tư bản nhỏ, đặng khoách trương tranh đấu lớn lao kịch liệt chống kẻ thù chung và kẻ thù chính của dân chúng là bọn đại tư bản phản động.

b) Vấn đề nông dân vận động:

1. Hội nghị xét rằng về việc tổ chức nông dân có nhiều nơi phát triển, nhất là ở Nam Kỳ, song cũng như về công nhân, sự phát triển ấy không đều, ở những chỗ đại tập trung vào tay bọn địa chủ thì tổ chức và tranh đấu lại kém, còn ở Trung, Bắc Kỳ thì nhiều tỉnh chưa có cơ sở tổ chức gì, dầu rằng có hoàn cảnh tổ chức.

2. Các hội đưa ma, đám cưới, lợp nhà, chơi họ, v.v., vừa

thích hợp với hoàn cảnh công khai và bán công khai, vừa có thể bao gồm được quảng đại quần chúng nông dân để giúp đỡ lẫn nhau và cải cách hủ tục, và do từ những lợi ích nhỏ nhất gần gũi mà giác ngộ nông dân về quyền lợi của họ. Hội nghị nhận rằng cần hết sức phát triển các hình thức tổ chức ấy, song chớ không được chính trị hoá nó. Đồng thời phải hết sức tổ chức các lớp học đêm, các hội đọc sách báo, v.v., để nông dân tranh đấu chống nạn không biết chữ.

3. Phải tùy trình độ của quảng đại nông dân mà đưa những khẩu hiệu cho thích hợp với tâm lý và quyền lợi thiết thực mà hiệu triệu họ, như cải cách sưu thuế theo lối dân chủ giảm địa tô và miễn hẳn sưu, thuế, địa tô, hoãn nợ, v.v., cho những nơi bị hạn, bị lụt, đòi chia công điền cho nông dân, chống những sự phù thu lạm bổ và cường hào áp bức và giải thích cho họ rõ những lợi ích của sự đoàn kết mà thâm nạp họ tham gia trong các phong trào tranh đấu, vào hàng ngũ tổ chức. Ở Trung Kỳ phải phát động phong trào cải cách sưu thuế. Ở những nơi Nam Kỳ, Bắc Kỳ thì phải bám vào nghị định mà đòi cải cách theo lối dân chủ hơn, dùng những hình thức phái đại biểu đi thỉnh nguyện, biểu tình trong những khi có quan địa phương tới, làm hình thức tranh đấu.

4. Chế độ tuyển cử hương thôn Trung, Bắc Kỳ còn có ít nhiều dân chủ, nên cần hết sức vận động nông dân tham gia các cuộc tuyển cử. Đại biểu là các hội đồng tộc biểu, cải lương hương chính, có thể lợi dụng để mưu ít nhiều quyền lợi cho dân quê và gây nên một phong trào cải cách mới mẻ ở hương thôn, phải tỏ rằng người cộng sản không phải là tay tuyên truyền suông, mà cũng là có tài tổ chức cai trị giỏi. Ở Nam Kỳ, đồng thời đòi mở rộng thể lệ tuyển cử hội tế, có thể và nên vận động tổ chức các ban hội tế của dân cử như một làng ở Chợ Lớn đã làm để ủng hộ với ban hội tế

chính thức làm việc công ích trong làng.

c) *Vấn đề thanh niên vận động*: Hội nghị xét rằng vấn đề thanh niên là quan trọng cho cuộc cách mạng vận động nhưng tới nay chưa có một cơ sở tổ chức của thanh niên. Đó là một khuyết điểm rất lớn của toàn Đảng, cũng vì:

1. Các đảng bộ ít chú trọng đến vấn đề vận động và huấn luyện thanh niên hơn các giới vận động khác.

2. Các đảng bộ ít chú ý thi hành bản nghị quyết của khoá đại hội nghị của Trung ương về việc tổ chức thanh niên. Đảng không tổ chức một đoàn thể thanh niên nào có tính chất chính trị và tính chất quần chúng rộng rãi hơn để thế cho Thanh niên Cộng sản đoàn đang giúp Đảng đi thâm phục các lớp thanh niên công khai vào hàng ngũ tổ chức, vì không chú ý tổ chức các lớp thanh niên vào những đoàn thể riêng để huấn luyện và đưa những khẩu hiệu thích hợp với quyền lợi và tâm lý của họ để thâm phục quảng đại quần chúng thanh niên tham gia vào hàng ngũ tổ chức. Hội nghị căn cứ theo nghị quyết của thế giới đại hội lần thứ 6 của Quốc tế Cộng sản thanh niên mà quyết định rằng:

- Phải tổ chức một đoàn thể thanh niên có tính chất chính trị và quần chúng rộng rãi, tức là *Thanh niên tân tiến hội* để thế cho Thanh niên Cộng sản đoàn, đang giúp Đảng phụ trách vận động các đám thanh niên. Vô luận đảng phái hay tôn giáo nào, cách tổ chức và nhiệm vụ của Hội thanh niên tân tiến sẽ do điều lệ mà thi hành.

- Đảng phải khôn khéo làm đảng đoàn trong các đoàn thể thanh niên để lần lượt huấn luyện họ về chính trị giác ngộ.

- Phải tùy theo tâm lý, trình độ mà đưa khẩu hiệu cho thích hợp với quyền lợi của họ mà hiệu triệu họ vào các hội thông thường theo lối công khai và bán công khai, như hội đá

banh, đọc báo, âm nhạc, v.v.. Ban đầu không nên đem những tiếng hay vấn đề chính trị mà tuyên truyền, làm cho họ sợ không dám vào tổ chức.

- Đảng phải tổ chức một uỷ ban chuyên môn vận động thanh niên theo kế hoạch của Đảng.

Chú ý: Tuy hội nghị bác cái chủ trương rụt rè, hữu khuynh, chủ trương thủ tiêu Thanh niên Cộng sản đoàn mà không có một tổ chức thanh niên có tính chất chính trị và rộng rãi thế vào để giúp cho Đảng nhiệm vụ vận động tổ chức quảng đại quần chúng thanh niên; song hội nghị luôn luôn kịch liệt chống cái bệnh tả khuynh cô độc, muốn biến Thanh niên đoàn thành đảng cách mạng thứ hai và dặn các đảng bộ trong việc tổ chức Thanh niên tân tiến không được dùng những điều lệ cao xa, nghiêm khắc, có kỷ luật và hệ thống tổ chức để theo như tổ chức Đảng, trái lại phải dùng những điều lệ hết sức đơn giản, thông thường, không có gì nguy hiểm cho quần chúng.

d) *Vấn đề phụ nữ:* Hội nghị xét rằng từ sáu tháng nay số phụ nữ có tăng lên gấp hai, song nói chung toàn xứ nó vẫn còn là con số nhỏ và phần nhiều cơ sở là chỉ ở Nam Kỳ. Các nơi đã tổ chức theo những hình thức hội hỗ trợ, hội từ thiện, hội hộ sản (sinh đẻ), v.v., nhưng chưa tổ chức được hội nữ công, hội phụ nữ học chữ, học tính toán, v.v., tổ chức phụ nữ chưa lan rộng đến đám phụ nữ trí thức tư sản để kéo họ vào phong trào phụ nữ. Tuy đã góp tiền giúp Trung Quốc, góp tiền in sách phụ nữ, nhưng đó chỉ mới bắt đầu. Có chỗ đã bắt đầu cải cách các hủ tục cưới hỏi, song một số đông cũng mắc phải cái bệnh đọc diễn văn hùng hồn nói về chính trị. Hội nghị quyết định rằng cần phải chú ý bênh vực quyền lợi thiết thực của phụ nữ, nhất là phụ nữ lao động và buôn gánh bán bưng, giáo dục cho họ các điều tri thức phổ thông, trừ bỏ mê

tín và các hủ tục phong kiến, kéo các lớp phụ nữ vào các tổ chức đơn sơ: tương tế, đám cưới, đám giỗ, dạy học, giảng vệ sinh, lớp dạy nữ công, thể thao, ca hát, hội thiện, v.v., như khoách đại Hội nghị Trung ương năm 1937 đã nói. Đảng định rằng chỉ có bắt đầu từ những điều thấp đó mới có thể dắt dẫn họ lên giác ngộ chính trị và tham gia vào các cuộc vận động giải phóng phụ nữ và cho cả nhân loại. Mỗi một đảng bộ phải có một ban phụ nữ chuyên môn, phải lấy những người phụ nữ hăng hái vào làm việc ấy. Phải đào tạo một số cán bộ phụ nữ để gánh lấy công việc phụ nữ vận động.

III. NỘI BỘ ĐẢNG

1. Về mặt tổ chức

a) Đảng phải củng cố những cơ sở đã có, lập thêm cơ sở mới, phải chú trọng phát triển cơ sở Đảng ở các châu thành, các đồn điền và các vùng kỹ nghệ tập trung, nếu những nơi đó chưa có cơ sở hoặc còn yếu thì các đồng chí phải tức khắc điều động đồng chí ở các tỉnh hay ở thôn quê tới ngay. Các đảng bộ phải dùng đủ phương pháp mà biến đổi các kinh thành, các tỉnh lỵ thành những trung tâm điểm mạnh mẽ của cuộc vận động quần chúng, các xứ, các tỉnh, nếu không làm được nhiệm vụ ấy thì phong trào phát triển sẽ chậm và không giữ được vai trò lãnh đạo của vô sản trong cuộc vận động chung của dân chúng.

b) Xét rằng ở Trung Kỳ cơ sở của Đảng đã mở rộng và có liên lạc với nhau, Trung ương cương quyết tổ chức lại Xứ uỷ Trung Kỳ và giao lại cho Xứ uỷ này trực tiếp chỉ đạo 3 tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh lúc trước vì hoàn cảnh đặc biệt mà tạm thời gia nhập với xứ bộ Bắc Kỳ.

c) Trung ương hội nghị giao cho Xứ uỷ Trung Kỳ tìm mối

liên lạc với Ai Lao, giao cho Nam Kỳ khôi phục hệ thống ở Cao Miên lại.

d) Trung ương hội nghị đặc biệt bắt buộc Xứ uỷ Bắc Kỳ định kế hoạch gây cơ sở ở vùng mỏ, nhắc lại cho Xứ uỷ ở Nam Kỳ phải củng cố và gây thêm cơ sở ở các đồn điền, bắt buộc Xứ uỷ Trung Kỳ phải khôi phục lại cơ sở ở Trường Thi, Tourcham, v.v.. Các đảng bộ tương đương phải tìm cách tổ chức chi bộ trong các đường xe lửa, xe điện, xe hơi, tàu thủy.

2. Giao thông

Mối giao thông giữa các cơ quan thượng cấp và hạ cấp phải cho mật thiết để thượng cấp hiểu rõ tình hình quần chúng và ra chỉ thị xác thực, mau lẹ. Trung ương nhắc cho các xứ uỷ phải tổ chức những người giao thông chuyên môn và những cơ quan đặc biệt cho vấn đề này.

3. Bí mật và công khai

a) Bí mật với công khai là làm cho công tác của Đảng được thống nhất và chóng phát triển, vô luận công khai hay bí mật đều phải phục tùng cơ quan chỉ huy của Đảng, bộ phận công khai không phải là một cơ quan bình hàng với Trung ương hay các cấp bộ tương đương, nó chỉ là một bộ phận trong công tác của Đảng; vậy những chỗ nào những đảng bộ bí mật không chỉ đạo nổi công tác công khai thì các đồng chí bí mật và công khai phải thương lượng với nhau mà làm việc. Công tác công khai cần phải chỉnh đốn lại, lựa những phần tử chắc chắn trung thành mà tổ chức các chi bộ công khai, tập hợp các người cảm tình chung quanh các chi bộ ấy, đối với các tờ báo công khai Đảng cần có chỉ thị thường xuyên và phải chỉ trích cho mau lẹ về các phương diện.

b) Các đồng chí phụ trách bí mật không nên trực tiếp tới

các cơ quan công khai mà chỉ nên gián tiếp với một vài đồng chí hết sức chắc chắn trong chi bộ công khai thôi, có như vậy mới tránh sự đổ bể bất ngờ.

4. Tuyên truyền

a) Ban trung ương cần ra một tạp chí bí mật để giải thích những vấn đề mà các sách báo công khai không thể bàn đến được.

b) Việc xuất bản và phát hành sách báo cần phải tổ chức cho hợp lý, phải có người tin cẩn đứng quản lý các nhà xuất bản để mỗi khi sách báo ra thầu lấy vốn và lời, đặt ra sách khác tiếp tục luôn.

c) Chính sách của Đảng, những việc tuyên truyền hàng ngày cho cả đến vấn đề lý luận, cùng những kinh nghiệm, hầu hết có trong báo chí công khai, vậy nên không thể kéo dài tình trạng đa số đảng viên không chịu mua và đọc sách báo công khai của Đảng. Hội nghị quyết định mỗi đồng chí nên hy sinh một ít tiền mà mua sách báo đọc rồi cho người khác xem, một chi bộ ít nhất phải mua mỗi thứ mấy quyển để tuyên truyền con đường chính trị của Đảng trong quần chúng sau nữa để giúp báo công khai sống, đó là bổn phận của một đảng viên.

d) Vì rằng mấy tờ báo công khai hiện tại chỉ ra hàng tuần và đều có tính chất địa phương, Trung ương kêu gọi các đảng bộ lạc quyền tiền cho Đảng để ra một tờ báo có tính chất và ảnh hưởng khắp toàn xứ và xuất bản nhiều kỳ, đặc biệt thông tin tin tức thế giới và trong xứ để đối phó với thời cuộc cho kịp.

đ) Hội nghị cần nhắc cho các đảng bộ ủng hộ tờ báo chữ Pháp của Đảng về mặt tài chính, vì báo viết bằng Pháp văn ít người đọc, nếu không có giúp thì khó sống nổi.

e) Hội nghị cần nhắc thêm rằng báo chí quốc ngữ của Đảng tuy có nhiều độc giả, nhưng vì nội dung cô độc, ít nói đến quyền lợi của giai cấp trung sản và các lớp tư sản, nên chưa kéo được các lớp ấy, các báo chí từ nay về sau phải có tính chất dân chúng hơn và phải để ý đến quyền lợi dân chúng các lớp khác. Các phóng viên, cổ động viên, thông tin viên chẳng những phải chỉ cần chọn những người chắc chắn mà cần biết chính trị và hiểu tâm lý quần chúng mới gây ảnh hưởng của Đảng và tờ báo được rộng. Bởi vậy Trung ương hội nghị nhắc cho các đảng bộ rằng: không nên gặp ai cũng lấy làm cổ động viên, phái viên, v.v., như lúc trước một số báo đã làm, khiến cho ảnh hưởng tờ báo bị thiệt hại.

5. Huấn luyện

a) Ban trung ương phải có nhiều bản chương trình huấn luyện thống nhất để cho thích hợp với trình độ khác nhau của các đảng viên, Trung ương phải viết ra những quyển sách huấn luyện nhỏ dạng làm tài liệu cho các lớp hạ cấp.

b) Vấn đề "cán bộ quyết định hết thảy" (Staline), nên hết thảy các đảng bộ phải hết sức chú ý mở các ban huấn luyện cán bộ, các cán bộ phải do trong trường tranh đấu mà kén chọn ra, Đảng nhắc cho các đồng chí đi huấn luyện phải tùy trình độ các đồng chí mà nói, không nên gặp bạn nào cũng nói một lối như nhau, không nên nói bông lông khó hiểu, nói ra ngoài phạm vi, mà cần thiết giải thích những nhiệm vụ trực tiếp của Quốc tế Cộng sản và của Đảng, đem thích ứng với hoàn cảnh họ làm việc để họ đưa ra thực hiện trong việc vận động quần chúng.

c) Cần phải có một bài nói về sự hoạt động phản cách mạng của phái tởtkít ở Liên Xô, ở trong cuộc cách mạng vận động quốc tế và dẫn những chứng cứ thiết thực ở xứ

minh trong nghiên cứu các vấn đề và phải đề cao trình độ lý luận chống chủ nghĩa tởtkít.

6. Chỉ đạo quần chúng

Phong trào quần chúng ngày thêm bành trướng, các hội quần chúng ngày thêm mở rộng, sự lãnh đạo quần chúng ngày thêm khó khăn và phức tạp. Đảng nhắc cho các đồng chí hạ cấp phải:

a) củng cố đảng đoàn, các đảng đoàn làm việc phải có kế hoạch, quy củ, phải dùng thái độ mềm mỏng, khôn khéo, nhường nhịn và kiên nhẫn mà đề nghị và giải thích các chủ trương của Đảng cho quần chúng hiểu và vui lòng theo, cần bỏ những xu hướng hạ mệnh lệnh, bắt các hội quần chúng phải theo.

b) Các đồng chí nên nhớ rằng các hội quần chúng có tính chất độc lập về mặt tổ chức nên ta để cho họ có sáng kiến làm việc, phải chọn trong quần chúng những phần tử hăng hái huấn luyện cho họ biết cách làm việc, chớ không phải công việc gì cũng do các đảng viên gánh được hết.

c) Người cộng sản trong các tổ chức quần chúng phải lợi dụng tất cả những sự có trong chương trình của các hội ấy mà bênh vực quyền lợi thiết thực hàng ngày cho họ và chỉ do những chỗ đó mới dần dần dắt họ tham gia vào chính trị.

d) Cũng cần phải phân biệt các đoàn thể có tính chất xã hội trong các đoàn thể, không nên đưa ra những khẩu hiệu thuần túy chính trị làm cho họ sợ, chỉ có trong trường tranh đấu họ hiểu rồi mới có thể đề ra.

7. Vào các đảng phái khác

a) Vô luận đảng phái nào, đoàn thể nào có tính chất cách mạng quốc tế hay quốc gia, hay cải lương, các đảng bộ nên bí

mật cho đảng viên chui vào làm việc, mục đích là để tuyên truyền chính trị của mình, thúc giục họ ra hành động để xoay họ tán thành và tranh đấu lập Mặt trận thống nhất dân chủ đòi cải cách tiến bộ chứ không phải để thu hút quần chúng và phá tan tổ chức của họ.

b) Các đảng viên cộng sản nếu đủ điều kiện thì nên vào Đảng Xã hội cho đông để lợi dụng hoàn cảnh công khai mà làm việc, để làm hạt nhân trong hàng ngũ đảng ấy, đảng đẩy quần chúng và các đảng viên, lãnh tụ của họ ra tranh đấu để đòi thi hành ít nhiều điều như trong chương trình họ đã nói.

c) Về việc vào trong các đoàn thể phản động, cần phải chọn những đồng chí chắc chắn về lý luận và thực hành để dò xét mưu mô phá hoại, gỡ mặt nạ phản động của bọn lãnh tụ và phá ảnh hưởng của chúng trong quần chúng. Về vấn đề này ta phải đặc biệt chú ý chui vào các tổ chức của bọn tởrốtkit đảng điều tra kế hoạch của chúng nó đối với phong trào dân chúng và cốt để gỡ mặt nạ những thủ đoạn gian trá khiêu khích của bọn lãnh tụ ra trước mặt quần chúng.

8. Tranh đấu cho Đảng được công khai

Việc Đảng Cộng sản công khai tồn tại hay không là do nơi sự tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ, đòi thừa nhận tự do lập chính đảng được thành công hay không; trong quá trình tranh đấu ấy các đảng bộ phải thi hành chính sách công khai hoá Đảng bằng:

a) Viết sách báo tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản một cách công khai và rộng rãi, phổ biến khẩu hiệu của Đảng, giải tỏ thái độ của các người cộng sản trong cuộc vận động quần chúng trong giai đoạn hiện tại, làm cho đâu đâu các lớp

nhân dân cũng công nhận rằng đường chính trị cộng sản là đúng và ủng hộ, tranh đấu đòi Đảng Cộng sản được công khai.

b) Lập ra khắp nơi những uỷ ban công khai ủng hộ các tờ báo của Đảng, các uỷ ban ấy lấy danh nghĩa uỷ ban cộng sản công khai mà liên lạc các đảng phái và hiệu triệu các lớp dân chúng, nếu các uỷ ban đều có khắp các tỉnh, các quận, các tổng, các làng thì vô hình chung mà thành một đảng công khai hoạt động, dẫu rằng Đảng chưa được Chính phủ thừa nhận.

9. Tranh đấu chống bọn khiêu khích tởrốtkit

a) Hội nghị xét rằng không bao giờ bằng hiện thời sự khùng bố có hơi bớt, giai cấp thống trị lại dùng các thủ đoạn khiêu khích, phá thám tử lẫn vào trong hàng ngũ của Đảng để mong phá hoại, như ở Chợ Lớn Đảng mới khám phá được một nhóm thám tử và nhất là trong các nhóm công khai các bọn quan, bọn lính kín càng dễ rúc vào. Đồng thời bọn phản động lại lợi dụng bọn tởrốtkit lẫn vào hàng ngũ thợ thuyền, dùng những câu cách mệnh tả đầu lưỡi để lừa gạt thợ thuyền chưa giác ngộ, phá hoại việc lập Mặt trận dân chủ ở xứ ta.

b) Đối với bọn khiêu khích, hội nghị nhắc các đảng bộ cần phải cẩn thận điều tra lại tư tưởng, hành động và sinh hoạt của mỗi đảng viên, nếu đủ chứng cứ nó là khiêu khích thì phải đuổi ngay ra ngoài, còn những phần tử khả nghi trước lúc chưa điều tra đủ các phương diện thì tạm thời đình chỉ công tác, song cũng đừng thi hành nghị quyết một cách như máy, mà cần phải xét rõ chứng cứ và điều kiện riêng từng người.

c) Đối với cuộc tranh đấu chống tởrốtkit chủ nghĩa, xét

rằng chủ nghĩa tởrớtkit đã hoàn toàn làm tay sai cho phát xít nên hội nghị nghị quyết rằng vô luận chỗ nào, nó thò đầu ra là đập ngay, không nên cho rằng chúng chưa có mầm mống. Dầu chủ tịch của chấp uỷ cộng sản ở các nước tư bản và có người làm việc trong Quốc tế Cộng sản cũng vậy, họ chưa nhận thấy rằng cần phải đối phó với chủ nghĩa Tởrớtxky. Hội nghị kịch liệt chỉ trích các xu hướng còn phảng phất trong đầu óc các đồng chí tin rằng: đối với bọn tởrớtkit chúng tán thành chương trình của Mặt trận dân chủ thống nhất, vì cái ấy là hoàn toàn không căn cứ và biểu lộ có thoả hiệp với tởrớtkit. Hội nghị xét rằng trên sách báo công khai, Đảng thường thường phơi bày các tài liệu chứng cứ phản cách mạng của bọn tởrớtkit, song vẫn chưa hết sức chú trọng. Hội nghị quyết định các đồng chí trong mỗi buổi hội họp, lúc nói chuyện cần phải nói cho quần chúng để ý tới sự hoạt động gian trá, lén lút của bọn tởrớtkit để đuổi chúng ra khỏi hàng ngũ cuộc vận động thợ thuyền, phải giáo dục các tổ chức của Đảng hãy phân biệt bọn tởrớtkit, chó săn của phát xít với thợ thuyền thành thật nhưng vì chưa hiểu và nóng nảy nên bị ảnh hưởng của tởrớtkit, phải tẩy sạch những phần tử tởrớtkit đã lọt vào trong Đảng. Sau hết hội nghị xét rằng muốn tranh đấu chống chủ nghĩa Tởrớtxky phải nghiên cứu sự khác nhau giữa chủ nghĩa Tởrớtxky và Mác - Lênin.

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.262-288.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA TOÀN THỂ HỘI NGHỊ BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Về phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính

(29-30 tháng 3 năm 1938)

1. Đứng trước nạn phát xít và chiến tranh hăm dọa, người cộng sản chủ trương bênh vực chính thể dân chủ, chia hết mũi nhọn vào bọn phát xít, chống sự xâm lược của tụi phát xít. Đối với một cuộc Nhật sẽ tấn đánh Đông Dương dưới quyền cai trị của nước Pháp bình dân, Đảng ta chủ trương chống quân phát xít Nhật.

2. Song ta không phải những người chỉ biết nhắm mắt đi đánh giặc, trái lại ta chủ trương đòi cho dân chúng Đông Dương được các quyền tự do dân chủ, cải thiện sinh hoạt thì dân chúng mới hăng hái chống bọn xâm lược, đồng thời phải vũ trang cho họ khi có cuộc xâm lược thì mới đủ sức đối phó, riêng một mình quân đội không đủ sức chống lại binh lực hùng hậu của quân Nhật, vậy chỉ có tự do thì dân chúng xú ta mới cảm giác rằng họ vì tự do, vì dân chủ, vì hoà bình mà tranh đấu, chớ không phải là họ bị cưỡng bách lừa ra chiến trường, hy sinh trong cuộc chiến tranh thay đổi chủ thì sức kháng chiến đã không có mà còn có hại nữa là khác.

3. Ta không nên đặt câu hỏi: "Nếu không được cải cách

thì có đánh Nhật không?", vì như thế là ta tự làm yếu phong trào đòi cải cách tự do đi, còn Chính phủ Pháp thấy có thể trì hoãn cải cách; hai là không hợp với cách giải quyết vấn đề theo hoàn cảnh trong mỗi lúc nhất định.

4. Đảng nhận định rằng vấn đề chính phủ tuyển lính có dính líu tới vấn đề phòng thủ Đông Dương, tuy nhiên Đảng ta đứng trong tình thế khác là điều kiện khách quan và chủ quan cần thiết và đầy đủ để thực hiện chủ nghĩa thất bại cách mạng (*défaitisme révolutionnaire*) đi nữa, ta cũng không bao giờ chủ trương trốn đi lính như bọn vô chính phủ. Hội nghị thiết tưởng các đảng bộ nên noi theo cái sáng kiến của các đồng chí một tỉnh ở Bắc Kỳ để mở những ban huấn luyện đặc biệt giải thích cho những người sắp đi lính biết rõ những nhiệm vụ họ phải làm trong quân đội.

5. Việc vận động quân lính chưa có thành tích gì, hội nghị nhắc lại trước tình thế nghiêm trọng này vấn đề vận động binh lính đã trở nên vấn đề hiện tại khẩn cấp. Về các phương pháp vận động và tổ chức binh lính, hội nghị nhắc lại cho các đồng chí hay rằng các bản nghị quyết cũ của Trung ương về vấn đề này vẫn có tính chất hiện tại và các đảng bộ phải nỗ lực đem thi hành.

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.289-290.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BAN CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 6-4-1938

Vì người giao thông đi gấp quá, làm cho chúng tôi không thể chép lại bản báo cáo cho sạch sẽ, các đồng chí hãy tha thứ.

Ngày 29, 30 tháng 3 - 1938, có hội nghị của toàn thể Ban Trung ương của Đảng, mà vì thời gian gấp quá, nên chúng tôi không thể gửi kịp các bản nghị quyết cho các đồng chí. Xin chờ chuyển giao thông sau.

Lời chào cộng sản.

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

BÁO CÁO SÁU THÁNG
GỬI BAN PHƯƠNG ĐÔNG QUỐC TẾ CỘNG SẢN
Sài Gòn, ngày 5-4-1938

Các đồng chí!

Bản báo cáo này bao hàm công tác của Đảng chúng tôi trong khoảng thời gian sáu tháng, từ cuộc khoáng đại Hội nghị của Ban Trung ương (3-5 tháng 9 - 1937) đến cuộc toàn thể Hội nghị của Ban Trung ương ngày 29-30 tháng 3 - 1938.

I. ĐẢNG BỘ

1. Tổng số đảng viên bí mật là 1.597 người, phân phối như thế này: Nam Kỳ 655, Trung Kỳ 740, Bắc Kỳ 202 người.

Ở Nam Kỳ, số đảng viên, cứ lấy con số 6 tháng trước và con số bây giờ mà so thì thấy không tăng, song không phải các Đảng bộ không có phát triển, chỉ vì có nhiều đảng viên phức tạp, hoặc quá bị động, lười biếng, không chịu làm tròn nhiệm vụ Đảng giao cho nên một số ít bị khai trừ, còn nữa là tự họ thoát ly.

Ở Bắc Kỳ, số đảng viên có 202 là vì nay điều tra lại thì ở Cao Bằng chỉ có 20 đảng viên, chớ không phải 200 như trước đã nói.

Ở Nam Kỳ có 1 xứ uỷ, 4 liên tỉnh uỷ, 11 tỉnh uỷ, 122 chi bộ. Trừ ba tỉnh chưa có cơ sở của Đảng thôi, còn các tỉnh khác, dầu chưa có tỉnh uỷ, cũng đã có các huyện uỷ, tổng uỷ hay chi bộ rồi.

Trong số đảng viên ở Nam Kỳ có 74 đồng chí Hoa kiều, 541 người đàn ông An Nam và 40 người đảng viên đàn bà.

Số đảng viên nói trên đều là tham gia các chi bộ bí mật; còn hơn 120 đảng viên làm công tác công khai, không có hoàn cảnh tham gia công tác các chi bộ bí mật, nên chúng tôi không cộng vào số đảng viên bí mật.

Ở Trung Kỳ bây giờ thành lập xứ uỷ. Ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi đều có tỉnh uỷ; ở Phú Yên và Bình Định chỉ mới có chi bộ; còn ở các tỉnh khác thì chưa có cơ sở của Đảng.

Ở Trung Kỳ có 740 đảng viên, mà tỉnh Nghệ An đã choán mất 257 người (chia ra 49 chi bộ, trong đó có 16 phụ nữ).

Ở Bắc Kỳ có 202 người. Ở Bắc Kỳ có 24 tỉnh, mà chỉ mới ở Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Phủ Lý, Thái Bình và Cao Bằng là có đảng bộ thôi.

Ở Bắc Kỳ lúc trước có Liên xứ uỷ, phụ trách chỉ đạo cả Bắc Kỳ và ba tỉnh miền Bắc Trung Kỳ, nhưng bây giờ mấy tỉnh ấy giao lại cho Xứ uỷ Trung Kỳ chỉ đạo, còn ở Bắc thì lại thành lập Xứ uỷ riêng.

Chúng tôi chưa tìm được mối với Ai Lao, còn ở Cao Miên, chỉ có 16 đồng chí người Tàu và hơn trăm người công hội...

Hiện nay, Ban Trung ương gồm 11 người, trong đó chín người có mặt trong xứ; anh Lin và anh Kan là ở ngoại quốc. Ban Trung ương có một Ban thường vụ năm người, mà người tổng thư ký mới là một cựu chính trị phạm được ân xá, từ xưa tới nay chưa hề xuất dương.

2. Trình độ đảng viên hết sức kém; cả toàn Đông Dương, trong sáu tháng vừa qua, có mở hơn mười lớp huấn luyện, bao hàm được chừng 60-70 người tham gia, nhưng vẫn không đủ vào đâu. Chỗ nào cũng la thiếu cán bộ; những cán bộ thạo luyện một chút thì làm công việc không xuể.

3. Công việc tuyên truyền thì mấy tháng nay bỏ lối in báo chí, sách vở bí mật, vì in khó, được ít, mà vận tải tốn tiền, nguy hiểm. Vì lẽ đó mà mấy lâu nay, chỉ khi nào có vấn đề quan hệ thì ra thông cáo riêng cho các đảng bộ bằng cách bí mật, còn sách báo tuyên truyền đều công khai hết. Đáng lẽ định ra một tạp chí bí mật để giải thích những kinh nghiệm tổ chức tranh đấu, những xu hướng sai lầm và tất cả những vấn đề mà báo sách công khai không thể nói hay không thể nói rõ được để huấn luyện đảng viên theo đúng con đường bolshevik nhưng vì những hoàn cảnh khó khăn như trên đã nói nên chưa làm được. Hiện nay Đảng có hai tờ báo quốc ngữ và một tờ báo chữ Tây công khai, cứ mỗi tuần xuất bản một lần. Tờ báo chữ Tây xuất bản mỗi kỳ 1.000 số, các tờ chữ quốc ngữ thì mỗi tờ ra đến 4.000 số. Hiện nay chỉ ở Bắc và Nam Kỳ là có báo công khai, chớ ở Trung không còn nữa, vì bị cấm rồi. Ra báo công khai rất khó, vì Chánh phủ không bao giờ cho phép. Chúng tôi chỉ thuê lại báo sách ta. Trong thời gian năm rưỡi, ở Nam Kỳ bị cấm hai tờ báo công khai của chúng tôi chủ trương, song chỉ đứng về phương diện đòi cải cách, Trung Kỳ ba tờ, cộng sản Bắc Kỳ bảy tờ cộng sản; còn hơn 10 tờ cấp tiến khác (không dính líu gì đến cộng sản cả).

Hiện nay, chúng tôi trù định xuất bản một tờ ra hai ngày một lần ở Hà Nội, nhưng khổ nhất là vấn đề tài chính thiếu thốn, nếu không thì ra đã từ lâu rồi.

Sách quốc ngữ công khai có hoàn cảnh in được. Chủ

nghĩa Mác, Lênin, quyển *Capital*¹⁾, các thứ sách cách mệnh đều xuất bản công khai được cả. Chẳng qua ra được ít tuần rồi thì bị cấm, nhưng khi bị cấm thì đã phát hành xong rồi! Trong khoảng sáu tháng vừa qua, ở Trung, Nam, Bắc xuất bản được chừng 15 quyển sách công khai. Sách ra ít, là chỉ vì không tiền mà thôi.

Bây giờ, đến các ngày kỷ niệm quốc tế cách mệnh như ngày 7 tháng 11, Pari công xã, 1 tháng 5, 14 tháng 7, 1 tháng 8, v.v., Đảng không ra truyền đơn bí mật nữa, mà ra sách và báo công khai đặc biệt thôi.

Các đảng bộ tìm đủ phương pháp để tránh sự khủng bố, nên trong mấy tháng vừa qua, gặp các ngày kỷ niệm, không tổ chức những cuộc biểu tình, thị oai lớn như lúc trước nữa, mà chỉ tụ họp công khai hoặc bán công khai từng nhóm tốp nhỏ để cùng nhau thảo luận về ý nghĩa của các ngày kỷ niệm thôi.

4. Trong Đảng hiện thời không có bè phái, xu hướng gì xung đột nhau. Đảng chỉ lấy làm tiếc rằng ở nhiều chỗ, các đồng chí phụ trách bí mật không chỉ đạo nổi các đồng chí công khai. Ban Trung ương và Xứ uỷ Nam Kỳ, Trung Kỳ chỉ đạo được các cơ quan công khai tương đương, còn ở Bắc Kỳ Xứ uỷ đảng không đủ sức (đứng về mặt chính trị thực tế) mà chỉ đạo các cơ quan công khai (như các tờ báo); mà ở rất nhiều tỉnh tình hình cũng như thế, nguyên nhân là vì mấy đồng chí công khai phần nhiều là cựu chính trị phạm, trí thức, trình độ chính trị khá có kinh nghiệm, có sáng kiến, còn các người chỉ đạo bí mật của các đảng bộ phần nhiều là đồng chí mới, số đông xuất thân ở nơi lao động.

Tuy nhiên, trong các nhóm công khai đành rằng có

1) Capital: Tư bản (B.T).

những phần tử phức tạp, song vẫn có những chi bộ gồm các đồng chí trung thành, chắc chắn, có óc kỷ luật, nên về đường chính trị chung Đảng vẫn lãnh đạo được.

II. QUẦN CHÚNG VẬN ĐỘNG

1. Công nhân có tổ chức: Bắc Kỳ 1.900 người.

Tất cả ở Nam Kỳ có 3.622 công nhân có tổ chức. Thành ra ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ có cả thảy:

$1.900 + 3.622 = 5.522$ người.

Công nhân tổ chức theo lối công khai và bán công khai theo hình thức ái hữu, tương tế, hợp tác xã, v.v.. Ở Trung Kỳ, lúc trước có 800 thợ Trường Thi (Vinh) có tổ chức, nhưng sau cuộc bãi công bị thất bại, những phần tử hăng hái hoạt động bị đuổi hết nên cơ sở bị tan rã; ở Huế, có ba bốn trăm công nhân nhà in, thợ may, thợ hớt tóc, trường bách nghệ ở dưới ảnh hưởng của Đảng hiện đã bắt đầu bước vào tổ chức.

2. Nông dân tổ chức vào các hội ái hữu, tương tế, lập nhà, đưa ma, đám cưới, đọc sách báo, v.v..

Bắc Kỳ được 2.000 người

Trung Kỳ có 8.823 người

Nam Kỳ có 15.735 người

Cộng toàn ba kỳ là 26.558.

3. Các hội phụ nữ phổ thông tổ chức theo kiểu: hội đi đưa ma, đi đám cưới, giúp đỡ, học quốc ngữ, hộ sinh, v.v..

Ở Nghệ An có 9 hội được 200 phụ nữ;

Hà Nội 100 người;

Nam Kỳ 2.042.

Tổng cộng toàn Đông Dương được $200 + 100 + 2.042 = 2.342$.

4. Thanh niên vận động kém hơn các giới quần chúng khác. Về thanh niên vận động cả toàn Đông Dương mà chỉ tổ

chức được 487 người trong 4 tỉnh. Ở Bắc Kỳ, tuy có tổ chức được 1 cuộc biểu tình 1.000 thanh niên học sinh tham gia đi đón Vial, đại sứ Bộ giáo dục, song chưa kéo được họ vào trong tổ chức gì cả.

Thanh niên vận động sơ dĩ không phát triển được là vì nhiều nguyên nhân mà cái chính là vì các đảng bộ ít chú ý tới công việc lãnh đạo và tổ chức thanh niên, đã vậy Đảng lại không có những ban chuyên môn về thanh niên vận động và ít chú trọng đào tạo cán bộ thanh niên. Bây giờ Trung ương Đảng đã căn cứ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ sáu Quốc tế Cộng sản Thanh niên và căn cứ theo kinh nghiệm hai năm vừa qua mà lập ra một hội *Thanh niên Tân tiến* có tánh chất chính trị để thế Thanh niên Cộng sản đoàn. Mục đích Thanh niên Tân tiến là để đòi các quyền tự do dân chủ cho xứ Đông Dương và các quyền lợi kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá cho các lớp thanh niên; đoàn thể này sẽ bao gồm thanh niên hết các xu hướng cộng sản, quốc gia cách mệnh, quốc gia cải lương; nó sẽ là kẻ đứng ra tổ chức và lãnh đạo các hội quần chúng thanh niên phổ thông (không có tánh chất chính trị).

Từ rầy về sau, chắc rằng thanh niên vận động sẽ không bỏ lãng lơ như vậy nữa, vì đã có hội Thanh niên Tân tiến (thế Thanh niên Cộng sản đoàn) phụ trách vận động giới ấy rồi; Đảng chỉ là làm kẻ lãnh đạo chính trị cho Thanh niên Tân tiến, còn đứng về mặt tổ chức thì sẽ để cho hội ấy được tự trị và theo nguyên tắc dân chủ hoàn toàn.

5. Có mấy hội cứu tế giúp tiền cho Đảng, được 100 người (đàn ông 88, đàn bà 12). Các hội này chỉ có ở Nam Kỳ.

6. Nói chung là 1.597 đảng viên (bí mật) và hơn 200 đảng viên công khai lãnh đạo được:

5.522 hội viên các tổ chức công nhân

26.558 hội viên nông dân

2.342 hội viên phụ nữ
487 hội viên học sinh
100 hội viên cứu tế đảng

35.009 hội viên quần chúng.

7. Công nhân vận động trong 6 tháng vừa qua (9-1937 - 3-1938) phát triển không mạnh và đều bằng trong thời kỳ tương đương năm 1936-1937. Nó chỉ mạnh ở Nam Kỳ còn Trung Bắc kém. Nó lại có một cái khuyết điểm nữa là trong những nơi kỹ nghệ quan trọng và công nhân tập trung đông đúc thì phong trào kém. Tất cả lối 5, 6 chục cuộc bãi công lớn nhỏ chung quanh những khẩu hiệu thi hành luật lao động (ngày làm 8 giờ...) và tăng lương, nghĩa là hết thầy đều hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp theo dưới khẩu hiệu của Đảng. Song Đảng chỉ thực tế lãnh đạo được đa số các cuộc bãi công ấy thôi. Đáng chú ý là ở Châu Thành, Chợ Lớn nhiều cuộc Đảng không lãnh đạo được, nguyên nhân là vì thiếu cán bộ, một phần cơ sở bị tan rã sau những cuộc thất bại trước, bọn tởtkít phá khuấy.

Trong sáu tháng vừa qua, công nhân đâu đâu cũng chú ý xin lập ái hữu, nên vấn đề lập nghiệp đoàn hơi lảng đi. Trong các cuộc tranh đấu, công nhân đã không dễ xuống ra khẩu hiệu ấy, mà chính trong các báo chí công khai của Đảng cũng rất ít bàn tới. Thống sứ Châtel ở Bắc Kỳ hứa cho lập ái hữu, hơn 10 ngành thợ thuyền Hà Nội, Nam Định và Hải Phòng xin lập hội ái hữu, mà chỉ bồi bếp được xin thôi. Ở Huế, Tourane¹⁾, Sài Gòn, v.v. công nhân xin lập ái hữu cũng không được. Sở dĩ Chánh phủ không cho lập ái hữu là vì nhà cầm quyền biết rằng Đảng Cộng sản lợi dụng lập ái hữu, rằng sau lưng ái hữu có thể lực chính trị bí mật chỉ đạo. Ở Trung Kỳ,

1) Tourane: Đà Nẵng (B.T).

một tên công sứ đã sức cho các tổng lý đề phòng quần chúng, dặn rằng các hình thức tổ chức phổ thông bây giờ đã bị cộng sản lợi dụng rồi; dầu là ngoài mặt làm phưởng hiếu, góp họ, v.v., nhưng nội dung là làm "cộng sản" đó; đế quốc và quan lại khôn ngoan đề phòng các đoàn thể công khai, nhưng quần chúng cứ lợi dụng các hình thức công khai và bán công khai mà tổ chức, nên thế lực mau phát triển, các sự khủng bố cũng giảm đi.

Nông dân vận động thì phần nhiều là ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Ở Nam và Bắc quần chúng hoặc làm đơn xin bớt thuế, hoặc biểu tình đòi giảm thuế, v.v.. Nói về nông dân vận động, thì nên nhớ rằng hết các cuộc tranh đấu như thế ở thôn quê là do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo hết.

Gặt mùa cấy, gặt ở Nam Kỳ có bãi công, biểu tình xin bớt nợ, bớt địa tô, tăng tiền công. Một điều sai của một số ít đồng chí lãnh đạo các đảng bộ một ít tỉnh ở Nam Kỳ là kéo công nhân nông nghiệp và bần nông mà chống trung nông, bắt trung nông tăng tiền công cho những người gặt cấy trong lúc ngày mùa; các đồng chí ấy quên kéo cả cố nông, bần nông, trung nông mà chống địa chủ và phú nông.

Ở Nam Kỳ, các đồng chí quyền tiền trong đám công nông để giúp Tàu đánh Nhật.

Lúc Nam, Bắc bị lụt, các báo của Đảng mở các cuộc lạc quyền giúp dân bị tai nạn, góp được hơn 5 ngàn đồng. Lúc Chánh phủ hỏi nguyện vọng để đưa cho Ủy ban điều tra, nhóm Le Peuple tổ chức ra một cuộc mít tinh ở Sài Gòn (28-11-1937) có một vạn người đến dự, mà chỉ chừng ba, bốn ngàn có thể vào được rạp hát. Ở các tỉnh Nam Kỳ, quần chúng cũng hội họp hay viết thư bày tỏ nguyện vọng của mình.

Tháng 10-1937, lúc Viện dân biểu Trung Kỳ khai mạc, quần chúng ở đó hội họp nhau lại nhiều chỗ để gửi nguyện vọng cho dân Viện, đánh điện mừng Viện mới. Khi đã bế mạc

Viện rồi, quần chúng các tỉnh lại mở các cuộc mít tinh ở các tỉnh để yêu cầu các ông dân biểu báo cáo công tác trong Viện cho nghe (như ở Phan Thiết, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thanh Hoá).

Hiện thời Đảng còn chủ trương kéo quần chúng các giới vận động (bằng biểu tình, thỉnh nguyện) để xin sửa đổi thể lệ thuế thân và đòi sửa đổi cách tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và Viện dân biểu Bắc Kỳ.

Riêng về phụ nữ thì trong mấy tháng này chỉ có chừng năm cuộc bãi thị của các chị em bán hàng.

Thanh niên vận động thì như trên kia đã nói, kém lắm. Ở Trung, Nam không có một chút gì gọi là thanh niên vận động. Ở Bắc chỉ có một cuộc biểu tình học sinh đòi cải cách nền học chánh, nhưng sau lúc đó không kéo được học sinh vào hàng ngũ tổ chức.

Ở Long Xuyên, Mỹ Tho lính mã tà bãi công. Đảng viết bài ủng hộ trong báo, nhưng không có chỉ đạo được. Ở Lào, Cao Miên thấy tin có đôi cuộc công nông tranh đấu, mà đảng không liên lạc được gì cả.

Ở Trung Kỳ, dân Mọi ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Kon Tum nổi dậy chống Chánh phủ về việc thuế khoá quá nặng, ruộng vườn bị cướp giạt; Chánh phủ đưa quân đội các tỉnh ở Trung Kỳ đến đánh dân Mọi; Đảng có cổ động trên báo phản đối; nhưng vì Đảng không có liên lạc được với người Mọi nổi loạn, mà Chánh phủ thì giữ kín tin tức, nên Đảng không biết thế nào mà ủng hộ được.

Nói chung thì về mặt công nông vận động, Đảng hết sức dùng những phương pháp công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng; lợi dụng hết các hoàn cảnh mà kéo quần chúng ra tranh đấu.

Địa vị chỉ đạo và tổ chức của Đảng Cộng sản trong phong trào dân chúng là ưu thắng.

III. CÁC ĐẢNG PHÁI

1. Việt Nam Quốc dân Đảng bấy lâu nay không thấy hoạt động gì trong quần chúng cả, nhưng đã chừng hai tuần nay mấy đảng viên cũ thấy xuất bản tờ *Tân báo* ở Hà Nội, có lẽ để ra tham gia cuộc tranh cử Viện dân biểu Bắc Kỳ.

2. *Đảng Dân chủ Đông Dương* (Parti Démocrate Indochinois) có chừng 60 đảng viên; họ là đảng của phái tư bản cấp tiến và tiểu tư sản ở đây. Họ tán thành các điều cải cách cấp tiến, nhưng không có hoạt động gì trong quần chúng cả, thậm chí không ra một tờ báo mà làm cơ quan. Nhóm cộng sản công khai (*Le Peuple*) ở Sài Gòn yêu cầu họ liên hiệp hành động, mà họ không tán thành.

3. Đảng Lập hiến bị chia rẽ; tả phái thì thành lập ra "Đảng Dân chủ Đông Dương"; phái trung gian (centriste) cũ thì hiện có tờ báo gọi là *Liberté de Parole*¹⁾ do Nguyễn Phan Long chủ trương. Phái Long đã ra hẳn Đảng Lập hiến; còn những phần tử thủ cựu như Bùi Quang Chiêu, Lê Quang Liêm thì ngoài mặt đôi khi cũng hô hào đòi điều cải cách, nhưng kỳ thật thì họ mật thiết liên lạc với bộ phận phản động của người Pháp ở đây.

4. Phái tởtkít không có lực lượng trong nông dân; ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, chúng mới có một ít đồ đệ thôi, còn ở Nam Kỳ chúng có ảnh hưởng rất lớn trong đám trí thức; ở Sài Gòn, Chợ Lớn, thế lực của chúng trong công nhân lại không kém Đảng Cộng sản nữa. Hiện nay chúng có một tờ báo chữ Tây hàng tuần *La Lutte* và một tờ quốc ngữ (*Nghề mới*) cứ hai tuần ra một lần. Trong tháng này, chúng sẽ có một tờ hàng ngày bằng quốc ngữ, tên gọi là *Nhật báo*, thiệt là nguy cho Đảng

1) Liberté de Parole: Tự do ngôn luận (B.T).

Cộng sản. Chúng ra được khá nhiều sách công khai chữ Xôviết, chữ Mặt trận bình dân, sách in ra phát không.

Ở Trung, Bắc, báo chí quốc văn rất ít có cảm tình với bọn tởrốtkit, còn ở Nam Kỳ này, báo chí chữ Tây và quốc ngữ rất ít cảm tình với Đảng Cộng sản, mà nhiều tờ lại công khai ủng hộ bọn tởrốtkit. Nhân khi nhóm Le Peuple mở cuộc mít tinh ngày 28-11-1937, gần hết các báo ở đây đều chữ cộng sản mà ca tụng tởrốtkit; khi vụ xử Bukharin, Rukóp, v.v. ngày 3-3 vừa rồi ở Mátxcơva, các báo ở Sài Gòn (trừ báo *Cộng sản*!) đều đồng thanh chữ Liên Xô.

Bọn tởrốtkit dùng đủ cách nói xấu Liên Xô và Đảng Cộng sản. Chúng phá các cuộc bãi công, các cuộc mít tinh, đặt chuyện ly gián các chiến sĩ cộng sản. Công khai cho người vào làm lính kín trong hàng ngũ cộng sản, ngăn cản sự lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

Chúng xuất bản sách công khai rất nhiều; chúng có tiền nhiều lắm; sách in ra là phát không, chớ rất ít bán.

5. Ở Trung Kỳ, các phần tử tân tiến trong các lớp tư sản cấp tiến và tiểu tư sản không có đảng phái gì, nhưng nhờ đảng khôn khéo liên lạc với họ, mà kỳ tuyển cử Viện dân biểu Trung Kỳ hồi tháng 8 năm ngoái, phái cấp tiến chiếm được 18 ghế trong Viện ấy. Trong số 18 người ấy có 3 đồng chí cộng sản công khai. Đến khi ra tranh cử các ghế trong Ban thường trực của Viện, phái ấy (18 người) lại kéo thêm được 9 người thuộc phái cải cách của Ngô Đình Diệm (thượng thư bị cách chức), nên phe bình dân chiếm được đa số (18 + 9 = 27) trong Viện (cả thảy 51 người), vì lẽ đó mà các ghế chỉ đạo trong dân viện, các ghế đại biểu đi hội đồng kinh tế tài chánh Đông Dương đều do những phần tử cấp tiến choán hết. Bây giờ đa số Viện dân biểu Trung Kỳ là có tánh chất cấp tiến, và theo ảnh hưởng của Đảng ta, thật là một sự thắng lợi lớn lao, ảnh hưởng hết sức

rộng. Nhờ xã hội thành phần của Viện như thế, nên trái với các Viện khác ở Đông Dương, Dân viện Trung Kỳ có một chương trình hành động rất cấp tiến. Chánh phủ không cho Viện bàn các vấn đề chính trị (vì nhiệm vụ của Viện chỉ là bày tỏ ý kiến về các vấn đề lý tài thôi), mà Viện cứ cương quyết thảo luận các việc chánh trị.

6. Đảng Xã hội Dân chủ ở Bắc Kỳ có hai trăm người; 2/3 là người An Nam; mà trong số người An Nam thì chỉ có chừng 10 người có tánh chất hoạt động thôi; mà gần hết mấy người An Nam lại cảm tình với cộng sản (có nhiều người cựu đảng viên cộng sản); ở Huế có 6 đảng viên xã hội, trong đó, có 4 người An Nam thôi; hơn một phần nửa đảng viên ở Huế và Tourane là những người cảm tình hay cựu đảng viên cộng sản, bây giờ cương quyết ủng hộ đường chính trị của Đệ tam Quốc tế. Ở Nam Kỳ có 200 đảng viên xã hội, trong đó có chừng 10 người An Nam; đảng viên cộng sản chỉ có 2 người vào thôi, còn bọn tởrốtkit choán phần đông.

Ban Trung ương Đảng Cộng sản chủ trương cho các đồng chí cộng sản chưa lời mặt là cộng sản vào Đảng Xã hội để cho dễ lợi dụng hoàn cảnh công khai mà làm việc trong quần chúng; dầu là vô Đảng Xã hội mặc lòng, các đồng chí ấy cứ làm việc cho Đảng Cộng sản một cách kín đáo, chịu kế hoạch của Đảng Cộng sản mà đề nghị kế hoạch này, phương pháp nọ cho Đảng Xã hội.

Ở Trung, Nam, Bắc, các chi nhánh Đảng Xã hội đều có liên lạc với các nhóm cộng sản công khai. Tuy nhiên ở Sài Gòn, Đảng Xã hội lại thường thường liên lạc với bọn tởrốtkit, làm cho Đảng Cộng sản rất khó tiến hành công tác lập Mặt trận thống nhất dân chủ ở Đông Dương.

Tháng 4 này, cử lại Député de Cochinchine (Nghị viện

Nam Kỳ); Đảng Xã hội cho anh Auguste Toulouse ra tranh cử; Đảng Cộng sản ủng hộ Toulouse, mà bọn tởrốtkit cũng nhiệt liệt ủng hộ, song lại kêu gào cử tri dù Toulouse có...¹⁾ đã cấp tiến cũng cứ bỏ cho Toulouse, kết quả là làm trò chơi cho thế lực phản động.

7. Bọn phát xít Pháp ở đây có một đảng gọi là "Parti de l'ordre Social Indochinois"²⁾. Chính ngày 28-8-1937, chúng nó và bọn tởrốtkit ở đây kéo đồ đệ ra phá cuộc mít tinh chính trị do Đảng Xã hội và nghị viên Cộng sản dự định tổ chức ra ở Sài Gòn.

8. Thái độ của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái ở đây như thế này.

Nhóm Le Peuple xin vào Ủy ban mặt trận bình dân người Pháp ở Nam Kỳ; Đảng Xã hội tán thành, mà Đảng Cấp tiến phản đối; Đảng Cấp tiến ở đây hết sức công kích cộng sản, không muốn liên hiệp hành động với Đảng Cộng sản; nhóm Le Peuple đi lại với Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội ở Nam Kỳ, yêu cầu họ liên hiệp hành động, mà họ không chịu, vì họ rất do dự, rất sợ quần chúng; thậm chí đối với cuộc sưu tập dân nguyện để gửi cho Ủy ban điều tra thuộc địa, mà Đảng Xã hội thì tẩy chay, mà Đảng Dân chủ thì chỉ viết một quyển nguyện vọng trong buồng kín, rồi tự động trực tiếp gửi cho Ủy ban điều tra, chớ không cần có quần chúng tham gia các bảng yêu cầu; vì lẽ đó mà hai đảng không chịu tham gia tổ chức cuộc mít tinh sưu tập dân nguyện do nhóm Le Peuple đề xướng và tổ chức ra.

1) Trong tài liệu bị mờ một số chữ (B.T).

2) Parti de l'ordre Social Indochinois: Đảng xã hội trật tự Đông Dương (B.T).

Như trên đã nói, ở Trung Kỳ thì phái đa số trong Viện dân biểu là do Đảng chỉ đạo; phái ấy là một hình thức liên hiệp hành động của các nhóm dân chủ và cấp tiến, một cái mầm cho sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Ở Bắc Kỳ, Đảng Xã hội đã cùng với các nhóm cộng sản công khai và các nhóm chánh trị cấp tiến ký một bản chương trình hành động tối thiểu để lập Mặt trận bình dân trong cuộc tuyển cử Viện dân biểu Bắc Kỳ.

Như thế là ở Trung, Bắc có thể có mầm mống cho sự thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất.

Chỉ còn ở Nam Kỳ, là chưa có cơ sở. Ở đây Đảng Cộng sản gặp nhiều nỗi khó khăn về công cuộc vận động thống nhất ấy, vì bọn tởrốtkit quá quấy phá, Đảng Cấp tiến hết sức biệt phái, Đảng Xã hội thì quá do dự và lại thân thiết với tởrốtkit, các đảng phái An Nam thì vì phong trào Đông Dương Đại hội bị chết non, mà bây giờ họ hết sức dè dặt, còn Đảng Cộng sản thì thiếu cán bộ công khai cần mẫn, chắc chắn đủ tư cách để đi giao thiệp với các đảng phái khác.

Tuy gặp những nỗi khó khăn như thế mặc lòng, Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi cương quyết đương tìm cách vận động các đảng phái thành lập cho được Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đặng đòi các quyền tự do chính trị và các điều cải cách khẩn cấp cho nhân dân xứ này.

Trong tháng 4 này, Đảng đương tiến hành cuộc vận động các đảng phái Tây, Nam liên hiệp hành động để: a) Kỷ niệm ngày 1-5; b) Gửi một đại biểu đoàn của dân chúng Đông Dương sang Pháp yêu cầu Chánh phủ và các tổ chức Mặt trận bình dân bên chánh quốc cho dân chúng xứ này được hưởng các điều cải cách khẩn cấp.

IV. CHUYỆN VẬT

1. Rêmy đã về. Linh kín đi sau lưng cả ngày. Bị lộ rồi, nên phải cho làm công khai, chớ không thể hoạt động bí mật được. Về đây không còn một đồng xu. Nghe nói mua hết 10.000 phơrăng đồ đạc về công tác chuyên môn, mà còn gởi ở Pháp. Về đây đầu năm 1938, phải ở Pháp chừng 10 tháng. Nhờ về có Passport¹⁾, nên không bị bắt.

2. Nghị viên cộng sản là đồng chí Ônen đi sang Đông Dương làm rầm, về Pháp không viết được một bài báo, không tổ chức mít tinh, không can thiệp trong nghị trường, làm cho quần chúng ở Đông Dương chán nản và thất vọng. Trước khi chưa có Mặt trận bình dân thắng lợi, Đảng Cộng sản Pháp luôn luôn bênh vực dân chúng Đông Dương. Từ tháng 6-1936, Đảng Cộng sản Pháp rất ít chú ý đến vấn đề Đông Dương; thậm chí trong báo *Humanité*²⁾, không có bài nói đến Đông Dương nữa, dầu rằng ở Đông Dương khủng bố trắng vẫn luôn luôn kế tiếp. Vì đảng Pháp ít để ý tới Đông Dương, nên làm cho ảnh hưởng của đảng Pháp ở Đông Dương hơi sụt xuống. Bọn tởrốtkit ở Pháp lại đã ra mặt chống chính sách thuộc địa và bọn tởrốtkit ở đây cũng mượn cớ công kích đảng Pháp để mong gây ảnh hưởng của chúng và chúng cũng làm được ít nhiều ảnh hưởng trong đám trí thức.

Đảng Cộng sản Đông Dương tuy hết sức bênh vực con đường chính trị của đảng Pháp, hiệu triệu quần chúng ủng hộ Mặt trận bình dân, song bọn thống trị ở đây lại hết cách ngăn cấm việc lập Mặt trận dân chủ ở đây và phá phách công cuộc của Mặt trận bình dân mà đảng Pháp thì ít để ý can thiệp,

1) Passport: hộ chiếu (B.T).

2) Humanité: Nhân đạo (B.T).

thành thủ khiến cho chúng tôi ở đây khó lòng làm việc về các phương diện.

Chúng tôi có hỏi đồng chí Ônen về vấn đề ấy. Ônen thừa nhận đó là một cái lầm lỗi của Đảng Cộng sản Pháp. Hễ đồng chí ấy về Pari thì sẽ yêu cầu sửa đổi, song Ônen về đã 6 tháng, mà cũng không thấy đổi gì hết.

3. Kan hiện ở Tàu, cốt để duy trì đường giao thông ở ngoại quốc. Vì Rêmy về đây rồi, cơ quan chuyên môn ở ngoài ấy phải bỏ. Vả lại từ đầu tháng 2 tới nay, đồng chí Kan không có tiền, mà chúng tôi thì không có tiền gởi ra giúp, nên phải bơ vơ ở ngoài. Nếu các đồng chí không gởi tiền cho chúng tôi để đưa học sanh sang Âu châu hoặc qua Tàu thì cơ quan ở Tàu sẽ thủ tiêu hẳn đi, để cho Kan về trong xứ làm việc.

4. Năm ngoái đồng chí H. ở Pháp sang đây, nói Quốc tế cần bao nhiêu học sanh. Ban Trung ương chúng tôi đã đề nghị gởi tiền cho chúng tôi, mà không thấy gì cả. Nghe Rêmy nói thường Quốc tế có gởi tiền sang Tàu, bỏ vào bìa sách, mà có bao giờ nhận được gì đâu! Thư không có, tiền không có. Tháng 7-1937, các đồng chí ở Pari có gởi 500 đôla qua American Company Limité¹⁾ ở Hong Kong, nhưng chúng tôi không nhận được, nguyên nhân thế nào thì mấy thư trước đã báo cáo rõ rồi.

Rêmy về đây, mà không thấy có chỉ thị và tiền đem về.

Lúc đồng chí Ônen về Pháp, chúng tôi có giao địa điểm để gởi tiền sang Đông Dương, nhưng chúng tôi chưa nhận được số tiền nào cả.

Mấy lâu nay Đảng chúng tôi không có tiền tiêu.

5. Chúng tôi xin nhắc thêm lại một lần nữa rằng ở đây có

1) American Company Limité: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ (B.T).

thể in công khai được hết các thứ sách lý thuyết, chẳng qua không có tiền nên phải chịu bỏ mất cơ hội. Các đồng chí mấy lâu nay xuất ra hàng vạn đồng in các thứ sách quốc ngữ ở các xứ Âu châu, mà sách đó không gửi về Đông Dương được, thật là tổn cả công liền của. Nếu để số tiền ấy mà giao cho chúng tôi dịch sách, in sách ở đây thì tiện lợi biết bao nhiêu.

6. Ban Trung ương định phái người sang Quốc tế báo cáo công tác của Đảng, và giải quyết các vấn đề, mà vì không có tiền, nên không đi được.

7. Lúc trước đồng chí Sinitchekine làm Tổng thư ký, nhưng vì đồng chí có lầm lỗi chính trị, vì Đảng thì chủ trương rằng các hội quần chúng phải tổ chức theo lối công khai và bán công khai, còn đồng chí thì nói "tổ chức công khai và bán công khai là đúng, nhưng chỗ nào không có những điều ấy, thì *bất đắc dĩ* có thể tạm thời tổ chức *bí mật*"; Đảng cho đó là xu hướng thoả hiệp với xu hướng của những phần tử cô độc tả khuynh, nên không cử đồng chí làm Tổng thư ký nữa, nhưng đồng chí vẫn còn chân trong Secrétariat¹⁾ và Bureau Politique²⁾.

V. ĐỀ NGHỊ VÀ YÊU CẦU

1. Gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương một bức thư chỉ thị công khai có thể đưa ra thảo luận trong các cấp đảng bộ và trong các nhóm cảm tình của Đảng. Đồng thời thường thường gửi chỉ thị về các vấn đề chính trị và tổ chức cho Ban Trung ương.

1) Secrétariat: Ban thư ký.

2) Bureau Politique: Bộ Chính trị (trước đây gọi là Ban Thường vụ) (B.T).

2. Cứ 5-6 tháng thì Quốc tế nên phái một người chỉ đạo hay giao thông tới Đông Dương để lấy tin tức ở đây và chuyển đạt chỉ thị và tiền bạc của Quốc tế cho Đảng.

3. Tổ chức mối giao thông mật thiết giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế.

4. Xin gửi ngay cho chúng tôi 5.000 đôla để lập các cơ quan và xuất bản sách.

5. Cho chúng tôi tiền riêng để gửi học sinh đi Âu châu (số tiền cần thiết cho hành trình mỗi người là bao nhiêu đã nói rõ trong báo cáo tháng 9).

6. Giúp tiền và nhân tài để mở một ban huấn luyện công khai ở Tàu như hồi 1926-1927. Nếu bằng lòng về vấn đề này, thì nên cho hai đồng chí Quốc và Minine về Tàu làm huấn luyện viên.

7. Yêu cầu Đảng Pháp phải chú ý đến Đông Dương bằng những phương pháp này:

a) Luôn luôn viết bài trong báo *Humanité* nói về Đông Dương như trước tháng 6-1936;

b) Làm cuộc vận động ở Pháp chống khủng bố ở Đông Dương, đòi cho dân chúng đây được các điều cải cách cần thiết;

c) Ủy thác một số người phụ trách ở Pari cứ tuần lễ viết bài gửi sang Đông Dương đăng trong các báo công khai cộng sản ở đây;

d) Các nghị viên cộng sản ở nghị trường phải để ý can thiệp bình vực Đông Dương;

đ) Phái ít đồng chí Pháp sang Đông Dương lập ra một chi nhánh của Đảng Cộng sản Pháp hay một cơ quan thông tin cho Đảng thì rất có hoàn cảnh thuận tiện để giúp chúng tôi đi liên lạc các đảng phái để lập Mặt trận dân chủ, vì

chúng tôi không có người đủ tư cách tín nhiệm với các đảng phái khác. Đó là vấn đề rất cần thiết;

e) Tổ chức mỗi giao thông thường trực giữa hai đảng.

g) Cung cấp sách báo cộng sản công khai bằng chữ Pháp cho Đảng Cộng sản Đông Dương mà không lấy tiền.

Gửi lời chào Bônsovích.

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ XỬ ỦY BẮC KỲ

1. Gần đây chúng tôi có viết thư cho các đồng chí để nói về tờ *Tin tức* về việc thành lập vào kỳ bầu cử sắp tới, một mặt trận thống nhất không có sự tham gia của bọn tởtkít và về những sự chuẩn bị cho ngày 1-5. Các đồng chí đã nhận được thư ấy chưa? Tại sao các đồng chí chưa trả lời?

2. Các đồng chí sẽ tìm thấy kèm theo đây những nghị quyết Hội nghị toàn thể của Ban Trung ương. Các đồng chí đưa một bản sao cho đồng chí của Inh nếu đồng chí ấy cần, hay đồng chí giữ bản sao và giao bản kèm theo cho đồng chí ấy. Trong những Nghị quyết ấy, còn thiếu điều lệ tổ chức Đoàn Thanh niên tiến bộ, chúng tôi sẽ gửi đến các đồng chí sau.

3. Họp ngay một cuộc họp của Xử uỷ để thảo luận về những nghị quyết ấy, sau đó các đồng chí sẽ đưa ra cho các thị uỷ, tỉnh uỷ, huyện uỷ và các chi bộ thảo luận để làm cho các đảng viên hiểu được những nhiệm vụ cấp bách. Ngoài ra cần cho in những nghị quyết ấy thành nhiều bản để phổ biến và các đồng chí sẽ làm hết sức mình để bảo đảm cho những người ấy được chấp hành.

Chúng tôi nghĩ là phải nhắc các đồng chí rằng Ban Chấp uỷ Bắc Trung Kỳ từ nay sẽ đặt dưới sự lãnh đạo của Xử uỷ Trung Kỳ.

4. Chúng tôi cũng nhắc nhở các tổ chức hợp pháp và các cấp khác nhau của Đảng về sự cần thiết phải làm việc một cách thận trọng và tránh mọi bạo lực có thể khiến kẻ thù của chúng ta lấy cớ khùng bố chúng ta (nay Đaladiê đã lên cầm quyền và hẳn đang hướng về phía hữu). Tuy nhiên các đồng chí không được đẩy sự thận trọng và sự sợ hãi đến mức không dám làm gì.

5. Kết quả công việc thành lập Mặt trận thống nhất theo lời kêu gọi của Đảng Xã hội ra sao? Các đồng chí hãy nhớ rõ là cần phải báo cáo cho chúng tôi biết mỗi khi có một sự kiện xảy ra.

6. Lúc này các hội ái hữu có bị khùng bố không? Các đồng chí sẽ dựa vào các nghị quyết mới để công tác.

7. Một đồng chí trong Ban Trung ương sẽ đến, các đồng chí hãy cho biết một địa chỉ chắc chắn để đồng chí ấy có thể tìm gặp các đồng chí.

8. Chúng tôi lưu ý các đồng chí về sự cần thiết phải tổ chức những uỷ ban ủng hộ tờ *Le Peuple* và chủ yếu là giúp đỡ nó về tiền nong. Vì không biết địa chỉ mà đồng chí của Vinh được giao cho biết, chúng tôi không thể làm việc uỷ thác mà các đồng chí muốn giao cho chúng tôi.

10¹⁾. Vì sợ rằng bức thư vừa qua của chúng tôi bị thất lạc, chúng tôi nghĩ là còn phải nói lại về tờ *Tin tức*. Ban Trung ương đã quyết định lấy tờ ấy làm một cơ quan tuyên truyền cho toàn Đông Dương nếu nó được phép ra hàng ngày. Thật thế, đối với những sự kiện xảy ra hiện nay ở Đông Dương và trên toàn thế giới, Đảng ta cần có một cơ quan chắc chắn, có một ảnh hưởng lớn và ra nhiều lần trong một tuần. Trong trường hợp tờ *Tin tức* trở thành một tờ nhật báo, thì phải

1) Trong tài liệu không có mục 9 (B.T).

dem lại cho nó những sự thay đổi sâu sắc: một số báo sẽ có một hoặc hai bài về đường lối chính trị; trong những cột báo khác chúng ta sẽ cung cấp những tin tức địa phương, quốc tế và chúng ta sẽ nói về thể thao, văn học: tờ báo sẽ ít có tính bạo liệt.

Ngày 14 tháng 4 năm 1938

BAN TRUNG ƯƠNG

T.B: Chúng tôi đã nhận được hai thư của các đồng chí hỏi về tình hình về Tu - Tho - Mai. Nhưng đồng chí Nhỏ¹⁾ không biết rõ về tình hình của anh này. Theo lời của nhiều người Tu- Tho - Mai đã từ lâu nhận làm "mật thám".

A! Tại sao tờ *Tin tức* lại hoàn toàn không tán thành thuyết dân tộc tự trị vì lý do Nhỏ sợ rằng đất nước sẽ rơi vào tay đế quốc Nhật? Dĩ nhiên, chúng ta thừa nhận rằng trước tình hình Đông Dương hiện nay những khẩu hiệu đòi tự trị như kiểu của Canada là quá cao và khó áp dụng. Nhưng tại sao chúng ta không muốn tán thành tư tưởng đòi một sự tự trị như nền tự trị giao cho quần đảo Philíppin. Những hình thức của một chế độ tự trị mà chúng ta phải tán thành là: mở rộng quyền của người bản xứ, cho họ hưởng các quyền tự do dân chủ, cho Đông Dương được hưởng một thể chế đặc biệt, một nghị viện nhân dân có quyền giải quyết tất cả các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; dạy tiếng bản xứ, tuy nhiên Đông Dương vẫn luôn quan hệ chặt chẽ với nước Pháp nhân dân. Phong trào đòi tự trị đã được các đảng cách mạng và các đảng dân chủ có liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân

1) Nhỏ: Hà Huy Tập (B.T).

nêu lên: tại sao người ta lại luôn so sánh hình thức tự trị này với hình thức của Chính phủ do bọn Nhật lập ra ở bắc Trung Hoa. Đồng chí đã viết một bài về vấn đề này trên tờ *Tin tức* đã rõ ràng hướng về phía hữu, bởi vì đồng chí ấy đối lập lại với phong trào đòi độc lập dân tộc.

Vì gấp quá, chúng tôi chỉ nói vắn tắt về điều đó với các đồng chí. Chúng tôi sẽ công bố một bài trên tờ *Phổ thông* để giúp các đồng chí hiểu điều tiếp theo.

Các đồng chí hãy đón đọc bài đó.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG CÁO GỬI CÁC ĐẢNG BỘ VỀ NGÀY 14 THÁNG 7

Các đồng chí,

Ngày 14-7 là ngày kỷ niệm của Cách mạng Pháp. Đây là ngày nhân dân Pháp khát khao tự do, dân chủ, đã đấu tranh để lật đổ chế độ phong kiến hồi thế kỷ XVIII. Đây là ngày nhân dân Pari đã vùng lên, chiếm ngục Baxti và giải phóng các tù nhân chính trị đã bị giam cầm do đã đấu tranh cho tự do, bình đẳng và bác ái. Đây là một trang vinh quang của lịch sử đấu tranh của nhân dân Pháp bao hàm giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản thành thị. Giai cấp tư sản Pháp thi hành nền chuyên chính dưới chế độ nghị viện, nay lại nhằm thi hành chế độ độc tài phát xít. Chúng ta hãy đấu tranh chống chiến tranh, hãy bảo vệ tự do, hãy ủng hộ hoà bình và đòi cơm áo. Mặt trận bình dân vừa qua tồn tại tiếm tàng, nay vừa được chính thức xây dựng.

Trong thời kỳ này, lúc họa phát xít đang đe dọa hơn bao giờ hết, lúc các tầng lớp nhân dân Pháp đang đấu tranh thắng lợi chống bọn phát xít phản động và chiến tranh, ủng hộ hoà bình và đòi tự do và bánh mì, lúc nhân dân Đông Dương chống lại các thế lực phản động, đòi các quyền tự do dân chủ, hoà bình và cơm áo và đấu tranh chống bọn phát xít xâm lược, Ban Trung ương cho rằng giai cấp vô sản, quần chúng nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa có bổn phận kỷ niệm ngày 14-7 là một ngày tranh đấu cho tự do. Năm

nay, ngày 14-7 sẽ phải là ngày mà tất cả các đảng và nhóm chính trị, không phân biệt nòi giống và dân tộc, sẽ đoàn kết lại để ca tụng tinh thần của quần chúng nhân dân Pháp khao khát tự do dân chủ và để đòi các tự do dân chủ cho Đông Dương. Vì thế, các đảng bộ của Đảng cần phải:

1. Hiệp thương với các Đảng Xã hội chủ nghĩa Pháp, các đảng khác, các giai cấp và các nhóm để yêu cầu Chính phủ cho phép tổ chức những cuộc mít tinh nhân dịp 14-7 nhằm biểu thị lòng khâm phục của chúng ta đối với tinh thần đấu tranh và lý tưởng vì tự do của nhân dân Pháp, nhằm nêu rõ sự cần thiết phải ban hành các tự do dân chủ ở Đông Dương và nhằm biểu thị sự thống nhất hành động của chúng ta. Nhân dân Đông Dương đòi hỏi một chế độ dân chủ, những cải cách tiến bộ và tha các tù chính trị. Trong đơn xin phép của chúng ta, chúng ta phải cẩn thận chỉ nói rằng mục đích của mít tinh là để tưởng niệm ngày 14-7 và ca ngợi sứ mệnh khai hoá của nước Pháp. Một lễ kỷ niệm như thế chỉ làm tăng thêm ảnh hưởng của nước Cộng hoà.

Lễ đài cần trang trí cờ đỏ và cờ tam tài. Các diễn văn phải chuẩn bị trước và nhằm thực hiện liên hợp của các đảng và tập hợp họ vào trong Mặt trận dân chủ. Khi khai mạc và bế mạc cuộc biểu tình, cần cử bài *Mácxâyê*¹⁾ và bài *Quốc tế ca*.

2. Tại các tụ điểm dân cư nhỏ và ở những nơi không thể có giấy phép tổ chức một cuộc mít tinh, thì cần kêu gọi quần chúng kéo vào các tỉnh lỵ và dặn họ không đi thành những toán đông người để tránh bị đàn áp. Chúng ta cần giấu trong mình những tờ giấy hoặc mảnh vải ghi các khẩu hiệu, và định giờ cần hội họp và trưng các biểu ngữ và cờ tam tài, trên đó có viết các khẩu hiệu ấy. Chúng ta chỉ dành cho diễn giả năm phút để

1) Bài Mácxâyê: bài quốc ca Pháp (B.T).

phát biểu và cần giải tán ngay những người biểu tình để tránh khủng bố và đàn áp. Sau cuộc biểu tình có hoặc không có diễn văn, chúng ta cần chuyển những lời thỉnh nguyện và những khẩu hiệu của chúng ta cho nhà cầm quyền sở tại.

3. Những khẩu hiệu chính cần tuyên bố trong những cuộc mít tinh là:

- a) Ngày 14-7 muôn năm!
- b) Lý tưởng về các tự do dân chủ của quần chúng nhân dân Pháp muôn năm!
- c) Chúng tôi đòi các quyền tự do dân chủ cho Đông Dương!
- d) Ân xá toàn bộ cho các tù chính trị!
- đ) Áp dụng các quyền và các tự do dân chủ là những vũ khí chống sự xâm lược phát xít!
- e) Cải thiện các điều kiện sống của quần chúng!
- è) Giảm thuế cho mọi tầng lớp xã hội!
- g) Áp dụng toàn bộ các đạo luật xã hội!
- h) Giảm tô, hoãn nợ, chia công điền cho dân cày, cứu tế người bị thiên tai và miễn thuế cho họ!
- i) Tăng các khoản thuế đối với người giàu - người giàu phải tham gia các khoản chi vì quốc phòng!
- k) Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp. Đấu tranh chống chiến tranh và bọn phát xít và vì hoà bình!
- l) Mặt trận thống nhất của nhân dân Đông Dương muôn năm!

Ngày 15 tháng 6 năm 1938

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BỨC THƯ CÔNG KHAI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI CHO CÁC ĐẢNG PHÁI

Các đảng phái, các đoàn thể!

Các anh chị em, đồng bào!

Trải qua gần hai năm sau cuộc tuyển cử thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp, các chính phủ ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng Xã hội hoặc Đảng Cấp tiến trong Mặt trận bình dân kế tiếp thành lập, đã đem cho ta nhiều cơ hội thuận tiện để lập Mặt trận thống nhất hành động với Mặt trận bình dân Pháp, chen vai thích cánh tranh đấu chống thế lực phản động, chống phát xít, chống chiến tranh xâm lược, đòi các quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt cho nhân dân toàn xứ.

Song vì lực lượng tranh đấu của quần chúng còn tản mát, yếu đuối, vì mưu mô khiêu khích của bọn tởtkít quyết phá hoại việc lập Mặt trận dân chủ thống nhất, vì bọn phản động hăm dọa, vì tính bị động, dự dự của một số ít đảng phái không hiểu rõ tính chất của các Chính phủ Chautemps, Blum, kẻ thì tưởng ngời im rồi chính phủ ấy sẽ mang tới cho các điều cải cách; kẻ thì cho nó cũng như Chính phủ Laval và Doumergue; có một ít đảng phái chưa nhận rõ sự cần phải có thống nhất hành động các đảng phái, các giai cấp toàn quốc để chống kẻ thù chung và thế lực phản động ở thuộc địa.

Vì những lẽ đó nên chúng ta bỏ mất nhiều cơ hội thuận tiện cho cuộc tranh đấu đáng lẽ có thể đòi được nhiều điều cải cách cao hơn, cấp tiến hơn những điều mà ta đã được như: ân xá một ít chính trị phạm, ban bố luật lao động eo hẹp, nói rộng một ít thể lệ vào dân Tây, v.v..

Sự chia rẽ của chúng ta là sự thiệt hại cho quyền lợi chung của xứ sở và tất cả đồng bào, và là sự thắng lợi của phái phản động, chúng nó ngày càng bóc lột tàn nhẫn, áp bức thẳng tay dân chúng xứ này.

Các đảng phái, các đồng bào!

Các cơ hội trước tuy bỏ qua, các Chính phủ Chautemps, Blum tuy đã lần lượt bị các mưu mô của các thế lực phản động của bọn 200 gia đình làm cho lật đổ và một nguyên nhân chính bị lật đổ là do các chính phủ ấy nhu nhược, nhượng bộ trước sự tấn công của bọn đại tư bản, mà không cương quyết chấp hành chương trình của Mặt trận bình dân.

Các chính phủ ấy tuy bị lật đổ, nhưng Mặt trận bình dân Pháp không phải là sự liên kết trong kỳ tuyển cử hay ở nghị trường mà là sự liên hiệp thống nhất của bình dân Pháp chống phát xít nên nó vẫn còn, vẫn kết chặt, kẻ đồng minh của chúng ta còn đó, cơ sở ngày càng củng cố và mở rộng.

Cơ hội tuy đã bỏ qua song nhiệm vụ lịch sử và phương pháp tranh đấu để thực hiện các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách tiến bộ cho xứ sở, cho đồng bào, nó vẫn còn có, không thể vì có gì mà phải sửa đổi, phải quẳng nó đi. Chỉ có bọn phản động và tay chân của nó là bọn tởtkít thì mới dắc chí hô to lên rằng: "Mặt trận bình dân không còn nữa. Mặt trận bình dân chết rồi!". Song chúng ta là những kẻ ham chuộng tự do, chống sức phản động, căn cứ vào chỗ thực hành, chống những lý thuyết viển vông, chúng ta vẫn nhận

rằng: các quyền tự do dân chủ và sự cải thiện đời sống cho dân chúng là cần thiết, và khí cụ sắc bén để thực hiện những điều yêu cầu cần kíp ấy là Mặt trận thống nhất dân chủ bao gồm các đảng phái người Tây và người bản xứ, các đoàn thể dân chúng và các cá nhân yêu mến tự do công lý.

Các đảng phái! Các anh chị em đồng bào!

Đảng Cộng sản chúng tôi không bao giờ giấu giếm rằng: chúng tôi là đảng cách mạng theo chủ nghĩa quốc tế của vô sản, rằng chúng tôi tranh đấu triệt để cho sự hoàn toàn độc lập, giải phóng cho các dân tộc Đông Dương. Song chúng tôi nhận rằng trong giai đoạn hiện tại của cuộc vận động dân chúng ở Đông Dương, điều cốt yếu và cần thiết là đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách cần thiết cho sự tiến bộ của dân tộc, của xứ sở.

Đứng trước thế lực phản động của một nắm tư bản tài chính bóc lột tàn nhẫn, không những quần chúng cần lao và các lớp trung sản mà ngay cả các giai cấp tư sản bản xứ, điền chủ cũng bị đè áp phá sản; đứng trước một chính sách thuộc địa áp bức dã man, nói chung đều không được một chút quyền tự do dân chủ nào, lại thêm nạn phát xít hăm dọa bên chính quốc và bọn tay sai của chúng ở Đông Dương làm le vận động, mong biến xứ Đông Dương thành cái ổ phản động chống Mặt trận bình dân Pháp; đứng trước cái nguy cơ chiến tranh trước mắt, bọn quân phiệt Nhật đánh cướp xứ Trung Quốc và chiến hạm, đại bác của chúng muốn chĩa vào xứ Đông Dương; đứng trước quyền tự do của dân tộc bị chìm đắm, nền hoà bình bị hăm dọa, sự sinh tồn của dân tộc, của nhân loại bị nguy ngập, các đảng phái dân chủ, các lớp nhân dân vô luận người Pháp cấp tiến hay người bản xứ đều có cái nhiệm vụ thiêng liêng và khẩn cấp là thống nhất các lực

lượng dân chủ ở xứ này, đoàn kết khăng khít với bình dân Pháp để đòi các quyền tự do dân chủ bênh vực hoà bình và đòi cải thiện sinh hoạt cho dân chúng. Đó là nguyện vọng chung cho quốc dân và đó cũng là điều mà chúng tôi đề ra đã lâu và thành thực muốn cùng các đảng phái tiến bộ người Pháp và người bản xứ, tất cả anh em đồng bào tranh đấu để thực hiện.

Các đảng phái, các báo chí, các đoàn thể, các anh chị em đồng bào!

Lần đầu tiên trong lịch sử Pháp có Mặt trận bình dân rộng rãi bênh vực quyền lợi cho nhân dân ở chính quốc và các thuộc địa; lần đầu tiên ở xứ ta có các đảng phái, các nhân vật người Pháp đứng ra tấn hành cuộc vận động đòi tự do dân chủ cho các lớp nhân dân bản xứ, lần đầu tiên ở xứ ta các lớp nhân dân đều có một cái nguyện vọng thiết tha là ủng hộ Mặt trận bình dân ở bên Pháp và đòi các điều cải cách dân chủ cần kíp cho cả đồng bào và xứ sở.

Thiệt, đó là "thiên tai nhất thì"¹⁾ trên đường chính trị ở xứ này, chưa bao giờ có đủ điều kiện thuận tiện như thế. Thiên vận không nên bỏ qua, không nên chậm trễ một phút nào nữa.

Ta hãy xem gương hợp tác của các đảng phái dân chủ ở bên Trung Quốc, Pháp, Tây Ban Nha, v.v., tuy họ đã có những chính kiến khác nhau, đã có khi tranh đấu với nhau quyết liệt bằng vũ trang như ở Trung Quốc, mà lúc thời thế xoay vần, nhân tâm biến đổi, trước vạ phát xít và nạn chiến tranh hăm dọa trực tiếp hay gián tiếp, họ đã biết dẹp quyền lợi của đảng phái lại để cùng nhau hành động bênh vực

1) Thiên tai nhất thì: cơ hội hiếm có (B.T).

quyền lợi cho nhân dân, cho Tổ quốc đồng bào.

Ở xứ ta trong các giai cấp, các đảng phái chưa trải qua các cuộc tranh đấu quyết liệt, chưa có những thù hằn không chung trời đạp đất như thế, thì khó gì không thể bắt tay nhau hợp tác được? Chúng ta không nhớ rằng, nhờ sự liên hiệp hành động giữa các đảng phái, các giai cấp mà hồi tháng 8, 9 năm 1936 phong trào Đông Dương đại hội mạnh mẽ lan tràn khắp toàn quốc hay sao? Mà sau có phải vì các đảng phái ngộ hội nhau vì bọn tởtkít khiêu khích chia rẽ, nên người ta mới có thể lợi dụng sự thiếu đoàn kết của ta mà ngăn cản phong trào ấy đi không? Đó là một bài học kinh nghiệm quý báu cho ta thấy rằng hoạt động cô độc tức là chia rẽ, làm yếu lực lượng dân chúng tức là trực tiếp hay gián tiếp giúp cho phe phản động đàn áp; trái lại chỉ có đoàn kết thống nhất, gây thành một lực lượng mới mẻ, thì sự đòi hỏi hợp pháp của ta mới có hiệu quả và thắng lợi.

Các đảng phái! Các đồng bào!

Sự hành động thống nhất là cái nguyện vọng thiết tha chung cho toàn thể quốc dân. Trong các báo chương, trong các tập thỉnh nguyện, trong các cuộc vận động dân chúng trên diễn đàn, trong các đảng phái, các lớp nhân dân hăm mộ tự do đã đề ra những nguyện vọng rất cần kíp, rất chính đáng. Dầu rằng các mục đích cuối cùng của các đảng phái không giống nhau, song có một điều giống nhau là trong giai đoạn lịch sử hiện thời đều là đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách cần thiết.

Vậy chúng ta còn ngần ngại gì mà không gác cái chính kiến bất đồng lại một bên dặng cùng nhau hợp tác thảo ra một bản chương trình hành động tối thiểu, lấy các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho dân chúng làm quyền

lợi chung, đặt trên các quyền lợi eo hẹp của các đảng phái, để cùng nhau hành động cho được thực hiện hoàn toàn.

Sự hợp tác hay liên hiệp hành động không phải là hợp nhất, nó không làm cho các đảng phái đồng minh mất quyền độc lập của mình về mặt tổ chức và chính trị, mà trái lại còn tăng thêm lực lượng và lan rộng ảnh hưởng của các đảng phái trong quốc dân để ngăn cản thế lực phản động, để mở đường dân chủ hoá cho xứ này.

Đảng Cộng sản Đông Dương chúng tôi đã nhận rõ trách nhiệm lịch sử của mình và quyền lợi chung của quốc dân. Chúng tôi thấy rằng sự liên hiệp hành động là cần thiết hơn lúc nào hết nên đã nhiều phen đề nghị và hy vọng các đảng phái các anh chị em đồng bào đứng ra lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách cần thiết cho sự tiến hoá của xứ sở.

Chúng tôi hết sức ủng hộ cuộc vận động hợp pháp ấy và thành thực xin tham gia Mặt trận ấy, chúng tôi sẽ trung thành với chương trình hành động và phục tùng kỷ luật của Mặt trận dân chủ ấy.

Hỡi các đảng phái! Các anh chị em đồng bào!

Đây là quyền lợi sinh tồn chung cho xứ sở. Đây là tiền đồ phát triển của dân tộc, đây là sự liên hiệp thân ái và bình đẳng giữa các dân tộc. Đây là công cuộc của nền hoà bình nhân loại! Chúng ta đã chờ lâu rồi, bỏ phí thì giờ nhiều rồi, chúng ta không thể chần chờ hơn nữa được! Hãy mau mau nắm chặt tay nhau tiến bước trên con đường hành động!

Hỡi các đảng phái, không phân biệt màu da, không phân biệt giai cấp!

Hỡi quốc dân đồng bào, hãy khăng khít đoàn kết nhau
lại, trừ bọn phản động và bọn khiêu khích tởn mắt ra!
Hãy bước tới thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.
Tranh đấu cho xứ Đông Dương có chế độ dân chủ.

Tháng 6 năm 1938
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.291-297.

KỶ NIỆM VỀ NĂM BẠO ĐỘNG Ở NGHỆ AN

I. LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 12 tháng 9 là một ngày tranh đấu vẻ vang của nhân dân Đông Dương trong lịch sử gần đây. Cuộc vận động xưa kia chưa từng thấy, cuộc vận động mở đường phát triển cho tương lai, cuộc vận động không những có ý nghĩa lớn cho một dân tộc mà lại có ý nghĩa trong cuộc cách mạng vận động thế giới, tức là cuộc vận động đòi thực hiện chánh thể dân chủ rộng rãi trong thời kỳ mới của nhân loại là thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Chế độ tư bản đã thúi mục sắp chết và chế độ xã hội chủ nghĩa đang bắt đầu phát triển bùng bột. Bởi vậy mà cuộc vận động này có ý nghĩa lịch sử quan trọng cũng như cuộc Công xã Pari⁶, cuộc cách mạng năm 1905 ở Nga, Quảng Châu công xã ở Tàu và cuộc bạo động tháng 10 ở Tây Ban Nha. Vậy không có kinh nghiệm Công xã Pari, dân Pháp sẽ không có tinh thần tranh đấu chống phát xít kiên quyết như hiện thời, và mở đường đi cho nhân dân Pháp tiến tới. Không có cuộc cách mạng năm 1905 và kinh nghiệm Công xã Pari thì sẽ không có cuộc Cách mạng Tháng Mười thắng lợi ở Nga. Không có kinh nghiệm Công xã Quảng Châu thì sẽ không có cuộc xô viết vận động thắng lợi ở Tàu và hiện nay đang đóng vai chủ động và lãnh đạo cuộc vận động Mặt trận

dân tộc thống nhất chống Nhật. Không có cuộc bạo động tháng 10 năm 1930 ở Tây Ban Nha thì sẽ không có cuộc trở chống phản động, chống phát xít hiện giờ ở Tây Ban Nha đang tranh đấu kịch liệt và thắng lợi. Không có kinh nghiệm tháng 9 năm 1930 thì nhân dân Đông Dương sẽ không có những cuộc tranh đấu lớn lao rộng rãi có kỷ luật cách mạng và giác ngộ về dân tộc và giai cấp như hiện thời ở xứ ta. Do những kinh nghiệm thắng lợi và thất bại đau đớn mà thêm kinh nghiệm cho cuộc cách mạng thế giới dồi dào, bảo dưỡng cho nhân loại tranh đấu thắng lợi. Vì thế mà những dân tộc anh hùng trên thế giới không bao giờ bỏ quên kinh nghiệm riêng của họ, và thường năm kỷ niệm những ngày tranh đấu anh hùng của họ một cách đặc chí rất vinh diện! Rất nghiêm trọng.

Nhân dân Đông Dương thường năm kỷ niệm cuộc tranh đấu lớn lao vẻ vang của họ, không những để tỏ lòng sùng bái những kẻ anh hùng đã hy sinh tranh đấu cho dân tộc giải phóng; không những để học gương oanh liệt của những anh hùng vì dân tộc và giai cấp mà tranh đấu, và đồng thời để ôn lại những cái kinh nghiệm quý báu đã dùng "xát" mới đổi được. Cuộc vận động xôviết ở Nghệ An cách đây vừa tám năm tròn, nhưng nhân dân Đông Dương và những kẻ chiến sĩ cách mạng của họ vẫn xem như là việc mới xảy ra hôm qua vậy. Họ không bao giờ quên và tinh thần vận động ấy vẫn còn mãi mãi.

II. NGUYÊN NHÂN CUỘC BẠO ĐỘNG

Cuộc bạo động lớn lao có quan trọng, có lịch sử, nó không phải bỗng nhiên, không phải ở ngoài đưa đến như bọn đế quốc thường bịa đặt rằng: "Đó là do những tay chân

Moscou gây ra", mà chính là do cái kết quả của chế độ thuộc địa và thủ đoạn đàn áp thẳng tay của những kẻ thay mặt của đế quốc Pháp gây ra. Một dân tộc mà chưa muốn đánh đổ hiện hành trong xứ họ, thì không ai có thể đứng ngoài, hoặc chờ tư tưởng ở ngoài vào mà xúi làm cách mạng được. Cũng như dân Nga đánh đổ chế độ Nga hoàng là vì họ không muốn sống, và không thể sống với chế độ ấy nữa. Cuộc bạo động ở Nghệ An là một cuộc bạo động cách mạng do sự mâu thuẫn của chính sách thuộc địa và áp bức dân tộc mà gây ra. Chính báo của tư bản pháp cũng phải nói rằng: "Những việc xảy ra mấy lúc nay ở miền Bắc Trung Kỳ không phải là một sự biến tâm thường, mà chính là một cuộc cách mạng vậy" (Báo *Opinion*¹⁾ tháng 10-1930). Những cuộc cách mạng lớn lao trong lịch sử vô luận ở xứ nào đều do cái kết quả của nền kinh tế, chính trị của xứ ấy gây ra, do lòng tức tối, sự khổ sở không thể chịu nổi, do lòng ham muốn, chí hy sinh của nhân dân xứ ấy mà gây ra. Nếu không có những điều đó thì không có cuộc cách mạng nổi lên; những nguyên nhân chính cốt của cuộc bạo động Nghệ An là: hơn nửa thế kỷ đế quốc Pháp thống trị xứ Đông Dương đưa kinh tế hàng hoá vào xứ, đánh tan nền kinh tế tự nhiên (tự làm tự nuôi) của nhân dân bản xứ, tăng thêm các thứ thuế này thuế nọ, kết chặt với tàn tích phong kiến, dùng đủ các ngón bóc lột, khiến cho nhân dân đói khát, nghèo khổ, càng thêm phá sản. Về mặt dân tộc bị đế quốc Pháp giày vò áp bức như trâu ngựa, hất hủi bọn đàn ông, giam cầm phụ nữ. Một dân tộc có lịch sử sinh tồn phát triển hơn bốn nghìn năm, trông những sự áp bức về chính trị, bóc lột về đường kinh tế, sự bất bình đẳng về dân tộc

1) Opinion: Dư luận (B.T).

khiến cho họ sinh ra lòng phản kháng trực tiếp.

Những nguyên nhân gián tiếp là: đứng trước trào lưu thế giới, ảnh hưởng cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết, cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ở Tàu, ở Ấn Độ, đã chỉ cho nhân dân Đông Dương nhận rõ rằng: *"Cần phải đoàn kết lực lượng của quảng đại quần chúng ra công khai mà chống đế quốc, chống phong kiến; đòi các quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt, cho tới thực hiện một nền kinh tế chính thể dân chủ rộng rãi mới mẻ, mới có thể khôi phục lại được quyền lợi tự do của cá nhân và của toàn thể dân tộc"*.

Những nguyên nhân trực tiếp lúc bấy giờ là:

a) Cuộc kinh tế khủng hoảng bắt đầu tràn vào xứ Đông Dương từ cuối năm 1929 trực tiếp đánh vào quần chúng lao động, đế quốc Pháp muốn tránh khỏi nạn kinh tế khủng hoảng ở chính quốc, càng hết sức bóc lột thuộc địa, đưa những gánh hàng khủng hoảng đổ vào đầu Đông Dương. Thành thử nhân dân Đông Dương đã bị kinh tế khủng hoảng đói rách, tai nạn thường trực lại gia thêm nạn kinh tế khủng hoảng của tư bản chủ nghĩa bắt buộc quần chúng không thể ngồi đợi chết đói, phải tranh đấu đòi cải thiện sinh hoạt.

b) Cuộc Yên Bái bạo động và sự đàn áp dã man đế quốc đối với nhân dân làng Cổ Am và các làng khác bị triệt hạ ở hạt Bắc Kỳ. Sự đàn áp, tra tấn, tù tội, những kẻ vì dân tộc cách mạng khiến cho nhân dân cảm động tấm lòng, thương xót đồng bào cách mạng, nên có những cuộc tranh đấu ủng hộ những người chiến sĩ cách mạng Việt Nam Quốc dân Đảng, chống khủng bố đòi bồi thường các làng bị ném bom, bị triệt hạ. Đế quốc đối với sự phản kháng công đạo, lại dùng những thủ đoạn bán giết quần chúng biểu tình tay không, những điều đó thúc giục họ nổi lên bạo động, để chống lại bọn lấy thuộc địa dã man giết người không thấy chán!

III. TÌNH HÌNH TRANH ĐẤU TRƯỚC VÀ TRONG CUỘC BẠO ĐỘNG

Bởi vì những lẽ kể trên mà trước hồi tháng 9, ta thấy các cuộc tranh đấu tiếp tục phát triển theo đuôi những hoàn cảnh đã xây lên ấy. Cuộc bãi công lớn lao của 1.300 culi (tháng giêng năm 1930) ở đồn điền Phú Riềng, đòi tăng lương, bớt giờ làm, bỏ cách đối đãi dã man, đòi bữa trưa được ăn cơm không ăn cháo trắng, đòi thuốc ký ninh bột, thế cho ký ninh nước, v. v.. Bọn chủ lấy thế lực chính phủ thuộc địa, xin quân lính tới đàn áp cuộc bãi công biểu tình chính đáng của thợ nông nghiệp, kết quả gây ra cuộc tàn sát rung động khắp toàn quốc, không ai không oán tức, không biểu đồng tình với cuộc tranh đấu của phe thợ ở đồn điền, kế tiếp cuộc bạo động của 200 lính An Nam dưới quyền chỉ huy của Đảng Việt Nam Quốc dân hôm 9-2-1930 ở Yên Bái cuộc bạo động nông dân ở các vùng, bạo động ủng hộ cuộc nông dân Thái Bình đòi chia lúa địa chủ vào khoảng tháng 4 và cuộc nông dân kháng sưu thuế phát triển gần khắp xứ Nam Kỳ vào khoảng tháng 4, tháng 5. Ngày 1^{er} Mai¹⁾ quần chúng bạo động ở Bến Thủy ra thị uy biểu tình ngày kỷ niệm tranh đấu quốc tế theo dưới khẩu hiệu đòi ngày làm tám giờ, tự do công hội, chống khủng bố trắng, đòi bồi thường cho các làng bị triệt hạ, bị ném bom ở Bắc Kỳ và gia cuộc Yên Bái bạo động, v.v.. Ở Nam Kỳ ngày 1^{er} Mai có tám cuộc biểu tình; ở Bắc Kỳ có một cuộc. Các cuộc tranh đấu ngày 1^{er} Mai có một điều đặc sắc là phần nhiều nông dân theo được khẩu hiệu giảm sưu thuế, chống khủng bố, tha những người bị xử tử hình về vụ Yên Bái bạo động.

1) 1^{er} Mai: ngày 1-5 (B.T).

Đối với các cuộc tranh đấu ôn hoà của quần chúng, Chính phủ thuộc địa dùng những thủ đoạn đàn áp bằng súng ống, kết quả ở Bến Thủy bốn người biểu tình ngày 1^{er} Mai bị bắn chết, ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ hàng chục người bị bắn chết, bị thương và bị bắt, từ đó sắp đi¹⁾ các cuộc tranh đấu của các lớp quần chúng, thợ thuyền, nông dân, học sinh phát triển khắp toàn xứ, nhứt là ở Trung Kỳ (Nghệ An - Hà Tĩnh) khẩu hiệu chống khủng bố liên tiếp với các khẩu hiệu tăng lương, bớt giờ làm, bỏ cách đối đãi dã man, đòi luật lao động, đòi bớt sưu, giảm thuế, bỏ các thứ thuế phụ, v.v., thành những khẩu hiệu tranh đấu phổ thông của quần chúng ở các nơi thôn quê, ở Nghệ An hàng chục cuộc mít tinh của quần chúng chống khủng bố, làm lễ kỷ niệm đưa đám ma những người bị bắn chết trong các cuộc tranh đấu. Ở Bến Thủy trong hai tháng (7, 8) thợ thuyền làm ba lần tổng đình công hưởng ứng các cuộc tranh đấu của nông dân ở đôn điền... Ở Hà Tĩnh hàng trăm nông dân kéo tới nhà cố đạo (chủ đôn điền) bắt phải tăng tiền cho thợ bãi công, cuộc tranh đấu quần chúng bùng phát phát triển; năm 1930 là một lần đầu trong lịch sử cách mạng vận động ở Đông Dương, tính có tám, chín cuộc bãi công, có hơn 17.000 người tham gia; có 108 cuộc nông dân vận động có hơn 500.000 người tham gia; có hàng chục cuộc bãi thị, bãi khoá, một xứ thuộc địa như xứ Đông Dương bị chính sách chuyên chính, dã man, đàn áp từ xưa đến năm 1930, hàng năm chỉ có 5 đến 10 cuộc vận động của quần chúng, nay tính bằng trăm cuộc tranh đấu, đó là một sự rất quan trọng về tiến độ tranh đấu của nhân dân Đông Dương. Ở dưới những tình hình ấy ngày 12-9-1930 hàng 8.000 nhân dân ở Hưng Nguyên kéo nhau tới tỉnh lỵ Vinh chống sự tàn sát của đế quốc, nhà đương cuộc được

1) Sắp đi: trở đi (B.T).

tin báo, phái 60 lính tối đàn áp nhưng thế lực quần chúng quá đông, không dám đàn áp, bèn lập tức đánh điện ra Hà Nội lấy tàu bay vào Vinh để tàn sát quần chúng. Sau lúc quần chúng trừng trị một nhà địa chủ ác nghiệt ở phủ lỵ Hưng Nguyên, họ đương sắp hàng năm kéo tới phủ lỵ để kéo tới tỉnh thành thì bị tàu bay liệng bom, kết quả hơn 250 người bị chết, và bảy, tám trăm người bị thương. Chính phủ thuộc địa chuyên chính dã man, dùng tàu bay tạc đạn, súng cối xay đối quần chúng tay không, khiến cho cuộc tranh đấu cải cách biến thành những cuộc tranh đấu đòi cải cách bằng bạo lực chống lại cường quyền.

Sau cuộc đại tàn sát ấy, các làng ở Nghệ An quần chúng nhân dân tự do tranh lấy quyền tự do tổ chức hội họp, ngôn luận, tự do đi lại, v.v., tự họ quản lý việc làng, bỏ các thứ thuế chợ, thuế đò và tổ chức đội dân chúng võ trang tiến đánh các đồn, huyện lỵ và quần chúng võ trang ủng hộ các làng "đỏ", "xôviết" của họ.

IV. CÁC LÀNG "ĐỎ" Ở NGHỆ AN LÀM NHỮNG GÌ?

Chính quyền các làng "đỏ" ở Nghệ An chưa thành lập ở một nơi thành thị trung tâm. Vậy, những thủ đoạn đã thi hành do các làng "đỏ" thâm thập lại đại khái như sau này: 1) Lập chính quyền dân chủ, rộng rãi của dân chúng theo hình thức xôviết; 2) Cho dân chúng các quyền tự do dân chủ (tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do ngôn luận, tự do đi lại); 3) Tịch ký tài sản của bọn phản cách mạng chia cho dân nghèo; 4) Huỷ bỏ các thứ thuế chợ, đò, huỷ bỏ các thứ nợ nô lệ; 5) Lập toà án quần chúng xử bọn phản cách mạng; 6) Cho nam nữ được bình quyền; 7) Lập đội võ trang tự vệ; 8) Cứu tế những kẻ bị nạn bị tàn sát; 9) Đuổi bọn phản động ra khỏi làng; 10) Lập trường học chính trị, v.v..

Tính hết thủy có tám thủ đoạn đã thi hành trong cuộc vận động ấy.

Trong khoảng hai, ba tháng, những làng "đỏ" ở Nghệ An sinh hoạt dưới chế độ dân chủ của dân chúng các cơ quan hành chính của Chính phủ Pháp ở các hạt ấy đều vô dụng. Các làng "đỏ" tuy không sống lâu, không lan rộng khắp toàn xứ, nhưng nó tiêu biểu chỉ hướng của nhân dân Đông Dương. Tính chất cuộc bạo động ấy là cuộc vận động chống đế quốc, chống tàn tích phong kiến, đòi dân tộc giải phóng, đòi thực hiện nền chính thể dân chủ rộng rãi là bước đường tiến bộ của nhân dân Đông Dương muốn có một tổ chức để tự do phát triển để cùng sống với các dân tộc trên thế giới, để tự do bình đẳng liên hiệp trong một gia đình nhân loại toàn cầu.

V. NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI CHÍNH

Cuộc vận động oanh liệt, đàng hoàng thích hợp yêu cầu cần thiết của quần chúng, về lúc đó, nên có hàng vạn quần chúng tham gia, nó không phải cuộc quân sự âm mưu trong xó tối, như cuộc bạo động Yên Bái song kết cuộc bị thất bại là vì những nguyên nhân sau đây:

a) Tình hình chung toàn xứ tuy có phong trào cách mạng sôi nổi, nhưng chưa đủ, hoàn cảnh trực tiếp là cách mạng theo mưu lược võ trang bạo động của Mác - Lênin thì lực lượng mà giai cấp thống trị không thể thống trị theo lối cũ, quần chúng không thể sống theo lối cũ, họ quyết hy sinh về cách mạng, giai cấp tư sản lung lay xu hướng theo cách mạng thì cho mới có sự thắng lợi. Ở Đông Dương lúc bấy giờ trong nội bộ của đế quốc chưa có sự xung đột nguy ngập gì xảy ra. Hoàn cảnh ở Đông Dương chưa có hoàn cảnh trực tiếp làm cách mạng ngay, toàn cả xứ Trung Kỳ cũng chưa có, tình hình ấy chỉ có trong hai hạt Nghệ, Tĩnh có đủ tình hình trực tiếp làm cách mạng mà thôi.

Bởi vậy, sau cuộc bạo động ở Nghệ An nổi lên, tuy có thợ thuyền ở Bến Thủy bãi công hưởng ứng và phái đại biểu vào các vùng có bạo động giúp đỡ quần chúng, tổ chức võ trang bạo động, và quần chúng ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, biểu tình ủng hộ làng "đỏ" ở Nghệ An, nhưng không có cuộc tranh đấu quyết liệt như nhân dân Nghệ - Tĩnh nổi lên hưởng ứng hoài những cuộc võ trang như Yên Bái nổi lên nên địch nhân mới thung dung tập trung lực lượng võ trang rồi hàng vạn lính lê dương đóng hơn 60 đồn trong hai tỉnh để đàn áp cuộc vận động cách mạng của nhân dân Nghệ - Tĩnh. Cuộc bạo động thất bại là vì bạo động theo tinh thần địa phương không trừ tính tới tình hình các phương diện toàn xứ.

Một bộ phận giai cấp tư sản đã không biểu đồng tình hoặc trung lập với quần chúng tranh đấu, trái lại họ còn tán thành chính sách thẳng tay khủng bố của đế quốc, khiến cho đế quốc càng yên tâm đàn áp quần chúng.

b) Cuộc bạo động không nổi lên nơi thành thị lớn, nơi trung tâm chính trị, kinh tế và quân sự, đó là chỗ mạch máu của địch nhơn, đánh tan mạch máu của địch nhơn thì nó mất hết lực lượng phản kháng, cuộc bạo động mới có hy vọng thắng lợi.

c) Duy trong những cuộc tranh đấu của quần chúng có quân đội đồng tình với quần chúng, không bắn quần chúng, nhưng vì công tác trong quân đội chưa có, nên không có những cuộc của binh lính với quần chúng, nghĩa là: họ chưa vác súng sang phe quần chúng cách mạng chưa có chuẩn bị công tác trong quân đội sẵn sàng, thì hẳn rằng không đủ súng ống chống lại địch nhơn và phá hại lực lượng võ trang của chúng.

d) Lực lượng của Đảng Cộng sản (đội tiên phong của dân tộc giải phóng), còn yếu và phân phối chưa đều, vì đó mà lực lượng tổ chức của quần chúng cũng phát triển không đều, lực lượng của Đảng tập trung vào phía Bắc xứ Trung Kỳ ở đó có

hàng nghìn đảng viên và hơn 60.000 người vào nông hội, hàng nghìn hội viên công hội và phụ nữ, còn những chỗ ở Nam Kỳ thì lực lượng Đảng có tới hàng nghìn người công hội cũng không kém gì Trung Kỳ, nhưng nông hội thì còn kém xa, còn Bắc Kỳ là nơi công nghệ và quân sự trọng yếu mà số đảng viên chỉ có vài trăm, công hội, nông hội cũng trong mấy trăm người. Đồng thời Đảng mới thống nhất, công tác chưa thống nhất, tổ chức chưa kiên cố, vì thế nên chưa đủ lực lượng lãnh đạo quảng đại quần chúng toàn xứ ra hưởng ứng các làng "đỏ" ở Nghệ An một cách có hiệu quả hơn.

đ) Các đảng phái quốc gia cách mạng như Đảng Việt Nam Quốc dân vừa mới bị khủng bố tổ chức, bị đánh phá, nên không có lực lượng để cùng nhau hành động chống đế quốc.

Sự hành động không thống nhất của các đảng cách mạng cũng giúp cho đế quốc dễ dàng trừ tuyệt cuộc vận động này rồi trừ tuyệt cuộc vận động khác. Như kinh nghiệm vụ Yên Bái bạo động, Nghệ An bạo động lại càng thấy rõ, trước lúc Yên Bái bạo động Đảng V.N.Q.D¹⁾ có đề nghị với Đảng Cộng sản về vấn đề cùng nhau hành động, Đảng Cộng sản tán thành ủng hộ những hành động cách mạng của Đảng Q.D²⁾, nếu đảng về phương diện Mác, Lênin mà phân tích tình hình trong xứ và tình hình thế giới, so sánh lực lượng địch nhân với lực lượng mình, Đảng Cộng sản cho rằng:

1. Về các phương diện đều chưa có thể dùng thủ đoạn cách mạng đánh đổ đế quốc, Đảng cho rằng trong những hoàn cảnh ấy mà chủ trương bạo động, tức là bạo động cần giễu cợt với bạo động, nên Đảng không tán thành tham gia.

1) V.N.Q.D: Việt Nam Quốc dân (B.T).

2) Q.D: quốc dân (B.T).

Một điều sai là những người cộng sản không hết sức giải thích cho những người V.N.Q.D hiểu sự không thể tránh khỏi thất bại và tổn hại lực lượng cách mạng của cuộc bạo động non để giải lấy lực lượng phản đế ngăn cản được sự bạo động non thì dầu âm mưu bạo động của họ có bị lỡ chãng nữa, cũng không đến nỗi bị một vố đau, Yên Bái bạo động, sau đó tổ chức của V.N.Q.D hoàn toàn bị tiêu diệt. Đó một sự thiệt hại chung của cuộc dân tộc giải phóng ở Đ.D¹⁾. Các làng "đỏ" ở các làng Nghệ An được mấy tháng mới bị thất bại là vì sau cuộc bạo động Yên Bái và cuộc vận động quần chúng ở các nơi làm cho đế quốc không dám lập tức dời động quân đội tới Nghệ An, sợ chỗ khác có bạo động thì luồn cuốn "túi mìt" không biết đâu mà đối phó, nên chúng không dám đem đội quân đến đàn áp ngay.

2. Đế quốc thấy các làng "đỏ" chỉ ở các thôn quê chưa chiếm được thành thị quan trọng như tỉnh thành Vinh, nên chúng chưa cho là nguy hiểm tới tính mạng chế độ thuộc địa.

3. Cuộc vận động lan rộng các nơi có quảng đại quần chúng tham gia, không thể một chốc mà đàn áp xong. Vì thế cho nên tuy nhiên khuyết điểm mà vẫn sống đặng mấy tháng.

VI. THÁI ĐỘ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CUỘC BẠO ĐỘNG NGHỆ AN

Trước hồi bạo động chúng thấy tình hình vận động của quần chúng ở Nghệ An, Hà Tĩnh phát triển một cách rất mau chóng, đế quốc dùng súng đạn đối phó với cuộc tranh đấu chính đáng ôn hoà của quần chúng, sự tàn nhẫn ấy thúc giục

1) Đ.D: Đông Dương (B.T).

quần chúng ngày càng xu hướng vũ trang bạo động đối với chính phủ giết người không thấy chán nản, nhân dân cho rằng, không thể dùng lối hoà bình đòi hỏi nhưng đều cần thiết hằng ngày cho họ dựng họ yêu cầu súng ống để bạo động. Ban Trung ương lập tức thông tư cho Xứ uỷ Trung Kỳ rằng tình hình cách mạng vận động mà quần chúng ở Nam - Bắc và các nơi khác còn thấp chưa đủ tình hình cách mạng trực tiếp và Đảng cũng chưa dự bị vũ trang bạo động, nên quần chúng nổi lên bạo động thì Đảng bộ hết sức chỉ huy cho cuộc bạo động có thành tích tốt có ảnh hưởng và hết sức chú ý, muốn cho cuộc bạo động đâu có thất bại cũng còn giữ được lực lượng của mình và tinh thần tranh đấu của quần chúng, không đến nỗi thất bại đau đớn, mất hết cơ sở của mình và lực lượng của quần chúng. Rất rõ ràng rằng những thủ đoạn đàn áp dã man của Chính phủ thuộc địa khiêu khích tàn nhẫn thảm kịch. Đảng cố chưa chủ trương bạo động, nhưng Đảng chỉ huy cuộc tranh đấu ấy đã làm cho cuộc tranh đấu ấy không đến nỗi thất bại một cách đau đớn, trái lại còn giữ được lực lượng của Đảng ở trong các vùng ấy, ảnh hưởng cuộc vận động lan rộng toàn quốc và làm cho cuộc tranh đấu thành một cuộc tranh đấu có giá trị, một bài học rất có nhiều kinh nghiệm, vạch đường chỉ lối cho quần chúng kế tiếp tranh đấu thực hiện cuộc cách mạng. Sau cuộc bạo động Yên Bái Đảng là kẻ đương đầu cuộc vận động dân tộc giải phóng năm 1930 - 1931, có người ...¹⁾ vô Đảng và giai cấp thợ thuyền chia ra hai cái kháng lẫn nhau, không có dính dáng gì với nhau nên họ cho rằng Đảng đã chỉ huy phong trào dân tộc giải phóng năm 1930, còn giai cấp thợ thuyền chưa đóng vai lãnh đạo, trong ấy Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, Đảng lãnh đạo phong trào dân tộc giải phóng, tức

1) Trong tài liệu bị mờ không đọc được (B.T).

là giai cấp vô sản đóng vai lãnh đạo, hướng hồ cuộc vận động giai cấp thợ thuyền năm 1930 và thức rộng phong trào nông dân tranh đấu và thợ thuyền Bến Thủy đã phá đại biểu chỉ huy cuộc bạo động Nghệ An, đó có phải giai cấp thợ thuyền là đội tiên phong của họ đã lãnh đạo cuộc tranh đấu nông dân 1930 không hẳn rằng đã tranh đấu kịch liệt của nhân dân Đông Dương 1930-1931.

VII. KẾT LUẬN

Trong cuộc tranh đấu kịch liệt của nhân dân Đông Dương 1930-1931 nhân dân Đông Dương đã đòi được bỏ thuế phụ thuộc, giảm sưu thuế, thợ thuyền được tăng lương. Nếu không có cuộc tranh đấu của quần chúng thì bọn đế quốc bóc lột không biết đầy túi tham kia đâu chịu nhả ra một mảnh quyền lợi cho quần chúng. Những điều mà nhân dân ở các vùng bạo động làng "đỏ" đã chịu thực hành, tuy đế quốc dùng quân đội, súng ống tàu bay tới đàn áp và cướp sạch trong những điều yêu cầu vẫn in sâu chôn chặt trong óc quần chúng toàn xứ, bao giờ họ cũng dự bị để thực hiện nó.

Bọn đế quốc hô hào rằng: chính sách thẳng tay đã khôi phục trật tự, dẹp được tư tưởng đòi tự do dân chủ và óc cách mạng của quần chúng, còn hữu phái bọn rụt rè cũng hòa với bọn địch nhân mà bêu to lên rằng: "khủng bố đã làm cho quần chúng sợ hãi không dám tranh đấu, khủng bố đã làm cho Đảng tiêu diệt rồi". Song sự thực trái hẳn, Đảng không tiêu diệt mà còn tồn tại, và kế tiếp phát triển quần chúng không sợ mà kế tiếp tranh đấu, đó trong sự khó khăn, khủng bố Đảng và quần chúng càng biết thay đổi hình thức tổ chức và phương pháp tranh đấu để chống lại chế độ thuộc địa dã man đòi những quyền tự do dân chủ và những điều yêu cầu hằng ngày của các lớp quần chúng Đông Dương. Kinh nghiệm tranh đấu trong các

cuộc vận động mà các làng "đỏ" đã đề ra và chưa làm xong, nghĩa là muốn giải quyết nhiệm vụ cách mạng tư sản dân chủ theo lối dân chủ mới dân chủ Xôviết thì cần phải trước hết liên hiệp các đảng phái, các giai cấp cùng nhau hành động rồi cho được những quyền tự do dân chủ đơn sơ cho quần chúng lợi dụng những quyền tự do ấy để trong trường tranh đấu hàng ngày họ huấn luyện và đoàn kết lực lượng được mạnh mẽ hơn để tranh đấu đến trình độ cao hơn, để đi đến mục đích mà các làng "đỏ" ở Nghệ An chưa làm xong.

Kỷ niệm cuộc vận động ở Nghệ An chúng ta cần phải căn cứ chính sách mới của Đảng và đã vạch ra trong lúc 26 Juillet¹⁾ 1936 đã được quốc tế chuẩn y là một chuyển hướng mới trong công tác của Đảng theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản, phải hết sức mở rộng các tổ chức công khai và bán công khai của quần chúng tẩy sạch những đại quần chúng để tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ, đòi sửa đổi cải thiện sinh hoạt cho nhân dân Đông Dương, và các lợi khí để thực hiện những điều yêu cầu cần thiết hợp thời, ấy là Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Kỷ niệm bạo động Nghệ An cho ta hay rằng những người theo Marx, Lenine không phải lúc nào cũng cứ bạo động và không phải cứ dự bị cuộc vận động này rồi lập tức tổ chức cuộc khác. Võ trang bạo động là phương pháp cách mạng giải phóng quần chúng ra khỏi áp bức và bóc lột, võ trang bạo động cướp chính quyền phải có đủ điều kiện. Trái với điều đó tức là đưa nhân dân vào hoàn cảnh khủng bố và đàn áp hy sinh vô ích cho cuộc đòi tranh đấu đòi giải phóng.

Kỷ niệm cuộc bạo động Nghệ An để phổ biến tinh thần tranh đấu, vì tự do dân chủ rộng rãi, trước lúc chưa đi tới nền dân chủ rộng rãi, ta phải tranh đấu luôn luôn đòi từng lý

1) Juillet: tháng 7 (B.T).

từng tí tự do và đó là những yêu cầu tranh đấu hàng ngày, chớ không phải là phương pháp tranh đấu duy nhất của cuộc cách mạng, không phân biệt chỗ đó thì trong công tác hàng ngày sẽ đi vào con đường tả khuynh hay hữu khuynh.

Bởi vậy ai nhận phương pháp cách mạng tranh đấu, làm đều yêu cầu tranh đấu hàng ngày thì sẽ rơi vào con đường cô độc, manh động, trái lại hễ ai lấy đều yêu cầu hàng ngày làm phương pháp cách mạng tranh đấu thì sẽ biến thành cải lương hữu khuynh, những người theo Marx, Lenine, Ăngghen, Xtalin ở xứ này bao giờ cũng phân biệt rành rõi các hình thức tranh đấu. Họ nhận rõ rằng muốn cải tạo cái xã hội hiện tại cần phải dùng phương pháp tranh đấu cách mạng, chủ trương ấy không bao giờ di dịch.

Đồng thời họ không bỏ quên một mảng quyền lợi hàng ngày của quần chúng. Những người cho rằng cuộc bạo động ở Nghệ An là phương pháp cách mạng tranh đấu, mà cuộc tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ ngày nay là yêu cầu cần thiết hàng ngày, chớ không phải Đảng Cộng sản Đông Dương đã bỏ chủ trương võ trang bạo động mà dùng qua phương pháp hoà bình đi tới cách mạng như bọn cải lương chủ trương và bọn Trostkysme mà bịa đặt để chui rủa.

Tự do, hoà bình, cơm áo là nguyện vọng của nhân dân Đông Dương.

Làng "đỏ" Nghệ An muôn năm! Mặt trận dân chủ Đông Dương muôn năm!

Ngày 9-Août¹⁾ 1938

T. Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Août: tháng 8 (B.T).

THƯ GỬI XỨ UỶ NAM KỲ VÀ TẤT CẢ CÁC ĐỒNG CHÍ

Đối với vấn đề bảo vệ Đông Dương, các đồng chí đại biểu của Đảng đã viết nhiều bài được đăng gần đây trên các báo hợp pháp hằng ngày *Việt dân*, *Le Peuple*, *Phổ thông* và mới đây trong tờ *Tin tức*. Tuy nhiên Ban Trung ương đã nhận thấy rằng một bộ phận đồng chí còn chưa hiểu thái độ của Đảng đối với vấn đề đó. Do đó Ban Trung ương có nhiệm vụ gửi tới tất cả các đồng chí hai thông tri đặc biệt (ngày 1-7 và ngày 6-8-1938) nhằm làm cho các đồng chí hiểu thấu đáo cách ứng xử của Đảng đối với vấn đề nói trên để kiên quyết đấu tranh thực hiện chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện thời, - chính sách nhằm đòi những quyền tự do dân chủ, sự cải thiện các điều kiện sống của quần chúng, sự gìn giữ hoà bình, đấu tranh chống các lực lượng phản động thuộc địa, chủ nghĩa phát xít và chiến tranh.

Hôm nay xem xét một báo cáo của Xứ uỷ Nam Kỳ và một thông tri của Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ, Ban Trung ương nhận thấy rằng một vài đồng chí của Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ không hiểu cách ứng xử của Đảng, rằng họ đã chệch hướng sang hữu, đã do dự và hành động ngược lại chính sách của Đảng.

Ban Trung ương nhận thấy rằng vào giờ phút nghiêm trọng mà chúng ta đang trải qua, những sai lầm nói trên chỉ làm trầm trọng thêm những nguy cơ đang đe dọa chúng ta từ

mọi phía; Ban Trung ương nhắc lại một lần nữa với tất cả các Đảng bộ miền và tất cả các đồng chí cách ứng xử của Đảng và phê bình nghiêm khắc những sai lầm Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ đã phạm phải để triệt tiêu hoàn toàn mọi thiên hướng theo phía hữu.

Ban Trung ương thừa nhận rằng cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa sắp tới sẽ là một cuộc chiến tranh do các nước phát xít tiến hành chống các nhà nước dân chủ để phân chia lại thị trường thế giới. Đó sẽ đồng thời là một cuộc chiến tranh chống cách mạng, chống Liên Xô - Tổ quốc của chủ nghĩa xã hội.

Trong những cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít để bảo vệ quyền tự do dân chủ tư sản và những lợi ích mà người lao động đã giành được trong các cuộc đấu tranh chống nền chuyên chính phát xít, giai cấp vô sản cách mạng phát huy tất cả mọi lực lượng của mình, củng cố mối liên hệ với các đồng minh của mình và đấu tranh để xây dựng quyền lực dân chủ của những người lao động - chính quyền Xôviết (Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản).

Mục đích mà những người cộng sản theo đuổi không chỉ là bảo vệ các quyền tự do dân chủ tư sản mà còn đòi mở rộng các quyền tự do đó và đấu tranh không ngừng để giành lấy những tự do chính trị dân chủ.

Những người cộng sản thừa nhận tính ưu việt của chế độ tư bản chủ nghĩa dân chủ so với chế độ phát xít, mặt khác họ còn dự kiến sự phát triển các cuộc đấu tranh; chính vì vậy mà họ đã nghĩ ra khẩu hiệu: " ủng hộ những quyền tự do dân chủ tư sản". Và dựa trên sự phát triển tương lai của các cuộc đấu tranh ấy, Ban Trung ương quyết định: "Nếu chiến tranh nổ ra ở Đông Dương giữa Pháp và Nhật để tranh giành nhau thuộc địa, thì Đảng chúng ta phải tham gia vào việc bảo vệ

Đông Dương, đồng thời Đảng sẽ phải đấu tranh để đòi những quyền tự do dân chủ, đòi sự cải thiện những điều kiện sống của quần chúng. Trong trường hợp chiến tranh, điều quan trọng nhất là phải thấy được điểm yếu của chủ nghĩa đế quốc và phải kêu gọi quần chúng để thúc đẩy họ đấu tranh được thoả mãn về các yêu sách nói trên. Chính vì với những mục đích đó mà chúng ta phải tham gia vào việc bảo vệ Đông Dương. Thật vậy, chính là vì các quyền tự do dân chủ, vì cơm áo và vì hoà bình mà chúng ta đấu tranh.

Nếu chúng ta chỉ so sánh giữa chế độ dân chủ và chế độ phát xít mà không nghĩ đến việc đòi các quyền tự do thì các đồng chí sẽ nói: "nước chúng ta bị đặt dưới sự thống trị của Chính phủ Pháp, Chính phủ đó hiện thời là một chính phủ dân chủ so với các chính phủ khác phát xít như Chính phủ Nhật". Đó là vì họ đã so sánh một cách giản đơn giữa các hình thức mà không tính đến những thực tế của đất nước, các đồng chí đó đã rút ra kết luận như sau: "Nếu một ngày nào đó Nhật Bản định xâm chiếm Đông Dương chúng ta có nghĩa vụ ủng hộ Chính phủ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít; nhất là ủng hộ Chính phủ hiện thời, vì đó là một chính phủ dân chủ. Dù rằng chúng ta chưa giành được nhiều quyền tự do dân chủ chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta sống dưới Chính phủ đó tốt hơn là dưới một chính phủ phát xít".

Quan điểm đó của Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ là đã thiên hữu. Cấp uỷ này - khi tuyên bố là thoả mãn với chế độ thực dân hiện thời - ủng hộ trong thực tế các lợi ích của chủ nghĩa đế quốc và ru ngủ quần chúng đang đấu tranh đòi các quyền tự do. Mặt khác chính là một sai lầm khi nói rằng Chính phủ Đông Dương là một chính phủ dân chủ. Thật vậy Chính phủ này là một chính phủ thực dân phản động, thậm chí nó đối

lập ngay cả với những đường lối chỉ đạo của Chính phủ dân chủ ở Pháp. Do đó chúng ta không được bằng lòng nói rằng Chính phủ Pháp là một chính phủ dân chủ mà không tính đến Chính phủ thực dân phản động, cần phải đấu tranh để đòi hỏi những quyền tự do dân chủ. Ngoài ra ba đồng chí của Liên Tỉnh uỷ nói trên còn tiến hành một sự tuyên truyền sai lầm khi nói rằng ở Đông Dương người ta hưởng được tự do dân chủ. Họ còn nói: không phải là một sai lầm khi nói rằng Đông Dương phải đòi các quyền tự do dân chủ. Nếu chúng ta không có những quyền đó trong thời gian hiện nay, thì chúng ta sẽ thúc đẩy quần chúng đòi những quyền đó bằng con đường báo chí và trong mọi hoàn cảnh. Tuyên truyền theo cách đó không phải là một sự tuyên truyền có ích.

Ban Trung ương tuyên bố rằng sự tuyên truyền với quần chúng để thúc đẩy họ đòi những yêu sách bằng con đường báo chí là một sự tuyên truyền vô ích, đó là một sự tuyên truyền "thụ động" mà những người nhát gan rất ưa thích. Thật vậy, yêu sách bằng con đường báo chí không bao giờ cho phép chúng ta giành được tự do. Cần phải tổ chức các tầng lớp khác nhau của quần chúng và lập ra một mặt trận dân chủ để đấu tranh kiên quyết ngõ hầu có thể giành được sự thoả mãn về các yêu sách của chúng ta.

Các đồng chí ấy còn tuyên bố: "Yêu sách những quyền tự do dân chủ là một vấn đề, tham gia vào việc bảo vệ những quyền tự do đó là một vấn đề khác. Ngay dù cho chúng ta không thể giành được những quyền tự do dân chủ chúng ta cũng phải tuyên truyền cho việc bảo vệ Đông Dương. Chúng ta không thể nói rằng chúng ta chỉ tham gia vào việc bảo vệ sau khi đã giành được những quyền tự do mà chúng ta yêu sách, chúng ta cũng không thể nói được rằng tự do phải được dành cho chúng ta đã, trước khi chúng ta tham gia vào việc

bảo vệ". Điều đó có nghĩa là nói với bọn đế quốc: "Các ông dù không cần dành cho chúng tôi những quyền tự do dân chủ và tiến hành những cải cách, chúng tôi cũng sẽ kêu gọi quần chúng để thúc đẩy họ ủng hộ Chính phủ". Tách vấn đề "các quyền tự do dân chủ" với vấn đề "bảo vệ Đông Dương" là một sai lầm nghiêm trọng của những người thuộc phái hữu; họ hành động đi ngược lại cách ứng xử của Đảng. Thật vậy, Đảng tuyên bố rằng việc bảo vệ Đông Dương và "các quyền tự do dân chủ" là hai vấn đề không bao giờ có thể tách rời nhau cái này với cái kia.

Đúng là Ban Trung ương thừa nhận rằng nước Pháp dân chủ là đáng mong muốn hơn nước Nhật phát xít, nhưng đó là nói về Chính phủ ở Pháp. Còn ở Đông Dương không có chính phủ dân chủ, và chừng nào còn chưa có chính phủ dân chủ, thì tuyệt đối là vô ích nếu kêu gọi quần chúng để thúc đẩy họ hy sinh trong việc tham gia bảo vệ đất nước mà không yêu sách những quyền tự do dân chủ.

Vì thừa nhận tính ưu việt của chế độ dân chủ so với chế độ phát xít nên đối với thế giới, Ban Trung ương dự tính ủng hộ chế độ dân chủ chống chế độ phát xít và đối với Đông Dương, Ban Trung ương tán thành việc quần chúng tham gia bảo vệ đất nước chống sự xâm lược của Nhật. Ban Trung ương giao cho các đồng chí nhiệm vụ phải đồng thời đòi các quyền tự do dân chủ và các cải cách tiến bộ. Thật vậy, chính là để bảo vệ các lợi ích thực tế đó mà chúng ta phải tham gia vào việc bảo vệ Đông Dương. Và một sự tham gia như vậy sẽ rất có ý nghĩa.

Các đồng chí nói trên đã nói như sau: "Chúng ta phải hiểu rằng những bộ phận của các quyền tự do dân chủ mà người ta dành cho chúng ta khi thì "hạn hẹp" khi thì "rộng" và rằng khi có chế độ dân chủ, thì cũng có các quyền tự do

dân chủ". Họ cũng tưởng rằng đất nước này đã có một chế độ dân chủ và rằng ở đây người ta hưởng được những quyền tự do tương đối. Đó là một quan niệm hoàn toàn sai lầm. Các đồng chí đó trên thực tế đã biện hộ cho chế độ thực dân dã man.

Họ còn nói: "Trong bộ máy cai trị thực dân hiện nay có nhiều lực lượng phản động, tuy nhiên ở đó không khí có chút ít dễ thở hơn dưới chế độ phát xít".

Trái ngược với nghị luận đó, Ban Trung ương nhận thấy rằng nhiều lực lượng phản động đang nằm trong bộ máy hành chính thuộc địa hiện nay. Chính vì vậy mà Trung ương đã phải nghĩ ra khẩu hiệu "Phản đối chế độ thực dân dã man". Do đó Ban Trung ương tuyên bố rằng các đồng chí nói trên hình như tán thành chế độ thuộc địa hiện thời và rằng quan điểm của các đồng chí đó đối lập với chính sách của Đảng.

Các đồng chí đó còn thêm: Nếu quần chúng đặt ra với chúng ta vấn đề sau: "Nếu Chính phủ không dành cho chúng ta những quyền tự do dân chủ mà chúng ta yêu sách, thì chúng ta có phải ủng hộ họ trong cuộc đấu tranh của họ chống Nhật Bản phát xít hay không?"; chúng ta tất nhiên sẽ trả lời: "Ngay cả trong trường hợp đó, các dân tộc hãy tiếp tục ủng hộ Chính phủ. Nếu chúng ta không ủng hộ Chính phủ, chúng ta sẽ có cùng xu hướng như những người tởrốtkit là những người phản đối việc tăng cường việc bảo vệ đất nước".

Các đồng chí phải hiểu rõ rằng Đảng chúng ta tán thành vấn đề bảo vệ Đông Dương và Đảng không bao giờ phản đối việc tăng cường sự bảo vệ đất nước. Nhưng nó đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ đấu tranh ngay từ bây giờ và nhất là trong trường hợp chiến tranh để yêu sách những quyền tự do dân chủ. Còn đối với những người tởrốtkit, họ nghĩ đến chủ nghĩa thất bại ngay từ đầu cuộc chiến tranh và trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đó là sự khác nhau hoàn toàn giữa quan điểm của những người cộng sản và quan điểm của bọn tởtkít.

Chúng ta phải hiểu rằng vấn đề bảo vệ Đông Dương trùng hợp với vấn đề thái độ của Đảng ta đối với chiến tranh. Đúng là chúng ta không dự tính việc phát động một cuộc nội chiến để lật đổ ngay từ bây giờ chính quyền của người Pháp. Nhưng theo lý luận của Mác, Ăngghen, Lênin và Xtalin thì nếu chiến tranh thế giới đế quốc chủ nghĩa nổ ra, những người cộng sản sẽ cố gắng lãnh đạo quần chúng tổ chức những cuộc biểu tình để duy trì hoà bình, phản đối chiến tranh, đi đến đấu tranh nhằm biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến chống giai cấp tư sản và lật đổ chủ nghĩa tư bản (Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản).

Dựa trên những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và so sánh chế độ dân chủ với chế độ phát xít, Đảng chúng ta thừa nhận vấn đề bảo vệ Đông Dương. Đồng thời Đảng thúc đẩy quần chúng nhân dân lợi dụng cơ hội đó để đấu tranh đòi những quyền tự do dân chủ, sự cải thiện các điều kiện sống nhằm mục đích có thể sau đó đòi hỏi một chế độ chính trị dân chủ được mở rộng.

Để rõ ràng hơn, Đảng chúng ta dự tính những cuộc đấu tranh để củng cố các lực lượng của mình.

Tháng 8 năm 1938

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẠI BIỂU BÊN CẠNH LIÊN TỈNH ỦY CẦN THƠ

Xét báo cáo của Xứ uỷ Nam Kỳ, Ban Trung ương tuyên bố rằng ba đồng chí đại biểu đã mắc những sai lầm như sau:

1. Không những họ đã không thông báo cho các uỷ viên cấp uỷ họ biết thông tri của Ban Trung ương để thi hành, mà họ còn tự tiện thảo một thông tri khác để phê bình cơ quan cấp trên. Phù hợp với những nguyên tắc và luật sắt của Đảng, cấp đáp có thể gửi một báo cáo đến cơ quan cấp trên mỗi khi họ không đồng ý với ý kiến của cấp trên và họ phải chờ ta. Chừng nào họ chưa nhận được sự trả lời, thì họ phải thi hành mệnh lệnh mà họ đã nhận được và làm như vậy là để bảo đảm sự thống nhất tư tưởng và một sự chỉ huy thống nhất và để tránh những hành động giống với hành động của bọn tiểu tư sản vô chính phủ.

2. Những lý lẽ mà họ đưa ra để phê bình những chỉ thị trong thông tri của Ban Trung ương là hoàn toàn sai và chúng tỏ khuynh hướng thiên hữu của họ (về điều này, một bức thư phê bình đã gửi cho họ). Ngoài ra, họ đã có ảnh hưởng cải lương đối với các đảng viên và trong các tầng lớp quần chúng khác nhau. Nếu họ không muốn quyết tâm tiến hành một sự tự phê bình nghiêm khắc vừa sửa chữa khuyết

điểm của mình thì họ không tránh khỏi gieo rắc những mầm mống của một sự chia rẽ trong Đảng và sẽ phá hoại sự thống nhất tổ chức của Đảng.

3. Dù cho lý lẽ trình bày trong thông tri do ba đồng chí nói trên thảo ra là đúng đi nữa thì hành động của những đồng chí này cũng không đúng; nó không đem lại lợi ích gì cho Đảng. Trái lại, đúng hơn là nó có hại cho Đảng vì nó làm suy yếu lực lượng và ảnh hưởng của Đảng.

Tất cả các đảng viên phải thừa nhận rằng việc củng cố Đảng, việc mở rộng uy tín của Đảng và ảnh hưởng của Đảng, và sự phát triển công tác của Đảng hoàn toàn tùy thuộc vào sức ủng hộ và đấu tranh của các đảng viên cộng sản. Ban Trung ương muốn rằng các đồng chí tỏ ra thông minh trong việc áp dụng các nghị quyết và chỉ thị của Đảng và họ không làm việc như những cái máy. Đảng sẽ rất phấn khởi khi thấy các cấp dưới đưa ra những ý kiến hay để giúp Đảng hiểu được sâu sắc tình hình và các khuynh hướng của đảng viên. Đảng cũng sẽ rất phấn khởi khi nhận được những lời phê bình với điều kiện những phê bình này là đúng đắn.

Xét những sai lầm mà ba đồng chí nói trên phạm phải,
Xét ý kiến của Đảng,

Xét tinh thần dũng cảm nhận sai lầm của họ và quyết tâm sửa chữa của họ.

Ban Trung ương quyết định tạm thời đình chỉ chức vụ của ba đồng chí có sai lầm trong cơ quan lãnh đạo Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ, giao cho Liên Tỉnh uỷ này lựa chọn các đồng chí khác để thay họ trong cơ quan lãnh đạo Liên Tỉnh uỷ trên và giao cho ba đồng chí có sai lầm xuống công tác ở một cấp dưới để giữ nghiêm kỷ luật sắt và chính sách của Đảng.

Đồng thời Ban Trung ương giao cho Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ trách nhiệm ra một thông tri, huỷ bỏ thông tri đã được

ba đồng chí nói trên công bố ngày 21-8-1938 và đưa hai thông tri ngày 1-7 và ngày 6-8-1938 và thư của Ban Trung ương gửi Xứ uỷ Nam Kỳ ra cho tất cả các đồng chí các vùng thảo luận kỹ.

Cuối cùng yêu cầu Xứ uỷ gửi cho Ban Trung ương một báo cáo chi tiết về những công việc Xứ uỷ đã làm.

Ngày 2 tháng 10 năm 1938

BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

**THÔNG TRI CỦA BAN TRUNG ƯƠNG VỀ VIỆC
LỢI DỤNG KỶ HỌP HÀNG NĂM CỦA ĐẠI HỘI
ĐỒNG KINH TÀI ĐÔNG DƯƠNG ĐỂ ĐẤU TRANH**

Nhận thấy rằng kỷ họp hàng năm của Đại hội đồng kinh tài sắp khai mạc ngày 20 tháng 10 ở Sài Gòn, Ban Trung ương yêu cầu các cấp uỷ lợi dụng thời cơ này để tiến hành những cuộc họp hay tổ chức những cuộc biểu tình nhân dân nhằm nhân danh các nghiệp đoàn khác nhau và của quần chúng, đòi quyền tự do dân chủ và những cải cách cần thiết, sau đó sẽ phải gửi các yêu sách đó đến Đại hội đồng.

Điều quan trọng là phải lợi dụng tất cả các hoàn cảnh thuận lợi để tổ chức trong toàn bộ đất nước một phong trào yêu sách rộng lớn đòi những quyền tự do dân chủ. Đồng thời cũng cần công bố các yêu sách đó trên các tờ nhật báo khác nhau, đặc biệt là trên các nhật báo của các nhà tư bản và những người cải lương. Các đồng chí sẽ cố gắng viết bài gửi cho các báo để dấy lên một phong trào yêu sách trong toàn bộ đất nước. Sẽ phải dùng những phương pháp công tác quần chúng để thúc đẩy Đại hội đồng đòi tự do và buộc Chính phủ lưu ý đến sự cần thiết áp dụng các cải cách dân chủ. Cần thiết phải có kinh nghiệm của các phong trào thống nhất hành động này để chuẩn bị đi đến thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Ngày khai mạc kỳ họp, các đồng chí ở Nam Kỳ phải dẫn quần chúng đến trước Đại hội đồng để biểu tình và trao cho Đại hội đồng ấy tập yêu sách của chúng ta.

Lúc này hơn lúc nào hết, cần thiết phải ra những lời kêu gọi quần chúng để cổ vũ họ đi vào công việc.

Ngày 2 tháng 10 năm 1938
BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG CÁO KỶ NIỆM 21 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Ngày 7-11-1917 là ngày kỷ niệm cuộc thành công của cách mạng vô sản. Lần đầu tiên vô sản Nga nổi lên lật đổ chính quyền của tư bản, địa chủ, lập chính quyền Xôviết của công nông binh theo hình thức chuyên chính của vô sản, một lần đầu vô sản thế giới có một tổ quốc, xứ kiến thiết xã hội mới - xã hội chủ nghĩa, xứ làm cột trụ hoà bình cho nhân loại.

Ngày 7-11 là ngày thế giới cũ bắt đầu tan nát, một phần sáu quả địa cầu xuất hiện một chế độ mới.

Đối với ngày kỷ niệm có ý nghĩa lịch sử lớn lao ấy, chẳng những vô sản, nông dân Nga kỷ niệm một cách long trọng mà vô sản và quần chúng bị áp bức bóc lột toàn thế giới công khai hội họp, biểu tình làm kỷ niệm ngày thắng lợi vẻ vang, oanh liệt ấy của công nông Nga.

Đứng trước hoàn cảnh kịch liệt khủng bố như mấy năm về trước, Đảng phát truyền đơn bí mật, treo cờ đỏ, in tài liệu bí mật để kỷ niệm và tuyên truyền ý nghĩa của cuộc cách mạng vô sản.

Song ngày nay, tình hình thay đổi, những phương pháp tuyên truyền cổ động cần phải thay đổi. Từ lúc M.T.B.D¹⁾ thắng lợi ở Pháp, ở Đông Dương tuy chưa được tự do ngôn

1) M.T.B.D: Mặt trận bình dân (B.T).

luận, nhưng Đảng ta có thể lợi dụng những hoàn cảnh có thể công khai mà kỷ niệm cuộc c.m Tháng Mười: bằng ra sách báo công khai và lợi dụng hoàn cảnh công khai và bán công khai để chiêu tập quần chúng kỷ niệm c.m Tháng Mười và tuyên truyền ý nghĩa của nó và cổ động quần chúng ủng hộ X.V.L.B¹⁾ chống chiến tranh đế quốc. Đối với ngày kỷ niệm c.m Tháng Mười năm nay, Đảng sẽ ra sách và viết luận văn đăng ở các báo công khai của Đảng. Vậy các đảng bộ, các đồng chí hãy lợi dụng các tài liệu ấy mà tuyên truyền trong các cuộc hội họp công khai và bán công khai của các lớp quần chúng. Ở Nam Kỳ có thể khai những hội từ 19 người trở xuống để công khai kỷ niệm. Ở các nơi khác, hoặc dùng cách họp quần chúng để đọc báo, giảng giải ý nghĩa c.m Tháng Mười cho họ nghe, hoặc diễn thuyết, đọc báo ở các tiệm trà, v.v. miễn là trong hàng trật tự, đừng để cho nhà đương quyền lợi dụng cơ hội để khủng bố.

Sau hết, các chi bộ của Đảng phải khai hội kỷ niệm riêng để nâng cao trình độ chính trị của các đảng viên và sự nhận thức ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng vô sản.

Ngày 2 tháng 10 năm 1938

T.U.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) X.V.L.B: Xôviết Liên bang (B.T).

TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐỐI VỚI THỜI CUỘC

I. CHIẾN TRANH NGUY NGẬP

Tình hình thế giới ngày nay đã tới thời kỳ đặc biệt nghiêm trọng, ngòi lửa chiến tranh xâm lược do phát xít gây ra đã cháy rải rác khắp thế giới, sự chia lại thị trường đã thực hiện từng bộ phận ở Phi châu, Á châu và Âu châu.

Trước tình thế ấy, thái độ rụt rè đầu hàng của Anh, Pháp lại càng thúc giục cho ngòi lửa chiến tranh của đế quốc càng nguy cấp trong từng giờ, từng phút; mặc dầu tình thế chiến tranh có khi căng thẳng, có khi êm dịu, nhưng sự êm dịu ấy chính là sự dự định để làm cho trình độ căng thẳng lại càng căng thẳng tới cực điểm, tới bộc phát đại chiến.

Chính sách ngoại giao hoà bình của Anh, Pháp, kết quả trước hết sẽ mang tới cho Anh, Pháp, cuộc tấn công thảm hại! Đồng thời, chính sách ngoại giao nhu nhược đầu hàng của Anh, Pháp sẽ thúc giục cuộc chiến tranh phản cách mạng tiến đánh xứ xã hội chủ nghĩa chóng thực hiện, cuộc chiến tranh do các nước phát xít cầm đầu sẽ lôi cuốn các nước đế quốc khác phụ theo.

Bởi vậy, chúng tôi cho rằng cái chính sách ngoại giao thoả hiệp, mập mờ, sai lầm của Anh, Pháp, chia rẽ mặt trận

hoà bình, hy sinh quyền lợi Tiệp Khắc và các nước hèn yếu để cầu sự hoà bình trong giây phút, chính sách ấy chính là chính sách phản động, rất nguy hiểm về các phương diện, nuôi mạnh nạn chiến tranh, tăng thêm sức tàn sát.

Thương thay những kẻ không thấy xa, không nghĩ kỹ đã vội hoan hô rằng: "Nền hoà bình đã cứu vớt lại được rồi".

Chúng tôi, những người cộng sản, căn cứ theo duy vật biện chứng luận nhận thấy: chính vì chính sách hoà bình mở rộng ấy mà nạn chiến tranh lúc này càng nguy cấp hơn lúc nào hết: ở Trung Âu, Đức, Ý, Ba Lan, Hung Gia Lợi đương khánh thành và củng cố những sự thắng lợi của họ đã chiếm được, và kết thêm vây cánh của họ để dự bị đi tới cuộc tấn công mới! Ở Viễn Đông, phát xít Nhật vì sự khó khăn trên bước đường chinh phục xứ Trung Hoa, vì nhận rõ thái độ nhu nhược của Anh, Pháp nên lại ráng hết sức mở rộng cuộc tấn công xuống Hoa Nam.

Muốn lấy sự khó khăn giải quyết vấn đề khó khăn, Nhật dùng chiến thuật mạo hiểm phạm đến quyền lợi của Anh, Pháp để tuyệt đường cung cấp quân khí của Trung Quốc, mong buộc Chính phủ Trung Quốc phải hàng phục để kết thúc chiến tranh.

Đồng thời, chính sách xâm lược của Nhật ở Trung Quốc mà nhất là Hoa Nam càng trực tiếp hăm dọa xứ Đông Dương. Căn cứ theo kế hoạch xâm lược lục địa của Á châu của Nhật và chiến thuật chiến tranh của Nhật ở Hoa Nam, Đông Dương sẽ không chắc gì khỏi bị đánh phá. Căn cứ theo tình hình quốc tế đã gây ra, chúng tôi hô hào các lớp dân chúng, vì ủng hộ nền hoà bình thế giới và hoà bình ở Viễn Đông, vì ủng hộ Liên bang Xôviết, cột trụ của hoà bình, hãy kịch liệt phản đối chính sách đầu hàng thoả hiệp và tán thành "tập thể an toàn" để trừng phạt bọn xâm lược bằng kinh tế, bằng quân sự và bằng các phương pháp khác.

II. SỰ PHÒNG THỦ ĐÔNG DƯƠNG

Đứng trước tình thế Viễn Đông ngày nay, Đảng chúng tôi tán thành phòng thủ Đông Dương, chống xâm lược phát xít. Chúng tôi cho rằng những phương pháp Chính phủ đã thi hành hoàn toàn chưa đủ, còn cần phải có lực lượng của quần chúng giúp đỡ về đường tinh thần và vật chất. Muốn thế, Chính phủ phải có trách nhiệm ban bố các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho dân chúng để tăng thêm lực lượng phòng thủ. Đồng thời phải tổ chức quần chúng vào các hội quốc phòng, lúc có chiến tranh cần phải vũ trang dân chúng thì mới đủ sức phòng thủ.

Chúng tôi thành thật tuyên bố rằng: Chính phủ phòng thủ Đông Dương mà không ban bố các quyền tự do, không cải thiện sinh hoạt dân chúng, đó là phòng thủ một cách không chắc chắn.

Dân chúng phòng thủ Đông Dương mà không tranh đấu đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt, đòi vũ trang để phòng thủ thì sự phòng thủ ấy là phòng thủ suông, và không có ý nghĩa.

Phòng thủ mà không đề phòng bọn thân Nhật, bọn thân Xiêm hay bọn phá hoại, bọn khiêu khích tởn tợc, thì cuộc phòng thủ rất nguy hiểm. Trái lại mượn tiếng phòng thủ mà thẳng tay đàn áp quần chúng, những đảng phái ủng hộ Mặt trận bình dân, Mặt trận dân chủ thì sự phòng thủ sẽ mất hết lực lượng và lối phòng thủ ấy là phòng thủ cả địch nhân và hết cả các lớp dân chúng. Ấy là con đường thất bại, con đường tự sát.

Chúng tôi kêu gọi các lớp nhân dân, các đảng phái dân chủ Tây, Nam, các đoàn thể, các cá nhân hãy khăng khít đoàn

kết nhau xung quanh Mặt trận dân chủ Đông Dương, để vì tự do hoà bình và cơm áo mà tranh đấu phòng thủ xứ sở.

Giữa lúc này ta không nên lúng lờ với vấn đề phòng thủ, ta không nên ngồi chờ sự ban bố các quyền tự do dân chủ, ta cần phải trăm ngàn người như một liên hợp hành động để đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ, để phòng thủ Đông Dương, để chống phát xít, chống thế lực phản động, chống chiến tranh một cách tích cực hơn.

Thì giờ đã gấp lắm rồi! Không thể chần chờ nữa, cần phải hành động!

Chần chờ, trung lập là tự mình đầu hàng phát xít, đầu hàng thế lực phản động ở thuộc địa, đưa nhân loại, đưa dân tộc vào con đường dã man, tối tăm của chế độ phát xít.

Ngày 29 tháng 10 năm 1938
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t. II, tr. 300-303.

THÔNG CÁO CỦA XỨ ỦY VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN ĐÓI, CUỘC DỰ BỊ TRANH ĐẤU CHỐNG ĐỊA TÔ VÀ ĐÒI TẶNG CÔNG GẶT

Ngày này qua ngày khác, ruộng đất bị bọn địa chủ cưỡng đoạt, nông dân không còn ruộng đất để sinh sống; bọn kỳ hào lạm dụng chức vụ tìm cách truất quyền sở hữu của nông dân về những đất đai mà họ đã khai phá. Ở một số địa phương, các "công điền" đáng lẽ được chia lô ra và cho dân nghèo thuê thì bị đưa ra bỏ thâu. Nông dân phải thuê ruộng với giá cắt cổ, phải vay nợ lãi suất rất cao, phải chịu gánh nặng thuế má, và giá sinh hoạt và nhu yếu phẩm bực nhất ngày càng đắt đỏ. Họ chịu khổ và nạn mất mùa do lụt lội và tim¹⁾ gây ra. Tất cả những điều đó góp phần làm cho đời sống đã không chịu nổi của nông dân và của người lao động càng thêm khổ cực. Tình trạng thảm hại ấy cộng với chính sách thực dân, là những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của phong trào nông dân nổi dậy trên toàn Đông Dương. Đặc biệt đó là nguyên nhân của những cuộc biểu tình vừa qua của nông dân bị đói ở miền Tây Nam Kỳ, nơi mà hầu hết ruộng đất nằm trong tay bọn địa chủ. Nông dân, do hai năm mất mùa liên tiếp, Đảng ở vào cảnh khốn cùng. Xứ ủy đã nhận

1) Tim: hiện tượng lúa tự chết dần sau khi cấy (B.T).

thấy rằng phần lớn các cuộc đấu tranh của nông dân đều do Đảng ta lãnh đạo, rằng những cuộc đấu tranh này khá có hiệu quả và đã đem lại cho quần chúng nông dân một vài điều lợi. Dù sao, phong trào này cũng chưa thể tranh thủ được tất cả các quần chúng nông dân và lao động, chưa thống nhất được các lực lượng đấu tranh của nông dân chống bọn địa chủ bóc lột và bọn đế quốc áp bức; trái lại, nhiều đảng viên đôi khi lại tìm cách mở rộng cuộc đấu tranh của nông dân chống lại những người trồng lúa bậc trung mà những người này lại là những đồng minh quý báu trong cuộc đấu tranh. Nhiều tỉnh ủy miền Tây chưa lãnh đạo chu đáo các cuộc đấu tranh của nông dân, phù hợp với kế hoạch và chính sách hiện nay của Đảng; chẳng hạn, do thiếu sự lãnh đạo như vậy của các cấp ủy miền, cho nên một số cuộc biểu tình đã gây ra những hành vi giống những vụ cướp kho thóc và chiếm gia súc như năm 1930-1931. Xứ ủy nhắc nhở các cấp ủy miền và các đồng chí rằng Đảng ta luôn luôn bảo vệ lợi ích của quần chúng nông dân, tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ nhằm mục đích đòi quyền lợi trước mắt để chuẩn bị cho nông dân và các quần chúng lao động khác đi tới cuộc cách mạng tư sản dân quyền. Làm như thế là nhằm mục đích buộc địa chủ nhường một phần ruộng đất của họ cho nông dân và thắt chặt những mối liên hệ người nông dân và giai cấp vô sản để tiến tới xây dựng chủ nghĩa xã hội toàn vẹn và giải phóng nông dân. Nhưng, để đi tới cách mạng, thì một khoảng thời gian ngắn hay một vài sự kiện có tính chất địa phương là không đủ. Muốn thế, cần có một thời kỳ đấu tranh liên tục, được tổ chức tốt. Cần làm cho cuộc đấu tranh lan ra tất cả các xứ và đáp ứng được những điều kiện của một cuộc khủng hoảng cách mạng.

Phải luôn luôn đấu tranh chống mọi hoạt động mới nảy

sinh có một tính chất khủng bố. Đảng ta ủng hộ kiên quyết các cuộc biểu tình của nông dân bị đói đang đòi cơm gạo và việc làm, nhưng Đảng khuyên các cấp uỷ miền hãy coi chừng bọn khiêu khích, bọn này có thể lợi dụng điều đó để gây nên những cuộc nổi dậy và những sự cướp bóc bởi vì giai cấp thống trị có thể nhân những cơ hội này để đàn áp bằng bạo lực phong trào đấu tranh của quần chúng.

Các cấp uỷ! Các đồng chí! Dựa trên kinh nghiệm, theo đúng đường lối của Đảng, trước tình hình khốn khổ của quần chúng nông dân và xét thấy rằng phong trào nông dân có khả năng phát triển, Xứ uỷ yêu cầu các cấp uỷ khác và các đồng chí làm theo những chỉ dẫn sau đây:

A- Về phong trào nông dân bị đói. Chúng ta phải hướng dẫn quần chúng trong cuộc đấu tranh của họ để đòi Chính phủ:

1. Phân phối ba triệu phơrăng cứu tế do Chính phủ chính quốc cấp cho những nạn nhân ở Đông Dương;
2. Các địa chủ buộc phải cho nông dân vay thóc;
3. Cho vay tiền và giúp giống và súc vật cày kéo;
4. Trả tự do cho những người biểu tình bị bắt và trừng phạt những địa chủ đã gây ra việc đàn áp khủng bố nông dân;
5. Mở công trường làm những công trình lớn (làm đường sá, đào kênh) để đem lại việc làm và thóc gạo cho người nghèo;
6. Giảm các lệ phí và các thứ thuế.

Chúng ta phải làm cho quần chúng hiểu rằng *chỉ có một cuộc đấu tranh thống nhất, kiên quyết và được tổ chức tốt mới có thể cho phép họ giành được thắng lợi*. Đồng thời, phải vạch mặt nạ bọn khiêu khích, bọn tởrốtkit là bọn đang tìm cách gây nên sự đàn áp khủng bố những người lãnh đạo.

B- Về vấn đề đấu tranh chống cho lĩnh canh với giá cắt cổ

1. Phải thành lập những uỷ ban cổ động trong tất cả các địa phương để yêu cầu quần chúng phản đối giá lĩnh canh quá cao. Những uỷ ban này có nhiệm vụ tranh thủ đa số nông dân đứng về phía mình, từ những công nhân nông nghiệp cho đến trung nông và nhất là càng nhiều tá điền càng hay. Làm như thế sẽ tránh được mọi sự chia rẽ, mọi mảnh khoé của bọn địa chủ. Cần phải làm cho các "tá điền" hiểu rõ lợi ích của một cuộc đấu tranh thống nhất, họ phải lĩnh canh với giá như nhau, không cạnh tranh lẫn nhau, và đoàn kết với tất cả các tầng lớp nông dân khác để có thể được giảm tô lĩnh canh.

2. Phải làm cho giá tô lĩnh canh được quy định thống nhất là 1/3 thu hoạch. Thí dụ: nếu thu hoạch là 100 giạ thì tô lĩnh canh sẽ phải là 30 giạ;

3. Phải đòi Chính phủ lập ra những uỷ ban có đại biểu của nông dân để kiểm soát giá cho lĩnh canh;

4. Phải khuyên trung nông nhượng bộ bằng cách tăng tiền công cho nông dân của họ, để những người nông dân này kiên quyết tham gia cuộc đấu tranh chống giá lĩnh canh cao.

C- Về cuộc đấu tranh để đòi tăng tiền công gặt

Kinh nghiệm đã cho chúng ta biết rằng tuy theo hoàn cảnh, trong cuộc đấu tranh của nông dân, phải khôn khéo liên kết công nhân nông nghiệp và trung nông. Không nên gây ra sự bất bình của trung nông là những người đồng minh quý báu của giai cấp vô sản và phải chăm lo sao cho họ không rời bỏ hàng ngũ, bởi vì điều đó sẽ làm hại nhiều cho cuộc đấu tranh. Do đó, không nên chống lại trung nông; trái lại phải thoả thuận với họ, khuyên họ có những sự nhượng

bộ và đoàn kết với công nhân nông nghiệp để đấu tranh chống kẻ thù chung: bọn địa chủ và bọn đế quốc.

Xét sự khác nhau giữa các điều kiện sinh hoạt trong các địa phương, cuộc đấu tranh để đòi tăng tiền công gặt không thể được phát động với những khẩu hiệu như nhau. Các cấp uỷ miền phải tùy theo miền mà quy định tỷ lệ đòi tăng công gặt bằng tiền hay bằng thóc cho thích hợp.

Vụ gặt đã đến, các cấp uỷ và các đồng chí chúng ta phải chuẩn bị cuộc đấu tranh này.

Các đồng chí! Trong phong trào nông dân này, các đồng chí phải luôn luôn chăm lo lợi ích trước mắt của quần chúng nông dân, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của họ và làm cho họ giác ngộ về lợi ích của họ, đưa họ vào hàng ngũ chúng ta và dần dần, vào con đường giải phóng duy nhất của nông dân. Chúng ta phải làm sao cho ảnh hưởng của Đảng ta được mở rộng hơn và ảnh hưởng ấy tranh thủ được quần chúng nông dân. Chúng ta phải đặc biệt giáo dục những phần tử nông dân cách mạng và tổ chức tốt Đảng ta.

Xứ uỷ lấy làm hân hạnh thông báo cho các đảng viên rằng vừa qua Toàn quyền đã chỉ thị cho các quan cai trị địa phương lệnh cho họ xem xét khả năng bỏ giấy căn cước. Báo chí đã bị bất ngờ về việc này. Các cấp uỷ miền phải yêu cầu quần chúng đưa nguyện vọng của mình cho các nhà chức trách đối với việc bỏ giấy căn cước và do đó làm cho đời sống của mình được dễ dàng hơn. Phải có một công tác tuyên truyền mạnh mẽ để đòi thực hiện cải cách này.

Ngày 20 tháng 11 năm 1938

XỨ UỶ NAM KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BÁO CÁO VỀ HỘI NGHỊ TOÀN THỂ XỨ UỶ NAM KỲ*

I. TÌNH HÌNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Nam Kỳ

Hiện nay Nam Kỳ có một Ban Chấp uỷ cho vùng Sài Gòn - Chợ Lớn và bốn uỷ ban liên tỉnh:

1. Liên tỉnh Gia Định
2. Liên tỉnh Mỹ Tho
3. Liên tỉnh Cần Thơ
4. Liên tỉnh Long Xuyên

Những Ban Chấp uỷ này tập hợp: 150 chi bộ có 1.089 đồng chí, 33.469 "tranh đấu", 24.021 quần chúng và hội viên.

Thêm vào các tổ chức ấy, cần nói đến Uỷ ban "Cao su" của đồn điền Lộc Ninh (Thủ Dầu Một) có 21 đảng viên và chi bộ Lộc Ninh có 6 đảng viên và 2.500 quần chúng.

A- Vùng Sài Gòn - Chợ Lớn:

- 11 chi bộ
- 91 đồng chí chính thức

* Hội nghị họp tại Sài Gòn, từ ngày 5 đến ngày 7-2-1939 (B.T).

56 đồng chí dự bị
6 phụ nữ dự bị
7.317 tranh đấu
23 hội quần chúng có 2.110 hội viên.

B- Liên tỉnh Gia Định:

42 Chi bộ
267 đồng chí chính thức
9.631 tranh đấu
8.045 quần chúng.

Liên tỉnh Gia Định gồm các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Tây Ninh, Bà Rịa và Vũng Tàu.

1. Gia Định:

42 chi bộ
287 đồng chí
5.881 quần chúng.

2. Chợ Lớn:

13 chi bộ
52 đồng chí
1.238 quần chúng.

3. Thủ Dầu Một:

3 chi bộ
22 đồng chí
338 quần chúng.

4. Biên Hoà:

4 chi bộ
15 đồng chí
327 quần chúng.

5. Tây Ninh:

1 chi bộ
3 đồng chí
120 quần chúng.

6. Bà Rịa:

2 chi bộ
7 đồng chí
128 quần chúng.

7. Vũng Tàu:

1 chi bộ
5 đồng chí, trong đó 2 người hiện bị tù vì làm chính trị
13 quần chúng.

C- Liên tỉnh Mỹ Tho:

30 chi bộ
152 đồng chí
7 phụ nữ
15 đồng chí dự bị
4.090 tranh đấu
9.587 quần chúng.

Liên tỉnh Mỹ Tho gồm các tỉnh Mỹ Tho, Bến Tre, Tân An và Trà Vinh.

1. Mỹ Tho:

11 chi bộ
54 đồng chí
2 phụ nữ
4.603 quần chúng.

2. Bến Tre:

6 chi bộ
25 đồng chí
3.240 quần chúng.

3. Tân An:

1 quận uỷ
6 chi bộ, 22 đồng chí

3 phụ nữ
768 quần chúng.

4. Trà Vinh:

1 tỉnh uỷ
2 quận uỷ
7 chi bộ
51 đồng chí
2 phụ nữ
15 đồng chí dự bị
976 quần chúng.

D- Liên tỉnh Cần Thơ:

43 chi bộ
294 đồng chí
11 phụ nữ
48 đồng chí dự bị
10.858 tranh đấu
2.268 quần chúng.

Liên tỉnh Cần Thơ gồm có các tỉnh Cần Thơ, Phước Long (Rạch Giá), Bạc Liêu, Sóc Trăng và Vĩnh Long.

1. Cần Thơ:

3 quận uỷ
15 chi bộ
85 đồng chí
439 quần chúng.

2. Phước Long (Rạch Giá):

1 quận uỷ
4 chi bộ
24 đồng chí
1 phụ nữ
195 quần chúng.

3. Bạc Liêu:

1 tỉnh uỷ
14 chi bộ
65 đồng chí
4 phụ nữ
7 đồng chí dự bị
447 quần chúng.

4. Sóc Trăng:

2 chi bộ
10 đồng chí
169 quần chúng.

5. Vĩnh Long:

1 quận uỷ
8 chi bộ
110 đồng chí
6 phụ nữ
42 đồng chí dự bị
1.018 quần chúng.

E- Liên tỉnh Long Xuyên:

24 chi bộ
113 đồng chí
5 phụ nữ
1.565 tranh đấu
2.011 quần chúng.

Liên tỉnh Long Xuyên gồm có các tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá và Sa Đéc.

1. Long Xuyên:

8 chi bộ
70 đồng chí

5 phụ nữ
1.068 quần chúng.

2. Châu Đốc:

6 chi bộ
24 đồng chí.

Bộ phận hợp pháp: 3 chi bộ bán công khai gồm 10 đồng chí.
665 đồng chí.

3. Rạch Giá: Ngoài Phước Long ra, không có một tổ chức nào của bộ phận bí mật trong tỉnh Rạch Giá.

Bộ phận hợp pháp: 1 nhóm công khai ở thị xã Rạch Giá
3 hội quần chúng
205 quần chúng.

4. Sa Đéc:

3 chi bộ, trong đó có 1 đảng hình thành ở thị xã Sa Đéc
9 đồng chí
73 quần chúng.

Trung Kỳ:

665 đồng chí

Bắc Kỳ:

252 đồng chí
3.900 quần chúng.

Cao Miên:

7 đồng chí
3 hội quần chúng
150 quần chúng.

Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương:

9 chi bộ
52 đồng chí
1.500 quần chúng.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA XỨ ỦY TRONG ĐẠI HỘI

NGÀY 5, 6 VÀ 7-2-1939

1. Hội nghị bắt buộc của các chi bộ mười ngày một lần.
2. Thận trọng trong kết nạp các đồng chí.
3. Tổ chức các cơ quan huấn luyện.
4. Tổ chức chi bộ trong những người thất nghiệp.

Các chi bộ lập ra trong những người lao động đều tự động tan rã sau mỗi cuộc bãi công, do chỗ những đảng viên của các chi bộ này bị sa thải và được thay thế bằng những người thất nghiệp.

5. Tổ chức bán báo và sách hợp pháp của Đảng.
6. Hợp pháp hoá sự tồn tại của các hội quần chúng.
7. Giới thiệu những người cảm tình làm ứng cử viên vào các hội đồng kỳ mục.
8. Thành lập các hợp tác xã nông dân.
9. Lập ra các uỷ ban phụ trách việc lập các cơ quan hợp pháp.
10. Thay đổi tên của Đoàn "Thanh niên tân tiến" thành "Thanh niên dân chủ".
11. Tuyên truyền trong thanh niên Cao đài.
12. Thành lập một uỷ ban phụ trách công tác tuyên truyền trong học sinh.
13. Tuyên truyền cho sự gia nhập nhân viên giáo dục vào AGFALI¹⁾.
14. Tuyên truyền cho việc mở rộng đoàn cử tri của Hội đồng thuộc địa và cho việc huỷ bỏ một số thủ tục cho tới nay các ứng cử viên phải theo.

1) AGFALI: Tổng hội viên chức (B.T).

15. Những thủ đoạn phản ứng lại có hiệu quả chống sự áp bức.

16. Lập các quỹ cứu trợ cho Đảng.

Ngày 7 tháng 2 năm 1939
XỨ UỶ NAM KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG CÁO KHẨN CẤP

Chính phủ khủng bố từ Nam chí Bắc. Nay tòa báo *Dân chúng* bị xét và bắt hết nhân viên và tịch thu tài liệu. Các đảng bộ cần phải tổ chức nhiều cuộc mít tinh quần chúng phản đối khủng bố để tiêu biểu lực lượng của quần chúng xứ này ủng hộ Đảng ta và tờ báo *Dân chúng* cơ quan tranh đấu chống chế độ phản động thuộc địa, đòi tự do dân chủ, ủng hộ hoà bình, và đòi cải thiện sanh hoạt cho nhân dân toàn xứ.

Những khẩu hiệu trong cuộc mít tinh:

1. Chống khủng bố, đòi lập tức thả hết thầy nhân viên tòa soạn *Dân chúng*.

2. Đòi ban hành các quyền tự do dân chủ, cải thiện sanh hoạt cho dân chúng và mở rộng chế độ tuyển cử.

3. Đòi tổng ân xá chánh trị phạm, thủ tiêu án biệt xứ và quản thúc.

4. Đó là yêu cầu của dân chúng để phòng thủ Đông Dương để cùng với bình dân Pháp ủng hộ tự do, hoà bình và cơm áo.

Chú ý: 1. Cuộc mít tinh phải làm khắp nơi, chỗ nào không có thể lực, không kéo được quần chúng làm mít tinh thì phát truyền đơn. Sau mỗi cuộc mít tinh cần lấy danh nghĩa của toàn thể số người tham gia mít tinh mà viết thơ

gửi cho Toàn quyền, Bộ thuộc địa, Ban uỷ viên Mặt trận bình dân Pháp và Đảng Cộng sản Pháp (thư gửi sang Pháp bằng tàu bay). Cách khai mít tinh: định địa điểm rồi kéo đi từng tốp lại mà khai, đừng làm bằng lối kéo đi ngoài đường, phải làm gấp rút trong 5-10 phút rồi giải tán để tránh sự bắt bớ.

2. Thư gửi sang Pháp, phải nói qua rằng: dân chúng xứ này đòi tự do dân chủ, ủng hộ hoà bình, đòi cải thiện sanh hoạt, vì lẽ đó mà dân chúng thành thật, muốn hợp tác với bình dân Pháp, ủng hộ Mặt trận bình dân, chống chế độ thuộc địa phản động. Dân chúng xứ này tuyên bố: 1^o Chống chánh sách khủng bố, đòi tẩy rửa những phần tử phản động ra khỏi bộ máy cai trị thuộc địa. 2^o Thả hết nhân viên toà báo *Dân chúng*. 3^o Ban bố các quyền tự do dân chủ, mở rộng chế độ tuyển cử. 4^o Tổng ân xá chánh trị phạm, thủ tiêu án biệt xứ và quản thúc. 5^o Cải thiện sanh hoạt cho dân chúng. 6^o Đòi những điều đó để phòng thủ Đông Dương. 7^o Sự mật thiết hợp tác giữa bình dân Pháp với nhân dân Đông Dương muôn năm! 8^o Tự do dân chủ muôn năm! 9^o Chống thế lực phản động! 10^o Chống chiến tranh đế quốc!

3. Trong các cuộc vận động, cần trước hết tránh những khẩu hiệu "tả" để phòng sự khiêu khích, nắm vững con đường của Đảng, không manh động, không nhượng bộ trước sự tấn công của thế lực phản động thuộc địa.

10 MARS¹⁾ 1939

T.U

Abs

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) 10 MARS: ngày 10-3 (B.T).

TUYÊN NGÔN TÌNH HÌNH CHUNG VÀ ĐƯỜNG LỐI CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hỡi anh em cử tri!

Cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt tới đây ở vào tình thế rất hệ trọng cả về mặt quốc tế lẫn quốc gia.

Bên kia trời Âu, Hítler nuốt nước Áo, lại thôn tính nước Tiệp, Mussolini lên tiếng đòi Corse, Tunisie, v.v., đã ký kết đồng minh với Đức về binh bị để chém giết dân chúng Tây Ban Nha. Chúng liên minh với Nhật để đưa thế giới vào một cuộc tàn sát thứ hai vô cùng thảm khốc.

Bên Viễn Đông, Nhật thi hành chương trình xâm lấn, đã lấy hết bảy tỉnh nước Trung Quốc, huỷ điều ước với Pháp, tiến chiếm Hải Nam, trực tiếp hăm dọa nước ta.

Tình hình xứ ta rất nguy ngập

Nạn phát xít nguy ngập tới nơi, chẳng những thiệt hại cho quốc dân đồng bào mà cả cho quyền lợi Pháp. Thế mà Chính phủ vẫn không chịu cải cách sự sống còn cho dân chúng, không cho ta quyền tự do ăn nói, quyền tự do tổ chức hội họp, quyền tự do đi lại, tự do học hành, không mở rộng quyền tuyển cử thành một chế độ nghị trường để chọn lựa đại biểu xứng đáng bênh vực quyền lợi cho các lớp nhân dân

chống lại bọn tham quan ô lại, mong mở một nền dân chủ cho xứ sở theo tinh thần: "Tự do, bình đẳng, bác ái" của bình dân Pháp.

Và vì những quyền lợi dân chủ ấy để hy sinh tranh đấu với xâm lược phát xít Nhật Bản.

Thợ thuyền không được hưởng triệt để luật lao động, không có quyền tự do tổ chức nghiệp đoàn, mặc dầu đã có dự án nghiệp đoàn của Tổng trưởng thuộc địa Moutet.

Nông dân không có đất cày cấy; phá đất hoang vu rừng rậm thành điền bao nhiêu, lại bị bọn đại công ty và bọn hội đồng như Lê Quang Liêm cướp giạt hết; làm ra bao nhiêu lúa lại bị những địa chủ như phủ Hàm Yên¹⁾ chiếm đoạt cả.

Tiểu thương gia, thủ công bị không biết bao nhiêu thuế má và ba tầng²⁾ nặng nề, sinh hoạt khó khăn và ngày càng đi sâu vào con đường suy sụp thối nát.

Tiểu quan lại, các giáo sư, các viên chức giúp việc hăng buôn vắn lĩnh một số lương chết đói không đủ cung cấp cho gia đình trong lúc giá sinh hoạt đắt đỏ và ngày càng tăng cao.

Binh lính lãnh trách nhiệm canh giữ đất nước, đứng trước miệng súng đại bác, sống dưới trận mưa bom hơi ngạt mà không được đối đãi tử tế, cha mẹ vợ con ở nhà không được chu cấp.

Thanh niên trí thức không có công ăn việc làm, thất nghiệp hàng hà sa số.

1) Hàm Yên: một tên địa chủ khét tiếng gian ác ở Nam Kỳ. Nó dựa vào đế quốc để chiếm đoạt đất đai của nông dân. Khi cho nông dân vay thóc nó dùng tảo non, khi lấy nợ thì dùng tảo già (1 tào là 20 lít). Vụ này tên Yên bị nông dân phát hiện và đấu tranh kịch liệt nhưng vì đế quốc phong kiến câu kết với nhau nên tên Yên vẫn ngoài vòng pháp luật (B.T).

2) Ba tầng: thuế ba tầng - thuế môn bài (B.T).

Trẻ em không đủ trường học tập, đành chịu ngu dốt suốt đời.

Đứng trước tình thế ấy, chúng ta phải thống nhất hành động để đòi cải thiện sinh hoạt cho quốc dân, tranh đấu cho sự phát triển xứ sở.

Phải tham gia vào mặt trận dân chủ

Nhìn trên đường tranh đấu, chúng tôi không giấu gì mục đích tối cao của chúng tôi là thực hiện một chế độ cộng sản hoàn toàn tự do và hạnh phúc cho nhân loại.

Muốn đi đến đó hãy còn xa. Căn cứ theo thực tế ngày nay, chúng tôi thấy hai mặt trận chiến tranh và hoà bình chống nhau kịch liệt. Phát xít tức là chiến tranh. Mặt trận chiến tranh do bọn Đức, Ý, Nhật làm trụ cột đương lôi nhân loại vào binh lửa, đặng giày vò nhân loại dưới chế độ dã man hơn đời trung cổ.

Xã hội chủ nghĩa là hoà bình. Mặt trận hoà bình có các nước dân chủ mạnh và các nước nhỏ do xứ xã hội chủ nghĩa là Liên bang Xôviết làm cột trụ. Ở xứ Xôviết người ta đang gây dựng một xã hội mới mẻ, không người bóc lột người, không dân tộc này đè nén dân tộc kia, cuộc đời đầy hạnh phúc.

Trước hai mặt trận, chúng tôi nhiệt liệt đứng về mặt trận dân chủ hoà bình để chống lại phát xít chiến tranh. Chúng tôi, toàn là người cộng sản, cũng như anh chị em đều không muốn thấy quốc dân đồng bào chết một cách thương tâm, một cách vô lý, dưới trái phá tạc đạn của quân phát xít, nên chúng tôi tranh đấu cùng với anh chị em đồng bào ủng hộ hoà bình. Chúng tôi cũng không muốn để cho anh chị em đồng bào đói khổ thất học và không có những quyền làm người. Vì thế nên chúng tôi tranh đấu cùng với anh chị em

đồng bào đòi các quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt.

Chính vì thế nên chúng tôi sẽ đưa những chiến sĩ của chúng tôi ra ứng cử, cùng chung với anh em khác có công tâm nhiệt huyết muốn bênh vực an ninh cho xứ sở, hạnh phúc cho đồng bào.

Tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ

Các anh chị em đồng bào! Nước Pháp cai trị xứ Đông Dương 70 năm nay mà chưa cho chúng ta hưởng một chút tinh thần tự do dân chủ nào. Đó là sự thống khổ cho đồng bào chúng ta, và cũng là điều đại sỉ nhục cho bình dân Pháp với cái tên nước Pháp cộng hoà dân chủ.

Phải cải cách cho thật dân chủ, nghĩa là cho đồng bào ta có đủ mọi quyền tự do dân chủ để tham gia vào công cuộc giải quyết số phận của mình và xứ sở. Điều ấy rất hợp với lịch sử tiến hoá của dân tộc trong lúc này, nhất là giữa lúc phát xít hăm dọa hoà bình và tự do.

Muốn cho xứ sở của chúng ta khỏi bị nạn phát xít Nhật, muốn cho đồng bào chúng ta bước lên dân chủ tiến hoá, chúng ta phải hiệp tác với bình dân Pháp để chống lại quân thù số 1 của đồng bào và nhân loại và đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện sinh hoạt cho đồng bào.

Chúng ta nhận rõ sự cần thiết lịch sử ấy, chúng ta thấy sự liên lạc với bình dân Pháp là cần thiết và tiến bộ. Liên lạc mật thiết với các dân tộc yêu mến tự do, hoà bình trên thế giới, chống hết tay thế lực phản động. Chống bọn gây chiến áp bức, đó là chủ trương của chúng tôi, mà có thể là tâm lý chung của toàn thể anh chị em đồng bào.

Phải đề phòng bọn thân Nhật

Trên đường tranh đấu phải đề phòng bọn thân Nhật, tay sai của đế quốc Nhật. Chúng nói rằng Nhật sẽ đem đến đây

cho đồng bào ta tự trị, viện cố rằng Pháp đến lâu mà chưa cho đồng bào ta được gì. Chúng sẽ nhằm vào điểm ấy mà làm cho chúng ta bỏ cuộc tranh đấu đòi tự do và đi vào bẫy phát xít như bọn Hán gian ở Trung Quốc, bọn Phổ Nghi Mãn Châu.

Tẩy rửa bọn đầu hàng thế lực phản động

Giữa lúc xứ sở và nhân dân đòi tự do dân chủ, cần cải thiện sinh hoạt để tăng thêm tinh thần và lực lượng chống xâm lược, bọn đầu hàng thế lực phản động như Lê Quang Liêm và bọn phá hoại phong trào tiến bộ của quần chúng và xứ sở, và phần nhiều các ông hội đồng khoá vừa rồi, đều là bọn phản bội quyền lợi đồng bào và xứ sở. Họ đã phản đối đánh thuế hoa lợi các công ty đại tư bản, nhà băng. Họ duy trì chế độ thuế thân.

Ngay những việc như tăng lương quan lại, trừ nạn cho vay cắt họng, chia đất công điền cho nông dân cày cấy, chúng vào nghị trường đã không bênh vực cho kẻ thiệt thòi thì chớ, mà lại cố yêu cầu thủ tiêu luật trừng phạt bọn cho vay cắt họng, phản đối việc dân chúng xin chia công điền cho dân nghèo mượn. Họ còn đòi cho chủ phố tự do tăng tiền phố. Họ là kẻ ủng hộ các công ty lớn, sống vào máu mủ của nông dân Thạnh Quới, Tháp Mười. Họ chẳng muốn cải cách gì cả. Đồng bào ta phải tống cổ bọn ấy đi ra khỏi hội đồng quản hạt.

Đuổi cổ bọn tởrớtkit là bọn phá hoại, bọn tay trong cho Nhật

Một bọn chuyên nghề khiêu khích phá hoại, chia rẽ lực lượng tranh đấu của đồng bào ta là bọn tởrớtkit. Chúng hô những lý thuyết cách mạng sáo "cao xa" như những khẩu hiệu tranh đấu "kịch liệt", nào đánh đổ đế quốc chủ nghĩa

Pháp, nào đánh đổ giai cấp tư bản địa chủ, làm cách mạng Đông Dương. Chúng cũng hô hào một vài khẩu hiệu đòi quyền lợi hằng ngày cho nhân dân nhưng đến khi thực hành chúng ra mặt phá hoại.

Chúng đã dùng lời khiêu khích chia rẽ để phá hoại Đông Dương Đại hội.

Dân chúng tụ tập trong rạp hát Thành Xương để thảo tập dân nguyện gửi sang Pháp, bọn tởtkít đến phá rối không được lại cố ý đốt rạp hát, mong gây ra tai nạn thảm thê. Trong lúc dân chúng đang vận động tổ chức ái hữu là một hình thức trong công cuộc vận động đi tới tự do nghiệp đoàn, chúng cố chia rẽ lực lượng thợ thuyền, bảo ái hữu là "kỳ đà cản mũi".

Trong lúc các nơi đều hoan nghênh tự do báo chí được ban hành ở xứ này chúng lại đánh trống lảng nói rằng tự do báo chí là tự do bán báo để ru ngủ quần chúng đừng theo sự cải cách ấy. Lúc trước chưa đòi được tự do báo chí, chúng âm mưu cướp giật tờ *Phổ thông* do chúng tôi chủ trương.

Chúng hô hào Mặt trận công nông, hô hào đánh đổ Mặt trận dân chủ, đánh đổ Mặt trận bình dân chống phát xít để giúp cho phát xít dễ hành động, phản đối quốc phòng, chủ trương nội chiến đặng cho Nhật dễ tấn công Đông Dương. Chúng là bọn thân Nhật bằng lời lẽ che đậy cách mạng. Anh chị em đồng bào! Các phân tử trí thức thức thời hãy đuổi bọn tởtkít ra ngoài phong trào dân chúng.

Hỡi quốc dân đồng bào! Hỡi các cử tri!

Thì giờ này là thì giờ nghiêm trọng, thì giờ đòi tự do, chống phản động. Chúng ta hãy đoàn kết chặt chẽ lại trong một hàng ngũ thống nhất để đi đôi với bình dân Pháp chống xâm lược Nhật Bản, đòi các quyền tự do dân chủ, đòi mở mang các ngành kỹ nghệ, hầu có công ăn việc làm cho nhân

dân, có khí giới chống xâm lược, mở mang các trường học văn võ để đào tạo nhân tài và nâng cao trình độ văn hoá và phòng thủ của quốc dân, đòi mở mang chế độ tuyển cử, đòi tham gia vào việc hành chính, lập pháp và tư pháp của xứ sở để kiên cố chống bọn Nhật Bản và tay sai của Nhật, chống bọn phản động.

Với những công việc lớn lao hệ trọng ấy, bọn nghị gạt cũ không thể làm nên trò trống gì nữa. Cần phải có các ông nghị dân chủ cấp tiến mới mong ở trong nghị trường họ hưởng ứng cuộc tranh đấu ở ngoài đường phố và ngoài đồng ruộng. Chúng ta không thể nghe lời bọn thân Nhật "ra mặt" muốn đem phát xít Nhật về đây giày xéo đồng bào ta. Chúng ta không thể nghe theo bọn tởtkít dùng những lời lẽ cách mạng sáo mà lừa gạt đồng bào, mưu kế của chúng là bỏ thăm cho số "Tranh đấu" để chúng vào chia rẽ khiêu khích.

Hỡi thợ thuyền, muốn có tự do nghiệp đoàn, muốn hưởng ứng luật lao động, muốn tăng lương, muốn tránh những sự hà khắc của chúng!

Hỡi nông dân, muốn khỏi bị giật đất, muốn khỏi bị giật lúa, muốn khỏi bị địa tô nặng, muốn có công điền cày cấy, trợ cấp khi mất mùa!

Hỡi công chức quan lại, muốn ngang hàng với quan lại Pháp, muốn có số lương nuôi sống vợ con!

Hỡi thanh niên trí thức, muốn tránh nạn thất nghiệp, muốn có công ăn việc làm để phát triển tài học của mình!

Hỡi anh em binh lính, muốn được cải thiện sinh hoạt và đời sống, muốn được phụ cấp vợ con ở nhà, muốn được quyền làm đủ các cấp quan chỉ huy nếu có đủ tài lực!

Hỡi các phụ huynh của trẻ em, muốn cho con em sau này khỏi phải ngu dốt suốt đời!

Chúng ta *phải đoàn kết thống nhất tranh đấu cương quyết! Phải tranh đấu!*

Thống nhất tranh đấu là điều kiện duy nhất để đòi các quyền tự do dân chủ và các sự cải cách tiến bộ. Xin xỏ bị động, ngồi chờ để cho cơ hội đi qua là thất sách, chia rẽ, cô độc, lẻ loi, đó là làm lợi cho thế lực phản động thuộc địa, chúng đàn áp lớp này rồi áp bức lớp khác, trừng trị phái này rồi khủng bố phái khác. Kinh nghiệm sờ sờ và thì giờ nghiêm trọng, chúng ta phải bắt tay làm việc. Ngày tuyển cử hội đồng quản hạt 16 tháng 4 tới đây là một việc trong công cuộc tranh đấu của chúng ta. Hỡi quốc dân! Hỡi đồng bào! Hỡi cử tri! Hãy vì quyền lợi chung của đồng bào, vì tương lai rục rồ cho xứ sở, các tầng lớp nhân dân không phân biệt đảng phái, xu hướng chính trị, hãy thành lập những uỷ ban hành động để cổ động tuyên truyền, phổ biến chương trình tối thiểu của sổ Mặt trận dân chủ dưới đây để làm cơ sở của cuộc đấu tranh rộng rãi sau này.

Hỡi cử tri! Hãy thận trọng lá thăm của mình, hãy dồn thăm cho những kẻ ứng cử với cái chương trình Mặt trận dân chủ của Tạo, Mai và các cằngđida khác. Đừng bỏ thăm cho bọn đầu hàng thế lực thuộc địa, đừng bỏ thăm cho bọn phản động, bọn thân Nhật, bọn tởrốtkit khiêu khích. Cằngđida Mặt trận dân chủ là đại biểu trung thành của anh chị em, đại biểu vì chương trình đã định rõ mà đấu tranh cương quyết. Hãy bỏ phiếu cho sổ Mặt trận dân chủ để tiêu biểu ý chí cho nhân dân xứ này và giác ngộ quyền lợi dân tộc xứ sở và toàn thể đồng bào.

"Thống nhất quốc gia muôn năm!

Tự do dân chủ muôn năm!

Mặt trận dân chủ quốc gia chống phát xít, chống bọn thân Nhật, chống tởrốtkit muôn năm".

Ngày 28 tháng 3 năm 1939

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t. II, tr.307-315.

**TUYÊN NGÔN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
Đối với các đảng phái, các lớp nhân dân**

Một lần nữa, chúng tôi cần nhắc lại cho các lớp nhân dân, các đảng phái thấy rõ thái độ chúng tôi trong giai đoạn hiện thời là chủ trương "các đảng phái dân chủ, các lớp nhân dân, vô luận người Pháp cấp tiến hay người bản xứ có trách nhiệm thiêng liêng và khẩn cấp là thống nhất các lực lượng dân chủ ở xứ này đoàn kết khăng khít với bình dân Pháp để đòi các quyền tự do dân chủ, bênh vực hoà bình và đòi cải thiện sinh hoạt cho dân chúng".

"Ta hãy xem gương hợp tác của các đảng phái dân chủ ở Trung Quốc, Pháp, Tây Ban Nha, v.v., họ tuy đã có những chính kiến khác nhau, đã có khi tranh đấu với nhau quyết liệt bằng vũ trang như ở Trung Quốc, mà lúc thời cuộc xoay vần, nhân tâm biến đổi, trước họa phát xít và nạn chiến tranh hăm dọa trực tiếp, họ đã biết dẹp quyền lợi của đảng phái lại để cùng nhau hành động bênh vực quyền lợi cho nhân dân, cho Tổ quốc, đồng bào".

"Ở xứ ta, giữa các tầng lớp dân chúng, các đảng phái ít xảy ra những cuộc tranh đấu quyết liệt, chưa có những mối thù không chung đội trời đạp đất, thì khó gì không thể bắt

tay nhau hợp tác được. Chúng ta không nhớ rằng nhờ sự liên hiệp hành động giữa các đảng phái cấp tiến, các phần tử tiên tiến của các giai cấp mà hồi tháng 8, 9 năm 1936, phong trào Đông Dương Đại hội mạnh mẽ lan tràn khắp toàn quốc hay sao? Mà sau có phải vì các đảng phái ngộ nhận nhau, vì bọn tởrốtkit khiêu khích chia rẽ, nên người ta mới có thể lợi dụng sự thiếu đoàn kết của ta mà ngăn cản phong trào ấy đi không? Đó là một bài học quý báu cho ta thấy rằng: hoạt động cô độc tức là chia rẽ, làm yếu lực lượng dân chúng, tức là trực tiếp hay gián tiếp giúp cho phe phản động đàn áp; trái lại chỉ có đoàn kết thống nhất, gây thành một lực lượng mới mẻ, thì sự đòi hỏi hợp pháp của ta mới có hiệu quả và thắng lợi".

"Đảng Cộng sản chúng tôi không bao giờ giấu giếm rằng: chúng tôi là đảng cách mạng, theo chủ nghĩa quốc tế của vô sản, chúng tôi tranh đấu triệt để cho sự hoàn toàn độc lập, giải phóng các dân tộc Đông Dương. Song chúng tôi nhận thấy rằng trong giai đoạn hiện tại của cuộc vận động dân chúng Đông Dương, điều cốt yếu và cần thiết là đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách cần thiết cho sự tấn bộ của dân tộc của xứ sở". (Bức thư công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho các đảng phái, đăng ở báo *Dân chúng* số 23, 24, 25 tháng 10 năm 1938).

Đảng Cộng sản Đông Dương nhận thấy sự cần thiết liên hiệp lực lượng dân chủ toàn xứ, để đối phó với thế lực phản động của bọn đại tư bản tài chính đương đê bẹp xứ này, và cần thiết mở rộng lực lượng dân chủ để chống xâm lược phát xít Nhật, đó là sự cần thiết nhất trong lúc này. Bởi vậy cho nên chúng tôi không chủ trương đánh đổ một đảng phái nào hay một giai cấp nào của người bản xứ. Song cuộc liên hiệp rộng rãi như thế hẳn rằng cần phải kịch liệt công kích những

cá nhân phản động, vô luận thuộc về giai cấp nào, đảng phái nào, thì có thể mới có thể đoàn kết được lực lượng rộng rãi mạnh mẽ và củng cố đảng Mặt trận ấy.

Vì lẽ đó, chúng tôi cho rằng giai cấp phú hào bản xứ hiện trong hoàn cảnh mới này, không phải là hoàn toàn phản động và Đảng Lập hiến cũng vậy không phải là đảng hoàn toàn phản động, ở trong ấy vẫn có nhiều phần tử muốn cải cách dân chủ. Nhưng phải nói thiệt rằng hiện thời những phần tử ấy còn yếu đuối, do dự, nhút nhát như Nguyễn Phan Long (người cấp tiến trong những phần tử tư sản bản xứ).

Đối với những đảng phái hay phần tử nào trước kia họ có nghịch với chủ nghĩa cộng sản, chống với quyền lợi quần chúng, ngày nay hoàn toàn đổi mới, nếu họ nhận thấy thời thế thay đổi, cần phải hy sinh ý kiến cá nhân để bênh vực quyền lợi chung cho đồng bào và xứ sở, thì chúng tôi là những người cộng sản có thái độ quang minh, chúng tôi không cố chấp sự đã qua mà thành thực hợp tác với họ "nếu họ là cách mạng thì phải thành thực cách mạng, nếu họ là cải lương thì phải thành thực cải lương".

Chúng tôi, những người cộng sản, theo luật duy vật biện chứng, chúng tôi nhận thấy thì giờ đi qua, hoàn cảnh thay đổi, nhân tâm thay đổi và mỗi một người đều có sai, miễn họ thức thời thế biến thiên mà sửa đổi thì chúng tôi có thể nguyên lượng những sai lầm đã qua của họ mà tiếp cận và hợp tác với họ, nếu sự hợp tác ấy có ích cho quyền lợi quần chúng, và xứ sở. Trái lại, dầu người nào đã có công lao với quần chúng, đã tranh đấu vì cách mạng, mà nay họ đi sai đường lạc lối, hữu ý hay vô tình trở nên phản động, thì chúng tôi sẽ kịch liệt công kích không kiêng nể, đó là lập trường của chúng tôi.

Nếu gần đây, ông Long đã làm được xứng đáng nhiệm vụ nghị viên một cách cương quyết, thì ông sẽ đắc cử. Còn chỉ căn cứ vào mấy bài cổ động trong kỳ tuyển cử cũng chưa đủ tranh được thua, nghĩa là cần phải xem một đoạn lịch sử hành động của cãngđĩa trong khoảng thời gian gần đây. Nếu các cử tri được tin bọn Vương Quang Nhưõng, Nguyễn Đãng Liêng, Huỳnh Văn Chín mà kỳ này bỏ thăm cho ông Long cũng còn hơn là bỏ thăm cho những bọn trước.

Nếu các cử tri trông xa hơn một chút nữa, nhận thấy sự thành lập bộ phận Mặt trận dân chủ ở nghị trường là cần thiết, nhận thấy chương trình tranh cử của sổ Mặt trận dân chủ là hợp thời, thì họ đưa hết thăm Nhưõng, Liêng, Chín không bỏ cho ông Long cô độc mà họ sẽ bỏ cho sổ Mặt trận dân chủ. Điều đó không ai ngăn cấm được, mặc dầu các ông cãngđĩa bất lực kia có nhường thăm cho nhau đi nữa các cử tri cũng không theo. Đó là chỗ tự do của các cử tri.

Chúng tôi thành thực nói với quần chúng cùng ông Long, cùng các ông nghị khác rằng: các ông đã thừa nhận chương trình tối thiểu của sổ Mặt trận dân chủ là hợp thời, nhưng các ông vẫn không đứng chung vào hàng ngũ, đó là chỗ yếu đuối, không kiên quyết của các ông. Bởi vậy, chúng tôi hy vọng rằng những người đã tán thành bản chương trình ấy, nếu các ngài cứ kiên quyết cùng nhau tranh đấu thì vô luận ở trong nghị trường hay ở ngoài cũng có thể thực hiện được bản chương trình cần cấp ấy. Điều cần thiết là lập Mặt trận dân chủ của các lớp nhân dân ở ngoài nghị trường mới có thể lực.

Bọn tởrốtkit cách mạng đầu môi chuyên môn phá hoại cuộc vận động quần chúng, khiêu khích chia rẽ, chuyện đó nhiều người đã nhận thấy, nhưng vì kỳ tuyển cử đầu một số cử tri không bỏ thăm cho bọn Nhưõng, Liêng và họ chưa thấy

sở Mặt trận dân chủ được chính thức ra tranh cử, hơn nữa, không thấy ai đáng tin, họ lại bất bình với chế độ nghị trường hẹp hòi, ghét các ông nghị bất lực. Vì thế một số đông ngồi nhà hoặc đi bỏ thăm phản đối, một số đông nữa vì lưỡng lự nên bất đắc dĩ bỏ liều cho Hùm, Thâu, Thạch.

Bởi vậy cho nên lần này bọn tởtkít hết sức lo sợ cho một số thăm của chúng sẽ bỏ cho sở Mặt trận dân chủ, vì lần này có Mai, Tạo, Ninh chính thức ra tranh cử. Sợ vậy nên chúng vu cáo cho phái đệ tam ra tranh cử để dọn đường cho phái lập hiến đắc thắng. Chúng thất bại ở lần đầu một cách nhơ nhớp nên điên cuồng chửi bậy. Các lớp dân chúng và các cử tri cũng thừa hiểu.

Sau hết, chúng tôi cần lập lại rằng sở Mặt trận dân chủ ra tranh cử, cố đưa hết toàn lực ra tranh đấu mong làm cho ở nghị trường có một phe phản đối mạnh mẽ, để thống nhất hành động cùng các lớp quốc dân tranh đấu đòi thực hiện bản chương trình tối thiểu đã công bố.

Ngày 27 tháng 4 năm 1939

*Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.316-321.*

THẢO LUẬN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ XỨ ỦY BẮC KỲ

Ngày 9 tháng 5 năm 1939

(Các đại biểu của Ban Trung ương có tham dự)

1. Vạch rõ bản chất của chính sách thuộc địa phản động

Hội nghị đã vạch rõ bản chất thật sự của chính sách thuộc địa phản động và đã nêu lên sai lầm mà Xứ uỷ đã phạm phải trong nghị quyết của mình ngày 12-3 về cùng vấn đề.

Chính sách thực hiện ở thuộc địa là phản động nhiều hơn chính sách được tiến hành ở chính quốc vì rằng, ngoài sự thống trị giai cấp của bọn tư sản, thì còn ách áp bức chủng tộc nặng nề của bọn đế quốc; chúng sử dụng những tàn tích của chủ nghĩa phong kiến.

Ở Đông Dương, bọn phản động rất mạnh; chúng là những nhân viên thân tín của bọn tư bản và bọn tài phiệt Pháp, bọn này cấu thành 200 gia đình Pháp. Chính chúng là những người nắm giữ các quyền lực trong lĩnh vực chính trị cũng như trong lĩnh vực kinh tế. Tất cả các guồng máy hành chính thuộc địa chỉ là công cụ của chúng.

Năm 1936, nhờ thắng lợi của Mặt trận nhân dân, nhờ sự

ủng hộ của nhân dân Pháp và nhờ những cuộc đấu tranh do nhân dân Đông Dương tiến hành, Chính phủ đã thực hành một vài cải cách. Nhưng bọn phản động thuộc địa đã bằng mọi cách tìm cách ngăn cản việc thi hành những cải cách đó (chúng đã phá hoại các đạo luật xã hội, ngăn cản việc thi hành luật ân xá đối với các tù chính trị; đã sử dụng từ ngữ cải cách để tăng các thuế). Trước sự đe dọa của bọn phát xít Nhật và những yêu sách của nhân dân đòi cải thiện đời sống của họ, bọn phản động thuộc địa một mặt đã tìm cách củng cố uy lực bằng cách tăng cường quân đội; nhưng chúng đã trở thành những người cộng tác tốt của bọn phát xít Nhật bằng cách để cho bọn hiến binh Nhật và tùy tùng của chúng tự do tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực ở Đông Dương. Chúng đã cho phép các máy bay Nhật bay lượn trên các tỉnh biên giới Bắc Kỳ và đã đóng cửa biên giới đối với những người Trung Quốc, v.v.. Một mặt khác, chúng đã tăng cường đàn áp đối với nhân dân (những vụ lục soát nhà và bắt bớ các biên tập viên tờ nhật báo *Dân chúng*; cấm tờ nhật báo *Đời nay*; bắt và kết án những người biểu tình đòi giảm thuế; vi phạm các đạo luật xã hội; đe dọa và giải tán các hội ái hữu nghề nghiệp; tăng thuế để làm lụn bại các dân cư nghèo khổ và những người tiểu tư sản, v.v.).

Đó là chính sách chung của bọn tư bản phản động Pháp và của các bọn phản động thuộc địa. Daladier và Bounet chỉ là những công cụ của "200 gia đình" như Chính phủ Đông Dương đối với các bọn phản động thuộc địa.

Chúng ta đã thừa nhận rằng trong bọn thống trị, có một số quan điểm khác nhau trong chính sách thuộc địa, nghĩa là trong phương thức áp bức và bóc lột rõ ràng chúng ta có thể sử dụng sự xung đột ý kiến đó vì lợi ích của chúng ta. Tuy nhiên, không được "đánh giá quá cao" sự xung đột ấy, đến

mức làm cho quần chúng tưởng rằng họ có thể tin vào những tên thống trị, tự bản thân chúng có thể thực hiện những cải cách có lợi cho họ; điều này sẽ làm suy yếu phong trào đấu tranh của quần chúng chống các bọn phản động để yêu sách các quyền tự do.

Những nghị quyết của Xứ uỷ của ...¹⁾ quá bám vào việc phê phán những hoạt động cá nhân của Châtel và tổ cáo, - bằng con đường thỉnh cầu - chính sách của ông ta. Tuy nhiên phải hiểu rằng chính sách phản động hiện thời ở thuộc địa là công việc chung của bọn tư bản phản động và rằng các guồng máy hành chính thuộc địa hiện thời đẩy những yếu tố phản động. Phải làm cho quần chúng hiểu rằng nếu họ muốn chống lại những hành động đàn áp giống với những hành động vừa mới được tiến hành, họ phải đấu tranh một cách quyết liệt để đòi sự cải cách căn bản chế độ chính trị thuộc địa phản động hiện thời (nghĩa là đòi những quyền tự do dân chủ, việc phổ thông đầu phiếu, một chế độ nghị viện mở rộng hơn, việc cải cách các thuế theo tinh thần dân chủ, v.v.). Cuối cùng cũng cần thiết hoạt động chống lại Chính phủ thuộc địa phản động, đồng thời đòi thanh lọc bộ máy cai trị của nó. Chống Châtel không đủ, dù rằng hán quý quyết hơn và xảo trá hơn bọn cộng tác của hán.

Nếu trong chính sách thuộc địa, Bộ trưởng thuộc địa Mandel không chia sẻ cách nhìn của những người lãnh đạo Đông Dương về một số điểm nào đó, đó là vì ông ta đã hiểu hơn mọi người khác những tham vọng của bọn tư bản,

1) *Ghi chú của người dịch*: Mặc dù có một sự nhớ nhầm, người viết tài liệu đã phải ám chỉ đến những nghị quyết thông qua ngày 12-3 của Xứ uỷ Bắc Kỳ là những nghị quyết cáo giác ông Thống sứ Yves Châtel (Y. Saten).

Mandel sợ rằng sự đàn áp kích thích sự bất bình của quần chúng và gây ra một phong trào phản ứng sâu sắc. Vậy chúng ta hãy nắm lấy cơ hội thuận lợi đó và ép ông ta chấp nhận cho chúng ta những cải cách cấp bách nhất. Nếu chúng ta chỉ hạn chế ở chỗ dựa trên những bất đồng về quan điểm giữa Mandel và Châtel để đả kích Châtel, mà không nghĩ phải tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực trong quần chúng để kích thích họ đấu tranh chống chính sách thuộc địa phản động nói chung thì chúng ta sẽ chỉ là làm một công việc vô ích.

2. Tuyên truyền chống việc tăng các thứ thuế

Vừa qua, tất cả các thứ thuế, như là thuế thân, thuế môn bài, thuế phần trăm phụ thu đều tăng. Trong một số thành phố người ta còn lập ra thuế tạm trú hay là một thứ thuế giả trang dưới hình thuế "phần đảm phụ".

Người ta dựa vào việc quốc phòng để bắt buộc dân chúng chịu thêm những hy sinh khác.

Các giá vé đi xe lửa, giá đường, thuốc men, các loại thực phẩm tất cả đều tăng lên. Đời sống của quần chúng ngày càng khốn khổ và sự bất bình ngày càng sâu sắc.

Do đó, Hội nghị của Xứ uỷ yêu cầu tất cả các đảng bộ hãy tập trung sự chú ý của mình vào việc tuyên truyền chống lại việc tăng thuế và chống chính sách bắt buộc dân cư phải chịu những hy sinh thái quá cho việc quốc phòng.

Những người cộng sản sẽ nói: hy sinh cho quốc phòng, đồng ý, nhưng người ta phải để cho quần chúng có:

- Quyền tự vệ chống chủ nghĩa phát xít;
- Các quyền tự do dân chủ;
- Các quyền lập các công hội và các hội ái hữu nghề nghiệp;
- Phải xoá bỏ chế độ khủng bố;

- Ân xá cho các tù chính trị;
- Miễn trừ các thuế cho dân nghèo;
- Giảm thuế cho những người tiểu tư sản;
- Để cho các nhà tư bản chịu những chi phí cho quốc phòng.

3. Về vấn đề các làng kê khai thanh niên đăng ký tuyển lính sắp tới

Trước sự đe dọa của chủ nghĩa phát xít Nhật, Chính phủ Đông Dương lo lắng đến việc quốc phòng:

- Tuyển 20.000 lính mới (tân binh);
- Tăng số máy bay;
- Tăng cường hạm đội;
- Cải thiện các quân cảng;
- Xây dựng các đội pháo thủ, v.v..

Vừa qua, Chính phủ đã ra lệnh cho các làng khai tất cả những người đã đăng ký từ 25 đến 30 tuổi, phải được gọi vào lính trong trường hợp chiến tranh.

Do đó Hội nghị Xứ uỷ yêu cầu tất cả các đảng bộ tiến hành một cuộc tuyên truyền tích cực trong các tân binh tương lai. Mỗi chi bộ sẽ chỉ định một hay hai đồng chí chịu trách nhiệm về nhiệm vụ đó. Họ sẽ bắt liên lạc trực tiếp với những người tân binh tương lai và làm cho họ hiểu rằng việc quốc phòng cốt ở việc tự vệ chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa phát xít và đòi hỏi quyền tự do cho dân cư.

Tự bảo vệ chống lại kẻ thù bên ngoài chứ không nghĩ đến việc chống lại lực lượng phản động bên trong và không nghĩ đến việc yêu sách những quyền tự do và quyền chính trị của quần chúng thì đó chỉ giản đơn là làm việc để bảo vệ bọn đế quốc mà thôi.

Chúng ta đừng nói như sau: "Chúng tôi chỉ sẽ tham gia vào việc quốc phòng với điều kiện người ta dành cho chúng tôi những quyền tự do". Chúng ta sẽ không làm việc mặc cả như vậy với bọn đế quốc. Chúng ta sẽ sẵn sàng đón nhận việc phòng vệ quốc gia; tuy nhiên người ta phải cho chúng ta đầy đủ vũ khí để chúng ta tự bảo vệ chống chủ nghĩa phát xít về phương diện quân sự và chính trị cũng như về phương diện tinh thần và vật chất; vì rằng chủ nghĩa phát xít sẽ lặp lại chế độ nô lệ cũ và những sự tra tấn thời trung cổ để chống lại chúng ta. Sau đó chúng ta mới đấu tranh để đòi những quyền tự do cần thiết. Thấy rằng các lợi ích của chúng bị đe dọa, bọn đế quốc sẽ buộc phải thực hiện những nhượng bộ với chúng ta. Chúng ta hãy nhớ rằng, bao giờ cũng thông qua đấu tranh chúng ta mới sẽ được thoả mãn về những yêu sách của chúng ta.

Phải làm cho các tân binh hiểu rằng vì sinh ra từ quần chúng nông dân và công nhân, họ không được để cho bọn đế quốc sử dụng làm công cụ đàn áp cha mẹ, anh chị họ và làm công cụ đi chinh phục các thị trường và các thuộc địa. Họ sẽ đòi tăng lương, đòi quân áo, ăn uống tốt hơn và đòi phụ cấp thoả đáng cho gia đình họ. Phải lập ra những đoàn thể trong tân binh để cho các tân binh này một khi đã nhập ngũ, do đã được tổ chức từ trước, có thể được dùng làm những người hướng dẫn và người lãnh đạo trong quần chúng các binh lính.

Trong lúc tuyển mộ, các tân binh tương lai này sẽ được tập hợp ở các phủ lỵ và huyện lỵ. Chúng ta sẽ tiến hành ở đó một sự tuyên truyền tích cực. Chúng ta sẽ tổ chức những cuộc biểu tình có quần chúng tham gia. Chúng ta sẽ hành động một cách có trật tự và sẽ trình bày những yêu sách của chúng ta, như những yêu sách về các quyền tự do dân chủ, yêu sách về giảm các thứ thuế, v.v..

4. Thống nhất hành động của quần chúng để đòi quyền tự do lập các công hội và các hội ái hữu nghề nghiệp

Mới đây, nhiều hội ái hữu nghề nghiệp bị khủng bố, thậm chí bị giải tán. Các đồng chí chúng ta chỉ biết yêu cầu các uỷ viên của hội đồng quản trị xin cho tổ chức lại và trong trường hợp bị từ chối thì lập các hiệp hội trong bóng tối. Các hành động đó là nguy hiểm. Phải lập các hiệp hội bán chính thức hay chính thức như các câu lạc bộ thể thao, âm nhạc, các hội chơi họ, các hội tương trợ cưới xin, ma chay, v.v.. Rồi, chúng ta sẽ tập hợp đông đảo để nêu lại yêu cầu của chúng ta. Như vậy, các nhà chức trách sẽ buộc phải chú ý tới sự thỉnh cầu của chúng ta. Chúng ta phải biết rằng những thắng lợi sẽ không tự đến với chúng ta mà chỉ có thể thu được nhờ những cuộc đấu tranh lập đi lập lại, đôi khi phải qua nhiều hy sinh (bất bố, tù đày).

Các đồng chí chúng ta phải không ngừng tiếp xúc với quần chúng và làm cho họ hiểu rằng họ sẽ chỉ được tự do lập các hội ái hữu nghề nghiệp và các công hội với điều kiện *hành động của họ phải thống nhất, có phối hợp và các cuộc đấu tranh của họ phải kiên quyết.*

Hội nghị Xứ uỷ quyết định rằng mỗi đảng bộ sẽ chỉ định vài đại biểu, rằng các đại biểu của tất cả các địa phương sẽ tập hợp thành một đoàn đại biểu duy nhất để phản kháng với Khâm sứ, chống lại khủng bố và chống lại việc giải tán không chính đáng các hội ái hữu sau đó yêu cầu cho tự do lập các công hội và các hội ái hữu (họ có thể nêu các khẩu hiệu như: các quyền tự do dân chủ, xoá bỏ khủng bố trắng, ân xá các tù chính trị, giảm các thứ thuế, tuân thủ các đạo luật xã hội, v.v.). Trong lúc cử các đại biểu lên phủ Thống sứ,

phải tổ chức các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình để làm chỗ dựa có hiệu quả cho các cuộc vận động của họ.

5. Những kết quả thu được bằng công tác tuyên truyền trong quần chúng trong các tháng trước - Một vài kinh nghiệm giành được. Sự phá huỷ những xu hướng hữu

Các tháng trước, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc tổng bãi công của 1.000 thợ xẻ gỗ ở Hải Phòng, thu được những kết quả thoả đáng. Cuộc bãi công của thợ xẻ ở Hà Nội cũng có những kết quả tốt. Hơn 200 nông dân huyện Chương Mỹ (Hà Đông) đã làm reo đòi lập trường học, nhà trẻ và cải cách phong tục ở các làng.

Ngày 1-5, ngày kỷ niệm cuộc đấu tranh của công nhân quốc tế, ở Hải Phòng đã diễn ra một cuộc biểu tình với 800 công nhân tham gia; ở Hà Nội hơn 100 công nhân đã họp ở trụ sở Đảng Xã hội; các công nhân làm đồ thủy tinh đã tổ chức một cuộc mít tinh. Ở Gia Lâm các công nhân nhà kho Đêpô cũng làm như vậy. Các nông dân Hà Đông, Thái Bình đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh (một vài cuộc mít tinh ở Thái Bình đã tập hợp được tới hàng nghìn người).

Chúng ta đã không có được một tin nào của các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang. Trong các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình, đã tuyên bố các khẩu hiệu chính trị như: "Chống phản động thuộc địa", "Các quyền tự do dân chủ", "Chống chủ nghĩa phát xít", "Phòng thủ Đông Dương", "Tự do lập các hội ái hữu nghề nghiệp và các công hội", "Tuân thủ các đạo luật xã hội", "Giảm các loại thuế", v.v..

Về việc tổ chức và ủng hộ các cuộc đấu tranh kể trên, các đồng chí chúng ta đã phạm vài sai lầm. Trong cuộc biểu

tình của 200 nông dân Chương Mỹ, việc tuyên truyền là không đầy đủ. Những người biểu tình không được báo trước rằng họ có thể bị các nhà chức trách đe dọa và thậm chí khủng bố để từ đó tính trước những việc phòng bị. Tinh thần chiến đấu của họ còn yếu mà người ta đã đưa họ ra đấu tranh. Do vậy, khi mới bị đe dọa họ đã trốn chạy. Họ bằng lòng đứng nhìn bọn phản động xỉ nhục và chửi bới các đại biểu của họ và không dám phản ứng. Lỗi là ở các đồng chí chúng ta đã không giải thích rõ ràng cho quần chúng lý do của cuộc biểu tình và đã không chỉ cho họ những biện pháp cần sử dụng trong trường hợp bị đàn áp. Sự thất bại của cuộc biểu tình đó sẽ có những hậu quả tai hại đối với tinh thần của quần chúng trong địa phương và sẽ làm chậm sự phát triển của phong trào nhân dân.

Hội nghị đã lưu ý rằng trong các cuộc biểu tình vừa qua, đa số các đồng chí hình như có những khuynh hướng hữu, trong việc tuyên truyền và trong việc tổ chức quần chúng cho cuộc tranh đấu. Thái độ đó sẽ làm cản trở sự phát triển phong trào nhân dân.

Một số đồng chí quá nhút nhát đã không dám kích thích quần chúng đấu tranh để yêu sách các quyền lợi của họ. Vì sợ bị khủng bố, họ đã bất động. Họ viện cớ rằng lực lượng chiến đấu của quần chúng quá yếu để có thể tiến hành cuộc đấu tranh. Thực tế, họ không chú ý làm cho quần chúng giác ngộ quyền lợi của họ và không quan tâm đến việc tổ chức các cuộc đấu tranh. Chẳng hạn ở Hà Nội, Thành uỷ đã không biết tổ chức các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình nhân dịp kỷ niệm ngày 1-5; Thành uỷ đã quá tin cậy vào Đảng Xã hội và thấy rằng Đảng đó chẳng muốn làm gì thì đã vui lòng bắt chước cái gương của họ. Ở phủ Kiến Xương (Thái Bình), nơi

mà Đảng có những tổ chức quần chúng vững chắc, các đồng chí chúng ta vì sợ khủng bố, cũng không dám tổ chức các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình công khai có thể sẽ có hàng nghìn người tham gia. Họ đã giới hạn hành động của họ ở những cuộc hội họp một trăm người trong các nhà riêng. Thậm chí họ đi đến chỗ lựa chọn những người tham gia, chỉ cho những người đã được biết là có tinh thần cách mạng khá vào dự. Từ đó, ảnh hưởng của Đảng không thể mở rộng và đến với quảng đại quần chúng nhân dân.

Các đồng chí đó còn nói rằng: phải chờ đợi cho quần chúng của tất cả các địa phương giác ngộ lợi ích của họ và chờ cho họ có một lực lượng chiến đấu đầy đủ; rồi bỗng nhiên người ta sẽ dẫn họ ra đấu tranh. Như vậy, hành động sẽ thống nhất và chắc chắn sẽ đem lại những kết quả tốt; nếu hành động riêng rẽ, không có một sự chuẩn bị tỉ mỉ của quần chúng người ta sẽ chuốc lấy sự đàn áp một cách vô ích... Các đồng chí đó phải hiểu đúng đắn rằng ở đây không phải là một cuộc cách mạng vũ trang phải lan ra cả nước, mà chỉ giản đơn là những cuộc đấu tranh địa phương cho phép quần chúng yêu sách những lợi ích cấp bách và tức thời. Do đó không cần thiết rằng tất cả các địa phương phải hành động đồng thời. Mặt khác quần chúng, ở mọi nơi, không có cùng năng lực chính trị, cùng tổ chức và cùng hoàn cảnh như nhau. Do đó, họ không thể hành động ở mọi nơi một cách thống nhất và đồng thời. Chúng ta phải ấn định cho mỗi địa phương một hình thức đấu tranh thích hợp với vị trí và lực lượng của nó. Nếu chúng ta luôn luôn đứng trong vị trí chờ đợi, người ta sẽ đánh giá chúng ta là thụ động và người ta sẽ tố cáo chúng ta là có những khuynh hướng hủu.

Trong một vài địa phương nào đó, tổ chức quần chúng

không thật vững chắc, các đồng chí chúng ta bằng lòng với việc tổ chức trong các nhà những cuộc mít tinh nửa công khai nhưng họ không dám thông báo các cuộc mít tinh đó lên báo, sợ bị kẻ địch đàn áp.

Tất nhiên, phải tránh sự đàn áp và giữ bí mật cho các đồng chí chúng ta. Nhưng phải hiểu rằng các cuộc đấu tranh có mục đích đòi hỏi những lợi ích và nếu chúng ta tổ chức các cuộc mít tinh hay các cuộc biểu tình trong một phòng kín, thì đâu là ảnh hưởng của những cuộc biểu dương lực lượng có thể có được đối với quần chúng và đâu là những hiệu quả mà chúng có thể sản sinh ra được? Hơn nữa, việc tuyên truyền cho cuộc đấu tranh còn nhằm một mục đích khác: làm cho quần chúng giác ngộ các lợi ích của họ; thức tỉnh quần chúng các vùng xung quanh và kích thích họ đấu tranh. Nếu chúng ta cứ che giấu các cuộc biểu tình và các cuộc mít tinh, thì đâu là hiệu quả mà những cuộc đấu tranh ấy có thể có được đối với quần chúng?

Một số đồng chí gợi ý rằng phải trước hết củng cố những cơ sở của các tổ chức của chúng ta.

Tất nhiên, đó là vấn đề chính mà tất cả các đồng chí phải hết sức chú ý, nhất là vào lúc này sự đàn áp là rất mạnh và các đảng bộ địa phương còn chưa vững chắc. Nhưng không được chờ các cơ sở được củng cố rồi mới đấu tranh. Đấu tranh và tổ chức là hai việc phải tiến hành song song.

Nếu sau một cuộc tuyên truyền tích cực trong quần chúng mà không biết làm theo ngay việc củng cố các cơ sở của Đảng và việc mở rộng các tổ chức, thì ngay từ cuộc khủng bố đầu tiên tất cả cấu trúc của Đảng sẽ sụp đổ.

Mặt khác, nếu người ta chỉ lo việc củng cố các cơ sở tổ chức của chúng ta mà không quan tâm chuẩn bị đưa ra quần

chúng đấu tranh thì đó sẽ không phải là một đảng cách mạng có sứ mệnh lãnh đạo quần chúng mà là một nhóm những kẻ khéo mồm.

Tóm lại, chúng ta phải hành động hết sức khéo léo, biết lợi dụng những cơ hội tốt và tránh những sự khiêu khích vô ích có thể gây nên sự đàn áp. Tuy nhiên, không được quá lo sợ bị khủng bố đi đến nằm im không còn dám kích thích quần chúng đấu tranh, tự bằng lòng với việc thâm thì trong bóng tối.

Chúng ta phải không ngừng hoạt động để củng cố các cơ quan của Đảng, nhưng cũng không được quên rằng đồng thời cũng cần phải hoạt động để làm cho các tổ chức của chúng ta lớn mạnh thêm.

Do đó, yêu cầu các đảng bộ của tất cả các địa phương phải tức khắc hoạt động để kết thúc tốt đẹp các cuộc đấu tranh và để mở rộng các tổ chức của đảng và của quần chúng.

6. Tuyên truyền

Xứ uỷ đã nhận xét rằng, trong quá trình tuyên truyền các đồng chí chúng ta đã không chú tâm làm cho quần chúng giác ngộ tình cảnh của họ và có khả năng đấu tranh để yêu sách các lợi ích của họ. Đó là một trong những lý do làm cản trở sự phát triển của phong trào đấu tranh. Một số đồng chí thậm chí đã lầm lẫn trong việc giải thích cho quần chúng chính sách hiện thời của Đảng và việc phòng thủ Đông Dương. Yêu cầu các đồng chí đó hãy xem lại thông tin (công bố tháng 7-1938) của Ban Trung ương về vấn đề phòng thủ Đông Dương, về việc tuyển mộ 20.000 tân binh và về việc vay 33 triệu đồng bạc Đông Dương.

Từ nay trở đi, khi một đồng chí muốn giải thích trên

một tờ báo về chính sách của Đảng, đồng chí đó phải hết sức đề phòng để tránh những sai lầm. Tốt hơn là đưa ra thảo luận trước với nhiều đồng chí điều mà mình muốn đăng.

Các tờ báo chính thức của Đảng phải đặc biệt chú ý đến tình cảnh của tất cả các tầng lớp nhân dân và xử lý một cách trịnh trọng các "vấn đề quốc gia". Do vậy, các báo đó phải luôn luôn trở lại chính sách thống nhất của Mặt trận dân chủ.

Chúng ta phải đọc các báo của các nhà tư sản bản xứ để hiểu khát vọng của họ và các xu hướng của họ để có thể phê phán thái độ thụ động của họ và thái độ cô lập của họ với quần chúng và để làm cho họ chia sẻ chính sách của Mặt trận thống nhất dân chúng (M.T.T.N.D.C) cũng phải đọc các báo định kỳ của bọn phản động để hiểu đúng chính sách và luận điệu tuyên truyền của chúng. Những hiểu biết thu được như vậy sẽ cho phép chúng ta chiến thắng kẻ thù của chúng ta và đấu tranh chống lại chúng...

Cuối cùng, không được quên chiến đấu chống chủ nghĩa Tờrốttxky - kẻ thù đáng sợ nhất của quần chúng vì rằng nó sử dụng mọi thủ đoạn, thậm chí xấu xa nhất để dẫn dắt quần chúng đến sai lầm và chia rẽ các lực lượng của họ.

Trong quá trình tuyên truyền của chúng, các đồng chí chúng ta phải sử dụng các cuốn sách nhỏ và các báo chí chính thức của Đảng để giải thích chính sách của Đảng nhằm truyền bá chính sách đó trong quảng đại quần chúng nhân dân.

Xứ uỷ nhắc lại rằng, mỗi đảng bộ phải đặt mua báo Đảng và báo đó phải được Bí thư đọc trong mỗi cuộc họp và mỗi đồng chí mỗi tháng phải tìm ra một người đặt mua một tháng.

7. Phương thức công tác trong các hội ái hữu nghề nghiệp và trong các hiệp hội nhân dân

Nhiều đồng chí công tác trong các hội ái hữu và các hiệp hội nhân dân phân nản rằng sự phát triển của các hội đó bị cản trở rất lớn vì chính sách đàn áp, vì thiếu nhân viên và thiếu tiền.

Sự đàn áp quả là một trong những nguyên nhân cản trở sự mở rộng của các hội đó nhưng không phải là nguyên nhân chính. Chính phương thức công tác không hoàn hảo ở trong lòng các hội đó là nguồn gốc của thiếu sót.

Nếu chúng ta biết công tác có phương pháp và thận trọng chúng ta vẫn sẽ luôn luôn có thể mở rộng phạm vi hoạt động của chúng ta, ngay cả dưới một sự khủng bố gay gắt.

Quả là chúng ta thiếu nhân viên. Nhưng tại sao chúng ta không lựa chọn xung quanh chúng ta những phần tử hăng hái mới được truyền thụ học thuyết và giác ngộ để giáo dục họ và làm cho họ có thể giúp đỡ cho chúng ta?

Chúng ta thiếu tiền. Đúng vậy, nhưng tại sao chúng ta đã không tổ chức các cuộc đua, các tối ca kịch hay chiếu phim để nuôi dưỡng các quỹ của các hội đó?

Xứ uỷ nhận thấy rằng, trong các hội ái hữu nghề nghiệp và các hội nhân dân các đồng chí chúng ta thường phạm sai lầm này: họ luôn luôn có xu hướng bàn luận các việc chính trị, điều đó làm cho các hội viên còn chưa được truyền thụ học thuyết sợ và xin rút lui. Mặt khác, kẻ thù của chúng ta có thể tìm ra ở đó những cái cớ để đàn áp chúng ta và giải tán các hội ái hữu.

Từ nay trở đi, trong các cuộc họp, chúng ta sẽ chỉ bàn về các vấn đề nghề nghiệp và các việc có quan hệ với đời sống của quần chúng.

Chúng ta hãy cố gắng lập ra các lớp học buổi tối cho các đồng chí không biết chữ, các buổi nói chuyện về nghề nghiệp và nghiệp vụ và những trò vui chơi để các đồng chí có thể giải trí sau những giờ lao động.

Ngoài các hội ái hữu, chúng ta phải tiến hành một sự tuyên truyền tích cực trong quần chúng để làm cho họ giác ngộ các lợi ích của họ và để chuẩn bị cho họ những cuộc đấu tranh tương lai.

Trong các hội ái hữu, mỗi đồng chí phải có một chức vụ nhất định. Các đồng chí chúng ta sẽ chú trọng nhất là việc nâng cao trình độ trí tuệ của các đồng chí, trước hết làm cho họ có được một khái niệm nào đó về các hội ái hữu, sau đó về các công hội và cuối cùng về các giai cấp xã hội. Sau đó chúng ta hãy lựa chọn những người tiên tiến nhất và đưa họ vào đội quân của chúng ta.

Các đồng chí chúng ta sẽ hình thành cùng với những phần tử hăng hái của các hội ái hữu những hạt nhân, không ngừng tiếp xúc với quần chúng để giáo dục họ và truyền thụ học thuyết cho họ. Do đó, khi chúng ta phải chuẩn bị một cuộc đấu tranh, chúng ta sẽ dễ dàng lôi kéo họ đi với chúng ta.

8. Liên hệ với các nhóm cảm tình

Xứ uỷ nhận xét rằng đa số các đồng chí lãnh đạo của chúng ta, trong các quan hệ của mình với các nhóm bạn bè, đôi khi biểu hiện xu hướng hợp tác và ăn ý hoàn toàn với họ.

Tất nhiên, ở trong "Mặt trận dân chủ thống nhất", chúng ta cần thiết phải có những nhượng bộ, nhưng những nhượng bộ đó phải có một giới hạn nào đó. Chúng ta đừng quên phê phán, nếu có những cơ hội thuận lợi, những sai lầm của các đồng minh của chúng ta, nhưng những điều phê

phán của chúng ta phải được thực hiện một cách dịu dàng và dưới hình thức những gợi ý hơn là dưới hình thức những nhận xét hay những lời công kích.

Chính đồng chí Dimitơrốp là người đã tuyên bố chính sách Mặt trận dân chủ thống nhất và đã có mục đích là sự thống nhất Đảng Cộng sản với Đảng Xã hội. Tuy nhiên, đồng chí không ngừng công kích sự thoả hiệp giữa chủ nghĩa xã hội dân chủ và một số giai cấp xã hội. Sự công kích đó không phải là cái cản trở đối với sự thống nhất của Mặt trận; trái lại, nó là cần thiết cho việc thực hiện Mặt trận thống nhất, cho sự phát triển và sự củng cố nó.

Do vậy, Xứ uỷ nhắc lại với các đồng chí lãnh đạo rằng, trong các quan hệ của mình với Đảng Xã hội và các nhóm bạn bè khác, họ phải lựa chọn một thái độ được xác định một cách rõ ràng, chỉ nhằm thống nhất các đảng chống chủ nghĩa phát xít và chế độ phản động thuộc địa. Các cuộc tranh luận không nên chỉ được thực hiện trong phòng kín mà phải đưa ra công chúng và đặt dưới sự xét đoán của họ.

Nếu các nhóm bạn muốn hợp tác với chúng ta, lập mặt trận thống nhất, đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chế độ phản động thuộc địa nhằm đòi những quyền tự do cho quần chúng, thì họ cũng sẽ có như Đảng chúng ta một ảnh hưởng tốt đối với quần chúng và thuận lợi cho phong trào nhân dân.

Còn về chúng ta, chúng ta có nhiệm vụ tiến hành việc tuyên truyền cho chính sách của Đảng chúng ta và làm cho chính sách ấy thâm nhập sâu vào quảng đại quần chúng nhân dân.

9. Chiến đấu chống chủ nghĩa Tờrốttxky, một cái mầm nguy hại

Thắng lợi của những người tờrốttxkit trong các cuộc bầu

cử vào Hội đồng thuộc địa ở Nam Kỳ một lần nữa nhắc nhở chúng ta cần phải cảnh giác và chúng ta phải đề phòng chống chủ nghĩa Tờrốttxky vì nó là cái mầm rất nguy hại đối với phong trào nhân dân. Đó còn là một bài học tốt đối với những ai có thói quen tỏ ra khinh nó và không mấy may chú ý đến nó.

Thắng lợi của chủ nghĩa Tờrốttxky là do nhiều nguyên nhân. Trước hết là quần chúng nông dân và công nhân đã không có quyền bầu cử, tất cả sự đàn áp thuộc địa đều giáng lên những người cộng sản (tờ *Dân chúng* bị cấm, tất cả các giấy tờ, sổ sách và tiền bạc của nó đã bị tịch thu; nhiều các đồng chí chúng ta bị bắt, bị giam và bị đặt trong hoàn cảnh không thể phát hành các truyền đơn, áp phích để tuyên truyền cho ứng cử viên của mình, trong khi bọn tờrốttxkit được tự do thực hiện chiến dịch ủng hộ các ứng cử viên của chúng.

Sau nữa là chính sách phản động thuộc địa đã giúp nhiều cho những người tờrốttxkit trong việc truyền bá chính sách mị dân của chúng.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải tự phê bình chúng ta về những sai lầm mà chúng ta đã phạm phải. Chúng ta đã không biết tiến hành một chiến dịch nghiêm túc trong những người tiểu tư sản Sài Gòn và Chợ Lớn. Cho nên ảnh hưởng của chúng ta rất yếu. Bọn tờrốttxkit đã lợi dụng điều đó để lôi kéo về phía chúng một số lớn những giáo học và thợ lại.

Bọn tờrốttxkit đã có thể giành được ảnh hưởng trong những người tiểu tư sản, các trí thức và công nhân chính là nhờ ở tờ *Tranh đấu*, mấy năm trước do sai lầm, tờ báo này đã giúp đỡ chúng và bảo vệ chúng. Cho đến bây giờ, sai lầm đó còn dai dẳng trong nhiều đồng chí chúng ta; họ nghĩ rằng những người tờrốttxkit ở Đông Dương, do hoàn cảnh đặc biệt trong đó họ sống vẫn luôn giữ tinh thần chống đế quốc. Sai

lầm đó đã làm suy yếu nhiều cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Tờrốttxky.

Một số đồng chí tỏ ra khinh bỉ chúng, coi chúng như những kẻ thù bất lực, không đáng chú ý tới. Họ nói đó là những trí thức nửa tiến triển, chúng chạy sang hữu và sang tả để tung ra những lời trống rỗng về cách mạng vô sản. Theo các đồng chí này, chúng chẳng có một tham vọng nào, một niềm tin chính trị nhất định nào, và một ý tưởng chống cộng nào.

Đó là một sai lầm lớn. Bọn tờrốtkit, dù không đồng, sử dụng tất cả mọi thủ đoạn để lừa gạt nhân dân. Đôi khi, chúng làm cho người ta tưởng chúng là những người cộng sản để lừa dối nhân dân dễ hơn. Đối với các nhà tư bản và địa chủ, chúng phát minh ra những phương tiện để đối lập với chủ nghĩa cộng sản, với những cuộc bãi công của công nhân (tên tờrốtkit Huỳnh Văn Phương là cố vấn của Phạm Lê Bồng, Chủ tịch Hội đồng dân biểu và đã chuẩn bị cho hắn nhiều diễn văn để đọc trong các cuộc họp chính thức). Bọn tờrốtkit của các nhóm "Tia sáng" và "Tranh đấu" đã tố cáo lẫn nhau là những thám tử. Nhưng khi phát biểu với quần chúng nông dân và công nhân, chúng không quên sử dụng những thành ngữ cách mạng và những khẩu hiệu chính trị rất mạnh để lừa bịp họ.

Vì chủ nghĩa Tờrốttxky là một cái mầm rất nguy hiểm nên chúng ta phải tuyên chiến với nó. Ở Bắc Kỳ, nó còn đang ở trạng thái mầm mống; do đó phải giết nó ngay từ bây giờ, khi nó còn đang ở trong trứng. Bọn tờrốtkit tiến hành tuyên truyền trong sinh viên và công nhân, phân phát không cho họ những sách báo chống cộng sản.

Do đó, chúng ta phải truy tìm những người mà bọn tờrốtkit hay lui tới để lật mặt nạ chúng; chúng chỉ làm cái

việc là gây ra sự bất hoà giữa các giai cấp xã hội. Chúng ta hãy cố gắng giác ngộ những người tiểu tư sản trí thức và lôi kéo họ về phía chúng ta.

10. Mở rộng và củng cố các cơ sở của các tổ chức của chúng ta. Đào tạo các cán bộ (các uỷ ban kỹ thuật)

Các đảng bộ của Bắc Kỳ được tổ chức lại chưa được hai năm. Trong nhiều địa phương, Đảng của chúng ta đã không thể lập được các cơ sở của mình, nhất là trong các vùng mỏ và trong các công xưởng lớn. Ở những nơi khác, chúng ta đã có những cơ sở, nhưng chúng chưa thật vững chắc. Đa số các đảng viên là những người mới mà kinh nghiệm và khả năng chính trị còn yếu. Mặt khác, hiện thời sự đàn áp rất gay gắt; kẻ thù của chúng ta đang tìm mọi cách để tiêu diệt chúng ta.

Do đó, nhiệm vụ cấp bách nhất của chúng ta lúc này là lập ra các cơ sở trong các địa phương nơi ở đó đã có một phong trào nhân dân. Các đồng chí chúng ta phải tập trung sự chú ý của mình vào những nơi có tập hợp đông đảo những người vô sản và nhất là những vùng mỏ Hòn Gai và Đông Triều. Phải mở rộng và củng cố các cơ sở đã có ở đó và tổ chức cho Đảng những phân tử giác ngộ và hăng hái (các điều kiện kết nạp dựa chủ yếu trên tinh thần đấu tranh và tính tích cực hoạt động của người dự tuyển, người này phải thừa nhận Cương lĩnh hành động và Điều lệ của Đảng. Không bắt buộc phải am hiểu các lý thuyết của Mác và của Lênin; những lý thuyết đó sẽ dạy cho họ sau).

Các đảng bộ của mỗi địa phương phải lập ra những lớp huấn luyện chính trị để dạy cho các đảng viên chính sách hiện thời của Đảng, tất cả những bí mật của cuộc cách mạng ở Đông Dương, phương thức tổ chức và ủng hộ quần chúng

trong đấu tranh và những âm mưu phá hoại của bọn

tờrốtkit. Tóm lại, là phải dạy cho mỗi đảng viên khái niệm chính trị đủ mức và cần thiết để cho phép họ công tác một cách có ích cho Đảng.

Xứ uỷ cũng phải lập ra một lớp huấn luyện chính trị để đào tạo các cán bộ (các uỷ ban kỹ thuật), nhưng với điều kiện chỉ đào tạo những đảng viên còn chưa bị lộ hay rất ít bị phát hiện và xuất bản công khai hay bí mật tuỳ theo hoàn cảnh các nhật báo và các sách cần thiết cho việc huấn luyện.

P.C.C¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Ba chữ cái P.C.C này chúng tôi chưa rõ nghĩa (B.T).

BÁO CÁO GỬI BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Các bạn thân mến,

Tôi ra đi đã chín tháng nay và đã tới nơi được bảy tháng. Nhưng tôi lấy làm khổ tâm mà báo cáo rằng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ. Đúng là tôi đã rơi vào cơn lốc lớn đang làm biến đổi số mệnh của hàng trăm triệu con người và trên con đường di chuyển của nó, nó đã ngẫu nhiên làm đảo lộn tất cả kế hoạch của tôi. Tuy nhiên điều đó cũng không thể bào chữa cho sự bất lực của tôi.

Trong bảy tháng qua, tôi đã làm gì? Được sự giúp đỡ của một số bạn, tôi bắt tay tiến hành nghiên cứu, nhưng chẳng thu được kết quả nào. Sau đó, tôi tìm cách bắt các mối liên lạc, và việc này đã đưa lại ít nhiều kết quả như sau đây chúng ta sẽ rõ. Trong khi chờ đợi, để khỏi phí thời gian, tôi đến làm việc phiên dịch các tin tức thế giới (nghe đài thu thanh) ở Bát lộ quân, làm bí thư chi bộ, chủ nhiệm câu lạc bộ và hiện nay, uỷ viên uỷ ban câu lạc bộ. Đồng thời tôi đã viết một cuốn sách nói về *Khu vực đặc biệt* và một số bài báo phản ánh những biến cố chính trị và quân sự, sự tàn ác của bọn Nhật Bản, tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Trung Quốc, cuộc đấu tranh chống bọn tờrốtkit... để tuyên truyền quốc tế.

Từ ngày 12-2-1939, số lớn những bài đó đã được đăng trên tờ *Notre Voix*¹⁾, tuần báo công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản tại Hà Nội. Trên các bài đó tôi đều ghi *Qué Lâm* và ký tên *Lin*, hy vọng rằng các đồng chí có trách nhiệm có thể đoán được ai là tác giả và hiện người đó ở đâu. Nhưng hy vọng này không đạt được. Tuy nhiên, giữa tôi và đồng chí chủ nhiệm tờ báo đã hình thành một mối liên hệ chặt chẽ, và đồng chí ấy vẫn tin chắc tôi là một nhà báo Trung Quốc.

Chỉ đến cuối tháng này (tháng 7), thông qua một người bạn, rồi thông qua đồng chí chủ nhiệm tờ báo nói trên, tôi mới gửi được cho Ban Trung ương địa chỉ của tôi và các đường lối, chủ trương. Nên chú ý là từ lúc ra đi, để cho dễ nhớ, tôi đã ghi lại những điểm chính của đường lối, chủ trương. Nhưng bản ghi đó, cùng với tất cả đồ đạc còn lại của tôi, đã bị thất lạc ở Diên An và đến lúc tôi về tới nơi thì chỉ còn lại vển vẹn một quyển từ điển. Vì vậy, tôi chỉ có thể truyền đạt cho Ban Trung ương những điều tôi còn nhớ. Đề nghị các đồng chí xem có những gì sai lầm và thiếu sót lớn không (bản sao kèm theo).

*
* *

Qua tờ *Notre Voix* và tờ *Đời nay* - một tờ tuần báo công khai khác của Đảng xuất bản bằng tiếng Việt ở Hà Nội- tôi có thể tóm tắt tình hình trong nước như sau:

Nhìn chung, từ năm 1936 đến năm 1938, tình hình đã được cải thiện khá nhiều, chế độ ngày làm 8 giờ, hàng tuần có ngày nghỉ, chế độ nghỉ hàng năm là 10 ngày có lương, tự

1) Notre Voix: Tiếng nói của chúng tôi (B.T).

do tổ chức đã bắt đầu được thực hiện. Nhiều tù chính trị đã được ân xá. Nhưng tất cả những điều đó đã xấu đi từ khi Chính phủ Đaladiê ngã về hữu, nhất là từ năm 1939. Tình hình nghiêm trọng này đã gây nên phong trào đấu tranh trong quần chúng.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TRONG NGƯỜI BẢN XỨ

Trung Kỳ: Hai đảng viên xã hội người bản xứ, nghị viên dân biểu và biên tập viên báo *Dân* đã bị tước quyền đại biểu, quyền công dân và bị tống giam. Tờ báo *Dân* bị đóng cửa.

Trong cuộc bầu cử bổ sung, hai đảng viên xã hội khác đã trúng cử với đa số phiếu: 669 và 878 phiếu, so với 292 và 500 phiếu bỏ cho các ứng cử viên do chính quyền đưa ra. (Hình như nhiều người cộng sản đã lấy danh nghĩa Đảng Xã hội để dễ hoạt động hợp pháp).

Nam Kỳ: Trong dịp bầu cử Hội đồng quản hạt, Mặt trận dân chủ đã đưa ra danh sách Ninh, Tạo, Mai. Chính quyền đã gây mọi khó khăn đối với các ứng cử viên này: từ chối không nhận danh sách ứng cử, đe dọa các chủ muốn cho họ thuê phòng làm nơi hội họp, xé áp phích của họ, bắt các biên tập viên báo *Dân chúng* (tờ báo công khai của Đảng ở Sài Gòn), tịch biên toà báo và tài chính của nó... Sau hàng trăm cuộc mít tinh phản đối, có hơn hai vạn người tham gia, chính quyền mới buộc phải thừa nhận danh sách ứng cử đó. Và chỉ đến vòng bầu cử thứ hai, ba tên tởrốtkit và ba tên lập hiến mới trúng cử.

Bắc Kỳ: Do các đại biểu người Pháp từ chối không chịu thảo luận đề nghị nâng số đại biểu người bản xứ lên bằng số đại biểu người Pháp (hiện nay có 12 Pháp và 6 bản xứ), ba đại biểu đảng viên xã hội người bản xứ đã từ chức. Trong khi bầu

lại, những người từ chức đó đã thắng lợi rất oanh liệt và trúng cử với con số từ 750 đến 772 phiếu so với con số từ 11 đến 370 phiếu bỏ cho các ứng cử viên do chính quyền đưa ra.

Ít lâu sau, anh Phan Thanh, một trong số đại biểu đảng viên xã hội đó chết. Dân chúng đã tổ chức tang lễ rất trọng thể. Đám tang có 153 vòng hoa, có đại biểu 14 tỉnh về dự và dài 2 kilômét. Gia đình anh nhận được 110 điện viếng. Chưa bao giờ có một đám tang lớn như thế ở Hà Nội.

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ CỦA PHÁP Ở BẮC KỲ

Tháng 1, Đại hội Chi nhánh Đảng Xã hội Bắc Đông Dương họp tại Hà Nội. Nhiều quyết nghị đã được thông qua:

Kết nạp đảng viên: - "...tôi tận các thợ thủ công mù chữ...".

Thống nhất hành động: - "...Đại hội thông qua đường lối thống nhất hành động của Ban Thường vụ và giao cho Ban Thường vụ thực hiện sách lược này...".

Giúp đỡ Trung Quốc: - "Một uỷ ban thường trực sẽ được thành lập để đảm nhiệm việc giúp đỡ Trung Quốc, đồng thời giúp đỡ cả những người cộng hoà Tây Ban Nha, những người lưu vong Tiệp Khắc, những người Do Thái và các nạn nhân Đông Dương".

Chống đàn áp: - "...cực lực phản đối những hành động phá hoại lòng tin cậy và mối hy vọng của nhân dân bản xứ đối với nước Pháp dân chủ... Báo động cho tất cả các tổ chức tiến bộ đang hoạt động ở miền Bắc Đông Dương và đề nghị các tổ chức ấy cùng phối hợp hoạt động để ngăn chặn những hành động vô chính trị và độc đoán đó".

Một đại biểu thanh niên dân chủ (không phải là một tổ chức) đã đọc trước Đại hội một bản kiến nghị yêu cầu cho

thành lập một chi hội Thanh niên xã hội (vào tháng 4, một chi hội như thế đã được thành lập ở Hà Nội).

Tờ *Notre Voix* đã đăng một lời chào mừng anh em gửi cho Đại hội.

Hội nhân quyền đã đòi tự do lập nghiệp đoàn cho công nhân bản xứ. (Về sau tôi sẽ trình bày chính sách của bọn tởrốtkít Đông Dương).

CÔNG NHÂN

Tuỳ từng vùng, tiền lương có khác nhau. Nhưng nét chung đối với tất cả các nơi là tiền lương rất thấp.

Lương công nhật tối thiểu là:

Đàn ông - Trung Kỳ: từ 0đ20 đến 0đ33

Bắc Kỳ: - 0đ22 - 0đ33

Đàn bà - Trung Kỳ: - 0,15 - 0,25

Bắc Kỳ: - 0,17 - 0,25

Trẻ em - Trung Kỳ: - 0,11 - 0,19

Bắc Kỳ: - 0,12 - 0,17

Theo số liệu chính thức ở Bắc Kỳ thì giá sinh hoạt tháng 6-1939 tăng 40% so với tháng 9-1938 và so với năm 1914 thì tăng 177%; trong khi đó, tiền lương chỉ tăng từ 10 đến 12%, vì vậy một lần sóng *bãi công* đã nổ ra.

Địa phương	Ngành nghề	Yêu sách	Người tham gia bãi công	Tháng	Kết quả
- Turan	công nhân Riksha	phản đối tăng tiền thuê nhà	-	1	-
- Vĩnh Long	thợ làm gạch	tăng lương	500	nt	thắng lợi

Địa phương	Ngành nghề	Yêu sách	Người tham gia bãi công	Tháng	Kết quả
- Chợ Lớn	đồn điền	tăng lương	-	nt	-
- Thủ Dầu Một	đồn điền	giảm giờ làm từ 11 giờ xuống 9 giờ	300	nt	thắng lợi
- Hải Phòng	thợ may	tăng lương (không nổ ra bãi công)	-	3	thắng lợi
- Hải Phòng	thợ cưa	tăng lương	1.000	4	-
- Cần Thơ	thợ cưa	tăng lương	100	4	-
- Hà Nội	thợ cưa	tăng lương	400	4	-
- Ưông Bí	công nhân mỏ than	tăng lương	300	4	thắng lợi
- Mỹ Tho	công nhân Riksha	phản đối phạt vạ	200	4	-
- Chợ Lớn	thợ cưa	tăng lương	100	4	-
- Hải Phòng	công nhân sợi	tăng lương	3.000	nt	thắng lợi
- Hà Nội	thợ may	tăng lương	-	nt	-
- Hà Nội	thợ in	tăng lương	70	4	thắng lợi
- Nam Định	trẻ em bán kem	phản đối tăng giá	60	5	-
- Hà Nội	trẻ em bán kem	tăng giá	100	5	thắng lợi
- Hà Nội	đồ tuý	tăng lương	500	nt	-
- Hà Nội	thợ dệt	tăng lương	14	nt	thắng lợi
- Hà Nội	học nghề	cải thiện sinh hoạt	30	nt	-
- Hà Nội	nhạc sĩ	tăng lương	40	nt	-
- Hà Nội	thợ dệt	tăng lương	-	nt	thắng lợi
- Hà Nội	thợ mộc	nt	700	nt	thắng lợi
- Hải Phòng	công nhân bốc vác	nt	1.500	nt	thắng lợi

Địa phương	Ngành nghề	Yêu sách	Người tham gia bãi công	Tháng	Kết quả
- Sài Gòn	công nhân vệ sinh	nt	300	nt	thắng lợi
- Hải Phòng	công nhân xi măng	tăng lương (bãi công 1 giờ)	60	6	một phần thắng lợi
- Hải Phòng	công nhân bốc vác	nt	100	nt	-
- Hải Phòng	công nhân xe chỉ	nt	800	nt	thắng lợi
- Hải Phòng	dệt thảm	nt	700	nt	-
- Hải Phòng	làm ô	(không bãi công)	-	nt	-
- Hải Phòng	chè	tăng lương	200	nt	thắng lợi
- Hải Phòng	thợ máy	tăng lương	300	5	thắng lợi
- Hải Phòng	hãng buôn	nt	300	6	nt
- Hải Phòng	chè	nt	300	nt	thất bại
- Hải Phòng	thủy tinh	nt	700	nt	-
- Hà Nội	công nhân hoả xa	nt	800	nt	thắng lợi
- Hà Nội	thêu	tăng lương	-	nt	một phần thắng lợi
- Hà Nội	làm mũ	tăng lương	100	nt	một phần thắng lợi
- Hà Nội	hãng ôtô Pho	nt	300	6	một phần
- Dĩ An	xe lửa	nt	700	nt	-
- Sài Gòn	bến tàu	nt	4.000	6	thắng lợi
- Sài Gòn	nhà in	nt	300	6	thắng lợi
- Sài Gòn	thợ giày	nt	-	nt	một phần

Địa phương	Ngành nghề	Yêu sách	Người tham gia bãi công	Tháng	Kết quả
- Hà Nội	máy diêm	tăng lương	240 phụ nữ	6	thắng lợi
- Hà Nội	nhà in	nt	60	6	thắng lợi
- Hà Nội	thợ mộc	ngày hợp pháp	-	6	thắng lợi
- Hà Nội	nhà in khác	tăng lương	-	6	thắng lợi
- Hà Nội	xe lửa	nt	-	6	-
- Hà Nội	thợ máy	nt	600	6	thắng lợi
- Hải Phòng	lái tàu sông	nt	-	6	thắng lợi
- Uông Bí	công nhân mỏ than	nt	2.000	6	thắng lợi

(Bảng này thống kê từ tháng 1 đến tháng 6, nhưng chưa đầy đủ. Dấu (-) tức là chưa biết).

Một vài đặc điểm của các cuộc bãi công nói trên:

So với trước thì các cuộc bãi công năm 1939 có tổ chức và có kỷ luật hơn. Các cuộc bãi công ấy đều đưa ra những yêu sách cụ thể hơn: đòi tăng lương, ngày làm 8 giờ, bảo hiểm xã hội, công nhận các đại biểu, tự do nghiệp đoàn.

Đó là những yêu sách cơ bản.

Hầu hết các cuộc bãi công đều được sự ủng hộ tinh thần và vật chất của công nhân các ngành khác, của nông dân và tiểu thương; đôi khi ngay cả tù chính trị cũng đóng góp vào các cuộc lạc quyền ủng hộ. Những người bãi công đã ra lời kêu gọi lao động trong cả nước và đã nhận được thư tỏ tình đoàn kết. Mỗi lần thắng lợi, họ lại ra những bản tuyên bố động viên toàn thể công nhân đoàn kết lại, đồng thời cũng nhận được nhiều điện mừng gửi tới.

Trong khi cuộc bãi công của công nhân Nhà máy sợi Hải Phòng đang nổ ra, bọn mộ công nhân đã tìm cách quyên rũ công nhân thất nghiệp Nam Định; nhưng những người này không muốn trở thành những kẻ phá hoại bãi công và đã gửi thư khuyến khích bạn đồng nghiệp của họ ở Hải Phòng tiếp tục đấu tranh cho đến thắng lợi.

Sau cuộc bãi công, bọn chủ và bọn thanh tra lao động buộc phải ký giao kèo với đại biểu công nhân. Như vậy là đoàn đại biểu công nhân được coi như hợp pháp.

Những người bãi công đã thực hiện kỷ luật dân chủ. Ví dụ: sau cuộc bãi công của công nhân Nhà máy sợi Hải Phòng, đến trưa thì Ban Giám đốc và bọn thanh tra lao động của nhà máy ký giao kèo nhưng đại biểu của những người bãi công từ chối không chịu ký khi họ chưa có ý kiến đồng ý của toàn thể công nhân. Đến 2 giờ chiều, trước 2.000 công nhân tập hợp rất trật tự trước nhà máy, bản giao kèo được đem ra đọc. Chỉ sau khi toàn thể những người tham gia bãi công nhất trí tán thành, các đại biểu mới ký tên vào bản giao kèo. Lúc bấy giờ, công nhân đã giơ nắm tay "mặt trận đỏ" lên cảm ơn viên tổng thanh tra lao động. Bức thư của họ được đăng trên các báo và kết thúc bằng những khẩu hiệu: "Vô sản thế giới muôn năm! Mặt trận dân chủ muôn năm! Tự do nghiệp đoàn, dân chủ và tinh thần đoàn kết muôn năm!".

Làn sóng bãi công làm cho bọn chủ lo lắng. Một số trong bọn chúng (Nhà máy sợi, Nhà máy rượu Nam Định và một số khác) không đợi công nhân yêu sách, đã thực hiện tăng lương.

Tổ chức công nhân

Từ năm 1936, sau khi Mặt trận nhân dân ở Pháp thắng lợi, phong trào đòi tự do nghiệp đoàn ở Đông Dương bắt đầu phát triển mạnh mẽ. Để ngăn chặn hoặc làm trì trệ phong

trào, Chính phủ thuộc địa đã "khuyên công nhân trước hết hãy tổ chức những hội ái hữu" với một điều lệ hạn chế do tự chúng thảo ra. Nhưng ngay sau khi Chính phủ Pháp ngả về hữu thì các tổ chức ái hữu ở Đông Dương bắt đầu bị khủng bố. Ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ, người ta đóng cửa một vài tổ chức cũ, gây khó khăn đối với những tổ chức mới và cấm không cho lập thêm các tổ chức khác. Ở Trung Kỳ thì lại quá tay! Người ta bỏ tù bốn năm những nông dân tổ chức hợp tác! Vì vậy cho nên "đòi hỏi tự do tổ chức" trở thành một trong những khẩu hiệu chính của tất cả các cuộc bãi công và biểu tình. Cần nhắc lại rằng, ngày 6-3-1939, công nhân dệt ở Hà Nội đã gửi thư cho Thống sứ Bắc Kỳ đòi tự do nghiệp đoàn. Ngày 14-4, cũng ở thành phố này, những người lao động đã gửi thư cho Bộ trưởng thuộc địa tố cáo những hành động đàn áp công nhân và đòi tự do dân chủ. Ngày 6-6, đại biểu các hội ái hữu của bốn thành phố (Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng và Hà Đông) đã gửi cho Thống sứ Bắc Kỳ và cho Tổng thanh tra lao động một lá thư, trong đó, đoạn cuối như sau:

"Năm 1936, khi phong trào đòi tự do nghiệp đoàn lên cao, chính phủ bảo những người lao động hãy tổ chức những hội ái hữu đã, trong khi chờ đợi thành lập nghiệp đoàn. Chúng tôi không phải là những người bảo thủ để tin rằng hội ái hữu là một bước cần thiết để tiến tới nghiệp đoàn, nhưng vì không muốn bỏ lỡ một cơ hội nhỏ nào, nhằm tổ chức quần chúng lao động lại, nên chúng tôi đã bắt đầu tiến hành thành lập hội ái hữu ở khắp nơi, mỗi nơi một ít, đồng thời không ngừng đòi nhà chức trách phải thực hiện tự do nghiệp đoàn.

"Khắp nơi, mỗi nơi một ít, các hội ái hữu được thành lập, làm việc trong không khí mới mẻ và với một phương pháp mới. Thấy vậy, nhà chức trách tìm hết cách ngăn chặn,

khủng bố các hội ấy, đuổi những công nhân là hội viên hoặc công nhân có trách nhiệm trong các tổ chức này, giải tán một cách độc đoán những hội ái hữu cũ và ngăn cấm không cho thành lập những hội mới.

"Chúng tôi kịch liệt phản đối việc giải tán các hội ái hữu hoạt động trong vòng trật tự, hợp pháp và không bao giờ vượt quá phạm vi nghề nghiệp của mình. Chúng tôi kiên quyết đòi cho những người lao động được tự do lập hội ái hữu. Thay mặt các hội ái hữu của những người lao động Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và Hà Đông, đại biểu cho niềm hy vọng của các tầng lớp lao động Bắc Kỳ, với thiện cảm và sự ủng hộ của lao động toàn Đông Dương, chúng tôi lớn tiếng đòi: Tự do nghiệp đoàn! Tự do tổ chức hội ái hữu!"

Ngày 1-5-1939

Năm 1938, lần đầu tiên Hà Nội được tổ chức ngày 1-5 hợp pháp. Ngày đó thật là lớn và đối với Đông Dương, có thể nói là vĩ đại: 2 vạn người biểu tình. Năm nay, Đảng Cộng sản tán thành, nhưng Đảng Xã hội lại phản đối biểu tình công khai. Cuối cùng, một cuộc họp đã được tổ chức tại trụ sở Đảng Xã hội, có 100 đại biểu các tổ chức tham dự. Ở các thành phố khác lại có nhiều cuộc biểu tình lớn hơn.

Hải Phòng	700 người biểu tình	
Thái Bình	500	-
Thanh Hoá	2.000	- trong 23 cuộc mít tinh
Nghệ An	500	nông dân
Sài Gòn	11	cuộc biểu tình, 5 cuộc bãi công
Mỹ Tho	250	công nhân biểu tình
Long Xuyên	300	-
Thàkhét (Lào)	40	-

Sau ngày lễ đó, nhiều vụ bắt bớ và tù tội đã diễn ra.

Những cuộc biểu tình khác

Lấy cớ để phòng thủ Đông Dương, ngày 15-5 Chính phủ quyết định thu 10 triệu bạc "đảm phụ quốc phòng". Tất cả gánh nặng đó đè lên lưng người bản xứ. Một công chức người bản xứ phải đóng góp tám lần so với đồng sự của họ người Pháp. Một người Âu chỉ phải đóng một đồng thuế thân, trong khi đó một người bản xứ phải đóng từ 1đ50 đến 20đ00, cộng thêm 4đ20 tiền miễn trừ tạp dịch nữa. Thuế môn bài tăng gấp đôi, gấp bốn. Ví dụ: một ông già bán thuốc chữa bệnh vốn chỉ 15đ00 mà phải đóng đến 6đ00 thuế thân và 9đ80 thuế môn bài! Nông dân phải đóng nhiều hơn năm 1938 là 38%. Tình hình đó đã gây ra những cuộc biểu tình và phản đối trong nhân dân. Dưới đây là bản thống kê không đầy đủ về những cuộc biểu tình đó.

Ngày tháng	Địa phương	Người tham gia	Yêu sách
Tháng 3	Hà Nội	200	- Người buôn bán gửi đơn cho Chính phủ phản đối tăng thuế.
Tháng 4	Hà Nội	Tiểu thương	- Gửi đơn cho Chính phủ phản đối tăng thuế.
Tháng 4	Vĩnh Long	Nông dân	- Đòi chia đất công.
Tháng 5	Hải Phòng	1.500	- Phản đối tăng thuế, đòi giảm thuế cho người nghèo, đòi tự do tổ chức, đoàn kết với công nhân bãi công chống khủng bố.
Tháng 5	Hà Nội	722	- Tiểu thương đòi Phủ toàn quyền giảm thuế cho người nghèo và người thất nghiệp. Đánh thuế nặng hơn đối với các công ty lớn.

Ngày tháng	Địa phương	Người tham gia	Yêu sách
Tháng 5	Hải Phòng	438	- Tiểu thương phản đối tăng thuế.
Tháng 5	Hải Phòng	1.000	- Công nhân và tiểu thương phản đối tăng thuế và đòi tự do tổ chức.
Tháng 5	Sơn Tây	-	- Nông dân làng Dụ Phước đòi chia ruộng công.
Tháng 5	Thái Bình	500	- Biểu tình chống thuế, đòi tự do dân chủ, đòi ân xá chính trị phạm.
Tháng 5	Thanh Hoá	-	- Đòi lại phiếu quốc trái mà bọn trung gian đã chiếm mất.
Tháng 6	Hà Đông	100	- Nông dân Hạ Trì chống thuế.
Tháng 6	Cao Bằng	300	- Nông dân chống thuế.
Tháng 6	Hải Phòng	1.500	- Công nhân và tiểu thương chống tăng thuế, chống khủng bố và chủ nghĩa phát xít, đòi tự do tổ chức.
Tháng 6	Hà Nội	650	- Biểu tình phản đối tăng thuế, tỏ tình đoàn kết với những người bãi công và nông dân bị tước đoạt ở Thái Ninh.
Tháng 6	Hà Đông	3.000	- Nông dân làng Văn Phước chống bán ruộng công.
Tháng 6	Thái Bình	500	- Nông dân Đặng Phổ chống tăng thuế, tỏ tình đoàn kết với nông dân Thái Ninh.
Tháng 6	Thái Bình	-	- Nông dân An Thái đòi chia ruộng công.

Ngày tháng	Địa phương	Người tham gia	Yêu sách
Tháng 6	Hải Phòng	-	- Hàng trăm người biểu tình ở công viên phản đối tăng thuế, chống khủng bố công nhân và tổ tình đoàn kết với những người bãi công.
Tháng 6	Thanh Hoá	1.739	- Nhân dân gửi 47 đơn cho Phủ toàn quyền đòi giảm thuế và thực hiện tự do dân chủ.
Tháng 7	Thái Bình	-	- Hàng ngàn nông dân biểu tình phản đối tước đoạt ruộng đất của họ (1.500 mẫu) để cấp cho bọn chủ báo <i>Hà Nội buổi chiều</i> và <i>Đông Pháp</i> . Số ruộng đất này thuộc làng Thái Ninh. Nhiều cuộc bãi thị đã nổ ra.

BÁO CHÍ

Theo tôi biết, ở *Bắc Kỳ* cánh tả có những tờ tuần báo như sau:

*Demain*¹⁾ - Đảng Xã hội,
*Tribune républicaine*²⁾ - (Pháp),
*Effort*³⁾ - Tiến bộ - tự trị - (bản xứ),
Notre Voix - Cộng sản,
Đời nay - Cộng sản,

1) Demain: Ngày mai (B.T).

2) Tribune républicaine: Diễn đàn cộng hoà (B.T).

3) Effort: Cố gắng (B.T).

Người mới - Khuynh hướng xã hội,
Ngày mới - Khuynh hướng xã hội,
Thế giới - Thanh niên tiến bộ.

Trung Kỳ:

Tiếng dân - Quốc gia.

Nam Kỳ:

Dân chúng - Cộng sản,

Lao động - Khuynh hướng cộng sản (tôi cho như vậy),

Tiến tới - Tiến bộ,

Đông phương - Tiến bộ,

Mới - Thanh niên dân chủ.

Các báo này tán thành đòi tự do, dân chủ và ân xá chính trị phạm.

Tờ *Dân chúng* xuất bản ở Sài Gòn từ tháng 7-1938 là tờ báo đầu tiên đã bất chấp đạo luật cấm phát hành nếu không được phép trước. Sau khi nó ra đời được một tháng, quyền tự do báo chí được ban hành, nhưng hàng ngày, người ta cứ tìm cách cắt xén và thủ tiêu đi, như về sau, chúng ta sẽ thấy. Tôi nghĩ rằng *Dân chúng* cũng là tờ báo được nhiều người đọc nhất ở Đông Dương, vì số lượng phát hành của nó lớn hơn tất cả - mỗi số một vạn bản. Ngày 7-3, tờ báo bị tịch thu, các biên tập viên của nó bị bắt. Trong suốt tháng sau, 28 cuộc mít tinh phản đối đã nổ ra, một vài cuộc có tới 1.000 người tham gia; và để giúp đỡ tờ báo, một cuộc lạc quyền đã được tổ chức và thu được hơn 400đ trong một tuần lễ. Phản đối Chính phủ tìm cách ngăn cản các ứng cử viên của Mặt trận dân chủ trong cuộc bầu cử Hội đồng quản hạt, trong vòng đầu, báo *Dân chúng* đã đưa ra khẩu hiệu bỏ phiếu trắng và 2.585 cử tri đã làm theo.

Báo *Đời nay* ở Bắc Kỳ cũng rất được nhiều người đọc. Trong danh sách "ủng hộ báo *Đời nay*" người ta đọc thấy tên

phụ nữ, thanh niên, học sinh, công nhân, nông dân, tiểu thương ủng hộ từng xu nhỏ một. Người ta còn thấy tên một thiếu nữ ủng hộ tới 20 đồng bạc; có lẽ đó là một người cảm tình trẻ tuổi thuộc tầng lớp tư sản. Công nhân ở Boócđô, Havơr, Xiêm, Lào và Vân Nam cũng đều gửi tiền ủng hộ. Khi công nhân, nông dân, tiểu thương và hương sư có kêu ca điều gì thì họ cũng nhờ tới báo *Đời nay*.

Người đọc tờ *Notre Voix* thì ít hơn nhiều, và chỉ gồm những người Đông Dương biết tiếng Pháp, làm chính trị. Đây là cương lĩnh của tờ *Notre Voix* và cũng là cương lĩnh chung của các tờ báo cộng sản Đông Dương:

Notre Voix sẽ là tiếng nói của những người mong muốn hoà bình, muốn được tự do và hạnh phúc hơn, của những người quyết tâm đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh chống lại các lực lượng bảo thủ và áp bức xã hội, chống lại những kẻ gây chiến, chủ nghĩa phát xít trong nước và trên quốc tế.

"Nói một cách chính xác hơn, *Notre Voix* sẽ hoạt động để mở rộng và củng cố mặt trận những lực lượng tiến bộ, Mặt trận dân chủ Pháp - Đông Dương, để tăng cường tình đoàn kết của nhân dân Đông Dương với các chiến sĩ anh hùng Trung Quốc, Tây Ban Nha và nói chung, với toàn thể nhân dân thế giới".

Chính phủ thuộc địa tích cực dùng bạo lực chống lại các báo phái tả cũng như các báo dân chủ bản xứ. Chúng đuổi những công nhân, viên chức đọc các báo đó, đe dọa những độc giả khác, tịch thu báo, và đôi khi cả tài chính của tòa báo, bắt bớ và tống giam các biên tập viên và phóng viên, truy tố ban biên tập trước tòa án, v.v.. Các biên tập viên báo *Thanh niên* bị bắt ngay sau khi tờ báo phát hành. Thuế môn bài các đại lý báo *Đời nay* đều tăng 700%.

Nói về những cuộc đàn áp ấy, báo *Đời nay*, cơ quan của Đảng Xã hội xuất bản ở Hà Nội, viết:

"Người ta chỉ có thể khiển trách họ đã đề cập đến những vấn đề dân chủ, đã ca ngợi một sự hợp tác Pháp- Việt chân thành, một sự đoàn kết hợp lý trước họa phát xít... Người ta bóp nghẹt mọi tài liệu dân chủ và dung túng sách báo thân Nhật hoặc có khuynh hướng phát xít".

Cũng cần nhắc ra đây tên một số sách bị cấm:

Lênin

Nước Nga Xôviết

Lịch sử cách mạng Trung Quốc

Tây Ban Nha

Thắng lợi của thái độ kiên trì của Liên Xô

Việc võ trang Liên Xô

Công cuộc khôi phục ở Liên Xô

Sự tiến bộ trong quan hệ Trung - Xô

(Tóm lại, tất cả sách viết về Liên Xô).

Tờótxky, công cụ của chủ nghĩa phát xít (bằng tiếng Trung Quốc)

*Mặt trận thống nhất chống phát xít sau sự kiện Munich*⁷ (bằng tiếng Trung Quốc)

Tất cả những sách chống phát xít và ngay cả những quyển sách như:

Nguyên lý lãnh đạo (bằng tiếng Việt) và các tác phẩm văn nghệ như:

Lúc tôi ở với Lênin của Goócki, cũng đều bị cấm.

Báo cánh tả bằng tiếng Việt bị cấm lưu hành ở Trung Kỳ và Cao Miên. Các báo tờótkít và có khuynh hướng phát xít được khuyến khích và tự do lưu hành khắp nơi.

Cuốn *Tư bản* cũng bị cấm ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Tù chính trị

Theo tờ *Notre Voix* thì còn khoảng 1.500 tù chính trị ở trong các nhà lao. Tổ chức cứu tế nhân dân ở Pháp luôn luôn can thiệp và các báo cánh tả Pháp, Việt ở Đông Dương (ngay bọn tờ rôt kit cũng có tham gia một lần và theo cách của chúng) đều lên tiếng đòi trả lại tự do cho họ.

Tháng 6, Hội đồng quản hạt Nam Kỳ đã thông qua một bức điện gửi cho Bộ trưởng Bộ thuộc địa yêu cầu ân xá toàn thể các chính trị phạm.

Các báo cộng sản đều tổ chức lạc quyền giúp đỡ họ. Từ năm 1938 cho đến tháng 4-1939, số tiền lạc quyền đã hơn 800đ. Cũng như mọi khi, những người đóng góp vẫn cứ là công nhân, nông dân, sinh viên, tiểu thương, thanh niên dân chủ, công nhân bản xứ làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, đôi khi cũng có những hành động cảm động: hai thanh niên nông dân cùng nhau ủng hộ 7 xu và bên cạnh họ là một người cảm tình vô danh ủng hộ 20đ. Cũng có những người ủng hộ thuốc uống, sách và truyện cũ, kẹo, bưu ảnh, v.v..

Nhưng nếu lớp tù chính trị này được thả ra thì người ta lại tổng giam những lớp mới khác.

Biểu tình trước trụ sở Hội đồng dân biểu: ba năm tù và ba năm quản thúc.

Tham gia vào hội tương tế, dù hội này đã *được phép* mở: cũng án như vậy.

Đưa yêu sách của dân làng cho các nghị viên, dù các nghị viên đó tự mình đến hỏi: 10 năm khổ sai và 10 năm quản thúc, v.v..

Phi Vân (mà người ta cho rằng đã phản bội) đã bị bắt và bị kết án 10 năm tù hồi tháng 6-1939. Anh ta bị áp giải một cách cẩn mật từ nhà lao đến Tòa án Bắc Ninh, tay bị xiềng,

đầu trần, chân đất, mình trần trụi và chỉ mang mỗi chiếc quần cộc.

Tờ *Cố gắng* viết về các cuộc đàn áp như sau: "...20 năm sau khi hàng vạn đồng bào của chúng ta đã ngã xuống trên chiến trường Pháp, chúng ta vẫn không được hưởng một chút quyền, một chút tự do sơ đẳng nào mà nhân dân các nước dân chủ văn minh đã được hưởng.

Không có tự do báo chí.

Không có tự do lập hội.

Không có tự do hội họp.

Sau hai năm thực hiện một mức tự do hạn chế, trong đó, một vài chính kiến đã được phép nói lên đến một chừng mực nào đó, Chính phủ Đông Dương... lại bắt đầu o ép và đàn áp... Tờ *Ngày mai* viết:

"Hình như các nhà cầm quyền của chúng ta đã mất hết sáng suốt và bình tĩnh, hình như hễ bị kinh khủng là họ mất hết trí minh mẫn và lòng độ lượng; kể từ năm 1930... - thời kỳ bi thảm mà hiện nay hình như chúng ta đang trở lại - chưa bao giờ lại có những phương pháp đàn áp khốc liệt và tàn bạo quá tay đến thế.

Người ta tịch thu, người ta cấm đoán, người ta bắt bớ, người ta kết tội một cách không căn cứ, điên rồ, sai trái, độc đoán và hết sức ráo riết. Người ta bịa đặt, người ta nặn ra mọi chứng cứ giả tạo, người ta dùng đến những hành động nhục nhã. Người ta dùng cả những biện pháp bất hợp pháp: người ta đã hành động đến mức không luật pháp, đạo đức, nhân quyền, lương tri nào có thể bào chữa cho một chính sách ngu xuẩn đến thế".

Đông Dương và Trung Quốc

Những người lao động Việt Nam hoàn toàn đứng về phía Trung Quốc. Những người có ít nhiều tinh thần dân chủ,

những nhà buôn Pháp cũng đều như vậy, tất nhiên vì nhiều nguyên nhân khác nhau.

Đảng Xã hội, Hội nhân quyền và tất cả những phần tử cánh tả ở Bắc Kỳ đã tổ chức vào đầu năm 1939 một cuộc hội chợ lớn để giúp các nạn nhân chiến tranh của Trung Quốc. Những người cộng sản đưa ra khẩu hiệu: "Giúp đỡ Trung Quốc!". Dân chúng đã thấm nhuần tinh thần khẩu hiệu đó và bằng chứng là, dù còn đói khổ, từ tháng 3-1938 tới tháng 2-1939, họ đã đóng góp 579 đồng vào cuộc lạc quyên ủng hộ các chiến sĩ Trung Quốc, do các báo cộng sản ở Bắc Kỳ tổ chức (ở các địa phương khác cũng có lạc quyên, nhưng tôi không biết kết quả). Ngày đầu năm, báo *Notre Voix* đã nhận được 38đ35 ủng hộ những người du kích. Nhân dịp kỷ niệm 2 năm ngày chiến tranh bùng nổ, nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã gửi cho các chiến sĩ 100 đồng và một lá thư cổ vũ gồm 2.330 chữ ký.

Những người cộng sản cũng đưa ra khẩu hiệu tẩy chay hàng Nhật. Cần nói thêm rằng, những người cộng sản đã đặt ra bài hát: "Giúp Trung Quốc tức là giúp mình", và bài hát đó đã được truyền đi rất rộng trong quần chúng. Nhiều nơi đã tổ chức các cuộc biểu diễn ban đêm. Người biểu diễn là công nhân, nông dân, nhất là thanh niên, họ thường phối hợp với thanh niên Trung Quốc để làm.

Dưới áp lực của Nhật, Chính phủ Pháp quyết định đóng cửa biên giới Trung Quốc - Bắc Kỳ lại. Chính phủ thuộc địa không tán thành chủ trương ấy. Các thương gia Pháp đấu tranh chống quyết định đó. Báo chí cũng nhất trí chống lại việc đóng cửa biên giới, nhưng với lý do khác nhau, kẻ thì vì vật chất, người thì vì chính trị. Trước Hội đồng dân biểu, Chủ tịch phòng thương mại Hà Nội đã kịch liệt phản đối quyết định của Chính phủ. Sau khi cho biết rằng từ tháng 2 đến tháng 10-1938, Đông Dương đã xuất cảng sang Nhật 341.000 tấn than và quặng sắt, ông nói: "... Nếu chúng ta coi việc

xuất cảng này là hợp pháp thì không thể hiểu tại sao chúng ta lại cấm việc xuất cảng sang Trung Quốc, ... Trung Quốc đã nhường đường xe lửa Vân Nam cho một công ty Pháp, Trung Quốc đã nhường đất để làm đường sắt và cung cấp nhân lực cần thiết cho công cuộc xây dựng. Ngoài ra, trong điều 4 của Hiệp ước Trung - Pháp có ghi: "Dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược mà Chính phủ quốc gia muốn chuyển vận xuyên qua đất Bắc Kỳ sẽ được miễn mọi thứ"... Không tôn trọng lời ký kết của nước Pháp, chúng ta đã cấm vận chuyển hàng hoá sang Trung Quốc bằng con đường sắt (Pháp-Trung Quốc) Vân Nam. Trong lúc đó, chúng ta lại giao than và quặng sắt của chúng ta cho Nhật Bản...".

Tướng tổng tham mưu trưởng Bạch Sùng Hy tuyên bố với các nhà báo Pháp: "Hiện nay không phải chỉ Quảng Tây tỏ ý bất bình với nước Pháp, mà cả Vân Nam, Quảng Đông và tất cả các tỉnh khác ở Hoa Nam nữa".

Trong thời gian ba tháng, người Trung Hoa đã làm xong 250 kilômét đường ô tô nối liền Vân Nam và Rănggun. Anh sẽ cho Trung Quốc vay 100 triệu để xây dựng một con đường sắt chạy theo hướng này. Chính phủ Đaladiê nhận thấy rằng nhiều mối lợi to lớn sẽ mất, không những thế cả nền thương mại Pháp ở Bắc Kỳ cũng sẽ bị phá sản, cho nên chúng buộc phải ngấm ngấm mở lại cửa biên giới mà không nói năng gì.

Nhật chiếm đảo Hải Nam và Spralây¹⁾ làm cho Pháp lo sợ. Họ liền tìm cách hợp tác với người Anh (Hội nghị quân sự ở Xanhgapo) và chuẩn bị phòng thủ: tăng quân bằng cách tuyển thêm một vạn người, sửa lại các hải cảng, xây dựng sân bay và các nhà máy có thể sản xuất từ 150 đến 400 máy bay một năm.

1) Spralây: quần đảo Trường Sa ngày nay (B.T).

Các báo cánh tả cho rằng như vậy vẫn chưa đủ, rằng muốn phòng thủ có kết quả thì phải có sự hợp tác thành thật của dân chúng; muốn thế, cần ban hành những quyền dân chủ cho người bản xứ.

Nên nhớ rằng Chính phủ thuộc địa đã tổ chức một trường học tiếng Nhật ở Thanh Hoá. Lại một sự việc có ý nghĩa hay một dấu hiệu sợ hãi: tháng 6, trong một thông tri gửi cho người Pháp ở Bắc Kỳ, Chính phủ đã hỏi họ rằng: Nếu chiến tranh nổ ra thì họ sẽ tản cư vợ con họ ra sao.

Nói thêm, những người cộng sản đã sáng tác bài hát *Giúp Trung Quốc tức là giúp mình*, một bài hát rất được phổ biến. Nhiều đêm (vui) kịch đã được tổ chức ở nhiều nơi. Những phần tử hăng hái là công nhân, nông dân và nhất là thanh niên, họ thường hợp tác với thanh niên Trung Quốc.

Hoạt động của Nhật ở Đông Dương

Bọn Nhật đã nhòm ngó Đông Dương từ lâu. Điều đó rất rõ ràng. Chương trình hoạt động của chúng có thể chia ra ba mặt tuyên truyền, xâm nhập kinh tế và hoạt động gián điệp. Công tác tuyên truyền ấy chỉ tranh thủ được bọn quan lại bất mãn và các cụ đồ nho. Trong khi tuyên truyền, những người này tỏ ra công khai thân Nhật và chống Trung Quốc. Nhưng họ không có chút tác dụng nào trong đông đảo quần chúng, vì như trên đã nói, quần chúng thực sự đứng về phía Trung Quốc. Từ 34 năm nay, bọn Nhật đã nuôi Cường Để, ông Hoàng Việt Nam lưu vong ở trên đất chúng, chỉ mong có dịp sẽ dùng đến. Về mặt kinh tế, đặc biệt bọn Nhật tìm cách thâm nhập vào các vùng mỏ Bắc Kỳ. Chúng đã đầu tư được vào nhiều công ty khai thác. Thứ hai là bán hàng hoá giá rẻ.

Gián điệp Nhật hoạt động rất mạnh ở Đông Dương. Ba tháng trước đây, một người Pháp chủ nhiệm một tờ báo và một người Việt Nam đã bị kết án 20 và 15 năm khổ sai về tội

làm gián điệp. Về vấn đề này, tờ *Effort* viết: "Nhưng biết bao người như thế sẽ có thể tiếp tục công việc của họ một cách yên ổn gần như tuyệt đối, do thái độ do dự của các nhà cầm quyền Pari của chúng ta tạo nên". Đối với bọn gián điệp người Nhật, Chính phủ Pháp tỏ ra rất nhân nhượng. Ví dụ, năm ngoái một sĩ quan Nhật bị bắt quả tang làm gián điệp ở Bắc Kỳ, người ta bắt được trong người hắn một tập tài liệu dày cộp. Nhưng Chính phủ chỉ yêu cầu tên sĩ quan này ra khỏi Đông Dương mà thôi. Mới đây, người ta bắt được ở Lao Cai ba gián điệp người Nhật đang vẽ các cứ điểm chiến lược. Ra trước toà án, chúng chỉ bị phạt 100 quan!

Trái lại, người ta kết tội những người cộng sản là thân Nhật. Ngày 13-6, đồng chí chủ nhiệm tờ báo cộng sản *Đời nay* ở Hà Nội bị triệu đến Sở mật thám. Viên chánh cảm bảo đồng chí rằng: Những người cộng sản đã ăn lương của Nhật và chính vì thế mà họ đã tổ chức bãi công nhằm mục đích phá hoại việc tiếp tế cho Trung Quốc. Những người cộng sản đã kịch liệt phản đối lời vu cáo này của bọn cầm bằng lời nói và bằng văn bản.

*
* *

Tôi rất tiếc hôm nay chưa thể nói được về bọn tởtkít. Liên lạc cần phải đi ngay. Tôi phải ngừng bút và gửi lời chào anh em tới các đồng chí.

Cuối tháng 7 năm 1939

LIN

Hồ Chí Minh - Toàn tập,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1995, t.3, tr.140-161.

NHỮNG CHỈ THỊ MÀ TÔI NHỚ VÀ TRUYỀN ĐẠT

1. Lúc này, Đảng không nên đưa ra những đòi hỏi quá cao (độc lập dân tộc, nghị viện, v.v.). Như thế sẽ rơi vào cạm bẫy của phát xít Nhật.

Chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận, đòi ân xá toàn thể chính trị phạm, đấu tranh để Đảng được hoạt động hợp pháp.

2. Muốn đạt được mục đích trên phải ra sức tổ chức Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi.

Mặt trận ấy không những chỉ có người Đông Dương mà bao gồm cả những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương, không những chỉ có nhân dân lao động mà gồm cả giai cấp tư sản dân tộc.

3. Đối với tư sản dân tộc, Đảng phải có thái độ khéo léo, mềm dẻo. Phải hết sức lôi kéo họ và giữ họ ở trong Mặt trận, thúc đẩy họ hành động nếu có thể, cô lập họ về chính trị nếu cần. Tránh hết sức để họ ở ngoài Mặt trận, vì như thế là đẩy họ rơi vào tay bọn phản động, là tăng thêm lực lượng cho chúng.

4. Đối với bọn tởrốt-kít, không thể có thoả hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lật mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị.

5. Để phát triển và củng cố lực lượng, mở rộng ảnh hưởng và hành động có hiệu quả, Mặt trận dân chủ Đông Dương phải có liên hệ chặt chẽ với Mặt trận nhân dân Pháp,

vì Mặt trận này cũng đấu tranh cho các quyền tự do, dân chủ và có thể giúp rất nhiều cho ta.

6. Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

7. Muốn làm được nhiệm vụ trên, Đảng phải đấu tranh không nhân nhượng chống tư tưởng bè phái, và phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin để nâng cao trình độ văn hoá và chính trị cho các đảng viên. Phải giúp đỡ cán bộ không đảng phái nâng cao trình độ. Phải duy trì quan hệ chặt chẽ với Đảng Cộng sản Pháp.

8. Ban Trung ương phải kiểm soát các báo chí của Đảng để tránh những khuyết điểm về kỹ thuật và chính trị (ví dụ: đăng tiểu sử đồng chí R., báo *Lao động* viết đồng chí đó ở đâu, đồng chí đó trở về như thế nào, v.v.). Báo đó lại đăng và không bình luận gì về bức thư của đồng chí này cho rằng chủ nghĩa Tởrốt-xky là sản phẩm của tính khoe khoang cá nhân, v.v.).

VIẾT NĂM 1939

Hồ Chí Minh - Toàn tập,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1995, t.3, tr.138-139.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG NGÀY 6, 7, 8 THÁNG 11 NĂM 1939*

I TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Đế quốc chiến tranh lần thứ hai đã lan khắp thế giới và bước vào một giai đoạn khác

Từ ngày phát xít Nhật bắn phát súng đầu tiên ở miền Đông Bắc Trung Quốc (18-9-1931) để mở màn cho cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ hai thì một số các nước hèn yếu kế tiếp bị xâm lược: năm 1935 Ý đánh Á¹⁾, 1936 Đức - Ý đánh Tây Ban Nha, 1937 Nhật lại đánh Trung Quốc, 1938 Đức nuốt Áo, 1939 lại nuốt luôn Tiệp và tháng 4 năm ấy Ý tiêu diệt Anbani. Cuộc chiến tranh cứ liên miên hoài cho tới ngày Đức đánh Ba Lan và Pháp - Anh tuyên chiến với Đức (đầu tháng 9-1939) thì nó đã lan rộng khắp thế giới và bước qua một giai đoạn khác.

2. Mục đích và tính chất đế quốc chiến tranh

Trong thời kỳ đế quốc vì sự phát triển không đều của

* Hiện nay gọi là Nghị quyết Trung ương thứ 6, nhưng nguyên bản không ghi rõ (B.T).

1) Á: Abyssinie, nay là Êtiôpia (B.T).

chủ nghĩa tư bản, các đế quốc thiếu nguyên liệu, thiếu thị trường phải đánh nhau để chia lại thế giới. Cuộc thế giới đế quốc chiến tranh năm 1914-1918 vì thế mà phát sinh. Thế giới đế quốc chiến tranh lần thứ hai này cũng chỉ vì mục đích đó. Ấy thế mà báo chương phản động thổi kèn giống trống, nói chiến tranh vì "công lý", vì "tự do", vì "văn minh", vì "nhân đạo" vì "đánh đổi chủ nghĩa quốc xã", vì "giúp Ba Lan". Thật ra đế quốc chiến tranh chẳng có chút gì cao thượng hết. Khác hẳn với cách mệnh chiến tranh là một thứ chiến tranh hợp công lý, đế quốc chiến tranh chỉ là một thứ chiến tranh cướp bóc, tối phản động, trái với công lý. "Hai nước Anh - Pháp kéo lá cờ "dân chủ" để che đậy những quyền lợi vật chất của mình". Câu nói ấy của Mólôtop (Molotov) trong bài diễn văn đọc tại Hội nghị Xôviết tối cao thật đã soi tận tim đen của tụi đế quốc.

3. Những giai đoạn trong cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ hai

Thế giới đế quốc chiến tranh thứ hai từ lúc khởi sự tới nay có thể chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: Bắt đầu từ lúc phát xít Nhật chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc tới lúc cuộc thương thuyết Anh - Pháp - Xô bị tan vỡ. Trong giai đoạn này mấy nước đế quốc Đức - Ý - Nhật vì trong cuộc đế quốc chiến tranh lần đầu cướp bóc được ít hoặc bị giạt mất phần nên phải đi cướp bóc lần nữa để giải quyết cuộc kinh tế khủng hoảng từ năm 1930 đang dây dưa trong nước. Trong lúc trực phát xít Đức - Ý - Nhật hung hăng cướp mấy nước yếu, trong lúc những nước bị xâm lược hăng hái chống lại để giữ độc lập, tự do thì mấy đế quốc khác như Anh - Pháp - Mỹ, mặc dầu quyền lợi mình cũng bị xâm phạm và đe dọa, vẫn cứ ngồi trờng mắt ếch chờ

đôi bên đánh nhau liệt nhược để nhảy ra vô lấy cái lợi ngư ông. Đế quốc chiến tranh trong giai đoạn này chỉ mới có ba đế quốc Đức - Ý - Nhật dự vào, còn các đế quốc khác vẫn đứng ngoài, nó chỉ mới có tính chất phiến diện một bên (Unilatéral) đó là đặc điểm của giai đoạn thứ nhất. Lúc bấy giờ trực phát xít một mặt công nhiên đòi thuộc địa hoặc xâm phạm và đe dọa quyền lợi kinh tế cùng vị trí của mấy đế quốc khác như Anh - Pháp, một mặt âm mưu thôi thúc phong trào phát xít trong mấy nước này để quét sạch những dấu vết tự do dân chủ. Chính phủ Anh - Pháp, lúc bấy giờ, trước sự hăm dọa và vì quyền lợi ích kỷ của chúng nó, nên cũng có đôi chút ý muốn chống chiến tranh. Sau cuộc Munich, dư luận thế giới và dân chúng Anh - Pháp rất căm tức chính sách đầu hàng của Sămbéclanh và Đaladiê, nên trong giai đoạn này còn có thể mong kéo hai Chính phủ tư sản Anh - Pháp vào một mặt trận với Liên Xô, với phong trào dân chúng bị áp bức ở các nước tư bản và ở các xứ thuộc địa, để chặn đường trực phát xít xâm lược, giữ hoà bình cho thế giới. Song bọn đầu hàng Munich vì quá sợ phong trào cách mạng thế giới, vì quá sợ Liên Xô cột trụ của mặt trận chống xâm lược, nên đã đi ngược hẳn ý muốn của dân chúng trong nước, bỏ hẳn cái ý muốn yếu ớt của chúng là chống chính sách xâm lược và xoay qua cố ý phá cuộc thương thuyết với Liên Xô, để cùng Chính phủ tư sản phản động Ba Lan, con chó săn trung thành của chúng gây ra cuộc chiến tranh cướp bóc.

Giai đoạn thứ hai: Bắt đầu từ ngày chiến tranh đế quốc nổ bùng ra giữa Anh - Pháp - Ba¹⁾ với Đức. Trong giai đoạn thứ hai khác với giai đoạn trước, tất cả các đế quốc trên thế

1) Ba: Ba Lan (B.T).

giới đã trực tiếp (Anh, Pháp, Đức) hoặc gián tiếp (Mỹ, Ý) dự vào đế quốc chiến tranh. Cuộc đế quốc chiến tranh đã từ phiến diện hoá ra toàn diện (Bilatéral) đó là đặc điểm của giai đoạn này. Chính phủ tư sản các đế quốc tự xưng là dân chủ như Anh - Pháp, trên quốc tế đã phá hoại chính sách hoà bình của Liên Xô để phát động cuộc đế quốc chiến tranh, ở trong nước đã huỷ bỏ hết thảy những dấu vết tự do dân chủ, chúng nó đã phát xít hoá và chạy hăn qua phe vị quốc phản động rồi. Bởi vậy, mặt trận chống phát xít, chống chiến tranh toàn thế giới ngày nay đã vắng mặt chúng nó và chỉ gồm có phong trào giải phóng nhân dân các nước đế quốc tư bản và phong trào giải phóng dân tộc các thuộc địa và bán thuộc địa đoàn kết chung quanh Liên bang Xôviết.

4. Cuộc đế quốc chiến tranh liên miên, to tát, dữ dội

Thế giới đế quốc chiến tranh lần này tiến hành theo một khuôn khổ to tát. Từ Đông qua Tây nó đã lôi cuốn tất cả trên ngàn triệu người kể cả Trung Quốc, Nhật, Đức, Anh, Pháp, Ba cùng các thuộc địa. Nó là trận tàn phá không tiền khoáng hậu và sẽ liên miên hoài, chưa biết ngày giờ nào hết. Rồi đây hai đế quốc Mỹ - Ý sẽ xô lừa dân chúng vào cuộc chém giết, đế quốc Nhật sẽ mở rộng cuộc chiến tranh ở Viễn Đông. Rồi đây vì những chiến sự mới, vì vi trùng hơi ngạt; hàng ức, hàng triệu mạng người sẽ biến thành núi xương, biển máu, hàng hà sa số của cải, nhà cửa sẽ hoá ra tro tàn! Cái thảm trạng con khóc cha, anh khóc em, vợ khóc chồng, người mất, nhà tan, đói rét, khổ sở sẽ không thể nào tưởng tượng nổi! Thế giới sẽ là cái lò sát sinh lớn! Nhân loại sẽ phải chịu một số kiếp vô cùng thâm thảm.

5. Liên bang Xôviết với đế quốc chiến tranh

Vì chiến tranh đế quốc là tai vạ lớn cho loài người, nên luôn luôn Liên Xô đeo đuổi chính sách hoà bình. Song sự an toàn chung do Liên Xô chủ trương luôn luôn bị tên đại bọm Sămbéclanh phá hoại. Ở Hội nghị Muních nó đã hy sinh Tiệp để phá Hiệp ước tương trợ Xô - Tiệp và xúi Hítle xoay bộ máy quốc xã về phương Đông. Trong cuộc thương thuyết Anh, Pháp, Xô, Sămbéclanh và Đaladiê một hai không chịu bảo đảm cho mấy nước trên bờ biển Ban Tích, toan chừa chỗ trống cho Hítle dễ bề đánh Liên Xô. Trong lúc ấy Hítle biết Liên Xô mạnh mẽ không thể xâm phạm nỗi cam đoan không động chạm tới bờ cõi Liên Xô, bởi vậy một bản hiệp ước bất xâm phạm đã ký giữa hai nước Xô - Đức. Mục đích Hiệp ước này không phải gây ra đế quốc chiến tranh như lời phao vu của dư luận phản động, mà trái lại cốt chia rẽ lực lượng bọn đế quốc và không những tránh cho 180 triệu dân Liên Xô, mà tránh cho hàng ngàn triệu công nông trên thế giới khỏi bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh cướp bóc thảm khốc lần thứ hai do đế quốc Anh - Pháp - Đức gây ra. Tội phản động lại vin vào việc Hồng quân kéo qua mấy tỉnh phía Đông Ba Lan, cho rằng Liên Xô đồng lõa với Đức để chia xẻ nước láng giềng. Chúng không hiểu hay không muốn hiểu rằng trong lúc hơn một triệu quân áo nâu¹⁾ rầm rộ kéo qua Ba Lan, nếu Liên Xô không chiếm ngay lấy mấy tỉnh ấy thì sự an toàn của mình sẽ không khỏi bị dọa nạt và sẽ thêm hàng chục triệu dân thiếu số Nga ở Ba Lan bị bọn quốc xã chém giết dây dưa. Chúng không phân biệt hay không muốn phân biệt sự dùng võ lực can thiệp vào xứ khác để giết người, cướp của như Đức

1) Quân áo nâu: phát xít Đức mặc áo sơmi nâu (chemise brune) (B.T).

chiếm Áo và Tiệp; Ý chiếm Á và Anbani; Nhật chiếm Trung Quốc, Cao Ly, Đài Loan; Anh chiếm Nam Phi châu, Ấn Độ Điện Điện; Pháp chiếm Maroc, Đông Dương, v.v. với sự Liên Xô can thiệp vào Uycören để cởi ách nô lệ cho dân xứ ấy. Chứng cứ: sau khi Hồng quân kéo qua xứ Nga trắng (Russie Blanche) và Uycören (dân ở hai xứ này là dân thiểu số Nga) Liên Xô đã lập ngay chế độ Xôviết, quốc hữu hoá các sản nghiệp lớn giao cho thợ quản lý và chia ruộng đất cho dân cày. Trái hẳn thái độ giả dối của các đế quốc Mỹ - Ý, miêng nói trung lập mà thật ra bán khí giới cho các nước giao chiến và đang mưu mô cơ hội nhảy xổ vào chiến tranh. Liên Xô luôn luôn gắng sức làm cho phạm vi chiến tranh khỏi lan rộng ra.

Việc ký hiệp ước tương trợ với các nước trên bờ biển Ban Tích, cuộc thương thuyết với Thổ đều nhằm vào mục đích ấy. Tóm lại dù ngày nay tình hình thế giới biến đổi, Liên Xô vẫn cứ thủy chung với cái chính sách hoà bình và ủng hộ cách mạng thế giới đã đeo đuổi từ trên 20 năm nay.

6. Cuộc âm mưu đánh Liên Xô

Giữa lúc ấy các đế quốc Anh - Pháp từng giờ, từng phút lo tìm hết cách xoay cuộc đế quốc chiến tranh ra cuộc tiến công Liên Xô để đập bành thành trì cách mệnh thế giới. Hiện nay kinh tế thế giới đã vạch ra hai hệ thống: Hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa. Hệ thống xã hội còn thì hệ thống tư bản chết, Liên Xô đối với liệt cường đế quốc là kẻ không đội trời chung. Từ trên 20 năm nay chúng nó đã dùng biết bao thủ đoạn, khi vũ trang can thiệp, khi phong toả kinh tế, khi thông đồng với bọn phản cách mạng tởtkít, hao tổn biết bao lực lượng cả vật chất lẫn tinh thần mong tiêu diệt Tổ quốc vô sản thế giới, nhưng tất cả đều vô công

hiệu. Ngay sau Đức chiếm Ba rồi, hai đế quốc Anh, Pháp vẫn mưu hoà với Hitle toan quay mũi súng của hơn một triệu quân quốc xã về phía Liên bang Xôviết, song việc Hồng quân tiến lên lập Xôviết mấy tỉnh miền Đông Ba Lan đã đập tan cái mưu hiểm độc ấy. Tuy vậy chúng có ngã lòng đâu. Có đế quốc Mỹ - Ý - Nhật phụ họa vào, Sămbéclanh và Đaladiê đang dùng trăm phương nghìn kế xoay cuộc đế quốc¹⁾ giữa Anh - Pháp - Đức, thành cuộc chiến tranh phản cách mệnh giữa các đế quốc cùng Liên Xô. Chúng mong rằng nếu thành trì cách mệnh thế giới bị đập bằng, hệ thống xã hội chủ nghĩa bị đánh đổ thì nhân dân bị áp bức ở các nước tư bản hết hy vọng giải phóng, dân tộc bị áp bức các thuộc địa hết mong độc lập tự do. Bởi vậy Liên Xô đương hết sức củng cố, phòng thủ ở Tây cũng như ở mặt Đông. Bởi vậy, phong trào nhân dân giải phóng ở các nước tư bản và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa trong giờ nghiêm trọng này cần phải cùng Liên Xô kết chặt thành mặt trận chống đế quốc chiến tranh, chống đế quốc chủ nghĩa toàn thế giới, thành mặt trận cách mệnh giải phóng toàn thế giới.

7. Tiền đồ cách mệnh

Trận tổng khủng hoảng to tát dữ dội còn dây dưa, cuộc khủng hoảng mới lại dồn dập kéo tới. Trật tự cũ lại lay chuyển tận gốc. Chế độ tư bản đang hấp hối chết thì cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ hai lại tiếp đến đẩy nó chóng vào chỗ diệt vong. Ở các nước đế quốc tư bản nhất là ở các nước đang đánh nhau, hết thảy dân chúng bị áp bức sẽ thừa cơ nổi dậy bẻ cái xiềng nô lệ kéo dài đã hàng mấy chục thế kỷ. Ở các nước thuộc địa hết thảy dân tộc bị áp bức sẽ vùng dậy tranh

1) Xoay cuộc đế quốc: xoay cuộc đế quốc chiến tranh (B.T).

đấu liều sống liều chết đế quốc xâm lược để cởi vát cái ách tòi đòi. Dân các nước tư bản đòi giải phóng. Dân tộc các thuộc địa đòi độc lập. *Liên bang Xôviết luôn luôn ở bên cạnh để kích thích họ, giúp đỡ họ, Liên bang Xôviết, con đẻ của cuộc Cách mạng Tháng Mười*, thành trì cách mạng thế giới mà ảnh hưởng ngày càng lan rộng, địa vị ngày càng vững vàng, sự thành công trong cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ rệt, không có sức gì có thể xâm phạm tới được. Gương kháng chiến của Trung Quốc luôn luôn ở đó để thúc giục họ. Cuộc kháng chiến oanh liệt của 450 triệu người hy sinh quyết chiến để tranh lấy tự do, độc lập cho nước nhà khiến phát xít lùn, tên lính cảnh sát của liệt cường ở phương Đông ngày càng khốn đốn. Cách mệnh Trung Quốc sẽ thắng! Cách mệnh giải phóng dân tộc Đông Dương sẽ thắng! Cách mạng thế giới thế nào cũng sẽ thắng! Một thế giới quang minh rực rỡ sẽ thay cho cái thế giới tối tăm mục nát này.

II

TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

1. Vị trí Đông Dương trong cuộc đế quốc chiến tranh

Thuộc địa đông người nhiều của nhất của đế quốc Pháp là một nước thủ phạm trong cuộc đế quốc chiến tranh. Đông Dương lần này cũng như hồi đế quốc chiến tranh lần đầu đã bị lôi cuốn vào một cuộc đại thảm sát xưa nay chưa từng thấy. Đồng thời Đông Dương lại bị phát xít Nhật dòm ngó. Mặc dù đế quốc Pháp đã lì lăm nổi gót Anh mà đầu hàng Nhật song việc chiếm giữ đảo Hải Nam và Spralây vẫn còn đó, chủ nghĩa Đại Á, Tế Á vẫn còn đó thì sự đầu hàng kia không lấp đầy được lòng tham không đáy của con sói Phù Tang. Đã bị đế quốc Pháp lừa người cướp của cung cấp cho

chiến tranh lại bị đế quốc Nhật làm le xâm chiếm đó là số phận đau đớn và nguy cơ của 25 triệu dân Đông Dương.

2. Chánh sách cai trị của đế quốc Pháp trong đế quốc chiến tranh

Ngày càng phản động, kịp đến lúc chiến tranh xảy ra Chính phủ Daladiê liên ra mặt phát xít hản. Chế độ phát xít ở Đông Dương là một thứ phát xít quân nhân thuộc địa nên lại càng tham tàn độc ác bội phần. Thừa dịp đế quốc chiến tranh để thắng tay bóc lột, Chính phủ thuộc địa sung công tài sản tính mạng nhân dân một cách gắt gao. Hàng ngàn, hàng muôn người hoặc đã sắp bị lừa đi làm mồi cho súng đạn hoặc bị bắt đi làm đường ở nước độc.

Lúa, thóc, xe, ngựa bị tịch ký. Lại còn thả thầy, thợ, bớt lương, tăng giờ làm, lại còn tăng thuế cũ và đặt các thứ thuế mới. Lại còn quốc trái lạc quyền. Chiến tranh còn kéo dài mảnh khoé bóc lột của đế quốc Pháp chưa biết đến đâu mà kể. Muốn ngăn đón và đập tan phong trào. Cách mệnh nhất định sẽ nổ bùng ra, đế quốc Pháp vin vào chiến tranh ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản, khủng bố thắng tay, xét nhà, bắt người, giam cầm các chiến sĩ cộng sản cùng các phần tử cấp tiến trong dân chúng, khoá miệng và điều khiển tất cả các cơ quan thông tin, giải tán những hội ái hữu tương tế, lập thêm những sở mật thám chính trị.

Giữa lúc đó, ở bên kia, trước máy truyền thanh, thượng thư thuộc địa Măngđen (Mandel) bắt chước Toàn quyền Xarô (Sarraut) hồi trước nói ngon nói ngọt, hẹn hò với dân thuộc địa một chế độ rộng rãi hơn và khuyên dân thuộc địa hết sức hết lòng với mẫu quốc! *Khủng bố, lừa gạt chưa đủ, đế quốc Pháp còn dùng chính sách chia rẽ. Chia rẽ dân Việt Nam*

với dân Việt Nam, chia rẽ dân Việt Nam với các dân tộc Miên - Lào và các dân tộc thiểu số khác (chúng lợi dụng người dân tộc này bắn người dân tộc kia). Đế quốc Pháp lợi dụng thế lực phong kiến làm chỗ dựa cho chính sách bóc lột. Gần đây chúng định nhả một ít quyền cho tụi vua chúa bù nhìn, mượn tay bọn này sát hại dân chúng (vụ âm mưu trở lại Hiệp ước 1884 đặt Bắc Kỳ dưới quyền cai trị của Nam triều). Đế quốc Pháp cũng không quên động viên dư luận tiến hành một cuộc đại tiến công nói láo, ra lệnh cho máy tờ báo bợ đỡ và lũ gia nô tẩu cầu nói xấu cộng sản, công kích Liên Xô, kêu gọi nhân dân hiến mình nạp cho đế quốc chiến tranh. Đối với ngoài, đế quốc Pháp đầu hàng Nhật, mục đích để chống lại phong trào cách mệnh của dân thuộc địa, đồng thời để phá hoại cuộc kháng chiến của Trung Quốc và âm mưu chống Liên bang Xôviết. Bao nhiêu mưu mô của đế quốc Pháp tóm lại là chống cách mệnh để phụng sự cho chiến tranh đế quốc. Dù sao trước cái nguy cơ kinh tế và chính trị của chế độ tư bản ngày càng nặng nề, trước phong trào cách mệnh thế giới ngày càng sôi nổi, bao nhiêu mưu mô phản động của đế quốc cũng không thể làm ngừng được bánh xe tiến hoá của lịch sử.

3. Chính sách kinh tế tiền tệ và tài chánh trong cuộc đế quốc chiến tranh

Muốn đeo đuổi cuộc chiến tranh lâu dài, đế quốc Pháp động viên kinh tế trong nước và thuộc địa. Tất cả công nghệ, nông nghiệp đều phải sinh sản cho chiến tranh. Đông Dương là một xứ nông nghiệp không có kỹ nghệ chiến tranh nên sự cung cấp cho mẫu quốc không ra ngoài những nguyên liệu như than, sắt, cao su, v.v., và nhất là lương thực như: gạo,

bắp, heo, trâu, bò, v.v., tăng thêm sức sinh sản trong lúc này là một điều rất quan trọng, rất cần thiết. Vì vậy, đế quốc Pháp đã tổ chức ngay "Đại hội đồng kinh tế tối cao Đông Dương", "Bộ tham mưu kinh tế Việt Nam" chuyên môn nghiên cứu để hợp lý hoá nông nghiệp trong xứ. Về mặt thương mại, đế quốc Pháp kiểm soát và điều khiển việc xuất cảng, nhập cảng những vật liệu cần thiết cho mình khỏi lọt ra nước ngoài. Về mặt tiền tệ, đế quốc Pháp bắt đầu tiêu thụ một thứ bạc các bằng chất may so (Maillechort) chẳng có giá trị gì. Tệ hơn nữa vừa rồi sở kho bạc lại in ra sáu triệu bạc các giấy không có gì bảo đảm cả. Đế quốc Pháp hạn chế số tiền đưa ra ngoại quốc mỗi người không quá 200đ. Việc mua bán vàng bị kiểm soát và hạn chế. Nhà băng Đông Pháp được độc quyền mua lại vàng ở các tiệm cầm đồ. Bạc gửi ở nhà băng Đông Pháp, tư nhân không được rút ra và nhà băng cũng không cho tư nhân vay nữa. Mục đích chính sách tiền tệ của đế quốc Pháp là thu tóm hết thảy vàng bạc thiết trong xứ để dùng vào đế quốc chiến tranh, nói rõ ra là để mua nguyên liệu và chiến cụ ở các nước khác. Về mặt tài chính, đế quốc Pháp xoay đủ cách để tìm kiếm tiền sung vào chiến phí. Tăng thuế, quyền quốc trái chưa đủ, chúng thì hành cái chính sách gọi là tiết kiệm, rút bớt các khoản chi tiêu nhất là những khoản cần thiết cho dân như việc giáo dục, y tế, thể thao, dẫn thủy nhập điền. Chúng thải bớt thợ cùng các viên chức, bớt lương, tăng giờ làm. Nhà thương, trường học chẳng những không mở thêm, mà lại còn đuổi người đau và *một số nhà trường đã phải nhường chỗ cho binh lính đóng.*

Thất nghiệp, thất học, đói rét, yếu đau, chết chóc mặc kệ, miễn sao đục khoét được nhiều tiền để kéo dài đế quốc chiến tranh. Đó là mục đích chính sách tài chính của đế quốc Pháp.

4. Ảnh hưởng của chính sách kinh tế chiến tranh của đế quốc Pháp đến nền kinh tế Đông Dương

a) Kinh tế Đông Dương là nền kinh tế cốt yếu nông nghiệp; thi hành chính sách kinh tế chiến tranh (économie de guerre), Chính phủ ngăn cấm hoặc hạn chế xuất cảng, những công ty xuất nhập cảng độc quyền cùng bọn trung gian đầu cơ mua lúa, bắp của nông dân, điền chủ với một giá cực rẻ (giá gạo hạng nhì ở thị trường Sài Gòn vào đầu tháng 11 từ 5đ12 đến 5đ15 một tạ 60kilô mà nông gia điền chủ chỉ bán được có 2đ60 hoặc 2đ70, nghĩa là chỉ có nửa giá); nhà băng và các nhà giàu có lại rút tiền về không cho vay; nông dân và tiểu điền chủ không đủ tiền bạc lúa giống, phân bón để làm mùa hoa lợi vì đó sẽ kém sút, ruộng đất vì đó sẽ phải bỏ hoang. Những cuộc bắt lính đã rút mất một số khá đông nhân công và sẽ hàng triệu nữa, dân quê còn lại ở nhà bị bắt đi phu đi canh, kết quả ruộng đất sẽ thiếu người cày cấy. Bao nhiêu công điền ở Trung và Bắc Kỳ bị sung công đem bán đấu giá. Ruộng đất của nông dân bị bọn cố đạo, bọn thực dân, bọn địa chủ tàn ác cướp giạt và bỏ hoang. Tất cả những tình hình ấy sẽ làm cho kinh tế nông nghiệp bị suy sụp, đổ nát.

b) Kỹ nghệ nhẹ và các ngành thủ công nghiệp trong xứ sẽ bị kém sút vì xuất, nhập cảng bị ngăn cấm, nguyên liệu cần thiết không đủ dùng, hàng hoá không tiêu thụ được hay khó tiêu thụ ra ngoài. Vì sức tiêu thụ của quần chúng kém sút, vì không thể vay mượn được, vì hạn chế sinh sản, chỉ sinh sản những vật liệu chiến tranh. Các ngành thủ công nghiệp bị thuế má nặng nề, nợ cao lời rút rĩa nên phải chìm đắm trong cảnh tiêu điều và sẽ đi đến chỗ tiêu diệt.

c) Sinh hoạt đã hết sức đắt đỏ và sẽ còn đắt đỏ thêm, vì bọn đầu cơ trục lợi, vì đồng bạc phá giá và sẽ lăn xuống cái

dốc phá giá ghê gớm, vì sự độc quyền và củ soát ngoại thương, quảng đại quần chúng không tiền mua đồ cần thiết, thương nghiệp vì đó bị đình đốn nguy ngập. Nói tóm lại những vết thương của cuộc tổng khủng hoảng chưa lành đã tiếp đến cuộc khủng hoảng mới. Giờ đây chính sách kinh tế chiến tranh của đế quốc Pháp lại sẽ gây nên những ảnh hưởng khốc liệt làm cho cuộc khủng hoảng hết sức nặng nề và xô nền kinh tế Đông Dương vào cảnh điêu tàn đổ nát.

5. Tình hình và thái độ các giai cấp xã hội Đông Dương

Chính sách kinh tế chiến tranh của đế quốc Pháp ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình các giai cấp xã hội trong xứ.

a) *Địa chủ*: Trong giai cấp địa chủ có một số đại địa chủ tuy giá nông sản hạ, nhưng họ ít bị thiệt hại bởi nạn đói. Trái lại họ nhân cơ hội này để tịch ký hoặc mua rẻ ruộng đất của nông dân và tiểu điền chủ mà làm giàu. Đám đông trung tiểu điền chủ bị thiệt hại nhiều vì lúa rẻ phải bán rẻ, bán trút đi để trả nợ và tiêu xài không đủ, vay mượn không được, thuế nặng, lúa bắp, trâu bò sẽ bị sung công; ruộng đất sụt giá. Nếu dù họ có bóc lột nông dân cũng không đủ trả nợ nhà băng cùng đại địa chủ, họ sẽ bị sa sút và có khi sẽ phải tịch ký hết gia sản.

b) *Tư sản bốn xứ*: Tuy ở thành thị có một vài ngành có hy vọng mở mang để cung cấp cho chiến tranh hoặc vì chiến tranh vận tải khó nên sẽ có thể mở thêm một vài thứ kỹ nghệ nhỏ ở thuộc địa (như hàng dệt, áo len, làm đường, làm dầu, xà bông, xe hơi đốt bằng than củi). Nhưng nói chung thì xưa nay kinh tế Đông Dương vẫn bị phụ thuộc kinh tế Pháp, lại thêm không có tư bản để kinh dinh (vì lúc này nhà băng không cho vay) nên sự hy vọng có thể phát triển rất chật hẹp và ít ỏi. Trái lại nhiều ngành bị thiệt hại sa sút vì chính sách

sung công (xe hơi, xe đồ) vì thuế quốc phòng rất nặng và vì sức tiêu thụ của quần chúng kém sút. Đám phú nông tức tư bản ở thôn quê cũng bị thiệt hại như tiểu điền chủ, lại thêm nạn thiếu nhân công nên cũng không tránh khỏi bị khốn đốn dù được bù lại bằng sự bóc lột dân cày.

c) *Tiểu tư sản thành thị*: Thuế ba tăng và tiền phố nặng, sức tiêu thụ kém, buôn bán ế ẩm, vốn ít, không có chỗ vay lại không mua chịu được (các công ty thương mại lớn không bán chịu nữa) nên một số đông tiểu chủ, tiểu thương đã phải đóng cửa và phá sản. Viên chức bị sụt lương không được thăng trật, phải làm thêm giờ, ngày chủ nhật nhiều khi không được nghỉ, công việc phải làm gấp đôi vì một số đông viên chức bị động viên và các công sở không lấy thêm người. Đã vậy lại bị tăng thêm thuế lương bổng hoặc thuế thân, sinh hoạt đắt đỏ nên tình cảnh rất nguy ngập.

d) *Nông dân*: Bị nạn bán rẻ, mua đắt, vay siết họng, địa tô cao, bị cướp ruộng, sưu thuế nặng, xâu tư ích¹⁾, lại bị tịch thân xe ngựa, đến ngay lúa, bắp, trâu bò, tài sản rồi cũng sẽ lần lượt bị sung công, bao nhiêu của mồ hôi nước mắt sẽ bị vơ vét hết. Trung, bản nông sẽ bị phá sản cả đám, tất cả sẽ bị đói rét cùng cực.

đ) *Thợ thuyền*: Những luật xã hội ban hành ở Đông Dương sau khi Chính phủ bình dân lên cầm quyền hiện nay đã bị thủ tiêu hết. Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 10-11-1939 đã tăng giờ làm việc lên từ 60 đến 72 giờ mỗi tuần, nghĩa là từ 10 đến 12 giờ một ngày. Thợ làm trong

1) Xâu tư ích: đi làm không công như đắp đường, đào kênh, v.v. ở địa phương (B.T).

các xưởng kỹ nghệ cung cấp cho chiến tranh nếu không chịu làm việc sẽ bị phạt nặng. Tiền lương không được tăng còn bị rút bớt. Một số bị sa thải, thất nghiệp bơ vơ; càng nguy hơn nữa là thợ thuyền chỉ có hai bàn tay trắng, lúc bị động viên vợ con sẽ hết chỗ nương dựa và lâm vào cảnh đói khổ. Nói tóm lại chính sách kinh tế tài chính của đế quốc Pháp trong lúc chiến tranh sẽ hút hết máu mủ của dân chúng; nó sẽ làm cho ruộng đất và tư bản tập trung rất mau vào tay bọn tư bản tài chính và đại địa chủ, còn dân chúng ngày càng đói khổ, phá sản, sống dở, chết dở.

Trong khi ấy chính sách thuộc địa thi hành theo lối phát xít quân nhân. Bọn phong kiến bốn xứ đã hoàn toàn làm tay sai cho đế quốc và bám chặt vào đế quốc. Bảo Đại và bọn vua Miên, Lào đua nhau hô hào dân chúng ra đầu quân, gắng sức làm việc và răn chịu hy sinh để phụng sự mẫu quốc. Đại địa chủ tuy có đôi chút xung đột với tư bản tài chính nhưng vì quyền lợi mật thiết với đế quốc và phong kiến nên thường thường thoả hiệp với đế quốc hoặc phản động ra mặt. Tư sản bốn xứ cùng trung tiểu địa chủ về kinh tế đã bị bó buộc, thiệt hại, về chính trị không được cải cách rộng rãi nên càng bất mãn với đế quốc và có ít nhiều tinh thần chống đế quốc. Tuy vậy, vì thế lực rất hèn yếu và chính họ cũng đứng về địa vị bóc lột (tư sản bốn xứ bóc lột thợ thuyền, trung tiểu địa chủ bóc lột dân cày) nên năng lực phản đế của họ rất yếu ớt, họ rất ngã từ phe này qua phe khác, họ có thể đi với dân chúng trong một lúc nào, nhưng nếu được cải cách thoả mãn, hoặc phong trào quần chúng lên cao động chạm tới quyền lợi của chúng, chúng sẽ xoay qua phe đế quốc. Tiểu tư sản thành thị bị nhiều hoàn cảnh áp bức nên có năng lực phản đế cách mệnh, song vì bản tính của họ đứng giữa tư bản và

vô sản nên không chắc chắn, không thể là lực lượng lãnh đạo cách mệnh giải phóng triệt để. Nông dân bị ba bốn tầng áp bức bóc lột lại chiếm tới đại đa số trong nhân dân đã bao phen nổi dậy chống đế quốc, địa chủ. Cùng với giai cấp vô sản, nông dân là một trong hai động lực căn bản của cách mệnh Đông Dương. Vô sản giai cấp Đông Dương, tuy số lượng tương đối ít, tuy còn non nớt trẻ tuổi, song vì không có chút thủ đoạn sinh sản nào ngoài dây xiềng xích của tư bản trói buộc, vì tập trung ở chỗ yết hầu của tư bản đế quốc, lại sinh nhằm thế kỷ XX là thời đại đế quốc chủ nghĩa và vô sản cách mệnh thế giới, nên chẳng những vô sản là một động lực cách mệnh mạnh mẽ phi thường mà còn là lực lượng lãnh đạo của cách mệnh. Từ năm 1930 - 1931 đến nay ta đã thấy rõ vai trò lãnh đạo của vô sản giai cấp trong phong trào cách mệnh Đông Dương.

6. Các đảng phái và xu hướng chính trị

a) Bọn phong kiến Việt Nam dựa vào đế quốc để giữ đặc quyền, đặc lợi, chia ra làm mấy phe đảng.

1. *Chính phủ Nam triều Bảo Đại*: đã hoàn toàn bán mình cho đế quốc Pháp làm tay sai đắc lực cho đế quốc trong cuộc đàn áp phong trào cách mệnh năm 1930 - 1931. Gần đây Bảo Đại và bọn Bảo hoàng Quỳnh, Bồng lại vâng lệnh đế quốc hô hào thi hành trở lại Hiệp ước 1884, đem những tiếng "quốc quyền", "lập hiến", "thống nhất quốc gia" ra lừa gạt, nhưng kỳ thật là bọn tay sai vụng về của đế quốc Pháp. Đế quốc muốn lợi dụng bọn này làm tấm bình phong để chống lại sự truyền của bọn thân Nhật và để thêm sức đàn áp dân chúng.

2. *Phe 1884*: ở Trung Kỳ tức là phe Khôi, Diệm muốn dựa trên nền tảng pháp luật yêu cầu đế quốc Pháp thi hành

đúng Hiệp ước 1884 tặng quyền cho bọn vua quan bốn xứ. Sự khác nhau ít nhiều giữa hai phe trên này là công ty Bảo Đại, Phạm Quỳnh đã hoàn toàn làm nô lệ một cách vô liêm sỉ cho đế quốc, còn phe Khôi - Diệm còn đôi chút ý muốn chống chính sách độc đoán của đế quốc, nhưng cũng dựa vào đế quốc, không thể rời đế quốc được.

3. *Phe Cường Để thân Nhật*: Cường Để là một anh phong kiến bất đắc chí lúc trước được cánh Văn Thân đem ra ngoài dùng làm cây cờ để hiệu triệu dân chúng. Nhưng sau khi thất bại, Cường Để nương náu ở Nhật đã bị đế quốc Nhật mua chuộc. Hiện nay Cường Để đã trở nên tay sai cho Nhật mong được đóng vai trò Phổ Nghi Việt Nam. Những tư tưởng trái mùa của một ít nhà nho "Đông Du" (các cụ Văn Thân du học ở Nhật về) còn sót lại nói Nhật với An Nam: "đồng văn", "đồng chủng" đã vô tình hay cố ý dọn đường cho một kẻ ngoại xâm khác.

b) Đại biểu cho giai cấp tư sản bốn xứ và địa chủ có những đảng phái và cơ quan báo chí sau này:

Đảng Lập hiến có từ Tribune Indochinoise (Đông Dương diễn đàn) làm cơ quan, là một xu hướng cải lương trước kia được giai cấp tư sản bốn xứ và địa chủ ở Nam Kỳ ủng hộ khá đông, nhưng nay vì chủ trương "Pháp - Việt đề huê" đầu hàng đế quốc, bị thất bại và một bọn lãnh tụ chỉ biết vinh thân phì gia đã phản bội quyền lợi dân tộc và ngay cả quyền lợi giai cấp chúng nó, còn một bọn lãnh tụ hèn nhát nên Đảng Lập hiến càng mất tín nhiệm trong đám đông tư sản địa chủ.

Đảng Dân chủ: tổ chức ở Nam Kỳ chưa bao lâu cũng là một xu hướng quốc gia cải lương, phần nhiều gồm những phần tử tư sản địa chủ đã chán ghét Đảng Lập hiến, song từ khi thành lập cũng không chịu hoạt động gì.

Phái trực trị: ở Bắc Kỳ do Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm

Huy Lục cầm đầu có báo *An Nam Nouveau* (An Nam thời mới) làm cơ quan, yêu cầu cho giai cấp tư sản bốn xứ được tham gia chính trị rộng rãi hơn dưới quyền cai trị trực tiếp của đế quốc. Chống với chủ trương "Lập hiến của bọn Bảo hoàng Quỳnh - Bồng", phái trực trị gần đây có tham gia ít nhiều vào cuộc vận động chống trở lại Hiệp ước 1884 ở Bắc. Tuy vậy bản chất của phái này vốn là phản động, những lãnh tụ của nó đã nhiều lần bán mình cho đế quốc, phản bội quyền lợi dân tộc.

Báo *Effort* do Vũ Đình Di chủ trương đòi một chế độ tự trị cả về kinh tế lẫn chính trị là một phái tư sản tự do (Bourgeoisie Libérale) có ảnh hưởng ít nhiều trong đám trí thức tiểu tư sản. Những điều yêu cầu của phái này hợp với nguyện vọng giai cấp tư sản bốn xứ. Tuy nhiên cũng hô hào suông trên mặt báo, không có hoạt động gì. Ngoài ra còn có một vài cơ quan như báo *Tiếng dân* ở Trung, báo *Ngày nay* ở Bắc, báo *Văn Lang* ở Nam đều có xu hướng quốc gia cải lương. Báo *Văn Lang* là do một số bác sĩ có tư tưởng tự do chủ trương. Báo *Ngày nay* thiên về mặt văn hoá hơn chính trị. Báo *Tiếng dân* của ông Huỳnh Thúc Kháng đôi khi hô hào cải cách trên mặt báo. Nói tóm lại, trong xu hướng quốc gia cải lương, có bọn đã trở nên hoàn toàn phản động, làm tay sai cho đế quốc Pháp. Còn phần đông lừng chừng khiếm nhược tuy thấy bất bình chính sách áp bức dã man của đế quốc song lại sợ phong trào cách mệnh của quần chúng.

c) Giai cấp tiểu tư sản đã tổ chức nhiều Đảng cách mệnh quốc gia như: *Việt Nam Quốc dân Đảng*, *Bình dân cấp tiến cách mệnh Đảng*, *Việt Nam độc lập Đảng* (của Nguyễn Thế Truyền ở Pháp), *Việt Nam cách mệnh Đảng* (của Hải Thần ở Trung Quốc). Các Đảng cách mệnh tiểu tư sản ấy có Đảng không có cơ sở gì trong quần chúng (như Việt Nam cách

mệnh Đảng, Việt Nam độc lập Đảng). Có Đảng bị tan rã trong một thời kỳ khá lâu chưa khôi phục lại được (như Việt Nam Quốc dân Đảng). Tuy nhiên xét theo điều kiện cụ thể xứ Đông Dương là một xứ thuộc địa, tư bản mới vừa phát triển ít nhiều, giai cấp tiểu tư sản còn năng lực cách mệnh phản đế, nên ta có thể chắc trong quá trình cách mệnh tới đây, các đảng phái cách mệnh tiểu tư sản, hoặc sẽ thành lập, hoặc tổ chức lại sẽ nhảy ra hoạt động với chương trình cốt yếu là quốc gia cách mệnh, đồng thời có thể nhuộm ít màu xã hội chủ nghĩa để thu phục quần chúng công nông.

d) *Đảng Cộng sản Đông Dương* là đảng của vô sản giai cấp, bênh vực quyền lợi của thợ thuyền, nông dân và tất cả nhân dân bị áp bức, lãnh đạo tranh đấu để hoàn toàn giải phóng cho tất cả các dân tộc Đông Dương, triệt để giải phóng cho thợ thuyền và quần chúng bị bóc lột. Tuy còn tương đối trẻ tuổi song đã rèn luyện trong trường tranh đấu khi ôn hoà khi đổ máu, khi bí mật khi công khai. Trên võ đài chính trị trong xứ, Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng có thế lực nhất, có cơ sở vững vàng nhất trong quần chúng, chiến đấu cương quyết hơn hết để bênh vực quyền lợi cho dân chúng và tranh đấu đòi tự do, độc lập cho dân tộc. Nhờ vậy Đảng Cộng sản Đông Dương đã chiếm vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mệnh Đông Dương và chỉ dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản cuộc cách mệnh Đông Dương mới triệt để thắng lợi.

đ) *Đạo Cao đài và Phật giáo*: Quần chúng có ít nhiều tinh thần phản đế theo đạo Cao đài và Phật giáo khá nhiều, nhất là sau những năm khủng bố 1930 - 1931, đạo Cao đài ở Nam Kỳ kéo được một số đông tín đồ, nhưng nhờ thực tế thức tỉnh và nhờ phong trào đội lốt nên có một số quần chúng theo các đạo ấy đã dần dần nhận rõ con đường đoàn kết

tranh đấu để đòi quyền lợi, đã có một số ra khỏi đạo Cao đài. Đế quốc chủ nghĩa Pháp rất xảo quyệt, đã tìm cách lợi dụng những trào lưu tôn giáo để mê hoặc quần chúng. Những hội chấn hưng Phật giáo ở khắp Bắc - Nam - Trung do bọn hủ quan và địa chủ cầm đầu có kế hoạch của sở mật thám chính trị bày vẽ. Còn bọn lãnh tụ Cao đài lúc trước phần nhiều bị bọn tay sai Nhật mua chuộc và lừa gạt quần chúng tín đồ theo ảnh hưởng thân Nhật. Từ khi đế quốc Pháp dự vào chiến tranh, vì tình hình căng thẳng và vì đế quốc Pháp tìm cách mua chuộc phần nhiều lãnh tụ Cao đài lúc này đã trở nên tay sai của đế quốc Pháp, hô hào tín đồ ra đầu quân giúp "mẫu quốc", che đậy sự tráo trở đầu hàng đế quốc Pháp của chúng bằng câu: "Đi lính để quay mũi súng đánh Tây". Tóm lại bọn lãnh tụ Cao đài là bọn bản tính phản động, đôn xóc hai đầu, tùy theo cơ hội hoặc làm tay sai cho đế quốc này, hoặc bán mình cho đế quốc khác; còn quần chúng tín đồ Cao đài thì có ít nhiều tinh thần phản đế, nhưng còn nhiều mê tín thần bí nên bị bọn lãnh tụ xỏ lá lừa gạt.

e) *Đảng Phục Việt*: Do Việt Nam y học hội ở Nam Kỳ tổ chức ra, cầm đầu là Đặng Thúc Liêng, Phủ Hùng; kết nạp bọn địa chủ tư bản và quan lại bổn xứ làm "đầu dây" mong lường gạt lôi kéo quần chúng theo họ để đánh đổ đế quốc Pháp, rước Cường Đế về làm vua và đế quốc Nhật sang thay thầy đổi chủ. Một điều đáng chú ý là họ muốn liên lạc với cộng sản để mong rút quần chúng đã theo ảnh hưởng cộng sản.

g) Còn một vài phe Đảng như "Thiên địa hội", Phan Xích Long (ở Nam Kỳ), Bạch Tuyết Cửu (ở Bắc Kỳ) phần nhiều gồm những tay phiêu lưu, hoặc "anh chị" cũng có đôi chút tinh thần phản đế, song chỉ âm mưu khủng bố cá nhân và

chủ trương ăn cướp chó không có vận động và tổ chức quần chúng. Những tay lưu manh không phải là lực lượng cách mệnh, họ rất dễ bị mua chuộc, khi phong trào cách mệnh lên cao, bị khủng bố họ mau chạy qua phe quân thù.

h) Bọn tởrốtkit là bọn khiêu khích phá hoại chia rẽ rất ghê tởm, là bọn tiên phong cho phát xít chủ nghĩa, bọn thù địch rất nguy hiểm của cách mệnh, vì chúng che đậy hành vi phản động của chúng bằng những câu "cách mệnh cực tả" đầu lưỡi, vì chúng đã mập mờ mạo nhận là cộng sản, chui rúc vào hàng ngũ thợ thuyền, là lực lượng cách mệnh hơn hết. Bọn tởrốtkit ở Đông Dương cũng như bè lũ chúng ở thế giới, không còn là một xu hướng chính trị nữa. Chúng dùng mọi thủ đoạn ghê tởm để phá hoại phong trào cách mệnh. Len lỏi vào hàng ngũ công nông, chúng hô những câu cách mệnh đầu lưỡi để lừa gạt; nhưng âm thầm với bọn tư bản, địa chủ thì chúng lại bày cho bọn này kế hoạch phá tranh đấu, diệt cộng sản và được bọn này trợ cấp nhiều tiền bạc.

Giữa lúc khủng bố này chúng lại đóng vai trò khiêu khích khốn nạn làm tay sai đắc lực cho lính kín. Ở miệt Cà Mau, bọn tởrốtkit gây ra những cuộc tranh biện giữa công chúng rồi điếm chỉ cho lính kín bắt những người hăng hái. Tuy nhiên, cần phân biệt bọn tởrốtkit phá hoại phong trào cách mệnh với những phần tử công nông trí thức lầm theo chúng.

7. Vấn đề dân tộc

Xứ Đông Dương gồm có nhiều dân tộc: Việt Nam, Miên, Lào, Thượng, Mường, Chàm, Mán, v.v., trong đó có ba dân tộc Việt Nam, Lào, Miên ở riêng ba xứ khác nhau và đã từng có một lịch sử, một văn hoá riêng. Còn những dân tộc thiểu số Thổ, Mán, Mường, Thượng đều là những bộ lạc sơ khai

sống trên miền rừng núi xứ Bắc và Trung Kỳ. Ngoài các dân bản xứ ra, trong đám kiều dân ngoại quốc ở Đông Dương cần đặc biệt chú ý đến người Hoa kiều. Hoa kiều ở Đông Dương kể đến số ức số triệu, trong ấy tuy có một số tư bản và ít tay địa chủ song đại đa số là tiểu công nghệ, tiểu thương gia buôn gánh bán bưng và công nhân. Tuy là người ngoại quốc song là con cháu của một dân tộc bán thuộc địa nên họ không được đối đãi như kiều dân ngoại quốc khác, mà lại bị đế quốc Pháp áp chế đủ đường. Cho nên trừ một nắm đại tư bản ra, Hoa kiều ở Đông Dương là đồng minh tốt của cách mệnh Đông Dương. Vượt qua những thành kiến dân tộc và sự chia rẽ của đế quốc tư bản, những thợ thuyền Trung Quốc đã nhiều lần tranh đấu bên cạnh thợ thuyền Việt Nam, nhất là mấy năm sau này trong cuộc vận động ủng hộ cuộc kháng chiến của dân tộc Trung Hoa, hai dân tộc Nam - Hoa đã tỏ ra những cảm tình thân ái và liên lạc mật thiết.

Mối quan hệ về kinh tế và chính trị giữa các dân tộc Đông Dương: Tuy bị đế quốc tìm cách chia rẽ cho dễ cai trị, tuy có nhiều điều kiện lịch sử và văn hoá khác nhau, các dân tộc Việt Nam, Miên, Lào và các dân tộc thiểu số khác cùng sinh hoạt trên dải đất chữ S, đều có liên quan về kinh tế và chính trị, tất cả đều bị đế quốc áp bức, tất cả đều bị bóc lột bởi những độc quyền tư bản tài chánh, tất cả đều nằm dưới một bộ máy đàn áp thống nhất về chính trị và quân sự của đế quốc Pháp. Phong trào giải phóng các dân tộc vì vậy có mật thiết quan hệ với nhau và phải dựa lẫn nhau.

Chính sách áp bức và chia rẽ dân tộc của đế quốc Pháp: Đế quốc Pháp coi dân bản xứ như trâu ngựa, như cỏ rác. Nó lại kích thích những thù hằn dân tộc, kéo lính dân tộc này đến đàn áp dân tộc khác (đưa lính Miên, lính Thượng ra đàn áp phong trào dân tộc Việt Nam).

Chính mình, dân tộc Việt Nam cũng bị chặt làm ba khúc Trung - Nam - Bắc và đế quốc xúi giục cho dân ba xứ kỳ thị lẫn nhau nữa.

Đế quốc Pháp tìm hết cách giấu bịt và xoá nhoà những trang lịch sử oanh liệt của các dân tộc bị áp bức, đồng thời nó lại dùng bọn chó săn đem những tiếng "quốc gia", "dân tộc" ra lừa gạt mong dim giam mãi các dân tộc bị trị dưới ách nô lệ tối tăm.

Phong trào dân tộc: Phong trào dân tộc ở Đông Dương từ khi bị đế quốc Pháp cai trị đã trải qua nhiều đoạn tranh đấu vẻ vang. Khi ôn hoà, khi đổ máu, tất cả các dân tộc Đông Dương từ Việt Nam, Miên, Lào đến các dân tộc thiểu số Thổ, Thượng, v.v., đã nhiều lần nổi dậy chống chính sách cướp bóc tàn ác và ách thống trị nặng nề của đế quốc. Trên miền rừng núi Trung Kỳ và Bắc Kỳ tới nay vẫn còn nhiều bộ lạc dân thiểu số chưa chịu quy phục hẳn đế quốc và vẫn còn kịch liệt chống lại đế quốc cùng bọn thực dân cướp bóc (như cuộc xung đột của dân Thượng ở Kon Tum hồi đầu năm 1938 với đế quốc). Con cháu của Trưng Vương, Triệu Ẩu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, Nguyễn Huệ, Phan Đình Phùng dân tộc Việt Nam đã nêu cao nhiều gương tranh đấu đòi giải phóng. Từ khi thuộc Pháp, phong trào giải phóng dân tộc Đông Dương đã trải qua bốn giai đoạn: 1) Từ lúc đế quốc Pháp đến xâm chiếm đến cuộc đế quốc chiến tranh 1914 - 1918, phong trào dân tộc do phong kiến và các bậc văn thân cầm đầu đều có tính chất đánh đổ đế quốc, lập lại nước độc lập quân chủ. 2) Từ sau đại chiến 1914 - 1918 đến 1925 - 1926 là lúc tư bản bốn xứ bắt đầu phát triển ở Đông Dương, phong trào dân tộc do giai cấp tư sản cầm đầu và có tính chất quốc gia cải lương. 3) Từ 1926 đến cuộc bạo động Yên Bái (2-1930)

phong trào dân tộc do giai cấp tiểu tư sản bốn xứ cầm đầu và có tính chất quốc gia cách mạng. 4) Từ 1930 - 1931 trở lại đây, phong trào dân tộc do vô sản giai cấp, do Đảng Cộng sản lãnh đạo đòi hoàn toàn giải phóng dân tộc, nhưng không có tính chất quốc gia eo hẹp, chủ trương tất cả các dân tộc bình đẳng như anh em.

Vị trí của vấn đề dân tộc: Vấn đề dân tộc ở Đông Dương phải xét theo hai mặt: một mặt là các dân tộc Đông Dương đoàn kết thống nhất đánh đổ đế quốc Pháp đòi Đông Dương hoàn toàn độc lập và các dân tộc được quyền tự quyết; một mặt nữa là phong trào dân tộc giải phóng ở Đông Dương phải liên lạc khăng khít với cách mệnh thế giới (là một bộ phận của cách mệnh vô sản thế giới) để đánh đổ kẻ thù chung là tư bản đế quốc và xây dựng một thế giới không có dân tộc bị áp bức, không có ranh giới quốc gia và chia rẽ dân tộc, nghĩa là thế giới cộng sản.

Trong thời đại tư bản chủ nghĩa đã phát triển đến giai đoạn cuối cùng là đế quốc chủ nghĩa, nhất là lúc nó đã dùng đến chuyên chính phát xít, muốn xét đoán một phong trào dân tộc cần hiểu thấu nội dung của nó. Phong trào dân tộc nào thuận và giúp ích cho cách mệnh thế giới là phong trào tiến bộ và cách mệnh, còn phong trào dân tộc nào do một đế quốc nào lợi dụng gây nên để chia lại thị trường thuộc địa, nghịch với cách mệnh thế giới tức là phản động. Ví dụ cuộc vận động trở lại Hiệp ước 1884 của bọn Quỳnh - Bồng tự xưng là "thống nhất quốc gia" mà kỳ thực là tay sai cho đế quốc Pháp hay cuộc vận động của phe đảng Cường Để thân Nhật nói là đòi "độc lập", "tự trị" mà kỳ thực là tay sai cho đế quốc Nhật, cả hai phong trào gọi là "dân tộc" ấy đều có tính chất phản động, cần phải đập tan.

Thái độ các giai cấp đối với vấn đề dân tộc: 1) Giai cấp phong kiến đã hoàn toàn phản bội quyền lợi dân tộc dù là bọn tượng gỗ làm tay sai cho đế quốc Pháp ở trong xứ, hay bọn bù nhìn làm tay sai cho đế quốc Nhật ở ngoài. 2) Giai cấp tư sản bản xứ và địa chủ, chủ trương quốc gia cải lương, một bộ phận đã làm tay sai cho đế quốc phản bội dân tộc, còn đám đông tuy bất bình đế quốc, song rất dễ thoả hiệp. 3) Giai cấp tiểu tư sản chủ trương quốc gia cách mệnh nhưng thường là óc quốc gia eo hẹp cũng không nhìn nhận quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc Đông Dương. Họ lại không nhìn nhận sự phân hoá giai cấp trong xã hội Đông Dương, không cương quyết bênh vực quyền lợi giai cấp thợ thuyền và nhân dân bị bóc lột. Như thế họ không thể lãnh đạo cuộc cách mệnh giải phóng Đông Dương và họ không thể đi xa hẳn cuộc cách mệnh phản đế.

Đảng Cộng sản tranh đấu cho sự thống nhất dân tộc Việt Nam không phải bằng cách quy lụy hay mặc cả với đế quốc, xin đế quốc ban cho một "hiến pháp". Trái lại bằng cách liên hiệp tất cả các dân tộc, các giai cấp, các đảng phái phản đế để đánh đổ đế quốc làm cách mệnh giải phóng dân tộc. Đảng Cộng sản luôn luôn chú ý bênh vực quyền lợi của vô sản và quần chúng lao động và Đảng sẽ lãnh đạo cuộc cách mệnh tới triệt để giải phóng vô sản giai cấp và dân chúng lao động.

8. Liên quan lực lượng các giai cấp

Phân tích tình hình xứ Đông Dương ta thấy mối liên quan lực lượng các giai cấp như dưới đây: a) Một bên là đế quốc Pháp cầm hết quyền kinh tế, chính trị dựa vào bọn vua quan bản xứ thối nát và bọn chó săn phản bội dân tộc. b) Một bên là tất cả các dân tộc bản xứ bị đế quốc chủ

nghĩa Pháp áp bức như trâu ngựa và đẽo rút xương tủy. Trong lúc này tất cả các dân tộc từ Việt Nam, Miên, Lào đến Thổ, Thượng, v.v., tất cả các giai cấp trừ bọn phong kiến và một số bộ phận phản động trong đám địa chủ và tư sản, tất cả các đảng phái, trừ bọn chó săn đế quốc phản bội quyền lợi dân tộc, đều phải gánh những tai hại ghê tởm của đế quốc chiến tranh, đều căm tức kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa. Những thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây nên sẽ làm cho trình tự cấp tiến hoá và cách mệnh hoá của quần chúng hết sức mau chóng... Lòng phản uất sẽ sôi nổi, cách mệnh sẽ nổ bùng.

9. Đông Dương trong cuộc đế quốc chiến tranh lần trước với Đông Dương trong cuộc chiến tranh lần này

So sánh tình hình Đông Dương trong cuộc đế quốc chiến tranh hiện tại với tình hình Đông Dương trong cuộc chiến tranh lần trước, ta thấy có nhiều sự khác nhau quan trọng: a) Đông Dương trong cuộc chiến tranh lần trước chưa bị ảnh hưởng nạn khủng hoảng mấy, lần này Đông Dương đã bị lôi cuốn vào nạn tổng khủng hoảng của tư bản. b) Cuộc đế quốc chiến tranh lần trước, Đông Dương cũng phải cấp binh lính và tiền bạc cho đế quốc Pháp, song chưa bị sung công hết cả sinh mệnh tài sản như cuộc chiến tranh này. c) Cuộc đế quốc chiến tranh 1914 - 1918, Đông Dương chưa bị thống trị dưới ách phát xít quân nhân như bây giờ. d) Trong cuộc chiến tranh 1914 - 1918, phong kiến bản xứ còn tinh thần phản đế (Duy Tân), bây giờ bọn Bảo Đại cũng như vua chúa Miên, Lào đã trở nên nô lệ thuần thực cho đế quốc. đ) Trong cuộc đế quốc chiến tranh lần trước dân chúng Đông Dương tối đại đa số chưa giác ngộ; lần này các

dân tộc Đông Dương đã trải qua kinh nghiệm đau đớn bị đế quốc lừa gạt hứa hẹn suông, sẽ không để cho đế quốc ru ngủ, quyết sẽ đứng lên đập tung dây xiềng xích trói buộc từ ba, bốn thế kỷ nay, e) Khác với cuộc đế quốc chiến tranh lần trước, lần này giai cấp phân hoá trong xứ đã rõ rệt và đã có nhiều đảng phái, đặc biệt là có Đảng Cộng sản là đảng tận tụy với quyền lợi dân chúng và triệt để cách mệnh, lãnh đạo cuộc cách mệnh giải phóng dân tộc. g) Cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ ghê tởm gấp trăm, gấp ngàn lần trước, tư bản chủ nghĩa hấp hối đương giãy giụa trong đống lửa tổng khủng hoảng, cách mệnh thế giới đương phát triển bùng nổ, cách mệnh dân tộc giải phóng Đông Dương sẽ được cách mệnh nhân dân giải phóng ở các nước tư bản, cách mệnh giải phóng dân tộc ở các xứ thuộc địa, đặc biệt là cuộc cách mệnh Trung Quốc và được Liên bang Xôviết thành trì cách mệnh thế giới giúp đỡ.

Căn cứ theo những tình thế mới ấy, cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị gây nên bởi đế quốc chiến tranh lần này sẽ nung nấu cách mệnh Đông Dương nổ bùng và tiền đồ cách mệnh giải phóng Đông Dương nhất định sẽ quang minh rực rỡ.

III

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Trước kia trong khi đế quốc Pháp còn có thể đứng vào Mặt trận dân chủ thế giới chống phát xít xâm lược, chống chiến tranh để duy trì hoà bình, chính sách cai trị ở chính quốc và thuộc địa có đôi chút tính chất tấn bộ, dân chúng Đông Dương một mặt vì còn có thể lợi dụng những sự có thể

công khai (Possibilités légales) của tư sản dân chủ, lại nhờ Mặt trận bình dân Pháp là điều kiện thuận tiện để tranh đấu chống phản động thuộc địa đòi cải cách tiến bộ, đòi cơm áo, chống sự hăm dọa của phát xít Nhật để giữ gìn hoà bình; một mặt vì tình thế quốc tế và trong xứ chưa đặc biệt căng thẳng, vận mệnh và tài sản của dân chúng Đông Dương chưa trực tiếp bị hăm dọa, chưa đẩy dân chúng lên đường tranh đấu quyết liệt với đế quốc Pháp, thì trong lúc nhất định ấy, hình thức tổ chức và tranh đấu thích hợp hơn hết và cần thiết hơn của dân chúng là lập mặt trận dân chủ chống phát động thuộc địa và chống phát xít xâm lược.

Bây giờ tình thế đã đổi khác hẳn, đế quốc Pháp hiện giờ là một tên thủ phạm đương phát động cuộc thế giới đế quốc chiến tranh. Chính sách cai trị của Chính phủ Đaladiê đã hoàn toàn phản động (phát xít hoá). Sự thống trị các thuộc địa, nhất là Đông Dương là một chế độ quân nhân phát xít rõ rệt và sự mưu mô đầu hàng thoả hiệp với phát xít Nhật đã đặt ra trước mắt vấn đề sống còn của các dân tộc Đông Dương.

Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập. Đế quốc Pháp còn, dân chúng Đông Dương chết. Đế quốc Pháp chết, dân chúng Đông Dương còn. Cuộc thế giới đế quốc chiến tranh sẽ làm cho đế quốc chủ nghĩa thế giới ngày càng yếu dần, trái lại vì những sự đau đớn, thê thảm do chiến tranh gây nên bắt dân chúng phải chịu, làm cho họ càng bất bình, căm tức nên phong trào cách mệnh thế giới sẽ càng to rộng, mạnh mẽ, những lò lửa cách mệnh thế giới tất nhiên sẽ bùng cháy. Sự bóc lột tàn ác của đế quốc Pháp ở Đông Dương để cung cấp cho chiến tranh

sẽ làm cho dân Đông Dương ngày càng cách mệnh hóa. Cuộc cách mệnh đánh đổ đế quốc Pháp của các dân tộc Đông Dương nhất định sẽ nổ bùng.

Căn cứ vào những sự biến đổi trên quốc tế và trong xứ và sự biến chuyển mới của phong trào cách mệnh thế giới và Đông Dương, Đảng ta phải thay đổi chính sách.

Mặt trận dân chủ thích hợp với hoàn cảnh trước kia, ngày nay không còn thích hợp nữa. Ngày nay phải thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D) để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Nội dung và đặc điểm của Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D): là hình thức liên hiệp tất cả các dân tộc Đông Dương dưới nền thống trị đế quốc Pháp, tất cả các giai cấp, các đảng phái, các phân tử phản đế muốn giải phóng cho dân tộc, để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, chống xâm lược phát xít, đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa bản xứ và tất cả bọn tay sai của đế quốc đòi hoà bình cơm áo, thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương với quyền dân tộc tự quyết. Khác với Mặt trận dân chủ là sự liên hiệp các giai cấp có ít nhiều tiến bộ, các đảng phái cách mệnh với các đảng phái cải lương để đòi cải cách tiến bộ, Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế là mặt trận cách mệnh là sự liên hiệp các dân tộc, các giai cấp, các đảng phái, các phân tử có tính chất phản đế. Nếu Mặt trận dân chủ chưa làm liệt bại các xu hướng cải lương đề huề thì Mặt trận T.N.D.T.P.Đ là một mặt trận kịch liệt chống với các đảng phái, các xu hướng cải lương đề huề, làm liệt bại

chúng nó hoàn toàn trong phong trào giải phóng dân tộc. Mặt trận dân chủ còn khác với Mặt trận phản đế là trong tiến trình phát triển cách mệnh sự liên quan lực lượng trong Mặt trận phản đế sẽ mau biến chuyển và biến chuyển theo một hình thức đặc biệt khác với sự biến chuyển có thể có của Mặt trận dân chủ; nói một cách khác là giai cấp tư sản nằm trong Mặt trận dân chủ trong khi đi chung với dân chúng để thực hiện yêu sách dân chủ có thể ít và chậm quay lại phản bội quyền lợi dân tộc. Trái lại, những tầng lớp tư sản có ít nhiều tính chất phản đế, nằm trong Mặt trận phản đế trên bước đường cách mệnh của dân chúng sẽ rất dễ và rất mau quay lại phản bội quyền lợi dân tộc, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc.

Mặt trận T.N.D.T.P.Đ.Đ.D với cách mệnh tư sản dân quyền: Cuộc cách mệnh giải phóng các dân tộc của Mặt trận phản đế là một kiểu của cách mệnh tư sản dân quyền. Song đứng trong tình thế khác ít nhiều với tình thế 1930 - 1931, chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp với tình thế mới. Cách mệnh phản đế và điền địa là hai cái máu chốt của cách mệnh tư sản dân quyền. Không giải quyết được cách mệnh điền địa thì không giải quyết được cách mệnh phản đế. Trái lại không giải quyết được cách mệnh phản đế thì không giải quyết được cách mệnh điền địa - cái nguyên tắc chính ấy không bao giờ thay đổi được, nhưng nó phải ứng dụng một cách khôn khéo thế nào để thực hiện được nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đổ đế quốc. Hiện nay tình hình có đổi mới. Đế quốc chiến tranh, khủng hoảng cùng với ách thống trị phát xít thuộc địa đã đưa vấn đề dân tộc thành một vấn đề khẩn cấp rất quan trọng. Đám đông trung tiểu địa chủ và tư sản bản

xứ cũng căm tức đế quốc. Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết. Vì vậy, trong khi chủ trương M.T.T.N.D.T.P.Đ cách mệnh tư sản dân quyền trong lúc này chỉ mới tịch ký ruộng đất của những địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc. Một điều khác nữa là mặt trận phản đế chưa đưa khẩu hiệu lập Chính phủ "Xôviết công nông binh" là hình thức chính phủ riêng của dân chúng lao động, mà đưa khẩu hiệu "Chính phủ Liên bang cộng hoà dân chủ Đông Dương" là hình thức chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng trong xứ và trong phong trào giải phóng dân tộc, một bộ phận của giai cấp tư sản còn có thể đi chung với dân chúng trong một giai đoạn nào. Song cuộc cách mệnh tư sản dân quyền trong giai đoạn lập Mặt trận phản đế còn và phải biến chuyển theo những hình thức mới và triệt để hơn, tùy theo tình thế thay đổi của mặt trận và lực lượng tương đương trong hàng ngũ, Đảng Cộng sản luôn luôn coi chính quyền Xôviết là hình thức chính phủ rộng rãi, dân chủ hơn hết và triệt để của dân chúng. Cách mệnh tư sản dân quyền còn và phải biến chuyển qua cách mệnh vô sản. Sự biến chuyển ấy hoặc hoà bình không phải võ trang bạo động nữa, chứ không phải không đổ máu, hoặc bằng bạo động tùy theo lực lượng vô sản và sự liên minh của nó với nông dân trong xứ cùng sức ủng hộ của vô sản thế giới.

Chiến lược của Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương: Mục đích của Mặt trận T.N.D.T.P.Đ.Đ.D là đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa bốn xứ và tất cả bọn tay sai của đế quốc phản bội dân tộc.

Lực lượng chính của cách mệnh là công nông dựa vào các

tầng lớp trung sản thành thị, thôn quê và đồng minh trong chốc lát hoặc trung lập giai cấp tư sản bốn xứ, trung tiểu địa chủ. Mặt trận ấy phải dưới quyền chỉ huy của vô sản giai cấp.

Không nhận rõ sự cần thiết lãnh đạo của vô sản giai cấp trong cuộc cách mệnh tư sản dân quyền, một giai cấp cách mệnh triệt để hơn hết, có một Đảng mạnh nhất thế giới, một bộ tham mưu đủ tài năng, đủ kinh nghiệm, đủ hy sinh là Quốc tế Cộng sản và chi nhánh của nó là Đảng Cộng sản Đông Dương thì không rõ vai trò lãnh đạo của vô sản. Trong cuộc cách mệnh giải phóng dân tộc giai cấp vô sản cầm quyền lãnh đạo thì vấn đề điền địa mới giải quyết được một cách đúng đắn và thích hợp vì nó là một giai cấp tiên tiến nhất, cách mệnh triệt để, không có chút khí cụ sinh sản nào và không dính líu đến vấn đề đất ruộng, mà vấn đề điền địa có giải quyết được rành mạch thoả mãn và hợp thời thì cuộc cách mệnh phản đế mới thắng lợi, cách mệnh giải phóng dân tộc mới thành công.

Cuộc cách mệnh điền địa không có giai cấp vô sản chỉ huy không thể đi đến triệt để. Công nông là hai cái lực lượng chính của cách mệnh, sự đồng minh chặt chẽ của công nông là vấn đề sống chết của cách mệnh, không có sự đồng minh ấy thì cách mệnh không thể thắng lợi được.

Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bốn xứ, trung tiểu địa chủ còn có căm tức đế quốc, vì sự căm tức ấy có thể làm cho họ có ít nhiều tinh thần chống đế quốc. Tuy nhiên bản chất của giai cấp tư sản trong thời đại này luôn luôn sợ sệt phong trào dân chúng. Trong lúc cao trào cách mệnh, họ sẽ rời hàng ngũ phản đế, vì quyền lợi ích kỷ mà bỏ con đường giải phóng dân

tộc, con đường cách mệnh phản đế và sē nghiêng về phe đế quốc. Trong lúc ấy thì sự trung lập giai cấp tư sản bốn xứ là một điều rất cần thiết cho cách mệnh giải phóng dân tộc và cũng vì những lẽ ấy, muốn thực hiện mặt trận phản đế và bảo đảm sự thắng lợi của cách mệnh phản đế, cần phải làm liệt bại xu hướng quốc gia cải lương. Ngoài những lực lượng chính và phụ ấy, cuộc cách mệnh còn cần đến những lực lượng dự trữ gián tiếp như vô sản Pháp, vô sản thế giới, Liên Xô, dân chúng thuộc địa và bán thuộc địa.

Trong cuộc tranh đấu với dân chúng Đông Dương, đế quốc Pháp còn kéo các đế quốc khác hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp đồng minh với nó để dẹp phong trào cách mệnh thì sự liên lạc đồng minh của các dân tộc Đông Dương với các lực lượng cách mệnh giải phóng chống đế quốc trên thế giới, với vô sản giai cấp thế giới, với thành trì cách mệnh thế giới là Liên Xô là một sự cần thiết không thể không có được, vì sự đồng tình và ủng hộ cuộc cách mệnh thế giới có thể quyết định phong trào cách mệnh trong xứ trong một phạm vi không phải nhỏ (kinh nghiệm cách mệnh Tây Ban Nha và Trung Quốc).

Cuộc cách mệnh tư sản dân quyền do Mặt trận T.N.D.T.P.Đ.Đ.D thực hiện giải quyết: 1) Đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa bốn xứ và tất cả bọn phản động tay sai cho đế quốc và phản bội dân tộc. 2) Đông Dương hoàn toàn độc lập (thi hành quyền dân tộc tự quyết). Không một dân tộc nào có thể giải phóng riêng rẽ vì Đông Dương ở dưới quyền thống trị duy nhất của đế quốc Pháp về mặt chính trị, kinh tế và binh bị. Không có thể một bộ phận nào thoát khỏi nền thống trị ấy mà chẳng liên quan đến cả toàn thể nền thống trị của đế quốc Pháp. Sự liên hiệp các dân tộc Đông Dương không nhất thiết bắt buộc các dân tộc phải thành lập một

quốc gia duy nhất vì các dân tộc như Việt Nam, Miên, Lào xưa nay vẫn có sự độc lập. Mỗi dân tộc có quyền giải quyết vận mệnh theo ý muốn của mình, song sự tự quyết cũng không nhất định nghĩa là rời hẳn nhau ra. 3) Lập Chính phủ Liên bang Cộng hoà dân chủ Đông Dương (đã giải thích trên). 4) Đánh đuổi hải lực không quân của đế quốc Pháp ra khỏi xứ, lập quốc dân cách mệnh quân (nói đánh đuổi ra khỏi xứ mà không nói đánh đuổi trống không, vì nếu quân đội của đế quốc đã bị đánh đuổi tan nát, song vẫn còn lẩn lút trong xứ thì sự âm mưu đánh bại cách mệnh vẫn còn. Một ngày nào mà có quân lính đế quốc ở trong xứ thì Đông Dương chưa phải là hoàn toàn độc lập, những quân lính ấy bất cứ người Pháp hay người bốn xứ). 5) Quốc hữu hoá những nhà băng, các cơ quan vận tải, giao thông, các binh xưởng, các sản vật trên rừng, dưới biển và dưới đất. 6) Tịch ký và quốc hữu hoá tất cả các xí nghiệp của tư bản ngoại quốc và bọn đế quốc thực dân và tài sản của bọn phản bội dân tộc, nhà máy giao thọ thuyền quản lý. 7) Tịch ký và quốc hữu hoá đất ruộng của đế quốc thực dân, cố đạo và bọn phản bội dân tộc. Lấy đất bọn phản bội, bọn cố đạo, đất công điền, đất bỏ hoang chia cho quần chúng nông dân cày cấy. (Chính phủ chỉ lấy đất của bọn địa chủ phản bội, của cố đạo, công điền, đất bỏ hoang chia cho dân cày làm đủ ăn, nếu thiếu phải lấy thêm đất tịch ký của bọn thực dân; nhưng khi chia đất cho dân cày, chia cho bản nông và công nhân nông nghiệp ở thôn quê trước, còn nữa sẽ chia cho trung nông cho họ đủ sống). Những đồn điền tập trung sẽ lập thành đồn điền của nhà nước như Sốpkhôsr (Sovkhoze)¹, công nhân nông nghiệp ở

1) Sốpkhôsr: tiếng Nga có nghĩa là nông trường quốc doanh (B.T).

đó sẽ làm việc ăn lương và hưởng quyền lợi như thợ thuyền. Dân cày có thể đủ sống rồi, còn bao nhiêu Chính phủ phải để về Chính phủ kinh dinh theo lối đại sinh sản để dùng vào sự lợi ích chung cho quốc gia, nếu ta hô một câu suông "Tất cả ruộng đất tịch ký đều chia cho dân cày", sau này nếu Chính phủ để lại một phần nào, bọn phản động sẽ vin vào đó làm cho dân cày bất bình Chính phủ. Đất chia dân cày, dân cày được hưởng hoa lợi, nhưng quyền sở hữu vẫn là của Chính phủ, những người được đất không được cầm bán và không ai được mua, sự chia ruộng đất tùy theo tay làm và miệng ăn.

8) Thi hành luật lao động ngày 8 giờ, 7 giờ cho các hầm mỏ, luật xã hội bảo hiểm hoàn toàn, tiền hưu trí cho thợ, tìm công ăn việc làm cho thợ thất nghiệp, trợ cấp thất nghiệp, công việc ngang nhau đồng lương ngang nhau, không phân biệt già trẻ, đàn ông, đàn bà.

9) Bỏ hết các thứ sưu thuế, đánh thuế lũy tiến hoa lợi.

10) Thủ tiêu tất cả các khế ước cho vay đặt nợ. Lập nhà băng nông phố và bình dân ngân hàng.

11) Ban hành các quyền tự do dân chủ, cả quyền nghiệp đoàn, bãi công, phổ thông đầu phiếu, những người công dân từ 18 tuổi trở lên bất cứ đàn ông, đàn bà nòi giống nào đều được quyền bầu cử ứng cử.

12) Phổ thông giáo dục cưỡng bách.

13) Nam nữ bình quyền về mọi phương diện xã hội, kinh tế và chính trị.

14) Mở rộng các cuộc xã hội, y tế, cứu tế, thể thao, v.v..

CHIẾN THUẬT TUYÊN TRUYỀN

Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương là một hình thức để mà liên hiệp các dân tộc trong xứ Đông Dương dưới khẩu hiệu chung:

"Phản đế, giải phóng dân tộc". Tất nhiên tất cả các lực

lượng tuyên truyền phải xoay vào cái tinh thần phản đế và nhằm đến cái mục đích đánh đổ đế quốc, đòi giải phóng dân tộc. Chính sách phản động của đế quốc Pháp ở Đông Dương trong lúc này biểu lộ mạnh mẽ nhất xung quanh cuộc đế quốc chiến tranh. Sự tuyên truyền chống đế quốc chiến tranh là chiến thuật cốt tử để đi đến sự đánh đổ đế quốc Pháp, giải phóng dân tộc. Lực lượng chống đế quốc chiến tranh không được mạnh mẽ to rộng thì phong trào phản đế không thể đi đến chỗ quyết liệt. Cái mâu thuẫn căn bản của đế quốc với thuộc địa là sự xâm chiếm đất nước, xứ sở người khác bằng vũ lực, chính sách chiến tranh của đế quốc lại lay động hầu hết các giai cấp trong xứ, chính sách ác nghiệt của đế quốc càng tăng gia thì tinh thần chống đế quốc giải phóng dân tộc càng nảy nở. Muốn đi tới đánh đổ đế quốc phải huy động dân chúng chống đế quốc chiến tranh và kêu gọi lòng ái quốc chân chính, những tập truyền tốt đẹp của dân tộc, phải biết liên lạc những quyền lợi thiết thực của các lớp nhân dân với quyền lợi dân tộc và kêu gọi thống nhất dân tộc. Cái tinh thần ái quốc và đòi thống nhất dân tộc, giải phóng dân tộc càng phát triển thì phong trào phản đế càng bùng nổ. Mở rộng và nâng cao tinh thần dân tộc, làm cho mỗi người trong các giai cấp có ý thức về sự tồn vong của dân tộc và sự liên quan mật thiết của vận mạng dân tộc với lợi ích cá nhân mình; đặt quyền lợi dân tộc lên trên các quyền lợi khác, thống nhất lực lượng dân tộc là điều kiện cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp. Cho nên cái cú chính của ta bây giờ là phải đập mạnh vào bọn phản bội quyền lợi dân tộc làm tay sai cho đế quốc Pháp, hô hào tham gia chiến tranh, bênh vực đế quốc Pháp và bọn chia rẽ lực lượng dân tộc.

Không đánh tan sức tuyên truyền phản động của bọn

tay sai đế quốc Pháp, bọn Pháp - Việt đê huê, bọn quốc gia cải lương, bọn thân Nhật, không gõ mặt nạ bọn tôrốtkit và bọn khoác áo thầy tu, đội lốt tôn giáo làm đầy tớ đế quốc trong dân chúng thì phong trào phản đế sẽ không phát triển được.

Phong trào chống đế quốc chiến tranh, trực tiếp chống đế quốc Pháp, gián tiếp chống chung cả chế độ đế quốc chủ nghĩa, tuyên truyền dân chúng Đông Dương nhận thấy sự can hệ, liên lạc phong trào Đông Dương với quốc tế, đánh tan cái quan niệm quốc gia hẹp hòi thì sự giải phóng dân tộc hoàn toàn khỏi ách đế quốc mới có thể có. Đứng về quan niệm giai cấp, Mặt trận thống nhất phản đế không những có ý nghĩa thống nhất dân tộc mà còn có ý nghĩa là liên hiệp các giai cấp trong dân tộc bị áp bức đánh đổ chế độ đế quốc là chế độ tàn ác thối nát của giai cấp tư bản tài chính, giai cấp đương làm chủ như ông trên thế giới tư bản. Không vạch rõ cái tính chất liên hiệp giai cấp của mặt trận phản đế trong những điều kiện nhất định, thái độ và vị trí của một giai cấp nằm trong Mặt trận thì Mặt trận sẽ là lợi khí cho giai cấp tư sản đòi thi hành những quyền lợi ích kỷ hoặc sẽ đi vào con đường quốc gia hẹp hòi của giai cấp tư sản, sẽ không thi hành được nhiệm vụ cách mệnh của mình. Nếu sự tuyên truyền vận động lập Mặt trận phản đế không có in cái dấu vô sản (empreinte prolétarienne), đa số giai cấp vô sản không tỏ rõ được con đường chính trị đúng của mình, giai cấp vô sản không cầm được bá quyền trong Mặt trận, lực lượng chỉ huy của Mặt trận yếu quyết thì cách mệnh tư sản dân quyền không giải được nhiệm vụ theo phương pháp vô sản. Phải làm cho giai cấp bị bóc lột nhận rõ trong thời kỳ này, quyền lợi dân tộc là quyền lợi cao nhất, nhưng không thể che giấu

những quyền lợi mâu thuẫn của các giai cấp, cần phải làm cho vô sản và quần chúng lao động nhận rõ bước đường giải phóng cuối cùng của họ là bước đường diệt vong của giai cấp bóc lột. Sự tuyên truyền giải phóng dân tộc không thể có hiệu quả nếu cái khởi điểm của nó không bắt đầu từ các quyền lợi thiết thực hàng ngày mà nhất là trong lúc chiến tranh này, những quyền lợi ấy lại bị giày vò dữ tợn. Nếu không làm cho dân chúng tin vào sức mạnh của họ, vào năng lực cách mệnh của họ, sự thắng lợi nhất định sẽ về tay họ thì không thể có phong trào cách mệnh giải phóng dân tộc và cách mệnh không thể thành công.

Tuyên truyền cổ động phải có phương pháp, phải hợp sát hoàn cảnh, phải biết nhấn nạy, phải tin chắc rằng quần chúng đang còn bị đế quốc, tư bản, địa chủ áp bức bóc lột thì sự giác ngộ của quần chúng chống sự áp bức bóc lột, chống hay chầy nhất định phải có. Phải biết tuyên truyền chống lại sự tuyên truyền của đế quốc và bè lũ tay sai của nó, vạch rõ những mưu mô lừa gạt xảo của nó. Mấy năm gần đây sự tuyên truyền của Đảng chỉ nhờ báo chí, sách vở công khai, còn sự tuyên truyền bằng miệng rất ít được chú ý. Bây giờ sách vở công khai không có thì phải dùng sách báo bí mật, ra truyền đơn, biểu ngữ, tranh vẽ, thi ca và tổ chức những đội quân tuyên truyền miệng. Tuyên truyền miệng có một sự ích lợi là hiểu rõ quần chúng, để đưa quần chúng vào tổ chức. Nhưng cái cốt yếu là phải ra một tờ báo bí mật. Sự tuyên truyền các dân tộc khác như Miên, Lào, các dân tộc thiểu số như Thổ, Radê, v.v., trong lúc này là rất quan hệ vì bọn đế quốc đương ra sức thực hành chính sách chia rẽ dân tộc, lấy dân tộc này đàn áp dân tộc kia.

Phải có những đội chuyên môn tuyên truyền các dân tộc,

phải học tiếng của các dân tộc ấy, phải tìm ra các sách báo bằng chữ của họ để tuyên truyền cổ động họ cho mau lẹ.

TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Nguyên tắc tổ chức: Một đội quân có thao luyện, có tổ chức, có chỉ huy thống nhất thì sức mạnh gấp trăm gấp ngàn một đám người ô hợp dù đám người này trăm ngàn lần đông hơn. Tổ chức là cái khí giới sắc bén duy nhất của những người bị áp bức bóc lột chống bọn áp bức bóc lột. Vì vậy chỉ tuyên truyền giác ngộ dân chúng chưa đủ, cần phải biết kết hợp họ thành đoàn, thành ngũ. Tổ chức quần chúng tùy theo điều kiện, càng có thể có tính chất rộng rãi và giản đơn bao nhiêu càng hay, để thâm phục được quảng đại quần chúng. Mặc dầu tình hình chính trị nghiêm trọng và dưới chính quyền phát xít quân nhân thuộc địa, ta phải biết hết sức khôn khéo lợi dụng những sự có thể công khai và bán công khai để kéo những đám quần chúng hậu tiến và che đậy cho những tổ chức bí mật. Nếu không biết lợi dụng những tổ chức tương tế ái hữu, phường, hội, hiếu hỷ, văn hoá, thể thao, v.v., để thâm phục quảng đại quần chúng hậu tiến tức là khuyh hướng cô độc, tổ chức quần chúng không phát triển rộng được. Nhưng trong tình hình nghiêm trọng và khủng bố này, trong lúc hiệu triệu quần chúng ra làm cách mệnh giải phóng dân tộc, nhiệm vụ chính của Đảng trong sự tổ chức quần chúng là thành lập những hội bí mật như: Công hội, Nông hội, Phản đế hội, v.v., và nếu không chú ý củng cố và khoách trương các tổ chức ấy tức là thủ tiêu cách mệnh.

Hình thức tổ chức: Hình thức tổ chức phải tùy theo trình độ quần chúng mà tổ chức hoặc tương tế bảo an hoặc phản chiến, phản đế, v.v..

Tương tế: Tùy theo điều kiện hoặc xin phép hoặc không xin phép tiếp tục tổ chức hoặc khoách trương những hội tương tế, phường hội, đám ma, lợp nhà, làm rẫy, v.v., để giúp đỡ lẫn nhau. Nhất là lúc này vì những sự bất lính, sưu thuế nặng, sung công làm cho tình cảnh quần chúng rất nguy ngập thì sự giúp đỡ càng cần. Điều luôn luôn chú ý là phải giác ngộ quần chúng cho họ nhận rõ những sự đói khổ, tai nạn đau đớn mà họ đương phải chịu đựng đều do đế quốc chiến tranh gây ra để họ dần dần có ý thức chống đế quốc chiến tranh, chống đế quốc chủ nghĩa mà gia nhập vào những tổ chức phản chiến, phản đế.

Hội bảo an: Là một hình thức tương tế đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh để bảo vệ tài sản tính mạng và giúp đỡ nhau về những tai nạn xảy ra vì chiến tranh. Nó lại có ý nghĩa hay, làm cho quần chúng ngày đêm nhớ đến những tai nạn ghê tởm của chiến tranh và dần dần có ý thức chống chiến tranh, chống đế quốc. Hội bảo an, là một hình thức hết sức thích hợp trong lúc này, ta phải hết sức khoách trương nó. Tuy nhiên ở những nơi quần chúng còn rất hậu tiến chưa nhận rõ ý nghĩa của nó thì không nên câu nệ, cứ dùng những hình thức tương tế thông thường như trên miền là sự tuyên truyền phải xoay tới đó. Ngoài ra cứ mở rộng những tổ chức văn hoá như hội truyền bá quốc ngữ, lớp dạy tối, câu lạc bộ, hội thể thao. *Tổ chức những uỷ ban chống sinh hoạt đất đỏ* để chống nạn đầu cơ, chống phá giá đồng bạc. Uỷ ban này có thể tổ chức bán công khai, cử đoàn đại biểu đến yêu cầu nhà cầm quyền can thiệp. *Hội phản chiến* chống đế quốc chiến tranh và tất cả những tai hại của nó, chống sung công tính mạng, tài sản, đòi bồi thường trợ cấp, đòi hoà bình. *Hội phản*

để cho tất cả những lực lượng, những phần tử có tinh thần phản đế để đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc. Đó là những hình thức tổ chức chung cho các lớp nhân dân. Ta thấy những hội tương tế, bảo an, có thể tổ chức theo hình thức công khai và bán công khai, còn những hội phản chiến, phản đế phải tổ chức bí mật. Một điều cần luôn luôn chú ý là trong tất cả các tổ chức quần chúng dù tên gì, hình thức gì, phải do từ quyền lợi thiết thực mà giác ngộ quần chúng có óc chống chiến tranh là tiêu diệt tận cội rễ chiến tranh là đánh đế quốc, tranh lấy độc lập giải phóng. *Riêng về công nhân* cần khoách trương những uỷ ban công xưởng là một uỷ ban đại biểu được cả thợ thuyền trong xí nghiệp tín nhiệm bầu lên để giao thiệp cùng chủ, bênh vực quyền lợi lật vặt hàng ngày cho thợ. Phải tổ chức các *công hội* là tổ chức của thợ thuyền tranh đấu chống tư bản đòi cải thiện sinh hoạt, tự do nghiệp đoàn, xã hội bảo hiểm, tranh đấu chống đế quốc chiến tranh để đi đến thủ tiêu hẳn chiến tranh và sự bóc lột nghĩa là thủ tiêu đế quốc chủ nghĩa xây dựng xã hội không giai cấp, không người bóc lột người. Công hội phải tổ chức bí mật và đi đến hệ thống toàn quốc, phải nằm trong các ái hữu tương tế hoặc các tổ chức biến tướng phổ thông khác để dễ bề che đậy và để đưa quảng đại quần chúng ra tranh đấu.

Nông hội: Phải tổ chức các nông hội để tranh đấu chống địa tô cao, chống sưu cao thuế nặng, chống nợ cao lời, chống đế quốc chiến tranh, đòi hoà bình, đòi có đất cày cấy, đòi lập nông phố ngân hàng, v.v. Nông hội là tổ chức bí mật và đi đến hệ thống toàn tỉnh. Trong binh lính vì kỷ luật nghiêm khắc không thể tổ chức thành hội, nhưng có thể khôn khéo thành lập những uỷ ban hai hay ba người một, để tuyên

truyền chống đế quốc chiến tranh, chống chở binh lính đi ngoại quốc, đòi đưa lính ngoại quốc về xứ, lính xứ nào về xứ ấy để giữ gìn tài sản tính mạng cho đồng bào xứ sở mình, vận động đòi cải thiện sinh hoạt và đòi trợ cấp tử tế cho gia đình. *Chú ý:* Những uỷ ban ấy phải hoạt động khéo léo và không cần điều lệ chương trình gì hết cả.

Vận động thanh niên tổ chức ra *thanh niên phản chiến* và *thanh niên phản đế* để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đòi hoà bình, đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc, đòi việc làm. Thanh niên phản chiến và thanh niên phản đế tổ chức bí mật và trong đó còn tổ chức những nhóm thanh niên cộng sản, không tổ chức thành hệ thống mà do Đảng bộ tương đương chỉ huy.

Ngoài ra cứ mở rộng các phạm vi văn hoá, thể thao, học sinh hội (theo công khai và bán công khai) để đòi mở thêm trường học, bớt học phí, bỏ tiền nộp đi thi, chống sự bớt thầy giáo và đóng cửa trường, v.v..

Vận động phụ nữ tổ chức các hội *phụ nữ phản chiến phản đế*, các hội *cứu tế bảo an*, để giúp đỡ nhau nhất là giúp đỡ những tai nạn do chiến tranh gây ra, đòi trợ cấp đầy đủ cho vợ con lính, đòi thả chồng con, chống đế quốc chiến tranh, đòi hoà bình. Ngoài ra cần phải khôn khéo chui vào làm việc trong hội quần chúng của chính phủ hoặc bọn tư sản địa chủ phản động tổ chức ra như đạo Cao Đài, Phật học, Hướng đạo đoàn, v.v.. Phải căn cứ vào những điều lệ, chương trình hoặc những lời tuyên bố phỉnh phờ của bọn lãnh tụ mà thúc giục quần chúng đòi thi hành và vạch mặt nạ bọn lãnh tụ, đồng thời giác ngộ quần chúng chống đế quốc chiến tranh và chống đế quốc.

Muốn thực hiện Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương cần phải vận động tất cả các đảng phái cách

mệnh, các hội quần chúng liên hiệp lại chống đế quốc chiến tranh thống nhất hành động đánh đổ đế quốc Pháp. Tất cả các đảng phái phản đế cùng các công hội, nông hội, phản đế hội, phụ nữ phản chiến, phản đế phải thực hiện sự liên hiệp hành động lập thành *phản chiến đồng minh hội, phản đế đồng minh hội*. Trong lúc cần phải làm thúc dục và đề cao cái tinh thần dân tộc chính đáng, trong lúc mà nhiệm vụ trung tâm là thực hiện sự thống nhất tất cả các lực lượng dân tộc để tranh lấy độc lập giải phóng, mà các đảng phái quốc gia cách mệnh lại không có hoạt động, không có thể lực, người cộng sản có thể và cần tổ chức ra *Liên đoàn giải phóng dân tộc Việt Nam phản đế hội, Việt Nam nhất thống dân tộc hội*, tập hợp tất cả các đoàn thể lẫn cá nhân muốn tranh đấu cho sự sinh tồn độc lập của dân tộc để làm nền tảng dặng đề dàng hiệu triệu sự liên minh của tất cả đảng phái, các xu hướng phản đế thành lập: Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

TRANH ĐẤU

Cuộc cách mệnh giải phóng dân tộc là một hình thức cao nhất của phong trào tranh đấu, của Mặt trận phản đế Đông Dương chống đế quốc Pháp và bè lũ tay sai của nó. Hình thức tranh đấu cao nhất ấy là kết quả tất yếu của những phong trào tranh đấu của quần chúng đòi quyền lợi thiết thực chống những tai hại của đế quốc chiến tranh. Cuộc chiến tranh đưa lại cho dân chúng những sự bóc lột dã man, những chính sách tàn bạo, một phong trào to rộng, mạnh mẽ của dân chúng sẽ nổ ra và đã bắt đầu nổ ra rồi.

Đứng trước tình thế ấy, Đảng phải cương quyết đứng ra lãnh đạo phong trào tranh đấu, khuếch trương phong trào thật mạnh mẽ và to rộng thêm lên. Phải biết xoay tất cả phong trào tranh đấu lẻ tẻ vào cuộc tranh đấu chung, phản đối đế quốc chiến tranh, chống đế quốc Pháp và bè lũ, dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc. Trong sự sinh hoạt hằng ngày của các giai cấp bốn xứ, tất nhiên không tránh khỏi sự xung đột quyền lợi. Những cuộc tranh đấu của công nhân với tư bản bốn xứ, nông dân với phú nông, địa chủ tất nhiên phải có, song đứng trên lập trường cách mệnh giải phóng dân tộc, sự điều hoà những cuộc tranh đấu của những giai cấp người bốn xứ đưa nó vào phong trào đấu tranh chung của dân tộc là nhiệm vụ cốt tử của người lãnh đạo. Song không ngó ngang đếm xỉa đến quyền lợi hằng ngày của quần chúng lao động, không tìm cách bênh vực làm cho họ đủ no, thì năng lực cách mệnh của quần chúng sẽ giảm đi. Nhưng nếu căng thẳng các cuộc tranh đấu ấy, thì sự liên hiệp các giai cấp bốn xứ sẽ không thành, khẩu hiệu "Quyền lợi dân tộc cao hơn hết" sẽ không thực hiện được. Phải làm cho giai cấp tư bản, địa chủ bốn xứ thấy sự cần thiết vì tranh đấu chống đế quốc, giải phóng dân tộc mà nhượng bộ ít quyền lợi chính đáng cho lao động, không thể vin vào quyền lợi dân tộc mà thẳng tay bóc lột dân chúng. Và cũng phải làm cho giai cấp lao động nhận thấy những cuộc tranh đấu cần dùng chính sách điều hoà những yêu sách phải cho thích hợp, đừng đòi quá cao, để cho sự liên minh của các giai cấp bốn xứ có thể thực hiện được với trong một đôi tầng lớp nào của giai cấp tư sản. Sự điều hoà ấy không có ý nghĩa gì là đi vào con đường "giai cấp thoả hiệp", vì nó có mục đích là tranh đấu chống đế quốc Pháp, chống giai cấp tư bản tài chính, giai cấp mạnh mẽ nhất và tàn bạo

nhất của thế giới tư bản và bọn vua chúa, đại biểu cho giai cấp phong kiến bốn xứ. Và lại Đảng không bỏ những cuộc tranh đấu hằng ngày của các giai cấp bốn xứ, nhưng phải điều khiển và theo những phương pháp, những hình thức êm dịu mềm mỏng để cho sự đụng chạm của hai giai cấp tranh đấu không đến nổi gay gắt, xô đẩy họ thành thù địch nhau hẳn và đi đến kết quả tai hại chia rẽ các lực lượng dân tộc tranh đấu chống đế quốc. Trong tình thế chiến tranh nghiêm trọng và khủng bố này, điều khiển một cuộc tranh đấu tất nhiên phải gặp nhiều sự khó khăn, sự tuyên truyền vận động phải chín chắn sâu rộng, tổ chức phải kiên cố mềm mỏng, ban chỉ huy phải cương quyết, phải mau lẹ, nhận thấy những lúc phải tấn công, lúc cần thiết phải biết lùi ngay. Đội tự vệ phải to rộng, đủ dũng cảm và điềm tĩnh, khôn khéo và hy sinh bảo vệ quần chúng. Quần chúng tranh đấu nhất định phải chịu một mệnh lệnh, một mà thôi, phải hết sức giữ kỷ luật, ráng một bước ra ngoài vòng kỷ luật sẽ bị sa vào cái bẫy khiêu khích và manh động, phong trào tranh đấu sẽ bị phá hoại một cách rất tàn nhẫn và đau đớn. Tranh đấu chưa kịp thời, tranh đấu non, tranh đấu không có phương pháp, có tính chất manh động trong thì giờ nghiêm trọng này là những cơ hội cho quân thù khủng bố dữ dội mà đập nát phong trào, nói tóm lại tranh đấu phải tổ chức, phải có phương pháp và chuẩn bị cho chu đáo. Phong trào tranh đấu càng mạnh thì sự khủng bố càng tăng. Thụt lùi trước sự khủng bố cho rằng trong thời kỳ chiến tranh đưa quần chúng ra tranh đấu là đưa quần chúng vào chỗ chết, những tư tưởng sai lầm đầu hàng đế quốc ấy sẽ làm ngăn trở phong trào tranh đấu và làm cho quần chúng ngày càng xa Đảng, sẽ thủ tiêu cách mạng. Nói đến tranh đấu phải nói đến sự đàn áp, bắt bớ, tù tội, có khi bắn giết nữa. Sự giải phóng của dân

tộc, của quần chúng lao động không thể có ngoài vòng tranh đấu, ngoài vòng cách mệnh, mà tranh đấu cách mệnh thì tù đầy, chém giết là sự tự nhiên. Thấy khủng bố mà dẹp phong trào là bỏ con đường cách mệnh, cam tâm làm nô lệ. Song phải hết sức tránh những cuộc tranh đấu non, tranh đấu vô phương pháp, vô chuẩn bị vì như thế tức là đưa quần chúng đến chỗ tự sát uổng mạng. Đừng để cho phong trào tranh đấu chênh lệch nhau quá, phải làm cho phong trào tranh đấu công nhân lãnh đạo được phong trào nông dân và toàn thể phong trào dân tộc, phải biết liên hiệp các phong trào tranh đấu, biết tuyên truyền sự liên hiệp của binh lính với quần chúng tranh đấu, tranh đấu phải hợp thời, đủ điều kiện là những điều cần thiết để làm cho những phong trào tranh đấu bớt bị khủng bố và ảnh hưởng tranh đấu càng lan rộng.

NHỮNG KHẨU HIỆU TRANH ĐẤU

1. Chống chính sách sung công, trả lại những vật liệu đã sung công, trả đủ tiền cho những vật đã sung công theo thời giá.
2. Chống đem lính Đông Dương ra ngoại quốc, đem lính Đông Dương ở ngoại quốc về, lính xứ nào về xứ nấy.
3. Dân chủ hoá chế độ đi lính và đi lính không quá hạn 12 tháng. Cải thiện sinh hoạt cho binh lính. Trợ cấp cho gia đình binh lính sống đầy đủ.
4. Chống bắt phu, bắt canh, đi phu phải trả tiền theo tiền lương thường.
5. Chống thêm thuế mới, tăng thuế cũ, bỏ hẳn thuế cho dân nghèo.
6. Chống các thứ quốc trái, công thải, lạc quyền.
7. Chống nạn đất đỏ, chống lên giá hàng, chống nạn đầu cơ mua rẻ bán đắt.

8. Chống quan thuế nặng nề, độc quyền tư bản, chống phá giá đồng bạc. Đồng bạc Đông Dương độc lập với đồng phờrăng.

9. Chống bớt lương, tăng giờ, thải người.

10. Trợ cấp thất nghiệp, tìm việc làm cho thợ thất nghiệp, cho thanh niên thất nghiệp.

11. Tự do nghiệp đoàn, tự do bãi công.

12. Chống bọn ăn cướp đất, trả đất lại cho dân cày, trả công điền lại cho dân, chia đất hoang và giúp khí cụ tiền bạc cho dân cày cấy, chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, lập nhà băng nông phố, ngân hàng bình dân.

13. Chống nạn thất học, mở thêm các trường chuyên môn.

14. Cho dân chúng tổ chức phòng ngừa chiến tranh (tổ chức tự vệ dân đoàn, uỷ ban phòng thủ, phát mìn, đào hầm cho dân nấp).

15. Ban hành tự do dân chủ.

16. Chống khủng bố, thả tù chính trị.

17. Chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ chiến tranh giải phóng, ủng hộ chính sách hoà bình của Liên Xô.

ĐẢNG

Phải thống nhất ý chí và hành động

Từ ba năm nay, Đảng đã dần dần khôi phục được hệ thống toàn quốc ở ba xứ Trung, Nam, Bắc; con đường chính trị chung đại khái thống nhất, nhưng sự thực hành có nhiều chỗ không thống nhất. Sự liên lạc giữa các đảng bộ từ Trung ương đến Xứ uỷ, Xứ uỷ đến Tỉnh uỷ, đến các chi bộ không được mật thiết, địa phương nào chỉ biết lo địa phương ấy, ý chí và hành động của Đảng chưa được thống nhất, sự chỉ huy

của Đảng không có thống nhất. Trong thời giờ nghiêm trọng này, trong lúc phong trào cách mạng đang sắp phát triển hết sức to rộng và sắp bước vào thời kỳ quyết liệt thì Đảng ta nhất định phải thống nhất ý chí lại thành một ý chí duy nhất, một mà thôi. Hành động nhất định phải thống nhất trên dưới khăng khít như một phải theo nguyên tắc, phải có kỷ luật, các đồng chí từ Trung ương đến chi bộ phải liên lạc mật thiết, kết chặt lại như một người, như một tảng đá. Đừng tưởng tượng sự thống nhất của Đảng, uy tín của Đảng như một vật thần bí hoặc tự nhiên vẫn có. Sự thống nhất của Đảng tiên phong cách mệnh phải dựa trên lý luận cách mệnh tiên phong của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải xây dựng trên những nguyên tắc Bônsovích. Sự thống nhất ấy là một sự thống nhất của một Đảng chiến đấu cách mệnh, tổ chức theo một kiểu mẫu mới, rèn luyện trong lò đúc của Lênin, Xtalin. Sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng buộc phải có ý chí giác ngộ của toàn thể đảng viên, chớ không phải là nhắm mắt phục tùng. Không có một con đường chính trị đúng đắn và những khẩu hiệu chiến thuật xác thực, cơ quan chỉ huy không tiêu biểu được ý thống nhất của Đảng, không biết tùy theo điều kiện thi hành nguyên tắc tổ chức dân chủ tập trung cho tất cả các đảng viên đều được quyền thảo luận con đường chính trị của Đảng, đảng nhận định rõ ràng mà thực hành theo nghị quyết đa số, không liên lạc mật thiết với quần chúng đảng viên và để ý học tập trong quần chúng, không tỏ rõ tinh thần cương quyết hy sinh tận tụy với công cuộc cách mệnh thì không thể nói đến thống nhất, uy tín và kỷ luật sắt được. Không tranh đấu chống những cách làm việc cô độc biệt phái, chống cái đầu óc địa phương hẹp hòi, chống nạn tự túc tự mãn, chống cái bệnh khoe khoang cộng sản (Vanitécommuniste) chỉ lặp lại những câu lý thuyết suông như con

vet học nói mà không để ý suy xét tìm tòi những phương pháp thực hành sát với hoàn cảnh cụ thể, không tranh đấu chống nạn bao biện và cái đầu óc miệt thị năng lực và sáng kiến của toàn thể đảng viên, mà chỉ nhìn Đảng trong một, hai người hiểu biết, không tranh đấu chống nạn quan liêu hủ bại, chống những hành động vô nguyên tắc, vô kỷ luật thì không thể có ý chí và hành động thống nhất được.

Phải mật thiết liên lạc với quần chúng: Đảng phải liên lạc mật thiết với quần chúng, phải lắng nghe tiếng nói của quần chúng, hiểu rõ nguyện vọng của họ, đề ra những yêu cầu thiết thực với họ, trộn lẫn với họ đến một phạm vi nào, không phải để theo đuôi họ mà để lãnh đạo họ, không phải để hạ mình xuống trình độ họ mà để đi trước họ một bước dìu dắt họ lên. Đảng không những chỉ đạo quần chúng, mà cũng phải học hỏi trong quần chúng nữa. Phải xem xét coi những khẩu hiệu của mình có được quần chúng hiểu rõ và hưởng ứng không, phải tìm tòi những nguyên nhân thất bại để sửa đổi, để gần gũi quần chúng, để lôi kéo họ.

Hiện nay tuy Đảng đã có cơ sở vững trong quần chúng, ảnh hưởng Đảng ngày càng lan rộng, song đừng mộng tưởng rằng Đảng đã có cơ sở vững vàng trong quảng đại quần chúng. Những tầng lớp dân chúng rất đông đảo, rất lớn lao còn giữ thái độ bàng quan lãnh đạm hoặc bị quan rụt rè. Chúng ta còn phải nỗ lực tranh đấu để thu phục những lớp quảng đại quần chúng ấy. Đảng ta vẫn có tính chất quần chúng và đã lãnh đạo quần chúng tranh đấu, song còn phải nỗ lực tranh đấu để trở nên một Đảng chân chính của quần chúng.

Phải có vũ trang lý luận cách mệnh: "Không có lý luận cách mệnh, không có vận động cách mệnh", lời giáo huấn ấy của Lênin chúng ta còn lãng quên nhiều. Chúng ta không cần những bọn lý luận suông, ngồi trích ra hàng tràng câu

nói của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin như tít đồ đọc kinh thánh mà không hiểu rõ tinh túy, không biết cách ứng dụng cho hợp thời, hợp cảnh. Nhưng chúng ta là đội quân cách mệnh cần phải có vũ trang lý luận cách mệnh, cần phải hiểu rõ những luật vận động và phát triển của xã hội, hiểu rõ đường lối mình đi, biết tiến, biết thoái, thì mới có thể làm tròn vai trò lãnh đạo. Phải tranh đấu chống đầu óc thực hành hẹp hòi, cho rằng cách mệnh chỉ có thực hành không cần lý luận, chống cái xu hướng của một vài đồng chí hễ thấy người nào có nghiên cứu ít nhiều lý luận cách mệnh thì cho là "lý luận", là "trí thức", đồng thời cũng phải đập cho tiêu cái lối làm việc của một vài người cứ ra mệnh lệnh bắt các đồng chí hạ cấp cấm cổ thực hành mà không biết tìm cách nâng cao trình độ chính trị và lý luận của các đồng chí trong lúc công tác, không biết rèn đúc cán bộ trong trường tranh đấu cách mệnh. Phải xuất bản sách báo huấn luyện, phải mở những lớp huấn luyện, phải huấn luyện lý luận cách mệnh cho đảng viên trong sự thực hành cách mệnh, phải kích thích sự ham muốn học tập nghiên cứu và giúp sức cho đảng viên có thể tự nghiên cứu. Nhất là sau mấy năm vận động mặt trận dân chủ vừa qua, sự tuyên truyền chỉ dùng báo chí công khai, sách báo huấn luyện không có, trình độ chính trị và lý luận của đảng viên nói chung rất thấp kém, nhiều đảng viên chỉ biết sơ qua chính sách mặt trận dân chủ đòi tự do cải cách, còn những mục đích cách mệnh, đường lối cách mệnh, nhiệm vụ cách mệnh ra sao không hiểu gì hết, nên sự huấn luyện lại càng cần cấp lúc này hơn lúc nào hết. Đảng phải dịch và xuất bản những tác phẩm quan trọng của chủ nghĩa Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin, nhất là cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Nga* để huấn luyện đảng viên và những cán bộ không Đảng.

Phải biết lựa chọn cán bộ mới: Sau khi đã có con đường

chính trị đúng rồi thì sự lựa chọn cán bộ để thực hành là điều rất quan hệ, nó quyết định sự thành bại. Thêm nữa phong trào cách mệnh ngày càng phát triển thì càng cần thêm cán bộ mới để chỉ huy; thêm nữa những cán bộ cũ hoặc bị khủng bố tù đày hoặc vì không theo kịp phong trào trở nên bất lực, truy lạc, nên phải có cán bộ mới thay thế. Cho nên vấn đề lựa chọn và đào tạo cán bộ là vấn đề đặc biệt quan trọng. Muốn lựa chọn cán bộ phải căn cứ vào công tác. Những người hăng hái và hy sinh, biết cách làm việc và giải quyết các vấn đề sát với hoàn cảnh, sát với quần chúng, biết cách cổ động và thuyết phục quần chúng, được quần chúng tín nhiệm là những cán bộ rất đắc lực. Đừng thấy người đó chưa có nghiên cứu nhiều chủ nghĩa Mác, hoặc còn mới vô Đảng, còn tuổi trẻ mà miệt thị cho rằng không thể trở nên cán bộ lý luận cách mệnh, vì kinh nghiệm sẽ do sự thực hành và học tập mà có. Những cán bộ cũ phải do trong công tác hằng ngày, bày vẽ và giúp sức cho những cán bộ mới, phải giúp sức cho họ nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin để đào tạo họ thành những cán bộ có năng lực và phải tùy theo năng lực sở trường của mỗi người mà phân công. Đó là nói cán bộ thường, còn cán bộ chỉ huy, những người phụ trách các cơ quan thượng cấp thì tất nhiên có năng lực hơn nhiều. Lựa cán bộ chỉ huy không thể chỉ căn cứ vào điều kiện trung thành, sự trung thành là điều tất nhiên phải có rồi, nhưng ngoài ra người cán bộ chỉ huy phải có sự nhận thức chính trị đúng đắn những kinh nghiệm công tác đến một trình độ nào đó. Lại phải có năng lực phân tích tình hình một cách đúng, giải quyết vấn đề một cách mau lẹ, gặp sự nguy cấp khó khăn không hoảng sợ bối rối, phải có năng lực tổ chức, biết cách xếp đặt công việc và lựa chọn người phụ trách. Phải được quần chúng đảng viên tín phục và có năng lực thuyết phục, lôi kéo các đồng chí theo

mình. Trừ những điều kiện đặc biệt phải dùng lối chỉ định ra, việc lựa chọn cán bộ phải bằng cách tuyển cử theo lối dân chủ tập trung. Trong lúc này vấn đề cán bộ đối với Đảng ta rất khẩn cấp. Nếu chúng ta không đủ sức chú ý lựa chọn và đào tạo cán bộ thì vận động cách mệnh không thể nào phát triển được. Trong khi lựa chọn cán bộ cần chú ý đưa đa số vô sản vào các cơ quan chỉ huy để dễ dàng bảo đảm cho sự đi đúng con đường cách mệnh vô sản.

Phải lập tức khôi phục hệ thống Trung - Nam - Bắc và làm cho các đảng bộ từ chi bộ đến Trung ương mật thiết liên lạc: Vì sự khủng bố mới đây, các đảng bộ bị phá hoại ít nhiều, sự liên lạc của Trung ương với các Xứ uỷ trước kia đã thưa thớt ngày nay lại càng rời rạc; sự liên lạc của các Xứ uỷ với Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ với các quận huyện, các chi bộ nhiều nơi cũng bị đình trệ. Vậy tìm cách khôi phục hệ thống Trung - Nam - Bắc và phải làm cho sự liên lạc từ chi bộ đến Trung ương được khăng khít mật thiết. Nhất là trong lúc này Đảng thay đổi chính sách, phải làm cho chính sách ấy được phổ cập trong toàn Đảng, toàn thể đảng viên đều tham gia thảo luận để cho Đảng có thể thực sự tiêu biểu ý chí và hành động thống nhất của toàn thể đảng viên. Và trong lúc tình thế nghiêm trọng này phong trào cách mệnh sẽ tiến với một tốc độ không ngờ, nếu các tổ chức của Đảng từ trên chí dưới không liên lạc mật thiết như một người thì Đảng không thể chỉ huy phong trào một cách đúng đắn được. Phong trào cách mạng quần chúng sẽ vì đó mà yếu ớt đi, cách mệnh sẽ không thực hiện được. Đảng ta sẽ mang tội với vô sản, với dân tộc, với cách mệnh vô sản trên toàn thế giới.

Phải khuếch trương và củng cố cơ sở Đảng ở các thành thị, các trung tâm điểm kỹ nghệ và các hầm mỏ, đồn điền: Một trong những điểm rất quan trọng của Đảng ta mà xưa nay vẫn nhiều lần nhắc đến, song vẫn chưa chinh phục được là cơ sở của

Đảng ở những nơi công nhân tập trung ở các thành thị, các hầm mỏ, các đồn điền, rất yếu hoặc không có. Máy thành phố lớn có công nhân tập trung nhiều Sài Gòn, Chợ Lớn, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh có nhiều xí nghiệp Đảng ta chưa có cơ sở, cũng có chỗ có cơ sở nhưng còn rất yếu. Tuy đã chú ý phái người đi vận động các hầm mỏ, các đồn điền cao su, nhưng vì chỉ có một vài người đảm đương, có khi năng lực còn kém, kinh nghiệm ít, lại không được các ban xứ uỷ thiết thực giúp sức chỉ dẫn, nên vẫn chưa có được thành tích gì mấy, hoặc có khi làm nửa chừng rồi bỏ dở. Bây giờ phải đập cho tiêu cái óc gập đầu làm đổ và để làm khó bỏ đi. Phải tùy theo hoàn cảnh mà nghiên cứu những phương pháp cụ thể mà vận động cho được. Xứ uỷ Bắc Kỳ phải đặc biệt chú ý đến các hầm mỏ, Xứ uỷ Trung Kỳ đến các nơi công nhân tập trung như Trường Thi, Bến Thủy, Tourane, v.v.. Xứ uỷ Nam Kỳ đến thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn và các đồn điền cao su, phải chọn người có năng lực, có kinh nghiệm công nhân vận động và có chí nhẫn nại cương quyết để phụ trách và phải thiết thực giúp đỡ cho họ về mọi phương diện. Nếu không gây được cơ sở rộng rãi, vững vàng ở những nơi công nhân tập trung thì không thể nói đến vai trò lãnh đạo thực tế của vô sản giai cấp trong công cuộc cách mệnh.

Phải chú ý gây dựng cơ sở Miên, Lào và tổ chức những Đảng bộ tự trị của các dân tộc thiểu số: Ta đã thấy vận mạng và sự giải phóng của các dân tộc Đông Dương có liên quan mật thiết thì ta phải đặc biệt chú ý sự vận động các dân tộc Miên, Lào và các dân tộc thiểu số; phải nghiên cứu những phương pháp cụ thể để thực hành nhiệm vụ ấy, đừng có nói rồi bỏ đấy như trước. Bây giờ ban Trung ương cũng như Xứ uỷ, phải tổ chức ban chuyên môn về vấn đề dân tộc thiểu số, phải cho người học chữ, học tiếng các dân tộc ấy để tuyên truyền vận động họ, phải tìm đủ mọi cách tìm mối liên lạc và gây cơ sở ở Miên, Lào và các dân tộc thiểu số như Thổ,

Thượng, v.v.. Dù cho sự rút bớt cán bộ để phụ trách công tác này mà đình trệ công tác ít nhiều ở địa phương cũng phải làm. Phải tổ chức cho được những phần tử hăng hái của các dân tộc thiểu số vào Đảng và các Đảng bộ Miên, Lào, cũng như Thổ, Thượng, v.v., vẫn nằm trong hệ thống duy nhất toàn Đảng, dưới một trung tâm chỉ huy duy nhất, vẫn theo đúng tinh thần chủ nghĩa quốc tế, nhưng được tổ chức thành những Đảng bộ tự trị để chỉ huy cho sát với những điều kiện đặc biệt của các dân tộc họ và lôi kéo được quảng đại quần chúng trong các dân tộc ấy tranh đấu đánh đổ đế quốc Pháp, giải phóng dân tộc.

Phải cử soát sự thi hành nghị quyết: Con đường chính trị và nghị quyết của Đảng đưa ra có khi vì đồng chí không hiểu biết, thiếu năng lực mà làm sai, có khi vì nạn khiêu khích phá hoại của mật thám mà bị phá hoại, cũng có khi vì sự xung đột cá nhân trong các đồng chí chấp hành hoặc cái thói độc đoán quan liêu hủ bại của một vài người phụ trách mà làm chậm trễ hoặc hư hỏng. Tất cả những điều hư hỏng ấy, nếu không có sự cử soát thì không sao thấy ngay được mà sửa đổi cho kịp thời để tránh những sai lầm to tát, những thất bại đau đớn và nếu không có sự cử soát thì những nghị quyết dù đúng đến đâu nhiều khi không làm gì. Không có cử soát, cơ quan thượng cấp không hiểu rõ tính chất và năng lực các đảng viên, sự lựa chọn cán bộ sẽ không thoả mãn, không biết dùng hết năng lực của mỗi người và giúp cho mọi người phát triển năng lực. Ý chí và hành động không thống nhất trong Đảng, một phần cũng vì không cử soát hay thiếu cử soát. Bởi các lẽ đó Ban Trung ương và các Xứ uỷ phải tổ chức ra ban cử soát để kinh thường đi cử soát công tác các đảng bộ. Ở mỗi đảng bộ, mỗi cơ quan, các đồng chí làm việc với nhau phải để ý cử soát lẫn công tác của nhau, phải tìm xem

vì nguyên nhân gì công tác không phát triển để sửa đổi và định phương pháp tiến hành.

Phải có các ban chuyên môn: Đảng ta hiện giờ chưa có được một ban chính trị chuyên môn, lý do không phải thiếu người mà cũng không phải hầu hết vì thiếu tiền. Cái lý do chính là vẫn chưa thấy rõ sự cần thiết của các ban chuyên môn. Vì thế nên công việc tiến hành của Đảng về mọi phương diện không thể phát triển được. Đảng phải tin vào năng lực các đảng viên, tụ họp họ lại thành những ban chuyên môn, ban tuyên truyền vận động, ban tài chính, ban giao thông, ban công vận, nông vận, ban vận động dân tộc thiểu số, v.v., mặc dù những ban ấy có khi đầu tiên không làm được việc nhiều, không thấy được những phương pháp để tiến hành công việc, nhưng trong sự chuyên môn tìm tòi lâu ngày, sáng kiến này sẽ giúp sáng kiến kia càng làm cho công việc Đảng càng hoàn bị.

Công tác chi bộ: Chi bộ là cơ sở của Đảng, sinh hoạt chính trị của chi bộ là biểu hiện sinh hoạt chung của toàn Đảng. Các đồng chí chi bộ thường chỉ thu hẹp sự sinh hoạt chính trị trong một lò máy. Đành rằng cái công tác nhà máy, xí nghiệp là công tác hằng ngày của chi bộ, nhưng chi bộ cần phải chú ý đến sự hoạt động chung của toàn Đảng. Có như vậy các đồng chí chi bộ mới có ý thức rõ ràng về nội bộ Đảng, về công tác chung toàn Đảng, làm cho Đảng ngày thêm mạnh mẽ, khỏi phải cái bệnh cá nhân cô độc. Phải làm cho các đồng chí trong chi bộ nhận rõ mỗi một đồng chí trong ngày thường là một tên lính của đội quân tuyên truyền vận động tranh đấu, khi bạo động là người đi đầu lãnh đạo quần chúng ra chiến trường, lúc thành công là những người thợ xây dựng xã hội mới. Tất cả những công việc ấy buộc một người đồng chí chi bộ phải luôn luôn hoạt động trong quần chúng, luôn luôn đào tạo mình, huấn luyện mình để đủ tài năng làm phận sự.

Những điều ấy các đồng chí chi bộ thường ít để ý đến, các đồng chí thường coi mình như một cỗ động viên, có cơ hội là cỗ động tranh đấu, ngoài ra không có việc nào là cách mệnh nữa. Phải phân công, phải hội nghị luôn, phải hăng hái làm đội quân tiên phong tuyên truyền, phải xông pha vào trong quần chúng mà tuyên truyền, tổ chức, vận động tranh đấu, phải chỉ trích phê bình, phải báo cáo luôn cho các cơ quan thượng cấp và bắt các cơ quan thượng cấp thông báo luôn tình hình nội bộ, tình hình quần chúng, tình hình trong xứ và quốc tế. Đây là những nhiệm vụ chính của chi bộ.

Phải chú ý chống nạn khiêu khích mật thám: Nói đến sự củng cố nội bộ không thể không nói đến sự tranh đấu chống nạn khiêu khích mật thám. Sự khiêu khích mật thám là một hình thức tranh đấu của Chính phủ, của giai cấp thống trị chống với Đảng cách mệnh, các phong trào cách mệnh. Giai cấp thống trị hàng giờ hàng phút dùng hình thức tranh đấu khôn nạn ấy để phá phong trào cách mệnh. Sự thờ ơ sao nhãng của Đảng ta chống bọn khiêu khích mật thám đã đưa lại cho Đảng nhiều đau đớn. Những tình cảm tiểu tư sản, sự không bao giờ củ soát người bạn tranh đấu của mình là sự dung túng nạn khiêu khích mật thám. Sự dung người tạm vì thiếu người là những đường lối đưa bọn khiêu khích mật thám vào. Dưới cái chính phủ do anh mật thám cầm đầu (Catoru) sự tranh đấu chống nạn mật thám lại càng phải ráo riết hơn nữa.

Phải kiên cố tổ chức lại, phải điều tra củ soát lại các đảng viên, tẩy trừ những phần tử phức tạp, phải tùy theo điều kiện bí mật mà chia các chi bộ thành phân bộ và tiểu tổ (mỗi tiểu tổ không quá năm người). Làm việc phải theo nguyên tắc, không dung thứ những tình cảm tiểu tư sản, phải phân công rành mạch, phải chú ý sự tổ chức các cơ quan. Trong khi đi lại với các cơ quan phải cẩn thận, phải có

cách viết, cách giao thông bí mật, các đồng chí có công việc liên lạc với nhau chỉ nói cho nhau biết *những điều cần phải biết để làm việc* chứ không thể nói *những điều có thể nói cho nhau biết được*, cái căn bản chống nạn khiêu khích mật thám là vấn đề *củng cố các tổ chức* và *biết phân công và cử soát công việc*.

Tự chỉ trích và tranh đấu trên hai mặt trận:

Đảng ta còn tương đối trẻ tuổi, chắc hẳn phạm nhiều điều khuyết điểm và sai lầm; sự liên lạc giữa các đảng bộ không được mật thiết, nhiều sáng kiến hay của đảng viên không thu nạp được, sự khôi phục hệ thống toàn quốc còn trong bước đầu, cơ quan chỉ đạo nhiều khi chưa thực tiêu biểu đúng ý kiến chính xác của toàn Đảng. Các khuynh hướng tả khuynh, hữu khuynh, lối hành động cô độc, biệt phái, quan liêu hủ bại còn nhiều. Tất cả những tình trạng ấy nếu không có sự tự chỉ trích Bônsovích, phân tích những nguyên nhân sai lầm thất bại, tìm phương châm sửa đổi, nếu không cương quyết tranh đấu để Bônsovích hoá Đảng thì phong trào cách mệnh sẽ không thể phát triển được và Đảng cũng không thể xứng đáng là đội quân tiên phong cách mệnh, một lãnh tụ chính trị của giai cấp.

Phải chịu khó học tập trong quần chúng, cả quần chúng đảng viên lẫn quần chúng không đảng viên, quần chúng vô tổ chức. Đừng e ngại, đừng tự ái, sẵn sàng và thành thực nhận lấy những lỗi lầm của mình, cứ nắm vững lấy nguyên tắc cách mệnh và sẵn sàng thay đổi khẩu hiệu chiến thuật của mình cho thích hợp với quần chúng để có thể thu phục được quảng đại quần chúng.

Tự chỉ trích Bônsovích phải có nguyên tắc, có kỷ luật theo dân chủ tập trung và phải luôn luôn đặt quyền lợi uy tín Đảng lên trên hết. Không được lợi dụng tự chỉ trích mà gây mâu thuẫn phái chống Đảng và làm rối loạn hàng ngũ Đảng.

Sau khi thảo luận và nghị quyết rồi, thiểu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp. Tự chỉ trích và tranh đấu trên hai mặt trận có khăng khít liên lạc và cũng là một vấn đề.

Trong tình hình nghiêm trọng này, nếu không để ý kiên quyết chống xu hướng rụt rè bi quan, không lãnh đạo quần chúng tranh đấu, hoặc thoả hiệp quá, sai nguyên tắc trong sự liên minh các đảng phái (hữu khuynh) đồng thời không cương quyết chống chủ trương cô độc, những lối manh động (tả khuynh) thì sẽ đưa cách mệnh đến chỗ thất bại đau đớn nếu không phải là thủ tiêu cách mệnh.

CÁC ĐỒNG CHÍ!

Thời cuộc hết sức nghiêm trọng, nhiệm vụ và lịch sử phó thác cho ta rất nặng nề. Là những phần tử tiên tiến của giai cấp thợ thuyền và là những con cháu tinh anh tận tụy với công cuộc giải phóng dân tộc, chúng ta phải giác ngộ rõ cái sứ mệnh lớn lao ấy và đủ can đảm, đủ nghị lực, đủ sáng suốt để gánh vác nó.

Các đồng chí hãy siết chặt hàng ngũ lại!

Muôn nghìn người cố kết như một !

Tiến lên thực hiện Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương!

Tiến lên lật đổ ách đế quốc, tranh lấy độc lập, giải phóng, tự do, bình đẳng, hoà bình, hạnh phúc!

Mặc dầu những trận sấm sét khủng bố của quân thù, mặc dầu những cơn phong ba bão táp dữ dội, con tàu cộng sản vẫn vững vàng lướt sóng ngoài khơi nhờ ngọn đèn "pha" của "chủ nghĩa xã hội khoa học" Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin rọi đường và nhờ đã rèn luyện trong trường cách

mệnh, được những gân cốt sắt đá, có một ý chí quả quyết không hề lay chuyển được, con tàu của chúng ta sẽ vượt qua muôn nghìn trùng sóng bạc, chiến thắng tất cả một cách oanh liệt mà vào bến.

Tương lai sẽ về chúng ta!

Thắng lợi sẽ về tay chúng ta!

Ngày 6,7,8, tháng 11 năm 1939

BAN TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930 -1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t. III, tr. 26 - 88.

CON ĐƯỜNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Trong cuộc Chiến tranh thứ hai

Ý chiếm Á, Đức - Ý bóp chết nước Tây Ban Nha Cộng hoà, Nhật đánh Trung Quốc, Đức cướp Áo, Tiệp rồi đến Ba Lan - Chiến tranh lần thứ hai còn ở trong tính chất phiến diện (Unilatéral). Chống ngọn trào xâm lược, Pháp - Nga - Anh ra cản đường quân phát xít Hitle. Cũng trong giờ phút ấy, Đệ tam quốc tế chủ trương lập Mặt trận bình dân chống phát xít chủ nghĩa.

Mặt trận bình dân ra đời năm 1936. Nó là một tổ hợp những chính phủ dân chủ - như Chính phủ Pháp - Anh, v.v., cùng hết các tầng lớp nhân dân ở những nước dân chủ (pays démocratique) với cả dân chúng thuộc địa, thành một khối để anh dũng diệt trừ phát xít chủ nghĩa, để bảo vệ những quyền tự do dân chủ. Rồi từ khi Hiệp ước Nga - Đức (pacte Russo-allemand) xuất hiện, Anh - Pháp buộc lòng phải nhảy vào khói lửa! Chiến tranh bây giờ đã đổi thành toàn diện (Bilatéral). Đệ tam quốc tế đồng thời cũng thay đổi con đường chính trị - tức là thay đổi kế hoạch, chương trình, hình thức tổ chức, v.v.. Ở Đông Dương dưới ảnh hưởng thay đổi của thời cục, cũng như các nước thuộc địa khác Đảng

Cộng sản lập tức đặt một con đường chính trị mới cho các đảng viên dẫn bước.

Con đường chính trị ấy, theo "Án nghị quyết" (décision) của Ban Trung ương ra ngày 7-11-1939 - là giải tán Mặt trận dân chủ (dissolution du front démocratique) thành lập "*Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương*" (Front unique de l'affranchissement des peuples indochinois). Mặt trận thống nhất giải phóng các dân tộc Đông Dương là một hình thức, một kiểu của cuộc cách mạng tư sản dân quyền. Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương là một mặt trận của nhân dân chính quốc và thuộc địa chống chính trị chiến tranh, chống chiến tranh.

Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương gồm có:

Chiến lược (stratégie):

I- Lực lượng trung kiên (force fondamentale) là thợ thuyền (vô sản).

II- Hậu thuẫn trực tiếp (appui direct) là nông dân, là các phân tử hăng hái phản đế, là các nhược tiểu dân tộc - như Thượng, Mán, v.v..

III- Hậu thuẫn gián tiếp (appui indirect) vô sản và nhân dân ở Pháp, Trung Quốc, Nhật và thế giới.

IV- Cứ đập vào đế quốc chủ nghĩa Pháp, hay một đế quốc nào muốn xâm lấn Đông Dương, đập vào Chiến tranh lần thứ hai này (đả đảo đế quốc chiến tranh).

V- Mục đích để đòi lại quyền độc lập, giải phóng, dân tộc tự quyết.

Sách lược (tactique) không bao giờ thay đổi...

Kế hoạch: Mặt trận dân chủ đã giải tán thì bao nhiêu kế

hoạch vận động cũng huỷ bỏ mà theo *kế hoạch* mới của Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương như sau:

I- *Tuyên truyền* (propagande) lý do bãi bỏ Mặt trận dân chủ.

Tuyên truyền phản đối chiến tranh, chống chính trị chiến tranh, tuyên truyền ủng hộ Xô Liên, ủng hộ Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương. Trong lúc tuyên truyền tùy theo hoàn cảnh mà hoạt động để tránh khủng bố - nhà máy, đồng ruộng, làng mạc, trại lính, chợ búa là trường hoạt động.

II- *Tổ chức* (organisation): Tuyên truyền xong là phải lập tức tổ chức quần chúng nhân dân vào các hội phản đế, phản chiến - nông hội, công hội, binh hội, v.v.. Tổ chức để mà kiên cố Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương, không phân biệt tôn giáo, nòi giống, màu da, miễn là gồm được những phân tử hăng hái chống chiến tranh, chống đế quốc chủ nghĩa.

III- *Huấn luyện* (éducation): cho đảng viên và dân chúng giàu chí nhẫn nại, hy sinh - hiểu rõ mục đích cách mạng, hiểu rõ con đường chính trị, hiểu rõ giá trị của sự liên lạc giữa thợ thuyền, dân cày, binh lính và nhân dân, huấn luyện họ cho điềm tĩnh mà phấn đấu và cho khôn ngoan.

IV- *Tranh đấu* (La Lutte): cho sáng suốt, khôn khéo, biết thối, biết tấn, biết tránh khủng bố - biết nâng cao tinh thần quần chúng, mục đích để chống chiến tranh, chống đế quốc chủ nghĩa, chống xâm lược, đòi giải phóng, độc lập. Kế hoạch thì thay đổi luôn cho hợp hoàn cảnh.

Chương trình (programme): Không giống như chương trình của Mặt trận bình dân, chương trình của nó là chương

trình cách mạng tương trợ như chương trình hồi năm 1930, của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

1. Phản đối chiến tranh - đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp cũng như đế quốc nào muốn nuốt đất Đông Dương.

2. Đòi độc lập, giải phóng, thi hành dân tộc tự quyết.

3. Lập Chính phủ cộng hoà dân chủ Đông Dương.

4. Đuổi các hải lục không quân của các đế quốc ra khỏi đất đai, bờ biển Đông Dương.

5. Sung công những đất đai của tư bản thực dân, nhà thờ, của bọn địa chủ chỉ cho dân cày (đủ làm ăn, còn dư là của sở hữu của chung).

6. Quốc hữu hoá các nhà máy, hầm mỏ giao cho thợ thuyền quản lý.

7. Quốc hữu hoá các nhà băng, đường xe lửa, dây thép, hàng hải, v.v..

8. Quốc hữu hoá những sản vật dưới đất, trên sông, trên rừng, do chính phủ cử soát.

9. Ngày làm 8 giờ cho thợ thuyền - sức làm ngang nhau tiền công ngang nhau - Quỹ bảo hiểm thợ thuyền - con nít từ 14 tuổi trở xuống cấm làm đêm và làm trong hầm mỏ.

10. Phổ thông đầu phiếu, trai gái đúng 18 tuổi được bầu cử, ứng cử tuỳ theo tài năng mỗi người.

11. Cường bách giáo dục.

12. Lập thêm những nhà y tế cho nhân dân.

Bây giờ kể đến những hình thức tổ chức và hệ thống tổ chức.

Hình thức tổ chức (Formes d'organisation): Tổ chức có hai cách: bí mật và công khai.

a) *Tổ chức bí mật* (illégal): Như nông hội, công hội, phản chiến hội, phản đế hội, sinh hội.

b) *Tổ chức công khai* (légal): Như bảo an hội, ái hữu tương tế hội, trí dục hội (truyền bá quốc ngữ hội), thể thao hội, dân đoàn phòng chiến hội.

Những hội bán công khai hoặc công khai là tấm bình phong che những tổ chức bí mật là máy lọc để dung nạp người vào hội bí mật.

Hệ thống tổ chức: Không khác gì mấy năm về trước cũng đủ tiểu tổ, chi bộ, tổng bộ, thành bộ, tỉnh bộ lên đến Trung ương bộ - điều kiện tổ chức cũng y như trước, cũng hai người giới thiệu thì được vào hội, vào Đảng, cũng chịu quy luật, cũng tiền nguyệt phí, v.v.. Mỗi cấp bộ một ban chấp uỷ làm việc - lối làm việc, khai hội gì cũng như năm xưa. Nhưng chỉ ôn lại những điều thất bại mà làm việc theo kinh nghiệm đó thôi.

Sau nếu có thay đổi gì, sẽ bổ khuyết.

*P.S:*¹⁾ Nhóm tởrốtkit với ước nguyện làm chúa tể thành Kremli múa men hoạt động, giữa lúc các lãnh tụ leninnít bị bắt, bị giam cầm. Vậy, trong chương trình nghị sự (ordre du jour), Đảng đệ tam chua vào một định quyết là phải diệt trừ chủ nghĩa Tởrốttxky đến tận gốc cũng như bài kích phái tay chân Cường Để như đạo Cao đài chẳng hạn thân Nhật để đánh lừa dân chúng với câu: "Độc lập, tự trị - Đồng văn, đồng chủng" mà kéo dân chúng bài Pháp rước Nhật làm thầy.

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.94-98.

1) P.S: tái bút (postscriptum) (B.T).

CHỦ TRƯỞNG CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN ĐỐI VỚI VỤ BẮT LÍNH

Từ khi bọn đế quốc Anh, Pháp một bên và Đức một bên, phát động cuộc đế quốc chiến tranh để cướp bóc xâu xé lại thị trường thuộc địa và các phạm vi ảnh hưởng, xứ Đông Dương dẫu ở tận bên này Thái Bình Dương chưa hoá thành bãi chiến trường đẫm máu, nhưng cũng bị lôi cuốn trực tiếp vào cuộc chiến tranh và phải sống những giờ phút nghiêm trọng. Đế quốc Pháp đã ban hành luật tổng động viên, cốt rút hết tất cả nhân lực, tài lực trong xứ thuộc địa để cung cấp cho đế quốc chiến tranh mà nó đương theo đuổi. Trong khi ngoài đồng ruộng dân cày đổ mồ hôi sôi nước mắt lo nạp cho đế quốc hàng triệu tấn binh lương, trong các mỏ, các lò máy, thợ thuyền phải ra sức làm việc để cung cấp nguyên liệu cùng những vật cần thiết cho chiến tranh, thì tất cả nhân dân Đông Dương phải dâng nộp hàng ức vạn con em cho cái lò làm thịt người ghê tởm của đế quốc. Những cuộc động viên tất cả lính lưu hậu, mộ lính bắt thêm lính đã thành cưỡng bức. Những vụ chở lính đi Pháp đã làm cho dư luận xôn xao, gây nên bao cảnh gia đình tan nát, dân gian đều bất bình ta oán.

Đứng trước quyền lợi sống chết của quần chúng bị giày vò, vận mệnh các dân tộc bị nguy ngập, trong khi các đảng phái hoặc bị quan nhút nhát, hoặc hoảng hốt bối rối, hoặc có kẻ

bán mình cho đế quốc mà lừa gạt hãm hại đồng bào, phản bội quê hương xứ sở, duy chỉ Đảng Cộng sản mặc dầu tình hình nghiêm trọng, thời thế đổi thay, sức khủng bố của Chính phủ hết sức tăng gia, nhưng trước sau Đảng Cộng sản vẫn trung thành với quyền lợi quần chúng thợ thuyền và dân chúng. Không giờ phút nào rời dân chúng, luôn luôn chỉ vạch cho dân chúng những sự cần kíp phải làm. Đảng Cộng sản Đông Dương là kẻ thứ nhứt đã hô hào thống nhứt tất cả các lực lượng phản đế để đánh đổ đế quốc Pháp và tội tớ của nó, chỉ đó là con đường duy nhứt để giải phóng các dân tộc Đông Dương. Trong tờ tuyên ngôn và nghị quyết của Ban Trung ương, đã định rõ thái độ của Đảng ta đối với đế quốc chiến tranh và những nhiệm vụ thực hành hiện tại của người cộng sản là phải do từ tai vạ gây nên bởi đế quốc chiến tranh, do từ những mối bất bình của quần chúng, những quyền lợi thiết thực của dân chúng mà tuyên truyền vận động lãnh đạo tranh đấu; liên lạc các cuộc tranh đấu lẻ tẻ thành một phong trào phản chiến rộng rãi và dự bị cuộc tranh đấu quyết liệt, đánh đổ đế quốc, tiêu diệt chiến tranh.

Đặc biệt là vấn đề *mộ lính* và *bắt thăm lính*, Ban Trung ương đã thảo luận đến không phải một lần và tuy điều kiện ấn loát khó khăn chậm trễ, nên không thể viết thẳng thông cáo nhưng cũng đã có nghị quyết rành rẽ. Vậy mà xét các đảng bộ địa phương, có nơi vẫn chưa chấp hành đúng theo bản nghị quyết nên cần phải ra bản thông cáo này để nói rõ một lần nữa chủ trương của Đảng về vấn đề này.

*

* *

Cuộc chiến tranh hiện tại giữa Anh - Pháp - Đức là cuộc đế quốc chiến tranh. Cả hai phe giao chiến, Anh - Pháp cũng

như Đức chỉ vì muốn bắt các dân tộc nhỏ yếu phải phụ thuộc và làm nô lệ, muốn cướp bóc các thuộc địa, chia lại thị trường và các nguồn nguyên liệu mà gây ra cuộc tàn sát vô cùng dữ dội. Tuyệt nhiên chúng ta chẳng thấy một chút gì là vì "tự do" "công lý". Vì "bệnh vực các dân tộc nhược tiểu" như Sămbéclanh và Đaladiê rêu rao, cũng chẳng một chút gì là vì "giải phóng dân tộc Đức khỏi ách áp chế" hoặc "thống nhất dân tộc Nhật nhĩ man" như Hítle đương gào thét.

Người cộng sản khác hẳn bọn chủ trương "hoà bình tới cùng" chỉ gân cổ kêu gào hoà bình, mộng tưởng hoà bình trong chế độ tư bản. Người cộng sản cho rằng lực lượng tranh đấu thống nhất của giai cấp vô sản, của dân chúng lao động của các dân tộc nhỏ yếu liên hiệp xung quanh Liên bang Xôviết có thể ngăn cản chiến tranh trong một phạm vi nào và mặc dầu đã nỗ lực tranh đấu để duy trì hoà bình mà cuộc đế quốc chiến tranh vì những mâu thuẫn đế quốc, vẫn cứ nổ bùng ra; thì người cộng sản phải nỗ lực tranh đấu để mau dập tắt ngọn lửa chiến tranh bằng cách đánh tiêu tan tận cội rễ nó là chế độ tư bản đế quốc. Theo gương sáng của Đảng Bônsovích Liên Xô, và cuộc đại Cách mạng Tháng Mười Nga. Cộng sản vận động thợ thuyền nông dân, tiểu tư sản thành thị, tất cả các lực lượng phản đế, tất cả các dân tộc ở Đông Dương kết thành mặt trận thống nhất chống chiến tranh cho đến đánh đổ đế quốc Pháp làm cách mạng giải phóng dân tộc.

Căn cứ theo quan điểm ấy, nhiệm vụ quan trọng nhất của ta trong các cuộc mộ lính, bắt thăm lính là phải tuyên truyền phổ cập cho dân chúng hiểu rõ tính chất của cuộc chiến tranh, những mục đích cướp bóc của nó, những chính sách tàn nhẫn của đế quốc thi hành, những thảm hoạ của chiến tranh đã gây nên phong trào phản chiến phản đế trong

quân chúng. Phải chú ý trong chính sách hiện thời đế quốc có hai lối: lối *mộ* và lối *bắt thăm* gần như cưỡng bách (ở Trung Kỳ theo lối cưỡng bách tình nguyện). Vậy phương pháp tuyên truyền cũng phải tùy theo trường hợp mà ứng dụng cho khéo. Đối với những người bị bắt thăm sự vận động hẳn rằng dễ dàng hơn, vì là đương vui thú gia đình ở nơi quê cha đất tổ, nay bỗng chốc bị lừa đi hy sinh uống mạng ở chiến trường, hoặc chôn thây nơi bụng cá để cha mẹ vợ con ở nhà lay lắt không nơi nương tựa, cảnh tượng ấy ai không đau lòng đứt ruột. Đối với những người tình nguyện, ta cũng nên phân biệt một số đông vì miếng cơm ăn mà phải nhào đi, có người bị đế quốc lừa gạt rằng: "Lính Đông Dương qua Pháp sẽ được yên tĩnh sung sướng vì họ ở sau mặt trận" đối với họ ta phải chỉ chính sách độc ác của đế quốc xưa nay không hề nghĩ đến cứu tế thất nghiệp, nay lại lợi dụng tình cảnh khổ mà xô người ta vào chỗ chết thê thảm, ta phải chỉ cái sự thực khốn nạn của lính mộ, bị đế quốc cho ăn ở đối đãi như tù tội, như heo chó, những sự tàn sát ghê gớm ngoài mặt trận: (đánh đập, chết chóc, đói lạnh, bệnh tật, v.v.). Còn vợ con ở nhà, vợ được trợ cấp 1 tháng 3\$, con một đứa 1 đồng xu 1 ngày làm sao sống nổi! Vậy ta phải chỉ rõ cho họ thấy chỉ có con đường đoàn kết tranh đấu đòi trợ cấp thất nghiệp, đòi cơm áo việc làm, đòi giảm sưu thuế, đòi cải thiện sinh hoạt, chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc là con đường giải phóng duy nhất! Còn số ít người tình nguyện đầu quân vì tui đế quốc và tui tớ nó lừa gạt là chiến tranh vì "công lý", "nhân đạo", "bổn phận người làm dân phải biết đền ơn đất nước" "nam nhi phải có chí mao hiểm, đi cho biết đó biết đây, có chết cũng cam lòng". Ta hãy đem những lời tuyên bố, những câu hứa hẹn của đế quốc đối chiếu lại với sự thực so sánh với

chính sách áp bức bóc lột dã man của đế quốc đang thi hành. Phải chỉ cho những người lầm lạc biết rằng: "hy sinh vì đất nước không phải đi làm bia đỡ đạn cho đế quốc, mà phải biết cương quyết chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc tranh độc lập giải phóng cho dân tộc. Cái chết cũng có nhiều ý nghĩa: có cái chết như nhục của bọn buôn dân bán nước, có cái chết uống mạng của kẻ khờ dại bị bọn tư bản đế quốc lừa gạt, có cái chết vẻ vang ích lợi của người chiến sĩ cách mạng, người chiến sĩ của dân chúng.

Nói tóm lại là trong cuộc vận động về vụ bắt lính, ta phải biết do những quyền lợi thiết thực của quần chúng, tùy theo địa vị, tâm lý từng hạng người, mà tuyên truyền cho họ nhận rõ mục đích của đế quốc chiến tranh, có óc chống chiến tranh, căm hờn đế quốc.

Không phải chỉ vận động những cuộc bắt lính mộ lính chở qua Pháp đánh Đức mà cũng phải vận động binh lính đóng ở Đông Dương biết chống đế quốc chiến tranh. Bởi vì bọn đế quốc Anh - Pháp gọi là "dân chủ" trước kia, ngày nay đã trở nên hoàn toàn phản động, phát xít và thủ phạm cuộc đế quốc chiến tranh.

Chẳng những cuộc chiến tranh hiện tại giữa Anh - Pháp với Đức có tính chất đế quốc mà cuộc chiến tranh rất có thể xảy ra ngày mai đây giữa bọn đế quốc Anh - Pháp - Mỹ với Nhật ở Thái Bình Dương cũng chỉ là cuộc đế quốc chiến tranh để xâu xé nhau thị trường thuộc địa. Nếu xảy ra cuộc chiến tranh giữa đế quốc Nhật - Pháp để xâu xé Đông Dương thì dân chúng Đông Dương không thể nào ủng hộ đế quốc Pháp, tán thành "phòng thủ Đông Dương" chống phát xít Nhật, bởi vì phòng thủ Đông Dương trong lúc này chỉ là phòng thủ quyền lợi cho đế quốc Pháp. Tuy nhiên dân tộc Đông Dương cũng không thể bị những câu "đồng chủng, đồng

văn", "tự trị, tự quyết" của bọn tay sai đế quốc Nhật lừa gạt mà mở cửa rước bọn quân phiệt lùn về giày xéo giết hại ta, xô lừa ta làm bia đỡ đạn cho chúng đánh cách mạng giải phóng của dân tộc Trung Hoa và lan rộng đế quốc chiến tranh trên khắp Thái Bình Dương. Trái lại, trong trường hợp ấy, muốn giữ gìn quê hương xứ sở, muốn cứu vớt đồng bào, thì chỉ có phương pháp duy nhất là nổi dậy đánh đổ đế quốc Pháp, đánh tan xâm lược của Nhật, làm cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Phải tuyên truyền người Đông Dương đừng bán giết người Đông Dương, đừng để cho đế quốc lợi dụng kích thích những thù oán dân tộc giữa người Nam, người Miên, người Lào, Thổ, Mọi, v.v., mà đem lính dân tộc này bán giết dân tộc khác. Tuyên truyền người Việt Nam đừng bán giết người Việt Nam làm cho những người sắp bận áo lính nhận rõ quyền lợi giai cấp mình là công nông, mình là con cháu của dân chúng, phải trung thành với dân chúng, phải đứng về quyền lợi của công nông, đừng đi làm tay sai cho đế quốc mà đàn áp công nông bán giết đồng bào.

Lực lượng của dân chúng Đông Dương, nếu biết phát huy và đoàn kết và thống nhất lại thì sẽ là một lực lượng vô cùng mãnh liệt có thể đương đầu với mọi sự tấn công của đế quốc một cách thắng lợi; hướng hồ dân chúng Đông Dương không bị cô độc, bên cạnh mình còn có dân chúng Pháp, dân chúng Nhật, dân chúng vĩ đại Trung Quốc kháng Nhật, các dân tộc nhỏ yếu ở Đông Dương, vô sản giai cấp thế giới và các dân tộc thuộc địa chống đế quốc, cùng với Liên Xô thành trì cách mạng thế giới luôn luôn đó ủng hộ. Cho nên trong cuộc tranh đấu giải phóng lớn lao kia, các dân tộc Đông Dương có thể nắm chắc phần thắng lợi. Và cũng vì những lẽ ấy nên một nhiệm vụ quan trọng đặc biệt trong việc vận

động về vụ *bắt lính* là phải tuyên truyền về sự đồng tình thân ái như anh em giữa binh lính các nước, phải đánh tan những thù hằn dân tộc do bọn đế quốc gây ra, đừng để cho bọn đế quốc nhồi sọ mà đi qua đàn áp phong trào cách mạng Pháp hoặc ở các xứ thuộc địa, phá hoại cách mạng dân tộc giải phóng Tàu, hoặc đánh phá nước Cộng hoà xã hội Xôviết, kẻ thù không đội trời chung của đế quốc.

Sự tuyên truyền vận động chống cuộc chiến tranh phản cách mạng của đế quốc đánh Liên Xô là một nhiệm vụ khẩn cấp, bởi vì chúng ta đã thấy những cuộc dự bị tấn công Liên bang Xôviết của bọn đế quốc. Bọn đế quốc Anh - Pháp xui Đức đánh Liên Xô không thành, đã gây ra trận giặc vu khống chửi Liên Xô; chúng lại đương khêu khích ra vụ Phần Lan, ký liên minh quân sự Thổ Nhĩ Kỳ, kéo vây cánh ở Ban Kan, ra sức tổ chức đội quân phản cách mạng. Chúng ta phải vận động dân chúng Đông Dương, đặc biệt là những người binh lính, và những người sắp ra lính ủng hộ Liên bang Xô viết, biểu đồng tình với Liên bang Xôviết, quay súng lại đánh đổ bọn đế quốc cướp nước ta.

Đó là những nhiệm vụ chống đế quốc chiến tranh hết sức quan trọng mà chúng ta phải thực hành trong những cuộc bắt lính mộ lính và nói chung là trong những cuộc động viên, chúng ta phải nhân những cuộc mộ lính và bắt thăm mà tuyên truyền các khẩu hiệu sau này:

1. Chống đế quốc chiến tranh!
2. Chống chở lính qua Pháp và đi ngoại quốc!
3. Lính Đông Dương đóng ở Đông Dương (không để khẩu hiệu "lính Đông Dương phòng thủ Đông Dương", vì sợ người ta hiểu lầm như ý nghĩa phòng thủ chống phát xít, rất có hại).
4. Chống lối bắt thăm, chống cưỡng bách tình nguyện; dân chủ hoá chế độ đi lính.

5. Cải thiện sinh hoạt cho binh lính và trợ cấp đầy đủ cho gia đình binh lính.

6. Người Đông Dương không bắn người Đông Dương!
Người Việt Nam không bắn người Việt Nam!

7. Ủng hộ Liên bang Xôviết; ủng hộ cách mạng Pháp, cách mạng Tàu, cách mạng thế giới.

Công tác của chúng ta không những chỉ chú ý trong những người tình nguyện hoặc những người bị bắt thăm mà thôi, mà ta phải tuyên truyền phổ cập trong khắp cả dân chúng. Trong khi bắt đi lính, đế quốc chú ý động viên tinh thần dân chúng, nhồi sọ dân chúng, thì chúng ta cũng không thể không vạch rõ cho dân chúng thấy những mục đích phản động và thảm họa của đế quốc chiến tranh. Ta phải chỉ cho họ thấy rằng: trước cái luật tổng động viên tất cả nhân lực tài lực thì không một ai trong dân chúng có thể khỏi bị thiệt hại, đau đớn, chết chóc vì đế quốc chiến tranh (chú ý đưa những bằng chứng mỗi người đã bị thiệt thòi).

Nhưng chúng ta cổ động chống đế quốc chiến tranh, chống chở lính sang Pháp và đi ngoại quốc, chống chế độ bắt thăm, như thế tuyệt nhiên không phải có ý nghĩa là ta chủ trương không đi lính, trốn lính. Trái lại, chúng ta chống chở lính qua Pháp và đi ngoại quốc, mà đòi lính Đông Dương ở Đông Dương; chúng ta chống chế độ bắt thăm mà đòi dân chủ hoá chế độ đi lính: mỗi người dân đến 18 tuổi đều phải đi lính trong thời hạn 12 tháng trong lúc lực lượng tranh đấu còn yếu, chưa đòi được thực hiện khẩu hiệu ấy, chúng ta phải cho người chui vào các cơ quan quân đội để tuyên truyền cổ động, vì quân đội của đế quốc là toàn hàng triệu công nông bị đế quốc áp bức bắt buộc phải đi lính. Tuyên truyền cho họ có tinh thần đoàn kết đủ hiểu những tính chất cuộc chiến tranh, phải hiểu cuộc chiến tranh nào cần ủng hộ

và cuộc chiến tranh nào cần phản đối. Nghĩa là chúng ta người cộng sản chống đế quốc chiến tranh, không phải bằng những manh động (phá hoại kỹ nghệ, máy móc, đường dây, tẩu chay đi lính, v.v.) như bọn vô chính phủ, mà bằng những hành động của quần chúng có tổ chức, có phương pháp, từ sau mặt trận, tổ chức thợ thuyền dân cày, tất cả dân chúng bãi công, biểu tình, tuần hành, thị oai; trong quân đội ngoài mặt trận liên quan với quần chúng công nông nổi lên. Đòi mỗi người dân 18 tuổi phải đi lính để cho mọi người được tập luyện ít nhiều về quân sự. Chúng ta không chủ trương trốn lính, vì theo Lênin, một người nô lệ không biết dùng khí giới thì phải đòi kiếp cúi đầu dưới ách nô lệ.

Muốn được giải phóng, người nô lệ phải học dùng khí giới và quay khí giới ấy bắn lại kẻ thù áp bức mình. Chống đế quốc chiến tranh theo kiểu của người Bôn-sơ-vích là biến chuyển đế quốc chiến tranh thành chiến tranh cách mạng cướp chính quyền. Những đồng chí nào vì thấy quần chúng sợ đi lính, sợ bắt thăm, mà chỉ chú ý tuyên truyền chống chế độ bắt thăm, đòi được dân chủ hoá chế độ đi lính thì đi lính, như thế tức là theo đuôi quần chúng, tức là chỉ thấy một thân cây mà không thấy cả cái rừng, chỉ chú ý điều phụ thuộc mà quên cái đích nhắm chính, tức là đi sai con đường Mác - Lênin.

Thử hỏi chúng ta chống vụ mộ lính và bắt thăm lính là cốt đứng về ý nghĩa chống đế quốc chiến tranh hay cốt đứng về ý nghĩa chống bắt thăm? Nếu cốt đứng về ý nghĩa chống sự bắt thăm, thì chắc hẳn đối với cuộc mộ lính tình nguyện Đảng ta không cần vận động chống...¹⁾ Hơn nữa nếu chú

1) Trong tài liệu bị mờ không đọc được (B.T).

ý vào chỗ bắt thăm và đòi đi lính theo cách dân chủ thì có lẽ ở Pháp Đảng Cộng sản không vận động chống đế quốc chiến tranh và ở Đông Dương, nếu thực hiện chế độ đi lính theo lối dân chủ thì có lẽ sẽ không cần phản đối đế quốc chiến tranh! (Thật ra luật tổng động viên của đế quốc Pháp ban hành tức là cưỡng bách đi lính, chỉ khác là nó bắt đi lính không có thời hạn).

Nếu chỉ chú ý tuyên truyền "chống chế độ bắt thăm, đòi cho được dân chủ hoá chế độ đi lính thì tán thành đi lính" mà không đồng thời tuyên truyền cho quần chúng hiểu: Chống chế độ bắt thăm là có ý nghĩa sâu sắc chống đế quốc chiến tranh, chống chính sách bắt thăm là vì chính sách ấy lừa dối, bất bình đẳng, chính sách ấy tổ chức một đội quân chuyên môn để đàn áp phong trào dân chúng, để đi cướp giết các xứ nhược tiểu, để gây đế quốc chiến tranh. Lại chúng ta tuyên truyền đòi dân chủ hoá chế độ đi lính mà đồng thời không tuyên truyền cho quần chúng hiểu rằng: Không phải về sự thi hành dân chủ hoá chế độ đi lính mà chúng ta kéo và vào nhập ngũ để ủng hộ đế quốc chiến tranh; trái lại chúng ta đòi dân chủ hoá chế độ đi lính có nghĩa là nhiệm vụ của người dân trong nước phải biết dùng khí giới. Phải tuyên truyền vận động trong quân đội cho họ có tinh thần đoàn kết, biết rõ tính chất của các cuộc chiến tranh, cuộc chiến tranh nào tiến bộ hay phản động, biết biến chuyển cuộc chiến tranh phản động thành cuộc chiến tranh cách mạng và biết nguồn gốc gây ra chiến tranh là tư bản chủ nghĩa để tiêu diệt tận cội rễ nó. Không làm như vậy tức là đi sai đường Mác - Lênin về ý nghĩa chống đế quốc chiến tranh.

Có đồng chí sẽ nói: "Nếu trong lúc bọn thừa hành bảo bắt thăm, quần chúng tranh đấu, đòi những khẩu hiệu trên kia mà chúng nó ngơ ngác, bối rối, tinh thần quần chúng

đương hăng, lực lượng còn mạnh, thì có phải chỉ hô mấy khẩu hiệu trên kia cho có lệ rồi cứ vào bắt thăm đi lính cho đế quốc không?". Đến đây chúng ta đã từ vấn đề tuyên truyền vận động bước sang vấn đề lãnh đạo quần chúng tranh đấu.

Cố nhiên không phải ta tuyên truyền quần chúng chống đế quốc chiến tranh sưng. Ta phải luôn luôn tùy theo trình độ giác ngộ và lực lượng tổ chức của quần chúng mà lãnh đạo họ tranh đấu theo những khẩu hiệu và bằng những hình thức thích hợp. Đặc biệt đối với những vụ bắt lính, sau khi đã vận động quần chúng nhận rõ những khẩu hiệu trên, ta phải khôn khéo nhìn xét xác đáng hoàn cảnh mà tổ chức các cuộc tranh đấu. Những cuộc tranh đấu ấy, không những chỉ chú ý tổ chức những người bị bắt lính tham gia, mà phải lôi kéo tất cả các tầng lớp nhân dân, vô luận nhằm tuổi bắt thăm hay là chưa tới tuổi, quá tuổi, vô luận trai gái, già trẻ, đặc biệt là cha mẹ vợ con anh em của những người bị bắt thăm. Không phải có cuộc bắt thăm mới vận động tranh đấu, mà trong những vụ mộ lính tình nguyện, cũng phải tuyên truyền vận động và tổ chức tranh đấu. Cũng không phải đợi đến ngày bắt thăm mới tổ chức tranh đấu, đành rằng đó là một cơ hội thuận tiện, mà trước và sau những vụ bắt thăm, hễ có hoàn cảnh suy động quần chúng là cứ tổ chức tranh đấu đưa các khẩu hiệu của mình ra.

Cố nhiên ta tấn công mà quân thù thụ lùi hay bối rối hàng ngũ, còn quần chúng còn hăng hái mạnh mẽ, điều kiện thuận lợi thì có lý nào ta lại không biết thừa thế tiến công luôn bước nữa. Như ta dắt quần chúng đòi những khẩu hiệu trên mà gặp những điều kiện ấy thì hẳn rằng ta không bỏ quần chúng cứ nhào vô bắt thăm hoặc đi lính; trái lại, ta phải biết lợi dụng sự thắng lợi, dù là nhỏ nhen, dù chỉ tạm

thời, để nâng cao chí phấn đấu của quần chúng, để siết chặt hàng ngũ lại. Nhưng đó không phải chỉ riêng cho những cuộc chống bắt thăm hay cưỡng bách đầu quân.

Nếu như xảy ra những trường hợp trên kia, cái ý nghĩa chính trị của nó không phải chỉ rút hẹp và hạ xuống bằng sự thắng lợi của cuộc chống bắt thăm và đòi đi lính theo lối dân chủ, mà sự thắng lợi ấy là ở nơi cuộc chống sự tổng động viên của đế quốc để bắt nhân dân tham gia đế quốc chiến tranh, nghĩa là một hành động chống đế quốc chiến tranh.

Cuộc vận động tranh đấu trong vụ bắt thăm không phải là một vấn đề riêng lẻ, nó là một nhiệm vụ trong cuộc vận động chung về quân sự của Đảng. Vô luận trong lúc chiến tranh hay bình thường cũng vậy, tất nhiên phải đi đến kết quả là làm cho những người bị bắt lính thành lực lượng cách mạng trong quân đội. Cho nên bao nhiêu sự tuyên truyền cổ động phải nhắm vào cái đích ấy.

Thế là rõ ràng những đồng chí chủ trương "nơi nào có lực lượng thì chống bắt thăm cho đến khi thắng lợi, tức là thực hiện được khẩu hiệu dân chủ hoá chế độ đi lính hoặc là tranh đấu đến khi không còn lực lượng nữa", chủ trương như thế đã sai lầm từ căn bản lý luận, lộn xộn, không nhận rõ những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã lấy bộ phận làm toàn thể, đã lấy hình thức bề ngoài làm nội dung cốt yếu.

Dẫu chú ý hay vô tình, sự chủ trương "chống bắt thăm cho đến khi thắng lợi hoặc hết lực lượng", về thực hành đã làm sao lãng cái đích nhắm chống đế quốc chiến tranh, làm giảm yếu và rút hẹp cuộc vận động phản đối đế quốc chiến tranh, nó làm cho quần chúng hiểu lầm cuộc vận động chống động viên dân chúng tham gia đế quốc chiến tranh chỉ loanh quanh trong mấy vụ bắt thăm, nó không có năng lực giác ngộ

quân chúng rằng: phải luôn luôn tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, trong khi bắt thăm cũng như trước và sau, nhân những cuộc bắt thăm cũng như nhân những cuộc mộ lính tình nguyện hoặc tổng động viên, trong khi chưa vào lính, cũng như lúc đã nhập ngũ rồi, trong khi còn ở Đông Dương cũng như khi đã qua Pháp hoặc đi ngoại quốc. Nói tóm lại là vô luận ở đâu, vô luận ở hoàn cảnh nào cũng phải tiếp tục cuộc tranh đấu chống đế quốc chiến tranh cho đến khi đánh đổ hẳn đế quốc, đòi được độc lập, tự do, hoà bình, hạnh phúc.

Chủ trương "chống bắt thăm đến hết lực lượng" như trên đã nói rất dễ đưa quân chúng đến chỗ manh động, cá nhân khủng bố, làm liều và nạp quân chúng cho quân thù khủng bố. Do đó sẽ có cái kết quả nguy hại là tan nát hàng ngũ, phong trào cách mệnh bị đập nặng nề. Ta thấy những chủ trương sai nguyên tắc cách mệnh, không tín nhiệm vào năng lực quân chúng, dẫn đến những tai hại nhường nào?

Trái với các chủ trương sai lầm ấy, Đảng chủ trương phải nhân những cuộc bắt lính, mộ lính nói chung là nhân những cuộc động viên hoặc từng phần hay tất cả mà tuyên truyền vận động quảng đại quân chúng nhận rõ ý nghĩa chống đế quốc chiến tranh và phải hết sức khéo lợi dụng những cơ hội thuận tiện, xét rõ lực lượng của quân chúng, xét rõ hoàn cảnh từng chỗ từng lúc mà lãnh đạo những cuộc tranh đấu có tổ chức, có phương pháp, biết tiến, biết thoái, biết tránh những hành động khiêu khích, biết tránh cho quân chúng những đàn áp đổ máu vô ích, không cần thiết, biết nhờ những cuộc tranh đấu mà củng cố và phát triển lực lượng cách mệnh, biết làm cho quân chúng tin chắc ở sự thắng lợi cuối cùng.

Chỉ có như thế mới làm tròn nhiệm vụ đội tiên phong cách mệnh.

Chủ trương không tranh đấu sợ bị khủng bố như ý kiến một vài đồng chí, hoặc cứ tranh đấu manh động, đều là những chủ trương hoạt đầu "tả khuynh", "hữu khuynh" rất nguy hại cho cách mệnh, nhất là trong tình thế này.

Ngày 30 tháng 12 năm 1939

U.B.T.U

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG TỪ 1938 ĐẾN 1939

Bắt đầu từ năm 1938, ở Đông Dương ta thấy một quang cảnh mới mẻ, lần đầu tiên ở xứ này thi hành luật 8 giờ, chủ nhật nghỉ, các tiệm buôn, các công xưởng đóng cửa nghỉ, đó là ảnh hưởng sự thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp và kết quả của những cuộc tranh đấu mạnh mẽ của lao động xứ này.

Lần lần không khí đã theo chiều thay đổi, trở nên khó thở; những điều hứa hẹn bắt đầu xoá bỏ, khủng bố hăm dọa rộng thêm, nhiều người đã nói phải chăng trở lại quang cảnh mấy năm xưa.

Cuối năm 1938 là năm đưa tới cho nhân dân xứ này những sự hồi hộp lo sợ nạn chiến tranh ập tới, ăn không ngon, ngủ không yên vì thấy ở Âu châu Đức, Pháp động binh, ở Viễn Đông Nhật Bản bán phá biên giới Bắc Kỳ bị bom nổ đùng đùng, ngoài vịnh Bắc Kỳ thì tàu chiến Nhật chạy rầm rộ. Chính phủ hạ lệnh bảo dân rút về thôn quê lánh nạn.

Năm 1938 tuy bước qua, xứ Đông Dương tạm thời chưa rơi vào vũng máu chiến tranh, những đám mây đen khói lửa đã tung luồng không khí đầu hàng càng thêm phủ khắp châu Á.

Trong một năm còn nhiều chuyện quan trọng cần ôn lại để làm bài học sau này và tìm phương châm tiến thủ.

Tình hình kinh tế

Năm 1936 - 1937 tình hình kinh tế Đông Dương có hơi khá nhiều, đến năm 1938 lại bắt đầu vào khủng hoảng¹⁾ nguyên nhân chính là vì ảnh hưởng cuộc khủng hoảng chung của tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là các đồ nông sản bị sụt giá theo giá thị trường thế giới; so từ tháng 6 năm 1937 với khoảng ấy trong năm 1938 thì giá nông sản sụt từ 25 - 30 phần trăm.

Còn ở thị trường Đông Dương, vì đồng bạc sụt giá nên người ta chưa trông thấy rõ. Căn cứ vào sinh hoạt hằng ngày đã biểu hiện ra và phân tích rõ ràng những con số về thương mại và thu nhập thuế đoan và công nho²⁾, thì ta càng thấy đúng với tình hình biểu hiện trước mắt mọi người.

Về số tiền giá hàng xuất nhập cũng trong 6 tháng năm 1938 so với 6 tháng năm 1937, ta thấy số tiền xuất cảng tăng 29 phần trăm và nhập cảng tăng lên 32,3 phần trăm (6 tháng³⁾ xuất cảng trị giá là 1.027 triệu quan, 6 tháng năm 1938: 1.030 triệu quan, nhập cảng 6 tháng năm 1937 trị giá là 688 triệu quan, 6 tháng năm 1938: 910 triệu quan).

Số tiền ấy tăng lên là vì đồng bạc sụt giá. Còn số tấn hàng xuất nhập cảng năm 1938 đã kém sụt hơn năm 1937 và nếu tính chung thì cuộc thương mại năm 1938 so với 1936 đã sụt 27,61 phần trăm, so với năm 1937 thì sụt 24,22 phần trăm.

1) Theo tài liệu báo *Lao động* thì lúa gạo của Việt Nam xuất cảng năm 1938 so với năm 1937 kém mất 144.000 tấn, so với năm 1936 kém mất 313.000 tấn (B.T).

2) Công nho: ngân sách (B.T).

3) Năm 1937 (B.T).

Đó là tiêu biểu thương trường ngày càng suy sụp. Về thuế doan thu vào trong 8 tháng năm 1938 so với 8 tháng năm 1937 tăng lên 21 phần trăm (nghĩa là trong 6 tháng năm 1938 thu được: 43.382.000đ, 6 tháng năm 1937 thu được 35.883.000đ).

Sự tăng gia đó một phần do ảnh hưởng đồng bạc sụt giá, một phần do đánh nặng thuế tiêu thụ, ta xem: năm 1937 thuế ngoại thương (régies) thu được 17 triệu đồng, thuế tiêu thụ và thuế thương chính thu được 18 triệu đồng. Sang năm 1938, thuế ngoại thương thu được 20 triệu đồng và thuế tiêu thụ và thuế régies tăng tới 24 triệu đồng. Nghĩa là số thu nhập tăng lên, phần nhiều do đánh thuế vào đồ cần dùng của quảng đại quần chúng. Sự thật ai cũng thấy thuế hàng hoá nhập cảng năm nay tăng giá lên rất dữ.

Công nho năm 1938 so với năm 1937 tăng lên 28 phần trăm - 1937: 75 triệu đồng, năm 1938: hơn 80 triệu đồng. Nhờ chính sách sụt giá đồng bạc mà công nho trội lên một số tiền hơn 4 triệu đồng!

Do chính sách sụt giá đồng bạc gần 30 phần trăm khiến cho số tiền thu nhập của bọn tư bản, nhất là bọn tư bản xuất cảng, thu được nhiều gấp bội và Chính phủ cũng thu nhập được nhiều, còn quần chúng lao động thì tiền công tăng, một đôi khi quần chúng có tranh đấu kịch liệt thì chỉ được tăng 5,10 phần trăm, đồng thời giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ.

Số tiền lương quan lại tăng lên hơn 2 triệu đồng, song hầu hết vào túi quan lại khác và bọn quan lại cao cấp, còn đám dưới thì phần nhiều thua thiệt, kêu la âm ỹ.

Tình hình quảng đại quần chúng lại càng bị khổ sở thêm

vì họ phải mua hàng đắt¹⁾ và hàng thổ sản thì không lên giá được mấy, lại tăng thêm các thứ thuế, bằng trực tiếp hay gián tiếp. Ở xứ này đã có nạn đói kém thường trực lại kế tiếp tới nạn bão lụt (nạn lụt ở miền Bắc Giang, Bắc Kỳ; bão lụt lớn ở miền Nam Trung Kỳ, tim, háp²⁾ ở lục tỉnh Nam Kỳ).

Năm 1938 là năm mà nhà băng Đông Dương và bọn đại tư bản đầu cơ phát tài, năm mà quảng đại quần chúng bị thua thiệt, bị khổ sở.

Tình hình chính trị

Trên võ đài chính trị xứ này, trong năm qua ta đã chinh phục được những thắng lợi gì?

Dưới ảnh hưởng sự thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp và trình độ tranh đấu của giai cấp thợ thuyền xứ này, đầu năm 1938 được ban hành luật ngày làm 8 giờ, chủ nhật nghỉ, một năm nghỉ 10 ngày có lương. Đó là điều cải cách tăn bộ mà giai cấp thợ thuyền hết sức hoan nghênh và đã tranh đấu đòi triệt để thực hiện.

Dựa vào lực lượng của quần chúng đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận, căn cứ đạo luật 1881 về tự do báo chí, những người cộng sản đã giành lại quyền tự do xuất bản cho xứ Nam Kỳ, chắc rằng ai cũng còn nhớ, luật tự do báo chí ở xứ này có từ năm 1881, song chính sách thuộc địa vẫn bóp nghẹt nó mãi, tới năm 1936 vụ án báo *Dân quyền* xuất bản không xin phép đã được pháp luật nhìn nhận là vô tội. Song luật tự do báo chí tới 30-8-1938 mới được tự do ban hành,

1) Báo *Lao động* tính rằng: bọn đầu cơ thừa cơ hội đồng bạc phá giá ba lần đã tăng giá hàng hoá từ 100 đến 150%, trong lúc đó thì nơi nào công nhân có đấu tranh, lương cũng có tăng nhưng chỉ tăng được từ 10 đến 15% mà thôi (*B.T.*)

2) Háp: hiện tượng lúa lép (*B.T.*)

nghĩa là sau hơn một tháng mà tờ báo *Dân chúng* đã xuất bản không xin phép được các lớp dân chúng hoan nghênh náo nhiệt.

Một dịp cho đồng bào thấy rằng phải kiên quyết tranh đấu và cần biết hoàn cảnh thì pháp luật mới được người ta nhìn nhận. Ở dưới chế độ thuộc địa, chờ đợi, chầu chực là đầu hàng, là quy lụy; không tranh đấu thì dầu có pháp luật cũng không thực hành, và tranh đấu sẽ có pháp luật, cũng như luật ngày làm 8 giờ, nếu không tranh đấu thì nó vẫn chưa thực hiện, nay có cũng chỉ thực hiện ở những chỗ có tranh đấu mạnh mẽ mà thôi.

Những vụ cải cách thuế má giạt lùi

Dưới khẩu hiệu cải cách, người ta thực hành chính sách tăng thuế. Đúng lẽ bất người giàu chịu nhiều, người nghèo chịu ít, thì người ta đã mượn tiếng cải cách để tăng thuế vào hạng bản dân và trung sản ở Trung Kỳ, quần chúng cùng các ông dân biểu cấp tiến thấy rõ chính sách tăng thuế nên đã kiên quyết và nhất trí tranh đấu, đã bác hẳn dự án thứ nhất của Chính phủ.

Bản dự án thứ hai, tuy bề ngoài xem ra có vẻ như giảm cho một vài hạng, song sự thực lại dùng thủ đoạn gian xảo tăng tỷ lệ lên, nên lại càng đánh nặng hơn trước.

Tuy vậy mặc lòng, dân chúng xứ này vẫn cần căn cứ theo nguyên tắc "người giàu chịu nhiều, người nghèo chịu ít" để tranh đấu đòi cho có cuộc cải cách thuế vụ có tính chất tiến bộ đích thực và thi hành khắp toàn xứ.

Cuộc tranh đấu ở nghị trường

Hết thấy cuộc tranh biện ở nghị trường trong năm vừa qua cho ta thấy rằng ở đâu mà dân chúng biết quý trọng lá thăm của mình, biết chọn kén người thay mặt chính đảng,

thì những sự cử động của các đại biểu ở nghị trường có giá trị, có ích lợi cho dân chúng ít nhiều.

Trước hết ta hãy chú ý đến sự hành động đáng kính của những ông dân biểu Trung Kỳ. Tuy ở trong viện có hai phái. Nhưng lúc tranh đấu đòi những quyền lợi chung cho toàn thể quốc dân, họ đã gác ý kiến và quyền lợi ích kỷ lại một bên để cùng nhau nhất trí hành động. Tuy ở xứ ta chưa có một chế độ nghị trường rộng rãi có đủ quyền hạn để giải quyết các vấn đề, song sự hành động thống nhất của các ông dân biểu Trung Kỳ đã làm cho người ta phải kiêng nể và toàn thể quốc dân toàn xứ kính trọng, và sau nữa đáng làm gương cho các ông Hội đồng, các ông dân biểu ở Nam, Bắc và Hội đồng kinh tế lý tài.

Giữa lúc mà toàn quốc đang tranh đấu đòi mở rộng quyền tuyển cử và bầu cử mong kén chọn những người đại biểu xứng đáng để tranh đấu vì quyền lợi chung thì vụ tuyển cử ở Bắc Kỳ đã diễn ra nhiều tuồng xấu hổ, một số cử tri bán thăm bằng rượu thịt ra vào ở xóm bình khang, tệ hơn nữa là một số dân biểu đội lốt xã hội mượn chiêu bài "Mặt trận dân chủ" rồi vì rượu thịt, vì chị em bình khang mà mê mẩn tinh thần, xoay qua Mặt trận bảo hoàng, phản bội các cử tri một cách vô liêm sỉ.

Tuy vẫn còn 5, 3 ông nghị viên dân chủ còn giữ lời hứa với cử tri, song sự phản bội của mấy kẻ đầu cơ kia đã gây nên ít nhiều ảnh hưởng không tốt. Và tuy ông Phạm Hữu Chương có can thiệp một vài điều về dự án thuế thân, song tiếng nói của ông rất yếu ớt trước những diễn văn chúc hoàng đế mà tán thành các dự án công nho tăng thuế của Chính phủ. Tựa như Viện dân biểu Bắc Kỳ không có gì cho các ông dân biểu bàn cãi, không có gì đáng yêu cầu và phản

đối, dường như dân Bắc Kỳ đã sống thanh thoi yên lạc lắm rồi.

Trở vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, ta cần chú ý có ông Nguyễn Phan Long là một tay đã nhiều lần can thiệp mạnh dạn tại Hội đồng mấy lúc sau này. Ở lần chót này, ông Nhuận, ông Khá cũng có vẻ hăng hái, một ông thì tỏ lòng bênh vực các lớp nhân dân, một ông thì chú trọng nhắc tới quyền lợi đám quan lại và cường hào. Nếu chúng tôi không lầm thì sự hăng hái của 5 ông như là quảng cáo kéo cử tri.

Các ông khác giống như cũng trải mùi nghị trường, không quen luyến mấy, hay là nghĩ quen luyến cũng không tới phần nữa hay là cứ giữ lối "ít nói" (quá ngôn) xưa nay. Một vấn đề mà toàn thể quốc dân hò hét hàng ngày là đòi cái quyền tự do dân chủ, mở rộng chế độ tuyển cử, thì phần nhiều ông ngủ gật bỏ quên, đó là chuyện dở cười dở khóc!

Tại Hội đồng kinh tế tài chính, trừ những lời đề nghị và bàn cãi của các đại biểu Trung Kỳ như ông Phan Thanh và ông Huỳnh Văn Dậu và một bản yêu cầu thêm một chút ít quyền cho Hội đồng, còn vấn đề đòi các quyền tự do dân chủ cũng bị hầu hết các ông đại biểu nhất trí tán thành đừng nhắc tới, đừng yêu cầu, còn vấn đề đòi cho chủ phố được tăng tiền phố thì đa số nhất trí yêu cầu kịch liệt.

Xét lại nghị trường ở xứ này chưa có một chế độ nghị trường rộng rãi, mà những ông ra lợi dụng cơ hội trong các ban hội đồng và viện dân biểu phần nhiều còn ngủ gật, ngủ gà, dẫu có lúc tỉnh dậy chẳng nữa thì lại trở nên ông nghị ích kỷ.

Ở đây không nói Viện dân biểu Trung Kỳ, còn những kẻ biết chú ý đến quyền lợi quốc dân thật rất hiếm.

Những cuộc tranh đấu của quần chúng

Năm 1938 là năm mà tình hình kinh tế khó khăn, đồng bạc sụt giá, hàng hoá đắt đỏ, bọn tài chủ thừa cơ bóc lột, không tăng lương theo giá sinh hoạt, bão lụt, tim, háp nhiều nơi, các thứ thuế cứ tăng, không ban bố các quyền dân chủ tự do.

Tất cả những điều ấy đẩy nhân dân xứ này ra trường tranh đấu.

Những cuộc tranh đấu của công nhân tính ra có 181 cuộc, có 15.434 người tham gia (ở trong số trên có 47 cuộc tranh đấu không biết số người tham gia).

Những cuộc tranh đấu lan rộng khắp 5 xứ, phát triển nhất là ở Nam Kỳ (Nam Kỳ có 101 cuộc, Bắc Kỳ có 15 cuộc; Trung Kỳ có 12 cuộc, Lào 2, Cao Miên 1).

Những cuộc tranh đấu mạnh nhất là về 3 tháng đầu năm, anh em thợ thuyền kế tiếp tranh đấu đòi thi hành luật lao động, đòi tăng lương, chống làm khoán, phần nhiều các cuộc tranh đấu đều thắng lợi, một điều đáng chú ý là số thanh tra lao động sốt sắng can thiệp các chủ nhỏ, còn đối với các chủ lớn thì họ làm lơ, nên chỉ tới nay nhiều số lớn vẫn chưa thực hành ngày làm 8 giờ.

Những nơi mà anh em tranh đấu yếu và trong các đồn điền hiện nay vẫn làm ngày mười mấy giờ. Những chỗ thị thành luật ngày làm 8 giờ thì bọn chủ lại đổi ra làm ngày làm tháng ra khoán để làm cho mất hết ý nghĩa ngày làm 8 giờ và chủ nhật nghỉ. Song với những cuộc tranh đấu ấy thì phong trào đòi ái hữu lan rộng khắp nơi, hiện nay đã giúp cho anh em có nhiều cơ sở tổ chức.

Tuy vậy, ái hữu tới nay vẫn chưa được tự do tổ chức mà nghiệp đoàn vẫn còn nằm trong dự án, và tranh đấu chưa được ráo riết và thống nhất, mạnh mẽ, một điều sai lầm là

trong các lớp quần chúng còn chứa đầy óc chờ đợi nhà đương cục và chưa nhận rõ sức mạnh tranh đấu của mình.

Những cuộc đấu tranh và biểu tình của nông dân, tiểu thương gia, tiểu thủ công, học sinh¹⁾, v.v., tính có 136 cuộc, có 68.394 người tham dự (ở trong ấy có 34 cuộc không biết số người tham gia) cũng ở trong số ấy có 14 cuộc ...²⁾ và 4 bãi khoá.

Những cuộc tranh đấu phản đối như sau: Nam Kỳ có 112 cuộc trong đó có 8 cuộc bãi thị; Bắc Kỳ có 12 ở trong có 4 cuộc bãi thị; Trung Kỳ có 13 cuộc trong đó có 2 bãi thị.

Những cuộc biểu tình lớn lao có ý nghĩa lịch sử ở xứ này là cuộc kỷ niệm ngày 1-5 ở Hà Nội có tới 3 vạn người tham gia, có đủ các lớp nhân dân, các đảng phái, theo dưới những khẩu hiệu đòi quyền tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn và ái hữu, triệt để thi hành luật lao động, v.v..

Cuộc kỷ niệm ngày 1-5 ở Sài Gòn có hàng nghìn người tham gia, có đủ các đại biểu các giới lao động, thợ thuyền, nông dân, tiểu thương gia, tiểu chủ, thanh niên và phụ nữ, các diễn giả hô lớn khẩu hiệu "tự do nghiệp đoàn, ái hữu", "triệt để thi hành luật lao động", tăng tiền công, giảm sưu thuế, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình, ủng hộ Liên Xô, cột trụ hoà bình, ủng hộ cuộc chiến tranh vì tự do độc lập và hoà bình ở Trung Quốc và Tây Ban Nha.

Một điều đáng để ý là quần chúng xứ này đã nhận rõ vai trò phá hoại, chia rẽ của bọn lãnh tụ tởrốtkit; họ vạch mặt chỉ trán những tên tởrốtkit khiêu khích, tổng ra khỏi hội

1) Theo báo *Lao động* thì có hàng ngàn học sinh đưa yêu sách cho thanh tra học chính Vial Hà Nội, và nhiều cuộc bãi khoá của học sinh trường Paul Doumer Sài Gòn (B.T).

2) Trong tài liệu mất mấy từ (B.T).

trường, không cho dự không kiêng nể, làm đúng theo kỷ luật nghiêm khắc của lao động. Đuổi bọn khiêu khích ra khỏi hàng ngũ lao động thì tổ chức và hành động của quần chúng mới thống nhất.

Cuộc kỷ niệm lan khắp xứ Nam Kỳ theo dưới những khẩu hiệu kể trên có hàng nghìn người tham gia đông đúc.

Còn phần nhiều cuộc biểu tình, cuộc tranh đấu của nông dân đòi giảm sưu thuế, đòi công điền, đòi các quyền tự do để phòng thủ, đòi tha hết chính trị phạm, cùng những cuộc vận động của dân đói, đòi công việc làm, đòi đưa số tiền 3 triệu quan của Bình dân Pháp cứu tế nạn dân Đông Dương ra giúp họ.

Họ tức giận rằng nạn dân chết đói, mà số tiền cứu tế nạn dân lại đưa ra cho bọn đại địa chủ vay. Họ tranh đấu đòi hỏi nhà cầm quyền địa phương tìm việc và cứu tế cho họ. Đồng thời vì bọn điền chủ để vựa lúa đầy mà không cho tá điền của họ mượn, nên mới xảy ra "vụ vay lúa", người ta gọi là "vụ xúc lúa".

Họ vay, vay không cho thì họ cứ xúc, nếu không thế thì chết đói. Những cuộc bãi thị của chị em buôn gánh bán bưng ở Hà Nội và các nơi khác, tranh đấu có tổ chức và hành động nhất trí đã tranh được quyền lợi thiết thực và đáng làm gương cho các lớp phụ nữ khác.

Những cuộc bãi thực của chính trị phạm phản đối chế độ lao tù, học sinh bãi khoá chống học phí quá cao, chống bạc đãi, biểu tình đòi mở rộng quyền giáo dục, tuy vậy phong trào học sinh còn hết sức yếu ớt, rời rạc, lẻ tẻ, nên hiện nay học phí nhiều nơi đã tăng giá gấp đôi, và học sinh nhiều khi bị đuổi vô lý (như Trung Kỳ).

Tất cả 267 cuộc tranh đấu, biểu tình ở thành thị, ở thôn quê, cùng những cuộc can thiệp trong nghị trường, hô

hào trên báo chí, đã tiêu biểu những nguyện vọng chung của các lớp nhân dân xứ này là: đòi mở rộng chế độ tuyển cử thành một chế độ nghị trường rộng rãi, đòi ban bố các quyền tự do dân chủ, đòi cải cách chế độ thuế má cho công bằng.

Dân chúng đòi thi hành các điều kiện kia để tăng gia lực lượng và tinh thần phòng thủ xứ sở, chống xâm lược phát xít, chống chế độ thuộc địa dã man.

Cuộc vận động lập Mặt trận dân chủ

Hầu hết các lớp nhân dân (trừ bọn phản động, bọn khiêu khích, bọn cách mạng đầu miêng ra) đều nhận thấy: xứ sở cần hoà bình, cần tiến bộ, mà những yêu cầu trên kia là yêu cầu hợp thời và tối thiểu, và đó là yêu cầu chung, không phải một cá nhân nào, một hạng người nào, một đảng phái nào, một giai cấp nào có thể một mình làm được, nó cần phải là nhiệm vụ chung của các lớp nhân dân toàn xứ, sĩ nông công thương, không phân biệt giai cấp đảng phái, nòi giống, nói tóm lại những phần tử cấp tiến dân chủ người Pháp, người Nam, người Miên, người Lào, người Trung Quốc, người Thổ, v.v., cần cùng nhau mật thiết liên hợp lại tranh đấu lập Mặt trận dân chủ mạnh mẽ mới có thể lực tranh đấu chống với thế lực phản động thuộc địa, đòi thực hiện những yêu cầu trên.

Điều đó kinh nghiệm và sự thực đã chứng minh là cần thiết: các lớp dân chúng biểu tình đòi hỏi, các báo đồng thanh hô hào, các ông dân biểu cấp tiến Trung Kỳ, một số dân biểu xã hội thành thực ở Bắc Kỳ, tự nhiên không kể mấy người đội lốt xã hội đã phân biến những người tai mắt ở Nam Kỳ đều nhất trí ủng hộ, về bên người Pháp thì chi nhánh xã hội ở Bắc Kỳ đã tỏ cái xu hướng cần liên lạc hành động giữa các đảng phái Tây - Nam cấp tiến.

Hiện nay đối với việc lập Mặt trận dân chủ chỉ có bọn

tờrốtkit, bọn do dự rụt rè, bọn thất vọng nản chí thì mới hô lên rằng Mặt trận bình dân ở Pháp đã tan nát, ở Đông Dương còn xuống lập Mặt trận bình dân làm gì muộn rôi. Họ chỉ trông vào Blum hay Chautemps lên đài hay xuống đài mà nhắm mắt nói liều rằng Mặt trận bình dân tan rã.

Cũng như thấy Uông Tinh Vệ phản biến mà cho là "Mặt trận dân tộc kháng Nhật thất bại".

Họ không trông thấy lực lượng đoàn kết giữa Đảng Xã hội, Đảng Cộng sản, các tả đảng và các phần tử tả trong đảng "cấp tiến" kết chặt với Mặt trận bình dân, họ không trông thấy các lớp quần chúng yêu mến Mặt trận bình dân, vây chặt Mặt trận bình dân.

Sau nữa, họ lầm rằng Mặt trận dân chủ ở Đông Dương chỉ có thể xảy ra trong điều kiện ở *Pháp* có Mặt trận bình dân lên cầm quyền. Họ không hiểu sự thắng lợi của Mặt trận bình dân ở *Pháp* chỉ là điều kiện thuận tiện cho sự lập Mặt trận dân chủ ở xứ này mà thôi.

Trái lại, nếu ở Pháp chưa có Mặt trận bình dân thành lập chẳng nữa, ở xứ này ta cũng phải căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể ở trong xứ và ngoài xứ mà tiến lên lập Mặt trận dân chủ để tranh đấu thực hiện quyền lợi thiết thực cho đồng bào, cho xứ sở trong lúc hiện tại.

Ai không nhận rõ chỗ đó ấy là kẻ không hiểu gì thời thế, nhân dân, không hiểu gì nhiệm vụ của một người quốc dân, không hiểu cả quyền lợi xứ sở và quyền lợi riêng của mình, hồ hững với việc lập Mặt trận dân chủ tranh đấu rộng rãi, đó là làm lợi cho bọn phản động thuộc địa.

Nhiệm vụ lập Mặt trận dân chủ còn trở trở nằm đó, những điều kiện thành lập nó ngày càng thành thực của các lớp nhân dân và nó đã bắt đầu thực hiện từng bộ phận.

Đừng rụt rè, hãy can đảm ra đối đầu với thế lực phản động để lập Mặt trận dân chủ, đoàn kết lực lượng các lớp nhân dân toàn xứ vì tự do dân chủ, vì cải cách tiến bộ mà tranh đấu.

Những yêu cầu tối thiểu ấy, cần thiết là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương trong lúc này.

Chính sách thuộc địa trong giai đoạn hiện thời

Chính sách thuộc địa là một thứ chính sách khủng bố, đàn áp bóc lột trắng tay, một chính sách dã man nhất trong toàn bộ chính sách của tư bản đế quốc.

Tuy vậy mặc lòng, nên chính trị ở chính quốc có tính chất cấp tiến, vẫn có ảnh hưởng ít nhiều tới chính trị thuộc địa và chính sách thuộc địa ngăn cản những cải cách có tính chất tiến bộ.

Những năm mà Chính phủ Blum, Chautemps lên cầm quyền, đối với những điều cải cách tiến bộ có động chạm đến đặc quyền của bọn tư bản tài chính ở thuộc địa thì họ không thi hành hoặc thi hành một cách giả dối để chờ cơ hội cướp giật lại.

Và luôn luôn ở xứ này họ thi hành chính sách trái với ý chí của Bình dân Pháp và trái với cả ý chí của Chính phủ nữa là thường.

Dân chúng đương sôi nổi đòi tự do dân chủ, đã không ban bố, thậm chí những luật tự do báo chí mà pháp luật đã sẵn có vẫn bị họ giấu bít.

Lúc dân chúng đã đòi được tự do xuất bản ở Nam Kỳ thì ở các xứ Trung, Bắc nhiều tờ báo vẫn bị cấm, các nhà viết báo bị khủng bố, bị bỏ tù và những nhà viết báo vô tội như Tạo, Ninh, Mai, Nguyễn, Thâu vẫn bị ngồi tù hàng năm, mặc dầu bộ thuộc địa đã tư giấy bảo điều tra để tha họ.

Mượn tiếng cải cách để tăng thuế, tăng sưu như cuộc cải cách sưu thuế ở Trung, Bắc, Lào và dân chúng có đòi giảm thì bị bắt bỏ tù.

Vụ công thải quốc phòng 44 triệu đồng, nhiều nơi họ đã bắt nhân dân phải chia nhau chịu. Và sau này trả vốn, trả lời sẽ đổ vào đầu dân, còn bọn đại tư bản các công ty nặc danh vẫn tránh khỏi đóng thuế nặng.

Luật lao động của Chính phủ chính quốc ban bố tới nay vẫn chưa thi hành khắp xứ, nhất là nhiều bọn tư bản Pháp vẫn không thi hành. Sự thi hành luật lao động như thế, thiệt hại cho giai cấp thợ thuyền đã đành, mà còn thiệt hại cho các chủ nhỏ.

Luật dự án nghiệp đoàn đã eo hẹp, còn bọn tư bản thuộc địa bót đầu xén đuôi, mà nay vẫn xếp vào học tử; hứa hẹn cho dễ dàng lập ái hữu, mà nay ái hữu vẫn làm khó dễ hãm dọa thêm, và buộc quần chúng nhiều nơi ký giấy giải tán các hội ái hữu tương tế của họ.

Không đưa số tiền 3 triệu quan của Bình dân Pháp cứu tế nạn dân Đông Dương để cứu vớt dân đói, lại còn nói dân no và kết án đám dân đói ở lục tỉnh rất nặng. Họ không thể vu cáo cho các cuộc vận động của dân đói là bạo động thì họ căn cứ theo sự khiêu khích của bọn điền chủ mà họ kết án "ăn trộm". Hàng trăm người tới ban ngày không khí giới, đường hoàng mượn lúa sao lại kết án là "ăn trộm"?

Một điều mà nhân dân xứ này đáng để ý mà người ta nói quyền 44 triệu đồng công thải và mộ thêm 2 vạn lính để phòng thủ Đông Dương tưởng thế là đủ. Đã không ban bố các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho dân chúng để củng cố quốc phòng, để chống xâm lược Nhật Bản, mà bộ ngoại giao ở chính quốc lại hạ lệnh đóng biên giới Bắc Kỳ cho quân Nhật để bóp chết cuộc kháng chiến của dân tộc Trung

Quốc, đó là giúp Nhật tung hoành ở Á Đông và trực tiếp hăm dọa xứ này.

Tất thấy xu hướng chính sách thuộc địa ...¹⁾ với chính sách thân phát xít, sự phát xít của Daladier, nó giúp cho nhân dân xứ này càng thấy rõ chân tướng của bọn đại tư bản, phản động chính quốc và thuộc địa, và cho ta thấy rõ rằng chỉ có Bình dân Pháp là đáng tin cậy, còn đối với bọn tư bản phản động không tin cậy được và không bao giờ tin cậy được. Ai tin câu nào là mắc hợm câu ấy.

*

* *

Sau hết, lúc đã kể sơ những việc đã qua trong một năm, ta cần nhận rõ rằng cần biết lợi dụng mỗi một hoàn cảnh ở Pháp, ở thế giới, ở Viễn Đông, cần nhận rõ xu hướng chính sách thuộc địa, cần bỏ tính bị động, cần bỏ sự hành động lẻ tẻ, phải trăm người như một, toàn dân tộc một lòng hăng hái, tranh đấu có tổ chức và thống nhất mới mong được quyền lợi xứng đáng cho xứ sở, các lớp nhân dân.

Mặc dầu con đường chính trị ở nước Pháp đi tới đâu, mặc dầu chính sách thuộc địa phản động đi tới đâu, sự liên hợp hành động của các lớp nhân dân xứ này có thể bảo chứng cho sự thắng lợi.

Tiền đồ vẻ vang của xứ sở hoàn toàn do ở tất cả mọi sự hành động của cá nhân phải phục tùng quyền lợi chung của dân tộc. Chừng ấy ý nguyện của nhân dân xứ này sẽ được người ta kính nể, địa vị của dân tộc mới được bình đẳng

1) Trong tài liệu mất mấy từ (B.T).

và vận mạng các dân tộc Đông Dương sẽ do người Đông Dương xử trí.

Nhắc lại chuyện cũ... bàn qua chuyện mới

Các mối liên quan quốc tế ngày nay hết sức phức tạp và thay đổi từng giờ, từng phút. Tuy nhiên, những người quan sát thời cục, hơn nữa, những người có quan tâm tới sinh hoạt xã hội và tham gia hoạt động trong cuộc sinh hoạt ấy cần phải nhìn qua những biến cố dồn dập hàng ngày mà xét thấu đại thể, phân tích những biến cố ấy mà tìm lấy những đặc điểm của tình hình kinh tế, chính trị trong một thời gian nhất định đã qua và dự đoán cái xu hướng của quá trình sẽ tới.

*

* *

Thế giới ngày nay có rất nhiều mâu thuẫn mỗi ngày mỗi thêm trầm trọng, nhưng tựu chung có mối mâu thuẫn này là sâu sắc hơn cả: ấy là mâu thuẫn giữa cách mạng và phản động, giữa tiến bộ và dã man, giữa một bên là thế giới tư bản mục nát sắp chết với một bên là thế giới xã hội chủ nghĩa đương kiến thiết thắng lợi trên một phần sáu quả địa cầu một cuộc đời mới mẻ, tự do hạnh phúc. Có nhận rõ cái mâu thuẫn cốt yếu này ta mới hiểu tại sao các Chính phủ Chamberlain, Daladier lại cố ý giúp Hítler, Mussolini thắng lợi, ta mới hiểu tại sao bọn đế quốc vì quyền lợi rất xung đột nhau có thể bắt tay nhau để chống Liên Xô, chống cách mạng.

I. THẾ GIỚI TƯ BẢN

A- Tình hình kinh tế

Sau một thời gian khôi phục tạm thời ngắn ngủi và nhiều xứ còn chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng thì nền kinh tế

tư bản đã trở lại khủng hoảng. Cuộc khủng hoảng bắt đầu từ năm 1937 đến năm 1938 nó tràn lan ra khắp các nước.

1. Sinh sản kỹ nghệ sứt: Tính trung bình so với năm 1937, sự sinh sản năm 1938 của¹⁾ :

Hoa Kỳ	đã sứt	35%
Pháp	-	2,9
Đức	-	0,1
Ý	-	7,4
Bỉ	-	26
Hoà Lan	-	32,6

Những xứ phát xít như Đức, Ý là những xứ đã đem một phần lớn tài nguyên mở mang kỹ nghệ chiến tranh nên sự sinh sản tính chung sứt ít hơn các xứ Mỹ, Bỉ, Hoà Lan. Nếu lấy số tiền bình phí năm 1913 làm chuẩn số (indice: nghĩa là con số dùng làm căn cứ để so sánh) thì năm 1933 số bình phí ở các nước tăng lên 139.

Năm 1934	từ	160	đến	170
1937		375		425
1938		400		450

Những con số chính thức ấy tất nhiên còn dưới sự thực nhiều lắm.

2. Nông nghiệp khủng hoảng sâu sắc thêm: Tháng 4 năm 1937 còn ứ lại 59 triệu rưỡi tạ lúa mì, tháng 4 năm 1938

1) Tiếc rằng chúng tôi không có được những bản thống kê mới, nhưng bản thống kê này là những con số cũ từ hồi tháng 6-1938. Tuy nhiên từ đó tới nay ta không thấy một triệu chứng gì báo hiệu rằng kinh tế các xứ tư bản đã phục hưng trái lại còn trầm trọng hơn là khác.

tăng lên 96 triệu 70 vạn tạ. Giá lúa sứt đến 30 phần trăm. Giá hàng kỹ nghệ với giá hàng nông nghiệp chênh lệch rất nhiều, quần chúng nông dân rất khốn khổ.

3. Ngoại thương kém sút. Thương mại quốc tế năm 1938 sứt nhiều.

Mỹ bán trút hàng hoá còn ứ lại và hạn chế nhập cảng. Anh tuy nhập cảng gần gấp 2 Mỹ, song xuất cảng lại ít hơn ngoại thương. Nhật sứt nặng lên, vì nhiều nước có phong trào tẩy chay hàng Nhật. Nhập cảng của Nhật cũng như các xứ phát xít Đức, Ý lại càng kém sút vì chính sách hạn chế mua những nguyên liệu cần dùng cho sự sinh sản các đồ tiêu dùng cho quần chúng.

Tuy nhiên, các xứ nông nghiệp đã thiệt thòi hơn cả vì như ta đã thấy, giá hàng nông nghiệp trên thị trường sứt nhiều hơn giá hàng kỹ nghệ.

4. Tình cảnh thợ thuyền và dân chúng: Số thất nghiệp ở Mỹ và Anh tăng lên rất nhiều. Mỹ có 5 triệu 833 ngàn thợ thất nghiệp hoàn toàn, 3 triệu 20 vạn thợ thất nghiệp từng lúc. Ở Đức số thất nghiệp có giảm vì hết sức mở mang kỹ nghệ chiến tranh và đưa thợ vào làm trong các "trại lao động" như tù khổ sai.

Ở các xứ phát xít, kỹ nghệ sinh sản cho quần chúng tiêu thụ rất bị hạn chế. Bọn phát xít nói "hãy nhịn bơ nhịn sữa để đóng máy bay!". Giá sinh hoạt ở nước nào cũng tăng cao mà tiền lương không tăng hoặc tăng rất ít. Thêm vào những gánh nặng thuế má chồng chất, ta sẽ thấy bức tranh sinh hoạt của lao động và các lớp tiểu tư sản ở các xứ tư bản và thuộc địa.

B- Tình hình chính trị

Một năm qua các mối mâu thuẫn của tư bản chủ nghĩa

càng bộc lộ sâu sắc. Bọn đồng minh tam giác (Đức - Ý - Nhật) mở rộng cuộc chiến tranh ở Trung Quốc và ở Tây Ban Nha; Hítler hăm dọa Anh, Pháp mà nuốt sống Áo và chia xẻ Tiệp. Bọn tư bản phản động Anh, Pháp đầu hàng phát xít để tấn công phong trào quần chúng và âm mưu chống lại Liên Xô. Năm 1938 là năm Mặt trận dân chủ hoà bình vì chính sách thân phát xít của Chamberlain, Daladier nên bị nhiều vết thương đau, còn bọn phát xít nhờ đó đã chiếm được những thắng lợi quan trọng.

1. Chamberlain kéo Daladier đầu hàng phát xít tấn công Mặt trận dân chủ, phong trào thợ thuyền và cô lập Liên bang Xôviết.

Bọn tư bản Anh, Pháp sợ phong trào quần chúng hơn sợ phát xít, chúng muốn cho Hítler đóng vai trò tên lính sen đầm "giữ trật tự" ở Âu châu chống chủ nghĩa Bônsovích, chống Liên bang Xôviết, chúng sợ rằng sự thắng lợi của Mặt trận dân chủ và thất bại, Hítler sẽ làm cho bức tường của thế lực phản động bị nhào đổ và tiếp đó cả chế độ tư bản mục nát sẽ nhào theo nên chúng luôn luôn tìm cách nhượng bộ phát xít, giúp cho phát xít củng cố cái quyền đối với dân chúng trong nước. Chamberlain chủ động trong việc ký điều ước tứ cường đóng vai tuồng dọn đường cho sự phát xít hoá Âu châu, thành lập mặt trận phản động chống cách mạng, chống Liên Xô.

Chamberlain nhượng bộ cho Hítler, Mussolini bằng cách hy sinh các nước nhỏ yếu và kéo Pháp theo đuôi mình.

Bởi cái chính sách đầu hàng phát xít, bọn tư bản tài chính đã đánh Mặt trận dân chủ và hoà bình bị thương đau đốn, và chấp thêm nanh vuốt cho bọn xâm lược phát xít.

Về nội trị, bọn phản động thi hành một chính sách thoái bộ xã hội, mong phá tan Mặt trận bình dân Pháp là một lực lượng quan trọng trong Mặt trận hoà bình thế giới.

Về ngoại giao, chúng hàng phục nhục nhã trước phát xít mong xoay cuộc chiến tranh xâm lược đế quốc cướp thị trường thành cuộc phản cách mạng chống Liên Xô. Hiệp ước Munich và tiếp theo đó lời tuyên bố Anh - Đức, lời tuyên bố Pháp - Đức, cuộc hội đàm Chamberlain - Mussolini là những bước đi tới một thân thánh đồng minh mới chống thành trì cách mạng thế giới.

Vì những mục đích phản động ấy nên bọn tư bản tài chính không ngần ngại gì hy sinh cả quyền lợi chung của xứ sở nó.

2. Cuộc chiến tranh Tây Ban Nha với quân đội can thiệp của Mussolini:

Cuộc chiến tranh đến nay đã ròng rã 31 tháng. Trong ngọn lửa chiến tranh nhân dân Tây Ban Nha đã rèn đúc được một đội quân cách mạng anh dũng; các tổ chức thợ thuyền đã thống nhất về nghiệp đoàn và đường tranh đấu đảng thực hiện hoàn toàn đảng thống nhất của vô sản. Bọn đồ đảng P.O.U.M. đồ đảng tởrốtkit đều bị xua đuổi ra ngoài hàng ngũ dân chúng. Nhờ những điều kiện ấy nên Mặt trận bình dân rất được củng cố; quân đội cộng hoà, mặc dầu người ít và kỹ thuật không tinh xảo cho rằng quân đội can thiệp giúp bọn phản tướng Franco, thế mà trong những trận trên sông Ebre, những trận ở mặt Đông ở Estremadure đã phản công thắng lợi.

Chính phủ cộng hoà đã tự động giải tán hết các đội quân tình nguyện quốc tế và đòi phải rút hết quân đội phát xít ra khỏi đất Tây Ban Nha. Song Mussolini chỉ rút có 10 ngàn lính bị thương và còn đương ép Anh, Pháp phải nhận quyền giao chiến cho Franco, nghĩa là để cho chiến hạm Ý cù soát phía Tây Địa Trung Hải; cho đạt mục đích ấy, quân đội và

máy bay đại bác phát xít đương giúp Franco tấn công dữ dội ở Catalônher.

Mussolini lại đương gay gắt đòi thuộc địa Corse, Tunisie, Djibouti, v.v., của Pháp và đòi sửa lại điều lệ Địa Trung Hải và kênh Suez. Mặc dầu Mussolini đã và đang xây dựng những cơ sở hải quân và không quân ở quần đảo Séléares, để chống Anh, Pháp, đại bác của Mussolini, Hítle đang sắp chia ở biên giới Pyrénées vây bọc Pháp ở ba mặt, bọn phản động Anh, Pháp vẫn chưa chịu bỏ chính sách "bất can thiệp" và đương âm mưu bóp chết xứ Cộng hoà Tây Ban Nha để làm thoả lòng Mussolini.

3. Trường kỳ kháng chiến của dân Trung Quốc - những vụ khiêu khích của Nhật và thái độ liệt cường:

Cuộc trường kỳ kháng chiến của Trung Quốc đã bước sang thời kỳ thứ hai; thời kỳ thứ nhất, quân Nhật rầm rộ kéo qua, đánh cướp các thành thị ven biển và trên các đường giao thông.

Nhân tình hình căng thẳng ở Âu châu và vụ Tiệp Khắc, bọn quân phiệt Nhật đánh chiếm Hoa Nam. Sau khi Hán Khẩu, Quảng Châu thất thủ, bọn quân phiệt Nhật tưởng nhân dân Trung Quốc đã ngã lòng nên Cận vệ đưa ra một chương trình nghị hoà và bỏ ra một số tiền rất lớn cho tên thân Nhật Ưông Tinh Vệ cùng mấy tên Hán gian vận động.

Nhưng những điều mong tính của chúng đã hoàn toàn thất bại.

Chính phủ Quốc dân Đảng đã tuyên bố bác hẳn những điều kiện của Cận vệ và quân Trung Quốc quyết kháng chiến đến cùng. Cuộc chiến tranh Hoa - Nhật đã bước vào giai đoạn mới, Mặt trận dân tộc thống nhất và cơ sở của nó là Quốc - Cộng liên minh được củng cố. Toàn quốc dân và chiến

sĩ đều một lòng kháng chiến. Trong thời kỳ kháng chiến thứ hai này, hai quân sẽ dùng dằng nhau khá lâu cho chúng bị hao mòn, quân Nhật bị cuộc chiến tranh ngày càng kéo dài và mở rộng nên không đủ sức tiến đánh mà cũng không đủ sức giữ lực lượng ngày một suy mòn cho đến thời kỳ thứ ba là thời kỳ quyết liệt quân Trung Quốc sẽ đánh đuổi hết quân Nhật ra khỏi xứ.

Đánh Hoa Nam, Nhật đã công khai giày lên quyền lợi của liệt cường ở Trung Quốc. Mỹ đã cương quyết phản đối, còn thái độ của Anh, Pháp vẫn lờ mờ thoả hiệp. Mới đây, trước sự hăm dọa của Nhật, ngoại giao bộ trưởng Pháp lại ra lệnh đóng biên giới Bắc Kỳ.

Vì tiến đánh Trung Quốc gặp nhiều sự khó khăn, không đủ sức phản đối, âm mưu giảng hoà bị thất bại, việc bang giao với Anh, Mỹ trở nên gay go, vì tình hình trong nước khó khăn nên Cận vệ từ chức.

Nội các Bình Chiểu thành lập sẽ thi hành một chính sách phát xít hơn. Bọn quân phiệt nắm hết quyền chính, nó cần ráng sức để đánh Trung Quốc và mong mạo hiểm đối chọi với Anh, Mỹ làm cho mối mâu thuẫn giữa các đế quốc càng căng thẳng và nhược điểm của Nhật sẽ phơi bày ra hết.

Cuộc chiến tranh càng kéo dài thì nội ngoại mâu thuẫn của Nhật càng dữ dội và lực lượng càng yếu mòn.

4. Không tốn một viên đạn, Hítle bắt Chamberlain và Daladier cúi mình cho và nuốt sống Áo và mổ xẻ Tiệp.

Tháng tư, Chamberlain đã dụ Pháp ngậm miệng cho Hítle nuốt sống xứ Áo mặc dầu các xứ dân chủ đã ký tên bảo đảm cho nền độc lập của Áo.

Tháng chín, hiệp ước phản bội ở Munich đã ký dâng cho Hítle những vùng nguyên liệu giàu có và kỹ nghệ phát triển

nhất là Tiệp, trước kia là một thành trì hoà bình quan trọng của Trung Âu, nay hoá thành một nước chư hầu của Hítle, hơn nữa, đã cho Hítle cái chìa khoá mở cửa đặng bành trướng thế lực vào các xứ Đông Âu và tiến sang Cận Đông, đồng thời sửa soạn vị trí cho phát xít tấn công Liên Xô.

Đối với Anh, Pháp, cuộc đầu hàng Munich là một sự thất bại rất lớn trên trường ngoại giao: Pháp đã mất "lá bài chắc chắn nhất ở Trung Âu" và đã bị rút xuống địa vị cường quốc hạng nhì. Bọn tư bản phản động tưởng nhượng bộ cho phát xít như vậy là cứu vãn được hoà bình; sự thật nó chỉ kích thích thêm lòng ham muốn điên cuồng của phát xít và đẩy mau tới thế giới chiến tranh. Sau Munich, Hítle lại đề ra Kémal, Dantzig, đòi sáp nhập các tỉnh có dân Đức ở (chương trình "Thống nhất nước Đại Đức") và đòi chia thuộc địa.

5. Phong trào quần chúng ủng hộ tự do, hoà bình vẫn phát triển.

Ta không thể lẫn lộn các chính phủ thân phát xít của hai xứ Anh, Pháp với dân chúng ham chuộng tự do, hoà bình ở hai xứ ấy. Phong trào ủng hộ hoà bình ở Anh, Pháp, ở các xứ tư bản, ở thuộc địa cho đến cả ngay ở các xứ phát xít cũng đều phát triển.

Dimitorốp, người anh hùng chống phát xít ở Leipzig và cầm lái của Quốc tế Cộng sản đã phân tích tình hình bằng những câu sau:

"Kể quan sát không nổi chỉ nhìn thấy một phương diện của các biến cố đương xảy ra: sự tấn công của bọn xâm lược phát xít, việc mà các tầng lớp thân phát xít của giai cấp tư bản ở các xứ khác cúi đầu theo ý muốn bọn phát xít, cuộc vận động om sòm của báo chí phát xít, nhưng thực ra còn một phương diện nữa của các biến cố: phong trào thợ thuyền chống chiến tranh và chống phát xít đương bành trướng; ta

đương thấy quần chúng lao động bất bình nổi lên chống cái chính sách bó tay hàng phục; những dân tộc bị phát xít hăm dọa đương vận động: ta thấy ở trong nhiều xứ và cả trên phạm vi quốc tế, các lực lượng chống phát xít đương tập hợp.

Như thế, bước đường các biến cố quốc tế gồm có hai quá trình trái ngược nhau. Trong khi bọn tư bản phản động trên chóp bu ở các xứ dân chủ ngày càng quay về bắt tay nhập cục với bọn xâm lược phát xít và thi hành chính sách thân phát xít ở trong xứ chúng nó, thì các lực lượng tranh đấu chống chiến tranh chống phát xít bành trướng khắp thế giới".

Nhân dân Trung Quốc và Tây Ban Nha mỗi ngày cho ta biết bao nhiêu gương chiến đấu oanh liệt và củng cố mặt trận thống nhất bênh vực tự do, độc lập cho xứ sở và hoà bình chung của nhân loại. Một bước bọn quân phiệt Nhật tiến sâu vào nội địa Trung Quốc là một bước chúng đi tới chỗ chết. La Pasionaria, nữ nghị viên cộng sản Tây Ban Nha đã tuyên bố: "Dân chúng Tây Ban Nha chúng tôi sẵn sàng tiếp tục tranh đấu cho sự thắng trận của xứ cộng hoà, dầu chúng tôi chỉ còn một thước đất để đứng chân, chỉ còn một tảng đá để làm chiến lũy cự địch!".

Ở Pháp, Mặt trận bình dân vẫn củng cố ở bên dưới, Đảng Cộng sản Pháp hô hào thợ thuyền và dân chúng đánh đổ nhà tập sự độc tài Daladier, đòi thành lập một chính phủ thi hành đúng ý nguyện của quần chúng. Nhờ thời gian kinh nghiệm, thợ thuyền xã hội ngày càng nhận rõ những tai hại của chính sách "bất can thiệp" và những lời tuyên truyền lừa gạt về Hiệp ước Munich. Quần chúng tiểu tư sản lần lần quay về chính sách của Đảng Cộng sản; trong Đảng Xã hội cấp tiến đang phân hoá: một xu hướng phản đối Daladier, phản đối chính sách đầu hàng phát xít. Ở Anh, quần chúng

biểu tình phản đối Chamberlain và đòi giúp xứ Cộng hoà Tây Ban Nha.

Cuộc âm mưu đảo chính của Cédille muốn đóng vai tuồng của Franco ở Mexique bị thất bại. Phong trào chống đế quốc Anh ở các xứ Ả Rập, mặc dầu bị bọn phát xít xui giục và mua chuộc ít tay lãnh tụ Ả Rập, song nó vẫn biểu lộ lòng bất bình của dân bản xứ đối với chính sách thuộc địa chia rẽ và phản động. Dân Syrie đương tranh đấu đòi Pháp trả quyền tự trị. Nhân dân Đông Dương tranh đấu đòi tự do dân chủ và chống xâm lược phát xít.

Ở khắp các xứ, cuộc vận động đòi tự do, ủng hộ hoà bình đều phát triển. Ở Nhật, phong trào phản đối chiến tranh lan rộng, ở Đức, Ý, quần chúng ngày càng thoát ly ảnh hưởng những lời tuyên truyền vị quốc và xoay qua tranh đấu chống chuyên chế phát xít. Ở Áo, mặc dầu lưỡi búa của Hítler treo tồn ten trên đầu, mặt trận ái quốc vẫn tiếp tục hoạt động, bao gồm cả xã hội, cộng sản, quốc gia và gia tô, thậm chí ngay đảng viên quốc xã Áo cũng nhận rõ mặt nạ Hítler mà tham gia vào mặt trận thống nhất dân tộc.

Những phong trào quần chúng hẳn rằng đã có thể ngăn cản ít nhiều những âm mưu đầu hàng phát xít, đẩy tới chiến tranh. Tuy nhiên nó chưa đủ lực lượng mạnh dạn đánh đổ thế lực phản động, bắt buộc các chính phủ các xứ dân chủ thi hành một chính sách cương quyết ủng hộ hoà bình, ngừng tay tàn sát đẫm máu của bọn xâm lược phát xít: những nghị quyết ủng hộ nhân dân Tây Ban Nha và Trung Quốc thường thường không được bọn lãnh tụ cải lương đem ra thi hành. Điều đó vì nguyên nhân trong xứ Mặt trận bình dân (hay Mặt trận dân chủ) chống phát xít chưa thành lập hay chưa được mạnh mẽ, các thợ thuyền chưa thống nhất; sự thống

nhất phong trào thợ thuyền trên phạm vi quốc tế vẫn bị các lãnh tụ cải lương và phản động của quốc tế nghiệp đoàn vàng và Đế quốc ngăn trở, trong khi ấy thì bọn phản động và tay trong của nó là tởrốtkit đem hết các mưu mô khiêu khích để phá hoại Mặt trận thống nhất.

II. LIÊN BANG XÔVIẾT - "THIÊN ĐÀNG" CỦA LAO ĐỘNG VÀ THÀNH TRÌ CỦA HOÀ BÌNH THẾ GIỚI

Phát triển phi thường về văn hoá và kinh tế

Trong khi ở các nước tư bản kinh tế khủng hoảng liên miên thì ở xứ xã hội chủ nghĩa, kỹ nghệ, nông nghiệp đều phát triển cao vọt: kỹ nghệ Xôviết năm 1938 đã tăng 12,5 phần trăm so với năm 1937, nông nghiệp Xôviết năm 1938 dùng 500.000 chiếc máy cày, năm 1937 có 307.000 chiếc. Ở các xứ tư bản, theo số thống kê chính thức đã có 60 triệu người không cơm ăn việc làm, lang thang đói rét. Ở Liên Xô không hề có nạn thất nghiệp, hiến pháp Xôviết bảo đảm cho mỗi người có việc làm. Tổng số tiền lương năm 1937 là 82.000 triệu rúp, năm 1938 tăng lên 94.000 triệu rúp (tiền Nga). Năm 1938 đã sinh sản nhiều hơn năm 1937 là 11.000 triệu rúp hàng hoá cho dân chúng tiêu thụ; các phương diện văn hoá, nghệ thuật, khoa học đều phát triển và đã chiếm được những thành tích lừng lẫy khắp thế giới.

Ở các xứ phát xít, dân chúng đang rên xiết quần quai dưới gót sắt bọn tư bản tài chính và tởi tở nó; ở các xứ tư bản, phản động đương phát xít hoá hoặc dự bị cuộc nội chiến mong lập độc tài phát xít. Ở Liên Xô năm vừa rồi đã thi hành hiến pháp Xtalin là hiến pháp dân chủ rộng rãi xưa nay chưa từng thấy.

Tranh đấu cương quyết giữ vững hoà bình

Trong khi bọn tư bản phản động Anh, Pháp đầu hàng phát xít, làm cho hoà bình nghiêng ngửa thì Liên Xô đã dựa vào thế lực kinh tế, ảnh hưởng chính trị, lực lượng đội Hồng quân vô địch của mình và sức ủng hộ của giai cấp vô sản và quần chúng bị áp bức toàn thế giới, kiên quyết tranh đấu giữ hoà bình.

Trong các hội nghị quốc tế, đại biểu Xôviết đã hết sức can ngăn những mưu mô phản động giúp sức cho bọn xâm lược và đẩy tới chiến tranh. Chính phủ Xôviết đã ráng tuyền theo sức mình giúp cho nhân dân Trung Quốc và Tây Ban Nha cả về tinh thần lẫn vật chất, một thành tích rực rỡ cả về tinh thần lẫn vật chất. Một thành tích rực rỡ của chính sách hoà bình Xôviết đã can thiệp giúp cho nước Lituanie nhỏ giữ được độc lập và sinh tồn quốc gia khỏi bị phát xít Ba Lan nuốt sống.

Liên Xô đã treo một tấm gương chói lọi về chính sách bênh vực hoà bình trong vụ quân phiệt Nhật ở Trương Cao Phong hồi tháng 7, 8 năm 1938. Trước sự đối phó cương quyết của Chính phủ Xôviết, bọn quân phiệt khát máu Nhật đã phải cầu hoà.

Liên bang Xôviết đã tỏ bằng sự thực hành rằng xứ Xôviết không muốn tấn công ai, song không để cho kẻ nào hăm dọa hay chiếm một tấc đất của mình. Đội Hồng quân công nông anh dũng đã dạy cho bọn xâm lược phát xít biết năng lực chiến đấu vô địch của mình để bênh vực tự do, hoà bình giữ gìn Tổ quốc cách mạng, và dạy cho bọn phát xít chó hồng "nhúng mõm vào vườn rau Xôviết" (Xtalin). Giữa lúc bọn phản động các xứ dân chủ phản bội những bạn đồng minh cố giao của mình thì Liên Xô tuyên bố trung thành với chữ ký, sẽ hết lòng giúp Tiệp theo điều ước tương trợ, nghĩa

là nếu Tiệp bị công kích có Pháp giúp.

Cuộc tranh đấu kiên quyết và triệt để đặng giữ hoà bình của 200 triệu dân Xôviết đã làm cho các xứ nhỏ yếu bị phát xít hăm dọa và quần chúng lao động cùng tất cả nhân loại ham chuộng tự do hoà bình quay mặt nhìn vào Liên Xô, coi Liên Xô như thành trì của hoà bình thế giới và đã tăng thêm lực lượng phấn khởi cho họ trong cuộc tranh đấu chống quân rợ phát xít, thủ phạm gây chiến tranh.

III. KẾT LUẬN

So sánh sự phát triển của hai thế giới: thế giới tư bản và thế giới xã hội chủ nghĩa, đối chiếu cái chính sách gây chiến tranh của bọn xâm lược phát xít và mưu đẩy tới chiến tranh của bọn tài chính phản động với cái chính sách hoà bình kiên quyết và triệt để của Liên Xô, một lần nữa ta đã chỉ vạch cho nhân loại đau đớn lầm than, nơm nớp lo sợ chiến tranh sẽ nổ bùng ra cháy thiêu tất cả giá trị, tiêu diệt tất cả văn minh, thấy rõ đâu là con đường tự do, tấn bộ, con đường chân chính giải phóng và hoà bình.

Các biến cố một năm qua đã chỉ rõ cái quá trình mục nát của chế độ tư bản: các mâu thuẫn bản thân của nó đều bộc lộ một cách rất sâu sắc.

Kinh tế khủng hoảng tư bản hãy còn kéo dài. Mặc dầu một đôi khi giá một vài thứ cổ phiếu hay một vài thứ hàng hoá có tăng ít nhiều, song chưa phải là triệu chứng cuộc khủng hoảng sẽ dứt đi vì hàng hoá chất đống trong kho vẫn tăng thêm và đây là một cuộc khủng hoảng sâu sắc của tư bản.

Vì muốn bảo tồn chế độ tư bản lung lay nên bọn tư bản tài chính quốc tế giúp cho chế độ phát xít khởi sự sụp đổ, để giữ vững cái thành trì chống cách mạng, chống Liên Xô.

Nguy cơ thế giới chiến tranh nồm nớp hăm dọa trên đầu. Các mối quan hệ giữa bọn đế quốc đã nghiêm trọng sẽ căng thẳng thêm.

Mỹ đã hăm dọa trừng phạt kinh tế đối với Nhật nhưng với cái Chính phủ Chamberlain và Daladier hiện tại ta chưa có thể hy vọng Anh, Pháp cùng đứng ra ngăn cản những mưu mô của phát xít xâm lược đặng cứu vớt hoà bình, trái lại người ta sợ rằng cuộc Hội nghị Rome sẽ là bước đầu đi tới sự nhượng bộ cho Mussolini cũng như cuộc Hội nghị Godesberg trước đây kế tiếp đến Munich vậy.

Đứng trước hoàn cảnh bọn phát xít là kẻ thù ghê tởm nhất của nhân loại đương gây cuộc chiến tranh chia cướp thị trường và chà đạp lên hết thảy tự do của dân chúng, còn bọn tư bản phản động các xứ chỉ xoay qua đầu hàng phát xít, tấn công phong trào quần chúng, nhiệm vụ khẩn cấp của vô sản và các lớp nhân dân là đoàn kết thống nhất chống xâm lược phát xít, đánh đổ bọn phản động trong xứ đặng duy trì hoà bình, bênh vực tự do, đòi cải cách tiến bộ.

Nhân dân Tây Ban Nha và Trung Quốc tranh đấu để binh vực nền độc lập tự do của dân tộc, đồng thời vì công cuộc chung của tất cả nhân loại, vô sản và nhân dân toàn thế giới có bốn phận ủng hộ hai dân tộc vẻ vang ấy.

Cuộc tranh đấu vì hoà bình còn có thể thắng lợi được. Phong trào quần chúng chống phát xít, chống chiến tranh ở các xứ đang phát triển và sẽ làm thay đổi lực lượng tương đương các giai cấp kết chặt mặt trận dân chủ hoà bình lấy Liên Xô làm trụ cột.

Mặt trận hoà bình có điều kiện thắng lợi vì các xứ phát xít tuy hung hăng song thực lực không có bao nhiêu, địa vị của chúng đương rung rinh và vẫn ngấm ngầm xung

đột nhau như hai bọn "đồng minh" Hítler, Mussolini xung đột với nhau ở Trung Âu.

Cái bảo chứng cốt yếu cho cuộc tranh đấu binh vực cho cuộc tự do hoà bình thắng lợi chính là thực hiện thống nhất thợ thuyền cả về phương diện nghiệp đoàn lẫn chính đảng, cả trong phạm vi quốc gia lẫn quốc tế và dựa trên cơ sở ấy mà thành lập, thống nhất và củng cố Mặt trận bình dân (hay Mặt trận dân chủ), chống phát xít, chống chiến tranh. Sau nữa, muốn bảo đảm cho Mặt trận thống nhất chống phát xít khỏi phải bị bọn khiêu khích phá hoại ở bên trong, ở hậu phương thì phải cương quyết tẩy sạch bọn tởtkít, bọn tay sai phát xít, chúng là "đội quân thứ năm" làm gián điệp và nội ứng cho phát xít.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.II, tr.354-386.

SAU CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ HỘI ĐỒNG
QUẢN HẠT NAM KỲ

TỰ CHỈ TRÍCH
CỦA
TRÍ CƯỜNG¹⁾

TẬP SÁCH DÂN CHÚNG
1939

1) Trí Cường: Nguyễn Văn Cừ (*B.T.*).

SAU CUỘC TỔNG - TUYỂN - CỬ
HỘI - ĐỒNG QUẢN HẠT NAM - KỲ

TỰ CHỈ TRÍCH

Thêm vài bài học quan trọng của cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt. Thử thảo luận về ý kiến "đánh đổ Đảng Lập hiến" của anh Nguyễn Văn Tạo và chủ trương "không đánh đổ một giai cấp nào, một đảng phái nào của người bản xứ" của anh T.B.

Sau cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt, các lớp nhân dân có quan tâm đến thời cuộc trong xứ đều đương bàn luận về kết quả cuộc tuyển cử, về những nguyên nhân đã làm cho số Mặt trận dân chủ của nhóm Dân chúng đưa ra bị thất bại, còn số tờótkít: Thâu, Hùm, Thạch, được đắc cử ở quận nhì; thì bài chỉ trích của anh Nguyễn Văn Tạo đăng ở *Đông phương tạp chí* số 6 và những bài của anh T.B. đăng ở *Dân chúng* số 67, 68, 69 đã đem thêm một mớ tài liệu cho cuộc thảo luận kia, đồng thời đặt ra một vài vấn đề mà dư luận độc giả, quốc dân, nhất là các đồng chí cộng sản vẫn đang xôn xao bàn luận.

Những vấn đề ấy là chủ trương "đánh đổ Đảng Lập hiến" của anh Tạo và chủ trương "không đánh đổ một đảng phái nào, một giai cấp nào của người bản xứ" của anh T.B.

Người viết bài này, không thể giữ thái độ lãnh đạm hay mù mờ với những việc xảy ra trên kia. Cũng như tất cả các đồng chí cộng sản khác tôi thấy có bốn phận phải phân tích xác thực hoàn cảnh, không bi quan hoảng hốt mà cũng không đắc chí tự mãn, để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ. Cũng như tất cả các đồng chí khác, tôi thấy có trách nhiệm phải tham gia vào cuộc thảo luận của anh T.B. với anh Tạo, phải định rõ thái độ đối với những ý kiến mà các anh ấy đã đưa ra.

Thấy rằng những bài phân tích kinh nghiệm cuộc tuyển cử còn bỏ sót nhiều bài học quan trọng, nên tôi vội viết bài bổ khuyết. Không đồng ý với bài phê bình của anh Tạo mà tôi cho là đầy lòng tự ái và có xu hướng tả khuynh, cô độc; và cũng không thể thừa nhận chủ trương của anh T.B. mà tôi cho là có nhiều xu hướng thoả hiệp, hữu khuynh, mặc dầu anh T.B. đã đưa ra nhiều nguyên tắc rất đúng, đã trích nhiều câu nói rất hay của Lênin - Xtalin, nhưng anh đã đem ứng dụng một cách sai lầm. Vì thế, sau khi đọc hết bài của anh Tạo ở *Đông phương tạp chí* số 6 và bài anh T.B. ở *Dân chúng* số 67, 68, 69, tôi lại viết một bài thảo luận về những ý kiến của các anh ấy đưa ra. Cả hai bài, bài trước viết cách đây đã gần hai tháng, bài sau cách đây hơn một tháng, tôi đều gửi cho toà soạn báo *Dân chúng* nhờ đăng, vì tôi nghĩ đăng ở *Dân chúng* thì có thể dễ thảo luận với anh T.B. và anh Tạo, với độc giả và các đồng chí đương phân vân bàn luận. Nhưng không hiểu vì bài vở thất lạc hay vì lẽ gì, điều mong mỏi của tôi không thực hiện được. Bất đắc dĩ tôi phải gửi in cuốn này vào *Tập sách dân chúng*. Sự quyết định của tôi, tuy có miễn cưỡng, nhưng cần thiết, vì: a) Vấn đề còn trong phạm vi thảo luận, ý kiến phê bình của anh Tạo và chủ trương "không đánh đổ giai cấp nào, đảng phái nào của

người bản xứ", của anh T.B. chỉ có thể coi như ý kiến của cá nhân phát biểu ra, chứ chưa phải ý kiến thống nhất của toàn Đảng, vì chủ trương của Đảng không phải thế, vậy mỗi đảng viên, có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn giữ theo tinh thần Bônsovích, không làm giảm uy tín của Đảng; b) Không thể chờ lâu hơn nữa được vì các độc giả, các đồng chí trong xứ đương xông xáo thảo luận, nhiều người phân vân lộn xộn, vậy phải góp thêm ý kiến cho rộng đường thảo luận; c) Những cuộc thảo luận điều khiển một cách đúng đắn là cần thiết để thống nhất tư tưởng, một sự thống nhất thật sự, mạnh mẽ, dựa trên sự giác ngộ và trung thành của mọi người; d) Nhân dịp cuộc thảo luận này, tôi thử giải bày cái cốt yếu của chiến sách Mặt trận dân chủ mà Đảng Cộng sản đề xướng và đương thực hành.

Chính vì những lý do đó nên tôi quyết định đem in cuốn *Tự chỉ trích* này; một phần lớn vẫn giữ nguyên văn bài đã gửi cho báo *Dân chúng*, chỉ có sửa đổi vài chỗ và thêm một vài đoạn cho thích hợp hơn.

Cũng chính vì những lý do đó nên những kẻ nghịch chó vợi hí hỏn tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm bè phái gì giữa những người cộng sản mà uống công. Vì sau khi thảo luận rõ ràng rồi, bao giờ trong hàng ngũ chúng tôi, thiếu số cũng phải phục tùng đa số và chừng ấy chỉ có một ý chí duy nhất là ý chí của Đảng, ngàn người sẽ như một để thực hành ý chí ấy.

Tôi chắc chắn bạn T.B. và bạn Tạo là những chiến sĩ có trách nhiệm và hiểu rõ trách nhiệm cũng đồng ý như thế.

Sau hết, một điều cần chú ý là, tôi chỉ có thể nói được ở đây mấy chỗ cốt yếu của chiến sách Mặt trận dân chủ mà phạm vi bài này cho phép. Còn muốn phô bày một cách rõ ràng, có hệ thống về chiến sách Mặt trận dân chủ thì phải cả

một cuốn sách. Đó là vấn đề chính trị trung tâm ở xứ ta trong lúc này. Tôi hứa với các bạn sẽ thử bàn cái vấn đề đặc biệt quan trọng ấy trong một cuốn sách sẽ xuất bản nay mai.

Viết ngày 20 Juillet 1939

T.C

TRƯỚC HẾT, PHẢI NHẬN THẾ NÀO LÀ TỰ CHỈ TRÍCH BÔN SOVÍCH

Tự chỉ trích Bônsovích không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh, như lối anh Tạo đã viết trong *Đông phương tạp chí*. Anh Tạo lấy ý kiến không rõ ràng trong một bài báo của một bạn nào viết mà sau đó không thấy cải chính, cho đó là ý kiến chính thức của Đảng rồi công kích Đảng đối chọi với Đảng. Cử chỉ như thế không có gì giống với một người Bônsovích chân chính biết trọng uy tín của Đảng, coi nó là cốt yếu luôn luôn làm cho nó được tăng gia. Đối với uy tín của Đảng, thì danh dự cá nhân mình không có nghĩa lý gì, hay nói đúng ra không có nữa, vì một người đảng viên cộng sản chỉ biết lấy uy tín lấy danh dự chung của toàn Đảng làm danh dự của mình thôi.

Đây chưa bàn gì đến ý kiến của anh Tạo đúng hay không đúng, chỉ mới nói về cái lối chỉ trích không Bônsovích của anh. Đảng Cộng sản Đông Dương có con đường chính trị xác đáng, đã cương quyết tận tụy bênh vực quyền lợi cho dân chúng, điều ấy đã hẳn và được chứng tỏ. Nhưng cũng chắc rằng Đảng vì còn trẻ tuổi nên còn phạm nhiều điều khuyết điểm, nhiều sự sai lầm; điều ấy Đảng luôn luôn tự chỉ trích thành thật và mạnh dạn công nhận để sửa đổi. Mỗi đảng

viên có quyền tự do thảo luận và chỉ trích, nhưng phải có nguyên tắc như trên đã nói.

Hơn nữa, theo những điều kiện đặc biệt về hoạt động ở xứ ta, Đảng Cộng sản chưa được công khai tổ chức; chính sách phản động thuộc địa đàn áp; do đó sự thống nhất ý chí và hành động gặp nhiều sự khó khăn, vì vậy, cần cứ theo tinh thần những báo cáo và nghị quyết của Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản, một sự "bớt tập trung" (décentralisation) là có thể và cần thiết. Phải cần để cho sáng kiến và sự hoạt động, do theo sáng kiến (activité autonome) của các đảng viên, được phát triển. Phải cần làm cho các đảng viên giác ngộ, rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm của mình, biết xoay phương hướng trong những hoàn cảnh khó khăn, nghiêm trọng, biết tự chỉ trích đúng và kịp thời những khuyết điểm, sai lầm: đồng thời Đảng phải tìm cách cử soát một cách thiết sự hơn những hành động của mỗi đảng viên. Vậy nếu anh Tạo thấy ý kiến của một đồng chí nào có chỗ mù mờ lộn xộn hay sai lầm, anh có quyền và cần chỉ trích, và *nói cho cùng ra* nếu Đảng ta có chỗ sai mà anh Tạo sáng suốt hơn thấy trước được, anh cũng có thể đem ra chỉ trích và nếu anh chỉ trích đúng thì Đảng rất hoan nghênh. Nhưng bao giờ sự chỉ trích cũng là tự chỉ trích Bônsovích, nghĩa là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện, để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng được càng thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi; chớ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng, đem ý kiến riêng - dù cho đúng - đối chọi với Đảng, vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây

mầm bè phái chia rẽ trong hàng ngũ Đảng. Anh Tạo và mấy anh chủ trương bộ biên tập *Đông phương tạp chí*, có lẽ đã dư biết điều này, tôi rất mong các anh thành thật nhận cái sai lầm về chỗ chỉ trích sai nguyên tắc ấy.

Còn anh T.B, trong khi chỉ trích hành động của anh Tạo, và bênh vực công cuộc của Đảng đã tỏ ra một chiến sĩ biết đặt quyền lợi của Đảng, của cách mạng lên trên hết, điều đó đáng hoan nghênh. Nhưng anh nói anh Tạo đã "nổi giáo cho giặc", chúng tôi sợ có thể làm cho độc giả hiểu lầm; hơn nữa, dùng câu ấy hình như chính anh T.B. cũng chưa nhận rõ vấn đề chỉ trích. Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thoả hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ địch nhân lợi dụng, chửi rửa vu cáo cho Đảng, không sợ "nổi giáo cho giặc". Trái lại, nếu "đóng kín cửa bảo nhau", giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hổ lốn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương.

MỘT VÀI BÀI HỌC NỮA VỀ CUỘC TUYỂN CỬ CẦN VẠCH RÕ

Tôi rất đồng ý với bài phân tích của T.B. đã vạch những kinh nghiệm của cuộc bầu cử; nhưng tôi muốn nhấn mạnh vào chính sách đàn áp những người ứng cử cộng sản và Mặt trận dân chủ, vì đó không phải là một nguyên nhân không quan trọng. Đồng thời tôi thấy cần chỉ rõ một vài kinh nghiệm nữa. Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những

nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Về phương diện này, không phải chỉ có một nguyên nhân chính là sự rắc rối căng thẳng do anh Tạo gây ra mà còn những sai lầm khác.

1. Mặt trận dân chủ chưa hẳn hoi thành lập được là vì ta chưa được mạnh

Chúng ta vận động để thành lập Mặt trận dân chủ từ hơn hai năm nay. Đặc biệt trong cuộc tuyển cử, ta lại tăng sức hô hào các đảng phái, các phần tử dân chủ liên hiệp lại, và cuộc tuyển cử là một cơ hội thuận tiện cho các đảng phái liên hiệp. Tuy nhiên M.T.D.C. với các đảng phái vẫn chưa thành lập hẳn, mặc dầu có một ít nhà ứng cử cấp tiến ít nhiều. Điều đó vẫn biết một phần tại chính sách đàn áp, tại các phần tử tư bản tự do còn do dự, yếu ớt nhưng phải nhận phần chính là tại ta chưa đủ sức lãnh đạo quảng đại quần chúng thúc giục các đảng phái, nhân vật cấp tiến liên hiệp hành động, tại phong trào quần chúng chưa đủ mạnh để làm cho họ tin và mạnh dạn tham gia vào M.T.D.C. Vậy ta chớ vì thấy ảnh hưởng Đảng và chính sách M.T.D.C. đang phát triển, đừng thấy Đảng đã lãnh đạo được nhiều cuộc tranh đấu, tờ báo *Dân chúng* in ra mỗi kỳ 7, 8 ngàn số chẳng hạn mà mộng tưởng tự mãn cho rằng Đảng "đã có cơ sở vững chắc trong quảng đại quần chúng" như anh T.B. đã viết trong *Dân chúng*. Anh T.B. ạ! Ta còn phải làm việc nhiều nữa, làm việc không ngớt để lan rộng ảnh hưởng Đảng trong những tầng lớp dân chúng rất đông đúc chưa giác ngộ, để lôi kéo những đám quần chúng lớn lao xưa nay vẫn nằm yên hay lãnh đạm, rụt rè, tham gia vào sinh hoạt chính trị, để kéo họ

ra trường tranh đấu, để cho lực lượng tổ chức của ta theo kịp ảnh hưởng lan rộng ấy, để gây cơ sở vững chắc trong quảng đại quần chúng, làm cho Đảng thành một Đảng chân chính của quần chúng tiến lên thực hiện M.T.D.C. thống nhất.

2. Những khuyết điểm về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng

Chính sách lập M.T.D.C. thống nhất của Đảng ta chủ trương là rất thích hợp và đã được khá nhiều thành tích tỏ rằng được các lớp nhân dân hoan nghênh. Tuy nhiên trong sự thực hành còn rất nhiều lầm lỗi. Mỗi cuộc thất bại là một dịp cho ta kinh nghiệm, coi những khẩu hiệu ta đề ra có được quảng đại quần chúng hiểu, công nhận và thực hành không. Nói chung, sự tuyên truyền vận động của ta từ trước đến giờ vẫn còn nhiều tính chất trừu tượng, nhiều di tích cô độc. Ví dụ như ta hô hào chống phát xít, và chiến tranh mà ít chú ý đến những thủ đoạn tàn bạo của phát xít, những cảnh thảm khốc của chiến tranh phô bày trước mắt quần chúng; hay như ta kêu gọi quần chúng chống sinh hoạt đất đỏ, chống tăng thuế, tăng tiền mướn phố, mà không chú ý mở những cuộc điều tra xác thực để gần gũi quần chúng để hiểu rõ nguyện vọng thiết tha của họ hơn. Nói riêng về cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt, chúng tôi thấy rằng ta quá thiên về cái nguy cơ phát xít Nhật mà ít nói tình cảnh các tầng lớp dân chúng bị đế quốc, bị thế lực phản động thuộc địa áp bức, bóc lột; ta hô hào dân chúng chống xâm lược phát xít Nhật, điều đó đã đành là cần thiết nhưng ta lại cần chỉ rõ và kêu gọi quần chúng chống phản động thuộc địa để đòi các điều cải cách cần kíp. Cuộc thất bại tuyển cử vừa qua bắt buộc ta phải suy xét, phải cử soát lại mà nhìn nhận những khuyết điểm về phương sách vận động của ta.

Sự tuyên truyền chống phát xít Nhật lại sai lầm đến nỗi trong một vài bài cổ động chỉ thấy nêu lên chống Nhật mà không hề đả động đến cuộc tranh đấu chống phản động thuộc địa, đòi tự do và cải thiện sinh hoạt cho dân chúng. Ấy chính sự ứng dụng và giải thích sai lầm về chính sách của Đảng, ấy chính những ý kiến và xu hướng hữu khuynh ấy nó đã làm cho một số cử tri có tinh thần phản đế hiểu lầm, bị câu cực tả của bọn tởrốtkit lừa gạt. Nhiều bạn lại lộn xộn không hiểu rõ chính sách lập Mặt trận dân chủ của Đảng là *sự liên hiệp các lớp nhân dân các đảng phái tấn bộ để chống phát xít và chế độ thuộc địa phản động, là một hình thức đặc biệt của Mặt trận phản đế rộng rãi*. Vì không hiểu như thế nên anh Mai Thọ Châu đã viết trong *Dân chúng* số 66 rằng:

"Chỉ trong ba năm trời M.T.D.C chưa được phổ cập trong nhân dân chưa ấn được tinh thần phản đế đã có hơn 70 năm nay".

Những sự giải thích chính sách Đảng như kiểu trên đây chỉ có thể phá hoại ảnh hưởng Đảng làm tai hại cho Đảng. Xin các đồng chí từ nay về sau trước khi muốn tuyên truyền chính sách của Đảng trên các báo sách phải có thảo luận với nhiều anh em đã.

3. Đừng khinh thường nạn tởrốtkit

Về cuộc thất bại tuyển cử vừa qua, ta còn cần vạch ra một nguyên nhân rất quan trọng, ấy chính là sự khinh thường nạn tởrốtkit, sự khinh thường này đã thành một cái bệnh ăn sâu trong đầu óc nhiều đồng chí ta. Chúng ta chẳng phải những kẻ thấy thất bại sơ sơ là đâm hoảng hốt bi quan, song ta phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật.

Bọn tởrốtkit, xét đến cốt tuỷ của chúng thì chúng chỉ gồm những cặn bã của phong trào nhóm họp nhau để chống

cộng sản, chống cách mệnh, chia rẽ và phá hoại phong trào quần chúng. Nhưng vì chế độ áp bức bóc lột tàn nhẫn của bọn tư bản phản động, nhờ những câu "cách mệnh cực tả", nhờ che đậy bằng trăm nghìn mặt nạ nên bọn tởrốtkit có thể phỉnh phờ lừa gạt được một số trí thức tiểu tư sản, mà ngay cả một số thợ thuyền quá nóng nảy. Ở Nam Kỳ, đặc biệt ở Sài Gòn, Chợ Lớn chúng lại nhờ núp dưới bóng cờ cộng sản mấy năm trước mà kiếm được ít nhiều ảnh hưởng. Hiện giờ chúng đương hết sức luồn lỏi trong quần chúng, nhiều khi mạo nhận là cộng sản để chia rẽ. Đối với một kẻ thù hết sức nguy hiểm như thế, một vài bài báo vạch mặt nạ nó không đủ làm cho quần chúng nhận rõ. Cần phải thâm nhập vào các lớp dân chúng chú ý từng lời nói, từng hành động của bọn tởrốtkit để vạch những mưu mô khiêu khích của chúng ra, đặc biệt chú ý giao thiệp với anh em trí thức và thợ thuyền nghe lầm theo chúng. Nhận định rằng phân đông cử tri đã bỏ thăm cho chúng là vì cảm tình cá nhân, một số ít vì thái độ phản đối suông, nhận định như thế là tỏ ra khinh thường tởrốtkit. Sự thật vẫn có một số người vì cảm tình cá nhân mà bỏ thăm cho bọn Thâu, nhưng có một số đông vì bất bình chính sách phản động thuộc địa và vì lầm tởrốtkit là cách mệnh nên bầu cho chúng. Ý kiến của anh bạn nào (có lẽ là anh T.B.) trong bài "Kết quả lần tuyển cử thứ nhất" (*Dân chúng* số 59) nói: "Đa số cử tri đã phun nước miếng vào mặt chúng" (tởrốtkit ở quận nhì) đã biểu lộ rõ một sự tự mãn (sunffisance), một xu hướng khinh thường nạn tởrốtkit.

Phạm vi bài này chỉ có thể nói được bấy nhiêu. Có dịp khác chúng tôi sẽ bàn tới cách tranh đấu để tẩy trừ con sâu độc tởrốtkit. Bây giờ ta bàn sang vấn đề: "*Không chủ trương đánh đổ một giai cấp nào, một đảng phái nào của người bản xứ*".

Không thể liên hiệp với các đảng phản động

Trước hết phải nói ngay rằng: chủ trương "không đánh đổ một giai cấp nào một đảng phái nào, của người bản xứ" là ý kiến riêng của anh T.B., chứ không phải chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương như anh T.B. đã viết trong *Dân chúng* số 68. Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương trong lúc này là: *Liên hiệp hết các lớp nhân dân, các lực lượng cải cách dân chủ tiến bộ, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc, vào một Mặt trận dân chủ thống nhất, để chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do, cơm áo, hoà bình*". Hai ý kiến trên đây mới nghe thấy nói: một đảng "không đánh đổ giai cấp, đảng phái nào của người bản xứ", một đảng "không phân biệt giai cấp đảng phái" thì như tuồng giống nhau, nhưng sự thực khác nhau nhiều. Vì chủ trương của Đảng Cộng sản tuy "không phân biệt giai cấp, đảng phái" nhưng vẫn có giới hạn, có nguyên tắc rõ ràng, nó chỉ liên hiệp không phân biệt giữa những đảng phái cách mệnh hay cải lương, đứng trên lập trường một bản chương trình hành động tối thiểu tranh đấu chống phản động, chống phát xít. Không bao giờ Đảng chủ trương "liên hiệp hết các đảng phái người bản xứ, không phân biệt cải lương với phản động, mà chỉ kịch liệt công kích và đánh đổ những phần tử phản động thôi, vô luận thuộc về đảng phái nào, giai cấp nào", như bài của anh T.B. trong *Dân chúng* số 68 đã nói.

Chắc anh T.B. sẽ dựa vào câu trả lời anh T. hỏi: "Đảng Cộng sản Đông Dương có đi chung với Đảng Bảo hoàng của Phạm Lê Bồng không" mà cãi lại rằng anh đã tuyên bố: "trong lúc này chúng tôi thành thực liên hiệp với các đảng phái chính trị vô luận cách mạng hay cải lương, miễn là cách mạng phải thành thực cách mạng, cải lương phải thực lòng

muốn cải cách". Phải, câu này thì đúng, nó hợp với chủ trương của Đảng Cộng sản. Nhưng khốn nỗi ở dưới đó một chút anh T.B. lại viết luôn: "Chúng tôi không liên hiệp với những phần tử địa chủ, tư bản phản động, cũng như không liên hiệp với bọn giả danh cách mạng tởrottít". Ở chỗ khác anh T.B. lại viết: "Theo chủ trương của Đảng - không phải anh T.B. ạ, của anh đấy! - thì chỉ đánh đổ những phần tử phản động trong các đảng phái, trong các giai cấp, như vậy thì còn có một bộ phận lớn giai cấp đi với mình".

Rõ ràng là anh T.B. lộn xộn, không nhận rõ mối tương quan giữa *phần tử và đảng phái*, không nhận rõ *đảng phái* là một danh từ rộng từ lớn hơn phần tử nên mới có chỗ anh viết: "Liên hiệp với đảng phái cách mạng hay cải lương", mà những chỗ khác anh lại viết: "Liên hiệp với các đảng phái của người bản xứ, chỉ trừ những phần tử phản động". Cái sai lầm của anh T.B. là không phân biệt *một đảng phái cải lương với một đảng phái phản động*, không biết nhận rõ rằng: *trong chính sách liên minh, chúng ta, những người cộng sản, chỉ có thể tùy theo hoàn cảnh mỗi lúc mà liên hiệp với những đảng phái cách mạng hay những đảng phái cải lương, tán bộ ít nhiều, chớ còn với những đảng phản động thì không bao giờ có thể liên minh được*. Ở Pháp người cộng sản không thể liên minh với Đảng Hoả thập tự, Đảng Doriot, Đảng Cagula (phát xít). Ở Đông Dương, người cộng sản cũng không có thể liên minh với những tổ chức phát xít, những tổ chức làm tay sai cho phát xít, cho phản động thuộc địa, dù của người Pháp hay người bản xứ!

CÁC ĐẢNG PHẢN ĐỘNG NGƯỜI BẢN XỨ LÀM TAY SAI CHO PHÁT XÍT VÀ ĐẾ QUỐC

Ở thuộc địa, vì hoàn cảnh đặc biệt nên phong trào phát

xít, cách tổ chức phát xít phát triển theo những đường lối và hình thức khác, song ta chớ nên coi thường.

Căn cứ vào cái quan niệm: chế độ phát xít là một chế độ độc tài khủng bố của những phân tử phản động nhất, sô vanh nhất, đế quốc nhất của tư bản tài chính; chế độ phát xít phát triển trên cái nền tư sản dân chủ đã phá sản; chính bọn xã hội dân chủ đã dọn đường cho phát xít lên cầm quyền...- thì cố nhiên ở xứ thuộc địa và bảo hộ không thể có một thứ phát xít như thế.

"Tuy vậy, ta không chối rằng trong nhiều xứ thuộc địa và bảo hộ, trong mấy năm gần đây, nhất là từ khi bọn phát xít lên cầm quyền ở Đức, cái phong trào gọi là phát xít đã phát triển lên" (Vương Minh trong bài *Báo cáo về Mặt trận thống nhất ở các xứ thuộc địa* đọc tại Hội nghị thứ bảy của Quốc tế Cộng sản).

Riêng ở Đông Dương, chúng ta đã thấy Đảng "trật tự xã hội" của bọn quan năm Sée và tên sát nhân Darles. Sở dĩ tổ chức của chúng còn sơ sài, hoạt động của chúng không kịch liệt, là vì hiện giờ chính sách thuộc địa và bộ máy cai trị đã phản động lắm rồi. Chúng ta lại đương thấy bọn phong kiến mục nát và những phân tử địa chủ, tư sản phản động nhất lăm le lập Đảng Bảo hoàng (hay có thể là một đảng gì đó) để làm tay sai cho đế quốc, xin tăng quyền cho bọn vua quan đàn áp phong trào dân chúng và cách mệnh.

Chính vì cái phong trào phát xít hay có thể gọi là phát xít không phải là không có ở xứ thuộc địa, cho nên đồng chí Vương Minh, cũng trong bài báo cáo đã nói trên, lại có nói:

"Chúng ta tuyệt nhiên không nên coi thường cái vai trò và sự quan trọng của phong trào phát xít tổ chức ở thuộc địa, vì đúng theo ý nghĩa các phân tử phản động nhất trong bọn địa chủ và tư bản ở các xứ thuộc địa và bảo hộ đang dùng cây

cờ phát xít "thành mốt" để chống lại cách mệnh dân chúng và làm cho cái ách đế quốc lại càng nặng nề hơn đối với dân chúng và xứ sở".

MẶT TRẬN THỐNG NHẤT Ở BÊN TRÊN VÀ MẶT TRẬN THỐNG NHẤT Ở BÊN DƯỚI

Đối với những đảng phái có tính chất và chương trình ít nhiều cải cách, Đảng C.S.Đ.D.¹⁾ chủ trương thống nhất hành động, nếu trong các đảng ấy có bọn lãnh tụ phản động thì công kích và đánh đổ bọn lãnh tụ ấy, nhưng vẫn tán thành liên minh với đảng ấy. Còn đối với bọn phản động làm tay sai cho đế quốc, cho phản động thuộc địa, *thì dù cho người ngoại quốc hay người bản xứ tổ chức*, Đảng C.S cũng chủ trương đánh đổ tất cả những đảng phản động ấy. Cố nhiên là Đảng Cộng sản Đ.D sẽ luôn luôn vạch rõ mặt nạ của những tổ chức phản động ấy để kéo những lớp nhân dân nào còn theo lầm ảnh hưởng chúng về phe M.T.D.C, cũng như Đảng Cộng sản Pháp chống Đảng Hoả thập tự, đồng thời cố kéo lấy đám quần chúng lầm theo bọn De la Rocque. Đó là chính sách Mặt trận thống nhất ở bên dưới, chớ không phải thống nhất dưới lẫn trên như đối với các đảng cải lương hay cách mệnh.

TRONG MỘT GIAI CẤP CÓ THỂ CÓ NHIỀU ĐẢNG

Anh T.B. lúng túng trong những chữ *phân tử* và *giai cấp*, lộn xộn giữa đảng phái cải lương và phản động, là vì anh không nhận rõ trong một giai cấp có nhiều tầng lớp và có thể có nhiều đảng phái chớ không nhất thiết chỉ có một đảng, nên anh mới có chủ trương "không đánh đổ một đảng

1) Đảng C.S.Đ.D: Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

phái nào của người bản xứ" mà chỉ "đánh đổ những phần tử phản động", cho rằng như thế mới "còn một bộ phận lớn của giai cấp tư sản bản xứ đi với mình". Nhưng một đảng không nhất thiết đại biểu cho cả một giai cấp, mà nhiều khi nó chỉ đại biểu cho một tầng lớp (*couche*) của giai cấp ấy. Vì thế ta có thể đồng thời đánh đổ đảng phái phản động của những phần tử đại địa chủ tư sản và liên minh với tất cả các đảng phái cải lương; và như vậy vẫn có thể kéo được một bộ phận lớn của tư sản bản xứ đi về phe M.T.D.C.

NGƯỜI CỘNG SẢN LÀ CHIẾN SĨ THỰC TẾ, NHƯNG KHÔNG PHẢI BỌN CHÍNH TRỊ CẬN THỊ

Có người muốn bào chữa cho anh T.B. nói rằng: chủ trương của anh T.B. là chỉ căn cứ vào hiện tình các đảng phái ở Đông Dương trong lúc này, anh chưa có ý kiến đánh đổ đảng phái phản động của người bản xứ, vì hiện thời những đảng phái ấy chưa có. Nhưng sự bào chữa ấy không đứng vững, vì: 1) Hiện thời Đảng Bảo hoàng do bọn phong kiến và những phần tử địa chủ tư bản bản xứ phản động nhất như Phạm Quỳnh, Phạm Lê Bồng vận động tuy chưa thành tổ chức đảng hoàng, song nó đương thành hình và bọn thủ mưu đương chạy sang Pháp luôn lột các giới tư bản phản động để xin thêm ân huệ cho chúng để chúng làm tay sai cho đế quốc; 2) Người cộng sản chẳng bao giờ hô hào những chuyện cao xa viển vông cho sướng miệng, nhưng căn cứ vào sự thực, đồng thời nắm lấy sự đi tới (*le devenir*) của sự vật, hiểu thấu luật tiến hoá của xã hội. Chiến sách lập M.T.D.C. không phải chỉ thực hành từ mấy năm vừa qua cho đến ngày hôm nay thôi, nó sẽ còn thực hành mấy năm nữa..., không ai có thể nhất định trước chờ đến khi tình thế thay đổi thì chiến sách sẽ thay đổi. Nhưng từ nay cho đến lúc ấy, những đảng

phái phản động do người bản xứ tổ chức sẽ thành lập hẳn, vậy người cộng sản vận động M.T.D.C. phải có một thái độ chung đối với những đảng phái phản động ấy, mà cái thái độ ấy không thể là liên hiệp với hết thảy các đảng phái không phân biệt cải lương hay phản động như chủ trương của anh T.B.

CĂN CỨ VÀO HÀNH ĐỘNG ĐỂ XÉT ĐOÁN NGƯỜI CÁCH MỆNH

Còn có người muốn bào chữa cho anh T.B. lại nói: có lẽ anh viết không rõ ràng, chớ anh không hề nhận định có thể liên hiệp với đảng phản động đâu. Phải, tôi cũng có thể tin như thế, nhưng vì: 1) Xét một người cách mệnh cũng như một đảng chính trị, người ta chỉ căn cứ vào chương trình và hành động của họ, chớ ai có thể căn cứ vào những ý nghĩ không hề nói ra của họ; 2) Chủ trương sai lầm của anh T.B. không phải chỉ thấy trong đoạn này, nó đã biểu lộ trong suốt bài này và trong nhiều bài khác, ở nhiều dịp khác nó không phải là một sự sơ suất tình cờ, nó đã gần thành một xu hướng mà ta có thể gọi tên là *xu hướng thoả hiệp, xu hướng hữu khuynh*. Vì vậy, lý lẽ bào chữa trên kia cũng không đứng vững được.

KHÔNG ĐÁNH ĐỔ CÁC GIAI CẤP BẢN XỨ TRONG GIAI ĐOẠN LẬP MẶT TRẬN DÂN CHỦ

Bây giờ bàn đến chủ trương "Không đánh đổ giai cấp nào của người bản xứ". Anh T.B. đã viết trong *Dân chúng* số 68: "Nếu người C.S. Pháp mà ra khẩu hiệu: không chủ trương đánh đổ giai cấp nào của người bản xứ, thì đó là sai. Song người cộng sản xứ thuộc địa có thể đề ra câu ấy; trong

hoàn cảnh này lại càng đúng". Ý kiến này của anh T.B. cũng lại có chỗ mờ mờ. Đã hay rằng trong hoàn cảnh này (phát xít tấn công), ta phải chủ trương lập M.T.D.C. để dự bị điều kiện cho cách mệnh phản đế và thổ địa (tư sản dân chủ). Chủ trương không đánh đổ một giai cấp nào của người bản xứ là đúng *trong lúc này* và chỉ trong lúc này thôi. Còn nói theo luận điệu của anh T.B. như trên thì độc giả có thể hiểu lầm rằng trong hoàn cảnh này, chủ trương "không đánh đổ giai cấp bản xứ nào..." đã đúng, thì trong những hoàn cảnh khác (ví dụ như hoàn cảnh trực tiếp làm cách mệnh tư sản dân chủ chẳng hạn) cũng có thể đề ra câu ấy. Mà như thế là sai, vì trong thời kỳ làm tư sản dân chủ cách mệnh, tuy chưa đánh đổ giai cấp tư sản bản xứ, nhưng giai cấp địa chủ thì cần phải đánh đổ chứ? Có lẽ anh T.B. cũng nhận như chúng tôi, song những ý kiến và luận điệu của anh rất lơ mờ lộn xộn và vì vậy có thể là sai lầm nguy hại. Theo chúng tôi, đối với câu hỏi: "có đánh đổ một giai cấp bản xứ nào không?", phải trả lời rõ như vậy: "Chúng tôi là người cộng sản Đ.D., chúng tôi không giấu giếm mục đích cách mệnh mà chúng tôi theo đuổi, nghĩa là chúng tôi chủ trương làm cách mệnh tư sản dân chủ (phản đế và thổ địa) giải phóng dân tộc, thủ tiêu những di tích phong kiến và để tiến lên cách mệnh xã hội, thủ tiêu sự bóc lột tư bản và xây dựng xã hội chủ nghĩa, thực hiện cộng sản chủ nghĩa. Như thế nghĩa là trong bước quá trình cách mệnh ấy chúng tôi không những chủ trương đánh đổ một giai cấp, mà chúng tôi đánh đổ tất cả những giai cấp nào muốn duy trì chế độ người bóc lột người. Trong cuộc cách mệnh tư sản dân chủ chúng tôi đánh đổ đế quốc và phong kiến địa chủ; khi tiến lên chúng tôi đánh đổ giai cấp tư bản bóc lột.

Nhưng đứng trước hoàn cảnh hiện tại: phát xít tấn công, nguy cơ Nhật Bản hăm dọa, chính sách phản động nặng nề,

chúng tôi chưa đánh đổ một giai cấp nào của người bản xứ, chỉ đánh đổ những phần tử và những đảng phái phản động; chúng tôi chủ trương thống nhất hành động của hết thấy các lớp nhân dân, các lực lượng cải cách dân chủ để đòi tự do tấn bộ...

ĐỊA VỊ VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC ĐẢNG PHÁI VÀ LÃNH TỰ CẢI LƯƠNG

Muốn ứng dụng đúng và thắng lợi chính sách M.T.D.C., không phải chỉ đề lên mấy nguyên tắc chung như thế là đủ; cần phải lấy con mắt của người cách mệnh thực tế mà xét rõ địa vị và năng lực của các đảng phái và lãnh tụ cải lương ở Đông Dương.

Ta không thể đem những khái niệm "đảng phái", "lãnh tụ", "quần chúng" ở các xứ tư bản Âu-Mỹ mà đặt một cách máy móc vào hoàn cảnh Đông Dương. Ta phải biết phân tích tình hình theo mácxít, phải biết những điều kiện đặc biệt của Đông Dương. Ở các xứ tư bản, các đảng cải lương đã phát triển hàng mấy chục năm, có tập truyền và cội rễ sâu xa trong quần chúng, có hệ thống tổ chức và quy tắc đảng hoàng; còn ở Đông Dương, vì điều kiện phát triển của lịch sử, giai cấp tư sản bản xứ rất hèn yếu; các đảng phái của nó phần nhiều chỉ có tên, chớ còn sự hoạt động gần như không có gì, lại thường không có quy tắc rõ ràng; nếu như có một vài tay lãnh tụ cải lương được một số người hoan nghênh thì nhiều khi cũng chỉ vì cái tài ba cá nhân hoặc thái độ cứng cỏi ít nhiều của họ, chớ ít khi vì tập hợp chung quanh một chương trình. Sự quan hệ giữa "lãnh tụ" cải lương và "quần chúng" theo họ đã mong manh như thế, cái vai tuồng của các đảng phái cải lương trong sinh hoạt chính trị trong xứ đã

yếu ớt như thế, nên đứng về người chiến sĩ thực tế (réaliste), xét mối tương quan lực lượng các giai cấp để định chiến thuật cách mạng, tuy không khinh thường và xua đuổi mấy tay lãnh tụ cải lương, tuy vẫn tìm cách liên hiệp hành động với họ, song ta cũng đừng quá tôn trọng họ, quá tăng bốc họ một cách không đáng.

Cái cốt yếu của Mặt trận dân chủ là sự liên minh giữa các tầng lớp nhân dân, chống phát xít, chống phản động. Câu nói này lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và càng hết sức đúng cho xứ Đông Dương là xứ mà các đảng phái cải lương đã vừa rất ít lại rất hèn yếu, M.T.D.C.Đ.D. thực hiện được hay không chỉ cốt yếu là do lực lượng tranh đấu của quần chúng. Đồng thời ta vẫn thành thực vận động khiến cho các đảng phái và các phần tử tư sản tự do vì quyền lợi của giai cấp họ và quyền lợi của dân tộc, mạnh dạn cùng đi với dân chúng đòi các điều cải cách cần kíp.

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐẢNG LẬP HIẾN

Nhiều người đã biết Đảng Lập hiến không có quy tắc, và tổ chức gì rõ rệt cả, mà chỉ đại biểu cho một xu hướng cải cách của tư sản và địa chủ. Lúc đầu nó được một bộ phận giai cấp tư sản và địa chủ ủng hộ mà cũng có một số quần chúng công, nông tiểu tư sản thành thị hoan nghênh, nhưng sau vì chủ trương quy lụy, đầu hàng đế quốc, vì thái độ hèn nhát và ích kỷ của bọn lãnh tụ nên dân chúng đã hết sức chán ghét, cả những tầng lớp tư sản và địa chủ càng ngày càng mất tín nhiệm, vì đó bọn Chiêu, Liêm và Nhưường, Liêm, Chín bị tẩy ra khỏi Hội đồng quản hạt trong kỳ mới rồi. Cái xu hướng cải cách của Đảng Lập hiến còn có thể có đôi chút trong những tầng lớp tư sản địa chủ, song cái tên

Đảng Lập hiến đã bị thiên hạ khinh khi, thậm chí những lãnh tụ lập hiến trước kia cũng đã từng theo con đường thoả hiệp đầu hàng mà nay không theo hẳn hoặc ly khai bọn lãnh tụ phản động Chiêu, Liêm (như các ông Long, Khá, Sâm) cũng đều phủ tay, không nhận mình là lập hiến nữa. Đó là sự thực, chứ không phải chuyện trong đầu óc. Cho nên đối với Đảng Lập hiến cần phải nói rõ như thế cho quần chúng hiểu và cần phân biệt rõ như vậy:

1. Đánh đổ bọn lãnh tụ phản động Chiêu, Liêm và tất cả cái chủ trương, cái xu hướng lập hiến (theo kiểu Chiêu, Liêm) nghĩa là quy lụy đầu hàng đế quốc.

2. Đối với các tay lãnh tụ gần đây có đôi chút xu hướng đứng về phe cải lương tán bộ (như Long), hoặc còn rất lừng chừng hèn nhát (như Khá) thì phải chỉ trích những sai lầm về trước và thái độ do dự, cô độc hiện thời của họ, thúc giục họ hãy hành động theo như những lời tuyên bố, để cho việc làm đi đôi với lời nói kéo họ về phe M.T.D.C.

3. Còn đối với các tầng lớp địa chủ và tư sản bản xứ có xu hướng lập hiến hay nói chung, có xu hướng cải cách thì phải chỉ cho họ rõ thái độ phản động hoặc hèn nhát của bọn lãnh tụ, khuyến khích họ thống nhất hành động với các lớp nhân dân để đòi cải cách, vì chỉ có con đường ấy mới đòi được tự do bình đẳng. Con đường đầu hàng chỉ đưa đến phá sản và bị khinh khi.

CẦN PHÂN BIỆT BỌN PHẢN ĐỘNG VỚI BỌN CÔ ĐỘC HÈN NHÁT ĐỂ KÉO KẼ CÓ THỂ ĐỒNG MINH

Anh Tạo chủ trương không phân biệt bọn phản động với bọn hèn nhát, bọn đã làm tay sai cho đế quốc với bọn đang do dự, lừng chừng, tức là không biết lợi dụng những mâu thuẫn giữa phe địch, để kéo kẻ có thể đồng minh để thúc

giục họ hành động chống kẻ thù nguy hiểm hơn hết, kẻ thù chung. Người cách mệnh mà không biết đi quanh co, không biết đi tìm kiếm đồng minh, lại xua đuổi trước những kẻ có thể đồng minh thì thật không phải kẻ lãnh đạo phong trào. Và đó chỉ là một xu hướng "tả khuynh" cô độc, không biết xông pha trong những đường núi gập ghềnh hiểm trở, không biết chèo chống trong những cơn phong ba bão táp. Chắc hẳn bạn Tạo cũng nhớ câu nói sau này của Lênin trong cuốn *Bệnh áu trĩ của chủ nghĩa cộng sản*: "Lãnh đạo cuộc chiến tranh chống giai cấp tư bản quốc tế là cuộc chiến tranh trăm lần khó khăn hơn, lâu dài hơn, phức tạp hơn vô luận cuộc chiến tranh nào giữa các nước tư bản mà từ chối trước không chịu đi quanh co, không biết lợi dụng (dù chỉ trong chốc lát) nhưng mâu thuẫn về quyền lợi giữa quân thù mình, không chịu ký hiệp ước (dù chỉ tạm thời, không chắc chắn) với kẻ có thể đồng minh, như thế có phải là ngu xuẩn đến cực điểm không?".

NHUNNG CŨNG CẦN PHÂN BIỆT THÁI ĐỘ
BỌN CÁI LƯƠNG LỪNG KHÙNG HÈN NHÁT
VỚI CHỦ TRƯỞNG THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG
ĐỂ KÉO QUẦN CHÚNG TRANH ĐẤU

Còn chủ trương như anh T.B. viết trong bài *Kết quả kỳ tuyển cử lần thứ nhất* (D.C. số 58) chỉ vạch mặt nạ bọn lãnh tụ phản động Chiêu, Liêm và nói suông một câu rằng: "Cử tri đã bầu cho Khá, Thuận là tỏ ra giác ngộ đôi chút", mà sau đó không chỉ rõ cho quần chúng thấy thái độ cô độc, khiếm khuyết của mấy người ấy, đem đối chiếu với chủ trương thống nhất hành động chống phát xít, chống phản động của người cộng sản để kêu gọi quần chúng công nông tiểu tư sản và các tầng lớp hữu sản bản xứ liên hiệp tranh đấu đòi tự do, cải

cách chung cho cả dân tộc xứ sở, chủ trương như anh T.B. đó có tính chất và xu hướng thoả hiệp hữu khuynh.

Chúng ta vận động thực hiện M.T.D.C. song không vì đó mà hoá ra cải lương.

Chúng ta vẫn giữ độc lập về chính trị và tổ chức. Và như vậy chúng ta không thể để cho quần chúng lơ mơ lộn xộn, chúng ta phải giữ quyền lãnh đạo cho vô sản, kéo quần chúng ra tranh đấu, "khôn khéo liên lạc sự tuyên truyền chiến sách M.T.D.C. với chủ nghĩa Mác-Lênin" như Đimitoróp đã dặn.

Chỉ có như thế ta mới tranh đấu thực hiện được Mặt trận dân chủ, đòi được các quyền tự do dân chủ. Và cũng chỉ có như thế ta mới có thể đẩy cuộc vận động dân chúng tới xa hơn nữa, dự bị *một cách thật sự* lực lượng cho cách mệnh phát triển.

Đồng chí Đimitoróp cũng đã dặn ta: trong khi liên minh với Đảng Xã hội, phải luôn luôn chỉ trích chủ nghĩa xã hội dân chủ hoạt đầu.

Thật vậy, chỉ trích cũng có nhiều thứ: có thứ chỉ trích theo kiểu tởrốtkit, nghĩa là chửi rửa, vu cáo để phá hoại phong trào; nhưng cũng có thứ chỉ trích của người cách mạng tìm tòi những lầm lỗi của mình, nghiên cứu phương pháp để sửa đổi, để tiến lên; có thứ chỉ trích của người cách mạng vạch mặt nạ bọn phản động; có thứ chỉ trích thân mật những chỗ nhu nhược của bạn đồng minh; có thứ chỉ trích nghiêm khắc kẻ long lay, dụ dụ để mong kéo họ về mình. Chúng ta không vu cáo như bọn tởrốtkit. Chúng ta không cãi vã những chuyện nhỏ nhen. Chúng ta là người cách mạng, chúng ta đứng về lợi ích về công cuộc của dân chúng mà chỉ trích những khuyết điểm, những chỗ lừng chùng hoặc hèn nhát để đẩy phong trào phát triển mạnh mẽ rộng rãi hơn.

Nhận như thế, ta không thể đồng ý với anh T.B. khen suông một câu rằng cử tri đã bầu cho Khá, Thuận là có phần cấp tiến. Ta cũng không thể hoàn toàn đồng ý với anh T.B. nói suông rằng Đông Dương Đại hội bị thất bại là vì bọn tởtkít chửi rửa chia rẽ. Vì đó mới chỉ là một nguyên nhân còn những nguyên nhân quan trọng nữa, như chính sách đàn áp của đế quốc, thái độ hèn nhát của các phần tử cải lương cũng cần chỉ rõ ra. Và nhất là cần phải chỉ ra cái nguyên nhân hết sức quan trọng là: cuộc vận động dân chúng tuy bùng bột, nhưng chưa được sâu sắc, mạnh mẽ, cuộc thống nhất hành động của các lớp nhân dân chưa được gắn bó chặt chẽ, vì vậy bọn phản động bóp nghẹt dễ dàng.

MUỐN THỰC HIỆN MẶT TRẬN DÂN CHỦ, PHẢI KHUẾCH TRƯỞNG CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA DÂN CHÚNG

Phải, anh T.B. đã viết, chúng ta "không cố chấp những sai lầm hiềm thù đã qua, cũng không trông về tương lai lâu dài, mà chỉ xét hành động gần đây của các đảng phái, các cá nhân để quyết định sự trung lập hay hợp tác".

Nhưng cũng cần nói rõ: Mặt trận dân chủ thực hiện được hay không, điều cốt yếu không phải ở sự mưu mô ký kết o bế các đảng phái, các lãnh tụ của họ. Kinh nghiệm đã chỉ cho ta thấy rằng những sự ký kết trong phòng giấy đã dẫn tới nhiều sự phản bội như nước.

Chúng ta vẫn thiết tha kêu gọi các đảng phái thống nhất hành động. Nhưng chúng ta không bao giờ chỉ nhìn thấy có một vài đảng phái cải lương yếu ớt, không có quần chúng và có khi lại bị quần chúng chán chê nữa, chúng ta không bao giờ chỉ nhìn thấy mấy tay lãnh tụ phản động hay lung lay, mà phải nhìn đến cả đám quần chúng trong giai cấp hữu sản bản

xứ nhìn đến tất cả các tầng lớp dân chúng. Mặt trận dân chủ cho được thực hiện, điều cốt yếu là phải thấu phục quảng đại quần chúng nhân dân, phải kéo các tầng lớp hữu sản bản xứ dù các "lãnh tụ" của họ theo hay không theo.

Mặt trận dân chủ phải thực hiện trong quá trình cuộc tranh đấu. Mỗi cuộc mít tinh, biểu tình, bãi công đòi tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt là một yếu tố xây đắp Mặt trận dân chủ. Những tổ chức quần chúng như các ái hữu tương tế của thợ thuyền, nông dân, các hợp tác xã của tiểu thủ công, tiểu thương, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ đều là bộ phận khăng khít M.T.D.C., là nền tảng để thực hiện M.T.D.C. thống nhất.

Cho được thực hiện M.T.D.C. rộng rãi, người cộng sản phải khuếch trương các tổ chức quần chúng, những tổ chức ấy phải rộng rãi để bao quát những đám quần chúng mênh mông hiện còn rời rạc, vô tổ chức. Cho được thực hiện M.T.D.C. rộng rãi, người cộng sản phải lãnh đạo quần chúng tranh đấu mạnh mẽ để đòi cải cách, đồng thời để thúc giục mấy đảng phái nhân vật cải lương thống nhất hành động. Chủ trương o bế bọn lãnh tụ lừng chừng, kìm hãm bớt phong trào quần chúng, sợ phong trào mạnh mẽ làm cho bọn cải lương bỏ chạy, chủ trương ấy là theo đuôi bọn tư sản cải lương ấy là xu hướng hữu khuynh.

PHÂN BIỆT KẺ NGUY HIỂM NHIỀU VỚI KẺ NGUY HIỂM ÍT

Người cộng sản, khi đặt chiến thuật tranh đấu có thể và cần phải biết phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều với kẻ nguy hiểm ít. Nhưng phân biệt như thế không phải để tăng bốc hay theo đuổi kẻ nguy hiểm ít để ôm ấp mãi mãi cái nguy hiểm ít (moindre mal) như bọn cải lương. Người cộng sản

phân biệt nguy hiểm nhiều với nguy hiểm ít là cốt lợi dụng với mâu thuẫn trong dinh lũy quân thù tập trung hết mũi nhọn chống kẻ nguy hiểm hơn hết để dự bị lực lượng cho cách mệnh. Vì phân biệt như thế, nên người cộng sản trong lúc này bên vực tự do tư sản, chống phát xít, nhưng không phải để duy trì mãi chế độ tự do tư sản mà cốt để mở rộng cuộc tranh đấu đang thực hiện một chế độ hoàn toàn tự do. Vì phân biệt như thế nên người cộng sản, trong lúc này tán thành liên minh với các đảng phái cải lương, nhưng không phải người cộng sản hoá theo cải lương mà để kéo phe cải lương qua lập trường tranh đấu đòi tự do, tấn bộ để gây dựng điều kiện thuận tiện cho cách mạng phát triển.

Ý kiến phân biệt bọn lập hiến nguy hiểm ít với bọn tởrốtkit nguy hiểm nhiều cần phải phát biểu cho rõ ràng và dè dặt; chớ còn nói như anh T.B. có thể làm cho độc giả hiểu lầm và lộn xộn. Tôi thiết tưởng nên phân biệt rõ như vậy: a) Xét về ảnh hưởng chung trong quần chúng, bọn lãnh tụ lập hiến rõ mặt phản động Khá, Chiêu, Liêm làm tay sai cho phản động thuộc địa có thể ít nguy hiểm hơn bọn tởrốtkit giả danh cách mệnh làm tay sai cho phát xít; vì bọn trước đã bị hoàn toàn lột mặt nạ còn bọn sau còn che đậy lừa gạt quần chúng được. Nhưng cả hai bọn phản động ấy ta đều phải đánh đổ, không thể ủng hộ bọn nào cả. b) Bọn lập hiến (hay nói chung bọn cải lương) cô độc, hèn nhát, ít nguy hiểm hơn bọn tởrốtkit tay sai cho phát xít, vì bọn trước tuy lung lay, hèn nhát, nhưng còn có ý muốn đòi cải cách, còn có đôi chút tính chất tấn bộ. Nhưng cũng phải kịch liệt chỉ trích thái độ khiếm nhược của họ và chỉ cho quần chúng (kể cả những đám hữu sản) thấy rõ chỉ có con đường tranh đấu dưới Mặt trận dân chủ thống nhất mới đòi được quyền lợi.

Sau nữa khi anh T.B. đem ứng dụng ý kiến của anh, anh lấy sự giác ngộ của mình làm sự giác ngộ của cử tri, cho

rằng cử tri biết phân biệt lập hiến nguy hiểm ít với tởrốtkit nguy hiểm nhiều. Sự xét đoán ấy rất sai. Thật vậy, đứng về phương diện khách quan mà xét, thì bầu cho lập hiến hèn nhát có phần ít nguy hiểm hơn bầu cho tởrốtkit phản cách mệnh. Nhưng đứng về phương diện chủ quan của cử tri thì một số đông những người đã bầu cho Thâu, Hùm có tinh thần phản đế nhiều hơn những người đã bầu cho Khá, Thuận, vì những cử tri đó quả thật đã lầm tưởng bọn tởrốtkit là cách mệnh, phản đế. Người cộng sản có bổn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chớ không phải theo đuôi họ hay phỉnh họ. Những chủ trương chính trị mà lấy ý kiến của mình làm ý muốn của quần chúng như anh T.B. là rất sai lầm và nguy hiểm; nó làm cho Đảng xa quần chúng và có thể dẫn tới những thất bại nặng nề đau đớn.

KẾT LUẬN

Chính sách Mặt trận dân chủ của Đảng ta thi hành mấy năm nay đã có được ít nhiều thành tích: nó đã thực hiện từng phần ở Viện dân biểu Trung Kỳ, trong uỷ ban liên lạc giữa những người cộng sản với chi Đảng xã hội Bắc Kỳ cùng các đoàn thể quần chúng; nó đã thực hiện trong các cuộc liên hiệp hành động để tổ chức ngày kỷ niệm lao động 1^{er} Mai, kỷ niệm phản đối chiến tranh 1^{er} Août; quyền tiên giúp dân bị lụt, tổ chức chợ phiên giúp dân Tàu, kỷ niệm đại cách mệnh Pháp, v.v.; nó đã vang dội ảnh hưởng trong nhiều ban hội đồng; giữa Đại hội đồng kinh tế đến các Viện dân biểu Bắc Kỳ, Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, Hội đồng thành phố Hà Nội đã thấy có những tiếng nói nổi lên đòi cải cách.

Hẳn rằng, nó còn nhiều khuyết điểm, phong trào quần chúng chưa được thật rộng rãi, mạnh mẽ để thực hiện một

Mặt trận dân chủ thống nhất bao gồm hết các lớp nhân dân, hết các đảng phái chống phản động, chống chiến tranh, đòi tự do, no ấm, an toàn, để thực hiện Mặt trận thống nhất liên hiệp cả các đảng phái ở bên trên lẫn các uỷ ban quần chúng ở bên dưới theo như hình ảnh cuộc vận động Đông Dương Đại hội, nhưng sẽ rộng rãi mạnh mẽ, sâu sắc hơn.

Trong khi thực hành chiến sách mới, chúng ta đã gặp biết bao trở lực khó khăn, sức đàn áp của quân thù, những điều vu khống của bọn tởrốtkit khiêu khích; nhưng rốt cuộc chúng ta vẫn cứ tiến.

Chúng ta đã phải chiến thắng những xu hướng sai lầm trong hàng ngũ: xu hướng "tả khuynh", cô độc nó muốn làm cho Đảng co bé, rút hẹp bởi biệt phái, cách xa quần chúng, và xu hướng thoả hiệp hữu khuynh, lung lay trước những tình hình nghiêm trọng nhãng quên hoặc che lấp sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mệnh.

Cho được đảm bảo sự thực hiện Mặt trận dân chủ thống nhất, chúng ta cần tranh đấu tẩy trừ những xu hướng tả khuynh lẫn xu hướng hữu khuynh trong hàng ngũ.

- Thống nhất tư tưởng; thống nhất hành động!

- Củng cố hàng ngũ để chóng thực hiện sự thống nhất các lớp nhân dân!

Tài liệu lưu tại Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN CHÍNH TRỊ CỦA TRUNG ƯƠNG

BÀI HỌC THỨ NHẤT

I. Vấn đề xây dựng Đảng

1. Lý luận về Đảng:

a) Lãnh đạo các giai cấp về mặt chính trị và là đội tiên phong của các giai cấp.

b) Cách mạng cần có Đảng lãnh đạo.

2. Những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng Đảng Cộng sản:

a) Mối quan hệ mật thiết giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ kinh tế;

b) Sự hình thành giai cấp công nhân;

c) Việc tổ chức các cuộc đấu tranh của công nhân.

II. Đảng Cộng sản là gì?

1. Là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Với tư cách này, Đảng Cộng sản cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tập hợp những phần tử tiến bộ ưu tú nhất trong giai cấp công nhân, có kinh nghiệm công tác cách mạng, quả cảm, giác ngộ về nhiệm vụ được giao, trung thành với sự nghiệp của giai cấp vô sản.

b) Suy nghĩ, lý giải về lý luận về "đội tiên phong cách mạng" (những nguyên tắc cách mạng), tìm ra những sách lược và chiến lược chuẩn xác, biết tiến hoặc lùi tùy theo hoàn cảnh.

c) Lãnh đạo các giai cấp đấu tranh về chính trị bảo vệ các quyền lợi thường ngày của quần chúng nhân dân, đồng thời thông qua đó nâng cao nhận thức và sự trưởng thành của các giai cấp. Không bao giờ được quên các quyền của quần chúng nhân dân và mục tiêu cuối cùng của cách mạng.

d) Là bộ tham mưu của giai cấp vô sản.

2. Đảng là một đội có tổ chức của giai cấp vô sản:

a) Đảng là một tổ chức: mỗi một đảng viên là một phần tử của tổ chức đó, có nghĩa vụ hoạt động trong mỗi đảng bộ.

b) Đảng là một tổ chức có tính giai cấp; nhưng Đảng không được tách rời khỏi giai cấp; Đảng phải giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng.

c) Đảng là một tổ chức thống nhất có một hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ cấp uỷ cấp dưới tới cơ quan cấp trên. Tất cả đảng viên đều tuân thủ nguyên tắc "tập trung dân chủ", thiểu số phục tùng đa số.

3. Đảng là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản:

a) Sự khác nhau giữa các tổ chức quần chúng và tổ chức Đảng.

b) Mối liên hệ giữa Đảng và các tổ chức quần chúng: Đảng là trung tâm lãnh đạo; còn các tổ chức quần chúng là các dây thần kinh chuyển tải (để Đảng thực hiện sự lãnh đạo nhân dân).

c) Đảng là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản: Đảng lãnh đạo về đường lối trên cơ sở được sự đồng tình và sự tin cậy của quần chúng; Đảng không bao giờ ra lệnh.

4. Đảng là công cụ của chuyên chính vô sản:

a) Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp vô sản có thể đấu tranh giành chính quyền, củng cố và mở rộng chính quyền.

b) Đối với nền chuyên chính của giai cấp vô sản Đảng là người lãnh đạo (vậy chuyên chính vô sản không phải là nền chuyên chính của Đảng, như Zinovick đã nói).

c) Đảng lãnh đạo công cuộc củng cố chủ nghĩa xã hội.

d) Trong mọi hoàn cảnh, cách mạng vô sản phải do Đảng lãnh đạo.

5. Đảng là một khối thống nhất:

a) Đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái.

b) Thống nhất về tư tưởng, thống nhất về hành động (thảo luận, tranh luận trước khi thành nghị quyết).

c) Cuộc đấu tranh chính trị do Đảng tiến hành phải tuân theo một kỷ luật tự giác.

d) Kỷ luật sắt mà Đảng tuân theo là một thứ kỷ luật được tất cả đảng viên của Đảng tự nguyện nhận vì họ giác ngộ về nhiệm vụ của mình và tán thành đường lối đúng đắn của Đảng.

đ) Kỷ luật sắt mà Đảng phải phục tùng là một điều kiện chủ yếu bảo đảm cho thắng lợi trong các cuộc đấu tranh của Đảng. Lênin nói: "Kẻ nào muốn làm giảm kỷ luật sắt của Đảng vô sản (nhất là khi Đảng đã nắm được chính quyền) thì chính là kẻ đó thực sự có ý đồ giúp cho giai cấp hữu sản đấu tranh chống lại giai cấp vô sản".

6. Để củng cố Đảng, cần loại khỏi hàng ngũ của Đảng mọi phần tử con buôn:

a) Những nguyên nhân sinh ra xu hướng con buôn trong Đảng:

- Xã hội tư bản tuy phân chia thành giai cấp chính nhưng cũng còn có những phần tử tiểu tư sản.

- Những phần tử tiểu tư sản ở trong Đảng vẫn còn có những khuynh hướng con buôn.

b) Các phần tử con buôn là nguyên nhân sinh ra các tổ chức bè phái và các xu hướng cô lập.

c) Đấu tranh trên hai mặt trận: đấu tranh chống những ...¹⁾ đấu tranh thiên hướng về phái hữu; đấu tranh chống thái độ khuất phục chủ nghĩa tư bản, đánh giá thấp sức mạnh của quần chúng, ảo tưởng về những biện pháp cải lương và mong muốn hợp tác với bọn tư bản; đấu tranh chống các xu hướng tả khuynh; đấu tranh chống lại thái độ không coi trọng việc bảo vệ các lợi ích thường nhật của quần chúng, chống lại việc muốn áp dụng các khẩu hiệu tả, chủ trương những hình thức tổ chức cao có thể gây ngăn cản Đảng trong việc tranh thủ quảng đại quần chúng đi theo sự nghiệp của mình.

d) Cần loại bỏ mọi phần tử cải lương, tởrốtkit để có thể đảm bảo thắng lợi của cách mạng, đảm bảo xây dựng thành công chế độ cộng sản.

7. Hệ thống tổ chức (được quan niệm theo các nguyên tắc của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Đông Dương):

a) Nguyên tắc tổ chức tập trung dân chủ.

b) Tổ chức cơ sở (chi bộ ở mỗi ngành hoạt động, chi bộ đường phố, làng xã,...).

8. Chi bộ có nhiệm vụ:

a) Áp dụng các nghị quyết của Đảng, tham gia sinh hoạt chính trị của Đảng.

1) Trong tài liệu mất một số dòng (B.T).

b) Lập các tổ chức quần chúng, thâm nhập vào các tổ chức công đoàn có tính quần chúng để làm công tác tuyên truyền trong các tổ chức đó.

c) Giác ngộ quần chúng về các quyền, các lợi ích của mình, và về chính trị.

d) Lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

đ) Đưa các sách lược và các khẩu hiệu của Đảng vào quần chúng.

BÀI HỌC THỨ HAI

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

I. Những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Đông Dương

1. Chủ nghĩa đế quốc đã đưa tư bản vào khai thác Đông Dương.

2. Thắng lợi thuộc địa đã dẫn đến sự ra đời của ngành công nghiệp nhẹ.

3. Công nhân trong các ngành công nghiệp hình thành giai cấp vô sản và bắt đầu có sự phân hoá giai cấp trong xứ Đông Dương.

4. Từ đó sinh ra các cuộc đấu tranh của công nhân.

II. Các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương

1. Lịch sử của nhóm "Thanh niên đồng chí hội", 1923-1924.

2. Lịch sử của nhóm "Tân Việt", 1924.

3. Những nguyên nhân không thành công của việc hợp nhất hai Đảng này: "Chỉ các tổ chức bên trên tiến hành hợp

nhất với nhau, mà không tính đến những nguyên tắc hợp nhất các Đảng".

a) Xây dựng một cương lĩnh chuẩn xác.

b) Đưa cương lĩnh này ra cho tất cả quần chúng và đảng viên thảo luận.

c) Chấp nhận kết nạp những ai tán thành cương lĩnh đó.

d) Một số nhà lãnh đạo chính trị còn mang tàn dư của giai cấp tiểu tư sản, của chủ nghĩa bè phái và tư tưởng cô độc.

4. Sự chia rẽ trong hàng ngũ Đảng Thanh niên (1929):

1) Thiên hướng của quần chúng, của Đảng và của lãnh đạo:

a) Tự xưng là Đảng Cộng sản.

b) Một số người trong Ban lãnh đạo theo chủ nghĩa cải lương.

c) Một bộ phận đảng viên do dự và muốn sử dụng những biện pháp phòng ngừa.

d) Một bộ phận khác, theo xu hướng tả, chủ trương thành lập Đảng Cộng sản ngay trong thời gian diễn ra một cuộc họp Đại hội của thanh niên.

2) Tiến hành chia rẽ để loại bỏ những phần tử nhút nhát:

a) Việc loại bỏ những phần tử nhát gan trong Đảng Thanh niên và trong Đảng Tân Việt.

b) Tranh cãi trong việc giành giật quần chúng.

c) Những sự chỉ trích không có cơ sở giữa các nhóm nhằm vu khống lẫn nhau để lôi kéo quần chúng về phía mình.

III. Đại hội hợp nhất các Đảng (ngày 6 tháng 1 năm 1930)

1. Ý nghĩa của phong trào hợp nhất các Đảng:

a) Thành lập một Đảng duy nhất trong cả nước.

b) Lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và bảo đảm sự nghiệp cách mạng không ngừng phát triển.

2. Một số sai lầm trong việc hợp nhất các Đảng:

a) Không đưa cương lĩnh hợp nhất các Đảng ra cho tất cả các Đảng bộ thảo luận.

b) Việc chọn tên Đảng "Việt Nam Cộng sản Đảng" (Đảng Cộng sản An Nam) là không thoả đáng.

3. Tầm quan trọng của Hội nghị toàn thể tháng 10-1930:

a) Chọn một đường lối chính trị đúng đắn.

b) Xây dựng các nguyên tắc về các tổ chức quần chúng.

c) Suy nghĩ về các phương pháp công tác quần chúng.

d) Đổi tên Đảng thành "Đảng Cộng sản Đông Dương".

IV. Đảng trong thời kỳ cách mạng 1930-1931

1. Lịch sử và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Yên Bái và lập trường của Đảng Cộng sản (Đảng đã không thể lãnh đạo phong trào khởi nghĩa này).

2. Lập trường của Đảng sau khởi nghĩa Yên Bái (tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh).

3. Những giai đoạn chính trong sự phát triển của phong trào phiến động từ tháng hai đến tháng chín 1930:

a) Các cuộc đấu tranh chống khủng bố và đòi ân xá cho những chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng có dính líu vào sự kiện Yên Bái.

b) Vụ thảm sát ngày 1 tháng 5 năm 1930 tại Bến Thủy. Sự đàn áp của thực dân ở Thái Bình và ở Nam Kỳ.

c) Các phong trào khởi nghĩa dấy lên ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

d) Các bài học từ các cuộc đấu tranh những năm 1930-1931 (Đảng đã lãnh đạo được phong trào, song đã để xảy ra nhiều xu hướng sai lầm, nhất là các xu hướng tả).

V. Đảng trong thời kỳ khủng bố trắng

1. Tình trạng khủng bố trắng.

2. Các cơ quan lãnh đạo Đảng tạm thời bị mất liên lạc với quần chúng.

3. Tổ chức cơ sở Đảng ở một số nơi bị phá huỷ song phần nhiều các tổ chức vẫn tiếp tục tồn tại.

4. Những mầm mống của sự thoái chí do cho rằng Đảng sắp bị giải tán.

5. Việc thành lập các uỷ ban kỹ thuật và việc chuẩn bị lực lượng cần thiết để phát triển phong trào hoạt động cách mạng.

VI. Thời kỳ tổ chức lại các ban lãnh đạo của Đảng (1934-1935)

1. Việc thành lập Ban lãnh đạo hải ngoại (tháng 4-1934):

- a) Ban hải ngoại tạm thời thay thế Ban Trung ương.
- b) Tổ chức lại hệ thống tổ chức và liên lạc của Đảng.

2. Đại hội quy tụ các đại biểu của các đảng bộ ở trong nước với Ban lãnh đạo hải ngoại (tháng 6-1934):

- a) Tổ chức lại công việc.
- b) Chuẩn bị họp một cuộc Đại hội của Đảng.

3. Công việc chuẩn bị và ý nghĩa của Đại hội lần thứ I của Đảng (tháng 3-1935):

a) Khôi phục lại Ban Trung ương chính thức trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Chỉ định các đại biểu tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản.

c) Đấu tranh chống những phần tử nhát gan và những phần tử khiêu khích.

4. Những sai lầm phạm phải:

a) Chậm sửa đổi các sách lược mới. Thiếu hiểu biết về tình hình địa phương. Nghiên cứu quá hời hợt các nghị quyết

của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Những đồng chí đã trải qua thời kỳ khủng bố trắng và đã chứng kiến sự khủng bố của thực dân những năm 1930-1931 nay không dám sửa đổi theo các sách lược mới của Đảng.

b) Mặc dù đã có Ban Trung ương, các đảng bộ vẫn không được tổ chức một cách vững mạnh; chỉ có hai đảng bộ Trung Kỳ và Nam Kỳ là tương đối vững mạnh.

c) Ban Trung ương đã không thể đảm đương thật tốt vai trò lãnh đạo của mình.

d) Sự liên hệ giữa Ban Trung ương và các đảng bộ chưa chặt chẽ.

đ) Ở nhiều nơi, Đảng chưa thực sự gắn bó mật thiết với quần chúng. Vì vậy, Đảng đã không lãnh đạo được những cuộc đấu tranh lẻ tẻ mà quần chúng đã chủ động tự mình tự đứng ra tổ chức.

VII. Thời kỳ mới, sách lược mới

1. Những thay đổi trong tình hình trong nước và ngoài nước:

a) Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng toàn diện và sâu sắc: ở trong nước, nhiều giai cấp bị bóc lột nặng nề hơn. Tư bản và địa chủ bản xứ không thể thoả mãn được giới tư bản tài chính; từ đó, quan hệ giữa các giai cấp trong nước cũng có những thay đổi.

b) Tình hình thế giới thay đổi (nguy cơ đe dọa của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh).

c) Tình hình nước Pháp thay đổi (ảnh hưởng của Mặt trận bình dân ở Pháp).

d) Căn cứ vào các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản (theo tinh thần của Mặt trận bình dân) để đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, - mặt trận nhân dân phản đế.

2. Đại hội từ 26 tháng 7 năm 1936:

a) Phương hướng mới trong đường lối của Đảng (lập Mặt trận nhân dân phản đế mà mục đích là đòi các quyền tự do dân chủ).

b) Thay đổi hình thức tổ chức quần chúng (theo phương thức hợp pháp và bán hợp pháp).

3. Kết quả các công tác đã làm được:

a) Khôi phục được các đảng bộ thông qua phong trào khuấy động để quần chúng tham gia đấu tranh.

b) Lãnh đạo và chỉ đạo phong trào ủng hộ Đông Dương Đại hội, việc đón Toàn quyền Pháp Bréviê và Gôđa, các cuộc bãi công, biểu tình (phần lớn trong đó do Đảng lãnh đạo; nhiều cuộc biểu tình của Đảng không trực tiếp chỉ đạo được thì lại do những đảng viên bị mất liên lạc với Đảng hoặc những cựu chính trị phạm đã được ân xá đứng ra tổ chức và lãnh đạo).

c) Kết quả đạt được trong các hoạt động hợp pháp: bầu được đại biểu Hội đồng thành phố Sài Gòn, Hà Nội, Viện đại biểu Trung Kỳ.

d) Ra được một số sách báo hợp pháp.

4. Những sai lầm mang tính biệt phái và biệt lập trong việc tổ chức quần chúng: coi những sách lược mới là những sách lược theo xu hướng cải lương (khuyh hướng tởrốtkit); tán thành các sách lược mới nhưng lại tuyên bố cho việc lập các tổ chức mới là sai lầm (theo khuyh hướng rụt rè); một bộ phận đảng viên đã cộng tác với số người chủ trương theo chủ nghĩa biệt lập; chấp nhận các cương lĩnh hợp nhất có khuyh hướng theo chủ nghĩa biệt lập (việc thống nhất các công đoàn công nhân, các công đoàn nông dân, các công đoàn thanh niên phản đế).

5. Sai lầm của tờ báo *La Lutte* (Tranh đấu) trong sự hợp tác với các phân tử tởrốtkit:

a) Những khuyh hướng sai lầm: đã hợp tác với những tên tởrốtkit Đông Dương mang tư tưởng chống đế quốc.

b) Do có sự hợp tác mạo hiểm này mà bọn tởrốtkit đã gây được một vài ảnh hưởng nào đó ở trong nước.

c) Từ bỏ hẳn những nguyên tắc cộng sản về hợp tác, tức là đình chỉ việc công khai phê phán chủ nghĩa Tởrốttxky. Trên thực tế, chỉ còn những tờ báo bí mật là vẫn tiếp tục phê phán chủ nghĩa Tởrốttxky.

6. Sự phân biệt với những tên tởrốtkit:

a) Bọn tởrốtkit cho đăng trên báo *Tranh đấu* (La Lutte) những bài viết thoả mạ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, thoả mạ Đảng Cộng sản và Mặt trận bình dân.

b) Đảng Cộng sản đã cho ra đời tờ báo *Tiền phong* (sau đó đổi tên thành báo *Dân chúng*).

c) Loại bỏ hoàn toàn những tên tởrốtkit khỏi nhóm "La Lutte" (Tranh đấu); kiên quyết phản đối bọn tởrốtkit về mọi phương diện (các tờ báo hợp pháp của Đảng là lực lượng chính chỉ đạo những sự phản đối này).

7. Hội nghị toàn thể của Đảng (ngày 25 tháng 9 năm 1937):

a) Khắc phục các khuyh hướng biệt lập trong công tác tổ chức quần chúng, tuyệt đối tuân thủ đường lối chính trị mới do Đảng và Quốc tế Cộng sản vạch ra.

b) Thành lập các tổ chức quần chúng theo phương thức hợp pháp và bán hợp pháp.

c) Thủ tiêu hoàn toàn ảnh hưởng của bọn tởrốtkit tại các cuộc mít tinh tổ chức tại Nhà hát Thanh Xương; tại các cuộc

mít tinh tổ chức nhân dịp ngày 1 tháng 5 ở Hà Nội, Sài Gòn cũng như trong các cuộc đấu tranh khác.

d) Kết quả thu được trong công tác tổ chức quần chúng và thắng lợi của các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo.

8. Hội nghị Ban Trung ương họp ngày 29 và 30 tháng 3 năm 1938:

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đường lối của Đảng về các phương pháp công tác mới (tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động nhằm thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất và các tổ chức quần chúng hợp pháp và bán hợp pháp).

b) Xúc tiến việc thành lập các tổ chức thanh niên "tiền bộ" theo phương thức hợp pháp hoặc bán hợp pháp để thay thế các tổ chức thanh niên cộng sản; giúp Đảng tổ chức và chỉ đạo công tác thanh niên (đấu tranh chống các xu hướng biệt lập, các khuynh hướng muốn lập các tổ chức thanh niên bí mật mang tính chất cách mạng; đồng thời phản đối các xu hướng thiên hữu, khuynh hướng muốn bỏ rơi bất kỳ một tổ chức thanh niên tiến bộ nào). Thật thế, những khuynh hướng này có thể ngăn cản sự phát triển của các tổ chức thanh niên.

c) Sáng tạo ra những sách lược để áp dụng trong các cuộc đấu tranh để tổ chức nhân dịp ngày 1 tháng 5 hoặc trong các cuộc vận động bầu cử khác nhau.

d) Xác định thái độ của Đảng đối với vấn đề "Bảo vệ Đông Dương".

BÀI HỌC THỨ BA

I. Mục tiêu và đường lối của Đảng Cộng sản

Mục tiêu của những người cộng sản: mục tiêu của những

người cộng sản là xây dựng một xã hội mới thay thế xã hội tư bản chủ nghĩa vốn là nguồn gốc của đói nghèo, áp bức và chiến tranh, để có hoà bình và tự do.

a) Mục tiêu của những người cộng sản không phải là tùy hứng mà nó dựa trên những điều kiện khách quan và hiện thực của chủ nghĩa tư bản.

b) Người cộng sản dựa vào học thuyết khoa học của Mác và Ăngghen.

c) Cho đến nay, các xã hội đã phát triển được là nhờ vào sự phát triển của các nguồn sản xuất, vào cuộc đấu tranh giữa các giai cấp có lợi ích đối lập nhau (Mác đã nói: "Lịch sử nhân loại là lịch sử của đấu tranh giai cấp").

d) Những đối kháng trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giữa tư bản và vô sản.

đ) Những người cộng sản không muốn chủ động phát động cách mạng mà chỉ cần tuân thủ quy luật phát triển của xã hội để giúp đỡ cách mạng đang bảo đảm cho nó thắng lợi.

II. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

a) Thủ tiêu chế độ người bóc lột người.

b) Mỗi người làm việc theo sức của mình và hưởng theo năng suất lao động của mình (giai đoạn thứ nhất của chủ nghĩa xã hội).

c) Mỗi người làm việc theo khả năng của mình và hưởng thụ theo nhu cầu của mình (lý thuyết cộng sản chủ nghĩa).

d) Xoá bỏ triệt để mọi giai cấp xã hội.

đ) Mỗi cá nhân được hoàn toàn tự do phát triển các năng khiếu của mình (không có sự san bằng; mọi người đều bình đẳng; xoá bỏ tính chất cá nhân).

III. Làm thế nào để tiến hành xây dựng được xã hội mới đó?

- a) Giai cấp vô sản lãnh đạo các giai cấp bị áp bức khác làm cách mạng lật đổ xã hội tư bản chủ nghĩa.
- b) Giành và giữ chính quyền.
- c) Xoá bỏ hoàn toàn bộ máy hành chính cũ, thay thế bằng bộ máy của chính quyền Xôviết.
- d) Củng cố chính quyền Xôviết để trấn áp sự phản kháng của những tên bóc lột cũ; xoá bỏ các giai cấp.
- đ) Củng cố chủ nghĩa xã hội; dẫn dắt nông dân đi theo con đường cộng sản chủ nghĩa.

IV. Con đường đi tới mục tiêu của Đảng Cộng sản Đông Dương

1. Bảo vệ lợi ích thường ngày của quần chúng nhân dân:
 - a) Việc giành chính quyền không phải là công việc của chỉ một âm mưu đơn thuần, mà là sự nghiệp của quảng đại quần chúng nhân dân được tập hợp xung quanh giai cấp vô sản, do Đảng lãnh đạo.
 - b) Phải bền bỉ, kiên trì tiến hành công tác để lôi kéo, thu phục được quảng đại quần chúng.
 - c) Để thu phục được quảng đại quần chúng, không nên đề cập đến những mục tiêu quá cao xa, điều quan trọng nhất là phải đấu tranh bảo vệ những quyền lợi thường ngày của quần chúng.
 - d) Cần thấu hiểu hoàn cảnh và nguyện vọng của quần chúng đang bảo vệ *com ăn, tự do và hoà bình* cho quần chúng.
 - đ) Lập Mặt trận thống nhất dân chủ để đòi các quyền tự do dân chủ và các cải cách tiến bộ.

e) Đối với những người cộng sản thì những yêu sách về cải cách không phải là mục tiêu nhưng lại là sách lược cần sử dụng để thúc đẩy quần chúng tiến hành những sự chuẩn bị cần thiết đặt đi tới mục tiêu cuối cùng.

g) Chỉ nên trực tiếp lãnh đạo các hành động cách mạng khi quần chúng đã hiểu rằng không thể tiếp tục sống dưới chế độ hiện nay và sẽ có đủ các điều kiện khách quan và chủ quan để làm cách mạng.

2. Bảo vệ sự nghiệp giải phóng các dân tộc:

a) Đảng Cộng sản Đông Dương tuân theo học thuyết của Quốc tế Cộng sản của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin và bao gồm những phần tử hết mực trung thành và thông minh trong nhân dân.

b) Bảo tồn mãi mãi những di sản tốt đẹp của các dân tộc và của phong trào giải phóng các dân tộc.

c) Kiên quyết bảo vệ những lợi ích chung của các dân tộc (xây dựng Mặt trận dân chủ thống nhất).

d) Lãnh đạo phong trào giải phóng của các dân tộc.

3. Cách mạng dân chủ tư sản:

a) Toàn Đông Dương dưới sự thống trị của bọn đế quốc.

b) Tổ chức lại chế độ "kinh tế" và nông nghiệp - vốn còn mang nặng nhiều tàn dư của chế độ phong kiến.

c) Nhiệm vụ của cách mạng phản đế và điền địa.

d) Đồng minh của giai cấp vô sản là nông dân và các phần tử thuộc các tầng lớp trong giai cấp trung lưu.

đ) Lật đổ chủ nghĩa đế quốc, chế độ phong kiến; xây dựng chính quyền của công nhân và nông dân.

4. Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội: có hai con đường:

1) Thiết lập chính quyền công - nông do Đảng lãnh đạo.

a) Không nhất thiết phải sử dụng bạo lực (song điều đó

không có nghĩa là chúng ta tuyệt đối không được gây đổ máu).

b) Từng bước gạt bỏ khỏi chính quyền các phần tử tư bản chủ nghĩa (tư sản).

c) Giai cấp vô sản dựa vào lớp nông dân nghèo, liên minh với trung nông để đấu tranh chống bọn tư bản và phú nông.

d) Phát triển và củng cố các tổ chức của vô sản và của quần chúng lao động.

đ) Lúc đầu, tạm thời để cho giai cấp tư sản có các tổ chức riêng của họ; nhưng từng bước hạn chế dần hoạt động của các tổ chức này để cuối cùng có thể loại bỏ chúng hoàn toàn.

e) Xây dựng và phát triển công nghiệp, công nghiệp hoá nông nghiệp, đưa nông dân đến những tô nhượng quốc tế.

g) Dựa vào sự ủng hộ thực sự của các nước mà giai cấp vô sản đã giành được chính quyền để bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, và đi tới xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2) Đảng không lãnh đạo được chính quyền của hai giai cấp công nhân và nông dân, thì phải tiến hành làm cách mạng vô sản để lật đổ chính quyền của bọn tư bản.

BÀI HỌC THỨ TƯ

NHỮNG SÁCH LƯỢC MỚI CỦA ĐẢNG

I. Những nguyên nhân phải thay đổi sách lược. Lý do phải áp dụng những sách lược mới

1. Tình hình thế giới thay đổi: những mối đe dọa của chủ nghĩa phát xít và của chiến tranh:

2. Tình hình Đông Dương thay đổi:

a) Khủng hoảng kinh tế đè nặng xuống nhân dân thuộc địa và làm gia tăng các biện pháp bóc lột, áp bức của chính quyền thực dân - phong kiến.

b) Quần chúng nghèo khổ bị thất nghiệp; giai cấp tiểu tư sản và một bộ phận của đại tư bản và địa chủ bị lâm vào phá sản.

c) Những giai cấp chủ yếu trong nước cũng có những thay đổi: họ có khuynh hướng phản đối chế độ thực dân và đòi các quyền tự do, dân chủ.

3. Thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp và ảnh hưởng của phong trào thành lập Mặt trận bình dân trong các nước khác.

4. Căn cứ vào các Nghị quyết của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

II. Các sách lược mới biểu hiện ra như thế nào?

1. Xây dựng quan hệ giữa các đảng phái, giữa các tầng lớp nhân dân và các đoàn thể nhằm thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất đấu tranh chống các thế lực thực dân phản động, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, đòi các quyền tự do, dân chủ và các cải cách tiến bộ:

a) Đòi thiết lập ở Đông Dương một chế độ bầu cử rộng rãi hơn chế độ hiện hành.

b) Đòi quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do đi lại.

c) Đòi tổng ân xá cho tất cả các tù chính trị, bãi bỏ mức hình phạt quản thúc hành chính.

d) Thủ tiêu chế độ địa phương.

đ) Thanh lọc bộ máy hành chính ở thuộc địa.

e) Bãi bỏ mọi độc quyền.

g) Cải cách chế độ thuế khoá theo tinh thần dân chủ (miễn thuế cho người nghèo; giảm thuế cho giai cấp tiểu tư sản; đánh thuế nặng đối với giai cấp tư bản).

h) Đòi ngày làm việc 8 giờ, thi hành Luật lao động, tăng lương cho công nhân.

i) Cải thiện điều kiện sống cho nông dân (giảm tô tức, cho nông dân vay tiền lãi suất thấp, tổ chức cứu trợ đối với số nông dân bị thiên tai,...); tăng cường cho viên chức nhà nước, bãi bỏ chế độ lương mới.

k) Mở rộng và phát triển giáo dục. Áp dụng chế độ phổ cập tiểu học.

l) Quyền bình đẳng giữa nam và nữ.

2. Mở rộng các tổ chức quần chúng theo các hình thức hợp pháp và bán hợp pháp cho dù tên gọi của chúng là gì.

a) Đối với công nhân:

Tổ chức một cách hợp pháp các hội tương trợ, ái hữu, các hợp tác xã, các tổ chức thể thao, các hội đồng hương, hội đọc sách, báo...

b) Đối với nông dân:

Thành lập các hội tương trợ, các hợp tác xã, các hội bảo vệ mùa màng, các hội ma chay, hội lợp nhà,...

c) Đối với phụ nữ:

Tổ chức các hội phụ nữ tiến bộ, các hội dạy phụ nữ, các hội nữ sinh,...

d) Đối với thanh niên:

Tổ chức các hội thanh niên tiến bộ, các hội văn hoá cho thanh niên, các hội học sinh, hội âm nhạc; các tổ chức tương trợ cho thanh niên; các hội thanh niên tiến bộ và thanh niên cải cách.

III. Những sách lược mới không phải là những sách lược cải lương

1. Mối quan hệ giữa sách lược và chiến lược:

a) Chiến lược là một nghệ thuật được một cuộc cách mạng sử dụng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

b) Sách lược là một biện pháp được sử dụng để thực hiện chiến lược.

c) Việc thay đổi chiến lược không tránh khỏi dẫn đến việc thay đổi sách lược; trái lại, chiến lược có thể vẫn giữ nguyên nếu sách lược thay đổi.

2. Những sách lược mới của Đảng không theo khuynh hướng cải lương, Đảng không tính đến chuyện từ bỏ các chiến lược cũ (làm cách mạng dân chủ tư sản, đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến):

a) Đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ sơ đẳng; phát triển các tổ chức quần chúng; tạo điều kiện phát triển các cuộc đấu tranh giai cấp nhằm bảo đảm cho cách mạng dân chủ tư sản phát triển; song đó không phải là những khuynh hướng cải lương.

b) Đấu tranh chống các thế lực phản động ở thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh; đòi cơm gạo, các quyền dân chủ, hoà bình; đấu tranh chống tư bản phản động.

c) Việc thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất không đối lập lại với vấn đề tiến hành cách mạng phản đế (mà mục đích là đấu tranh chống tư bản và đế quốc Pháp).

d) Ủng hộ Mặt trận bình dân và Chính phủ của ông Blum - Chautemps chính là cộng tác với Mặt trận bình dân Pháp. Đường lối này hoàn toàn khác với đường lối "Hợp tác Pháp - An Nam" là đường lối nhằm hợp tác với đế quốc.

3. Sửa đổi hình thức của các tổ chức quần chúng để làm cho chúng thích hợp với các sách lược mới:

a) Mở rộng hình thức của các tổ chức quần chúng dạng thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân.

b) Các tổ chức quần chúng (chứ không phải là tổ chức Đảng) cần tồn tại hợp pháp hoặc dưới dạng bán hợp pháp.

c) Cần bắt đầu bằng việc thành lập các tổ chức sơ khai để tiến đến chỗ có được các tổ chức có kỷ luật, thống nhất, có các thành viên có giác ngộ về đường lối và về đấu tranh giai cấp.

IV. Sự giống nhau và khác nhau giữa Mặt trận bình dân chống phát xít và Mặt trận nhân dân phản đế

1. Cả hai Mặt trận đều đấu tranh chống các thế lực phản động, chống phát xít, chống chiến tranh; ủng hộ tự do và hoà bình.

2. Mặt trận nhân dân phản đế được thành lập tại các nước thuộc địa và bán thuộc địa, có mục tiêu đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phát xít xâm lược; bảo vệ tự do và độc lập.

Mặt trận dân chủ Đông Dương ở vào hoàn cảnh đặc biệt, chưa thể đề cập vấn đề độc lập của các dân tộc, nó chỉ giới hạn trong việc đòi một số cải cách dân chủ.

3. Mặt trận bình dân chống chủ nghĩa phát xít được thành lập tại các nước tư bản chủ nghĩa theo chế độ cộng hoà, có mục tiêu bảo vệ các quyền tự do dân chủ. Tuy vậy, trong một số nước nhỏ, độc lập nhưng bị các nước đế quốc khác đe dọa, Mặt trận này cũng có nhiệm vụ bảo vệ độc lập của các dân tộc như trường hợp Tây Ban Nha và Tiệp Khắc).

4. Trong các nước phát xít, Mặt trận bình dân có nhiệm vụ lật đổ chính quyền phát xít, đòi cơm gạo, tự do và hoà bình.

V. Những việc làm hướng tới Mặt trận dân chủ thống nhất

1. Đông Dương Đại hội:

a) Là hình thức dân chủ bao gồm mọi đảng phái và giai cấp.

b) Nguyên nhân thất bại của Đại hội.

2. Những hành động thống nhất của quần chúng nhân dân:

a) Đón tiếp Godart, Brévié và Ônel.

b) Việc bầu các đại biểu của nhân dân Trung Kỳ.

c) Các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và tiểu tư sản đòi thi hành các luật lao động, giảm thuế, đòi các quyền dân chủ; các cuộc mít tinh tổ chức tại Nhà hát Thanh Xương để thu thập nguyện vọng của quần chúng nhân dân và kỷ niệm ngày 1 tháng 5 năm 1938.

VI. Kết quả việc thực hiện các sách lược mới

1. Phát triển được các tổ chức công đoàn có tính quần chúng.

2. Lãnh đạo thành công các cuộc đấu tranh của quần chúng:

a) Đòi thi hành Luật lao động,

b) Tăng lương,

c) Cải cách chế độ thuế khoá.

3. Mở rộng được ảnh hưởng của Đảng:

a) Truyền bá được các khẩu hiệu của Đảng trong các tầng lớp nhân dân, trong các cuộc đấu tranh.

b) Tranh thủ được sự ủng hộ của quần chúng đối với đường lối của Đảng.

4. Thất bại của chủ nghĩa Tờốttxky:

a) Những hành động phá hoại và khiêu khích.

b) Vạch mặt bọn tởtkít trong các cuộc đấu tranh tổ chức ở Nhà hát Thanh Xương, ở Tân Định và trong các cuộc đấu tranh khác.

c) Các luận thuyết của bọn cực tả đã bị quần chúng loại bỏ.

d) Song, bọn tởtkít vẫn có thể gây được ảnh hưởng nào đó và có thể lợi dụng được những yếu điểm của một vài người trong giới lãnh đạo Đảng Xã hội Dân chủ và Đảng Cấp tiến, cũng như lợi dụng được những sách lược phản động hòng lôi kéo một bộ phận quần chúng lạc hậu. Vì vậy, không nên coi thường hành động của bọn tởtkít; trái lại, cần đấu tranh để loại bỏ hoàn toàn chúng.

VII. Mối quan tâm của bọn bè phái đối với các sách lược mới của Đảng

1. Bọn này cho các sách lược mới của Đảng là cải lương (khuyh hướng tởtkít cho rằng sách lược mới là đúng đắn nhưng tuyên bố rằng phương pháp tổ chức là sai lầm):

a) Không hiểu được mối quan hệ giữa các sách lược và các tổ chức.

b) Không hiểu cách thức lãnh đạo Đảng và nghệ thuật lãnh đạo quần chúng; lập ra những chương trình thống nhất quá cao.

2. Hướng tới một sự hợp tác với các phần tử bè phái (tổ chức quần chúng một cách hợp pháp hoặc bán hợp pháp; các tổ chức bí mật chỉ được thành lập trong trường hợp bất đắc dĩ):

a) Bảo tồn căn bệnh bè phái.

b) Hậu quả của căn bệnh đó.

3. Tác động của căn bệnh bè phái:

a) Ngăn trở tiến trình công tác của Đảng về phương diện tổ chức và thu phục quần chúng.

b) Tách Đảng khỏi quần chúng và bỏ mặc quảng đại quần chúng nhân dân trong tình trạng không có tổ chức, chịu một sự bóc lột đau đớn.

c) Vô tình tiếp tay cho bọn tởtkít, làm lợi cho giai cấp thống trị.

d) Ngăn trở việc xây dựng Mặt trận dân chủ thống nhất.

4. Thái độ của bọn tởtkít phản động đối với các sách lược mới của Đảng và của Quốc tế Cộng sản:

a) Chống lại Mặt trận nhân dân; lập một Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản.

b) Cho các sách lược mới của Đảng là cải lương; phản đối việc thành lập các hội tương trợ, ái hữu; đòi được tự do thành lập các nghiệp đoàn công nhân nhưng lại không coi trọng các cuộc đấu tranh đòi quyền ngày làm việc 8 giờ; bằng lòng chờ đợi quyền tự do công đoàn và tuần làm việc 40 giờ; mưu toan làm thất bại Đại hội Đông Dương, các cuộc mít tinh tổ chức tại Nhà hát Thanh Xương và Tân Định (Sài Gòn), các cuộc biểu tình ở Hà Nội, các cuộc bãi công của công nhân ở Bảo Sơn, các cuộc bãi công của công nhân hoả xa và của nhân viên ô tô buýt, v.v..

VIII. Những nhiệm vụ quan trọng cần hoàn thành lúc này

1. Đấu tranh liên tục để thành lập được Mặt trận dân chủ.

2. Lãnh đạo các cuộc đấu tranh thường ngày đòi cải thiện điều kiện sống của quần chúng nhân dân.

3. Phát triển không ngừng các tổ chức quần chúng.

4. củng cố và phát triển tổ chức nội bộ Đảng.

5. Không ngừng đấu tranh chống các tàn dư của chủ

nghĩa biệt lập, đồng thời đề phòng các khuynh hướng ngả sang hữu.

6. Kiên quyết đấu tranh chống nguy cơ tởtkít - những tên phá hoại và khiêu khích thực thụ.

BÀI HỌC THỨ NĂM TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

I- Sự cần thiết của tổ chức quần chúng

a) Tổ chức quần chúng lại nhằm tập hợp lực lượng của quần chúng để có thể đấu tranh có kết quả.

b) Làm cho quần chúng giác ngộ về các lợi ích của mình, về các cuộc đấu tranh giai cấp và về đường lối chính sách.

II- Các nguyên tắc tổ chức quần chúng

a) Các tổ chức quần chúng phải có một tính chất tự do, có một cương lĩnh thật rộng rãi, tập hợp được quảng đại quần chúng nhân dân.

b) Phải lợi dụng tất cả các tổ chức có thể được thành lập một cách hợp pháp hoặc bán hợp pháp, bất luận tên gọi của chúng là gì.

c) Không phân biệt nòi giống, xu hướng chính trị và tín ngưỡng.

d) Điều cốt yếu là phải tính đến những nhiệm vụ cách mạng trong mỗi giai đoạn, tình hình mỗi nước, mỗi vùng và trình độ phát triển của quần chúng để định ra các hình thức tổ chức thích hợp. Nếu điều kiện và hoàn cảnh thay đổi thì cũng cần phải thay đổi phương pháp tổ chức.

đ) Sử dụng mọi hình thức và mô hình để liên kết tất cả các tầng lớp quần chúng nhân dân vốn có các xu hướng chính

trị khác nhau (ví dụ: tổ chức ái hữu, tương trợ, các hội ma chay, hội đồng hương, hội cưới xin, hội giúp nhau học tập, hội âm nhạc, hội thể thao, hội đọc sách, báo, ...).

e) Tuân thủ các nguyên tắc dân chủ và hết sức tự do.

III- Các cơ sở tổ chức

a) Các loại xí nghiệp, làng xóm, đường phố, trại lính, tàu thuyền, v.v..

b) Điều quan trọng là cần triển khai một hoạt động rộng rãi của Đảng trong các tổ chức quần chúng do bọn tư bản phản động lập ra để cải tiến các tổ chức này thành cơ sở tổ chức quần chúng của Đảng ta.

IV- Hệ thống tổ chức

1. Tổ chức bên trong:

a) Dựa vào "các điều kiện thuận lợi cho việc lập các tổ chức hợp pháp" để tiến hành xây dựng các tổ chức quần chúng có mối liên hệ thống nhất từ các nhà máy, làng xã, tổng huyện, thị trấn, các tỉnh lỵ (hoặc thành phố) đến xứ và toàn quốc.

b) Trường hợp có những điều kiện thuận lợi cho việc lập các tổ chức bí mật (chưa thể thành những tổ chức hợp pháp), cần phải tạo lập được các mối quan hệ giữa các tổ chức phân tán trong các vùng, các tầng lớp giai cấp khác nhau (công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ) vốn là những tổ chức có nhiệm vụ gần giống nhau, để tạo lập một sự thống nhất hành động. Mặt khác, cũng cần chỉ định những đại biểu để tính đến một sự hợp nhất. (Có thể thống nhất với các tổ chức bán hợp pháp).

c) Điều quan trọng là cần xúc tiến việc hợp nhất các tổ chức bên trong, dù dưới hình thức nào.

2. Đối với tổ chức công nhân, có hai hệ thống:

a) *Hệ thống tổ chức theo chiều dài*: thống nhất tất cả các

tổ chức trong cùng một ngành sản xuất.

b) *Hệ thống tổ chức theo chiều sâu*: Tạo lập mối quan hệ giữa các tổ chức thuộc nhiều ngành sản xuất khác nhau.

c) *Lý luận về các hệ thống tổ chức theo chiều dài và theo chiều sâu*: Căn cứ vào hoàn cảnh mà lãnh đạo các cuộc đấu tranh để có thể tăng thêm sức mạnh cho các cuộc đấu tranh ấy.

d) Nguyên tắc tổ chức công nhân là lấy nhà máy, xí nghiệp, chứ không lấy nghề nghiệp làm cơ sở.

V- Phương pháp công tác trong các tổ chức quần chúng

a) Tại những nơi có từ 3 đảng viên trở lên, cần lập ra một công hội cộng sản. Công hội này phải phục tùng mệnh lệnh của tổ chức cùng cấp với mình, cấm chỉ mọi hành động cá nhân hoặc độc lập.

b) Công hội cộng sản cần nắm chắc nguyện vọng của quần chúng.

c) Công hội phải bảo vệ những lợi ích hàng ngày của quần chúng.

d) Trong các tổ chức do bọn phản động hoặc bọn cải lương lập ra, điều quan trọng là dựa vào nội dung cương lĩnh và điều lệ chặt chẽ do bọn phản động định ra để bảo vệ lợi ích của quần chúng, thúc đẩy quần chúng đứng lên đòi thay đổi các điều lệ và cương lĩnh này.

đ) Lợi dụng những kinh nghiệm thu được qua các cuộc đấu tranh để giúp quần chúng giác ngộ về các quyền của mình.

e) Suy nghĩ tìm ra những khẩu hiệu đấu tranh thích hợp.

g) Vận động các tổ chức ái hữu đấu tranh đòi quyền tự do công đoàn, song điều quan trọng là cần hành động khôn khéo để tránh cho các tổ chức ái hữu này khỏi bị giải tán.

h) Từng bước giáo dục chính trị cho quần chúng nhưng

không nên hướng quần chúng tới sự "chính trị hoá" suông.

i) Diễn giải cho quần chúng hiểu đường lối và khẩu hiệu đấu tranh của Đảng để tranh thủ cảm tình của quần chúng, song ở đây không phải là ra lệnh cho quần chúng, để lãnh đạo họ.

j) Trước hết cần tranh thủ sự tin cậy của quần chúng để quần chúng tin nhiệm bầu chúng ta vào các cơ quan lãnh đạo, để gây ảnh hưởng của chúng ta đối với quần chúng. Tuy nhiên, không cần phải cố giành cho được đa số trong bất cứ cơ quan lãnh đạo nào.

k) Trước khi tranh luận với quần chúng, cần phải có một kế hoạch thống nhất các công hội.

BÀI HỌC THỨ SÁU

VIỆC LÃNH ĐẠO CÁC CUỘC ĐẤU TRANH

I- Mục đích đấu tranh

a) Bảo vệ các lợi ích hàng ngày của quần chúng.

b) Làm cho quần chúng giác ngộ về các lợi ích của mình.

c) Lôi kéo được quảng đại quần chúng để đưa họ tham gia vào các tổ chức của chúng ta.

d) Dẫn dần đi tới cuộc đấu tranh cuối cùng nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản và thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa.

II- Các hình thức đấu tranh

1. Đấu tranh qua con đường báo chí.

2. Đấu tranh tại các diễn đàn của các cơ quan dân cử.

3. Bãi công bộ phận và tổng bãi công của công nhân.

4. Biểu tình.

5. Tuần hành biểu dương lực lượng.

6. Khởi nghĩa vũ trang.

III- Các cuộc đấu tranh ngẫu nhiên

1. Đấu tranh nổ ra sau một vụ rắc rối nào đó, nhưng ngay sau đó được tổ chức lại.
2. Đấu tranh nổ ra bất ngờ và không có tổ chức.

IV- Các cuộc đấu tranh được chuẩn bị trước

1. Đấu tranh nổ ra do có sự bất bình chung của đông đảo thợ thuyền và do những người đấu tranh đã làm công tác tuyên truyền đứng ra tổ chức: tức là đã có sẵn không khí đấu tranh.
2. Đứng trước một tình hình nghiêm trọng những người chiến đấu lựa dụng cơ hội thuận lợi để phát động đấu tranh.

V- Khi nào thì cần phải chuẩn bị cho cuộc đấu tranh?

1. Khi quần chúng không thể chịu đựng được hơn nữa sự bóc lột thường ngày của bọn tư bản.
2. Khi có những sự đối xử dã man cơ thể, khơi dậy sự căm thù của quần chúng.
3. Khi chúng ta muốn ủng hộ một phong trào nào đó.

VI- Phương pháp tìm tòi các khẩu hiệu và các hình thức đấu tranh

1. Dựa vào ý nguyện của quần chúng.
2. Tính đến trình độ đấu tranh của quần chúng.
3. Kết hợp các khẩu hiệu đấu tranh kinh tế với các khẩu hiệu đấu tranh chính trị. (Song, không nên tung khẩu hiệu ra trong bất cứ hoàn cảnh nào).

VII- Chuẩn bị các cuộc đấu tranh

1. Thành lập một uỷ ban cố động.
2. Tiến hành công tác tuyên truyền và phổ biến các

khẩu hiệu (tuyên truyền miệng hoặc bằng tài liệu, truyền đơn, ...).

3. Nắm chắc từ trước là chí ít thì ta cũng huy động được đông đảo quần chúng vào cuộc đấu tranh.

4. Để dự phòng cử ra các đoàn đại diện, các ban liên lạc, ban phụ trách tài chính, tuyên truyền, cứu trợ, giữ gìn trật tự, ...

5. Tiến hành công tác tuyên truyền tại các vùng có liên quan đến phong trào để thúc đẩy quần chúng tham gia đấu tranh. Mặt khác, chúng ta cần quan tâm đến các điều kiện chủ quan thuận lợi (ví dụ tổ chức bãi công vào đúng lúc bọn chủ đang cần có hàng hoá và cần có sản phẩm xuất xưởng; dễ dàng thu được thắng lợi). (Tuy nhiên, không phải bao giờ cũng chờ cho đến khi có những điều kiện như vậy mới chuẩn bị đấu tranh).

6. Khi đông đảo quần chúng đã nhận thức được khẩu hiệu đấu tranh và có nguyện vọng sâu sắc muốn kiên quyết đấu tranh thì cần phải phát động đấu tranh.

Lưu ý: Điều quan trọng là cần làm cho quần chúng hiểu được khả năng của chúng ta để quần chúng tin tưởng vào chúng ta, song không được để cho quần chúng trông cậy vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của vùng khác.

VIII- Trong lúc đấu tranh

1. Cần có một ban chỉ đạo thống nhất:

a) Ban chỉ đạo cần hoạch định trước kế hoạch về mọi công việc sẽ phải hoàn thành. Tuy nhiên kế hoạch này cần được quần chúng họp lại tán thành, ngoại trừ các việc nhỏ nhất.

b) Tạo được các mối liên hệ mật thiết với quần chúng để nắm bắt được diễn biến từng giờ một trong xu hướng của quần chúng.

c) Cổ vũ tinh thần của quần chúng thông qua sách, báo, diễn thuyết, v.v. (ví dụ: Trong khi đang nổ ra bãi công của thợ thuyền, cần động viên, huy động quần chúng tham gia mít tinh, biểu tình; tránh để quần chúng ngồi trong nhà).

2. Tiến hành tuyên truyền trong các nhà máy khác, trong cư dân các vùng lân cận để vận động quần chúng hưởng ứng lời kêu gọi của những người bãi công; động viên dư luận quần chúng lên tiếng ủng hộ những người bãi công:

a) Trường hợp quân đội được phái đến can thiệp thì cần tiến hành tuyên truyền binh vận trong đám lính này.

b) Tổ chức quyên góp tiền và hiện vật để tiếp tế cho số có nhu cầu cấp thiết trong số thợ thuyền bãi công.

c) Cố gắng đảm bảo trật tự, tránh mọi thái độ khiêu khích.

IX- Khi nào thì cần tuyên bố chấm dứt cuộc bãi công

1. Khi tất cả các khẩu hiệu hoặc các khẩu hiệu đấu tranh chính đã đạt được giải pháp thoả đáng.

2. Khi lực lượng của những người bãi công, bãi công bị suy giảm, cần chuyển về thế phòng ngự để giữ cho hàng ngũ những người bãi công không bị tan vỡ.

3. Nếu có khủng bố, thì cần phải tổ chức đấu tranh để chống khủng bố.

X- Sau khi đấu tranh

1. Trường hợp cuộc đấu tranh đã thắng lợi, cần phải giải thích cho quần chúng hiểu rằng chính nhờ có đấu tranh mà quần chúng đạt được kết quả. Làm việc đó chính là nhằm làm tăng ảnh hưởng và sức mạnh của các tổ chức.

2. Gặp trường hợp thất bại, cũng cần phải giảng giải cho

quần chúng hiểu nguyên nhân thất bại để quần chúng không bị mất tinh thần.

3. Bất luận kết quả đấu tranh thế nào (thành công hay thất bại), đều cần từ đó rút ra bài học.

XI- Khẩu hiệu sử dụng trong đấu tranh thường ngày và khẩu hiệu có liên quan đến hoạt động cách mạng

1. Khi có một phong trào đấu tranh cách mạng, điều cần thiết là phải phát động những cuộc đấu tranh rộng lớn nhằm tiến công kẻ thù; nhưng khi phong trào sục xuống, cần phải tổ chức một cách có trật tự các cuộc đấu tranh "phòng ngự" để bảo vệ quyền lợi của quần chúng và ngăn cản sự đàn áp.

2. Lúc bình thường, cần lãnh đạo quần chúng đấu tranh để bảo vệ các quyền lợi thường ngày của họ.

3. Những khẩu hiệu liên quan đến hoạt động cách mạng thì chỉ được dùng chúng vào thời điểm nổ ra cách mạng; không được tung các khẩu hiệu đó ra trong các cuộc đấu tranh thường ngày.

XII- Khởi nghĩa vũ trang

1. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất trong tất cả các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

2. Để tổ chức khởi nghĩa vũ trang, phải có một cuộc khủng hoảng cách mạng và những điều kiện sau:

a) Giai cấp thống trị rơi vào tình thế hỗn loạn lớn và không còn đủ khả năng cai trị theo các phương pháp cũ.

b) Quần chúng bị áp bức không thể chịu đựng chế độ hiện hành được nữa.

c) Đảng Cộng sản đã làm tất cả mọi sự chuẩn bị cần thiết.

d) Giai cấp vô sản đã sẵn sàng xả thân tranh đấu.

đ) Số đông những người thuộc giai cấp trung gian thoát khỏi ảnh hưởng của bọn cải lương chuyển sang phía những người cách mạng hoặc chí ít thì giữ thái độ trung lập và tỏ ra có thiện cảm với những người cách mạng.

3. Cần phải nắm bắt tình hình: chúng ta sẽ phạm tội ác lớn nếu chúng ta phát động khởi nghĩa vào thời điểm chưa hội tụ đủ các điều kiện trên. Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ đẩy quần chúng đến chỗ bị tàn sát. Ngược lại, nếu khi đã có đủ các điều kiện cần thiết mà chúng ta không tổ chức khởi nghĩa thì tức là chúng ta đã hành động ngược lại cách mạng.

4. Cần chọn các thời cơ thuận lợi để tổ chức khởi nghĩa.

5. Cần tập trung lực lượng trong các trung tâm quan trọng để bắt ngờ tấn công chúng.

6. Mở rộng phong trào khởi nghĩa và cố gắng giữ thế tiến công (phòng ngự có nghĩa là chấm dứt khởi nghĩa) cố gắng giành thắng lợi từng giờ, từng ngày.

XIII- Cần tổ chức một cuộc bãi công như thế nào?

1. Trước khi bãi công:

a) Cần nắm bắt tình hình anh em công nhân và tình hình giới chủ (các nhà máy): xí nghiệp có nhiều công việc phải làm gấp, hàng hoá tiêu thụ nhanh hoặc là chủ xí nghiệp không lo sản xuất bị ngưng trệ; bọn chủ đe dọa đóng cửa nhà máy và liên kết với chủ các nhà máy.

b) Lợi dụng sự bất bình của quần chúng thợ thuyền để chuẩn bị cuộc bãi công - tổ chức ra một ban hành động trong trường hợp thợ thuyền bất bình về việc này, hay việc khác.

c) Suy tính trước về phương pháp chỉ đạo cuộc bãi công: chỉ định những người phải đứng ra lãnh đạo cuộc bãi công; chọn lựa những người tập dượt; không được tung ra cùng

một lúc tất cả thành viên của Ban kỹ thuật để đề phòng trường hợp họ bị sa thải hoặc bắt giữ hết, và trường hợp Ban kỹ thuật bị giải tán.

d) Trước hết, cần đánh giá xem đại đa số quần chúng thợ thuyền đã sẵn sàng đứng lên đấu tranh hay chưa? Chỉ phát động đấu tranh khi được đại đa số quần chúng thợ thuyền đồng tình.

2. Trong khi diễn ra bãi công, vào thời điểm phát động đình công:

a) Với sự chứng kiến của quần chúng, bầu ra ban chỉ đạo bãi công.

b) Ban chỉ đạo bãi công cần có nhiều tiểu ban giúp việc: một đoàn đại biểu làm việc với giới chủ và với các nhà chức trách có thẩm quyền, một tiểu ban tuyên truyền, một tiểu ban liên lạc, một tiểu ban trật tự, một đội tự vệ,...

c) Nên có nhiều người tham gia đoàn đại biểu; khi các đại biểu đi gặp giới chủ, cần có quần chúng đi cùng để tránh cho các đại diện bị chủ đe dọa hoặc mưu toan mua chuộc họ.

d) Phân công cho từng người bãi công, đừng để họ nằm ngủ ở nhà.

đ) Lôi kéo gia đình các công nhân tham gia vào cuộc bãi công (đưa họ vào hoạt động trong các ban kiểm soát, tuyên truyền, tiếp tế lương thực, thực phẩm...).

e) Hằng ngày cần niêm yết thông tin tổ chức các cuộc họp, ra các thông báo hoặc viết bài đăng trên nhật báo để những người bãi công nắm bắt được tình hình trong ngày, để họ yên tâm và kiên quyết đấu tranh.

g) Cử người đi vận động tuyên truyền trong các nhà máy khác, trong các vùng lân cận để vận động quần chúng ủng hộ cuộc bãi công đã được phát động và khi cần thì tiến hành bãi công để hưởng ứng lời kêu gọi của những người bãi công.

h) Việc phân phát đồ cứu trợ phải được tiến hành trên cơ sở nắm chắc nhu cầu của từng người.

i) Trước hết tham khảo ý kiến của đông đảo quần chúng trước khi thoả thuận với giới chủ về một vấn đề nào đó.

k) Trước khi chấm dứt cuộc bãi công, cần đánh giá xem các nguyện vọng đã nhận được giải pháp thoả đáng chưa hay là một số nguyện vọng chưa được giải quyết. Trong trường hợp tinh thần của những người bãi công bị sa sút và thiếu tiên đề duy trì cuộc bãi công thì cần nhanh chóng chấm dứt cuộc bãi công để tránh bị thất bại nặng và tránh làm tan rã đội ngũ những người bãi công.

l) Những người bãi công cần thống nhất hành động, tức là phải tiến hoặc lùi một cách có trật tự.

m) Phải làm hết sức mình để ủng hộ những người bãi công bị bắt hoặc bị sa thải.

3. Sau cuộc bãi công:

a) Làm báo cáo về tình hình tài chính, nêu rõ con số thu - chi.

b) Giải thích nguyên nhân thành công hay thất bại.

c) Tranh thủ cuộc đấu tranh để mở rộng các tổ chức của Đảng thông qua việc kết nạp vào hàng ngũ của Đảng những phần tử hăng hái nhất.

BÀI HỌC THỨ BẢY CƠ SỞ HỌC THUYẾT LÊNIN

I- Định nghĩa: Học thuyết Lênin là sự phát triển của học thuyết Mác trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc và của cách mạng vô sản.

II- Lý luận cách mạng của học thuyết Lênin

1. Thời đại của chủ nghĩa đế quốc là thời đại của chiến tranh và của cách mạng vô sản. Sau đây là bốn mâu thuẫn đối kháng đã làm nổ ra cách mạng:

- a) Giai cấp vô sản chính quốc chống lại chủ nghĩa tư bản.
- b) Các dân tộc thuộc địa chống lại chủ nghĩa đế quốc.
- c) Chủ nghĩa đế quốc chống lại chủ nghĩa đế quốc.
- d) Chủ nghĩa đế quốc chống lại chủ nghĩa xã hội.

2. Sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản.

3. Các mô hình cách mạng:

a) Cách mạng vô sản nổ ra trong các nước tư bản tiên tiến lật đổ chủ nghĩa tư bản và củng cố chủ nghĩa xã hội.

b) Cách mạng dân chủ tư sản phát triển nhanh chóng trong các nước tư bản chủ nghĩa, song tại các nước này, tàn dư phong kiến vẫn còn tồn tại; cách mạng dân chủ tư sản nhanh chóng chuyển thành cách mạng vô sản.

c) Cách mạng dân chủ tư sản trong các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và tư bản đã phát triển đến một chừng mực nào đó cho dù nó vẫn mang nhiều tàn dư phong kiến; cuộc cách mạng đó nhằm lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến, thiết lập chính quyền công - nông và chuẩn bị cách mạng vô sản.

d) Cách mạng giải phóng dân tộc tại các thuộc địa lạc hậu.

4. Cách mạng có thể thành công tại một nước mà ở đó chủ nghĩa tư bản còn kém phát triển.

III- Chính quyền vô sản

1. Chính quyền vô sản là vấn đề chủ yếu của cách mạng vô sản.

2. Công cụ để trấn áp giai cấp thống trị cũ và để thủ tiêu chủ nghĩa tư bản.

3. Dựa vào hình thức chính quyền Xôviết (hợp nhất quyền lập pháp với quyền hành pháp) thiết lập chế độ dân chủ và tự do nhất, đảm bảo để quần chúng được tham gia vào đời sống chính trị của đất nước và tham gia giám sát các viên chức chính phủ.

4. Liên minh của vô sản với nông dân để giành chính quyền.

IV- Vấn đề nông dân

1. Nông dân là đồng minh quý báu đối với vô sản.

2. Trong cách mạng dân chủ tư sản, vô sản liên minh với trung nông và bán nông và giữ trung lập đối với phú nông để lật đổ chế độ phong kiến, bọn địa chủ và tư bản.

3. Những người cách mạng vô sản liên minh với nông dân nghèo, giữ trung lập đối với trung nông để đánh đổ bọn tư bản và phú nông.

4. Chính quyền vô sản: vô sản dựa vào nông dân nghèo, liên kết với trung nông để thủ tiêu giai cấp phú nông.

5. Để bảo đảm cho nông dân được giải phóng triệt để, nông dân cần phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

6. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nông dân có thể đi đến chủ nghĩa xã hội.

V- Vấn đề dân tộc và thuộc địa

1. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa gắn bó chặt chẽ với cách mạng vô sản.

2. Học thuyết Mác-Lênin chủ trương ủng hộ mọi phong trào có tính chất chống đế quốc và tiến bộ.

3. Quyền tự trị của các dân tộc để đi tới tự giải phóng mình và giành độc lập cho đất nước.

4. Những người cộng sản ở chính quốc cần đòi cho nhân dân các thuộc địa quyền được tự do tách khỏi chính quốc.

5. Những người cộng sản ở các thuộc địa cần đòi quyền giải phóng của các dân tộc, đồng thời tuyên truyền cho sự liên minh với vô sản ở chính quốc và với các dân tộc bị áp bức.

VI- Về Đảng

1. Đảng là hình thức tổ chức cao nhất.

2. Đảng là lãnh tụ chính trị.

3. Đảng là một khối thống nhất (Đảng đấu tranh chống các khuynh hướng bè phái).

4. Đấu tranh trên hai mặt trận: "hữu khuynh" và "tả khuynh".

5. Tổ chức của Đảng dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ và luật sắt.

VII- Xây dựng chủ nghĩa xã hội

1. Khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong chỉ một nước (sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản, những mâu thuẫn đối kháng của chế độ đế quốc - khai thác những điều kiện ấy).

2. Chính sách cộng sản thời chiến (áp dụng trong tình hình có nội chiến).

3. Sách lược kinh tế mới (tạo thuận lợi cho thương nghiệp để khôi phục chế độ kinh tế).

4. Phát triển công nghiệp nặng, cơ khí hoá nông nghiệp.

5. Công nghiệp hoá nông nghiệp, tập thể hoá nông nghiệp.

6. Sức phát triển của chủ nghĩa xã hội; phát triển các lực lượng sản xuất (phong trào Stakhanốp).

7. Khả năng thực hiện trọn vẹn chủ nghĩa xã hội trong mỗi một nước - chế độ không có giai cấp, không có tình trạng người bóc lột người, một chế độ dựa trên nền tảng liên minh của vô sản với nông dân.

8. Tuy nhiên, không thể bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội được xây dựng thành công vĩnh viễn vì còn phải tính đến sự can thiệp của các nước tư bản chủ nghĩa khác.

9. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thứ nhất của chủ nghĩa cộng sản (mỗi người làm việc theo năng lực và hưởng theo lao động).

10. Chủ nghĩa cộng sản trọn vẹn (mỗi người làm việc theo năng lực và hưởng theo nhu cầu).

BÀI HỌC THỨ TÁM

CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA TỜỐTXKY

I- Chủ nghĩa Tờốtxky là gì?

1. Là một trợ thủ cho chủ nghĩa phát xít và cho bọn phản động.

2. Từ 8, 9 năm nay, chủ nghĩa Tờốtxky không sản sinh ra được một khuynh hướng chính trị nào trong giai cấp công nhân.

3. Chủ nghĩa Tờốtxky không có một tính chất phản đế nào.

II- Lý luận của chủ nghĩa Tờốtxky

1. Lý luận cách mạng của chủ nghĩa Tờốtxky luôn luôn chống lại Học thuyết của Mác và Lênin:

a) Phủ định khả năng có thể tránh được xung đột giữa chính quyền vô sản và nông dân (Lênin: liên minh công nông để thực hiện sự nghiệp cách mạng, thiết lập chính quyền vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội).

b) Tuyên bố rằng nông dân và tiểu tư sản là phản động (chính vì lẽ đó, từ năm 1905 mới nghĩ ra những khẩu hiệu này của cách mạng vô sản Xôviết: "Lật đổ chế độ Sa hoàng", "Thiết lập chính quyền của công nhân"; và các phần tử tờốtkít đã tung ra ở khắp mọi nơi những khẩu hiệu liên quan đến cách mạng vô sản).

c) Phủ định khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong chỉ riêng một nước (vì xung đột giữa công nhân và nông dân nhất thiết sẽ dẫn đến sự can thiệp của các nước khác; vì vậy, cách mạng vô sản phải nổ ra đồng thời ở nhiều nước).

2. Lý luận về tổ chức Đảng:

a) Người gia nhập Đảng không cần phải hoạt động trong chi bộ đảng (tư tưởng của tiểu tư sản, của giới trí thức); mà cần tuân thủ luận điểm của phái "Mensóvích".

b) Quyền được tự do thành lập các phe nhóm trong Đảng.

III- Những hành động của Tờốtxky

1. Tờốtxky là một tên "Mensóvích" (Tờốtxky luôn bất đồng quan điểm với Lênin, song bị phong trào lôi cuốn, năm 1917, hấn đã xin gia nhập hàng ngũ những người "Bôn sóvích").

2. Thái độ của Tờốtxky đối với cuộc chiến tranh 1917-1918:

a) Không đưa ra những lời kêu gọi để bảo vệ Tổ quốc để

quốc chủ nghĩa của hấn nhưng cũng không hành động để thủ tiêu cách mạng.

b) Tờrốttxky có cảm tình với những người ủng hộ Quốc tế thứ hai và tìm cách bảo vệ những người này.

3. Thái độ của Tờrốttxky đối với Cách mạng Tháng Mười Nga:

a) Muốn níu kéo phong trào lại cho đến thời điểm họp "Hội nghị toàn thể các Xôviết".

b) Phủ định thành tựu của việc củng cố chính quyền Xôviết.

4. Thái độ của Tờrốttxky đối với Hiệp ước Brest Litov (1918): tán thành đường lối "không tiến hành chiến tranh", và "không ký kết hoà bình" để chống lại chính sách của Lênin vì Lênin, năm 1918, đã ký Hiệp ước Brest Litov với nước Đức.

5. Phá hoại kế hoạch quân sự hoá cần áp dụng trong thời kỳ nội chiến.

6. Thái độ của Tờrốttxky đối với chính sách kinh tế mới và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội: tổ chức cuộc nổi dậy của bọn cu lác và của giới thương nhân chống chế độ kinh tế Xôviết,...

7. Mới đây, bọn tờrốttxkit ở Liên Xô làm tay sai cho đế quốc, hoạt động nhằm thủ tiêu chính quyền hiện nay, thu thập tin tức tình báo với hy vọng khôi phục lại chế độ cũ (chế độ tư bản chủ nghĩa).

a) Vụ hoạt động phá hoại sự nghiệp xây dựng Tổ quốc của giai cấp vô sản (tháng giêng năm 1926).

b) Liên kết với các phần tử cánh hữu hòng tiến hành âm mưu lật đổ chính quyền Xôviết (tháng 3 năm 1928).

c) Vụ mưu sát các chiến sĩ cách mạng ở Liên Xô.

8. Về bọn tờrốttxkit trong các nước khác:

a) Tại Tây Ban Nha: Đảng F.O.N.M. (tờrốttxkit) tổ chức đội quân thứ năm với hy vọng giúp Frăngcô chiếm Madrid. Những tên tờrốttxkit này là tay sai của các phần tử Frăngcô và làm theo lệnh của bọn chúng. Chúng tiến hành phá hoại các cơ sở công nghiệp chiến tranh, các đường giao thông, đánh cắp các kế hoạch chiến lược của chính phủ bình dân, ám sát các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự của nền Cộng hoà Tây Ban Nha, gây ra các vụ lộn xộn.

b) Ở Trung Quốc, những tên tờrốttxkit như Trần Độc Tú, Trương Quốc Đào làm tay sai cho bọn quân phiệt Nhật Bản. Chúng phá hoại Mặt trận nhân dân Trung Hoa kháng Nhật. Vương Công Đô chủ mưu dấy lên một cuộc cách mạng ở Kouang Toung hòng lật đổ Chính phủ Tưởng Giới Thạch và chi viện cho quân đội Nhật Bản. Tên này mở trường học để đào tạo bồi dưỡng bọn phản quốc và bọn khiêu khích.

c) Ở Pháp cũng như trong các nước khác, bọn tờrốttxkit lao vào việc phá hoại Mặt trận bình dân chống phát xít; phá hoại các cuộc bãi công của thợ thuyền.

9. Hoạt động phá hoại của bọn tờrốttxkit Đông Dương:

a) Hành động của bọn tờrốttxkit Đông Dương không có một tính chất cách mạng hoặc chống đế quốc nào.

b) Bọn chúng cao giọng tuyên bố rằng cách mạng vô sản và mặt trận công nhân nhất định sẽ thất bại hoàn toàn.

c) Bọn chúng sử dụng lại những khẩu hiệu do Đảng Cộng sản nêu ra về Mặt trận phản đế và Mặt trận công - nông để lừa bịp quần chúng.

d) Bọn chúng đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản, chống Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, chống Mặt trận bình dân Pháp, chống việc xây dựng Mặt trận dân chủ Đông Dương.

đ) Chúng là những tên chuyên khiêu khích (phá hoại Đông Dương Đại hội, các cuộc bãi công ở Ba Son và của công nhân hoá xa, phá hoại các cuộc mít tinh quần chúng tổ chức ở Nhà hát Thành Xương và ở Tân Định).

IV- Cuộc đấu tranh chống bọn tởrớtkit

1. Mỗi người đảng viên cần nắm vững những nguyên tắc của học thuyết Lêninnít và nắm vững sự khác nhau giữa chủ nghĩa Lênin và chủ nghĩa Tởrớtkít.

2. Cần căn cứ vào những bằng chứng về sự phá hoại của bọn tởrớtkit ở Liên Xô, trong các nước khác cũng như ở Đông Dương để viết những bài bình luận trên các báo và nói cho quần chúng biết tại các cuộc họp của quần chúng.

3. Cũng cần tiến hành điều tra kỹ lưỡng để nắm bắt các kế hoạch phá hoại của bọn tởrớtkit tại những nơi chúng ta hoạt động để nói cho quần chúng biết có biện pháp phòng ngừa.

4. Mặt khác, chúng ta cũng cần quan tâm đến sự cần thiết phải bảo vệ lợi ích thường ngày của quần chúng, chỉ ra đâu là những khẩu hiệu cực tả nhằm vô hiệu hoá hành động phá hoại của bọn tởrớtkit.

5. Điều quan trọng là không bao giờ được đánh giá thấp nguy cơ của chủ nghĩa Tởrớtkít. Ở đâu chủ nghĩa Tởrớtkít thò mặt ra thì ở đó phải lập tức đấu tranh đánh bại nó.

Hết

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

THƯ CỦA PHÂN BỘ ĐÔNG DƯƠNG ĐỒNG MINH PHẢN ĐẾ GỬI CÁC ĐẢNG, CÁC PHẦN TỬ CÁCH MẠNG Ở ĐÔNG DƯƠNG VÀ HẢI NGOẠI

Các đồng chí thân mến!

Ban Trung ương lâm thời Phân bộ Đông Dương Đồng minh phản đế gửi tới các đồng chí lời chào cách mạng nồng nhiệt của mình.

Trong thời điểm này tình hình thế giới đã trở nên đặc biệt nguy hiểm. Cần tiếp tục phân tích mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, của chủ nghĩa phát xít, nguy cơ chiến tranh, v.v. như trong bức thư của Đảng gửi các Đảng khác: tiếp tục đưa ra sự phân tích tình hình quần chúng trong nước, cuộc khủng hoảng, nạn thất nghiệp, cuộc đấu tranh của quần chúng, v.v..

Trong lúc tình hình trong nước và bên ngoài hết sức nguy hiểm, các lực lượng cách mạng phản đế ở Đông Dương bị phân tán và vẫn chưa thống nhất được. Tình thế này chỉ có lợi cho chủ nghĩa đế quốc Pháp và rất bất lợi cho phong trào cách mạng. Chính vì thế, chúng tôi đề nghị tất cả các Đảng, các phần tử cách mạng ở trong nước cũng như ở hải ngoại hãy gia nhập Phân bộ Đông Dương Đồng minh phản đế để thống nhất phong trào vì giải phóng dân tộc ở Đông Dương.

Chúng tôi đề nghị tất cả các Đảng, các phần tử cách mạng ở Đông Dương và ở hải ngoại hãy lấy Điều lệ của Phân

bộ Đông Dương Đồng minh phản đế để gia nhập Phân bộ chúng tôi nhằm mục đích thống nhất cuộc đấu tranh. Trong nước, mỗi một tổ chức Đảng hãy gia nhập tổ chức tương ứng của Ban. Chúng tôi đề nghị các nhóm và các phần tử cách mạng Đông Dương ở Trung Quốc và ở các nước khác hãy thành lập ngay Phân bộ Đông Dương Đồng minh phản đế dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài hội phản đế của chúng tôi.

Chúng tôi đề nghị các Đảng, các chiến sĩ cách mạng Đông Dương coi Cương lĩnh chính trị tối thiểu và Điều lệ của Đông Dương Đồng minh phản đế như những văn kiện cơ bản để gia nhập Phân bộ Đông Dương Đồng minh phản đế:

1. Lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và Đồng minh của đế quốc Pháp ở Đông Dương. Đòi độc lập hoàn toàn cho Đông Dương.

2. Đả đảo bọn phản cách mạng.

3. Tịch thu các nhà băng, các hầm mỏ, các đồn điền, phương tiện thông tin, nhà cửa và tài sản của bọn đế quốc và bọn phản cách mạng và chuyển giao chúng cho Nhà nước cách mạng sử dụng.

4. Tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn đế quốc và bọn phản cách mạng và chia chúng cho nông dân lao động.

5. Thực hiện tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội và tự do đi lại, xây dựng các đạo luật lao động, một ngày làm việc tám giờ, cải thiện triệt để tình cảnh vật chất cho quần chúng.

6. Các lực lượng hải, lục, không quân phải rời khỏi biên giới Đông Dương, vũ trang cho nhân dân, xây dựng quân đội cách mạng.

7. Giải phóng phụ nữ ở tất cả các mặt, thực hiện nam, nữ bình đẳng bình quyền.

8. Thừa nhận quyền tự quyết của các dân tộc ở Đông Dương.

9. Ủng hộ phong trào phản đế và tất cả phong trào vì giải phóng dân tộc, ủng hộ các cách mạng Trung Quốc, Ấn Độ, Xiêm, Pháp và cách mạng thế giới.

10. Chống lại các cuộc chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, chống mọi cuộc can thiệp vũ trang của các cường quốc đế quốc chống Liên Xô và cách mạng Trung Quốc.

11. Chống khủng bố trắng, ân xá tất cả tù chính trị Đông Dương ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

12. Ủng hộ quyền lợi hàng ngày của người lao động, đòi tăng lương, giảm giờ làm, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, tất cả những người thất nghiệp phải được giúp đỡ và việc làm, chống thuế khoá, nợ lãi, địa tô, chống độc quyền rượu, muối, v.v. cải thiện tình cảnh vật chất cho lính, chống hệ thống giáo dục, thể chế đào tạo hiện hành, ủng hộ phổ cập giáo dục miễn phí.

Các bạn, những chiến sĩ phản đế tích cực và những người quyết tâm hy sinh vì sự nghiệp giải phóng Đông Dương khỏi ách đế quốc Pháp. Chúng tôi hy vọng rằng các bạn sẽ tiếp nhận bức thư này và Điều lệ của hội chúng tôi và các bạn sẽ thảo luận sâu rộng trong các tổ chức của các bạn và trong những chiến sĩ cách mạng để gia nhập Đông Dương Đồng minh phản đế. Chúng tôi hy vọng rằng các bạn sẽ trả lời chúng tôi trong thời gian ngắn nhất.

Xin gửi lời chào cách mạng.

Ngày 27 tháng 2 năm 1936

BAN TRUNG ƯƠNG LÂM THỜI PHÂN BỘ
ĐÔNG DƯƠNG ĐỒNG MINH PHẢN ĐẾ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

TUYÊN NGÔN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI NGHỊ CỦA HỘI PHỤ NỮ GIẢI PHÓNG TOÀN NAM KỲ*

Hỡi những người Đông Dương!

Các Hội giải phóng phụ nữ của các miền khác nhau ở Nam Kỳ mong muốn thực hiện sự thống nhất tổ chức của mình, vừa tập hợp lại thành một cơ quan trung ương với tên gọi: "Hội liên hiệp giải phóng phụ nữ".

Nhân danh các thành viên của các hội gốc của chúng tôi các đại biểu dự Đại hội lần thứ nhất của Hiệp hội trung ương chúng tôi gửi những lời chào anh em đến tất cả các quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương và tuyên bố với họ rằng Hội của chúng tôi tự đặt cho mình một nhiệm vụ là đứng đầu tất cả các phong trào vì những yêu sách về các lợi ích trước mắt cũng như cơ bản của giới yếu, tham gia vào tất cả các phong trào quần chúng, bảo vệ hoà bình, đòi tự do và cơm áo.

Các đồng chí của cả hai giới!

Phụ nữ Đông Dương sống một cuộc sống của người nô lệ. Họ chịu một sự đờ đẫn vĩnh viễn trong gia đình nơi mà các truyền thống cổ hủ giam hãm họ cũng như trong xã hội, nơi mà họ bị tước hết tất cả các quyền công dân.

* Thông báo định kỳ số 52 từ ngày 10-7 đến 15-8-1937 (B.T).

Dù nghề nghiệp của họ là gì, dù họ là công nhân, thương nhân, hay nông dân, v.v. họ luôn luôn bị áp bức và bóc lột thường khi hơn cả đàn ông. Chỉ thiếu số sinh ra từ các gia đình giàu có là không biết nạn khốn cùng và số phận của những người chị em khốn khổ của họ.

Những nỗi đau khổ của phụ nữ An Nam là do chế độ người bóc lột người của chủ nghĩa tư bản và phong kiến gây ra - các phụ nữ Liên Xô được hưởng tất cả những đặc quyền và được đối xử bình đẳng như nam giới. Họ sống ở đó sung sướng như sống nơi tiên cảnh, làm việc theo giờ giấc của họ, tham gia quản lý chính trị đất nước họ. Nói tóm lại những người phụ nữ Liên Xô không phải là người nô lệ mà là những người được Chính phủ hết lòng chăm sóc và ưu ái.

Đối với những phụ nữ sống trong các Xôviết ở Trung Quốc tình hình cũng giống như vậy. Không lúc nào họ biết đến nạn thất nghiệp, nạn đói, nạn thuế nặng, v.v.. Hơn nữa họ còn có quyền tham gia vào việc quản lý chính trị đối với các Xôviết của họ.

Hỡi các tầng lớp nhân dân!

Các bạn đã thấy số phận của các phụ nữ Xôviết Nga và Trung Quốc khác số phận của chúng tôi biết bao. Tình trạng thấp kém trong đó chúng tôi sống là do bọn tư bản tạo ra; bọn này có lợi trong việc duy trì chúng tôi trong cảnh nô lệ.

Chúng tôi muốn sống tự do và sung sướng.

Chúng tôi muốn có ích cho xã hội chứ không phải cho vài kẻ bóc lột.

Chúng tôi đã trở nên giác ngộ và chúng tôi tin chắc rằng chỉ có đấu tranh mới giải phóng được cho chúng tôi.

Các cuộc đấu tranh mà chúng tôi sẽ tiến hành, - chúng tôi thú nhận như vậy - sẽ là khó khăn, đầy nguy hiểm và đòi

hỏi nhiều hy sinh. Nhưng những cuộc đấu tranh đó là bắt buộc vì không đấu tranh thì những nỗi khốn cùng của chúng tôi và chế độ bất công này mà chúng tôi phải gánh chịu sẽ không bao giờ chấm dứt.

Từ gần 10 năm nay chúng tôi đã tham gia vào tất cả các phong trào quần chúng, nhất là vào các cuộc biểu tình và các cuộc bãi công của những năm 1930-1931. Trong những cuộc rối loạn ở Trung Kỳ và ở Nam Kỳ, chúng tôi đã đi trước những người khác và chúng tôi đã chiếm giữ một vị trí rộng rãi trong các nhóm tiên phong. Từ 9 hay 10 tháng nay, chúng tôi đã tham gia hay đã dành sự ủng hộ cho những cuộc bãi công của công nhân. Chúng tôi đã có mặt trong tất cả các uỷ ban hành động và chúng tôi đã tự mình tổ chức trên 40 cuộc bãi thị.

Tất cả mọi người đã có thể nhận thấy rằng hoạt động của chúng tôi không thua kém gì hoạt động của nam giới.

Hỡi các đồng chí thuộc hai giới!

Các phụ nữ Đông Dương muốn tự giải phóng và lật đổ chế độ phong kiến mà họ bị phụ thuộc. Tuy nhiên sự giải phóng đó chỉ có thể thành công nếu chúng ta biết đoàn kết hành động của chúng ta với hành động của các nhóm nam giới. Chính vì vậy mà chúng tôi quyết định đoàn kết với những người bị bóc lột và bị áp bức của giới mạnh. Ngược lại, chúng tôi đòi hỏi họ dành cho chúng tôi sự ủng hộ và sự bảo hộ trong các cuộc đấu tranh của chúng tôi. Hội của chúng tôi, với mục đích lập thành một phong trào quần chúng rộng rãi trong toàn bộ Đông Dương, tuyên bố phê chuẩn việc tổ chức một Mặt trận nhân dân Đông Dương để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc dã man, để đòi các quyền tự do dân chủ, đòi phổ thông đầu phiếu, đòi bình đẳng giữa nam và nữ, đòi cải

thiện những điều kiện sống của chúng tôi. Tuy nhiên chúng tôi sẽ tự dành cho mình quyền phê phán những sai lầm của Mặt trận nhân dân và của Chính phủ của Mặt trận nhân dân.

Các nhóm phụ nữ chúng tôi cũng giành giữ lập trường bảo vệ Liên Xô, xã hội lý tưởng, mà ở đó phụ nữ hoàn toàn được giải phóng, ở đó nạn người bóc lột người đã bị thủ tiêu.

Chúng tôi yêu cầu nhân dân Đông Dương hãy ủng hộ Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha và Mặt trận thống nhất ở Trung Quốc.

Các chị em!

Hội giải phóng phụ nữ là một tổ chức mà mọi người phụ nữ muốn có ăn lúc đói, tha thiết sống trong hoà bình và trong tự do phải gia nhập. Có thể được kết nạp làm hội viên của Hội chúng tôi tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, chủng tộc, - chấp nhận mục đích của chúng tôi.

Hãy gia nhập nhiều vào các hàng ngũ chúng tôi để cho các nhóm của chúng tôi trở thành một lực lượng mạnh, ngõ hầu có thể đấu tranh chống lực lượng tư bản chủ nghĩa phản động và phát triển phong trào giải phóng phụ nữ.

Hỡi các chị em phụ nữ của Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Lào và Cao Miên!

Hãy đoàn kết lại, liên kết với chúng tôi để biến thành một lực lượng thống nhất, một phong trào cổ động cho việc giải phóng các phụ nữ Đông Dương.

Hỡi nhân dân Đông Dương!

Hãy ủng hộ các nhóm của chúng tôi về tinh thần và vật chất. Hãy góp phần vào sự phát triển của Hội chúng tôi!

Trong các cuộc đấu tranh của các bạn hãy nêu những

khẩu hiệu bảo vệ các lợi ích của nữ giới. Chúng ta hãy giữ cao ngọn cờ của sự thống nhất hành động của chúng ta.

Ngày 15 tháng 8 năm 1937

CÁC ĐẠI BIỂU Ở ĐẠI HỘI CỦA
HỘI GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ NAM KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BIÊN BẢN (B) SỐ 342

**Của Ban Bí thư trực thuộc Ban Chấp hành
Quốc tế Cộng sản, sắp xếp trên cơ sở nhất trí thỏa thuận
của các đồng chí uỷ viên Ban Bí thư của Ban Chấp hành
Quốc tế Cộng sản ngày 16-9-1938**

VẤN ĐỀ THẢO LUẬN:

(912) Những đề nghị đáng lưu
ý của Ban Bí thư thuộc
Ban Chấp hành Quốc
tế Cộng sản về vấn đề
giúp đỡ Đảng Cộng sản
Đông Dương, thông qua
nước PHÁP.

QUYẾT NGHỊ:

Thông qua những đề nghị
đó (Xem phần phụ lục)
(Nhất trí thông qua ngày
16-9: MANUILSKY,
KUUSINEN, MOSKWIN).

Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản
MANUILSKY
(đã ký)

Để Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông
Dương, Ban Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản kiến
nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp
những biện pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác của các đại biểu cộng sản trong

ngộ viện nhằm tiến hành những cải cách đối với Đông
Dương (các quyền dân chủ, luật xã hội).

2. Đẩy mạnh chiến dịch đòi ân xá hoàn toàn cho tù chính
trị ở Đông Dương.

3. Tổ chức thông tin về các vấn đề Đông Dương trên báo
Nhân đạo và báo chí cộng sản khác của Pháp. Thu xếp sự
cộng tác của các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp với
báo chí hợp pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương.

4. Giúp Đảng Cộng sản Đông Dương bằng cách gửi toàn
bộ sách báo Đảng do Đảng Cộng sản Pháp xuất bản.

Ngoài ra Ban Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản
cho rằng, thứ nhất, để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ giữa
Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Đông Dương, Ban
Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp nên đưa ra một
trong những uỷ viên Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông
Dương vào thành phần Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Cộng sản Pháp, và thứ hai, cử một trong những đồng chí
lãnh đạo (uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương hoặc nghị sĩ
cộng sản) sang Đông Dương để liên lạc và thường xuyên giúp
đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

MƯỜI LĂM NĂM VẬN ĐỘNG CỘNG SẢN VÀ 9 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG*

LỊCH SỬ CỘNG SẢN VẬN ĐỘNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Ngày 6 Janvier¹⁾ 1930 là ngày chính thức thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, một chính đảng tổ chức theo kiểu mới, kiểu Đảng Bônscvích, đảng nảy nở, sinh tồn, phát triển trong cuộc cộng sản vận động đã 15 năm ở xứ này.

Tuy so với cuộc cộng sản vận động thế giới, thì Đảng Cộng sản Đông Dương còn tuổi trẻ, nhưng so với xứ Đông Dương, trong các chính đảng thành lập sau hồi Âu chiến, thì Đảng Cộng sản là đảng khá già, có chủ nghĩa cách mạng triệt để, có hệ thống tổ chức kiên cố rộng rãi hơn hết, đã lãnh đạo quảng đại quần chúng tranh đấu oanh liệt, khi kịch liệt, khi êm dịu, toàn thể quốc dân đều đã từng nghe tiếng hoạt động của Đảng Cộng sản.

Nhưng vẫn ít người hiểu rõ cuộc cộng sản vận động ở xứ này vì đâu mà sinh ra? Những người cộng sản là người thế nào? Quan niệm của họ đối với xã hội, đối với dân tộc ra sao? Và đã làm thế nào, tranh đấu để thành lập, để phát triển và

* Bài đăng trên báo *Dân chúng* số 41, 42, ngày 3 và 7 tháng 1 năm 1939 (B.T).

1) Janvier: tháng 1 (B.T).

củng cố Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản ở xứ này. Mỗi một người thợ thuyền, mỗi một người dân bị áp bức ở xứ này, nên và cần phải hiểu rõ trường lịch sử của mình đã dùng biết bao nhiêu giá trị về tinh thần và tánh mạng để đổi lấy, để học tập kinh nghiệm và sau này còn cần dùng nhiều nghị lực hơn nữa để tranh đấu tạo ra nền hạnh phúc mới mẻ cho nhân dân toàn xứ. Đó sẽ là kết quả của sự phấn đấu không ngừng, kế tiếp phát triển trường lịch sử của xứ Đông Dương vậy.

15 năm tranh đấu của những người cộng sản ở Đông Dương, hẳn rằng một số đặc biệt này không thể tường thuật một cách tỉ mỉ được. Nhưng với các tài liệu đảng số này nó cũng có thể giới thiệu cho các bạn hiểu qua những điều đại khái và nhận rõ bước đường tấn hoá của các dân tộc ở xứ này sẽ đi tới đâu?

Đọc xong số đặc biệt này, mỗi một người dân ở xứ này, sống về thời đại này, đều có một tiền đồ để tranh đấu sanh tồn và phát triển chứ không đến nỗi sống một cách tuyệt vọng, phó thác cho cuộc thế xây vắn! Các bạn sẽ nhận biết rằng hết thảy lịch sử và cuộc đời đều do người ta xây dựng ra, mạng vận của mình và của xứ sở đều do trong tay mình xử trí, nếu mình là kẻ cương quyết tranh đấu.

D.C

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ nghĩa cộng sản là một sản vật trong lịch sử tiến hoá của xã hội loài người trong thời đại tư bản chủ nghĩa không ai tưởng tượng bày đặt ra được mà cũng không ai ngăn cản được sự phát triển ấy. Vì chủ nghĩa cộng sản căn cứ trên nền

tăng kinh tế xã hội tư bản phát triển mà nảy ra và thực hiện, vì chủ nghĩa tư bản phát triển đã dọn đường cho nền kinh tế xã hội phát triển, vì tư bản chủ nghĩa phát triển đã đào tạo ra đội quân vô sản để chôn vùi giai cấp tư bản.

Vậy thời, ở đâu có chủ nghĩa tư bản tràn tới, thì ở đó có vận động cộng sản. Tuy theo trình độ tư bản phát triển các xứ trên thế giới có khác nhau, cho nên chiến sách và chiến lược của Đảng Cộng sản ở các xứ có khác nhau, có chỗ trực tiếp làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, có chỗ làm tư sản dân quyền cách mạng, chóng chuyển biến tới xã hội cách mạng, có chỗ làm cách mạng tư sản dân quyền (cách mạng phản phong kiến, phản đế quốc) rồi trải qua một thời kỳ phát triển nào đó, dài ngắn tùy theo trình độ dự bị và tổ chức của vô sản trong xứ và sức ủng hộ của vô sản các xứ tiên tiến để chuyển biến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, có chỗ làm cách mạng dân tộc giải phóng, nếu có những xứ giai cấp vô sản chuyên chính trực tiếp giúp đỡ cho, thì có thể kiến thiết xã hội chủ nghĩa không phải trải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa.

Quá trình dự bị và phát triển của cộng sản vận động ở các nước tuy có khác nhau, song mục đích cuối cùng của những người cộng sản là:

"Đem chế độ cộng sản thay thế kinh tế tư bản thế giới ngày nay, đó là mục đích cuối cùng của Quốc tế Cộng sản. Tất cả sự phát triển lịch sử đã dọn đường sẵn sàng cho xã hội chủ nghĩa, cho nền xã hội cộng sản là con đường duy nhất của nhân loại. Chỉ có xã hội cộng sản mới giải phóng, mới phá tan được những mối mâu thuẫn của hệ thống tư bản, là những mâu thuẫn đương làm cho nhân loại suy đồi, đưa nhân loại đến chỗ tiêu diệt. Xã hội cộng sản sẽ phá bỏ sự phân chia giai cấp. Nói một cách khác là xã hội cộng sản sẽ phá bỏ sự sinh sản không có tổ chức, đồng thời phá bỏ những

trạng thái, những hình thức người bóc lột người, đè nén người. Lúc đó sẽ không còn giai cấp tranh đấu, tất cả mỗi người trong xã hội sẽ là những người chung nhau một tổ chức, coi nhau như anh em. Đó là lần đầu trong lịch sử mà nhân loại sẽ quyết định được vận mạng của mình.

Nhân loại sẽ không có những cuộc giai cấp tranh đấu và những cuộc dân tộc tranh đấu nó tàn sát không biết bao nhiêu mạng người, phá hoại không biết bao nhiêu tài sản; nhân loại sẽ đem hết nghị lực của mình tranh đấu chống sức mạnh thiên nhiên để phát triển thế lực công cộng của mình (Chương trình Quốc tế Cộng sản).

Đảng Cộng sản Đông Dương đeo đuổi mục đích trên. *Nhiệm vụ cách mạng của Đảng ấy là làm cách mạng tư sản dân quyền, cách mạng phản đế, phản phong kiến, chuyển biến tới xã hội cách mạng. Chiến sách trong lúc hiện tại là tranh đấu lập mặt trận dân chủ chống chế độ thuộc địa dã man, đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện sanh hoạt cho quần chúng, chống xâm lược phát xít để mở đường đi tới cuộc tranh đấu cao hơn.*

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng có chủ nghĩa cách mạng triệt để, chủ nghĩa quốc tế của Mác - Lênin. Họ bênh vực quyền lợi hàng ngày của thợ thuyền và quần chúng lao động, đồng thời chăm nom quyền lợi độc lập của dân tộc bị áp bức. Trong bài *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác nói: "Trong những cuộc tranh đấu dân tộc khác nhau của những kẻ vô sản, người cộng sản để lên trước và làm cho có giá trị những quyền lợi dân tộc độc lập và chung cho quyền lợi giai cấp vô sản".

Những người cộng sản ở Đông Dương không phải là ở Mátxcơva tới, hay là Pari sang, như bọn phản động thường bịa đặt.

Họ sanh trưởng trên dải đất Đông Dương, là con cháu của vô sản và dân tộc bị áp bức nên phải tranh đấu giải phóng dân tộc, song họ sống trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, thời đại vô sản cách mạng, họ tín ngưỡng chủ nghĩa cộng sản, họ là kẻ đồ đệ trung thành của Mác - Lênin, là đội tiên phong của giai cấp vô sản, kẻ lãnh đạo cuộc dân tộc giải phóng, kẻ đưa chủ nghĩa Mác - Lênin thực hành đúng theo điều kiện xứ thuộc địa.

Lịch sử cộng sản vận động ở Đông Dương là một đoạn lịch sử mới mẻ trong toàn bộ lịch sử của dân tộc ở Đông Dương đồng thời là một bộ phận trong bộ lịch sử cách mạng thế giới.

Nghiên cứu lịch sử phát triển của cuộc cộng sản vận động ở Đông Dương và tranh đấu cho cuộc vận động ấy phát triển, ấy là nhiệm vụ vẻ vang và cần kíp của con cháu Hồng Bàng có lịch sử hơn bốn ngàn năm sinh tồn và phát triển trên dải đất chữ S này.

Những đấng tổ tiên như Đinh Tiên Hoàng, Lê Thái Tổ, Trưng Trắc, Triệu Ẩu, Trần Hưng Đạo, nhà Nguyễn (Tây Sơn), v.v. đã anh dũng tranh đấu vì dân tộc độc lập. Sử xanh đã ghi chép những trương oanh liệt, thì những kẻ con cháu ngày nay hãy tranh đấu cho trương lịch sử cận đại của xứ ta được chói lọi long lanh với các dân tộc văn minh trên thế giới này, là thế kỷ tranh đấu lật đổ chế độ tư bản, lập một xã hội chủ nghĩa bước đầu của xã hội cộng sản.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN GÂY NÊN CUỘC CỘNG SẢN VẬN ĐỘNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Xã hội tư bản vì những mâu thuẫn của nó, tạo ra những điều kiện cho chủ nghĩa cộng sản phát triển. Cuộc vận động

cộng sản trở thành một lực lượng cải tạo xã hội, căn cứ theo khoa học theo thực tế.

Ở xứ Đông Dương cũng như ở các xứ khác, cộng sản vận động không phải ở ngoài trở vào; nó nảy ra trong những điều kiện mà xứ ấy đã có mối liên hệ tư bản phát triển.

1. Thế kỷ thứ XIX là thế kỷ tư bản chủ nghĩa ở Âu châu đã rất phát triển, những nguyên liệu trong xứ ngày càng không đủ cung cấp cho kỹ nghệ mở mang, những thị trường nội địa không đủ tiêu thụ hàng hoá sinh sản, nên việc đi kiếm thị trường thuộc địa trở nên một nhu yếu sống chết của tư bản Âu châu hồi đó. Trong bước đường đi chinh phục thuộc địa, bọn tư bản Pháp để chân đến đất Đông Dương.

Cuối thế kỷ XIX, tư bản chủ nghĩa Pháp tràn vào, kinh tế thượng phẩm phá tan nền kinh tế tự nhiên.

Đế quốc vì khai phát nguồn nguyên liệu, vì bóc lột thặng lợi thuộc địa (Surprofit colonial) mà họ mới đưa tư bản (capital) sang Đông Dương lập các xí nghiệp công nghệ nhẹ, các đường giao thông, khai mỏ khẩn đồn điền. Bởi đó mà giai cấp vô sản nảy nở.

Một ít công nghệ nhẹ bắt đầu phát triển, nhưng nó phát triển một cách rất chậm, chỉ sau hồi đế quốc chiến tranh 1914 - 1918 nước Pháp do một xứ công nghệ nhỏ trở nên một xứ công nghệ lớn, cần có nguyên liệu và tư bản dồi dào nên mới đưa khá nhiều vốn sang Đông Dương khai khẩn.

Đồng thời dưới ảnh hưởng ấy giai cấp tư bản xứ nảy ra, bọn này, nhân đế quốc chiến tranh, tư bản Pháp không sức cai quản hết thị trường thuộc địa, tư bản xứ nhân cơ hội phát triển được ít nhiều. Do mấy nguyên nhân đó, nên giai cấp vô sản nảy nở tuy chưa nhiều, nhưng cũng đã trở thành lực lượng giai cấp rõ rệt, giai cấp phân hoá càng rõ rệt, cuộc giai cấp tranh đấu của thợ thuyền càng ngày càng phát triển.

Vì những sự bóc lột tàn nhẫn, đối đãi dã man, nên những cuộc tranh đấu bùng nhiên của giai cấp thợ thuyền bèn bộc phát vào khoảng sau đế quốc chiến tranh. Những cuộc tranh đấu của thợ thuyền, thường năm đã có một ít cuộc xảy ra: những cuộc bãi công ở Bến Thủy Trung Kỳ năm 1919 - 1923, những cuộc đình công lớn của 4.000 thợ dệt Nam Định năm 1924, cuộc bãi công của 800 thợ Ba Sơn năm 1926, các cuộc tranh đấu của culi ở các đồn điền 1927.

Xtalin nói tại Đại hội thứ IV của Đảng Cộng sản ở Xôviết Liên bang năm 1925 rằng: "Do tư bản ổn định khuyến khích tiền vốn của các nước tư bản tiền tiến đưa sang các thuộc địa, tư bản chủ nghĩa phát triển và sẽ phát triển chóng ở các thuộc địa, đồng thời các xứ ấy nảy nở và sẽ nảy nở theo một tốc độ mạnh, phát triển và sẽ phát triển cuộc vận động của thợ thuyền và cách mạng khủng hoảng ở các thuộc địa".

2. Sự áp bức dân tộc ngày càng nặng nề, cách bóc lột đủ mọi hình thức; giáo dục ngày càng nô lệ hoá khiến cho các lớp nhân dân trong dân tộc, trông thấy cảnh sinh hoạt ngày càng bần cùng, dân tộc sống không có tiền đồ, nhất là đám thanh niên có tính chất cách mạng dân chủ và tư tưởng dân tộc giải phóng, họ tự nghiên cứu những sự thất bại của các cuộc dân tộc giải phóng và bắt đầu tổ chức các chính đảng như các nhóm xu hướng cộng sản "Thanh niên", Tân Việt, các nhóm quốc gia cách mạng như "Thanh niên cao vọng", Việt Nam Quốc dân Đảng cho tới các phái quốc gia cải lương cũng theo sau nảy nở.

3. Ảnh hưởng cuộc cách mạng vô sản ở Nga 1917 đánh đổ chế độ Nga hoàng, giai cấp vô sản cầm quyền chia đất cho nông dân, giải phóng 172 dân tộc thuộc địa lấy nguyên tắc bình đẳng đối đãi nhau. Cuộc cách mạng vô sản làm rung chuyển chế độ tư bản thế giới, và chính sách thuộc địa của đế quốc.

Ảnh hưởng cuộc dân tộc giải phóng ở Tàu (1925 - 1927) dưới Mặt trận dân tộc phản đế, lực lượng cách mạng bành trướng rất mau chóng, ảnh hưởng vang lừng khắp thế giới, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức ở Viễn Đông.

Sau nữa cuộc dân tộc vận động ở Ấn Độ năm 1919 - 1921 làm cho đế quốc Anh phải nhượng bộ cũng có ảnh hưởng tới Đông Dương.

Ảnh hưởng phong trào tranh đấu của giai cấp vô sản ở thế giới, nhất là các cuộc tranh đấu ủng hộ những cuộc cách mạng vận động trên kia cho nhân dân Đông Dương trông thấy trên đường tranh đấu họ không phải cô độc.

Những ảnh hưởng khách quan ấy càng giúp cho đám thanh niên tiền tiến giác ngộ nhận thấy con đường giải phóng của dân tộc, của nhân loại, có một dây liên hệ mật thiết với nhau và tin chắc rằng sự thắng lợi cuối cùng sẽ về tay vô sản và dân tộc bị áp bức.

Do những điều kiện trong xứ là tư bản chủ nghĩa phát triển ít nhiều, giai cấp vô sản nảy nở, những cuộc bãi công của thợ thuyền xảy ra, cùng với ách chuyên chế nặng nề của đế quốc chủ nghĩa làm cho dân tộc bị đày đọa, bị nô lệ, và do những điều kiện bên ngoài, ảnh hưởng cách mạng thế giới, nhất là ảnh hưởng Cách mạng vô sản Tháng Mười mà phong trào cộng sản ở Đông Dương phát sinh và phát triển không có thể lực gì ngăn cản và tiêu diệt được.

III.¹⁾ NHỮNG TIỀN BỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Phong trào cộng sản do những điều kiện chủ quan và khách quan trên kia mà phát triển. Những kẻ tiền bối của

1) Trong tài liệu không có mục I, II (B.T).

Đảng Cộng sản bắt đầu hoạt động trong những cuộc bãi công của thợ thuyền và những cuộc vận động dân chúng năm 1924 - 1925, cuộc đón tiếp và đưa yêu cầu cho toàn quyền "Xã hội" Varenne 1925, cuộc tiếp rước Phan Bội Châu (1925) một nhà quốc gia cách mạng đã từng lưu lạc ở nước ngoài hàng mấy chục năm. Cái tiếng Phan Bội Châu đã in sâu trong trí óc quốc dân, họ tưởng rằng Cụ sẽ có đủ phương pháp tranh đấu nào hoà bình, nào vũ lực, nào cách mạng, nào cải cách để cầm đầu lãnh đạo tranh đấu.

Vụ đón tiếp ông Bùi Quang Chiêu lãnh tụ phái quốc gia cải lương ở Pháp về, họ lầm tưởng rằng ông sẽ có những kế hoạch lãnh đạo họ tranh đấu đòi cải thiện đời sống, đòi bình đẳng, tự do. Song sự thực hành của Cụ trái hẳn với hy vọng của thanh niên. Dần dần họ thất vọng với các Cụ.

Những cuộc đưa đám ma Phan Châu Trinh, một vị quốc gia cải lương, đưa đám ma ông Cử Can, một nhà quốc gia cách mạng và các cuộc vận động khác.

Trong những cuộc quần chúng vận động trên kia có tới hàng ngàn, hàng vạn quần chúng tham gia.

Điều đó chứng minh rằng: dân chúng muốn liên hiệp hết các đảng phái, các xu hướng để lập một phong trào dân tộc giải phóng rộng rãi đòi tự do dân chủ, đòi cải cách tấn bộ cho xứ sở, để dự bị bước đường tranh đấu cao hơn sau này.

Những kẻ tiên bối của Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động trong những phong trào công nhân tranh đấu và trong những cuộc vận động dân tộc giải phóng ấy.

Năm 1923 - 1924, những kẻ sáng lập "Thanh niên" đã bắt đầu hoạt động, đưa những phần tử thanh niên nhiệt tâm ra ngoại quốc huấn luyện; trước đó đã lập Hội Tâm tâm ở Quảng Châu và năm 1925 do Nguyễn Ái Quốc đứng ra cải tổ gọi là "Thanh niên". Hội này chỉ thu nạp những phần tử theo cộng sản. Còn ở trong xứ thì tổ chức một đoàn thể rộng

rãi hơn, gọi là "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội". Hội này do Tổng bộ là "Thanh niên" ở Quảng Châu chỉ huy.

Tới năm 1929 Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội tính có gần hai ngàn hội viên, có chi bộ ở khắp Đông Dương và ở Xiêm, ở Tàu, Tổng bộ "Thanh niên" ở Quảng Châu, có báo *Thanh niên*, có cơ quan huấn luyện cán bộ, họ mật thiết liên lạc với Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng Tàu.

Năm 1927 Thanh niên chiêu tập đại biểu định khai đại hội ở Quảng Châu, nhân Quảng Châu bạo động, các đại biểu bị bắt, "Thanh niên" ở trong xứ vận động quần chúng phản đối khủng bố ở Quảng Châu, các đoàn thể Hoa kiều đánh điện về Tàu phản đối, nên bọn phản cách mạng không dám giết, dần dần được tha. Mãi tới năm 1929 mới khai đại hội lần thứ nhất tại Hồng Kông.

Mục đích của "Thanh niên" là "trước làm quốc dân cách mạng sau làm thế giới cách mạng".

Chương trình của họ rất sơ lược vắn tắt, không được rõ rệt, tuy có biết phân biệt rằng trong hoàn cảnh Đông Dương chưa thể thực hành ngay cách mạng vô sản. Song họ chưa có đủ lý luận cách mạng tư sản dân quyền chuyển biến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội chưa phải là Đảng Cộng sản. Nhưng theo đuổi mục đích trên, phần đông hội viên tự cho mình là người cộng sản.

Lần Đại hội thứ nhất của "Thanh niên" 1-5-1929, công nhận Chương trình và Luận cương của Đại hội thứ VI của Quốc tế Cộng sản.

Nghị quyết của Đại hội Thanh niên tuy còn có chỗ sai, như phân địa chủ có 50 mẫu trở xuống gọi là tiểu địa chủ, 100 mẫu trở lên gọi là đại địa chủ, v.v..

Song xét đại cương thì họ tán thành con đường cộng sản rõ rệt, chớ không phải nói một cách lơ mờ như trước.

Nhưng giữa Đại hội Thanh niên, đến vấn đề lập Đảng, lại chia ra ba ý kiến: ý kiến chủ trương lập tức thành lập Đảng Cộng sản và tuyên bố đổi tên Thanh niên ra Đảng Cộng sản. - Ý kiến thứ nhì: cũng tán thành lập Đảng Cộng sản, song phải lập một uỷ ban trừu bị để bỏ ra những phần tử tiểu tư sản phức tạp, đầu cơ. - Còn ý kiến thứ ba, một đại biểu chủ trương không tán thành đưa vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ra bàn ở Đại hội Thanh niên.

Bởi ý kiến lập tức thành lập Đảng Cộng sản không được đa số đại biểu chấp thuận nên đại biểu Bắc Kỳ bỏ hội nghị ra về.

Xét kỹ tình hình lúc bấy giờ, vì phong trào quần chúng thợ thuyền, vì cuộc vận động dân tộc giải phóng, vì sự giặc ngộ của đa số đảng viên "Thanh niên" đều yêu cầu lập một Đảng Cộng sản đường hoàng có kỷ luật sắt nghiêm ngặt, để lãnh đạo tranh đấu. Đó là những *điều kiện lập Đảng Cộng sản đã thành thực và cần thiết*.

Vậy thì ý kiến không tán thành đưa vấn đề lập Đảng ra bàn ở Đại hội "Thanh niên" là một ý kiến tiểu tư sản đầu cơ.

Cái ý kiến không chủ trương dự bị cải tổ để thành lập Đảng trong thời gian ngắn thì đúng với điều kiện lúc bấy giờ, lúc cần phải tẩy rửa hàng ngũ "Thanh niên". Nếu muốn duy trì "Thanh niên" thì đã không hợp thời và nó sẽ là xu hướng do dự đối với vấn đề lập Đảng Cộng sản.

Còn ý kiến lập tức lập Đảng Cộng sản, đứng về phương diện lập Đảng là đúng, song chủ trương đổi tên "Thanh niên" ra cộng sản một cách giản đơn như đại biểu Bắc đã đề nghị tại Đại hội Thanh niên mà cho là phương pháp lập Đảng thì

đó là sai lầm, cũng như một số đảng viên Tân Việt đã đưa vấn đề đổi Tân Việt ra Đảng Cộng sản tại đại hội của Tân Việt tháng 7-1928 bị đa số đại biểu bác đi. Bởi vì xã hội thành phần của Tân Việt và "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội" lúc bấy giờ rất phức tạp.

Đồng thời cái nguyên tắc tổ chức "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội" về đường thực hành ở trong xứ đã không tổ chức như thế, vậy muốn tổ chức một Đảng Cộng sản cần phải tẩy hết những phần tử đầu cơ, long lay, phải tổ chức theo kiểu Đảng Bôn-sơ-vich, phải có kỷ luật sắt, phải thống nhất ý chí và hành động theo một bản chương trình chính trị hành động rõ rệt, căn cứ theo con đường của Quốc tế Cộng sản.

Còn nhóm tiên bối thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương là nhóm "Tân Việt", do mấy nhà chính trị phạm và một số thanh niên tiên tiến lập ra, cơ quan chỉ đạo của nó lập ở trong xứ.

Đại khái bắt đầu hoạt động từ năm 1924-1925. Trước hết là Hưng Nam Phục Việt đến 1927 đổi ra là Tân Việt. Năm 1929 đổi ra là Cộng sản Liên đoàn.

Nhóm này từ hồi Hưng Nam Phục Việt thì mục đích đại khái cũng như Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội.

Trong thời kỳ 1925-1927 nhóm này với "Thanh niên" tuy cùng theo một mục đích nhưng tổ chức cách mạng vẫn riêng vì mấy người lãnh tụ của hai nhóm có óc lãnh tụ tiểu tư sản, có óc bè phái. Vì quần chúng thức giục nên họ phải tuyên bố hiệp nhất, nhưng họ chỉ hiệp nhất ở trên mà ở dưới quần chúng thì tổ chức riêng. Vì vậy nên bốn lần tuyên bố hiệp nhất, mà kết quả vẫn là hai nhóm. Đến 1927 Phục Việt đổi ra Tân Việt và thêm vào chương trình vấn đề vô sản chuyên

chính. Nhóm Tân Việt tới năm 1928 đại khái có năm, sáu trăm đảng viên.

Cả hai đoàn thể "Thanh niên" và Tân Việt đều làm việc trong đám thanh niên tiểu tư sản, rất ít làm việc trong thợ thuyền và nông dân. Họ tổ chức các hội phổ thông trong quần chúng, lập các ban dạy tối, ban đọc báo có tổ chức những đoàn riêng cho công nông, phụ nữ, thanh niên, song chưa tổ chức được rộng rãi, còn loanh quanh trong vòng cô độc.

Những đoàn thể tiền bối của Đảng Cộng sản, những phần tử tiểu tư sản chiếm đa số, sự hoạt động chỉ mới ở trong thời kỳ tuyên truyền, chưa bước ra trường tranh đấu trực tiếp lãnh đạo quần chúng. Bởi vậy các đoàn thể ấy còn là các đoàn thể cô độc chưa phải là đoàn thể có tánh chất quần chúng rộng rãi. Nhưng nói chung thì các đoàn thể tiền bối ấy là đoàn thể có xu hướng cộng sản và trong cơ quan Tổng bộ của "Thanh niên" có nhiều người có chân trong Đảng Cộng sản Tàu.

IV. CÁC NHÓM CỘNG SẢN THÀNH LẬP

Sau lúc đại biểu Bắc Kỳ thoát ly Đại hội "Thanh niên" trở về nước, họ bắt đầu chọn những phần tử hăng hái hơn, tổ chức "Đông Dương Cộng sản Đảng" và tổ chức các nhóm ủng hộ Đảng, phát truyền ngôn tuyên bố thành lập "Đông Dương Cộng sản Đảng" ra sách công kích "Thanh niên" cho chủ trương "trước làm quốc dân cách mạng sau làm thế giới cách mạng" là chủ trương lờ mờ đầu cơ, là cải lương, v.v.. Báo chí "Thanh niên" trái lại công kích những cử chỉ nóng nảy của đại biểu Bắc Kỳ và những sai lầm trong sách báo của nhóm "Đông Dương Cộng sản Đảng" đồng thời hô hào hợp nhất.

Đứng trước hoàn cảnh ấy một bộ phận "Thanh niên" hăng hái ở Bắc, Trung gia nhập nhóm Đông Dương Cộng sản, một bộ phận long lay, và một bộ phận bỏ đoàn thể. Trước tình hình ấy tháng 8-1929 Tổng Bộ Thanh niên phái đại biểu là Nguyễn Văn Huy về Nam Kỳ cải tổ Thanh niên, đào thải những phần tử tiểu tư sản đầu cơ long lay, rụt rè, tuyên bố thành lập "An Nam Cộng sản Đảng".

Thế là Đảng Thanh niên chia ra làm hai nhóm: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng, các phần tử hăng hái hầu hết đều nhập vào hai nhóm này, còn một phần đảng viên thanh niên dự ở Trung Kỳ lập ra báo *Vùng hồng* nên gọi tên của họ là nhóm Vùng hồng. Nhóm này đứng cô độc đến 1933 rồi cũng xin gia nhập vào Đảng Cộng sản.

Giữa lúc ấy, Tân Việt trải qua một trận khủng bố, một số lãnh tụ bị bắt, trong ấy phần nhiều là những tay đầu cơ, Tân Việt cũng long lay, đến Nov 11-1929¹⁾ những phần tử trung thành với cách mạng đứng ra lập "Đông Dương Cộng sản Liên đoàn":

Lấy theo nghĩa nhóm ấy gồm có 5 đoàn: công đoàn, nông đoàn, thanh niên đoàn, phụ nữ đoàn và binh đoàn.

Một xứ có ba nhóm cộng sản, quần chúng mới giác ngộ không biết đảng nào là chân chính mà theo. Một hiện tượng xấu là các người cộng sản chỉ tranh biện luận quần mà hết thì giờ làm công việc trong quần chúng, chỉ tranh giành nhau kéo đảng viên. Người nhóm này thì nói: "Bọn anh là bọn tiểu tư sản, bọn hoạt đầu".

Người nhóm kia lại nói: "Các anh là bọn cô độc, bọn biệt phái, v.v.". Mặc dầu cả ba nhóm đều tuyên bố theo con đường

1) Nov 11-1929: tháng 11-1929 (B.T).

chánh trị của Đệ tam Quốc tế, song họ lại không căn cứ vào đó mà làm việc, trái lại họ tranh biện bè phái mà bỏ mất cơ hội hoạt động trong quần chúng.

Đó là những khuyết điểm trong cuộc chia rẽ, đã làm yếu công tác trong một thời gian.

Song cuộc chia rẽ giữa ba nhóm không phải để ý phá tan lực lượng cách mạng và vĩnh viễn chia bè phái tranh giành lãnh tụ, mà cuộc chia rẽ này có tính chất để tẩy rửa những phần tử phức tạp đầu cơ, để dự bị điều kiện đi tới thống nhất và củng cố hàng ngũ cộng sản.

Những người cộng sản kịch liệt phản đối chia rẽ, nó làm yếu thống nhất ý chí, thống nhất tổ chức và thống nhất hành động của đội tiên phong. Trái lại họ tán thành sự chia rẽ với bọn hoạt đầu, bọn lừng chừ vì sự chia rẽ ấy không làm yếu thế lực Đảng mà lại làm cho Đảng thống nhất mạnh mẽ tẩy rửa bọn phức tạp bọn hoạt đầu.

Xtalin nói: "Đảng củng cố là nhờ sự tẩy sạch những phần tử đầu cơ, nguồn cội bè phái ở trong Đảng là những phần tử đầu cơ".

Lênin, nhà sáng lập ra Đảng Bôn-sơ-vích, luôn luôn tranh đấu để thống nhất Đảng, hoàn toàn tiêu diệt bè phái nhưng Lênin tán thành sự chia rẽ với bọn Mensơ-vích, sự chia rẽ với bọn Đệ nhị quốc tế phản bội.

V. THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN THỐNG NHẤT

Giữa lúc mà một xứ có ba nhóm cộng sản cùng theo một chủ nghĩa, cùng tranh đấu cho một mục đích, ai nấy đều muốn có một Đảng Cộng sản thống nhất mạnh mẽ. *Sự thống nhất là có thể và cần thiết hơn bao giờ hết.*

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, một chiến sĩ cộng sản đầu

tiên ở xứ này, một tay trong những kẻ sáng lập "Thanh niên" nhận thấy sự cần thiết ấy đủ tin nhiệm để triệu tập cuộc hội nghị hiệp nhất.

Ngày 6 Janvier 1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc triệu tập các đại biểu của mấy nhóm "An Nam Cộng sản Đảng" và "Đông Dương Cộng sản Đảng" tới Hồng Công khai hội nghị hiệp nhất, còn nhóm Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chưa tìm được liên lạc.

Hội nghị thảo ra bản "Chương trình chính trị toát lược", và các điều lệ tóm tắt các hội quần chúng, để căn cứ vào đó mà thống nhất Đảng và làm công việc. Hội nghị cử ra Ban Trung ương chấp uỷ của Đảng và lấy tên Đảng là "Việt Nam Cộng sản Đảng".

Sau cuộc hội nghị hợp nhất, đầu tháng 2-1930 thì Đông Dương Cộng sản Liên đoàn cũng xin gia nhập "Việt Nam Cộng sản Đảng".

Trải qua một thời gian sáu, bảy tháng tranh đấu tẩy trừ những phần tử tiểu tư sản, trí thức đầu cơ, đến ngày 6 Janvier 1930 ở Đông Dương mới có một Đảng Cộng sản thống nhất thành lập, từ đó, nội bộ của Đảng càng ngày càng thống nhất, càng kiên cố, thế lực càng phát triển mau chóng, biến thành kẻ lãnh tụ duy nhất trong cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Cuộc hội nghị hiệp nhất (6-1-1930) có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong cuộc cộng sản vận động ở xứ Đông Dương; chánh thức thành lập Đảng Cộng sản thống nhất Đông Dương tuyển cử Ban Trung ương trong xứ, định đại cương công việc cho toàn Đảng.

Cuộc hội nghị hiệp nhất có ý nghĩa quan trọng như *một lần đại hội thứ nhất của Đảng Cộng sản.*

Song le, chúng ta cũng cần nhắc lại những khuyết điểm của cuộc hội nghị hiệp nhất.

1. Không đưa bản chương trình chánh trị ra giải thích thảo luận khắp các đảng bộ. Bởi vậy sau khi hợp nhứt đã hàng mấy tháng mà các đảng bộ hạ cấp còn hiểu lầm ý nghĩa hợp nhứt.

2. Tên gọi của Đảng không đúng, nó có tính chất dân tộc và chỉ bao gồm ba kỳ, không bao quát năm xứ ở Đông Dương dưới quyền thống trị của đế quốc Pháp.

Lấy tên gọi "Việt Nam Cộng sản Đảng" có tính chất thoả hiệp, không đúng theo tên gọi của Đảng Cộng sản.

Bởi vậy, sau lại, mỗi nơi, các đồng chí giải thích tên Đảng một khác: người thì nói Đông Dương là bao gồm cả Xiêm, Diến Điện, không thể dùng; người thì nói người cộng sản chủ trương dân tộc tự quyết. Vậy Đảng không thể bao gồm cả Lào, Cao Miên.

Nói cho đúng thì tên gọi của Đảng Cộng sản không phải đặt theo tên dân tộc, mà phải lấy tên một xứ, ở đó người cộng sản tranh đấu bênh vực quyền lợi cho giai cấp thợ thuyền và hết thảy nhân dân bị áp bức, không phân biệt dân tộc. Những khuyết điểm trên kia, do lần hội nghị thứ nhứt của toàn thể Trung ương sửa đổi.

Hội nghị thảo ra đề cương chính trị, đúng con đường của Quốc tế Cộng sản, định tánh chất của cuộc cách mạng Đông Dương là tư sản dân quyền có nhiệm vụ phản đế phản phong kiến dự bị chuyển biến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa định phương hướng làm việc trong quần chúng; sửa lại quy tắc của Đảng, và thảo ra các quy tắc các hội quần chúng (công, nông, phụ nữ, thanh niên, cứu tế đỏ, phản đế liên minh, v.v.) sửa đổi tên "Việt Nam Cộng sản Đảng" ra Đảng Cộng sản Đông Dương là tên mà toàn thể đảng viên yêu cầu sửa đổi.

Từ lần hội nghị thứ nhất sắp đi, Đảng Cộng sản Đông Dương trở nên một khối thống nhứt, có kỷ luật sắt đã lãnh

đạo những cuộc tranh đấu oanh liệt của công nông, đã trải qua kinh nghiệm tranh đấu dũng cảm, nên ngày 11 Aout 1931 được *Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản công nhận làm chi bộ Quốc tế Cộng sản, tại Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản năm 1935, Đảng Cộng sản Đông Dương lại được thừa nhận làm chánh thức chi bộ của Quốc tế Cộng sản.*

Đảng Cộng sản Đông Dương ngày nay có đại biểu thường trực ở trước Quốc tế, có chân trong Ban Trung ương Chấp uỷ của Quốc tế Cộng sản. Đảng Cộng sản thống nhất ở Đông Dương, kẻ lãnh tụ của cuộc cách mạng vận động ở xứ này, đội tiền phong cách mạng tụ họp những con cháu anh tú trong giai cấp thợ thuyền, trong dân tộc bị áp bức ở Đông Dương. Đảng ấy hết sức trung thành với chủ nghĩa quốc tế và mạng vận dân tộc, và sẽ đưa các dân tộc ở Đông Dương bước tới con đường tiến hoá sáng láng của nhân loại.

VI. ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG

Sau lúc Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất được hơn một tháng thì cuộc vũ trang khởi nghĩa ở Yên Bái nổi lên, do Việt Nam Quốc dân Đảng chỉ huy. Cuộc tranh đấu ấy có tánh chất âm mưu trong xó kín, không mật thiết liên lạc với quần chúng, nên mặc dầu sau lúc khởi nghĩa được nông dân mấy nơi Phú Thọ, Hải Dương, Kiến An, Phú Đức ủng hộ, cuộc tranh đấu vẫn bị thất bại đau đớn, hàng ngũ của "Việt Nam Quốc dân Đảng" bị phá tan. Đó là bài học về bạo động non.

Mác - Lênin bảo rằng không nên giỡn với bạo động, nghĩa là bạo động non, sẽ bị thất bại đau đớn, muốn thắng lợi cần phải có đủ điều kiện.

Tuy vậy mặc lòng, vụ Yên Bái bạo động ngày 9 tháng 2, cũng như cuộc bãi công của 1.300 culi đồn điền Phú Riềng (tháng 2-1930) đều có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc vận động cách mạng năm 1930-1931, là cuộc cách mạng vận động của nông dân dưới quyền lãnh đạo của vô sản.

Báo *Opinion* tháng 11 năm 1930 đăng rằng: "Đã mấy tháng nay ở nhiều địa phương miền Bắc Trung Kỳ, những cơ quan cai trị của Chính phủ ở đó đã mất hết quyền lực, ở đó không phải là một cuộc rối loạn mà chính là một cuộc cách mạng vậy".

Những nguyên nhân căn bản của cao trào cách mạng 1930-1931 là do cuộc kinh tế khủng hoảng thế giới tràn tới Đông Dương, cộng với sự bóc lột thợ thuyền, áp bức dân tộc, và những tai nạn mất mùa, đói rách thường trực, khiến cho tình cảnh quần chúng đã khổ càng thêm khổ sở. Tất thấy tình hình ấy thúc giục dân chúng ra tranh đấu. Sau cuộc Yên Bái, tấn tới cuộc dân đòi mượn lúa ở Thái Bình (tháng 4). Những cuộc vận động 1^{er} Mai 1930 ở Bến Thủy, ở Thái Bình và ở các tỉnh Nam Kỳ đều theo dưới khẩu hiệu kháng sưu, bớt thuế đòi bồi thường cho các làng bị triệt hạ ở Bắc Kỳ, chống khủng bố trắng, phản đối án xử tử những người chiến sĩ cách mạng Việt Nam Quốc dân, đồng tình với ngày quốc tế tranh đấu đòi ngày làm 8 giờ, đòi lập công hội, nông hội, đòi xã hội bảo hiểm luật lao động, v.v.. Những điều yêu cầu ấy rất chính đáng và chẳng có gì quá lớn nhưng nhà đương quyền không thêm đếm xỉa tới mà còn thẳng tay khủng bố nên càng đẩy dân chúng đi tới cực đoan là bạo động. Ai cũng còn nhớ cuộc biểu tình 1^{er} Mai ở Bến Thủy không có gì nghiêm trọng, mà phải dùng tới súng giết chết 4 mạng làm cho quần chúng khắp các làng ở Nghệ - Tĩnh nổi lên phản kháng và dân chúng toàn quốc tức giận. Mỗi một cuộc biểu tình phản kháng lại

thêm một lần đàn áp, lại càng nẩy nở thêm nhiều cuộc phản kháng! Tình hình ngày càng nghiêm trọng, cho tới cuộc đàn áp ghê gớm dùng tàu bay thả bom xuống cuộc biểu tình, hơn 5.000 người ở Hưng Nguyên (Nghệ An). Kết quả có tới 250 người thiệt mạng! Làm cho quần chúng toàn quốc tức giận nhất là nhân dân Nghệ-Tĩnh, do đó họ tự động nổi lên bạo động tứ tung. Đó chính là chánh sách thuộc địa dã man, những thủ đoạn tàn sát của Robin gây ra vậy.

Người cộng sản lãnh đạo quần chúng tranh đấu bên vực quyền lợi hàng ngày cho họ và chủ trương vũ trang bạo động cướp chính quyền, nhưng không phải hoàn cảnh nào, lúc nào cũng bạo động; cũng không phải chủ trương bạo động lẻ tẻ từng địa phương. Tuy nhiên gặp tình thế quần chúng tự động nổi lên, bạo động non thì người cộng sản không thể giữ thái độ ngồi yên mà chỉ trích, trái lại phải hết sức tham gia lãnh đạo cho cuộc tranh đấu của quần chúng ít thất bại đau đớn, cho hàng ngũ tổ chức khỏi bị phá tan và đặng có thể học thêm kinh nghiệm.

Năm 1930-1931 là năm mà phong trào tranh đấu lên cao, là một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc giải phóng gần đây.

Năm 1927 có hơn 200 công nhân bãi công, năm 1928 có hơn 6.000 người, năm 1929 có hơn 10.000 người, mà năm 1930 có 98 cuộc bãi công gồm có 27.000 người tham gia. Những năm trước khi chỉ có một ít cuộc tranh đấu lẻ tẻ của nông dân mà năm 1930 có 500 cuộc biểu tình và tranh đấu tính có hơn 500.000 người tham gia sang năm 1931 nửa năm đầu phong trào tranh đấu còn kế tiếp phát triển, đến nửa năm sau thì phong trào dần dần sứt xuống vì sức khủng bố quá dữ dội và quần chúng mất kẻ lãnh đạo. (Đảng Cộng sản tạm thời mất hệ thống và mất liên lạc với quần chúng). Sự

thống nhất Đảng Cộng sản Đông Dương có giúp một phần cho cao trào cách mạng năm 1930-1931 dưới một đảng thống nhất lãnh đạo, phong trào tranh đấu của quần chúng phát triển rất mau.

Tuy rằng số đảng viên cộng sản năm 1930 còn ít (hơn 3.000 người), số quần chúng có tổ chức chưa có bao nhiêu (hội viên công hội có 6.000 người, hội viên nông hội 64.000 người, còn thanh niên phụ nữ thì rất ít), nhưng phần nhiều những cuộc tranh đấu của công nông lúc ấy đều do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Có thể nói, từ sau cuộc Yên Bái bạo động thì trên vũ đài chính trị xứ này, *Đảng Cộng sản chiếm quyền lãnh đạo phong trào quần chúng và cuộc vận động dân tộc giải phóng*. Trong các chính đảng, Đảng Cộng sản là đảng cương quyết hơn hết và triệt để đối đầu với bọn đế quốc thống trị.

VII. ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG THỜI KỲ KHỦNG BỐ VÀ TRANH ĐẤU ĐỂ CẢI TỔ CƠ QUAN CHỈ ĐẠO

Trong thời kỳ cách mạng vận động lên cao, bọn thống trị, một phương diện tổ chức ra những đám cướp hăm dọa người lấy tiền (Lý nhân Đảng) để phao vu ảnh hưởng xấu trong quần chúng rằng: "Cộng sản trộm cướp, xúc lúa bắt heo", v.v., một phương diện nữa, họ dùng thủ đoạn khiêu khích và khủng bố để sẵn đuổi bỏ tù những người cộng sản và quần chúng theo cộng sản, sau những cuộc khủng bố của bọn lính lê dương tự do bắn giết ở Nghệ-Tĩnh và bọn phong kiến "tiền trạm hậu tấu", vô số nhân dân bị thiệt mạng; kể đó có hơn 16.000 tù chính trị, chật khăm chật lao khắp trong xứ.

Ở dưới làn sóng khủng bố dữ dội nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng lần lượt bị bọn khiêu khích phá tan, mặc dầu cơ

quan này bị bắt, cơ quan khác thành lập, mặc dầu các cơ quan chỉ đạo trung cấp (xứ uỷ, tỉnh uỷ trở xuống), vẫn luôn luôn tồn tại, không chết một giờ một phút nào, tuy nó không được kiện toàn khắp xứ (ví dụ cơ quan Xứ uỷ Nam Kỳ trong một năm 1931-1932 bị bắt và tổ chức lại tới 4 lần) song cơ quan lãnh đạo tối cao của toàn Đảng, thì sau lần Hội nghị thứ hai của toàn thể Trung ương tháng 4 năm 1931 phải tạm thời mất liên lạc với quần chúng.

Một điều sai lầm là trong thời kỳ khủng bố dữ dội, các cơ quan chỉ đạo vẫn chiếu kỳ triệu tập hội nghị, nên lại càng dễ bị lộ.

Sau lúc phong trào cách mạng sụt xuống, bọn thống trị hô hào rằng Đảng Cộng sản bị tiêu diệt. Bọn rụt rè, bọn chán nản cũng âm ỉ rằng: "Đảng Cộng sản chết rồi, cách mạng bị tiêu diệt rồi". Không, cách mạng không bị tiêu diệt, Đảng Cộng sản luôn luôn tồn tại trong quần chúng, một phần cơ sở ở các vùng trung tâm tuy bị tạm thời mất liên lạc và yếu đuối, song ảnh hưởng và tổ chức của Đảng lại lan rộng tới các vùng thượng du Bắc Kỳ, tới Ai Lao, Cao Miên, lan rộng trong các dân tộc thiểu số: người Thổ, người Lào, v.v.. Cộng sản chủ nghĩa được các dân tộc thiểu số hoan nghênh, vì họ hiểu rằng chỉ có cùng với giai cấp vô sản chung lưng đấu cật, tranh đấu mới mong hoàn toàn giải phóng.

Vì nguồn cội của phong trào cộng sản là ở trong sự áp bức bóc lột giai cấp vô sản và quần chúng lao động, vì Đảng cộng sản có cơ sở sâu xa trong quần chúng, vì Đảng hăng hái bênh vực quyền lợi cho các lớp nhân dân, được dân chúng yêu mến và ủng hộ, vì Đảng tổ chức nghiêm khắc theo kỷ luật sắt, gồm những phần tử lao động kiên quyết hơn hết, hy sinh hơn hết, lại nhờ có kinh nghiệm phong trào công nhân quốc tế, nên dầu đế quốc khủng bố tới bực nào cũng không

thể tiêu diệt được Đảng Cộng sản như đã tiêu diệt hội "Triều dương" vào khoảng sau 1900 và như tiêu diệt Đảng "Việt Nam Quốc dân" năm 1930.

Đảng Cộng sản không bao giờ chết, nó chỉ tạm thời bị mất liên lạc với quần chúng, cách mạng không bao giờ bị tiêu diệt chỉ có phong trào cách mạng bị tạm thời sụt xuống mà thôi.

Trong thời kỳ khủng bố Đảng Cộng sản nghiên cứu những kinh nghiệm tranh đấu quý báu vừa qua, đã thảo ra những bản chương trình hành động của Đảng, của Thanh niên Đoàn, đào tạo được một số cán bộ cả bí mật lẫn công khai tranh đấu chống khủng bố, đồng thời vẫn tìm cách lãnh đạo những cuộc tranh đấu lẻ tẻ của quần chúng. Những phần tử cộng sản lại tìm cách ra công khai hoạt động xuất bản báo chí công khai, ra tranh cử hội đồng thành phố, v.v..

Tóm lại, trong thời kỳ khủng bố, những người cộng sản đã biết học tập tranh đấu thối thủ, liên lạc công tác công khai với công tác bí mật, dự bị lực lượng của đội tiền phong cách mạng để đón tiếp lãnh đạo phong trào tranh đấu mới mẻ.

Nhờ chí kiên quyết nhẫn nại tranh đấu không ngừng của các chiến sĩ cộng sản đã lặn lội trong sự khó khăn, nhờ Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em giúp đỡ, nên Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức lại được cơ quan lãnh đạo, khôi phục lại được mối liên lạc với các đảng bộ địa phương.

Tháng 4-1934 được Quốc tế Cộng sản đồng ý, Đảng Cộng sản thành lập Ban Chỉ huy ở ngoại quốc (Bureau dirigeant à l'étranger) có nhiệm vụ tạm thời thế cho Trung ương để chỉnh đốn lại hệ thống tổ chức của Đảng, phụ trách giao thông và đào tạo cán bộ dự bị cho Đảng, thay Trung ương lúc bị phá.

Tháng 6-1934, Ban Chỉ huy ở ngoại triệu tập hội nghị của các đại biểu các Đảng bộ trong xứ với ở ngoài, đặng khôi

phục lại các tổ chức phát triển công tác dự bị triệu tập Đại hội của Đảng. Trong thời kỳ dự bị ấy, khôi phục được liên lạc Trung, Nam, Bắc, Lào và lập được các xứ uỷ ở những xứ chưa có. Sang tháng 3-1935, do Ban Chỉ huy ở ngoài triệu tập Đại hội thứ nhất của Đảng Cộng sản ở Áo Môn.

Cũng nên nói thêm ngay rằng, những mối liên lạc mới khôi phục lại ấy chưa được mật thiết; những đảng bộ mới tổ chức ấy chưa được kiên cố, song giữa lúc hoàn cảnh "khủng bố", khó khăn khôi phục được hệ thống tổ chức triệu tập Đại hội thứ nhất như thế cũng là một thành tích của cuộc tranh đấu của Đảng Cộng sản trong những năm khủng bố. Đại hội kiểm thảo lại những công việc của Đảng trong mấy năm khủng bố và định ra kế hoạch công tác để củng cố và phát triển Đảng, tuyển cử Ban Trung ương chính thức để chỉ huy công tác toàn Đảng, cử đoàn đại biểu đi tham gia Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản.

Nếu như những lần Đại hội thứ V, thứ VI của Quốc tế Cộng sản ở Đông Dương chỉ mới có những nhóm xu hướng cộng sản và chỉ có đại biểu bàn thính thì tại Đại hội thứ VII, ở Đông Dương đã có một Đảng Cộng sản thống nhất đã từng lãnh đạo quảng đại quần chúng tranh đấu oanh liệt và phái đại biểu chánh thức tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản, đó chẳng những một sự xứng đáng của giai cấp thợ thuyền và Đảng Cộng sản Đông Dương mà cũng là một sự vinh hạnh cho dân tộc bị áp bức ở Đông Dương, trên vũ đài chánh trị quốc tế.

Tuy vậy, Đại hội (tháng 3-1935) của Đảng Cộng sản vẫn còn nhiều nhược điểm, chưa sớm biết phân tích tình hình để sửa đổi chính sách cho thích hợp. Chính sách còn căn cứ theo chính sách cũ (1930) mãi tới tháng 7-1936 vẫn chưa thay đổi

hắn chính sách, song đó cũng vì Đảng Cộng sản còn tuổi trẻ chưa đủ lý luận và kinh nghiệm.

VIII. THỜI KỲ MỚI, CHIẾN SÁCH MỚI

Trong thời kỳ mấy năm khủng bố trắng dữ dội tuy phong trào cách mạng có sụt xuống song vì ảnh hưởng cuộc tổng khủng hoảng kinh tế sâu sắc, sự bóc lột đàn áp của bọn tư bản, bọn đế quốc càng tăng thêm nên chỉ các cuộc tranh đấu của các lớp quần chúng vẫn kế tiếp nổ ra, các cuộc bãi công chống đuổi thợ thuyền, chống bớt lương, các cuộc nông dân chống bắt phu, đòi giảm sưu thuế; tiểu thương gia chống thuế batăng, thuế chợ, dân Mọi chống sự xâm chiếm đất đai của họ.

Từ năm 1932 - 1933, 1934, 1935, mỗi năm tính có mấy chục cuộc tranh đấu, một đều đặc biệt là giai cấp tư sản bản xứ, địa chủ do phái quốc gia cải lương cầm đầu cùng với bọn tư bản Pháp ở thuộc địa phản đối chính sách bóc lột của bọn tư bản tài chánh nhà băng Đông Dương - ấy là cuộc biểu tình phản đối nhà băng 15-4-1934, có hàng ngàn quần chúng có đủ các lớp nhân dân tham gia. Đó là cái biểu hiệu liên hệ, giai cấp thay đổi các lớp nhân dân chống bọn đại tư bản phản động, bọn cá mập.

2¹⁾. Tình hình thế giới thay đổi, nạn phát xít lan rộng, và thế giới chiến tranh và chiến tranh chống Xôviết Liên bang ngày nay càng hăm dọa, cuộc chiến tranh do phát xít gây ra để chia lại thị trường đã bắt đầu ở Mãn Châu (1932) ở Thượng Hải dương dự bị lan tràn khắp xứ Tàu, cuộc chiến tranh xâm chiếm của Ý ở Abyssinie 1935 Hítler lên cướp chính quyền 1933 và xé tan Điều ước Versailles năm 1935.

1) Trong tài liệu không có mục 1 (B.T).

Bọn phát xít làm le cướp chính quyền ở Pháp tháng 2-1934, phát xít nổi loạn ở Tây Ban Nha, v.v..

Tình hình thế giới đương trải qua giai đoạn phản động chống dân chủ, chiến tranh hăm dọa hoà bình.

3. Ở Pháp sau cuộc tuyển cử tháng 5-1936 Mặt trận bình dân chống phát xít được thắng lợi, Chính phủ Blum lên nắm chính quyền đã đưa tới cho bình dân Pháp ít nhiều thắng lợi, tổng ân xá, mỗi tuần lễ 40 giờ, mỗi năm nghỉ 15 ngày có lương, giao kèo công cộng, v.v.. Sự thắng lợi ấy có ảnh hưởng lớn trong các lớp nhân dân xứ Đông Dương.

4. Xét kỹ tình hình trên, căn cứ đúng Nghị quyết Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị 26-7-1936 gồm đại biểu Trung ương và đại biểu ngoại quốc cùng đại biểu tham gia Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản, quyết nghị sửa đổi hẳn chính sách của Đảng Cộng sản, chủ trương lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi gồm các đảng phái, các lớp nhân dân thích hợp với điều kiện thực tế xứ Đông Dương. Xem bức thơ công khai của Đảng Cộng sản gọi cho các đảng phái (1936) thì nội dung của Mặt trận ấy là:

1- Mở rộng Ban hội đồng Đông Dương kinh tế lý tài thành một nghị trường do nhân dân cử ra có quyền biểu quyết hết thảy các vấn đề kinh tế và chính trị.

2- Người Pháp và người bản xứ hễ đủ 18 tuổi đều có quyền tuyển cử và ứng cử như nhau.

3- Tự do ngôn luận, tự do hội họp, tổ chức, đi lại.

4- Luật lao động (ngày làm 8 giờ, xã hội bảo hiểm, v.v.).

5- Ân xá hết thảy chính trị phạm, bỏ luật quản thúc, cho hết thảy những người chính trị bị đuổi, bị trốn ra ngoại quốc được về xứ.

6- Giảm sưu thuế, tha sưu cho dân nghèo.

7- Cứu tế thất nghiệp, tăng lương cho công nhân và những người tùong sự trong các sở công, sở tư.

8- Bỏ độc quyền muối, rượu.

9- Cấm sự cướp đất và sự tịch ký đất của những người thiếu nợ, thiếu sưu thuế.

10- Đuổi những bọn quan lại tham tàn, tấy các phần tử quan lại phản động người Tây và Nam.

11- Mở rộng nền giáo dục, sửa đổi những thể lệ vào trường học, lên lớp, thi cử, cưỡng bách giáo dục bằng tiếng mẹ đẻ chỉ ít là trình độ sơ học.

12- Phụ nữ được hưởng quyền lợi kinh tế và chánh trị ngang hàng với đàn ông.

Căn cứ theo nội dung ấy, về sau đề ra khẩu hiệu lập *Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương*.

Muốn thực hiện Mặt trận dân chủ rộng rãi ấy cần phải thay đổi hẳn hình thức tổ chức quần chúng theo lối *công khai và bán công khai*. Đó là một chuyển hướng mới trên con đường chiến sách của Đảng Cộng sản Đông Dương theo hoàn cảnh mới.

Đứng trước hoàn cảnh mới, cuộc vận động Đông Dương Đại hội bắt đầu từ ngày 13 Avril 1936¹⁾, từ Nam Kỳ lan rộng khắp toàn xứ trong khoảng hai tháng chỉ một xứ Nam Kỳ có tới 600 uỷ ban hành động. Đó là một cuộc liên hiệp rộng rãi các đảng phái, các giai cấp theo kiểu Mặt trận dân chủ, ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp, đòi các quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt cho quần chúng.

Cuộc vận động tiêu biểu một lực lượng mạnh mẽ, làm cho bọn phản động thuộc địa lo sợ, nên chúng tìm cách hăm

1) 13 Avril 1936: ngày 13-4-1936 (B.T).

doạ và chia rẽ, bọn tởtkít, tay sai của bọn phản động, đề ra những khẩu hiệu "tả" để khiêu khích, phá tư bản địa chủ thụt lùi vì giai cấp nầy đã rụt rè yếu đuối, nên càng dễ bị mắc kế mà bỏ đại hội, phá tan mặt trận thống nhất làm thiệt hại quyền lợi của các lớp nhân dân toàn xứ, ngay cả quyền lợi của họ nữa.

Cũng vì hành động rụt rè, không nhất trí, thiếu thốn một mặt trận thống nhất, nên tới nay nhiều điều cải cách chính đáng của các lớp nhân dân toàn xứ vẫn chưa được thực hành, mà còn bị tăng thêm áp bức nữa là khác.

Mặc dầu Đông Dương Đại hội bị chia rẽ, bị giải tán, nhưng các lớp quần chúng lao động vẫn hưởng ứng những khẩu hiệu tranh đấu hợp thời của Đảng Cộng sản, *họ kế tiếp kiên quyết tranh đấu, vẫn đòi được ít nhiều quyền lợi, một điều mà ai ai cũng đã trông thấy là nếu không có cuộc tranh đấu mạnh mẽ, thì đâu có hoàn cảnh tốt cũng bỏ đi, đâu có hứa hẹn hay dự án gì cũng không thực hiện*.

Quần chúng lao động hiểu những quyền lợi thiết thực của mình nên chỉ các cuộc tranh đấu của công nông kế tiếp nổi lên, dưới khẩu hiệu đòi tăng tiền công, thi hành các luật lao động, tự do nghiệp đoàn, giảm sưu thuế, ân xá chánh trị phạm, thả những chiến sĩ bình dân, v.v.. Nhất là vào khoảng tháng 10, tháng 11-1936 có những cuộc đình công lớn như đình công của hơn ngàn thợ Ba Son (Sài Gòn), cuộc tổng đình công của 30.000 thợ mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, cuộc đình công hàng ngàn thợ mỏ ở Tỉnh Túc Bắc Kỳ.

Kể từ ngày 15 Aoút 1936 tới ngày 15 Janvier 1937 có tới 339 cuộc tranh đấu của quần chúng tất cả có 62.620 người tham gia. Ở trong đó 242 cuộc bãi công của thợ có 54.625 người tham gia. Năm 1937 tính có gồm 40 cuộc bãi công; những cuộc có ảnh hưởng lớn lao là cuộc tổng đình công thợ

xe lửa ở Trung Kỳ và Nam Kỳ có hơn 150 cuộc biểu tình và nông dân tranh đấu; những cuộc lớn lao có ý nghĩa chính trị là cuộc biểu tình đưa yêu cầu cho Godart, Brévié, có hàng vạn người tham gia cuộc tiến đưa nghị viên cộng sản Ônen, có hàng ngàn người tham gia cuộc công đồng hội họp sưu tập dân nguyện tại rạp hát Thành Xương (Sài Gòn).

Sang năm 1938, kể từ tháng Janvier tới cuối tháng Novembre¹⁾ tính có tới 135 cuộc bãi công, có 12.762 người tham gia, ở trong số ấy có 45 cuộc bãi công không biết số người tham gia; và có tới 125 cuộc nông dân vận động và các cuộc biểu tình, trong đó có 25 cuộc không rõ số người, tổng cộng có 68.124 người tham gia.

Tất cả những cuộc tranh đấu của thợ thuyền đòi thi hành luật lao động, đòi tăng tiền công, đòi tự do lập ái hữu và nghiệp đoàn; nông dân và tiểu tư sản đòi bớt sưu thuế, giảm địa tô, chia công điền, những khẩu hiệu chung là đòi các quyền tự do dân chủ, ủng hộ quốc phòng, chống phát xít xâm lược, v.v.. Cuộc biểu tình kỷ niệm 1^{er} Mai ở Hà Nội, một lần đầu xứ này kỷ niệm một cách long trọng đông đúc có hơn 20.000 người tham gia, kỷ niệm ngày 1^{er} Mai ở Sài Gòn quần chúng tranh đấu dưới khẩu hiệu tự do nghiệp đoàn, tự do ái hữu các quyền tự do dân chủ, chống chiến tranh ủng hộ Xôviết Liên bang, cách mạng Tàu, Tây Ban Nha, v.v., kịch liệt đốit bọn tởrốtkit khiêu khích ra ngoài cuộc vận động của quần chúng.

Phần nhiều các cuộc tranh đấu, hơn hai năm nay đều theo dưới những khẩu hiệu của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra, các khẩu hiệu của Đảng đề ra biến thành khẩu hiệu

1) Novembre: tháng 11 (B.T).

hành động của quần chúng; điều đó chứng minh rằng con đường chính trị của Đảng ấy là thích hợp với quyền lợi của giai cấp thợ thuyền và quyền lợi dân tộc bị áp bức. Nếu như những cuộc tranh đấu cuối năm 1936 và đầu năm 1937 có một số không phải do Đảng Cộng sản trực tiếp chỉ huy mà do những đảng viên cộng sản ra lãnh đạo quần chúng thì từ nửa năm sau 1937, nhờ hệ thống tổ chức đã thống nhất được khắp Trung Nam Bắc nên hầu hết những cuộc tranh đấu của quần chúng đều do Đảng lãnh đạo.

Đảng Cộng sản Đông Dương tuy còn ở trong hoàn cảnh bí mật, nhưng cũng đã ra tranh cử các Ban hội đồng được những thành tích vẻ vang và ủng hộ các nghị viên cấp tiến trong các cuộc tuyển cử và các viện dân biểu chiếm được thắng lợi, Đảng Cộng sản Đông Dương đã xuất bản nhiều tờ báo bằng chữ Tây, bằng quốc ngữ, tờ ấy bị cấm, tờ khác ra *L'Avantgarde, Le Peuple, En Avant, Rassemblement!, Việt dân, Phổ thông, Ban dân, Thời báo, Thời thế, Tin tức*, v.v.. Ở Nam Kỳ căn cứ vào pháp luật 1881 và dựa vào sức ủng hộ của quần chúng ở Đông Dương và ở Pháp, những người cộng sản là kẻ quán quân đã tranh giành lại được quyền tự do xuất bản, họ cho ra tờ *Dân chúng* không xin phép trước, Đảng Cộng sản Đông Dương lại xuất bản nhiều sách vở cấp tiến.

Tóm lại những năm 1934-1935 tuy Đảng có khôi phục lại được hệ thống song những mối liên lạc chưa được mật thiết mấy. Từ năm 1936 - 1937, trong phong trào đấu tranh rộng rãi mới mẻ hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản càng thống nhất khắp toàn quốc và ảnh hưởng càng bành trướng lan rộng, Đảng Cộng sản ngày nay có tổ chức được hàng vạn quần chúng đương trở nên một đảng chính trị của quần

chúng (Parti politique de mass) mật thiết liên lạc với quảng đại quần chúng và lãnh đạo họ tranh đấu.

IX. TRANH ĐẤU TRÊN HAI MẶT TRẬN

Muốn thực hiện con đường chính trị đúng của mình, cần kiên quyết tranh đấu chống các xu hướng sai lầm tả khuynh, hữu khuynh và xu hướng thoả hiệp với nó, cả về lý luận và cả về thực hành.

Tất cả những thành tích của Đảng Cộng sản Đông Dương trong mấy năm nay đã đánh tan những xu hướng tả khuynh cô độc và xu hướng thoả hiệp với nó.

Bọn "tả" khuynh xu hướng tởotkít, lúc thấy chánh sách mới của Đảng đưa ra, thì chúng cho là "cải lương" không bao lâu, thì xu hướng ấy bị phong trào tranh đấu mạnh mẽ của quần chúng ở trong xứ và ngoài xứ đánh tan.

Xu hướng cô độc cho rằng: chánh sách mới là đúng, lối tổ chức công khai, bán công khai là sai, là thủ tiêu hoá. Họ không hiểu rằng:

Muốn thực hiện chiến sách mới cần phải có lối tổ chức mới, không thể đưa lối tổ chức cô độc ra thực hiện chính sách quần chúng rộng rãi. Họ không hiểu chánh sách với tổ chức có mật thiết quan hệ với nhau.

Xtalin nói: "Sau lúc con đường chính xác đã đề ra, sau lúc nghị quyết chính xác đã công nhận, muốn lấy được thành tích thực tế, cần phải tăng thêm công việc tổ chức cuộc tranh đấu để thực hiện con đường ấy, phải kén chọn nhân tài chánh đáng, phải kỹ càng xét trình độ chấp hành nghị quyết của cơ quan, nghĩa là nói con đường chánh trị chỉ huy. Nếu

không thế, thì con đường chính xác và nghị quyết của Đảng sẽ bị nạn thất bại nặng nề. Và lại sau lúc con đường chính xác đã quyết định thì công việc tổ chức có thể quyết định hết thảy, cho đến ngay cả vận mạng của con đường chánh trị đã thấy đưa ra thực hành mà còn thất bại đó là do công tác tổ chức quyết định".

Thế là chính sách mới với cách tổ chức mới của Đảng Cộng sản do kinh nghiệm tranh đấu định ra rất có mật thiết quan hệ với nhau. Xu hướng cô độc cũng bị sự thực hành đánh tan; còn xu hướng thoả hiệp với xu hướng cô độc là xu hướng "bất đắc dĩ thì tổ chức bí mật". Xu hướng ấy nuôi bệnh cô độc cản đường thâm phục quảng đại quần chúng, mãi đến tháng 9-1937 xu hướng thoả hiệp ấy mới bị khoáng đại Hội nghị của Đảng Cộng sản đánh tan. Từ đó việc tổ chức quần chúng phát triển mau chóng hơn gấp bội phần. Một lần nữa, lý luận và thực hành chứng minh rằng đại khái con đường chánh sách mới ra lối tổ chức mới đã vạch ra tại Hội nghị 26-7-1936 đã được Quốc tế Cộng sản chuẩn y là đúng. Lần toàn thể Hội nghị tháng 3-1938 vẫn kế tiếp con đường ấy để phát triển củng cố công tác của Đảng Cộng sản.

Đồng thời Đảng Cộng sản luôn luôn tranh đấu chống xu hướng hữu khuynh, mộng tưởng rằng dưới Chính phủ bình dân thì quần chúng chỉ tranh đấu sơ sơ là sẽ được cải cách. Xu hướng này ít tín nhiệm vào lực lượng tranh đấu của quần chúng.

Chống sự lầm tưởng rằng: lập Mặt trận dân chủ chỉ chú ý liên lạc ở bên trên của các đảng phái cấp tiến, mà không biết rằng điều cốt yếu là phải liên lạc cả trên tới dưới. Vẫn biết rằng Mặt trận dân chủ chưa thực hiện cũng vì các tay lãnh tụ cải lương rụt rè, nhưng một trong những nguyên nhân chánh là phong trào quần chúng chưa đủ mạnh để thúc

giục các tay lãnh tụ. Trong sự thực hành, xu hướng hữu khuynh không dám công khai chỉ trích những sai lầm, lừng chừng của các đảng phái cấp tiến khác và không dám công kích bọn tởrốtkit, sợ mất lòng các phần tử cấp tiến có cảm tình với tởrốtkit. Họ không hiểu rằng: muốn thành lập Mặt trận dân chủ cần phải:

Kiên quyết tranh đấu chống bọn tởrốtkit. Hơn nữa đối với kẻ đồng minh người cộng sản vẫn giữ quyền tự do chỉ trích, sự nhả nhận thân mật các lầm lỗi của họ.

Đảng Cộng sản chống những xu hướng sai lầm trong cuộc vận động lập ái hữu, xu hướng ấy chỉ quanh quẩn trong ái hữu mà không hết sức để ý tới việc đoàn kết những phần tử hăng hái có tính chất nghiệp đoàn để lãnh đạo cuộc tranh đấu đòi nghiệp đoàn cho ráo riết hơn kỳ tới thực hiện.

Đối với vấn đề phòng thủ Đông Dương, Đảng Cộng sản cũng đã tranh đấu chống cả hai xu hướng sai lầm "tả" khuynh và hữu khuynh. Đứng trước nạn phát xít và chiến tranh hăm dọa, nhận rõ phát xít là kẻ thù ghê tởm nhất của nhân loại là thủ phạm gây ra chiến tranh và âm mưu võ trang can thiệp tấn công Liên Xô.

Cho rằng chế độ dân chủ tư sản trong lúc này so sánh với phát xít thì có phần lợi cho sự hoạt động của quần chúng nên Đảng ủng hộ mặt trận dân chủ hoà bình, tán thành phòng thủ chống xâm lược phát xít; Đảng phản đối chủ trương làm thất bại cách mạng (défaitisme révolutionnaire) trong điều kiện nhất định hiện tại, vì nó trực tiếp hoặc gián tiếp giúp cho phát xít hoành hành. Nhưng đồng thời Đảng cũng chống xu hướng hữu khuynh chỉ biết ủng hộ mà quên tranh đấu đòi tự do, bị quáng loà vì cái nguy cơ phát xít xâm lược mà không nhìn thấy thế lực phản động trong xứ. Đảng phản đối sự cố động thợ thuyền và dân nghèo mua phiếu

quốc trái mà đòi các nhà giàu phải trả chi phí về quốc phòng, phản đối việc mượn tiếng quốc phòng mà tăng thuế vào quần chúng đồng thời đòi cải thiện sinh hoạt cho quần chúng.

Chủ trương của Đảng không phải như một ít người hiểu lầm là một sự hăm dọa có được tự do thì mới ủng hộ, không cho tự do thì phản đối, thì làm nội chiến. Đảng Cộng sản tán thành phòng thủ là trông vào lợi ích của cách mạng, là căn cứ vào sự bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động. Tranh đấu chống phát xít với tranh đấu đòi tự do là hai việc không thể rời nhau được.

Tranh đấu đòi tự do không phải là làm rối loạn hậu phương mà chính là để củng cố và tăng thêm lực lượng phòng thủ; cuộc tranh đấu đòi mở rộng các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt là cuộc tranh đấu thường trực, chớ không phải tranh đấu một lần mà được, hơn nữa đã đòi được ít nhiều thì cần đòi nói rộng thêm. Cuộc tranh đấu ấy phải bắt đầu từ bây giờ, phải tiếp tục mở rộng trong lúc có chiến tranh và sau lúc có chiến tranh.

X. TRANH ĐẤU CHỐNG CHỦ NGHĨA TỜRỐTKY PHẢN CÁCH MẠNG

Bọn tởrốtkit ở Đông Dương cũng như ở thế giới, mượn hai tiếng cách mạng để phá phách hàng ngũ thợ thuyền, để chia rẽ cuộc cách mạng vận động. Sự thực ở Xôviết Liên bang, ở Tây Ban Nha đã chứng minh rằng bọn tởrốtkit làm mật thám cho phát xít.

Một vài người cộng sản Đông Dương và mấy đảng viên xã hội ở đây còn nhận lầm rằng "bọn tởrốtkit ở Đông Dương vì điều kiện đặc biệt, còn có tính chất phản đế".

Bởi vậy mới có cuộc hợp tác vô nguyên tắc ở trong báo *La Lutte* (1935 về trước). Thậm chí, trong lúc hợp tác, bỏ cả nguyên tắc, bỏ sự công khai chỉ trích các hành động phá phách của chúng, để chúng tự do đưa bài vở đăng báo không kinh qua ban biên tập, không đề phòng những âm mưu của chúng, để cho chúng lợi dụng tờ báo mà tuyên truyền chủ nghĩa Tờrốttxky chống Xôviết Liên bang, chống Mặt trận bình dân, trích đăng những văn chương của tờrốttxkit.

Một vài đồng chí còn vì tình nghĩa cá nhân mà không chỉ trích ngay những hành động khiêu khích của chúng. Chỉ có báo bí mật công kích chủ nghĩa Tờrốttxky nhưng rất ít và xem thường cuộc tranh đấu ấy.

Sự hợp tác vô nguyên tắc, chẳng những giúp cho bọn tờrốttxkit nhờ tờ báo *La Lutte* mà gây ảnh hưởng, thậm chí để chúng cướp cả tờ báo *La Lutte*.

Lịch sử và hành động bọn tờrốttxkit chứng minh rằng vô luận ở đâu, chúng cũng đóng vai khiêu khích phá hoại, không thể để cho nó lan vào trong phong trào tranh đấu của quần chúng. Đảng Cộng sản chủ trương liên hợp các đảng phái các lớp nhân dân để gây một lực lượng thống nhất mạnh mẽ tranh đấu chống chế độ thuộc địa dã man, đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho các lớp nhân dân, song sự liên hiệp phải có nguyên tắc, chớ không phải liên hợp cả với bọn phản động, bọn khiêu khích tờrốttxkit tay chân phát xít.

Vì muốn thực hiện chánh sách mới, vì muốn thống nhất tất cả các lực lượng - dân chủ tấn bộ, để tranh đấu cho hạnh phúc, tự do của các lớp dân chúng Đông Dương; vì muốn đưa chủ nghĩa Mác - Lênin ra thi hành đúng điều kiện thực trong xứ và hoàn cảnh cách mạng thế giới, nên những người cộng sản tuyên bố thoát ly báo *La Lutte* và Đảng Cộng sản

Đông Dương kịch liệt tranh đấu chống chủ nghĩa Tờrốttxky về các phương diện lý luận và thực hành.

Những người cộng sản không thêm bịa đặt, phao vu như bọn tờrốttxkit, họ không ghen ghét gì cá nhân nào và nhứt là đối với quần chúng lầm lạc theo chủ nghĩa Tờrốttxky lại càng tỏ lòng chân thành muốn đưa họ đi đúng đường tranh đấu giải phóng.

Những người cộng sản chỉ kịch liệt chống chủ nghĩa Tờrốttxky, phản cách mạng và bọn đồng đảng Tờrốttxky mồm tự xưng cách mạng mà sự thực lại hành động khiêu khích làm tay sai cho phát xít, làm lính kín cho đế quốc.

Cuộc tranh đấu ấy của hết thảy mọi người chân thật muốn tự do hoà bình và cơm áo, thành thật muốn tranh đấu vì công cuộc giải phóng của thợ thuyền, vì quyền lợi chung của xã hội, của dân tộc, của xứ sở.

XI. KẾT LUẬN

Lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương là một trường lịch sử tranh đấu khi hoà bình, khi đổ máu, khi êm dịu, khi kịch liệt tiêu biểu cuộc tranh đấu giai cấp, tranh đấu vì dân tộc giải phóng, chống hết thảy lý luận và các màu nháng của triết học và phân đông của tư bản phong kiến.

Đồng thời lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương là một trường tranh đấu chống "tả" khuynh, "hữu" khuynh và xu hướng thoả hiệp, chống chủ nghĩa Tờrốttxky về đủ các phương diện lý luận và thực hành để bình vực cho chủ nghĩa Mác - Lênin được trong sạch, được trở thành khí cụ tranh đấu sắc bén có một không hai của giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, một phần khăng khít của cuộc cách mạng thế giới xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử cộng sản vận động Đông Dương là một trường tranh đấu, tiếp tục những trường lịch sử tranh đấu vì độc lập của các dân tộc ở Đông Dương. Phong trào cộng sản lượm hết các điều kinh nghiệm quý báu, bỏ hết những điều sai lầm của các cuộc âm mưu trong bóng tối, bạo động non, khủng bố cá nhân và ghen ghét nòi giống mà thừa tiếp lấy cái lưu truyền tốt tranh đấu giải phóng dân tộc cho xứ sở, theo những tình thế thế giới hiện tại là thời đại đế quốc và vô sản cách mạng.

Dưới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, các lớp nhân dân, các dân tộc Đông Dương đã đương và sẽ tranh đấu để cho kịp trào lưu thế giới, theo kịp các dân tộc tiên tiến trên thế giới để cùng các dân tộc liên hiệp thân ái bình đẳng xây dựng một nền tự do, hạnh phúc chung của nhân loại.

Chính nhờ có phong trào cộng sản, nhờ có sự hoạt động của Đảng Cộng sản làm cho dải đất chữ S tên là Ấn Độ - China (Indo - Chine) này được biết tên biết mặt trên vũ đài chính trị thế giới, xứng đáng vì một dân tộc đã có lịch sử, có văn hoá bốn ngàn năm.

Đảng Cộng sản hết sức tán thành và cương quyết tranh đấu để thực hiện Mặt trận dân chủ thống nhất. Vì quyền lợi sống còn, vì tiền đồ vẻ vang của dân tộc và xã hội văn minh tiến bộ, vì công cuộc bình đẳng, tự do, hết thảy các lớp nhân dân, các đảng phái hãy liên hợp lại chống chế độ thuộc địa dã man, chống phát xít xâm lược, đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt quần chúng, đòi dân tộc bình đẳng, ủng hộ hoà bình, mở đường tiến bộ cho cuộc tranh đấu giải phóng.

Phản đối Mặt trận dân chủ thống nhất ở Đông Dương, ấy là chia rẽ, ấy là cô độc, ấy là trực tiếp hay gián tiếp làm tay sai cho phản động.

Trung lập với cuộc vận động thống nhất ấy, tức là làm yếu đuối cuộc tranh đấu tấn bộ.

Thân với bọn phản động, mong duy trì địa vị và quyền lợi riêng, không ngó tới quyền lợi chung của toàn dân tộc, đó là đầu hàng, đó là con đường làm tội mọi cho thế lực phản động thuộc địa.

Chỉ có chính sách Mặt trận dân chủ của người cộng sản chủ trương là chính sách tiến bộ thích hợp với hoàn cảnh hiện thời.

Chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa triệt để cách mạng căn cứ vào khoa học, vào điều kiện thực tế, thấu nhận tất cả mọi sự tấn bộ vì tinh tuý của nó là luôn luôn tấn bộ triệt để giải phóng cho lao động, cho dân tộc bị áp bức.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Tài liệu lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

TỪ MẶT TRẬN BÌNH DÂN PHÁP ĐẾN MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG*

Tháng 5 năm 1933, Hítle lên cầm quyền ở Đức.

Tháng 2 năm 1934, Đòlarốc dân đồ đảng toan cướp chính quyền ở Pháp.

Dân chúng chánh quốc lúc bấy giờ đứng trước hai cái hiện tượng: nạn xâm lược của phe phát xít bên ngoài và bọn độc tài của phe phản động trong nước.

Muốn giữ gìn lãnh thổ, bảo vệ quyền lợi chính trị và kinh tế cần phải có một lực lượng mạnh mẽ, một lực lượng của quảng đại quần chúng: Mặt trận bình dân Pháp bởi thế mà thành lập.

Đắc thắng trong cuộc tuyển cử 1936, Mặt trận bình dân đã đưa ra các đại biểu của mình lên nắm chính quyền.

Mặc dầu một số trong các đại biểu ấy do dự hữu khuynh Mặt trận bình dân đã đưa lại cho dân chúng Pháp ít nhiều quyền lợi và đã cản đường chủ nghĩa phát xít.

Mặt trận bình dân vẫn sống, vẫn phát triển. Nó không thể nào tan rã, vì nó là sự liên hiệp hành động lâu dài giữa các tầng lớp của nhân dân Pháp để giữ gìn tự do, ủng hộ hoà bình đòi bánh mì. Tuy một đôi người lãnh tụ không chịu thi

* Báo *Dân* số 6 ra ngày 12-8-1938 (B.T).

hành đúng theo chương trình của Mặt trận bình dân, nhưng bình dân Pháp đoàn kết trong mặt trận ấy không bao giờ quên chương trình họ đã thề quyết cùng nhau làm tròn.

Ở chánh quốc, ý nghĩa và sứ mạng của Mặt trận bình dân là thế.

Ở Đông Dương, nạn quốc xã không có, nhưng lại có nạn phát xít Nhật.

Ở Đông Dương vì bọn thực dân ích kỷ, dân chúng chịu nhiều nỗi thiệt thòi hơn dân chúng Pháp.

Muốn đối phó với các cuộc ngoại xâm, muốn chống lại sức phản động trong xứ, muốn được hưởng những sự cải cách cấp tiến về chính trị, kinh tế, xã hội, dân Đông Dương cần phải đoàn kết trong Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

Mặt trận dân chủ Đông Dương thực hiện một cách khác Mặt trận bình dân Pháp.

Dân chúng xứ này chưa có các quyền tự do dân chủ, Mặt trận dân chủ không thể chánh thức thành lập như Mặt trận bình dân bên chánh quốc nghĩa là liên hợp các chánh phái và các hội quần chúng lập thành một đoàn thể công khai, hợp pháp.

Nhưng không có Mặt trận dân chủ thì không bao giờ có được các quyền tự do dân chủ, vì lực lượng hèn yếu rời rạc của từng nhóm người không đủ để cho nhà cầm quyền để ý mà thi hành những cuộc cải cách cần thiết.

Bởi lẽ ấy trong lúc chưa có những quyền tự do dân chủ và Mặt trận dân chủ chưa được chánh thức thành lập, phải có một hình thức Mặt trận dân chủ thích hợp với tình thế xứ này.

Hình thức ấy chỉ có thể là sự liên hiệp hành động của các tầng lớp nhân dân Đông Dương trong các cuộc hội họp,

trong các quyền tuyền cử, trong các nghị viện, trên diễn đàn, trên báo chí.

Cuộc Đông Dương Đại hội, các cuộc mít tinh hàng ngàn hàng vạn người ở Sài Gòn, ở Hà Nội, các cuộc đón rước ông Godart, ông Brévié, các cuộc tuyền cử ở Trung và Bắc Kỳ, nói chung tất cả các cuộc phát biểu ý chí chánh đáng của dân chúng xứ này đã báo ngấm với ta.

Mặt trận dân chủ Đông Dương đã thực hiện từng bộ phận.

Nhưng mặt trận ấy còn yếu, yếu vì số người đứng vào hàng ngũ nó chưa đông, yếu vì số người do dự hoài nghi còn nhiều. Yếu vì tội phản động tìm mọi cách chia rẽ, phá hoại làm cho nó chậm thành lập.

Cần phải có một sự liên kết chặt chẽ của đại đa số dân chúng, cần phải gác bỏ những tư tưởng biệt phái hẹp hòi, lầm lạc để gây thành một phong trào mặt trận dân chủ rộng rãi, do đó, các quyền tự do dân chủ và Mặt trận dân chủ mới có thể chính thức thực hiện được ở xứ này.

P.H.¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Chưa rõ P.H. là bút danh của ai (B.T).

GIẢI THÍCH HIỆP ƯỚC LIÊN XÔ - ĐỨC (23-9-1939)

KHÔNG CÓ GÌ LẠ CHUNG QUANH HIỆP ƯỚC BẮT XÂM PHẠM ĐỨC - XÔVIẾT

Tại sao cuộc điều đình Anh - Pháp - Xôviết dây dưa mãi không có kết quả?

Trước khi muốn biết vì lẽ gì Liên Xô ký hiệp ước bắt xâm phạm với Đức, chúng ta cần xét coi tại sao cuộc điều đình Anh - Pháp - Xôviết kéo dài dai cả 4, 5 tháng không có kết quả gì?

Ta cần biết điều đó vì nó là một đầu dây mối nhợ giúp ta hiểu Hiệp ước Đức - Xôviết.

Mọi người đều thấy rõ, từ sau cuộc đầu hàng Munich cái chính sách "bất can thiệp" của Anh - Pháp, chính sách nhượng bộ, đầu hàng phát xít, mong lợi dụng phát xít, đặc biệt tên phát xít Hitle làm tên lính sen dầm tẩn công phong trào cách mạng của quần chúng và can thiệp đánh Liên bang Xôviết, chính sách ấy ngày càng tỏ ra thất bại chua cay cho hai cường quốc ấy.

Sau khi qua khỏi cơn kinh khủng nặng nề hồi hạ tuần tháng 9-1938, dân chúng các nước trên thế giới, đặc biệt

nhân dân Anh, Pháp, đứng trước những sự thật hiển nhiên ngày càng nhận rõ rằng: Những câu tuyên truyền của bọn phản động và tởtkít nói: Chamberlain và Daladier - đã "cứu văn hoà bình" đều là láo xược bịa đặt để ru ngủ quần chúng, và họ càng nhận rõ rằng, những người cộng sản nói rất đúng; đã dự đoán không sai. Quả thật chính sách đầu hàng phát xít, nuôi thế lực cho phát xít chỉ xô đẩy nhân loại tới cuộc chiến tranh thảm khốc. Như khắc nhỏ vào mặt các nhà chính trị và ngoại giao Anh - Pháp, Hítle dày xéo lên Hiệp định Muních, đem quân qua chiếm Tiệp và chiếm Mémel (thuộc Lituanie¹⁾), còn tên đồng minh của va²⁾ là Mussolini, thì đánh chiếm Abyssinie và hăm dọa om sòm đòi các thuộc địa của Pháp ở Địa Trung Hải và Bắc Phi châu. Bên Viễn Đông quân phiệt Nhật được thế hoành hành phong toả các tô giới của liệt cường ở Trung Hoa. Những cơn giông tố chiến tranh càng kéo đen ngịt khắp trời Âu - Á.

Trước những hành động xâm lược và khiêu khích ấy của bọn phát xít, các chính phủ tư bản phản động ở các xứ dân chủ vẫn không chịu đồng lòng tìm phương pháp cương quyết đối phó, mặc dầu những hành động ấy trực tiếp phạm đến quyền lợi và thế lực của họ. Chỉ khi Hítle hung hăng đòi giải quyết vấn đề Dantzig, yêu sách nhiều điều quá đáng và vì quần chúng nhân dân trong xứ phản đối thúc ép dữ dội, bọn Chamberlain, Daladier mới phải tuyên bố những câu "hùng hồn" phản đối những thủ đoạn võ lực ăn cướp của Hítle, nói "thời kỳ Muních đã qua rồi" và mới chịu công nhận về *nguyên tắc* chính sách bênh vực "tập thể an

1) Lituanie: Lituanie (B.T).

2) Va: tiếng Nam Bộ có nghĩa là nó (B.T).

toàn" thành lập Mặt trận thống nhất các nước dân chủ hoà bình do Chính phủ Xôviết chủ trương.

Cuộc thương thuyết chính thức bắt đầu từ ngày 15-4. Chính phủ London được Pari đồng ý đã đề nghị Chính phủ Xôviết rằng ba cường quốc Liên Xô - Anh - Pháp, cam đoan bảo đảm cho những nước ở Trung Âu và Đông Âu như Ba Lan, Rumani, v.v. và khi những nước ấy bị xâm lược thì Liên Xô sẽ đem binh tương trợ.

Theo lời tuyên bố của Molotov, ngoại giao nhân dân uỷ viên Xôviết, Liên Xô nghĩ rằng nếu Anh - Pháp thành thực muốn lập mặt trận chống xâm lược ở Âu châu, trong đó bốn cường quốc Liên Xô, Anh, Pháp, Ba Lan, hay ít ra là ba cường quốc nói trên phải liên hiệp bằng một hiệp ước tương trợ dựa trên nguyên tắc bình đẳng và tương hỗ, tương trợ (basé sur le principe d'égalité et de réciprocité). Chính phủ Xôviết sau khi thảo luận bản đề nghị của Anh đã trả lời rõ ràng về sự ký kết bản hiệp ước theo những điều kiện sau đây:

1. Ký một bản hiệp ước tương trợ thực tế chống xâm lược giữa Anh - Pháp - Liên Xô, bản hiệp ước hoàn toàn có tính chất tự vệ.

2. Anh - Pháp - Liên Xô phải bảo đảm cho các nước ở Đông và Trung Âu, kể cả các xứ Âu châu ở biên giới Liên Xô, các nước nhỏ ở ven biển Ban Tích, không trừ một nước nào, để chống lại những ca bị xâm lược.

3. Anh - Pháp - Liên Xô phải ký một hiệp ước nói về những hình thức và cách giúp đỡ trực tiếp, thực sự cho các nước ấy và các nước ấy đối với ba cường quốc trong trường hợp bị xâm lược.

Các bạn có biết với những lời đề nghị hết sức chính đáng ấy của Liên Xô, Anh - Pháp đã trả lời và bài bác ra sao

không? Họ nói các nước nhỏ ấy trên biển Ban Tích (Lettonie, Estonie, Finlande¹⁾) không yêu cầu bảo đảm thì tại sao lại cứ đòi bảo đảm cho các nước ấy? Họ còn cãi cọ dằng dai về vấn đề định nghĩa xâm lược trực tiếp và gián tiếp. Nhưng họ làm bộ quên rằng nước Bỉ cũng không bao giờ yêu cầu họ bảo đảm, vậy mà họ cứ bảo đảm; rằng những nước như Thụy Sĩ, Hoà Lan không hề có liên lạc gì về ngoại giao với Chính phủ Xôviết. Vậy mà họ cứ đòi Liên Xô bảo đảm cả cho mấy nước ấy. Họ cố ý quên rằng Hítle đã xâm lược Áo và Tiệp không phải bằng trực tiếp, mà bằng cách gián tiếp dùng bọn tay sai Heinlein ở bên trong.

Nếu xét đến thời gian của hai bên đã dùng để thương thuyết thì ta thấy đầu đuôi Liên Xô chỉ tốn có 16 ngày để trả lời và đề nghị rõ ràng thiết thực với Anh - Pháp, còn bao nhiêu ngày tháng toàn là do Anh - Pháp kéo dây dưa để trì hoãn và phá hoại cuộc điều đình.

Tại sao? Vì Chamberlain, Daladier tuy bị quân chúng thôi thúc phải xoay đổi phương hướng của chính sách ngoại giao. Song cả hai, nhất là Chamberlain vẫn chứa đầy mưu mô giả trá mong diễn lại tấn tuồng Munich thứ hai. Chính sách nhượng bộ để cho nạn phát xít xâm lược bành trướng, muốn dùng bàn tay sai phát xít để trấn áp phong trào cách mạng quân chúng, vẫn âm thầm thi thố các mảnh khoé gian hùng, xúi Hítle tấn công Liên Xô, mong mượn xe tăng đại bác Hítle bắn phá thành trì cách mạng thế giới.

Chính vì vậy nên cái chính sách ngoại giao của Anh - Pháp lúc ấy là một chính sách nước đôi "đòn xóc hai đầu". Chamberlain, Daladier miêng thì tuyên bố những câu rất

1) Lettonie, Estonie, Finlande: Létxtôni, Étxtôni, Phần Lan (B.T).

cương quyết như "hy sinh để bảo toàn tự do và danh dự", "quyết tiêu diệt kẻ xâm lược", v.v., nhưng hành động thì đã trái hẳn. Họ đã chạy o bế năn nỉ Hítle, đã thực sự khuyến khích và giúp đỡ cho hành động xâm lược của Hítle.

Bằng có ? Ngày 8-6, Chamberlain tuyên bố tại Hạ nghị viện Anh: "Nước Anh sẵn lòng xem xét tất cả những phương pháp có thể thoả mãn những nguyện vọng hợp lý của các xứ khác, dầu phải đi tới sự sửa đổi lại tình thế hiện tại".

London và Pari lại đã đồng ý nhau dâng khối vàng của Tiệp cho nhà băng Đức quốc.

Giữa lúc Hítle rầm rộ chuẩn bị binh lực ở Dantzig, để dùng bàn tay sắt của tên tay sai là Forester tấn công Dantzig, Chính phủ Ba Lan định kháng nghị cương quyết thì ngày 3 Juillet, Chamberlain lại cản ngăn khuyên ...¹⁾ chớ có hé răng, để cho Hítle tự do mài nhẵn dưa vuốt.

Tất cả báo chí phản động Anh - Pháp đều đăng những tựa lớn: "Không thể chết vì Dantzig" và bọn tư bản tài chính Anh - Pháp thôi thúc Chamberlain, Daladier phải khôn khéo ép nài Chính phủ Varsovie và giữ thiện cảm với Berlin để điều đình cho xong vấn đề Dantzig.

Ngày 22 Août, giữa lúc Hítle hăm dọa nặng nề, Chamberlain lại phái một bộ điều tra do Risler cầm đầu sang điều tra ở Dantzig. Trước khi khởi hành, Risler có tuyên bố: Dantzig chưa hẳn là vấn đề sống chết đối với Ba Lan. Bấy nhiêu đó đủ thấy thái độ Risler qua Dantzig cũng như thái độ Remciman qua Tiệp Khắc hồi năm ngoài, không ngoài cái mục đích ép buộc Ba Lan nhượng bộ cho Hítle.

Tất cả những việc kể trên, tỏ rằng bọn phản động Anh - Pháp cố ý kéo dây dưa cuộc điều đình với Liên Xô để mưu

1) Trong tài liệu mất một từ (B.T).

dự bị một cuộc Munich thứ hai.

Bọn phản động Anh - Pháp muốn lợi dụng Liên Xô như một sức ép làm cho Hítle lui bớt đi, bớt hung hăng đi để có thể điều đình với Hítle, với những điều kiện lợi cho chúng hơn. Chúng không rời bỏ cái dã tâm xúi Hítle đánh Liên Xô, nên chúng muốn dùng sức mạnh của Liên Xô đặt lên đĩa cân để ép Hítle quay lại cùng chúng điều đình và xoay mũi nhọn tấn công của Hítle qua phía đông, phía Liên bang Xôviết. Chính vì cái chính sách ngoại giao "đòn xóc hai đầu" của tư bản phản động Anh - Pháp, chính vì cái dã tâm của chúng muốn xô đẩy Hítle tấn công về phía đông thúc Hítle: "Cứ khai chiến với bọn Bôn-sơ-vích đi, rồi mọi sự sẽ được như ý" nên cuộc điều đình Anh - Pháp - Xôviết bị thất bại, Liên Xô đã tìm hết cách khôn khéo nhường nhịn, nhưng vô hiệu. Trách nhiệm sự kéo dây dưa và làm thất bại cuộc điều đình ấy hoàn toàn do tư bản phản động Anh - Pháp phải chịu.

CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA LIÊN XÔ

Liên Xô sống bên cạnh, hay nói cho đúng sống bao vây trong một thế giới tư bản bùng bùng những mối xung đột đủ mọi thứ: xung đột giữa xã hội chủ nghĩa với tư bản chủ nghĩa, xung đột giữa vô sản và dân chúng với tư bản đế quốc, xung đột giữa bọn đế quốc với nhau; sống giữa đống lửa chiến tranh hoặc đã bùng nổ, hoặc đương âm ỷ cháy hăm dọa đốt thiêu tất cả thế giới, Liên Xô tất nhiên không thể điềm nhiên toạ thị được. Một mặt Chính phủ Xôviết hết sức củng cố và bành trướng thế lực kinh tế, chính trị, quân sự của mình để giữ vững thành trì cách mạng thế giới chống mọi sự lấn le tấn công của quân thù; một mặt nó hết sức tham gia

vào việc duy trì nền hoà bình, bất cứ một cơ hội nhỏ nhen nào có lợi cho hoà bình nó cũng không bỏ qua.

Chính sách ngoại giao của Liên Xô, như Xtalin đã nói rất minh bạch và dễ hiểu:

1. Chúng tôi tán thành hoà bình và củng cố nền thương mại với hết thảy các nước; chúng tôi vẫn đứng và tiếp tục đứng trên vị trí đó nếu các xứ khác cũng bằng lòng giao hảo với chúng tôi, nếu họ không tìm cách xâm phạm đến quyền lợi chúng tôi.

2. Chúng tôi tán thành giao thiệp hoà bình chặt chẽ và hoà hảo với tất cả các lân bang có một biên giới chung với Liên Xô. Chúng tôi vẫn đứng và tiếp tục đứng trên vị trí đó, nếu các xứ ấy cùng giao hảo với Liên Xô, nếu họ không kiếm cách xâm phạm, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đến lãnh thổ và biên giới bất khả xâm phạm của Nhà nước Xôviết.

3. Chúng tôi ủng hộ các dân tộc bị nạn xâm lược và tranh đấu để giữ độc lập cho Tổ quốc.

4. Chúng tôi không sợ những sự hăm dọa của bọn xâm lược và sẵn lòng trả lời bằng "cú đúp" (coup double: nghĩa là đánh một cú bằng hai cú) cho những kẻ gây chiến tranh muốn tìm cách xâm phạm biên giới Xôviết.

Nói tóm lại, chính sách ngoại giao của Xôviết là thi hành hết mọi phương pháp theo năng lực mình để ngăn cản chiến tranh, để duy trì hoà bình chung cho các dân tộc trên thế giới và đặc biệt cho Liên Xô để phát triển cuộc vận động cách mạng thế giới và củng cố thành trì xã hội chủ nghĩa.

Liên Xô hết sức lợi dụng những mâu thuẫn giữa quân thù, giữa các xứ tư bản để thực hành chính sách ngoại giao.

Liên Xô biết dựa vào sự khôn ngoan biết lợi hại của

những xứ, hoặc vì lẽ này, hoặc vì lẽ khác, chưa muốn có chiến tranh, để duy trì nền hoà bình. Liên Xô là kẻ cương quyết chống phát xít dã man xâm lược, bảo vệ tự do, văn hoá, hoà bình, nhưng Liên Xô vẫn không hề quên cái mâu thuẫn chính cốt trong thế giới lúc này là mâu thuẫn giữa hệ thống tư bản thối nát với hệ thống xã hội chủ nghĩa đang bành trướng.

Chính vì nhận rõ như vậy và nhận rõ cái chính sách "bất can thiệp" xỏ lá nham hiểm của bọn phản động Anh - Pháp, nên các nhà ngoại giao Xôviết luôn luôn sáng suốt và trấn tĩnh noi theo lời chỉ đạo vô ngần đúng đắn của Xtalin ở Đại hội thứ XVIII của Đảng Bônsovích Liên Xô:

"Phải khôn ngoan thận trọng, đừng để cho bọn khiêu khích chiến tranh, quen thói xô người khác vào đồng lửa làm thịt sẵn cho chúng ăn, có thể lôi cuốn xứ sở chúng ta vào những cuộc binh lửa".

TẠI SAO LIÊN XÔ KÝ HIỆP ƯỚC BẤT XÂM PHẠM VỚI ĐỨC?

Hiểu rõ những điều nói trên, ta đã có thể thấy được tại sao Xôviết ký hiệp ước bất xâm phạm với Đức. Liên Xô ký hiệp ước bất xâm phạm với Đức vì:

1. Liên Xô không muốn và không thể để cho tư bản phản động Anh - Pháp lợi dụng như một sức mạnh ép buộc Hítle, làm cho Hítle bớt hung hăng, quay lại điều đình với Chamberlain, Daladier theo những điều kiện có lợi hơn cho bọn này rồi để cho bọn này xúi Hítle trở lại đánh Liên Xô.

2. Liên Xô cần phải mềm mỏng sáng suốt để phòng không để cho quân thù xô mình vào cạm bẫy, vào vũng bùn lầy chiến tranh để cho chúng hưởng lợi; Liên Xô phải biết

khôn khéo chia rẽ lực lượng quân thù không để cho chúng cố kết nhau đập lại mình. Trước hết, việc ký Hiệp ước Đức - Xôviết đã đào sâu thêm cái hố chia rẽ giữa một bên là Đức - Hítle xâm lược, một bên là tư bản phản động Anh - Pháp khuyến khích giúp đỡ cho kẻ xâm lược để xô đẩy tới chiến tranh, làm cho chúng khó thoả thuận với nhau để tấn công Liên Xô, thành trì cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ta càng thấy bọn phản động Anh - Pháp rập nhau chửi rủa Liên Xô bao nhiêu thì ta càng rõ rằng Chính phủ Xôviết đã đánh trúng tim đen của chúng nó, đã phá vỡ cái âm mưu phản động của chúng vậy.

Thứ hai, Hiệp ước Đức - Xôviết đã làm chia rẽ, ít ra là trong một lúc, khối đồng minh phát xít Đức - Ý - Nhật. Nó đã làm cho bọn Ý và Nhật nghi ngờ và căm giận Hítle, cho rằng Hítle mới vừa cùng mình ký kết hò la inh ỏi là chống "cộng sản", "cộng sản là thù số một" mà vụt chốc chạy đi ký kết bất xâm phạm với Xôviết thì còn ý nghĩa gì? Đó là một nguyên nhân trực tiếp làm cho chính sách ngoại giao của Ý - Nhật phải xoay đổi. Ý càng tỏ ra thái độ bàng quan đối với vấn đề Dantzig và những mưu mô khiêu khích của Hítle. Nhật mất chỗ dựa ở Âu châu đành phải xếp những vụ khiêu khích xung đột ở biên giới Mông Mãn do nó gây ra; tình hình Viễn Đông tạm thời bớt căng thẳng; nội các Bình Chiểu mà tất cả chính sách đối ngoại là dựa vào "hiệp ước bài cộng" bị đổ, vẫn hầy còn vì nhiều nguyên nhân khác (như khó khăn về kinh tế và quân sự) nhưng một phần là bị cú đá trực tiếp của Hiệp ước Đức - Xôviết vậy. Cho đến Franco - người "chịu ân" của Hítle cũng tuyên bố sẽ giữ thái độ trung lập, và tới khi chiến tranh bùng ra giữa Đức và Anh - Pháp thì Hítle bị hoàn toàn cô độc, những "bạn cũ tình xưa" đều khoanh tay đứng ngó hay xây mặt làm ngơ. Việc Ý - Nhật - Tây Ban

Nhà Franco tuyên bố trung lập đối với cuộc chiến tranh hiện tại vẫn có vì những sự bối rối bên trong của các nước ấy và vì chúng còn muốn "lựa gió phất cờ", nhưng một phần trực tiếp chính nhờ Hiệp ước Đức - Xôviết.

3. Liên Xô muốn bằng sự thực đánh tan cái dã tâm của bọn tư bản phản động Anh - Pháp chỉ cho chúng rằng Hítle không dám đụng tới biên giới sắt đá của Xôviết, sợ bị gãy hết răng; cái chính sách Munich, chính sách "bắt can thiệp" đầu hàng phát xít chỉ là một trò chơi nguy hiểm dẫn tới những thất bại nặng nề cay đắng cho kẻ chủ trương là Anh - Pháp.

4. Đồng thời Liên Xô lại có thể chỉ cho tất cả các dân tộc trên thế giới thấy rõ Hítle tuyên bố: Hiệp ước tam giác Béclin - Rôma - Tôkyô là hiệp ước bài cộng chỉ là câu tuyên bố che đậy sự láo xược. Sự thực bọn phát xít xâm lược giày xéo lên nền độc lập, tự do của các dân tộc như cỏ rác, chúng cố nhờ những chỗ yếu hơn hết, ít chống chọi hơn hết mà xâm chiếm, còn đối với Liên Xô tuy chúng vẫn nuôi cuồng vọng tấn công, song phải khiếp oai đội Hồng quân vô địch, không dám đụng đầu tới.

5. Liên Xô còn muốn bằng hành động ấy chỉ cho các lớp dân chúng lao động thế giới thấy rõ cần phải tranh đấu ép buộc chính phủ trong xứ mình bỏ hẳn chính sách nhượng bộ, đầu hàng phát xít và cần cương quyết đối phó với phát xít co vùi không dám xâm phạm tới. Chính vì cân nhắc những tai hại ấy nên Liên Xô đã ký hiệp ước bất xâm phạm với Đức.

Sự ký kết ấy không có gì trái với nguyên tắc cốt yếu của chính sách ngoại giao Xôviết, vì vẫn đứng và tiếp tục đứng trên vị trí sẵn lòng giao hảo với tất cả các nước, không kể gì

chế độ chính trị bên trong mỗi nước, miễn là các nước kia cũng thành thực muốn giao hảo với Liên Xô theo nguyên tắc bình đẳng và tương đồng có lợi cả hai bên. Liên Xô cũng vẫn biết bọn phát xít Hítle trở mặt như trở bàn tay, xé huỷ những hiệp ước như những giấy lộn, nhưng chính sách của người cộng sản rất mềm mỏng, có thể lợi dụng hoặc trung lập được quân thù trong một lúc nào, dù chỉ trong chốc lát, cũng không bỏ qua. Liên Xô không hề quá tin vào chữ ký của Hítle cũng như không bao giờ quá tin vào chữ ký của bọn tư bản đế quốc mà sơ hở không đề phòng. Trái lại, Chính phủ Xôviết luôn luôn tăng gia và củng cố lực lượng chiến đấu của Hồng quân Xôviết để giữ gìn Tổ quốc của cách mạng vô sản.

Văn kiện Đảng 1930-1945,

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng

Trung ương xuất bản, Hà Nội,

1977, t.III, tr.5-15.

THÔNG CÁO CHO CÁC ĐỒNG CHÍ CÁC CẤP BỘ

A- CON ĐƯỜNG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ HIỆN THỜI

1. Hiệp ước Nga - Đức có ý nghĩa gì?

Vấn đề hiệp ước là một sự giao kèo lẽ tất nhiên là hai bên đều có lợi cả.

Đức ký hiệp ước với Nga, Đức có lợi gì?

Chính sách của bọn quốc xã Hítler (Hitler) đã thực hành trong thời gian mấy năm gần đây, đã đưa quần chúng Đức đến cảnh đói rét và thất nghiệp. Chính sách ấy đang lâm vào một bức tường hết đường lừa gạt quần chúng; chỉ có một đường hy vọng dùng phương pháp chiến tranh để giải quyết vấn đề khủng hoảng hiện thời. Đức muốn đánh Ba Lan và Pháp mà mặt đông lại sợ Nga đứng về phe Pháp, cho nên Đức phải ký hoà ước bất xâm phạm với Nga là một sự lợi cho Đức về mặt đông.

Nga ký hiệp ước với Đức, Nga có lợi gì? Sau cuộc Hội nghị Munich đã chỉ rõ sự phản bội của Chính phủ Sămbéclanh (Chamberlain) và Đaladiê (Daladier) bắt tay với Hítler mặt ngoài dùng thế lực phát xít để tấn công Nga, còn trong là để đàn áp phong trào quần chúng.

Bọn Đaladiê, Sămbéclanh đã nhượng xứ Áo và Tiệp Khắc cho Đức là cố đẩy Hítler đương đầu đánh Nga. Nhưng

Đức lại sợ lực lượng của Nga không dám tuyên chiến mà quay đầu tuyên chiến với Pháp. Vì những lý do đó, nên khi Đức xâm chiếm Áo và Tiệp, bọn Anh - Pháp làm lơ là muốn đẩy Nga ra đương đầu với Đức. Nga cũng biết thế nên không làm những việc mà người ta đã lợi dụng.

Cuộc Hội nghị Munich đã chỉ cho dân chúng Pháp thấy chính sách nhượng bộ của Sămbéclanh, Đaladiê thì lẽ tất nhiên lần này không thể để nó thất bại nữa, buộc lòng hai Chính phủ Anh - Pháp phải đương đầu, Nga ký hiệp ước với Đức là cố gắng làm cho Pháp - Anh phải đương đầu cùng Đức. Nga sẽ củng cố lực lượng của mình quay về mặt Á Đông làm cho cuộc chiến tranh mau kết liễu.

Có một điều các đồng chí ngạc nhiên hơn hết là từ trước đến nay Nga hô hào chống phát xít mà phát xít hiện nay đang uy hiếp Âu châu sao Nga lại không đương đầu chống phát xít Đức. Nhưng các đồng chí không thể ngồi mà tưởng tượng Nga có thể biến hoá ra bất kỳ để đối phó chống cự hết thảy bọn phát xít trong khi Nga chưa đủ lực lượng. Nhiệm vụ chống phát xít là nhiệm vụ chung của tất cả quần chúng. Nga ký hiệp ước với Đức cũng là một sự phản công chống phát xít.

2. Nga mang quân chiếm đất Ba Lan có ý nghĩa gì?

Nga đem quân chiếm đóng Ba Lan mục đích làm ngăn trở lực lượng của Đức và cho thế lực Nga bành trướng, điều cần kíp hơn nữa là giữ cho các nhược tiểu dân tộc như Thổ Nhĩ Kỳ, Rumani, v.v.. Nếu Đức lấy hết Ba Lan thì các nhược tiểu dân tộc bị mất mà Nga bị cô lập về mặt tây của Nga... mà Nga đã chiếm ở Ba Lan được 15 triệu dân số đã thực hành theo chế độ Xôviết.

3. Vì sao Nga lại đình chiến với Nhật?

Trong khi Nga chiếm đất Ba Lan làm cho dư luận của bọn phát xít bất bình, Hítler ngần ngừ không muốn nhượng bộ, Chính phủ Nga buộc lòng phải đình chiến với Nhật là để tỏ cho phát xít Đức biết nếu Đức không nhượng bộ, Nga sẽ đem toàn lực đối phó. Vì thế hiện nay vấn đề phía bên kia biên giới đã xong.

Trong khi đình chiến với Nhật, Chính phủ Nga vẫn luôn luôn ủng hộ Trung Quốc. Bọn Nhật chịu ký đình chiến với Nga là một câu trả lời đích đáng cho Đức về bản Hiệp ước Đức - Nga và cũng muốn cho Nga quay về mặt tây cho Nhật tiện việc chiến tranh ở Trung Quốc.

4. Chiến thuật Đảng Cộng sản Pháp

Đứng trước nạn chiến tranh hiện thời Đảng Cộng sản Pháp cần phải đi tiên phong trong cuộc chống xâm lược, giữ quê hương của họ. Đảng Cộng sản đi tiên phong trong cuộc chiến tranh mới tỏ ra cho quần chúng biết rằng Đảng Cộng sản là một đảng trung thành trong cuộc đấu tranh chống phát xít ngoại xâm. Nhưng Đảng ta phải luôn luôn chỉ cho quần chúng thấy thái độ do dự của Chính phủ Đaladiê có ngày sẽ bắt tay với phát xít Đức mà đương đầu với Nga. Khi nào bọn Đaladiê bắt tay với phát xít Đức thì ngày ấy Đảng mới kết tội bọn phản động và hô hào quần chúng bạo động cướp chính quyền.

5. Chiến thuật Đảng Cộng sản Đức

Đảng Cộng sản Đức hiện nay theo chỉ thị của Quốc tế thì phải làm cách mạng¹⁾ thất bại, nghĩa là cuộc chiến tranh của Hítler và Đaladiê đã đến ngày yếu sức, thì Đảng Cộng sản Đức phải chỉ huy bạo động làm cho dứt cuộc chiến tranh

1) Theo chúng tôi có lẽ chữ chiến tranh thì đúng hơn (B.T).

và ủng hộ Đảng Cộng sản Pháp, mặc dù Đảng Cộng sản Đức chưa đủ điều kiện.

B- CHIẾN THUẬT ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG HIỆN TẠI

Đảng Cộng sản Đông Dương hiện thời trước hoàn cảnh thay đổi mấy năm gần đây Đảng ta còn ở thời kỳ tranh đấu thể thủ, ủng hộ các quyền tự do dân chủ đơn sơ của quần chúng và đòi các quyền tự do dân chủ rộng rãi. Nhưng hiện nay tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng, hoàn toàn vấn đề ấy mau hay chậm là tùy theo tình hình thế giới và năng lực của các đồng chí.

Vậy tất cả các đồng chí phải thâm hiểu vấn đề dân tộc giải phóng một cách quả quyết gây cho tất cả các tầng lớp dân chúng hiểu biết tinh thần dân tộc giải phóng.

Các đồng chí nên chú ý hiện nay Đảng chủ trương phải gây ...¹⁾ có tinh thần dân tộc giải phóng làm cho họ giác ngộ mà ...²⁾ chưa phải hoàn cảnh dùng phương pháp dân tộc lâm thời.

C- CHÍNH ĐỐN

1. Tổ chức

Trong thời gian nghiêm trọng này, tình hình quốc tế ngày một gay gắt, bọn thống trị ở đây muốn dập tắt phong trào chính trị trong xứ thì nó phải bắt những người mà nó đã tình nghi để ý giam vào ngục vì thế Đảng ta phải lựa những đồng chí trung thành, hăng hái tổ chức các ban dự bị vào các

1), 2) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

cơ quan. Các ban ấy đồng thời phải đưa vào tập sự nếu các ban cũ bị truy tố thì ban ấy thay vào.

2. Dự bị đối phó với sự truy tố

Nếu các đồng chí bị truy tố thì Đảng chủ trương hoàn toàn thoát ly vì rằng chúng ta đã hy sinh với phong trào cách mạng thì sự hy vọng của chúng ta là cách mạng thắng lợi.

Hiện thời tình hình quốc tế đã cho chúng ta thấy rõ vấn đề dân tộc giải phóng sẽ đến chỗ kết quả, thế thì chúng ta còn dại gì mà chui vào nhà tù. Vậy thời gian cấp tốc này các đồng chí nhận rõ nhiệm vụ mình phải hy sinh tất cả những việc cá nhân tư lợi bỏ những tính do dự, rụt rè đem hết năng lực mình làm cho tròn phận sự.

Thuận tiện địa phương nào thì gia nhập vào địa phương ấy mà làm việc kết quả cho phong trào quần chúng được lan rộng một cách kiên cố.

3. Tổ chức các hội quần chúng

Hiện thời các đồng chí phải xem xét trong các hội quần chúng chọn người nào trung thành hăng hái có giác ngộ chính trị thì tổ chức vào hội bí mật. Từ ba người đến năm người lập thành một tiểu tổ, trong tiểu tổ có tổ trưởng chỉ huy. Từ ba tiểu tổ trở lên lập thành phân hội, trong một làng có nhiều phân hội phải thành lập ban cán sự, ban này do các tổ trưởng hay các phân hội bầu lên, ban cán sự chịu dưới quyền chỉ huy của Đảng, tức của các đồng chí trong chi bộ ấy. Những hội này phải hoàn toàn bí mật. Các đồng chí nên biết rằng các hội ...¹⁾ để tiếp tục hoạt động chớ không phải bỏ hình thức ấy đâu.

1) Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

4. Chinh đốn cơ quan ấn hành

Trong lúc này các cấp bộ phải chinh đốn các cơ quan ấn hành cho thật tinh xảo mỹ thuật và dự bị những tài liệu vào việc ấn loát, đặng sau này khởi chậm trễ thiếu hụt.

5. Vấn đề thanh niên

a) Thanh niên báo chí: về tình hình quốc tế và trong xứ nghiêm trọng nên các tờ báo và các sách sắp xuất bản có thể giúp ích để nghiên cứu cách mạng thiết thực, bị đứt đoạn thì chỗ nào thanh niên báo chí có thể coi hay là có người giải thích được tờ báo *Notre Voix* (Tiếng nói của chúng tôi) mua tờ báo ấy mà dùng và thu góp các sách báo cũ có giá trị tập trung lại để nghiên cứu chính trị nung đúc lấy tinh thần. Cần thiết hơn hết thanh niên báo chí phải đặt nhiệm vụ tổ chức uỷ ban phòng thủ để ủng hộ tài sản tính mạng trong xứ trước tình hình nghiêm trọng.

b) Thanh niên lao động: nhiệm vụ thanh niên lao động phải tổ chức các uỷ ban phòng thủ hay uỷ ban dân đoàn để bảo vệ tài sản cho mình. Nếu địa phương nào đã có dân đoàn phải chui vào vận động lập thành uỷ ban.

6. Phụ nữ

Những nơi nào có đồng chí và hội phụ nữ phải tổ chức ngay uỷ ban phụ nữ để lôi kéo tất cả các giai cấp phụ nữ vào hội, điều cần hơn hết là phải liên lạc cho được những người vợ lính và những người chồng họ sắp vào lính lấy danh nghĩa giúp đỡ nhau trong khi chồng hay con vắng mặt, còn địa phương nào chưa có phụ nữ, các đồng chí phải đem hết năng lực ra hoạt động tổ chức cho được các uỷ ban phụ nữ.

D- CÔNG TÁC TIẾN HÀNH

1. Dự bị đối với sự đầu quân

Các đồng chí phải huấn luyện cho quần chúng giác ngộ

nhệm vụ của mình là phải ủng hộ sinh mệnh tài sản cho mình, cho xứ sở mình; vì thế nên Đảng chủ trương quân chúng cứ gia nhập vào lính, nhưng phải đấu tranh bắt buộc Chính phủ không được đưa sang Pháp đánh Đức vì rằng xứ Đông Dương ở trước sự nguy hiểm bọn phát xít Nhật đương dòm ngó, hấn chỉ chờ tình hình quốc tế xoay đổi thế nào chứ sự nghiệp Đông Dương chưa phải là yên được. Nếu chúng ta qua Pháp đánh Đức, Nhật sẽ kéo quân xâm chiếm Đông Dương thì bao nhiêu tánh mạng tài sản của chúng ta bỗng chốc sẽ tan ra tro bụi.

Các đồng chí nên giải thích cho quân chúng hiểu rằng sự lợi dụng của Chính phủ Pháp đưa lính thuộc địa đi tiên phong đánh Đức, tức là chúng đã bắt dân chúng thuộc địa chịu những sự nguy hiểm tày trời ấy. Không những thế bọn thống trị còn bắt ta cung cấp tiền nong lương thực, nào lạc quyên quốc trái mà còn bắt ta ra chiến trường hy sinh cho hấn, mặc dầu trong lúc này chúng ta phải giữ sinh mệnh tài sản của chúng ta. Vậy Đảng chủ trương phải tuyên truyền cho lính và người sắp vào lính giác ngộ triệt để nhệm vụ của họ trong giờ phút nghiêm trọng này (tức chống sang Pháp).

2. Dự bị đối phó với sự mộ dân làm đường

Hiện thời Chính phủ có mộ dân đi làm các con đường trên miệt thượng du; theo chủ trương của Đảng thì làm con đường ấy xét ra có lợi cho sự chiến tranh nếu tương lai xứ này phải trải qua thì chúng ta cứ đưa quân chúng đi làm. Nhưng trước khi đi, bắt buộc Chính phủ đặt ra tờ giao kèo có đủ điều kiện về tinh thần và vật chất như thi hành luật lao động ngày làm 8 giờ, bảo hiểm cho dân chúng trong lúc ốm đau thuốc thang đầy đủ, tiền công đủ chu cấp cho vợ con, ăn

ở cho hợp vệ sinh, v.v.. Yêu cầu Chính phủ bắt bọn thừa hành làm đúng như trong tờ giao kèo đã định, đến nơi không thi hành đúng thì dân chúng phải tổ chức các cuộc tranh đấu phản đối và đòi trả về lập tức.

3. Dự bị tranh đấu trong kỳ Viện họp

Trong thời kỳ hiện tại Đảng cần phải dự bị củng cố lực lượng vận động ngày 25 tháng 10 đến đây là ngày họp hội đồng thường niên của Viện dân biểu, vậy chúng ta phải tổ chức theo hình thức đưa những điều yêu cầu cần thiết trong tinh thần dân chủ bắt buộc các ông dân biểu mang nguyện vọng của dân ra tranh đấu giữa Viện.

Còn sự lấy nguyện vọng và biểu tình phải đình. Như thế không phải chủ trương không tranh đấu mà chủ trương giục lùi không đâu, các đồng chí cần biết hiện giờ ta không thể đưa lực lượng của Đảng bày tỏ cho bọn thống trị biết mà trong lúc này phải củng cố lực lượng kia mà. Tuy thế mặc dầu, nếu nơi nào quân chúng thúc giục và say mê tranh đấu thì Đảng phải lãnh đạo.

(*Chú ý*: lùi một bước để dự bị tiến lên năm bảy bước sau này).

4. Tài chánh

Hỡi tất cả các đồng chí! Chúng ta là đồng chí cộng sản, là đội quân tiên phong của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng hiện tại chúng ta đã từng hy sinh những đặc quyền, đặc lợi của đời tư mà phụng sự giai cấp vô sản. Bước đường tiến thủ của ta gặp phải biết bao sự khó khăn hiểm trở. Tuy thế mặc dầu lòng hy sinh chí phấn đấu của ta không phai! Không lợt! Mà còn tìm mọi phương diện làm cho Đảng mau phát triển, mong cuộc cách mệnh thắng lợi cho nhân loại được hoàn toàn bình đẳng tự do.

Các đồng chí, sự hy sinh thì giờ và tính mệnh mới chỉ là một phần của cách mệnh, còn phần quan hệ hơn là tài chánh vì tài chánh với Đảng cũng như đèn với dầu, nếu dầu không có thì đèn phải tắt, nhưng trong lúc này Đảng ta lại bị khủng hoảng về tài chánh, điều đó không phải là do các đồng chí kém sức hoạt động, mà trái lại vì hoàn cảnh khó khăn nên sự vận động tài chánh không được kết quả. Thế mà trong lúc này tình hình quốc tế và trong nước rất nghiêm trọng, sự đi lại rất khó khăn nên tài chánh lại càng tốn kém nhiều.

Đảng không có tài chánh thì công việc Đảng phải đình trệ. Vậy nhiệm vụ các đồng chí trong giờ phút khủng hoảng và nghiêm trọng này, các đồng chí phải tận năng lực hy sinh bằng cách nhịn ăn bớt mặc mà lạc quyền cho Đảng trong giờ phút cấp tốc này.

Lời kêu gọi thống thiết mong các đồng chí đáp lại những món tiền bằng máu mà nó đương nuôi các cơ thể của các đồng chí.

Trong tình hình nghiêm trọng này không phải lạc quyền một lần mà đủ, các đồng chí cần kíp đem năng lực vận động những người giúp Đảng thường xuyên.

Ngày 29-9-1939

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.III, tr.16-25.

**CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản): tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười năm 1917 và sau khi Quốc tế thứ hai bị phá sản, cuộc đấu tranh của Lênin và những người cộng sản chân chính chống bọn cơ hội chủ nghĩa đã thúc đẩy sự ra đời của các Đảng Cộng sản và tổ chức cộng sản ở nhiều nơi trên thế giới. Để giúp cho các tổ chức cộng sản này lãnh đạo phong trào cách mạng các nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác chân chính, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, Hội nghị đại biểu của tám Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các Đảng Cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba).

Hưởng ứng lời kêu gọi đó, tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva.

Quốc tế Cộng sản đã có công lao trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Quốc tế Cộng sản đã rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin được Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920)

thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào giải phóng dân tộc. Trên con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Đến thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, căn cứ vào hoàn cảnh mới, tháng 5-1943, Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản, với sự tán thành của đa số các Đảng Cộng sản đã thông qua Nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này (tr.7).

2. Việt Nam Quốc dân Đảng: Đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản. Ra đời từ Nam Đồng Thụ xã. Sau một thời gian vận động, vào đêm 24 rạng ngày 25-12-1927, trong cuộc họp kín được tổ chức tại nhà số 9, đường 96, phố Trúc Bạch, Hà Nội, những người sáng lập như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Đoàn Trần Nghiệp... nhất trí lập Việt Nam Quốc dân Đảng. Thành phần chủ yếu của tổ chức này là học sinh, sinh viên, giáo viên, công chức, binh lính người Việt trong quân đội Pháp và một bộ phận hào lý ở nông thôn. Hệ thống tổ chức của Việt Nam Quốc dân Đảng có bốn cấp: Tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, chi bộ. Đêm 9-2-1930, Việt Nam Quốc dân Đảng phát động một cuộc bạo động ở một số địa phương, nhưng bị thực dân Pháp khủng bố đẫm máu. Lãnh tụ Nguyễn Thái Học và nhiều người khác bị thực dân Pháp chém đầu. Đảng tan vỡ, số đảng viên còn lại chia làm hai phái. Phái tiên tiến chuyển sang lập trường vô sản và gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Còn lại những phần tử cực hữu ngày càng đi sâu vào con đường đầu hàng, làm tay sai cho đế quốc Pháp. Cuối năm 1945, số phần tử này đã theo chân quân Tàu Tưởng trở về nước, chống phá cách mạng và chính quyền nhân dân, gây nhiều tội ác (tr. 39).

3. Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản: Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 25-7 đến ngày 20-8-1935 tại Mátxcơva. Hơn 500 đại biểu đại diện cho 65 Đảng Cộng sản trên thế giới về dự Đại hội.

Đại hội nhận định rằng nguy cơ phát xít và chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa phát xít đang đe dọa nghiêm trọng hoà bình và an ninh của các dân tộc. Đại hội chỉ rõ điều kiện chủ yếu để đấu tranh thắng lợi là thực hiện sự thống nhất và phát huy tính tích cực cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời phải mở rộng đoàn kết với nông dân và các tầng lớp nhân dân khác, nhằm thành lập mặt trận rộng rãi ở các nước trên cơ sở mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã quyết định nhiệm vụ trước mắt của các Đảng Cộng sản là thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Khẩu hiệu trung tâm của các Đảng Cộng sản lúc này là "đấu tranh cho hoà bình".

Đoàn đại biểu Đảng ta gồm các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đã tham dự và đọc tham luận tại Đại hội.

Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Liên Xô. Đồng chí đã tham dự Đại hội với tư cách là đại biểu của Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí đã tích cực tham gia vào các công việc của Đại hội, đồng thời, mang hết sức mình giúp đoàn đại biểu Đảng ta hoàn thành nhiệm vụ ở Đại hội (tr.73).

4. Mặt trận bình dân ở Pháp (Mặt trận nhân dân ở Pháp): Mặt trận nhân dân được thành lập ở Pháp (1935) trước Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm đấu tranh chống

chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, chống sự tiến công của tư bản vào lợi ích sống còn của người lao động, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Mặt trận nhân dân ở Pháp đã thắng lợi trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1936 và Chính phủ dựa vào Mặt trận nhân dân đã được thành lập trong những năm 1936-1939.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), Mặt trận nhân dân là cơ sở của phong trào kháng chiến chống bọn phát xít xâm lược. Mặt trận cũng đã đóng vai trò to lớn trong việc thiết lập và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở một loạt nước châu Âu và châu Á.

Những kinh nghiệm xây dựng và củng cố Mặt trận nhân dân đã và đang được nhiều Đảng Cộng sản và công nhân vận dụng trong việc xây dựng và củng cố mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa tư bản độc quyền, vì hoà bình, dân chủ, giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội (tr.84).

5. Đảng Lập hiến: Thành lập ngày 20-10-1926 do Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Phan Long cầm đầu, tập hợp một số trí thức, tư sản và địa chủ ở Nam Kỳ và một số giới Việt kiều tại Pháp. Phạm vi hoạt động của Đảng chỉ giới hạn trong những dịp tranh cử vào Hội đồng thuộc địa, Hội đồng thành phố, Phòng thương mại, Phòng canh nông, trên báo chí và nghị trường. Cơ quan ngôn luận của Đảng là hai tờ báo *Đông Dương diễn đàn* và *An Nam hướng truyền*. Đảng này chủ trương hợp tác Pháp - Việt, xin Pháp ban hành cho một hiến pháp, thực hiện chế độ tự trị có mức độ tại Việt Nam, dưới quyền bảo hộ của Pháp. Đảng Lập hiến càng ngày càng lộ rõ là một tổ chức gắn kết chặt chẽ với thực dân Pháp (tr. 168).

6. Công xã Pari: Nhà nước cách mạng vô sản đầu tiên trong lịch sử và chính phủ đầu tiên của giai cấp công nhân tồn tại ở Pari 72 ngày (từ 18-3 đến 28-5-1871). Cùng với việc thành lập Công xã Pari, bộ máy nhà nước cũ bị xoá bỏ, biên chế tinh giản, lương của các thành viên bộ máy Công xã Pari và các thành viên Công xã Pari giảm xuống ngang mức lương trung bình của công nhân. Để quản lý công việc Nhà nước, Công xã Pari đã bầu ra các uỷ ban thay thế các bộ cũ. Để chỉ đạo chung, Công xã Pari đã thành lập Ban Chấp hành (từ 1-5, đổi thành Uỷ ban cứu xã hội). Quân đội cũ được thay bằng Đội Cận vệ quốc gia, cảnh sát và cảnh binh bị giải tán, báo chí thù địch với Công xã Pari bị đóng cửa. Công xã Pari đã tiến hành những biện pháp kinh tế - xã hội quan trọng nhằm giảm nhẹ tình cảnh của người lao động như thông qua các biện pháp bảo hộ lao động của công nhân viên chức, tăng tiền lương cho một số nhóm người lao động lương thấp, tổ chức chế độ kiểm tra của công nhân trong các xí nghiệp, v.v., và ban hành sắc luật chuyển về tay công nhân những xí nghiệp của bọn chủ bỏ chạy khỏi Pari.

Nhưng do không có chương trình hành động rõ ràng và do phạm những sai lầm sách lược, nội bộ bất hoà, giác ngộ chính trị của giai cấp công nhân còn thấp và những nguyên nhân khác đã dẫn Công xã Pari tới thất bại. Tuy nhiên, Công xã Pari đã giáng đòn đầu tiên vào chủ nghĩa tư bản và báo hiệu sự diệt vong không tránh khỏi của nó. Kinh nghiệm của Công xã Pari đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển lý luận của chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cách mạng sau đó của giai cấp công nhân (tr. 402).

7. Sự kiện Munich: Đại biểu Đức, Anh, Ý, Pháp họp ở Munich ngày 29 và ngày 30-9-1938 quyết định nhường Suy Đéc cho Đức, một bước nhượng bộ mới của các chính phủ tư sản châu Âu với phát xít Đức (tr.500).

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

PH.ĂNGGHEN (1820 - 1895): Lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân quốc tế, và bạn chiến đấu của C.Mác. Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen là người xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph.Ăngghen không chỉ là nhà cách mạng vĩ đại mà còn là nhà khoa học về triết học, kinh tế chính trị, sử học, quân sự, nhà văn và nhà ngôn ngữ học.

Sau khi C.Mác từ trần, Ph.Ăngghen đã tiếp tục hoàn thành việc xuất bản những công trình lý luận của C.Mác và tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống các trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân quốc tế.

B

L. BLUM (*Léon Blum*) (1872 - 1950): Nhà văn, nhà hoạt động chính trị Pháp.

Năm 1902, gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Làm Thủ tướng Pháp các thời kỳ từ tháng 6-1936 đến tháng 6-1937, từ tháng 3 đến tháng 4-1938 và từ tháng 12-1946 đến tháng 1-1947.

C

C.MÁC (1818 - 1883): Lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản quốc tế, nhà tư tưởng, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Cùng với Ph.Ăngghen, C.Mác đã đề xướng thế giới quan cách mạng của giai cấp vô sản: chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, khoa học về các quy luật phát triển của xã hội loài người. Ông đã sáng lập ra khoa chính trị - kinh tế học khoa học; các học thuyết về giá trị thặng dư, về chuyên chính vô sản...

Năm 1864, C.Mác sáng lập và là linh hồn của Quốc tế thứ nhất. Ông đã đề xuất những vấn đề lý luận, chiến lược và sách lược của cuộc cách mạng vô sản.

PHAN BỘI CHÂU: Phan Văn San (1867 - 1940). Hiệu Sào Nam và các biệt hiệu: Hải Thu, Độc Tỉnh Tử... Sinh ngày 26-12-1867. Quê làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một sĩ phu yêu nước, nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX. Ông đã hoạt động nhiều năm ở Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan. Ông có nhiều thay đổi về chủ trương hoạt động: năm 1905, tổ chức Hội Duy tân theo lối quân chủ lập hiến; năm 1912, lập Việt Nam Quang phục Hội; năm 1924,

định cải tổ Việt Nam Quang phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Tháng 12-1924, sau khi liên hệ với Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc, Phan Bội Châu chủ trương chuyển hướng hoạt động theo đường lối mới, nhưng bị đế quốc bắt giam. Trong thời gian bị giam lỏng ở Huế, Phan Bội Châu thường nhắc đến Nguyễn Ái Quốc và bày tỏ niềm tin vào sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc. Phan Bội Châu mất ngày 29-10-1940, tại Huế, thọ 73 tuổi.

BÙI QUANG CHIÊU (1873 - 1945): quê làng Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Theo chủ nghĩa quốc gia cải lương; lãnh tụ Đảng Lập hiến, bị thực dân Pháp mua chuộc, hợp tác chặt chẽ với Pháp; công kích phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh yêu nước, bị nhân dân xử tử tại Chợ Đệm, Sài Gòn vào ngày 29-9-1945.

Đ

S.ĐALADIÊ (*Daladier Edonart*) (18-6-1884 - 10-10-1970): Đại biểu Đảng Xã hội cấp tiến Pháp. Bộ trưởng Bộ thuộc địa 1924, Chủ tịch Đảng cấp tiến 1927, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Bộ trưởng bộ chiến tranh 1933...

G. ĐIMITORÓP (1882 - 1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Bungari năm 1902, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1909. Năm 1923, tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari. Sau khi khởi nghĩa thất bại, phải rời

Tổ quốc, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Từ 1935 đến 1943, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Từ 1942, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc đoàn kết tất cả các lực lượng chống phát xít ở Bungari. Sau khi Bungari được giải phóng, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản và là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

H

A. HÍTLE (1889 - 1945): Người cầm đầu Đảng Quốc xã (đảng phát xít) Đức, Quốc trưởng, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Đức phát xít.

Năm 1920, A. Hítle lập ra Đảng Quốc xã; lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài phát xít từ năm 1933. Năm 1939 là một trong những thủ phạm chính gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Trước sức mạnh của Liên Xô và các lực lượng Đồng minh chống phát xít, Hítle đã tự sát năm 1945.

K

HUYỀN THỨC KHÁNG: Huỳnh Hanh (1876 - 1947), tự Đới Sanh, hiệu Mính Viên và nhiều bút danh khác. Chí sĩ, học giả, nhà văn. Quê làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Học giỏi, thi đỗ Giải Nguyên (1900), Hoàng Giáp (1904). Kết bạn với các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp. Bị thực dân Pháp bắt trong cuộc vận động Duy Tân chống thuế ở Quảng Nam năm 1908 và

đày ra nhà tù Côn Đảo (1908 - 1921).

Năm 1926, làm Viện trưởng Viện dân biểu Trung Kỳ, sáng lập báo *Tiếng Dân* (1927 - 1943), làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Cách mạng Tháng Tám thành công, làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán (từ tháng 5 đến tháng 10-1946), được cử làm quyền Chủ tịch nước. Hội trưởng Hội Liên Việt. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vào công tác tại Nam Trung Bộ. Mất ngày 21-7-1947 trên đường công tác tại Quảng Ngãi. Ông sáng tác nhiều thơ văn chữ quốc ngữ và chữ Hán có giá trị: *Thi tù tùng thoại*, *Huỳnh Thúc Kháng niên pho*, *Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử...*

L

V.I.LÊNIN, *Vladimira Ilich* (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử loài người và sáng lập ra Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba). Kế tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Lênin đặc biệt chú ý và đã đưa ra nhiều luận điểm

quan trọng về phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* được trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I.Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

NGUYỄN PHAN LONG (1889 - 1960): Trú quán lâu năm ở Sài Gòn. Từng làm Chủ nhiệm các báo: *La Tribune Indochinoise* (Diễn đàn Đông Dương), *L'Echo du Việt Nam* (Tiếng vọng Việt Nam), *Đuốc Nhà Nam*. Có thời gian mở trường dạy học. Tháng 7-1949, tham gia nội các Bảo Đại. Tháng 1-1950, làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Bảo Đại trong một thời gian ngắn.

M

B.MÚTXÔLINI (1883 - 1945): Trùm phát xít ở Italia. Năm 1919, tổ chức ra những đội phát xít ở Italia; năm 1922, thành lập chính quyền độc tài phát xít. Trong những năm 30, liên minh với Đức phát xít gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Tháng 7-1943, chế độ độc tài phát xít Mútxôlini sụp đổ trước cuộc tấn công của quân đội Liên Xô và các lực lượng chống phát xít ở Italia. Trong những năm 1943 - 1945, Mútxôlini đứng đầu chính phủ vùng lãnh thổ Italia do Hítler chiếm đóng. Tháng 4-1945, bị du kích Italia bắt và xử tử.

T

TƯỜNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Người tinh Triết

Giang, Trung Quốc. Học quân sự ở Nhật. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng tư lệnh quân cách mạng quốc dân. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức, cùng năm rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và đứng đầu ở Đài Loan.

M.TÔRÊ (1900 - 1964): Chiến sĩ cộng sản Pháp; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp từ 1924; Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng từ 1925; Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp từ 1930 -1964; Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản từ 1928 - 1943; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản từ 1935 - 1943; có nhiều công lao lãnh đạo đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và Đông Dương chống thực dân Pháp.

XTALIN, *Iôxíp Víchxariômôvích* (1879 - 1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô (cũ). Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên Bônsovích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài

vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941 - 1945), là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu tập 6	V
- Lời kêu gọi nhân ngày 1 tháng 5 năm 1936 của Đảng Cộng sản Đông Dương	1
- Thư ngỏ của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương	7
- Thơ công khai của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các đồng chí toàn Đảng	13
- Nghị quyết của Xứ uỷ Nam Kỳ, ngày 30-6-1936	26
- Mặt trận dân chúng thống nhất tranh đấu phản đế (Front populaire de lutte anti-impérialiste)	36
- Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài giữa tháng 5-1935 và tháng 6-1936	45
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Uỷ ban của Lào, Xiêm	71
- Gửi các tổ chức của Đảng	73
- Thư ngỏ của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi tất cả các đảng phái và các dân tộc ở Đông Dương	93
- Đảng Cộng sản Đông Dương và Đông Dương Đại hội	97
- Đông Dương Đại hội	106
- Thư ngỏ của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp ở Pari	115
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi các đồng chí	127

- Chung quanh vấn đề chiến sách mới	135
- Thư gửi các đảng viên của Đảng và các Đoàn Thanh niên Cộng sản Nam Kỳ	159
- Kỷ niệm Cách mạng tháng Mười - Thông cáo bí mật cho cấp đảng bộ	183
- Vấn đề Chính phủ Mặt trận nhân dân	186
- Thông cáo ngày 20-3-1937	211
- Chủ trương tổ chức mới của Đảng	221
- Thông cáo của Xứ uỷ Nam Kỳ	248
- Bức thư công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho Mặt trận bình dân Pháp, cho Chính phủ Chautemps-Blum, cho ông Moutet - Thượng thư thuộc địa và cho ông Brévié-Toàn quyền Đông Dương	253
- Nghị quyết của khoá đại Hội nghị của toàn thể Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương	263
- Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Trung ương Quốc tế Cộng sản	299
- Thông báo về việc sưu tập dân nguyện	315
- Báo cáo về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương	317
- Thông báo về vấn đề bầu cử và thuế	339
- Nghị quyết của toàn thể Hội nghị của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 20, 30 tháng 3 năm 1938	342
- Nghị quyết của toàn thể Hội nghị Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương về phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính (29 - 30 tháng 3 năm 1938)	366
- Thư gửi các đồng chí Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, ngày 6-4-1938	368
- Thư gửi các đồng chí Xứ uỷ Bắc Kỳ	388
- Thông cáo gửi các Đảng bộ về ngày 14 tháng 7	392

- Bức thư công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho các đảng phái	395
- Kỷ niệm về năm bạo động ở Nghệ An	402
- Thư gửi Xứ uỷ Nam Kỳ và tất cả các đồng chí	417
- Nghị quyết về những hành động của các đồng chí đại biểu bên cạnh Liên tỉnh uỷ Cần Thơ	424
- Thông tri của Ban Trung ương về việc lợi dụng kỳ họp hàng năm của Đại hội đồng kinh tài Đông Dương để đấu tranh	427
- Thông cáo kỷ niệm 21 năm Cách mạng Tháng Mười	429
- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với thời cuộc	431
- Thông cáo của Xứ uỷ về cuộc vận động dân đói, cuộc dự bị tranh đấu chống địa tô và đòi tăng công gặt	435
- Báo cáo về Hội nghị toàn thể Xứ uỷ Nam Kỳ	440
- Thông cáo khẩn cấp	448
- Tuyên ngôn tình hình chung và đường lối chủ trương của Đảng	450
- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với các đảng phái, các lớp nhân dân	459
- Thảo luận và nghị quyết của Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ, ngày 9 tháng 5 năm 1939 (các đại biểu của Ban Trung ương có tham dự)	464
- Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản	484
- Những chỉ thị mà tôi nhớ và truyền đạt	507
- Nghị quyết của Ban Trung ương Đảng, ngày 6,7,8 tháng 11 năm 1939	509
- Con đường chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc Chiến tranh thứ hai	568
- Chủ trương của người cộng sản đối với vụ bắt lính	573

- Tình hình Đông Dương từ 1938 đến 1939	587
- Tự chỉ trích	617
- Tài liệu huấn luyện chính trị của Trung ương	646
PHỤ LỤC	689
- Thư của Phân bộ Đông Dương đồng minh phản đế gửi các Đảng, các phân tử cách mạng ở Đông Dương và hải ngoại	691
- Tuyên ngôn của đại biểu Hội nghị của Hội phụ nữ giải phóng toàn Nam Kỳ	694
- Biên bản (B) số 342 của Ban Bí thư trực thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, sắp xếp trên cơ sở nhất trí thoả thuận của các đồng chí uỷ viên Ban Bí thư của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 16-9-1938	699
- Mười lăm năm vận động cộng sản và 9 năm thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương	701
- Từ Mặt trận bình dân Pháp đến Mặt trận dân chủ Đông Dương	739
- Giải thích hiệp ước Liên Xô - Đức (23-9-1939)	742
- Thông cáo cho các đồng chí các cấp bộ	753
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	763
- Chú thích	765
- Bản chỉ dẫn tên người	771

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐÌNH LỤC

LÊ MINH ĐỘ

LÊ MINH HOÀI

PHẠM THỊ THINH

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bản in: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV (060) "1936 - 1939"
CTQG - 1999

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.

Giấy phép xuất bản số: .../CXB-QLXB, cấp ngày

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm